

M A C N G Ô N

TU U QUỐC

TIỂU THUYẾT
Người dịch
TRẦN ĐÌNH HIỂN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

TUU
QUỐC

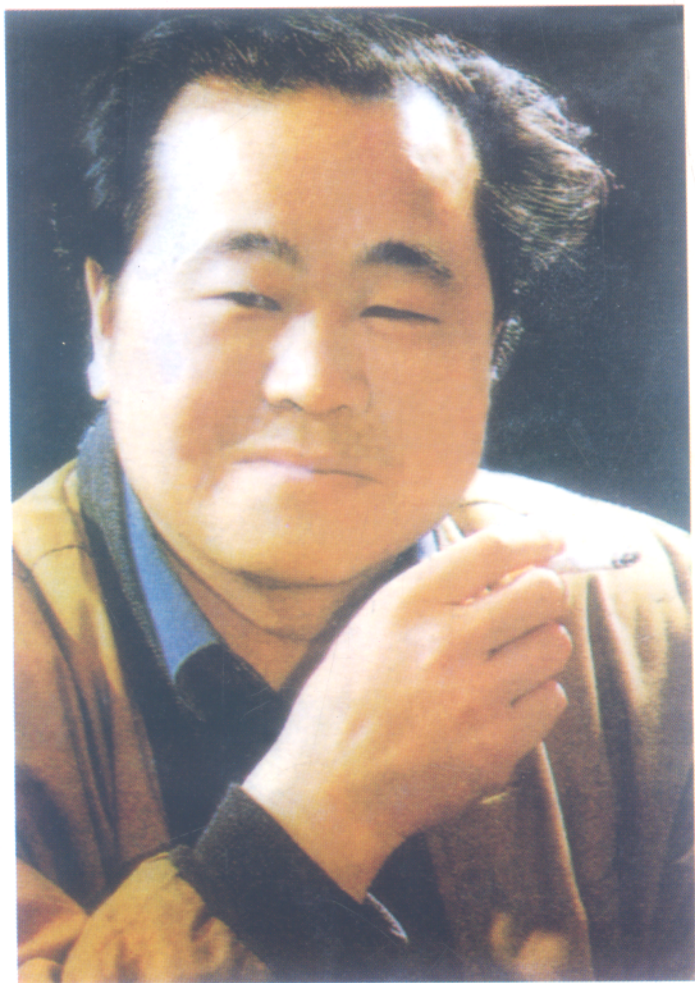
Dịch từ nguyên bản Trung văn
Nhà xuất bản Sơn Đông văn nghệ xuất bản xã -
08/2001.

M A C N G Ô N

TUU QUỐC

TIỂU THUYẾT
TRẦN ĐÌNH HIẾN dịch

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
HÀ NỘI - 2004



谷口

她穿着一朵着以粉紫如红里绿色长裙，肩
上披着一朵网眼很大的白色短袖，袖口已经卷
起来，流苏细腰有一朵，成个团儿。她脚上穿着
一双棕色的牛皮靴，尽管靴上沾满污泥，但依
然可以看出这靴子的质地优良，既有样又华贵，
仿佛是她那斯泰堡下的安娜所、娜塔莎所穿过的。
她的年龄还很年轻，不会超过二十五岁。
那强颜欢笑而流出的眼泪在脸上，显得只既忧伤
又深重的棕色大眼睛，鼻子高挺，鼻尖略呈尖
形。人中很细，下面是一张紫红色的嘴唇。她的
头发是浅蓝色的，湿漉漉地披散在肩膀上。其
实，上述种种，王四当时并没有看清。当时，
1 推开火机微弱的光亮下，最先映入他的眼帘并
使他感到突然袭来的是那朵去宿的，是王四怀里
抱着的那朵铃花。

作者手迹

Chương một

1

Đinh Câu, trinh sát viên ngoại hạng của Viện Kiểm sát tỉnh đáp nhờ chiếc xe tải nhãn hiệu Giải phóng đi mỏ than La Sơn ở ngoại vi thành phố, điều tra một vụ đặc biệt. Dọc đường do suy nghĩ căng thẳng, đầu anh nổ ra, chật cặng chiếc mũ lưỡi trai số 58 vốn lúc thường đội rất rộng. Khó chịu quá, anh lột mũ xuống, thấy viền mũ dằm mồ hôi, hơi nóng bốc lên quện với một mùi lạ xộc lên mũi khiến anh lợm giọng. Anh vội vàng đưa tay chẹn lấy yết hầu.

Gần đến khu mỏ, mặt đường đen nhem đầy ổ gà, xe đang lao nhanh phải chạy chậm lại. Nhíp xe phía

dưới kêu ken két. Phía trên, đầu anh liên tục chạm ca bin. Nghe tiếng cô lái xe chửi con đường, chửi người. Thật buồn cười khi nghe những lời chửi rửa tục tằn thốt ra từ miệng một thiếu phụ xinh xắn, nên anh bất giác ngoảnh sang. Cô mặc bộ quần áo bò màu xanh, ve áo sơ mi đỏ bên trong dựng lên rất cao, che cho cái cổ trắng nõn, cặp mắt đen láy, tóc ngắn và thô, tay di găng trắng, điều khiển vô lăng rất điệu nghệ. Mỗi khi tránh ổ gà, cô nhếch mép bên trái khi sang trái, nhếch mép bên phải khi sang phải. Mép cứ nhếch hết trái lại phải, mũi nhú lại, lấm tấm mồ hôi. Trán ngắn, cằm cương nghị, cặp môi mọng, chứng tỏ cô rất máu chuyện chần gối. Xe lắc dữ dội, hai người cứ liên tục chạm vào nhau, tuy cách một lần vãi, nhưng làn da đói khát của anh vẫn cảm nhận được cơ thể nồng ấm và mềm mại của cô ta. Anh rất muốn gần gũi người thiếu phụ, chân tay ngứa ngáy chỉ muốn sờ cô ta một cái. Ý muốn thật quái đản với một trinh sát viên già đời như anh, nhưng hình như nó cũng là chuyện thường tình. Anh lắc lắc cái đầu to bự, rời mắt khỏi khuôn mặt cô ta.

Đường ngày càng xấu, hết ổ gà lại đến ổ trâu, xe lắc dữ dội, phì phò như một con thú bị thương nhích dần lên, cuối cùng cũng nổi được vào đuôi đoàn xe dài dằng dặc. Cô nhả chân phanh, tắt công tắc điện,

tháo găng tay, vỗ bồm bộp vô lăng, nhìn anh không chút thiện cảm, buông một câu:

- Mẹ kiếp, may mà bụng không có thai!

Anh ngó người, để một câu:

- Nếu có thì chắc chắn là phọt ra!

- Tôi thì tôi tiếc, không cho phọt – Cô nói giọng nghiêm chỉnh - Hai nghìn đồng một đứa trẻ chứ ít đâu!

Trong khi nói câu ấy, cô ta nhìn anh đắm đắm với ánh mắt khiêu khích, nhưng thái độ thì hình như mong anh có câu trả lời, rất mong là đằng khác. Đình Câu vừa ngạc nhiên vừa tò mò, sau dăm câu trao đổi, anh cảm thấy tinh thần anh như củ khoai tây đã nhú mầm xanh, chui tọt vào trong sọt của cô, sự thần bí trang nghiêm về tình dục lập tức tan biến, anh bỗng cảm thấy cô ta rất gần gũi. Qua dăm câu trao đổi, cô vô tình nói ra một tình tiết liên quan đến chuyến đi của anh. Anh nhìn cô với thái độ cảnh giác, bụng ngờ vực và hơi hãi. Cô lại nhếch mép khiến anh rất khó chịu. Lúc đầu anh cho cô là một con người dạn dĩ, không câu nệ thói đời, nhưng cái nhếch mép của cô khiến anh không thích, cảm thấy nó vô duyên, lại nông nổi nữa. Loại người như vậy chẳng hoài hơi mà tinh tế làm gì. Vậy là anh hỏi:

- Cô có thai lần nào chưa?

Không thêm rào trước đón sau, cô nói thẳng tưng với một thái độ trơ trẽn:

- Tôi bị trục trặc. Đất phèn.

“Dù đang mang trọng trách trên vai, một trinh sát viên đích thực không bao giờ đối lập người phụ nữ với công việc của mình”, anh chợt nhớ câu danh ngôn của các đồng nghiệp nói về anh: “Đinh Câu dùng chim phá án”. Sự buông thả như con một gặm nhấm trái tim, anh lồi trong bọc ra ve rượu nhỏ, mở nút nhấp một ngụm rồi chuyển cái ve cho cô lái xe, đùa một câu:

- Tớ là kỹ sư nông nghiệp, rất giỏi cải tạo đất phèn.

Cô lái xe dùng lòng bàn tay đập nhẹ, tiếng còi êm tai vang lên. Tài xế chiếc xe Hoàng Hà phía trước nhẩy từ ca bin xuống vệ đường, nổi cáu:

- Còi cái mả mẹ nhà cô!

Cô chụp lấy ve rượu của Đinh Câu đưa lên mũi ngửi rồi ngửa cổ uống một hơi cạn sạch. Đinh Câu định khen tửu lượng của cô, nhưng nghĩ lại, đến đất rượu mà khen người ta uống rượu giỏi thì thật vô duyên, bèn thôi. Anh lau miệng, nhìn không chớp cặp môi mọng màu đỏ tía ươn ướt vì rượu, nói bỗ bã:

- Tớ muốn hôn đấng ấy một cái!

Cô ta vụt đỏ mặt, nói như quát:

- Mẹ kiếp, tôi cũng muốn hôn anh một cái!

Đình Câu giật bắn người, vội đưa mắt nhìn ra ngoài. Không ai nghe thấy, người lái xe Hoàng Hà đã chui vào ca bin. Anh trông thấy phía trước là một đoàn xe dài dằng dặc, phía sau là một xe lửa kéo và một xe tải kèm rơ moóc. Một bông hoa bằng lụa đỏ gắn trên cái trán phẳng phiu đen bóng của con lửa như một ngọn lửa lấp loá trong đêm. Hai bên đường là những bụi cây lúp xúp thân cành sứt sẹo và một chiếc rãnh sâu mọc đầy hoa dại, lá cây ngọn cỏ đều phủ một lớp bụi màu đen. Hai bên rãnh là cánh đồng khô cằn về cuối thu, những cây lương thực màu vàng hoặc xám đứng nghiêm, chẳng vui cũng chẳng buồn trước làn gió có cũng như không của mùa thu. Lúc này đã là nửa buổi, những hòn đá loại ra khi tuyển than, chất cao như núi giữa khu mỏ, trên đỉnh tỏa khói màu vàng nhạt. Chiếc máy cầu đứng bên lò giếng lặng lẽ chuyển động, trông có vẻ thần bí và quái dị. Anh chỉ trông thấy một nửa bánh xe của chiếc máy cầu, còn nửa kia bị chiếc xe Hoàng Hà che khuất.

Cô luôn miệng nói câu: “Mẹ kiếp, để tôi hôn anh một cái”, nhưng người thì bất động như đóng băng.

Đinh Câu lúc đầu sợ chết khiếp, nhưng sau đó anh bật cười. Anh dùng ngón trỏ chọc khê ngực cô như kiểu ấn nút khởi động một cỗ máy. Cô chồm tới, hai bàn tay nhỏ nhắn lạnh ngắt ôm đầu anh, ghé miệng sát miệng anh. Đôi môi cô lạnh ngắt, mềm nhũn, không chút đàn hồi, vô cùng quái đản, như một nắm sợi rối. Anh cảm thấy vô vị, mất hứng, bèn đẩy cô ta ra. Trái lại, cô như một con báo động đực, liên tục chồm tới, miệng lải nhải:

- Đụ anh Hai anh, đ. cụ anh!...

Đinh Câu luống cuống tay nào chân ấy ra sức chống đỡ mà vẫn không lại, rốt cuộc phải giở thủ đoạn như đối với bọn tội phạm, cô ta mới chịu yên.

Hai người ngồi thở hồng hộc. Đinh Câu khóa chặt cổ tay để khống chế sự phản kháng của cô. Cô vùng vẫy, cơ thể lúc dẻo như lò so, lúc rắn như thép nguội, miệng liên tục thở phì phì như con nghé tơ, khiến Đinh Câu không nhịn được cười.

Đột nhiên cô hỏi:

- Anh cười gì thế?

Đinh Câu thả tay cô ra, anh rút tờ danh thiếp trong túi, nói:

- Nay cô, tôi phải đi đây! Muốn tìm tôi thì cứ theo địa chỉ trong danh thiếp này!

Cô ta nhìn anh, cúi xuống tấm danh thiếp, rồi lại ngẩng lên nhìn mặt anh, chẳng khác nhân viên của khẩu kiểm tra hộ chiếu của khách quá cảnh.

Đình Câu lấy ngón tay búng mũi cô một cái, rồi một tay ôm cặp da, tay kia vịn tay nắm cửa xe, anh nói:

- Xin chào tiểu thư, tôi có loại thuốc hảo hạng, chuyên cải tạo đất phèn.

Khi nửa người anh đã lọt ra cửa xe, cô ta vội nhào theo tóm được gấu áo.

Anh nhận ra vẻ đáng thương trong đôi mắt cô, chợt cảm thấy hình như cô rất trẻ, chưa lấy chồng, cũng chưa có người đàn ông nào đụng vào, rất đáng yêu mà cũng rất đáng thương. Anh chạm tay lên mu bàn tay cô, nói nghiêm chỉnh: “Cô bé, tôi bằng tuổi chú cô”.

Cô có vẻ giận, nói:

- Anh nói dối, lúc lên xe, anh bảo anh ở trạm kiểm soát xe cộ.

Anh cười:

- Chẳng phải đại loại như thế là gì?

- Anh là mật thám!

- Cũng có thể coi như thế.

Cô ta nói:

- Nếu biết là mật thám, tôi đã không cho anh đi nhờ xe.

Đinh Câu móc bao thuốc lá trong túi quảng cho cô:

- Thôi đừng giận nữa!

Cô quảng ve rượu rỗng xuống rãnh, nói:

- Uống bấy nhiêu rượu mà cũng là đàn ông!

Đinh Câu nhảy xuống, sập mạnh cửa, men theo vệ đường đi lên. Anh nghe cô hỏi với theo:

- Này anh mật thám, có biết vì sao con đường của khu mỏ lại tồi tệ đến vậy không?

Đinh Câu ngoảnh nhìn khuôn mặt cô lộ ra ngoài cửa xe, mỉm cười không trả lời.

Khuôn mặt như hoa húp- lông của cô lái xe lưu lại trong đầu anh khoảng một phút rồi chậm rãi tan đi như bọt bia trong cốc thủy tinh. Con đường vào mỏ vừa bản vừa hẹp, như một khúc ruột ngoằn ngoèo. Ô tô, máy kéo, xe ngựa, xe trâu... đủ các loại, như một đàn thú dị dạng đứng cấn đuôi nhau. Có xe đã tắt, có xe vẫn nổ máy. Ống xả dựng đứng của máy kéo, ống xả nằm ngang dưới đít xe ô tô, phụt ra những làn khói màu xanh nhạt. Khí thải từ xăng, từ dầu điêzel cùng với cái mùi phun ra từ mũi gia súc quện vào nhau, như làn hơi bốc lên từ phân trâu bò. Để đi

vào mỏ, anh có lúc phải ép sát thành xe ô tô, có lúc phải dùng lưng dùng vai rẽ đám cây lúp xúp. Gần như các lái xe ngồi trong ca bin, các xà ích ngồi trên càng xe, đều uống rượu. Có thể thấy luật cấm lái xe sau khi uống rượu chẳng có tác dụng gì. Không rõ đi lên được bao lâu, chợt nhìn thấy hai phân ba ròng rọc của máy cầu đứng đã ở trước mặt.

Sợi dây cáp chuyển động kêu kin kít. Do hạn rỉ hoặc có thể đó là màu của dầu, khung máy xám xịt bẩn thỉu. Bánh xe ròng rọc màu đen trang nghiêm. Sợi dây cáp tuy không bóng loáng nhưng ánh lên màu nhũ bạc dễ sợ, khiến anh tưởng như đó là những con rắn độc xoắn thành búi. Trong khi mắt nhìn màu sắc và ánh sáng, thì tai nghe tiếng rít kin kít của ròng rọc, tiếng bật phùng phùng của dây cáp và tiếng nổ trầm đục nặng nề dưới lòng đất vọng lên.

Liên kê khu mỏ là một quảng trường hình trứng, xung quanh mọc đầy sa panh – một loại thông hình tháp, ngọn cây bám đầy bụi than. Trên quảng trường cũng xe cộ đầy đặc, một con lừa mình mẩy lấm bùn đang cúi mõm vào đám lá thông nhọn, không hiểu định ăn lá hay gãi ngứa. Bỗng nó hắt hơi một tiếng rõ kêu. Máy người khăn mặt trùm đầu, áo quần lam lũ, mặt đen nhẻm đang ngồi uống rượu trên thùng xe ngựa, chuyển tay nhau bình rượu màu đỏ ốt, mỗi

người một ngum. Một củ cải trắng gác trên thành xe, luân phiên mỗi người cắn một mẩu, nhai rau rầu. Đình Câu không uống được nhiều nhưng thích uống rượu, có thể phân biệt rượu ngon rượu dở. Anh ngửi thấy mùi cay gắt biết rượu của họ không ngon. Anh còn ngửi thấy một mùi thối hơn rấm, đó là cái mùi hỗn hợp toát ra từ củ cải sống trộn với rượu. Từ ăn mặc cho đến cung cách ăn uống, anh biết họ là nông dân vùng ven thành phố Rượu. Khi anh vọt qua đầu ngựa, một nông dân cất giọng lẽ nhè hỏi:

- Đồng chí ơi, đồng hồ trên cổ tay đồng chí mấy giờ rồi?

Anh giơ tay xem đồng hồ, trả lời. Cậu nông dân trẻ tuổi đó hai mắt đỏ ngầu, râu quai nón màu vàng, giọng khê đặc, tướng mạo hung dữ. Tim anh giật thót, vội bước dần lên.

Anh nghe cậu ta chửi phía sau: “Gọi công đi, chúng nó là đồ lợn, lười chảy thây ra!

Câu chửi tục khiến Đình Câu hơi khó chịu, nhưng anh phải thừa nhận cậu ta có lý. Đã mười giờ mười lăm mà cánh cổng xếp của mỏ than vẫn đóng im ỉm, chiếc khoá gang to đùng như con ba ba vẫn lủng lẳng trên móc khoá. “*An toàn sản xuất chúc mừng 1- 5*”, tám chữ viết bằng sơn đỏ đã phai màu đóng khung

trên tám miếng tôn tròn hàn tịt vào hàng rào sắt. Nắng thu rực rỡ nên nhiều vật sáng rực lên. Vùng mỏ đen nhem khiến bầu trời càng xanh. Bức tường gạch màu xám cao một với, chạy ngoằn ngoèo theo địa hình, ôm kín khu mỏ. Chiếc cổng xếp kê bên cổng lớn khép hờ, một con chó to lớn màu vàng lười nhác nằm yên, con bướm bay lượn trên đầu nó đập chồn như chiếc lá rụng.

Đinh Câu đẩy cánh cửa xếp, con chó lao ra, gằn như chạm mu bàn tay anh, chính xác mà nói, đã chạm mu bàn tay. Anh đã cảm thấy mũi nó ươn ướt. Mũi chó rất lạnh khiến anh nghĩ tới da của con cá mực hoặc vỏ quả vải thiều. Nhưng con chó lập tức thay đổi thái độ, nó hốt hoảng nép vào đồng cỏ đuôi chó bên khe cửa, chỉ lộ đầu ra sủa.

Anh rút chốt đẩy cánh cửa xếp, dừng lại một thoáng, bước vào, lưng áp sát cánh cửa sắt lạnh toát, dán mắt vào con chó lúc này đang rúm lại vì sợ. Anh cúi nhìn mu bàn tay: Gầy guộc xương xẩu, nổi gân xanh, có những phân tử rượu trong máu đang vận hành, không phóng điện, không có công năng đặc biệt. Vậy thì tại sao mày bỏ chạy khi chạm tay tao, hử chó? Anh rất muốn hỏi con chó câu ấy.

Chậu nước nóng hắt ra sau khi rửa mặt, làn nước uốn cong như một đoạn cầu vồng, lung linh màu sắc.

Những giọt nước lọt vào gáy, một phút sau, anh mới cảm thấy lạnh khi cơn gió thổi tới. Hơn hai phút sau nữa, mắt cay xè, miệng thấm mặn, mũi ngửi thấy mùi hương liệu biến chất, mùi bụi bặm trên mặt, thực thể của những nếp nhăn. Lúc này, anh trình sát siêu hạng như bị điện giật, anh quên phắt cô gái trong ca bin, quên luôn cặp môi nhũn như bông, quên luôn bầu vú căng mọng. Sau đó, một cô gái cầm danh thiếp của Đinh Câu xuất hiện khiến anh lúng túng thật sự, mắt anh mờ đi, chẳng khác nhìn phong cảnh trên núi qua làn mây mỏng. Mẹ kiếp!

- Mẹ kiếp, chán sống rồi phỏng? – Người gác cổng giậm dũ quát.

Đinh Câu hiểu ngay anh ta chửi mình. Anh rũ nước trên đầu, rút khăn tay lau cổ, nhổ nước bọt, chớp chớp mắt, rũ bỏ cái dáng vụng về lóng ngóng, trở lại trạng thái bình thường, ánh mắt sắc sảo nhìn thẳng vào mặt anh gác cổng, thấy mắt anh ta một to một bé, đen nhờ màu than, ngu si dần dần, cùng với cái mũi tròn đỏ như quả sơn tra, hàm răng bàn cuốc sau cặp môi tím ngắt. Một luồng hơi nóng chạy khắp cơ thể, ngoằn ngoèo như rắn, len lỏi như giun, lửa giận bùng lên lúc đầu như que diêm, sau lan khắp, đỏ rực, như than trong lò, như sấm như sét, ý chí tiến công tràn đầy lồng ngực.

Người gác cổng dựng đứng mái tóc lông chó, bộ điệu Đinh Câu khiến anh ta khiếp hãi. Đinh Câu trông thấy lông mũi anh ta thò ra như đuôi én, rung rung. Một con én quái dị làm tổ, đẻ trứng, nở con trong hốc mũi anh ta. Đinh Câu nhăm con én lấy cò, lấy cò, lấy cò.

Pàng...pàng...pàng!

Ba tiếng súng r.ổ đánh, xé toang cảnh tĩnh mịch ngoài cổng lớn khu mỏ, át đi tiếng sữa của con chó vàng to bụi, khiến anh em nông dân chú ý. Các lái xe say ngất ngưỡng mở ca bin nhảy xuống. Lá thông nhọn đâm thủng môi lửa. Con trâu kéo ngẩng cái đầu nặng nề, quên cả nhai lại. Mọi người ngó ra rồi ủa tới như một bầy ong. Mười giờ ba mươi năm, người gác cổng khu mỏ La Sơn gục ngã sau ba phát súng, hai tay ôm đầu, người co giật.

Đinh Câu tay cầm khẩu súng lục trắng như bạc, cười mỉm, đứng sững như cây sa panh, khói súng màu xanh nhạt lớn vờn quanh người anh.

Một đám đông búi chặt lan can sắt, ngáy ra nhìn. Hình như rất lâu sau đó mới có tiếng la thất thanh:

- Bắn chết người rồi!...Lão Lữ gác cổng bị bắn chết rồi!...

Đinh Câu, sa panh, đen nhẻm, nụ cười có gai.

- Con chó già ấy ác không để đâu cho hết!
- Dem bán cho Khoa Chế biến của Học viện Sát sinh làm món đặc chủng.
- Chó già ninh không dữ.
- Hàng đặc chủng là bé trai trắng trẻo, họ không mua người già.
- Quảng vào vườn thú cho sói nó ăn.
- Sói cũng không thèm.
- Vây đưa đến trại thí nghiệm giống cây trồng làm phân bón.

Đinh Câu tung khẩu súng lên, nó phản chiếu ánh sáng lấp lánh như gương. Anh bắt lấy khẩu súng, đặt trong lòng bàn tay để mở, chìa cho mọi người xem. Khẩu súng rất xinh, đường rãnh đẹp, hao hao giống khẩu cối quay. Anh vừa cười vừa nói:

- Các bạn, đừng mắt tròn mắt dẹt như thế, đây là đồ chơi của trẻ con. - Anh đẩy chốt, mở bánh xe răng cửa bằng nhựa màu huyết dụ cho mọi người xem, mỗi răng đều gắn một hạt nổ bằng hạt đậu, anh nói, mỗi lần bóp chuyển một răng, nổ một tiếng. Đây là đồ chơi, đương nhiên có thể dùng cho săn khấu, là đạo cụ trong tay diễn viên, cũng có thể là súng lệnh dùng trong thi đấu thể dục thể thao, các cửa hiệu bách hoá lớn đều có bán. Anh vừa nói vừa nhét hạt nổ vào rãnh, gập lại súng rồi bóp cò.

Pàng!

Cứ như thế, anh giải thích như một nhân viên tiếp thị.

- Không tin, xin hãy xem đây! - Anh giở súng vào tay áo.

Pàng!

- Vương Liên Cử! - Một lái xe gọi to. Anh này đã xem vở kịch “Chiếc đèn đỏ”.

- Không phải súng thật - Đinh Câu vừa giơ tay lên vừa nói. - Các vị hãy xem, súng thật thì tay tôi đã bị thủng rồi, đúng không nào? - Trên tay áo có một vết sạm đen, mùi thuốc súng thơm thơm tan trong nắng.

Đinh Câu bỏ súng vào túi, dùng chân đá anh chàng gác cổng đang nằm lẩn dưới đất, gọi:

- Dậy dậy, người anh em! Đừng giả vờ chết nữa!

Người gác cổng lồm cồm bò dậy, hai tay vẫn ôm đầu, mặt vàng như nghệ.

Đinh Câu nói:

- Tôi không nỡ bắn chết anh. Đoạ anh tí thôi! Đừng có người mượn oai chớ! Hơn mười giờ rồi, lý ra phải mở cửa từ lâu rồi!

Người gác cổng bỏ tay xuống, chìa ra trước mặt ngấm nghĩa, sờ lên đầu rồi lại xem tay. Quả nhiên

không có máu. Thở dài như cất được gánh nặng, anh ta hồn xiêu phách lạc, hỏi:

- Ông làm gì vậy?

Đình Câu mỉm cười ranh mãnh:

- Thành phố cử tôi về làm giám đốc mới của khu mỏ.

Người gác cổng vội vã trở lại phòng trực cầm ra chiếc chìa khóa vàng chói. Bằng một động tác khoa trương, lão mở cái khóa to đùng, đẩy rào chắn về một bên. Những người phía ngoài vừa hoan hô vừa chạy như bay về xe của mình. Vài phút sau, động cơ nổ âm âm rung chuyển cả mặt đường.

Đoàn xe đông nghẹt chậm chạp nhưng đầy khí thế ulla vào cổng, thùng xe chạm nhau lịch kịch. Đình Câu tránh sang một bên, nhìn những con thú xấu xí lấp rập bởi bao nhiêu là chi tiết, không hiểu sao anh bỗng nổi cáu. Cùng với cơn giận, anh thấy đau thắt ở hậu môn, những mạch máu ở đó co giật từng cơn, anh hiểu bệnh trĩ lại hành anh. Cũng như những lần trước, lần điều tra này lại những cơn đau quặn cùng với đi ngoài ra máu. Hình dung như vậy anh lại thấy đỡ đau, thôi thì chuyện đành có nhẽ, tránh không thoát. Rồi rắm không thể tránh, bệnh trĩ không thể tránh, chỉ có sự thật thiêng liêng là vĩnh viễn tồn tại. Lần này sự thật là gì nhỉ?

Người gác cổng gượng cười lấy lòng anh. Xin mời lãnh đạo vào đây. Theo thói quen trong nghề, anh cứ để cho sự việc diễn tiến một cách tự nhiên, cùng anh ta bước vào phòng trực.

Một căn phòng rộng. Một chiếc giường. Một chiếc chăn màu đen. Hai chiếc phích vỏ sắt tây. Một chiếc lò sưởi to đùng. Một đồng than củ to bằng đầu chó ánh lên những tia lấp lánh. Bức tranh niên họa trên tường: Một bé trai cởi truồng, da dẻ hồng hào, tay ôm quả đào, miệng cười toe toét, cái chim xinh xinh, bé tí như con nhộng, sống động như sắp cựa quậy. Đinh Cậu lại thấy hậu môn đau thối.

Trong phòng nóng đến mức khó chịu. Lửa réo ù ù trong lò. Thân lò và nửa ống khói bị ngọn lửa quái ác nung đỏ, hơi nóng cuộn cuộn bay lên, mặng nhện trên tường khê rung rinh. Anh cảm thấy ngứa ran khắp người, mũi rất kinh khủng.

Người gác cổng nhìn mặt anh, hỏi:

- Đồng chí có lạnh không?
- Rất lạnh – Anh trả lời, vẻ cău kỉnh.
- Ổn thôi ổn thôi, tôi thêm than ngay đây!...

Người gác cổng nói như liên thanh, cúi xuống lôi từ gầm giường ra một cái búa nhỏ cán bằng gỗ táo đỏ. Theo phản xạ, anh lính trinh sát đặt tay vào thắt lưng, nơi giắt khẩu súng thật bên trong. Người gác

cổng lom khom đi tới bên lò, ngồi xỏm lựa một tảng than to bằng chiếc gối đầu, một tay giữ tảng than, tay kia vung búa chặt. “Chát”, tảng than bị chặt làm đôi, vết chặt gọn, nhẵn thín, trắng lên như mạ thủy ngân. “Chát... chát... chát!...” Tảng than bị chặt nhỏ dần, chát đông. Anh ta mở nắp lò, ngọn lửa sáng trắng, vươn cao gần nửa mét cùng với tiếng réo ù ù. Anh trình sát mồ hôi ướt đẫm, người gác cổng thêm than vào lò, tỏ vẻ áy náy:

- Chỉ một lát là nóng ran, than ở đây xộp, chóng tàn, phải liên tục thêm than vào lò.

Đình Câu mở khuy cổ, lột mũ xuống lau trán, hỏi:

- Sao mới tháng Chín mà đã đốt lò?

- Lạnh mà, đông chí. Lạnh... - Người gác cổng lắc nhai - Lạnh, mà than thì nhiều, kê ngay bên mỏ...

Người gác cổng nét mặt vô cảm, khô như chiếc màn thêu nướng. Đình Câu không định tiếp tục dọa dẫm anh ta, nên nói lại, rằng anh không phải Giám đốc, anh ta cứ mạnh dạn mà sưởi. Anh đến có công việc. Em bé trên tường cười ha hả như bằng xương bằng thịt. Anh nheo mắt ngắm thằng nhỏ đáng yêu. Người gác cổng lập tức trở mặt, xách búa bảo, anh mạo xưng Giám đốc, nổ súng bắn người bị thương, đi, anh phải cùng tôi đến phòng bảo vệ. Đình Câu

vừa mỉm cười vừa hỏi, nếu như tôi đúng là giám đốc mới được điều về thì sao? Người gác cổng ngỡ ra một thoáng, cười gượng, nhét cái búa trở lại gầm giường, thuận tay lôi ra một bình rượu, mở nút bằng hàm răng khấp khểnh chín sáu ba không, tợp một ngụm lớn, rồi nịnh bợ ra mặt, anh ta chuyển bình rượu cho Đình Câu. Rượu trong bình ngấm một củ sâm đã nhạt màu và mấy con rết nhẹ nanh múa vuốt. “Mời lãnh đạo xơi rượu - Người gác cổng xum xoe, - rượu này bổ lắm đấy ạ”. Đình Câu cầm lấy bình rượu lắc lắc, những con rết đung đưa, một mùi rất lạ xộc lên mũi. Anh dùng môi thấm rượu trên cổ bình rồi đưa trả người gác cổng.

Lão nhìn anh bằng ánh mắt nghi ngờ:

- Đồng chí không uống sao?

Đình Câu nói:

- Không biết uống.

Người gác cổng hỏi:

- Đồng chí không phải người vùng này?

Đình Câu trở bức tranh trên tường, nói:

- Già ơi, thằng bé này vừa trắng vừa mềm!

Anh nhìn kỹ người gác cổng. Nét mặt tiêu tụy, ông ta uống từng ngụm lớn, ca cẩm:

- Đốt ít than có nghĩa gì! Nửa tấn mới được dăm đồng bọ!..

Nóng quá, Đình Câu thực tình không chịu nổi.

Anh lưu luyến nhìn bé trai trên tường rồi bước ra ngoài. Nắng dịu, rất dễ chịu.

Đinh Câu sinh năm một nghìn chín trăm bốn mươi một. Một nghìn chín trăm sáu mươi lăm lấy vợ. Cuộc sống vợ chồng bình thường, không tốt cũng chẳng xấu, có một con trai dễ thương. Anh có một cô bồ. Cô này nhiều khi rất đáng yêu nhưng có lúc rất đáng sợ, khi ấm áp như tia nắng, lúc lạnh lẽo như ánh trăng, khi dịu dàng như con miu, lúc hung dữ như chó đại. Khi như rượu nồng, lúc như thuốc độc. Anh định li dị vợ nhưng lại không muốn li dị. Anh muốn tiếp tục quan hệ với cô bồ nhưng lại không muốn tiếp tục. Mỗi khi ốm đau, anh muốn mình bị ung thư nhưng lại sợ ung thư. Đương nhiên, đã vậy thì anh vừa yêu vừa ghét cuộc sống. Anh luôn dao động, không quyết được bề nào. Anh thường chĩa súng vào huyết thái dương rồi lại bỏ súng xuống. Rồi thì ngực, rồi tim thường phải chịu cái trò nguy hiểm đó. Chỉ mỗi chuyện trinh sát phá án là anh không bao giờ chán. Anh thuộc loại siêu trong số trinh sát của Viện Kiểm sát tỉnh, các thủ trưởng bộ đều biết anh. Cao một mét bảy nhăm, gầy, da đen nhẻm, mắt hơi sâu. Nghiện thuốc lá. Thích rượu nhưng tửu lượng không khá. Răng khắp khểnh. Biết đôi chút võ thuật. Xạ kích không ổn định: lúc tâm trạng tốt thì không

phát nào trượt, lúc không tốt, trăm phát trượt cả trăm. Anh hơi mê tín, tin vào may rủi. Anh thường gặp may.

Một buổi trưa cách đây không lâu, Viện trưởng Viện Kiểm sát thấy cho anh một điếu Trung Hoa bài, ông cũng lấy ra một điếu. Đình Câu bật lửa châm thuốc cho ông, châm luôn cả cho anh. Khói thuốc vào miệng tan ra như đường phèn, vừa thơm vừa ngọt. Anh thấy động tác châm thuốc của ông Viện trưởng có vẻ vụng về, bụng nghĩ, ông này không biết hút thuốc, nhưng trong ngăn kéo lúc nào cũng đầy thuốc ngon. Viện trưởng mở ngăn kéo lấy ra một phong thư, nhìn qua một thoáng rồi trao cho Đình Câu.

Đình Câu vội vã đọc bức thư tố giác với những nét chữ kỳ quặc, rõ ràng là viết bằng tay trái, ký tên Tiếng Dân, hiển nhiên là tên giả. Nội dung bức thư, lúc đầu khiến anh kinh hoảng, sau khiến anh nghi ngờ. Anh đọc lại một lần nữa, nhất là những nét bút như rồng bay phượng múa của thủ trưởng ghi bên lề trắng.

Anh nhìn vào mắt Viện trưởng. Viện trưởng nhìn những bông hoa nhài trên bậu cửa sổ, những bông hoa màu trắng bé tí, tỏa mùi thơm thoang thoang. Anh nghĩ thầm: có chuyện như vậy sao? Họ dám cả gan quay trở con như quay lợn để ăn?

Viện trưởng cười tí, nói:

- Bí thư Uông chỉ đích danh cậu đi điều tra.

Trong bụng phấn khởi, nhưng ngoài miệng anh nói:

- Chuyện này có cần đến Viện Kiểm sát nhúng tay vào không? Bên Công an ngủ cả rồi sao?

Viện trưởng nói:

- Ai bảo Viện ta có một Đình Câu lừng danh làm gì?

Đình Câu hơi khó xử, hỏi:

- Thưa, khi nào thì lên đường?

- Tùy cậu. Li dị vợ chưa? Chưa li dị thì vẫn đòi hỏi phải mạnh dạn. Tất nhiên bọn tôi rất muốn đây chỉ là chuyện phịa để vu cáo người khác. Phải giữ bí mật tuyệt đối. Cậu có thể làm bất cứ chuyện gì mà pháp luật cho phép.

- Tôi đi được chưa? - Đình Câu đứng lên hỏi.

Viện trưởng cũng đứng dậy, đẩy bao Trung Hoa bài chưa bóc tem về phía Đình Câu.

Đình Câu cầm bao thuốc bước ra khỏi Văn phòng Viện Kiểm sát, xuống thang máy, ra khỏi ngôi nhà cao tầng. Anh định đến trường tiểu học thăm con. Đại lộ Thăng Lợi nổi tiếng chắn ngang trước mặt, xe du lịch chạy như mắc cửi, không cho anh có một khe

hở. Anh đợi. Một đoàn các cháu nhà trẻ đi qua đường, phía bên trái, những gương mặt ánh lên dưới nắng như những bông hoa quì. Anh men theo lề đường tiến sát hàng ngũ các cháu. Những chiếc xe đạp lướt qua bên cạnh; Mặt mũi những người ngồi trên xe hơi loang loáng như những bóng trắng. Các cháu quần áo đủ màu, những gương mặt bụ bẫm trắng trẻo, những cặp mắt tươi cười. Chúng đi thành chuỗi như được buộc vào một sợi thừng to, như một đàn cá nổi đuôi nhau, như một cành cây sai quả. Khói xe ô tô phả lên các cháu, khí thải dính đầy muội than, các cháu như một xâu gà quay, từng lớp gia vị tẩm lên người, thơm phức. Trẻ em là tương lai của Tổ quốc, là hoa, là thứ quý báu nhất, ai dám chệt chết chúng? Những xe ô tô buộc phải dừng lại, thở phì phò, nhường đường cho đám trẻ. Dẫn đầu và đi đoạn hậu đám trẻ là hai phụ nữ mặc áo choàng trắng, mặt tròn như trắng rằm, môi đỏ như son, răng trắng muốt, hình như đó là chị em sinh đôi, mỗi người cầm một đầu dây, quát tháo, chẳng lịch sự chút nào:

- Bám chặt dây, không được rời tay!

Khi Đình Câu dừng lại dưới một gốc cây lá vàng úa, đám trẻ nhỏ đã qua đường yên ổn. Xe ô tô lại nổi đuôi nhau vun vút. Đám trẻ phía trước gọi nhau í ới, hàng ngũ xiên xẹo, nháo nhác như một bầy chim sẻ.

Cổ tay chúng buộc vào sợi thừng bằng một khăn đỏ. Tuy hàng ngũ rối loạn, nhưng chúng vẫn không rời sợi dây. Chỉ cần hai cô bảo mẫu kéo căng sợi dây, là hàng ngũ lại tề chỉnh. Anh nhớ lại mệnh lệnh của hai cô bảo mẫu: “Bám chặt dây, không được rời tay!” mà giận điên lên. Bầy bạ hết sức, đã buộc vào thừng mà còn hô không được rời tay!

Anh vịn thân cây, hỏi cô bảo mẫu đi đâu:

- Sao lại phải buộc cổ tay chúng vào dây thừng?

Cô ta lườm anh, hỏi lại:

- Ông làm gì thế, đừng có chõ vào công việc của tôi!

Anh nói: “Xin trả lời câu hỏi của tôi: - Vì sao lại buộc tay trẻ vào dây thừng?”

Cô ta tỏ vẻ khinh bỉ:

- Đồ tâm thần!

Lũ trẻ nhìn anh, đồng thanh hô:

- Đồ...tâm...thần!

Chúng dài giọng ra mà hô, không hiểu tự nhiên nó thế hay kết quả của tập luyện. Tiếng trẻ thánh thót nghe sướng tai, là âm thanh êm ái nhất trên đời, tràn ra mặt đường rồi lan xa như một bầy chim nhỏ. Đám trẻ đã đi qua trước mặt, anh mỉm cười ngớ ngẩn với cô bảo mẫu đi đoạn hậu. Cô ta vênh mặt,

không thèm nhìn anh. Anh nhìn theo bọn trẻ cho đến khi chúng mất hút trong hẻm, hai bên là tường cao sơn màu đỏ sẫm.

Anh vất vả lắm mới sang được phía bên kia đường. Ông già Tân Cương bán thịt cừu nướng, chào anh bằng cái giọng quái dị. Anh không ăn. Anh trông thấy một cô gái bước tới mua mười xâu. Môi cô đỏ như ớt. Cô đựng những xâu thịt trong hộp đựng ớt. Khi ăn, miệng cô có hình thù quái gở vì cô muốn bảo vệ lớp son môi. Anh cảm thấy cổ họng cay cay, bèn bỏ đi.

Sau đó, anh đứng đợi con bên cổng trường tiểu học Dục Hồng. Thằng nhỏ đeo cặp sau lưng chạy ra cổng không trông thấy anh. Mặt nó đầy đầy mực, dấu vết không trộn lẫn của học sinh tiểu học. Anh gọi tên con, nó miễn cưỡng đi theo anh. Anh bảo anh sắp đi thành phố Rượu có việc, nó thản nhiên như không, bảo là chuyện không đáng kể.. Anh hỏi vì sao lại bảo là không đáng kể? Nó bảo không đáng kể là không đáng kể, có gì là đáng kể đâu?

Đúng, không đáng kể, anh nhắc lại lời con.

Đình Câu bước vào phòng làm việc của Ban Bảo vệ khu mỏ, một thanh niên đầu húi cua tiếp anh. Cậu ta mở cánh cửa của chiếc tủ cao tới trần nhà, rút

một chén rượu đưa cho anh. Gian phòng rộng này cũng đốt một lò to dùng, lửa tuy không to bằng phòng trực, nhưng cũng rất ấm. Đình Câu muốn uống nước lạnh, nhưng cậu ta khuyên anh nên uống rượu:

- Uống một ngụm cho ấm người.

Nhìn nét mặt chân thành của cậu ta, Đình Câu không nỡ từ chối, bèn đón lấy chén rượu, chậm rãi uống từng ngụm nhỏ.

Cửa sổ đóng kín không một kẽ hở. Đình Câu ngửa ran khắp người, mồ hôi bò trên mặt. Anh nghe cậu đầu húi cua thật lòng khuyên:

- Anh đừng sốt ruột, tâm mà tĩnh thì mới cảm thấy mát.

Trong tai Đình Câu có tiếng ong ong, anh nghĩ tới những con ong mật. Mật ong. Trẻ con tắm mật rán. Nhiệm vụ vô cùng nặng nề, không được phép sơ sẩy. Cửa kính hình như rung chuyển nhẹ. Máy cỡ máy đồ sộ lắp đặt ngoài trời, bên ngoài cửa sổ, vận hành chậm chạp không một tiếng động. Anh cảm thấy mình như một con cá trong bể nước. Những cỗ máy ở mọi đâu màu vàng. Màu vàng khiến người ta lử khử như say rượu. Anh lắng nghe tiếng máy của mỏ, nhưng mọi cố gắng đều vô ích.

Đình Câu nghe thấy anh đang nói:

- Tôi muốn gặp Giám đốc và Bí thư khu mỏ.

Đầu húi cua nói:

- Uống rượu, uống rượu đã!

Đinh Câu cảm động vì nhiệt tình của Đầu húi cua, anh nâng chén uống cạn một hơi.

Anh vừa đặt chén xuống, Đầu húi cua lập tức rút đây.

- Không uống nữa, dẫn tôi đi gặp Giám đốc và Bí thư.

- Thủ trưởng đừng vội, uống hăng, mới một chén mà đã đi, coi như bọn tôi không hoàn thành nhiệm vụ. Muốn đẹp thì phải có đôi, nào xin mời uống thêm một chén!

Đinh Câu nhìn cái chén to bằng nắm tay thì hơi hoảng, nhưng vì công việc, anh đành uống cạn.

Anh vừa đặt chén xuống, Đầu húi cua lại lập tức rút đây.

Đầu húi cua nói:

- Thủ trưởng, em không có ý ép Thủ trưởng, mà đây là qui định của mỏ: rượu chưa đủ ba tuần thì vẫn còn áy náy!

Đinh Câu nói:

- Mình uống tồi, một giọt cũng không nổi nữa!

Đầu húi của hai tay nâng chén rượu kề sát miệng Đình Câu, nước mắt chạy quanh:

- Xin Thủ trưởng uống cho, đừng để đàn em thấp thỏm bồn khoăn!

Đình Câu thấy Đầu húi của chân thành quá đâm ra mềm lòng, đỡ chén ngửa cổ uống cạn.

Đầu húi của cảm động nói:

- Cảm ơn Thủ trưởng, uống tiếp ba chén nữa!

Đình Câu lấy tay bịt miệng chén, nói:

- Không uống được nữa! Cậu dẫn tôi đi gặp lãnh đạo!

Đầu húi của giơ tay xem đồng hồ, nói:

- Giờ gặp thì hơi sớm.

Đình Câu giơ chứng minh thư ra, nghiêm giọng nói:

- Tôi có việc gấp, cậu đừng ngăn trở!

Đầu húi của chân chừ một thoáng, nói:

- Thì đi!

Anh đi theo Đầu húi của ra khỏi phòng làm việc của Ban bảo vệ, men theo một hành lang sâu hun hút, hai bên có rất nhiều phòng, mỗi phòng đều có tên trên biển gỗ. Anh hỏi, Giám đốc và Bí thư không làm việc ở ngôi nhà tầng này? Đầu húi của bảo cứ đi

tiếp, Thủ trưởng đã uống của em ba chén rượu, em quyết không để Thủ trưởng mất công toi, nếu không vì ba chén rượu, em chỉ cần bàn giao Thủ trưởng cho thư ký của Bí thư là rảnh chuyện. Lúc sắp ra khỏi ngôi nhà tầng, anh soi trên cửa kính mờ, thấy mình lạ hoắc, sắc mặt sạm màu đất vì mệt mỏi. Đẩy cửa chính, lò so kêu đánh kít, cánh cửa bật trở lại đập vào mũi khiến anh chúi về phía trước, may mà Đầu húi cua kịp nắm tay anh kéo lại. Ánh nắng chói chang khiến anh choáng váng, chân tay bủn rủn, tai ong ong. Anh hỏi Đầu húi cua:

- Hình như tôi hơi say thì phải?

Đầu húi cua nói:

- Thủ trưởng chưa say. Con người xuất sắc như Thủ trưởng thì say thế nào được? Ở đây mà say rượu đều thuộc loại dặt dẹo, không có trình độ, không được ăn học. Loại phong lưu công tử không bao giờ say, thủ trưởng thuộc loại này, nên không thể say.

Thằng cha nói đầu ra đấy, lập luận chặt chẽ, Đinh Câu bị thuyết phục. Anh theo Đầu húi cua tạt qua bãi vật liệu chất đầy những cây gỗ tròn to nhỏ đủ các cỡ, to đường kính tới hai mét, nhỏ chỉ khoảng hai tấc, có gỗ thông, gỗ giáng hương, gỗ chò chỉ, gỗ du và nhiều loại gỗ nữa mà anh không biết tên. Kiến thức

về gỗ của anh không giỏi, gọi ra được bấy nhiêu là khá lắm rồi. Những cây gỗ tròn vỏ nứt toác, thân đã bị mục, bốc lên mùi rượu nồng nặc, cỏ mọc đầy kẽ nứt, héo quắt. Một con bướm trắng uể oải vỗ cánh, mấy con yến đen bay lừ đừ giữa những đồng gỗ, rõ ràng là trong trạng thái say. Anh dang tay ôm không xuể cây gỗ sồi, đâm nhẹ vào những vành tuổi màu đỏ sẫm của cây gỗ, thở dài:

- Cây gỗ mới to làm sao!

Đầu húi của nói:

- Năm ngoái có một hộ cá thể sản xuất rượu vang trả ba nghìn đồng mua cây gỗ này, bọn em không bán.

- Anh ta mua làm gì?

- Làm thùng đựng rượu - Đầu húi của nói - Rượu nho mà không đựng trong thùng gỗ sồi thì không bao giờ trở thành rượu nho chính hiệu.

- Các cậu nên bán cho anh ta mới phải, làm gì đến ba nghìn đồng!

- Bọn em chúa ghét cái anh kinh tế cá thể - Đầu húi của nói - Thà rằng để cho gỗ mục đi, còn hơn là ủng hộ kinh tế cá thể.

Đinh Cậu trong bụng khâm phục ý thức công hữu của mỏ than La Sơn. Hai con chó đang vờn nhau

phía sau đồng gỗ, điệu bộ như mê như say trông mà buồn cười. Con đực to lớn thì hình như là chó của phòng trực, nhìn kỹ hình như không phải. Anh len lỏi giữa các bãi khai thác gỗ và ngày càng đi sâu vào khu rừng nguyên sinh. Những cây nấm sặc sỡ dưới bóng râm của cây tượng thụ khổng lồ, lá và quả cây phủ dày mặt đất, bốc lên mùi men rượu. Một cây cổ thụ lá dôm có đến mấy trăm quả hình dáng như đĩa trê, da dẻ mịn màng màu phấn hồng, mắt mũi phân minh, tất nhiên toàn là con trai, cái chim xinh xinh như những hạt lạc. Đinh Câu lắc lắc đầu cố trấn tĩnh, vụ án động trời đây bí ẩn đã lớn vồn trước mặt, đã thấp thoáng trong đầu. Anh tự trách mình phung phí quá nhiều thì giờ vào chuyện không đâu, để đến nỗi lãng phí bao nhiêu thời gian, nhưng nghĩ lại, từ lúc nhận nhiệm vụ đến giờ mới có hơn hai mươi tiếng đồng hồ mà đã lần ra con đường tiếp cận mê cung của vụ án, hiệu quả như vậy là cao, có thể khẳng định như thế. Nghĩ vậy, anh kiên nhẫn bám Đầu húi cua, xem hán dẫn anh đi đâu?

Lại vòng qua một đồng gỗ mật, phía trước là một rừng hướng dương, những bông hoa vàng rực đều quay về phía mặt trời, đài hoa màu xanh sẫm. Anh hít thở mùi thơm ngậy ngất đặc trưng của gỗ mật, trong lòng gọi nhớ cảnh sắc mùa thu nơi vắng lặng. Vô

cây mật vẫn chưa khô hẳn, bề mặt mịn, nhẵn bóng, các kẽ nứt lộ ra những thớ gỗ mịn màng, y như cây vẫn đang tiếp tục phát triển. Một con蝶 màu cánh gián nép dưới vỏ cây mật, béo núc như dự người đến bắt. Đầu húi của phấn khởi nói:

- Bí thư và Giám đốc hiện đang ở trong dãy nhà gạch giữa rừng hướng dương đó.

Ngôi nhà có khoảng hơn chục gian, nổi bật trên rừng hướng dương xanh tốt vì đất đai màu mỡ, độ ẩm đầy đủ. Dưới ánh nắng chan hòa, màu vàng càng sắc sỡ. Đình Câu ngắm cảnh mà trong lòng như mê như say. Khi anh vực tỉnh thì Đầu húi của đã mất tăm. Trèo lên đồng gỗ giáng hương để tìm Đầu húi của, anh cảm thấy mình như đang trên một con thuyền bồng bềnh giữa dòng sông chảy xiết. Xa xa, đỉnh ngọn đá thải vẫn bốc khói, có điều, không nhiều hơi nước như lúc sáng. Trên đồng than ngoài trời có một số người đen nhẻm đang hoạt động, bên dưới là xe cộ chen chúc. Tiếng người, tiếng kêu của gia súc cực kỳ yếu ớt, khiến anh tưởng tai anh có chuyện, một bức tường trong suốt ngăn cách anh với cuộc đời thực. Những cỗ máy chuyên dụng của mỏ màu vàng, vươn cánh tay khổng lồ bên lò giếng, động tác chậm rãi nhưng vô cùng chuẩn xác. Anh hoa mắt, người nhũn ra, phủ phục trên súc gỗ tròn. Súc gỗ đang dập

dênh trên sóng. Không thấy bóng dáng Đầu húi cua. Anh tụt xuống đất, đi về phía rừng hướng dương.

Anh bất giác nhớ lại hành động của mình vừa rồi. Một trinh sát viên được lãnh đạo trọng thị rất mực mà lại trèo lên đồng gỗ giáng hương như một con cún sợ nước, để xem phong cảnh. Mà hành động này lại cấu thành một bộ phận hữu cơ trong quá trình trinh sát vụ trọng án mà nếu đúng như vậy chắc chắn rung chuyển cả thế giới. Nếu quay thành phim, hẳn hoi sẽ bị chế giễu. Anh đồ chừng mình đã ngà ngà say. Nghĩ sao thì nghĩ, Đầu húi cua có vẻ mất la mảy lết, không bình thường. Sức tưởng tượng của lính trinh sát lập tức dang rộng đôi cánh đón gió bay lên. Rất có thể Đầu húi cua là đồng phạm với tên ăn thịt trẻ con. Trong khi len lỏi giữa các đồng gỗ, hẳn đã nghĩ xong kế hoạch chạy trốn. Con đường hẳn chỉ cho anh đây rầy trở ngại. Hẳn đánh giá thấp cái đầu của Đinh Câu này.

Đinh Câu kẹp chặt sắc cốt ở nách, bên trong nôi cộm khẩu súng ngắn “69” bắn nhiều phát. Súng trong tay, con người ta trở nên mạnh dạn. Anh nhìn một lượt các đồng chí giáng hương, tượng thụ và các đồng chí gỗ khác với vẻ lưu luyến. Những hoa văn trên mặt cắt của những cây gỗ tròn chẳng khác bức tranh liên hoàn. Anh nghĩ anh có thể bắn trúng tâm của

những vòng tròn, nhưng hai chân lại lái anh đến bìa rừng hướng dương.

Không ngờ khu mỏ than ồn ào mà lại có một nơi yên tĩnh như thế này. Đúng là tất cả do con người. Anh bước về phía vạt hướng dương, những bông hoa hướng dương lướt tới trước mặt anh như những khuôn mặt tươi cười, nhưng màu xanh thẫm hoặc vàng nhạt của chúng đều có vẻ giả tạo và thâm hiểm. Anh nghe thấy những tiếng cười nhạt. Những phiến lá to bự phe phẩy trước gió, cọ vào nhau soàn soạt. Anh sờ khẩu súng trong sắc cốt rồi rảo bước đi tới dãy nhà gạch. Mắt nhìn ngôi nhà, mà thân thể thì cảm nhận sự uy hiếp của những cây hướng dương đang bao vây anh. Sự uy hiếp của hoa hướng dương lạnh ngắt và có gai màu trắng.

Đình Câu đẩy cửa bước vào trong nhà. Cuối cùng đã gặp được Giám đốc và Bí thư khu mỏ sau một quá trình phức tạp đầy rẫy nghi ngờ. Hai vị cán bộ này đều trên dưới năm mươi, mặt tròn xoay như chiếc bánh bao, da đỏ hồng như tằm tía, cả hai đều bụng đại tướng. Cả hai mặc bộ đồ Tôn Trung Sơn màu xám, nếp là thẳng tắp. Cả hai đều có nụ cười hiền hậu, khoan dung của bậc đàn anh. Rất có thể là anh em sinh đôi. Mỗi người nắm một tay Đình Câu mà lắc, rất thân mật. Cả hai đều rất biết bắt tay, không

lỏng không chặt, không cứng không mềm. Đinh Câu cảm thấy hai luồng hơi nóng luồn khắp cơ thể, hai tay như nắm hai củ khoai nướng mới ra lò. Cái sắc cốt của anh rót xuống đất, một tiếng nổ vang.

Pằng!

Sắc cốt phụt khói, gạch trên tường vỡ tung. Đinh Câu giật mình, chân tay run bắn. Anh trông thấy viên đạn bắn trúng bức tranh lồng khung kính treo trên tường, vẽ cảnh Na Tra náo Long cung. Họa sĩ vẽ Na Tra như một bé trai bụ bẫm, viên đạn của Đinh Câu bắn nát cái chim của chú bé.

- Quả là thiện xạ!

- Đạn trúng ngay đầu chim!

Đinh Câu ngượng quá, nhặt vội sắc cốt lấy súng ra, khóa chốt an toàn lại. Anh nói với hai cán bộ:

- Tôi đã chốt lại rồi.

- Tuần mã cũng có lúc vấp ngã nữa là!

- Cướp cò là chuyện thường!

Những lời an ủi của Giám đốc và Bí thư khiến anh càng ngượng, mất hẳn cái ngổ ngáo khi đẩy cửa xông vào, lại còn lễ phép gật đầu, định lấy ra chứng minh thư, giấy giới thiệu, nhưng Bí thư và Giám đốc gơ tay ngăn lại.

- Hoan nghênh đồng chí Đinh Câu!

- Bọn tôi hoan nghênh đồng chí về đây chỉ đạo công tác.

Đinh Câu xoa xoa chớp mũi, ngượng ngùng hỏi thăm Bí thư và Giám đốc từ đâu biết tin anh xuống mỏ.

- Thư đồng chí Giám đốc, thư đồng chí Bí thư, tôi được đồng chí X cử về điều tra vụ ăn thịt trẻ con, đây là một vụ nghiêm trọng, phải tuyệt đối giữ bí mật!

Bí thư và Giám đốc nhìn nhau trong mười giây rồi bật cười ha hả.

Đinh Câu nghiêm nét mặt:

- Đề nghị các đồng chí có thái độ nghiêm túc! Phó bộ trưởng Tuyên truyền thành phố Rượu: Khoan Kim Cương là đối tượng tình nghi số một, ông ta vốn là người của mỏ ta.

Có thể là Bí thư, cũng có thể là Giám đốc nói:

- Đúng vậy, Phó bộ trưởng Khoan vốn là giáo viên trường tiểu học con em khu mỏ, là một đồng chí có năng lực, rất nguyên tắc, trăm người chưa chọn được một người như thế.

- Đề nghị các đồng chí giới thiệu về ông ta.

- Ta vừa ăn vừa bàn.

Đinh Câu chưa kịp thoái thác đã bị lôi vào bàn tiệc.

2

*Thầy Mạc Ngôn kính mến,
Chào thầy!*

Xin phép được tự giới thiệu, trò là Nghiên cứu sinh Tiến sĩ khoa ủ men, Học viện Chung cất, thành phố Rượu, họ Lý, tên Một Gáo. Trò xin lỗi về chuyện không xưng tên thật. Thầy là nhà văn nổi tiếng (không bốc thơm thầy đâu), chắc chắn thầy hiểu vì sao trò lấy bút danh như trên. Trò sống trong thành phố Rượu, nhưng cái tâm thì dành cho văn học, toàn bộ con người trò chìm đắm, vật vờ trong biển văn. Do vậy, giáo sư Viên Song Ngư - thầy dạy, cũng là bố đẻ của vợ trò, chồng của mẹ vợ trò, bố vợ trò, còn gọi là nhạc phụ, là Thái Sơn mà người ta quen gọi là Lão trượng, thường phê bình trò sao không yêu nghề chính của trò là ủ men, thậm chí còn xui vợ trò đưa trò ra tòa, xin li dị. Trò không sợ, vì văn học, trò không ngán xông pha rừng dao biển lửa, “Vĩ văn chương mà dung nhan tiêu tụy, hối tiếc chi thân thể gầy mòn”. Trò cãi: Như thế nào

mới gọi là yêu nghề chính của mình? Tônxtôi là quân nhân, Gôroki làm chân rửa bát trong xưởng bánh mì, Quách Mạt Nhược là sinh viên y khoa, Vương Mông là Phó bí thư thành Đoàn Thanh niên Dân chủ mới Bắc Kinh. Chẳng phải họ đều đổi nghề, chuyển sang văn học đấy thôi? Bố vợ trò không thích cùng trò tranh luận, cái mác học viện của trò đã khiến ông ngán, có điều, trò chưa đủ bản lĩnh trộ ông bằng cặp mắt ngạo đời. Lỗ Tấn cũng chưa làm được như thế, đúng không? Trò bô lô ba la với thầy những gì thế này? Thầy là người biết tuốt, trò đúng là kẻ múa rìu qua mắt thợ, đọc “Tam tự kinh” trước mặt Khổng tử, múa long đao trước mặt Quan Vân Trường, bàn chuyện rượu trước mặt Khoan Kim Cương...

Trò xin trở về chuyện chính.

Thầy Mạc Ngôn kính mến! Trò đã đọc toàn bộ sách của thầy, phục sát đất! Có ba hồn thì một hồn xuất thế, hai hồn lên côi niết bàn! “Phượng hoàng niết bàn” của Quách Mạt Nhược. “Những trường đại học của tôi” của Gôroki. Trò đặc biệt kính phục tửu lượng nghìn chén không say của thầy. Trò có đọc một đoạn văn của thầy, nói rằng “Rượu là văn học”, “Người không uống được rượu thì không thể bàn văn học” Lời của thầy khiến trò tỉnh ngộ, thoát

khỏi bến mê. Đúng như mở hộp xương sọ, trút cả thùng rượu Mao Đài vào trong đầu! Trên đời này, hiểu biết về rượu hơn trò chưa quá một trăm người, tất nhiên thầy là ngoại lệ. Trò thuộc lòng lịch sử rượu, cách chưng cất rượu, phân loại rượu, công thức hóa học rượu. Do vậy, trò mê văn học, tự cho mình có thể theo đòi văn học. Ý kiến của thầy như chén rượu an thần đối với trò, chẳng khác Lý Ngọc Hoà uống chén rượu của mẹ trước khi bị tên phát xít Nhật giải đi. Vì vậy, thưa thầy Mạc Ngôn, giờ thì thầy đã hiểu vì sao trò viết thư này cho thầy? Xin thầy hãy nhận một lạy của trò này.

Gần đây, trò có xem phim “Cao lương đỏ” do thầy cải biên và viết kịch bản từ tiểu thuyết cùng tên của thầy, xem rồi suốt đêm trằn trọc, hết chén này đến chén khác, trò uống mừng cho thầy, tự hào vì thầy. Thầy là niềm kiêu hãnh của thành phố Rượu! Trò đang chuẩn bị kêu gọi các giới kiến nghị với thị ủy, chuyển thầy từ làng Đông bắc Cao Mật về đây, về an cư lạc nghiệp ở thành phố Rượu này. Thầy hãy đợi tin của trò.

Thầy Mạc Ngôn kính mến! Lần đầu viết thư cho thầy, trò không dám nhiều lời. Xin gửi kèm theo một thiên tiểu thuyết trò viết sau khi xem phim “Cao lương đỏ”, trằn trọc thâu đêm, vừa uống rượu

vừa viết một mạch. Thầy đọc xong thấy được, rất mong thầy giới thiệu cho, học trò rất cảm ơn thầy.

Kính chúc thầy tử văn dào dạt!

Học sinh của thầy: Lý Một Gáo

Viết thêm: Nếu thầy cần rượu cử nhân một tiếng, trò lập tức có ngay.

3

Kính gửi Tiến sĩ rượu,

Đã nhận được thư và tác phẩm lớn “Rượu cồn”, xin đừng lo.

Tôi vốn học hành lèm nhèm nên phục sát đất sinh viên các trường đại học, hướng hồ huynh lại là Nghiên cứu sinh Tiến sĩ về Rượu.

Thời buổi này mà theo đòi văn học là không thông minh. Các bạn viết văn của tôi thường than thở, vì bất tài không biết nghề ngỗng gì khác nên mới viết văn. Có một vị tên Lý Thất có truyện dài

tựa đề “Xin đừng bắt tôi làm chó”, kể rằng, mấy anh chàng dặt dẹo không làm nên trò trống gì, bèn bảo nhau: “Hay là chúng mình làm nhà văn!” Tôi cũng chẳng cần nhiều lời làm gì, nếu không có gì trở ngại, huynh coi cho biết.

Huynh là Nghiên cứu sinh Tiến sĩ về Rượu, tôi phục quá thể, nếu tôi là Tiến sĩ Rượu, thì không bao giờ tôi chuyển nghề, viết cái loại tiểu thuyết chó ỉa làm gì! Ở một đất nước hơi men ngất trời như Trung Quốc, không có gì oai hơn, tiền đồ xán lạn hơn, bổng lộc nhiều hơn công việc nghiên cứu rượu! Xưa có câu: “Trong sách có ngôi nhà vàng, có nghìn thưng gạo lật, có người đẹp như ngọc”. Nay thì câu này không thiêng nữa, nên đổi “sách” thành “rượu”. Cứ nhìn ông Phó bộ trưởng Khoan Kim Cương đủ rõ, nhờ cái tài uống rượu như hũ chìm mà trở thành ngôi sao chói lọi, ai cũng hâm mộ! Huynh nói tôi nghe, có nhà văn nào được trọng vọng như ông ta không? Vậy nên, huynh hãy nghe lời bố vợ, trang bị cực kỳ nghiêm chỉnh tri thức về rượu, đừng rẽ sang hướng khác kéo phí hoài tuổi xuân.

Trong thư huynh nói rằng, sau khi đọc bài văn của tôi, huynh quyết định đổi nghề. Sai to rồi! “Rượu là văn học” ư?, “Không biết uống rượu thì

đừng có bàn văn học!" ư, đừng có tin! Đấy là lời của thằng say, đấy là rượu nói chứ không phải tôi nói, tin thì chẳng thà giết tôi đi cho xong!

Tôi đã đọc tác phẩm vĩ đại của huynh. Tôi lí luận kém, trình độ thẩm định thấp, không dám lên mặt dạy đời. Đã chuyển cho Tòa soạn "Quốc dân văn học", nơi ấy tập trung những biên tập viên ưu tú nhất của Trung quốc đương đại, nếu huynh là Thiên lý mã thì đừng lo không có Bá Nhạc phát hiện huynh!

Tôi ở đây rượu cũng không thiếu, rất cảm ơn thịnh tình của huynh!

Chúc huynh mạnh giỏi!

Mạc Ngôn

4

RƯỢU CỒN

Thưa bằng hữu thân mến, các bạn sinh viên thân mến! Khi được mời thỉnh giảng tại trường

đại học Chứng cất Rượu, niềm vinh dự như ngọn gió xuân ào ạt thổi qua trái tim hồng, thổi qua ruột xanh phổi đỏ, thổi qua lá gan màu tím - mà vì có nó tôi đã làm việc hết mình, không sợ thiên hạ đàm tiếu - của tôi. Nhờ tài năng đặc biệt của lá gan, tôi mới có dịp đứng trên bục giảng này, cái bục được viên bằng lá thông và hoa nhựt. Các bạn đều biết, qua sự phân giải của gan, đại bộ phận cồn thâm nhập cơ thể con người....

Khoan Kim Cương trình trọng thực hiện chức phận của ông ta trên giảng đường lớn của trường đại học Chứng cất Rượu. Bài giảng đầu tiên, ông ta nêu ra một vấn đề có tầm khái quát rộng : Rượu và xã hội. Y như các vị lãnh đạo cao cấp thông thái khi nói không bao giờ đi thẳng vào sự việc cụ thể, mà phán như thánh sống, viện dẫn cổ kim, trên trời dưới đất, trích dẫn gần xa, ông ta cũng vậy, không chịu khoanh lại trong đề tài định diễn giảng, mặc dù ông ta là một giáo sư thỉnh giảng ưu tú. Mặc dù rong ruổi trên mây, nhưng khi cần, đôi lúc ông ta cũng đáp xuống mặt đất, thao thao bất tuyệt nhưng không có câu nào, trực tiếp hay gián tiếp, xa rời đề tài đang diễn giảng.

Chín trăm con người của trường đại học Rượu, gồm các sinh viên gái và trai, cùng với các giáo sư,

phó giáo sư, trợ giáo, lãnh đạo nhà trường...ngồi kín giảng đường như một bầy sao nhấp nháy châu về ngôi sao lớn, đầu nở to, nghe như uống từng lời. Đó là một buổi sáng mùa xuân ngập nắng, Khoan Kim Cương lấp lánh như viên kim cương trên bục giảng. Trong đám thính giả, giáo sư Viên Song Ngư tuổi quá lục tuần ngẩng cao mái đầu buống bình, phong độ phi phạm, mái tóc bạc phơ, từng sợi trắng như cước, nét mặt hồng hào, siêu thoát như một đạo sĩ đắc đạo thành tiên, cười hạc nhân du. Mái đầu bạc của ông đầy khí thế, nổi bật giữa đoàn người như con lạc đà giữa đàn dê. Ông già là thầy dạy của tôi, tôi không chỉ quen biết ông mà còn quen biết vợ ông, rồi sau đó tôi yêu con gái ông bà, tiến tới lấy cô ta làm vợ, ông và bà vợ của ông trở thành bố vợ mẹ vợ tôi. Hôm ấy tôi cũng nghe giảng ở giảng đường lớn này, tôi là Nghiên cứu sinh Tiến sĩ bộ môn Ủ men trường đại học Chứng cất, giáo sư hướng dẫn cũng là nhạc phụ tôi. Rượu cồn là tinh thần là linh hồn tôi và cũng là đầu đề tiểu thuyết này của tôi. Viết tiểu thuyết là cái thú của tôi ngoài giờ làm việc, vì vậy, tôi chẳng chịu sức ép nào cả, tôi có thể vừa uống rượu vừa viết. Rượu ngon! Có đúng là rượu ngon không? Rượu ngon là do tôi làm ra. Uống rượu tôi, khí huyết lưu thông, không ho

không sắc; uống rượu tôi, lợn nái làm mồi, sôi hết cả con! Tôi giần mạnh li rượu pha lê lên mâm son, trước mắt lại hiện ra cảnh tượng lớp học chung, rượu vang lên men trong phòng thí nghiệm, những cốc pha lê đựng đầy chất rượu màu hồng đậm nhạt nhiều cấp độ, ánh sáng reo vui trong bóng đèn, rượu chảy rần rần trong huyết quản, tư tưởng bơi ngược dòng thời gian, khuôn mặt choắt, luôn biến dạng của Khoan Kim Cương như có ma lực khiến người mê mẩn. Ông ta là niềm tự hào của thành phố Rượu chúng tôi, là đối tượng cho đám sinh viên ngưỡng mộ. Để con thì phải như Khoan Kim Cương, lấy chồng thì lấy Khoan Kim Cương! Không rượu thì còn gì yến tiệc, không có Khoan Kim Cương thì còn đâu thành phố Rượu! Ông ta uống cạn một cốc vại, rút khăn lụa chấm chấm cặp môi bóng loáng như tơ tằm, điệu bộ vô cùng trang nhã. Hoa khôi của Khoa- Vạn Quốc Hương mặc váy dài hoa đẹp nhất thế giới, tiếp rượu vào cốc ông ta bằng một động tác mẫu mực. Ông ta thân mật nhìn cô. Cô then đỏ mặt, cũng có thể đó là sự sung sướng bỏ dần lên đôi gò má. Tôi biết dưới kia có người phát ghen, có người ganh tị, có người nghiêng răng nghiêng lợi vì cảm tức. Giọng sang sảng, thanh quản không hề vướng víu, ông ta không cần dọn giọng. Cái ho

của ông ta chẳng qua như một khiếm khuyết nhỏ của con người kiệt xuất, một thói quen vô hại, không ảnh hưởng mấy may đến vẻ tao nhã của ông. Ông nói:

- Các đồng chí và các bạn sinh viên thân mến! Chúng ta không nên tin tưởng mù quáng vào thiên tài. Thiên tài do phấn đấu hết mình mà có. Tất nhiên người duy vật chủ nghĩa không phủ nhận tính ưu việt của một bộ phận cá biệt nào đó trên cơ thể con người, nhưng đó không phải là nhân tố có tính quyết định. Tôi thừa nhận rằng, năng lực bẩm sinh phân giải rượu của tôi khá mạnh, nhưng nếu như không có sự rèn luyện sau đó thì chưa hẳn đã đạt tới trình độ nghìn chén không say như bây giờ!

Ông ta rất khiêm nhường, những người thực sự có tài thường khiêm nhường. Những kẻ khoác lác thường là không có tài hoặc tài không đáng kể. Ông ta lại cạm cốc với vẻ duyên dáng, và cũng rất duyên dáng, cô tiếp tân lại rót đầy cốc cho ông ta. Tôi giờ cánh tay mỗi dừ rót đầy chén cho mình. Mọi người mỉm cười thông cảm, hỏi thăm sức khỏe của nhau. Lý Bạch đấu rượu ngàn bài thơ! Lý Bạch không bằng tôi. Ông phải bỏ tiền túi ra uống rượu, tôi thì không, tôi uống cồn thí nghiệm. Lý Bạch là đại văn hào. còn tôi là anh viết văn nghiệp dư.

Ông Phó chủ tịch Hội Nhà văn thành phố khuyên tôi nên viết những gì mà mình quen thuộc, tôi thường lấy trộm cồn thí nghiệm đem đến nhà ông. Ông không đánh lừa tôi. Ông ta giảng đến đâu rồi nhỉ? Hãy đóng tai lên, tập trung tư tưởng vào, chín trăm sinh viên như chín trăm con lừa choai bị phấn kích, nhốn nháo cả lên!

Tinh thần, tư thế của ông Phó bộ trưởng Khoan Kim Cương cũng chẳng khác gì những con lừa choai. Ông ta gật đầu vẩy đuôi, tỏ ra vô cùng khả ái. Ông nói: - Nói về lịch sử rượu của tôi thì phải truy ngược bốn mươi năm về trước, cái năm vui mừng của hàng triệu người ấy, tôi nẩy mầm trong bụng mẹ. Qua điều tra, bố mẹ tôi khi ấy cũng vui sướng điên cuồng như mọi người rồi rơi vào tình trạng cuồng mê đất trời chao đảo, vì vậy, tôi là sản phẩm của sự cuồng hoan, là loại sản phẩm phụ. Các bạn sinh viên thân mến, chúng ta đều biết mối quan hệ giữa cuồng hoan với tửu thần, điều quan trọng ở đây là con tinh trùng cuồng hoan của bố tôi kết hợp với cái trứng cuồng hoan của mẹ tôi mà sinh ra tôi, quyết định duyên phận của tôi với rượu. - Ông ta mở mảnh giấy, xem rồi phát biểu với vẻ độ lượng: - Tôi là cán bộ, làm sao có thể tuyên truyền thuyết duy tâm? Tôi là người duy vật trăm

phần trăm, “vật chất có trước, tinh thần có sau” là ngọn cờ thêu tám chữ vàng của tôi. Tinh trùng dù điên cuồng đến mấy cũng chỉ là vật chất, cũng vậy, cái trứng dù điên cuồng đến mấy chẳng lẽ không phải là vật chất? Lại nữa, mọi người dù điên cuồng đến mấy cũng không thể vứt bỏ xương cốt da thịt, biến thành tinh thần thuần túy bay lượn khắp xó xỉnh? Vậy nhé, các bạn sinh viên thân mến, thì giờ quý lắm, thời gian là tiền bạc, thời gian là sinh mạng của con người, ta không nên lẫn lộn xung quanh vấn đề đơn giản này nữa, trưa nay tôi phải chiêu đãi các bạn tài trợ cho Lễ hội “Rượu Bú Dù” lần thứ nhất, trong đó có người Mỹ gốc Hoa, có đồng bào ở Hồng Công, không dám để xảy ra sơ suất”.

Khi Khoan Kim Cương đề cập đến chuyện Lễ hội “Rượu Bú Dù”, tôi ngồi phía sau trông rõ búi cơ hình thang trên cổ bố vợ tôi nổi hẳn lên, đỏ lựng. Ông bị một thứ còn hơn cả quỳnh tương ngọc dịch ám ảnh, cả đời không lúc nào yên. Sản xuất thành công “Rượu Bú Dù”, dựng được cái dịch thể chỉ có trong truyền thuyết đó vào chai, là chuyện kỳ diệu của hai triệu con dân thành phố Rượu, có năm mơ cũng không dám tơ tưởng, là hạng mục trọng điểm phải công phá, thành phố đã chi một khoản tiền

lớn, ông là Tổ trưởng tổ xung kích, ông không đo cơ hình thang thì ai đo? Tôi không nhìn thấy mặt ông, nhưng về cơ bản tôi hiểu ông.

“Các bạn sinh viên thân mến, hãy để cho một cảnh tượng thần kỳ bày ra trước mắt chúng ta, một đàn tinh trùng vui sướng điên cuồng vẩy đuôi xông vào lỗ cốt như những chàng dũng sĩ, ô không, chúng điên cuồng nhưng động tác thì cực kỳ mềm mại, linh hoạt. Năm xưa, tên đầu sỏ phát xít Hitle từng mong muốn thanh niên Đức “Nhanh nhẹn như người Do Thái, bền chắc như sợi dây da, dẻo dai như thép lò so”. Dù mong muốn của Hitle có phần giống giống đàn tinh trùng đang bơi trước mắt chúng ta, trong đó một con là tế bào hạt nhân của tôi, nhưng chúng dù giỏi đến mấy cũng không thể dùng lần thứ hai, huống hồ đề xướng chuyện này lại là một tên hỗn thế ma vương, người người căm giận! Chúng ta vui lòng dùng loại nội hóa tâm tâm, không thêm dùng hàng nhập ngoại, dù chúng có đẹp đến mấy. Đây là vấn đề nguyên tắc, không được bỏ qua! Lãnh đạo các cấp phải hết sức chú ý, quyết không được buông lỏng vấn đề này. Trong sách miêu tả tinh trùng như con nòng nọc. Ta hãy quan sát chúng: hàng đàn tinh trùng – trong đó có cái tôi bé nhỏ – bơi trong dòng suối ấm áp mẹ tôi.

Chúng đua nhau vượt lên, con nào thắng, thưởng cho một trứng- một quả nho trắng đầy tương tráp. Tất nhiên cũng có trường hợp hai con tinh trùng cùng đến đích, khi ấy, hoặc là có hai trứng thưởng cho chúng, nhưng nếu chỉ có một trứng thì hai con cùng hưởng. Nhưng nếu cùng lúc có ba, bốn, thậm chí nhiều vận động viên cùng tới đích thì sao? Đây là trường hợp hi hữu, ta chỉ bàn trường hợp thông thường, đặc biệt quá thì phải bàn riêng, thành một chuyên đề. Hay dở gì thì lần đua này, tôi là người đầu tiên về đích, quả nho trắng nuốt chửng tôi, tôi trở thành một bộ phận của nó. Đúng vậy, mọi so sánh đều khập khiễng, Lênin nói thế. Chúng ta ví rượu như người đẹp, người khác ví người đẹp như rượu, vậy là rượu và người đẹp đã đồng nhất đến một mức độ nào đấy. Tính đặc thù trong đồng nhất tách người đẹp ra khỏi rượu, còn tính đồng nhất trong đặc thù gộp rượu với người đẹp làm một. Nhưng rất ít người cảm nhận được nét dịu dàng của người đẹp trong khi uống rượu, những người như vậy chỉ đếm được trên đầu ngón tay”.

Hôm ấy, bài thuyết giảng của ông ta rung chuyển tất cả chúng tôi, những sinh viên và nghiên cứu sinh kiến thức còn nông cạn, lượng nước mà chúng tôi đã uống không bằng lượng rượu ông ta

đã dùng. Các bạn sinh viên thân mến, thực tiễn cho ta sự hiểu biết đích thực. Nhà thiện xạ qua từng phát đạn mà thành danh, kẻ bợm rượu qua từng giọt cồn mà nổi tiếng. Sự thành đạt không thể đi đường tắt, chỉ có những người không sợ gian truân, dấn bước trên con đường khúc khuỷu gập ghềnh, mới mong đạt tới đỉnh vinh quang!

Ánh sáng chân lý soi rọi đường đi cho chúng tôi, giảng đường vang lên tiếng vỗ tay như sấm.

Các bạn thân mến, tuổi thơ của tôi rất cơ cực. Những nhân vật vĩ đại đều vật lộn trong bể khổ, ông ta cũng không ngoại lệ. Tôi rất thèm mà không có rượu uống. Ông Phó bộ trưởng kể cho chúng tôi nghe trong những năm tháng gian khổ, ông đã dùng cồn công nghiệp thay thế rượu cồn như thế nào. Tôi rất muốn dùng ngôn ngữ thuần túy văn học miêu tả lịch trình khác đời mà ông đã trải qua. Tôi tộp một ngụm, giần mạnh chiếc ly trên mâm son. Màn đêm buông xuống, Khoan Kim Cương đứng giữa chúc Phó bộ trưởng và con tinh trùng vui vẻ. Ông ta giơ tay chào. Khoác chiếc áo bông rách, ông ta dẫn tôi về thăm quê hương của ông ta.

Đêm đông lạnh buốt. Vầng trăng khuyết và trời đầy sao soi sáng con đường và những ngôi nhà trong thôn, soi sáng những cảnh liêu khô và những

đóa hoa mai. Cách đây không lâu có một trận tuyết lớn, sau đó có hai lần nắng, tuyết tan, chảy thành bức rèm dưới mái hiên, tỏa sáng yếu ớt dưới ánh trăng. Tuyết phủ trên mái nhà và kẹt trên cành cây cũng lấp lánh. Theo lời ông Phó bộ trưởng thì đó là một đêm đông lạnh gió, băng trên sông nứt vỡ trước cái lạnh khủng khiếp, về đêm nghe càng rõ. Đêm càng khuya càng im ắng, thôn xóm ngủ mê mịch. Đây là một thôn ở vùng ven thành phố Rượu. Có thể một ngày nào đó chúng tôi trèo lên chiếc xe du lịch nhãn hiệu Mitxubixi của ông Phó bộ trưởng đi thăm thánh địa, tham quan thánh tích, mà ở đó, mỗi gốc cây ngọn cỏ đều khơi gợi chúng tôi sinh lòng ngưỡng mộ ông, một tình cảm thân thiết đối với ông. Thử nghĩ coi, từ cái nơi nghèo rớt mồng tơi này mà bay vút lên trời một Sao Rượu chói lọi, khiến chúng tôi sung sướng ứa nước mắt, còn trái tim thì ào ạt như triều dâng. Cái nôi dù cũ kỹ thì vẫn là cái nôi, không gì có thể thay thế. Căn cứ vào tình hình trước mắt, có thể đoán chắc ông ta còn tiến xa. Khoan Kim Cương sau khi trở thành nhà lãnh đạo cao cấp, khi dẫn chúng tôi đi dạo trên đường ngang lối tắt lầy lội của cái thôn Kim Cương nhà ông, khi dầm chân trong con suối róc rách chảy, khi tản bộ trên con đê cao cao, phóng

tầm mắt trên màu xanh mênh mông, khi bồi hồi đi lại trước những chuồng dê chuồng ngựa của ông... thời niên thiếu với bao niềm vui và nỗi đau, tình yêu và ước vọng...xô đẩy nhau tràn vào trong đầu thì trạng thái tinh thần của ông sẽ ra sao nhỉ? Bước chân của ông sẽ như thế nào? Thái độ của ông sẽ như thế nào? Khi đi, ông cất chân trái trước hay cất chân phải trước? Khi cất chân phải, tay trái ông để ở đâu? Khi cất chân trái, tay phải ông để ở đâu? Miệng ông có mùi vị gì? Huyết áp bao nhiêu? Nhịp tim nhanh chậm? Hở răng hay không hở răng khi cười? Mũi nhăn hay không nhăn khi khóc? Những cái cần miêu tả quá nhiều, chữ nghĩa trong bụng thì lại quá ít. Cực chẳng đã, tôi lại cầm li rượu lên. Cành khô đầy tuyết trong sân gãy rã rắc, băng dày ba thước trong đầm phía xa. Trong đám lau sậy héo khô, vịt trời ngủ cùng vịt nhà, mơ ngủ giật mình kêu quang quác. Tiếng vịt kêu lạnh lói lồn trong không khí hanh khô, chui vào gian chái ọp ọp phía đông của chú Bảy. Ông ta nói ngày nào ông ta cũng đến nhà chú Bảy, ở đó đến tận khuya. Bốn bức tường đen kịt, một cây đèn dầu đặt trên chiếc bàn ba ngăn kéo cũ kỹ kê sát tường đông. Thím Bảy ngồi trên giường. Quanh mép giường là chú thợ đắp lò, Chín Phương, Trương Bảo

Quản. Họ như tôi, ở đây cho qua đêm đông dài dằng dặc. Đêm nào cũng đến, gió tuyết cũng không ngăn nổi. Họ kể lại những gì đã trải qua trong ngày của bản thân, thông báo những tin tức thú vị lượm lặt từ bảy thôn tám xóm, đủ các chuyện trên trời dưới đất, một bức tranh nông thôn với thói lễ quê tục trải ra trước mặt, một cuộc sống đậm màu sắc văn học kỳ thú. Cái rét như mèo hoang luôn qua khe cửa gặm chân đau nhói. Hồi đó ông ta còn bé, nghèo lắm, giấy tất không có, hai bàn chân chai sạn luôn trong đôi dép đan bằng cỏ bông, những cục băng lạnh toát ken đầy chỗ lõm bàn chân. Gian chái tối mò nên cây đèn tỏ ra rất sáng, giấy dán cửa sớ màu trắng, hơi lạnh từ những lỗ thủng chui vào, khói đèn bốc lên cao, luôn thay hình đổi dạng. Hai đứa con của chú thím Bảy nằm ngủ ở một góc giường, đứa gái lớn ngáy đều đều, đứa nhỏ thở đứt quãng, nói mê lắm nhảm, hình như nó đang mơ đánh nhau với lũ trẻ lang thang. Thím Bảy là một phụ nữ có văn hóa, mắt rất sáng. Thím bị chứng thừa chất toan ở dạ dày, ợ liên tục. Chú Bảy là con người ngờ nghệch, nét mặt luôn thay đổi, không góc cạnh, bèn bẹt như chiếc bánh dày, cặp mắt lơ lơ nhìn ngọn đèn không chớp. Thực ra, chú Bảy cũng ranh ra phết, năm xưa bịp bợm thế nào mà

lấy được thím Bảy có văn hóa, kém chú đến mười tuổi. Cả một quá trình gay go phức tạp, một câu không thể kể hết được. Chú Bảy hành nghề thú y nghiệp dư, biết cả hoạn lợn, thiến chó, thiến lừa. Cũng như mọi người trong thôn, chú mê rượu nhưng không có mà uống. Bao nhiêu nguyên liệu có thể nấu rượu đều dùng để ăn, quan trọng nhất vẫn là ăn. Ông Khoan kể: Chúng tôi ôm cái bụng rỗng trần trọc thâu đêm, khi ấy, không ai nghĩ rằng tôi lại có ngày hôm nay. Tôi không phủ nhận cái mũi của tôi mãi cảm đặc biệt với mùi rượu, nhất là ở nông thôn không khí chưa bị ô nhiễm, đêm lạnh, mùi nào ra mùi ấy, cách hàng trăm mét vẫn có thể ngửi thấy nhà nào đang uống rượu.

Đêm càng khuya, tôi ngửi thấy mùi rượu ở phía đông bắc, tuy bị bao nhiêu bức tường ngăn cách, nhưng cái mùi thân thương hấp dẫn đó vẫn vượt lên các mái nhà, xuyên qua rừng cây phủ đầy tuyết... Trên đường đi của nó, gà vịt ngan ngỗng chó lợn đều bị say. Chó say, tiếng sủa tròn như be rượu, chệnh choáng hơi men. Say cả sao trên trời. Khi say, sao chớp mắt lia lịa, lắc lư vui vẻ như trẻ nhỏ chơi đu. Cá trong hồ cũng say, chúng nằm ườn trên đám cỏ nước nhả bong bóng. Đương nhiên loài vật ăn đêm đều hít phải mùi rượu, trong đó có hai

con cú mèo lông dày và đẹp và những con chuột đồng đang ăn rễ cây trong hang. Trên dải đất mênh mông lạnh buốt nhưng đầy sức sống này, biết bao sinh linh được thụ hưởng món quà ấy của nhân loại, cảm giác thiêng liêng từ đó nảy sinh, “ Cái thú uống rượu, khởi đầu từ vua, hoặc gọi Nghi Địch, hoặc kêu Đỗ Khang”, rượu có thể tiếp cận với thần thánh. Vì sao ta đem rượu cúng tổ tiên, dùng rượu để siêu độ linh hồn? Đêm nay tôi đã hiểu. Đây là cái ngày tôi được khai tâm. Chính trong đêm ấy, linh hồn bé nhỏ ẩn trong thể xác tôi bừng tỉnh, tôi cảm nhận được sự kỳ bí của vũ trụ, sự kỳ bí không thể diễn đạt bằng câu chữ, nó đẹp mà dịu dàng, đa tình mà hiền hậu, vương vấn mà bi lụy, mềm mại mà thơm tho... Các bạn có hiểu không? Ông ta giơ hai tay về phía chúng tôi – những thánh giả đang rướn cổ lên, mắt mở to, miệng há hốc, làm như định dớp lấy viên linh đan trong tay ông ta. Nhưng trong tay ông ta không có gì hết!

Ánh mắt của bạn như xoáy vào lòng người. Người nào đối thoại được với Thượng đế thì mới có ánh mắt ấy. Bạn nhìn thấy những cảnh sắc mà chúng tôi không nhìn thấy, bạn nghe thấy những âm thanh mà chúng tôi không nghe thấy, bạn ngửi thấy những mùi vị mà chúng tôi không ngửi thấy,

thật tội nghiệp cho chúng tôi! Tiếng nói tuôn ra từ một cơ quan mà người ta gọi là miệng, giống như một đoạn nhạc, một dòng sông dẹt, một sợi tơ bay bay nhả ra từ tròn con nhện đã thành tinh, to sắp sủi quả trứng gà, trơn tuột, chất lượng thì tuyệt hảo. Chúng tôi mê đắm trong tiếng nhạc, lênh đênh trên dòng sông, nhảy múa trên tơ nhện, chúng tôi đã nhìn thấy Thượng đế. Trước khi nhìn thấy Thượng đế, chúng tôi nhìn thấy xác mình trôi theo dòng nước...

Vì sao tiếng kêu của con cú mèo đêm nay lại dịu dàng như tiếng thì thầm của người yêu? Vì rằng, trong không khí có rượu. Vì sao ngỗng trời và ngỗng nhà lại giao phối không đúng mùa giao phối? Cũng vì trong không khí có rượu. Tôi ra sức khịt mũi, Chín Phương hỏi tôi, giọng vệt đục:

- Khịt dữ thế? Đánh hơi cái gì thế?

Tôi nói:

- Có mùi rượu.

Họ cũng ra sức đánh hơi. Mũi chú Bảy rúm lại.
Chú hỏi:

- Mùi rượu ở đâu thế? Ở đâu có rượu thế?

Tôi như mê đi:

- Các vị ngồi đi, các vị ngồi đi!

Họ ngó ngang ngó dọc, xó nhà cũng không bỏ qua. Chú Bảy lật cả chiếu lên, thím Bảy nổi cáu:

- Sao lại lật lên? Chẳng lẽ rượu giấu dưới giường? Thật không hiểu nổi?

Tôi đã nói rồi, thím Bảy là một trí thức, vậy mới nói: “Không hiểu nổi”. Hồi thím mới về làm dâu, thấy mẹ tôi vo gạo kỹ quá, thím phê bình mất hết “vitamin”. Mẹ tôi đứng đực ra khi nghe thím nói cái từ “vitamin”.

Trong mùi rượu có albumin, prôtít, axit, phenol. Còn có canxi, phôtpho, manhê, kali, natri, clo, silic, sắt, đồng, mangan, thiếc, iôt, coban, lại còn có vitamin A, B, C, E, F và các vật chất khác. Tôi đúng là đánh trống qua cửa nhà sấm, trong rượu có những gì, giáo sư Viên Song Ngư biết rõ hơn ai hết – cơ hình thang trên gáy bố vợ tôi đổ lụng vì những câu tán dương của Khoan Kim Cương, tôi không nhìn thấy mặt ông, nhưng cơ bản tôi hiểu ông – Nhưng trong mùi rượu có một loại siêu vật chất đang vận hành, nó là một thứ tinh thần, một loại tín ngưỡng, rất thành kính, chỉ có thể hiểu ý mà không thể nói thành lời. Ngôn ngữ thì vụng về, so sánh thì khắp khiêng, nó chảy vào tim khiến ta run rẩy toàn thân. Thừa các đồng chí, thừa các bạn! Chẳng lẽ còn phải biện giải rượu có lợi hay có

hại? Khỏi cần, khỏi cần! Rượu là chim én, là ếch nhái, là ong mắt đỏ, là con bọ dừa, là linh được trừ hại vô cùng hiệu nghiệm. Ông ta hăng lên, hoa chân múa tay, rơi vào trạng thái xuất thần, thuyết trình đến đoạn tâm đắc nhất, điệu bộ y hệt Hitle. Ông nói:

- Chú Bảy, các chú thấy đấy, mùi rượu từ cửa sổ, từ nóc nhà, luôn qua những khe hở mà vào...

- Cái thằng...điên rồi! – Chín Phương hứ một tiếng bằng giọng mũi – mùi vị mà có màu sắc nhìn thấy được? Đúng là điên!...

Họ nhìn tôi bằng cặp mắt nghi ngại, làm như tôi đúng là một thằng tâm thần. Kệ họ! Tôi chạy như bay lên chiếc cầu vồng năm sắc hình thành từ hơi rượu, chạy như bay...Và thế là kỳ tích đã xuất hiện, các bạn ơi, kỳ tích đã xuất hiện! Sức nặng của tình cảm đè đầu ông ta xuống. Đúng trên bực của giảng đường lớn, ông ta nói, chất giọng rè cực kỳ hấp dẫn.

Một cảnh tiệc tùng trong đêm tuyết hiện ra trước con mắt bộ não của tôi: một cây đèn khí sáng trắng. Một chiếc bàn bát tiên, trên bàn bày một chậu thức ăn bốc hơi nghi ngút. Bốn người ngồi vây quanh, mỗi người bê một bát mây hồng, nét

mặt khi mờ khi tỏ... O kìa, tôi nhận ra họ rồi... Bí thư Chi bộ này, Kế toán Đội này, Đại đội trưởng dân quân này, Chủ nhiệm phụ nữ này... Mỗi người tay cầm chiếc đèn cù đã nình dừ chấm vào bát nước xốt... Tôi làm như chăm chú vào công việc thuyết giảng, nói cho cánh chú Bảy biết họ là những ai, mắt tôi mờ đi, chỉ sợ cảnh tượng trước mắt biến mất... Chú Bảy lắc tay tôi:

- Ngươi ơi Ngươi! Mày ốm hả?

Tay trái chú cầm tay tôi mà lắc, tay phải chú vỗ sau gáy tôi. Y hệt viên gạch ném xuống mặt hồ yên tĩnh, trong đầu tôi vang lên đủ thứ âm thanh hỗn tạp, nước bắn tung tóe, sóng dồn đuổi nhau, hình ảnh biến mất, đầu trống rỗng. Tôi buồn rầu kêu lên:

- Các chú làm gì thế?

Họ lo lắng nhìn tôi. Chú Bảy nói:

- Cháu mơ ngủ đấy à?

- Cháu không ngủ mê. Cháu trông thấy Bí thư, Kế toán, Chủ nhiệm phụ nữ đang uống rượu. Mỗi người cầm một đèn cù chấm nước xốt. Thắp đèn khí, ngồi quanh chiếc bàn bát tiên.

Thím Bảy ngáp sái cả quai hàm, nói:

- Ảo giác!

- Cháu trông rõ lắm mà!

Lưu Gộc nói:

- Chiều nay lúc tôi ra sông gánh nước, đúng là tôi trông thấy Chủ nhiệm phụ nữ dẫn hai bà vợ ra sông rửa thịt cừu.

- Anh cũng ảo giác nốt! – Thím Bảy nói.

- Đúng như thế mà!

- Đúng cái chết tiệt! Theo tôi thì các anh thêm rượu đến phát điên rồi! – Thím Bảy nói.

Chú thợ đắp lò uế oải nói:

- Đùng cái nhau nữa, để cháu đi trình sát xem sao!

- Có mà điên! – Thím Bảy nói – Các người tin vào ảo giác thật sao?

Chú thợ đắp lò nói:

- Mọi người hãy đợi đấy, cháu đi một lát rồi về ngay.

- Cẩn thận, chúng tóm được là ăn đòn đấy! – Thím Bảy tỏ vẻ lo lắng.

Chú bé đã ra khỏi cửa. Một trận gió lạnh ùa vào, suýt thổi tắt ngọn đèn.

Chú bé chạy về, thở hổn hển, kéo theo một cơn gió lạnh, ngọn đèn suýt tắt lần nữa. Chú dò dẫm ngó tôi như bị ma ám. Thím Bảy cười nhạt, hỏi:

- Thấy những gì nào?

Chú thợ đắp lò ngoảnh lại nói:

- Thánh thật, thánh thật! Thằng Ngư là tiên hay sao mà nhìn xa nghìn dặm?

Chú bảo những gì trông thấy đúng như tôi mô tả. Ăn uống ở nhà Bí thư. Tường thấp, chú thợ đắp lò trèo qua tường mà vào.

Thím Bảy nói:

- Tôi không tin!

Chú thợ chạy ra ngoài, đem vào chiếc đầu cừu cứng ngắc, giơ cho thím Bảy xem. Thím trợn tròn mắt, quên cả ợ hơi.

Đêm ấy, chúng tôi tíu tít cạo rửa sạch sẽ cái đầu cừu rồi đem hầm. Trong khi chờ đợi, chúng tôi thêm rượu. Cuối cùng thì thím Bảy nẩy ra sáng kiến: uống cồn.

Chú Bảy là thú y, luôn có một chai cồn sát trùng. Tất nhiên, chúng tôi pha loãng bằng nước lã.

Bắt đầu một quá trình rèn luyện gian khổ.

Những người đã lớn lên bằng cồn thú y thì rượu nào cũng không sợ!

Tiếc là chú thợ đắp lò và chú Bảy bị mù.

Ông ta giơ tay xem đồng hồ, nói: "Các bạn sinh viên thân mến, bài giảng hôm nay dừng ở đây!"

Chương hai

1

G iám đốc mỏ và Bí thư đứng quay mặt vào nhau, cả hai đều tay trái co trước ngực, tay phải duỗi thẳng ra phía trước, bàn tay thẳng đuột, y hệt cảnh sát giao thông châu Âu được huấn luyện kỹ. Hai người giống nhau kinh khủng, người nọ là phiên bản của người kia. Khoảng cách giữa hai người là con đường trải thảm đỏ rộng chừng một mét, dẫn tới một hành lang đẹp, rực rỡ ánh đèn. Hào khí của Đình Câu xep luôn trước thái độ chân tình và lễ độ, anh dừng lại trước mặt hai ông lãnh đạo, phân vân không quyết có đi tiếp hay thôi. Sự nhiệt tình của hai ông như sắp

bôi trên mặt, ngày càng dày càng đậm, không vì sự do dự của anh mà phai nhạt. Quả vậy, thần linh xưa nay không nói năng gì, họ cũng không nói năng gì, nhưng tư thế của họ còn ngọt ngào hơn những lời đường mật khiến anh khó cưỡng lại. Đinh Câu bị động cũng có, cảm kích cũng có, liến qua mặt hai người mà bước tiếp, Giám đốc và Bí thư lập tức theo sau, ba người hình thành một tam giác cân tiêu chuẩn. Hành lang tưởng như dài vô tận, Đinh Câu bất giác sinh nghi. Anh còn nhớ rất rõ: ngôi nhà bao bọc bởi hoa quì chỉ hơn mười gian, hành lang làm sao dài đến như thế? Tường hai bên dán giấy màu trắng ngà, cứ cách ba bước lại có hai cây đuốc bằng kim loại hình cánh tay lộ ra mặt tường, màu sắc y như thật, như thọc qua từ mặt tường phía sau. Anh kinh hoảng khi nghĩ rằng, phía sau mỗi cây đuốc là một lực sĩ có màu da đồng điệu. Đi trong hành lang trải thảm đỏ mà như đi giữa rừng sủng gươm. Đinh Câu cảm thấy ớn lạnh, đầu nứt ra một kẽ hở để cho lý trí lọt vào. Anh nghĩ đến sứ mạng nặng nề gánh trên vai, đến trách nhiệm thiêng liêng được giao phó. Chơi gái không ảnh hưởng đến nhiệm vụ thiêng liêng đang gánh vác, nhưng uống rượu thì có. Vì rằng, chơi gái càng làm cho đầu óc

tỉnh táo, còn rượu thì làm cho thần kinh tê liệt. Anh dừng bước, ngoái lại nói:

- Tôi về đây để điều tra, không phải để uống rượu!

Anh nói thẳng tưng, không khách khí. Giám đốc và Bí thư đưa mắt nhìn nhau cùng một kiểu, không hề phạt ý, vẫn thái độ thân tình như cũ:

- Biết chứ, không bắt đồng chí uống rượu đâu!

Đinh Câu quả thực không phân biệt nổi trong hai anh em, ai là Giám đốc, ai là Bí thư, định hỏi nhưng sợ không tế nhị, đành ậm ừ cho qua, dù sao thì hai chức vụ này không hơn kém nhau là mấy.

- Xin mời, xin mời, không uống rượu thì cũng vẫn phải ăn chứ?

Đinh Câu đành đi tiếp. Thực tình, anh rất ghét cái đội hình tam giác cân một trước hai sau này, làm như hành lang không dẫn tới bàn tiệc mà dẫn tới toà án. Anh bước chậm lại, hi vọng chuyển thành hàng ngang nhưng đó chỉ là ảo tưởng: họ cũng đi chậm lại, hình tam giác giữ nguyên, họ trước sau vẫn ở vị trí áp giải.

Hành lang rẽ đột ngột, thảm đỏ trườn xuống dốc, duốc trên tường càng sáng hơn, những cánh tay càng lực lưỡng, càng sinh động như tay thật. Rất nhiều ý nghĩ quái gở như những sợi kim tuyến vẩn vương

trong đầu, anh kẹp chặt hơn chiếc xác cốt trong nách, cái vật cứng trong xác cốt nổi cộm khiến anh có phần yên tâm. Chỉ cần hai giây, anh đã có thể chĩa súng vào ngực hai người, cho dù xuống địa ngục, cho dù nằm xuống mồ, mẹ kiếp, tôi không sợ các người!

Lúc này, anh đã biết hành lang đi xuống lòng đất. Đuốc vẫn sáng choang, nhưng anh đã cảm thấy lạnh, tất nhiên không phải chỉ là cảm giác.

Một cô nhân viên phục vụ răng trắng môi son, mặc bộ đồ màu đỏ cờ, đầu đội mũ nhỏ hình chiếc thuyền, đứng đón ở đoạn cuối hành lang. Nụ cười đã được tập luyện kỹ và mùi nước hoa sực nức trên mái tóc, khiến thần kinh Đinh Câu giãn ra. Anh cố kìm ý muốn vuốt tóc cô gái. Anh tự phê sâu sắc và tự giải tỏa cho bản thân. Cô gái cầm nắm đầm mạ kền đẩy cửa, miệng nói xin mời thủ trưởng. Cái tam giác bị rã ra. Đinh Câu thở dài khoan khoái.

Đây là một phòng ăn hoa lệ, bất luận màu sắc hay ánh sáng đều dịu dàng tới mức gọi cho người ta nghĩ tới tình yêu và hạnh phúc. Điều cản trở duy nhất là cái mùi quái gở phảng phất đây đó. Đinh Câu liếc trộm rất nhanh mọi thứ trong phòng: từ màu da cam của da thật bọc ghế xô pha đến màu vàng chanh của rèm cửa sổ, từ màu trắng bóc của trần nhà đến màu trắng tinh khiết của khăn trải

bàn. Một chùm đèn treo chính giữa trần, những chuỗi pha lê ánh lên muôn màu như châu ngọc. Mặt sàn bóng lộn, chắc vừa đánh xi. Góc phòng, một tivi màn hình rộng đang phát băng karaôkê, tiếng nhạc đều đặn, một cô gái đang điệu dàng vén tóc. Khi anh quan sát căn phòng, Giám đốc và Bí thư quan sát anh. Tất nhiên họ không đoán ra anh đang tìm gốc gác của cái mùi quái gở.

- Nơi khỉ ho cò gáy này rất hân hạnh được tiếp đồng chí!

- Nghèo rớt mồng tơi, ngượng quá ngượng quá!

Đinh Câu tiếp tục quan sát: chiếc bàn ăn lớn hình tròn chia ba tầng. Tầng thứ nhất bày cốc đựng rượu bia lùn tịt, li đựng rượu vang chân cao, li rượu trắng chân càng cao, ca sứ đựng trà có nắp đậy, đĩa giả ngà voi đựng trong bao, đĩa to nhỏ đủ loại, bát đủ kiểu từng chồng, dao nĩa bằng thép không gỉ, thuốc lá thơm Trung Hoa bài - loại thuốc ngon nhất, thuốc lá Marlboro Mỹ, thuốc lá 555 Anh, xì gà Philippin, diêm đầu đỏ đặc chế, bật lửa ga mạ vàng, gạt tàn bằng pha lê hình con công. Tầng hai bày tám món ăn nguội: Trứng rán thái chỉ trộn rong biển; thịt bò luộc thái miếng tẩm gia vị; rau kha- li trần nước sôi; dưa chuột muối thái lát; da chân vịt chiên ròn; ngó sen tẩm đường; ruột rau cần muối

xôi; rắn rết chiên mỡ. Đình Câu là con người sành ăn, cảm thấy những món này cũng bình thường chưa có gì ghê gớm. Tầng ba bày một chậu tiên nhân chuông đầy gai. Thấy vậy, Đình Câu thấy khó chịu, anh nghĩ, sao người ta không bày ở đó một lọ hoa?

Khi ngồi vào bàn, có chuyện đùn đẩy về chỗ ngồi. Đình Câu cho rằng, với bàn tròn thì vị trí nào cũng như nhau, nhưng Bí thư và Giám đốc mở lại bảo chỗ kê bên cửa sổ là ghế thượng khách. Đình Câu bị ép ngồi vào ghế đó, Bí thư và Giám đốc ngồi kê hai bên.

Các cô phục vụ phát phối như những ngọn cờ hồng, tạo nên làn gió nhẹ trong phòng ăn, phát tán cái mùi quái gở ra khắp gian phòng. Tất nhiên, mùi phấn son trên mặt, mùi chua trong nách và những mùi khác trên cơ thể cũng quyện vào nhau. Các mùi đã trộn lẫn thì không còn phân biệt được mùi gì ở từng người. Đình Câu đành chuyển sự chú ý sang chuyện khác.

Một khăn bông nhỏ màu hoàng hạnh bốc hơi nghi ngút đưa đến trước mặt Đình Câu bằng kẹp inóc. Anh sững người trong một thoáng rồi cầm lấy chiếc khăn. Trước khi lau tay, anh lần theo cái kẹp, nhìn thấy một bàn tay trắng nuốt, một khuôn mặt tròn vành vạnh, đôi mắt đen ẩn sau hàng mi, bọng mắt có nhiều nếp khiến người ta nghĩ rằng cô bị ve mắt,

kỳ thực mắt cô không có ve. Sau khi nhìn thấy những cái đó, anh lau mặt, lau tay bằng khăn hấp nóng. Khăn có mùi như mùi táo ửng và qua cái mùi này, anh còn ngửi thấy tanh như mùi tinh dịch đã qua đêm. Vừa lau mặt lau tay xong, chiếc kẹp đã kẹp lấy chiếc khăn đem đi.

Giám đốc và Bí thư, người mời thuốc, người châm lửa.

Li đựng rượu trắng rót Mao Đài, li đựng rượu mùi rót vang đỏ, cốc đựng bia rót bia Thanh Đảo. Bí thư hoặc có thể là Giám đốc nói:

- Bọn tôi là những người yêu nước, tẩy chay rượu ngoại!

Đinh Câu nói:

- Đã bảo là tôi không uống rượu mà lại!

- Đồng chí ơi, đường xa dặm thẳm đến đây mà không uống chút rượu thì bọn tôi khó nghĩ quá! Bọn tôi đâu dám bày biện gì, chỉ là bữa cơm gia đình, không rượu thì làm sao bày tỏ được mối thân tình giữa cấp trên và cấp dưới? Rượu là nguồn thuế quan trọng của Nhà nước, uống rượu, trên thực tế là góp phần cống hiến cho đất nước. Uống chút đi, đồng chí, không thì bọn tôi bẽ mặt quá!

Hai người vừa nói vừa nâng cốc rượu trắng đến

trước mặt Đình Câu. Chất nước trong vắt khê rung rinh, thơm ngào ngạt, cực kỳ hấp dẫn. Anh thấy hòng ngửa ran, nước bọt tứa đầy miệng, lưỡi đưa đẩy trong vòm miệng trơn tuột. Anh lắp bắp nói:

- Thịnh soạn thế này...tôi đã làm được gì đâu mà hưởng...

- Thế này mà gọi là thịnh soạn hả đồng chí? Thế là đồng chí bỏ mặt bọn tôi rồi! Mỏ thì nhỏ, vốn liếng thiết bị thiếu, trình độ đầu bếp kém cỏi... Đồng chí là dân thành thị, vào nam ra bắc, hiểu rộng biết nhiều, có loại rượu nổi tiếng nào, loại thú rừng nào mà chưa từng nếm? Xin đừng chê bọn tôi! Có thể là Bí thư có thể là Giám đốc nói, "Ăn đại vài miếng, chúng mình đều là cán bộ, phải hưởng ứng lời kêu gọi của Thị ủy: "Thắt lưng buộc bụng mà sống! Mong đồng chí thông cảm!"

Hai người miệng như tép nhảy, từ từ đưa li rượu Mao Đài áp sát tận môi Đình Câu. Anh nuốt nước bọt đặc quánh trong miệng một cách khó nhọc, giờ tay đón lấy cốc rượu, cảm nhận được sức nặng của cái li và chất rượu trong đó. Bí thư và Giám đốc cụng li rõ kêu vào li của anh. Tay anh hơi run, vài giọt rượu bắn lên hỏ khẩu, chỗ ấy lập tức mát lạnh. Trong khi thụ hưởng cảm giác đê

mê đó, anh nghe cả hai phía đều giục: “Xin mời, xin mời!”

Bí thư và Giám đốc dốc tuột li rượu vào miệng, rồi lật sấp cái li không còn một giọt cho Đình Câu nhìn thấy. Đình Câu cũng biết luật phạt ba li nếu để sót một giọt. Anh uống nửa li, mùi rượu thơm lừng trong miệng. Hai người kia không phê bình anh, chỉ chìa chiếc li không về phía anh. Anh đủ sức tỏ ra gương mẫu, uống cạn chỗ rượu còn lại.

Ba chiếc li lại được rót đầy rượu. Đình Câu nói:

- Tôi không uống nữa. Uống nhiều lỡ việc!
- Phải đủ đôi mới hên!

Anh dùng bàn tay bịt miệng li, nói:

- Thôi, thôi!
- Đã ngồi vào bàn là phải ba li, đây là phong tục.

Sau ba li, anh bắt đầu choáng, cầm đũa gấp mấy sợi mì. Những sợi mì rất khó bảo, cứ trơn tuột không gấp được. Bí thư và Giám đốc cầm đũa gấp mấy sợi mì đưa lên kề miệng anh, lớn tiếng giục: “Mút!”

Đình Câu mút mạnh, sợi mì chạy vào miệng anh một cái “rụp”. Một cô phục vụ che miệng cười.

Phụ nữ cất tiếng cười, nam giới vui nổ trời, không khí bữa tiệc nhộn nhịp hẳn lên.

Rượu lại rót đầy li, Bí thư hoặc Giám đốc thì phải, tay cầm li rượu nói rằng, chúng tôi cảm thấy vô cùng vinh hạnh về việc trình sát viên cao cấp Đinh Câu về điều tra khu mỏ, xin thay mặt toàn thể cán bộ công nhân mỏ than mời đồng chí ba li rượu, nếu đồng chí không uống là coi thường giai cấp công nhân mỏ chúng tôi, coi thường đám thợ than chúng tôi.

Nhìn khuôn mặt nhợt nhạt của ông ta đỏ bừng vì xúc động, cân nhắc câu chữ ông ta dùng, Đinh Câu cảm thấy không phải chuyện đùa, dứt khoát phải uống. Trong lòng rạo rực, anh như nhìn thấy hàng ngàn công nhân mỏ than đầu đội mũ nhôm, thất lụng da, mặt đen nhẻm, răng trắng lóa nhìn anh chằm chằm. Anh khoan khoái uống một mạch cả ba li rượu.

Một người tiến đến, nhân danh mẹ đẻ năm nay tám mươi tư tuổi, chúc đồng chí trình sát viên mạnh khỏe, vui vẻ. Đinh Câu thoái thác không uống, người kia nói, đồng chí Đinh, chúng ta ai cũng có mẹ, đúng không nào? Tục ngữ có câu: *Bảy mươi ba, tám mươi tư, Diêm Vương không bắt cũng tự đi!* Như vậy có nghĩa là rất có thể năm nay bà

mẹ già tôi khuấy núi. Chẳng lẽ một bà già gần kề miệng lỗ mời một li rượu mà đồng chí nữ từ chối? Đình Câu là con người có hiếu, vẫn còn mẹ già tóc bạc phơ ở quê, nghe anh ta nói mà trong lòng thổn thức. Mẹ mời con một li rượu, ai dám không uống? Hiếu tâm hóa thành sức mạnh, anh cầm li rượu lên uống cạn một hơi.

Chín li rượu liên tiếp vào bụng, Đình Câu cảm thấy thân thể bắt đầu chia tay với ý thức. Nói “chia tay” không chính xác. Chính xác là anh cảm thấy ý thức đã biến thành con bướm tuy bây giờ đang thu mình lại, nhưng chắc chắn sẽ xòe đôi cánh đẹp lạ lùng, đang chui ra khỏi huyết bách hội, ló đầu nhìn xung quanh. Cơ thể khi đã mất ý thức chẳng khác con ngài đã chui ra khỏi kén, chỉ còn cái xác nhẹ bồng.

Giờ đây hẳn mời là anh uống, li nọ tiếp li kia, như cái thùng không đáy. Trong quá trình uống khoái khẩu, từng món ăn nóng hổi liên tiếp bung lên, ba cô phục vụ xống áo đỏ như ba ngọn lửa, như ba quả sét hòn di chuyển khắp căn phòng. Anh đâm hoảng khi nhớ ra đã ăn một con cua bằng bàn tay; một con tôm hùm to bằng cái chày cán bột mì; một con ba ba tần ỉn dưới lớp rau cần chẳng khác chiếc xe tăng kiểu mới khoác tấm áo nguy

trang; một gà quay nguyên cả con vàng hươm, hai mắt lim dim như ngái ngủ; một cá chép đỏ ngậy mỡ, miệng há như đang ngáp, một đĩa sò huyết tươi xếp thành hình tháp cao ngất ngheo, lại còn túm củ cải đỏ để nguyên cây tươi rói... Trong miệng đủ các vị ngọt bùi chua mặn mà trong bụng thì rối như tơ vò, ánh mắt trần tục phiêu diêu trong đám mùi thơm cuồn cuộn như sóng, nhưng con mắt của ý thức ở trên cao lại nhìn rõ màu sắc và hình dạng của các phân tử mùi đang vận động không hạn chế trong một không gian hữu hạn, pha trộn với nhau, mang hình khối của căn phòng. Đương nhiên, tránh không khỏi một ít bám vào giấy dán trên tường, vào rèm cửa sổ, vào vải bọc xô pha, trên chao đèn, trên lông mi các cô phục vụ mặc áo đỏ, trên vầng trán bóng lộn như quang dầu của Bí thư và Giám đốc khu mỏ, trên luồng ánh sáng vốn không có hình khối giờ đây hình dáng cong queo, bước sóng loạn choạng...

Sau đó anh loáng thoáng nhìn thấy một bàn tay nhiều ngón như chân nhện giúi cho anh cốc rượu vang đỏ. Những cận bã của ý thức còn sót lại trong cái xác của anh vận dụng hết sức lực cuối cùng để anh có thể nhìn thấy cái bàn tay xoay tròn trông giống những cánh hoa sen. Cánh sen

tầng tầng lớp lớp, còn li rượu kia cũng có tầng có lớp, như ngôi tháp lung linh, lại như tấm ảnh được tạo nên bởi một kỹ xảo đặc biệt, màn sương màu hồng mờ ảo vấn vương xung quanh. Đây không phải li rượu, mà là vầng hồng mới ló, là quầng lửa đẹp rợn người, là trái tim người tình...Lát sau, anh còn cảm thấy cốc bia như văng trắng màu vàng chanh từ trên trời cao chui vào trong phòng, như một quả bóng phình to hết cỡ, một quả chôm chôm đầy gai mềm mại, một con hồ li tinh lông lá đầy mình. Ý thức đang treo lơ lửng trên trần nhà cười nhạt, không khí mát mẻ từ chiếc máy điều hoà vượt qua mọi trở ngại bốc lên trần, lạnh dần đi, hình thành đôi cánh, khiến hoa văn trên trần đẹp không thể tả. Ý thức sau khi đã ra khỏi thể xác liền dang cánh bay lượn trong gian phòng, lúc chạm vào rèm cửa lụa - tất nhiên cánh của ý thức mỏng hơn, mềm mại hơn, trong suốt hơn chất lụa rèm cửa, lúc chạm phải chùm đèn pha lê khúc xạ ánh sáng; lúc chạm lên môi màu mận chín, hoặc núm vú xinh xinh như hạt anh đào, hoặc chạm vào những chỗ kín của các cô phục vụ trang phục màu hồng. Trên tách trà, trên bình rượu, trên kệ hồ ván sần, khoảng trống giữa những sợi tóc, kệ hồ trong đầu lọc thuốc lá Trung Hoa...chỗ nào nó

cũng để lại những vết cọ xát. Nó như con thú nhỏ háu ăn trên lãnh địa mà nó độc quyền cai quản, nơi nào nó cũng để lại mùi vị. Với ý thức đã mọc cánh thì không gì có thể ngăn trở, nó hữu hình cũng là vô hình, nó luồn lách thoải mái qua những khuyết tròn của cây đèn chùm, từ khuyết A luồn sang khuyết B, từ khuyết B luồn sang khuyết C, hễ nó muốn là nó có thể lộn đi lộn lại, trở lại điểm xuất phát, xuyên qua mọi thứ mà đi, không gì có thể ngăn cản. Nhưng trò chơi này nó đã chán. Nó chui vào trong quần một cô phục vụ phốp pháp, như làn gió mát vuốt ve cặp đùi khiến cô nổi da gà. Cảm giác trơn tuột biến mất, cảm giác thô ráp nảy sinh - đôi cánh ý thức vọt lên cao, nhắm mắt mà bay vào rừng, những ngọn cây xanh quệt lên cánh soàn soạt. Vì biết bay lượn, biết thay hình đổi dạng, nó vượt qua núi cao sông dài, thoải mái luồn qua tròn kim nhỏ xíu. Nó đùa nghịch giữa hai núm vú, mân mê mấy sợi lông vàng trên cái nốt ruồi màu đỏ của cô phục vụ xinh nhất, nó viên tròn những hạt mồ hôi, cuối cùng chui vào mũi cô, dùng xúc tu mơn trớn lông mũi.

Cô nàng hắt hơi một tiếng rõ kêu, nó bắn ra như một viên đạn, rơi đúng bốn tiên nhân chường trên tầng ba của bàn tiệc. Lực đàn hồi khiến nó

bắn trở lại như bị tiên nhân chưởng đánh một bạt tai, một cái tát có gai nhọn. Đinh Câu cảm thấy đầu nhức như búa bổ, bụng sôi ùng ục, ruột đau thắt khiến anh nghẹt thở, toàn thân ngứa ran, mồ hôi nổi từng đám trên người. Đôi cánh ý thức đau trên da đầu anh thở dốc và khóc. Cặp mắt thịt của Đinh Câu đã hồi phục công năng, còn mắt của ý thức đã mờ đi. Anh trông thấy Bí thư và Giám đốc mở gờ cao li rượu, nhìn anh với thái độ kẻ cả, giọng oang oang, sóng âm như thủy triều, dội lại khi đập vào bốn vách tường, như sóng biển xô vào ghềnh đá, như tiếng gọi dề vọng lại từ đỉnh núi xa xa: “Be...be...be..., hoa la...hoa la...hoa la!...”

- Đồng chí Đinh này, thực ra chúng ta là người trong nhà, là anh em ruột, anh em ruột thì phải uống hết mình, người ta gặp vận hãy vui cho thỏa, vui nổ trời rồi xuống suối vàng...Nào, ba mươi li nữa, xin thay mặt Phó bộ trưởng Kim Cương mời đồng chí ba mươi li...uống uống uống...không uống không đáng mặt đàn ông...Khoan Kim Cương uống như hũ chìm, như uống nước lã...

Khoan Kim Cương, cái tên như một mũi khoan chọc đúng tim Đinh Câu, anh đau nhói, miệng thổ ra một thứ nước bầy nhầy cùng với câu hét kinh hoàng:

- Con sói ấy... ăn thịt trẻ con!...Oẹ...con sói...

Ý thức của anh như con chim nhỏ giạt mình bay về tổ. Ruột gan Đinh Câu lộn tùng phèo, muốn nói mà không nói nên lời. Anh cảm thấy có hai nắm tay đang đâm lũng cho anh, oẹ... rượu...đỉnh nhom nhóp, nước mắt nước mũi ràn rụa, vị mặn vị ngọt cùng trào lên, trước mắt là màn nước xanh lét.

- Khá hơn chút nào chưa, đồng chí Đinh Câu?

- Đồng chí Đinh Câu, khá hơn chút nào chưa?

- Nôn đi, cứ nôn nữa đi, nôn hết chất đắng trong bụng ra.

- Người ta cần phải nôn! Nôn có lợi cho sức khỏe.

Bí thư và Giám đốc khu mỏ kèm hai bên, đâm lũng cho anh, dùng lời lẽ êm ái khích lệ anh, an ủi anh, y hệt hai thầy thuốc nhà quê cấp cứu đưa trẻ chết đuối, y hệt hai ông thầy trẻ tuổi lên lớp cho cậu học trò xẩy chân.

Sau khi nôn ra cái chất màu xanh, một cô phục vụ đưa cho anh ca nước chè Long Tỉnh xanh biếc, một cô khác cho anh uống thứ dấm Sơn Tây màu vàng rộm, Bí thư hoặc Giám đốc khu mỏ nhét vào miệng anh miếng ngó sen ướp lạnh, Bí thư hoặc Giám đốc khu mỏ nhét vào chỗ dưới mũi anh miếng

lê tấm mặt ong, một cô phục vụ lau rất cẩn thận khuôn mặt anh bằng chiếc khăn bông ướt tấm vải giọt dầu bạc hà, một cô phục vụ quét dọn các thứ dơ bẩn trên sàn nhà, một cô khác dùng khăn tắm thuốc khử mùi lau sạch vết ố trên sàn, một cô phục vụ thu dọn các thứ ăn dở trên bàn tiệc, một cô bày tiệc mới .

Đình Câu cảm động thực sự trước những động tác nhanh như chớp của các cô phục vụ, anh hối hận vì đã có những câu quá khích hồi nãy. Đang định nói câu gì đó để chuộc lỗi thì Bí thư hoặc Giám đốc mỗ đã hỏi:

- Đồng chí Đình, đồng chí thấy các em phục vụ ở đây thế nào?

Đình Câu ngượng ngùng nhìn những khuôn mặt mịn màng, không tiếc lời khen:

- Hết ý!

Các cô phục vụ chắc chắn đã được huấn luyện kỹ, túa ra như một bầy chó con, hoặc như một đám Thiếu niên tiên phong, ủa lên như bầy ong, mỗi người cầm lấy một chiếc li bỏ không trên bàn, to có nhỏ có, rượu vang rượu trắng, li đầy li vơi, giọng cao giọng thấp, cùng nhau lên tiếng mời rượu Đình Câu.

Đinh Câu toát mồ hôi, lúu lúu, không nói được câu gì nên hôn, chỉ cắn răng trợn mắt trút cái thứ mê hồn thang vào bụng. Quả nhiên anh hùng không địch nổi quân hồng, chỉ lát sau...

Giờ đây anh cảm thấy rất khó chịu, cái tên tiểu yêu phá phách ấy đang nhào lộn trong đầu anh, ló đầu khỏi cái huyết trên đỉnh đầu anh mà nghiêng ngó. Anh thật sự cảm thấy thế nào là hồn lìa khỏi xác. Anh hốt hoảng thực sự khi thấy linh hồn treo ngược trên trần nhà. Anh bịt chặt huyết bách hội để ngăn chặn ý thức bỏ chạy. Dùng tay bịt e bất nhã, anh liền nhớ đến chiếc mũ lưỡi trai chụp lên đầu để hôn cô tài xế lái xe tải, từ cái mũ lưỡi trai anh nhớ tới cái xà cột trong có khẩu súng đen sì, vậy là anh sợ toát mồ hôi hột. Anh nhìn quanh. Một cô phục vụ rất tinh, đưa trả anh chiếc xà cột không rõ lòi ra từ xó xỉnh nào. Anh đón chiếc xà cột, nắn nắn thấy cái vật cứng vẫn còn trong đó, mồ hôi anh lập tức ngừng chảy. Chiếc mũ lưỡi trai không còn, anh quả thực nhớ con chó canh cổng, người gác cổng, những thanh niên trong Ban bảo vệ, đồng gỗ tròn, vật hoa hướng dương. Tất cả trở nên xa vời, không hiểu anh đã trông thấy hay chỉ là một giấc mơ. Anh kẹp cẩn thận chiếc xà cột giữa hai đầu gối. Cái ý thức dao động,

nổi loạn và rắp tâm bỏ trốn, khiến ánh sáng trước mặt anh lúc sáng lúc tối, cảnh vật trước mặt anh lúc tỏ lúc mờ, anh trông thấy đầu gối anh đầy vết dầu loang lổ, chỗ sáng chúng giống bản đồ Trung Quốc, chỗ mờ giống cái nước Trảo Oa nào đó, tuy có lúc vị trí không hẳn như thế, nhưng anh cố gắng điều chỉnh. Anh mong bản đồ Trung Quốc luôn sáng sủa minh bạch, còn bản đồ nước Trảo Oa thì mãi mãi tối tăm mờ nhạt.

Một phút trước khi Khoan Kim Cương, Phó bộ trưởng tuyên truyền đẩy cửa bước vào, Đinh Câu đau bụng dữ dội, như có một khối xù xì nào đó chà xát, quăng quật, va đập, dính chặt, nhả ra, xoắn lại, câu lên, kéo thẳng, sôi ùng ục như có một ổ rắn trong đó Anh biết là dạ dày đang giở chứng, cảm giác như có một cái chổi cùn đang kỳ cọ thành dạ dày, tiếng quèn quẹt như người ta cọ thùng sơn dầu để lấy vỏ thùng. Đau quá mẹ ơi! Anh kêu thảm trong bụng, ngày hôm nay cực kỳ xui xẻo! Bị sập bẫy ở mỏ La Sơn rồi! Sa bẫy ăn nhậu rồi, trúng mĩ nhân kế rồi!

Đinh Câu dợm đứng dậy, anh không biết chân mình đang ở đâu, do đó anh không biết ai đã đưa anh trở lại ghế ngồi. Hai chân hay cái đầu? Ánh mắt rực lửa của các cô phục vụ hay Bí thư, Giám đốc xóc nách anh?

Khi anh ngồi phịch xuống ghế liền nghe thấy một loạt tiếng bùm vang lên ở hậu môn. Các cô phục vụ che miệng cười, anh định nổi xung nhưng không còn hơi sức, ý thức đang xa lìa thể xác, hoặc giả... trò cũ diễn lại: ý thức đang bỏ chạy. Chính vào giờ phút đau khổ tột cùng đó, Khoan Kim Cương với những tia kim cương lóe sáng trên người cùng mùi vị vàng ròng, như mùa xuân, ánh nắng, lí tưởng và hi vọng đẩy cánh cửa bọc da nhân tạo màu đỏ, cách âm rất hiệu quả của phòng ăn.

Đó là một người trạc tuổi trung niên, nho nhã, da ngăm đen, mặt đầy đặn, mũi cao, chiếc kính gọng bạc mắt thạch anh màu nước trà khiến đôi mắt như hai cái hốc sâu thẳm. Ông ta tầm vóc trung bình, mặc bộ com lê màu tím than bên ngoài chiếc sơ mi trắng ve nhỏ, cà vạt nền xanh lam sọc chéo màu trắng, chân đi giày da bóng lộn, mái tóc đẹp, không rối mà cũng chẳng mượt, còn nữa, miệng ông ta có chiếc răng đồng, có lẽ là răng vàng. Khoan Kim Cương đại để là con người như thế.

Đinh Câu đang mơ màng chợt tỉnh như sáo. Anh cảm thấy như một định mệnh: đối thủ thật sự của anh đây rồi!

Bí thư và Giám đốc mỗ đứng bật dậy, quên cả đầu gối va vào góc bàn, vạt áo quệt nghiêng cốc

bia ướt đầm một góc khăn bàn, rót xuống đầu gối một ai đó. Họ xô ghế dạt sang hai bên, từ hai phía ra đón ông ta. Ông Bộ trưởng đến rồi, tiếng reo chấm hết cho cốc bia đổ kênh.

Ông ta cười vang, sóng âm dồn đuổi không khí trong phòng, bịt chặt con bướm màu trên đỉnh đầu anh. Anh không định đứng dậy mà lại đứng dậy, không định mỉm cười mà nét mặt lại cười. Đinh Câu đứng dậy mỉm cười đón ông ta.

Bí thư và Giám đốc đồng thanh giới thiệu:

- Đây là bộ trưởng Tuyên truyền, đây là trình sát viên ngoại hạng của Viện Kiểm sát tỉnh Đinh Câu.

Khoan Kim Cương chấp tay trước ngực, nét mặt vui vẻ:

- Người anh em đến muộn, rất xin lỗi!

Ông ta chìa tay trước mặt Đinh Câu. Đinh Câu rất không thích nhưng vẫn bắt tay ông ta. Anh nghĩ bụng: thằng cha ăn thịt trẻ con này chắc chắn bàn tay rất lạnh, nhưng không phải, tay ông ta vừa mềm vừa ấm, lại ẩm nữa. Anh nghe ông ta tuôn ra những lời khách sáo:

- Hoan nghênh hoan nghênh, nghe đại danh của tôn huynh đã từ lâu!

Mọi người ồn ào ngồi xuống. Đinh Câu cắn răng tự động viên phải hết sức tỉnh táo, kiên quyết không uống nữa, dù chỉ một chén. Anh nghĩ bụng: bắt đầu vào việc!

Lúc này anh đang ngồi bên cạnh Khoan Kim Cương, tự nhủ, phải hết sức cảnh giác. Kim Cương ơi, Kim Cương! Nhà người dù mình đồng da sắt, dù là hoàng thân quốc thích, dù có ba đầu sáu tay, dù người là thiên la địa võng, một khi rơi vào tay ta ắt khó sống. Cuộc sống của ta chẳng ra gì thì thiên hạ cũng đừng hòng có hạnh phúc.

Khoan Kim Cương chủ động đề nghị:

- Tôi đến muộn, chịu phạt ba mươi chén!

Đinh Câu giật mình, liếc sang Bí thư hoặc Giám đốc: hai người ý tứ mỉm cười. Một cô phục vụ bê một khay đầy chén đặt trước mặt Kim Cương, chén mới tinh sáng lóa. Một cô cầm hồ rượu, động tác thuần thục, cô rót nhanh như chớp vào các chén, nhịp nhàng, chuẩn xác, mạnh mẽ, chén nào cũng đầy mà không rót ra ngoài một giọt, rót đến chén cuối cùng mà chén đầu tiên vẫn đang sủi tăm. Ba mươi chén rượu bày ra trước mặt Kim Cương như một bông hoa lạ, Đinh Câu phục sát đất, phục cô phục vụ tài nghệ vô song, phục Khoan Kim Cương

đáng mặt anh hùng, đúng là “không có Kim Cương thì đừng phát triển đồ gốm”, câu nói không ngoa.

Kim Cương cởi phất áo vét, cô phục vụ vội đón lấy chiếc áo đem đi. Ông ta nói với Đinh Câu:

- Đồng chí Câu, đồng chí bảo đây là ba mươi chén nước khoáng hay là ba mươi chén rượu?

Đinh Câu nhú mũi đánh hơi, nhưng mũi anh đã điếc.

- Muốn biết mùi vị quả lê nó thế nào, tốt nhất là cắn ngay một miếng. Rượu cũng vậy, phải nếm mới biết rượu thật rượu giả. Đồng chí hãy lấy ra ba chén.

Đinh Câu nghe người ta giới thiệu đã biết Kim Cương là tay bợm rượu, nhưng anh vẫn nửa tin nửa ngờ, những người xung quanh lại cứ giục, anh bèn nhấc ra ba chén trong số ba mươi chén, thè lưỡi nếm từng chén một: Vừa thơm vừa nồng, quả là rượu ngon!

Kim Cương bảo:

- Lão đồng chí, cạn ba chén này nhé!

Những người xung quanh nói: “Đó là qui tắc, đồng chí đã nếm cả ba”.

Lại bảo: “Uống vào bụng không tiếc, chỉ tiếc đánh đổ đánh tháo, tội to nhất là tội lãng phí”.

Đinh Câu đành uống cạn ba chén rượu.

Kim Cương nói:

- Rất cảm ơn! Giờ đến lượt tôi.

Ông ta nhẹ nhàng nâng chén rượu lên, không nhâm nhi, không chớp chép, không vương vãi, không sót lại một giọt, uống cạn một hơi, điệu bộ ung dung mà tao nhã, tỏ ra một phong độ phi phàm chốn tửu trường. Sau đó càng uống động tác càng nhanh nhưng cực kỳ chuẩn xác, gọn ghẽ dứt khoát, tiết tấu phân minh. Chén cuối cùng được đưa theo một vòng cung trước ngực như đường lượn của cây mã vĩ, tiếng nhạc trầm lắng vang lên trong gian phòng, thấm trong huyết mạch Đinh Câu. Sự cảnh giác của anh bắt đầu lơ lửng, mỗi thiện cảm với Kim Cương như vật cở bên bờ suối chậm rãi nảy mầm lúc xuân về. Anh trông thấy một thoáng ưu tư trong ánh mắt Kim Cương khi ông ta đưa lên môi chén rượu cuối cùng, con người ông ta trở nên hiền hậu, sự thương cảm nhẹ nhàng vừa trữ tình vừa đẹp dễ. Tiếng đàn dịu dặt, gió thu se lạnh cuốn theo lá vàng, những bông hoa màu trắng bé tí nở trước bia mộ, Đinh Câu mắt ươn đẫm, anh nhìn chén rượu mà tưởng như dòng suối nhỏ luồn trong kẽ đá, chảy vào đầm sâu màu xanh ngọc. Anh bắt đầu thích con người này.

Bí thư và Giám đốc vỗ tay hoan hô. Đình Câu không nói nữa lời, chìm đắm trong một tình cảm đầy thơ mộng. Trong phòng im phăng phắc, bốn cô phục vụ quần áo màu hồng, đứng im như bụi mọc. Bốn cô mỗi người một vẻ nhưng rất giống những cây mỹ nhân tiểu đang trầm tư mặc tưởng. Chiếc máy điều hòa không khí bỗng rít lên những tiếng chói tai, xua tan bầu không khí tĩnh lặng. Bí thư và Giám đốc mở đề nghị Trưởng ban tuyên truyền uống tiếp ba mươi chén, nhưng Kim Cương lắc đầu, nói:

- Không uống nữa, uống nữa là lãng phí. Nhưng vì là lần đầu gặp gỡ, tôi xin chúc đồng chí Đình Câu ba nhân ba.

Đình Câu đang say mê con người uống một mạch ba mươi chén rượu mà mặt không đổi sắc, say mê phong độ của ông ta, say mê giọng nói của ông ta, say mê tia sáng hắt ra từ chiếc răng vàng hoặc đồng của ông ta, nên không kịp hiểu ba nhân với ba là chín.

Trước mặt Đình Câu bày chín chén rượu. Trước mặt Kim Cương cũng bày chín chén rượu. Đình Câu không sao thoát khỏi sức hấp dẫn ma mị của con người này. Ý thức và cơ thể anh trống đánh xuôi kèn thổi ngược, ý thức gào lên không được

uống nhưng tay thì nâng chén dốc tuột vào họng.

Chín chén rượu vào bụng, nước mắt Đình Câu ứa ra. Anh không hiểu vì sao chảy nước mắt, nhất là chảy nước mắt trong bữa tiệc. Chẳng ai đánh chửi, vậy vì sao anh khóc? Tôi không khóc, chẳng lẽ chảy nước mắt là khóc? Nước mắt đầm đìa, mặt anh y hệt tàu lá sen lúc trời mưa. Anh nghe Khoan Kim Cương nói:

- Đem cơm ra, đồng chí Đình ăn đôi chút rồi đi nghỉ!

- Còn một món chủ lực nữa!

- Ờ nhỉ - Kim Cương nghĩ một thoáng rồi giục -
Vậy mau bê ra đây!

Một cô phục vụ bê chậu tiên nhân chuông ra chỗ khác. Hai cô khác khênh ra một chiếc mâm lớn mạ vàng, một bé trai chiên vàng thơm phức, người đầy dầu mỡ, ngồi ngay ngắn giữa mâm.

2

Thầy Mạc Ngôn kính mến:

Thư của thầy đã nhận được, cảm ơn thầy về chuyện thầy đích thân viết thư trả lời, và lại còn gửi ngay tác phẩm của trò cho “Quốc dân văn học”. Trò không phải loại cuồng tửu, cuồng tửu thì không hay tí nào. Trò tự cảm thấy truyện ngắn này có tinh thần sáng tạo, thấm đẫm khí thiêng của tửu thần, cháy bỏng tinh thần cách mạng, “Quốc dân văn học” mà không đăng thì chỉ là những anh mù!

Trò đã đọc thiên tiểu thuyết chó ủa “Xin đừng bắt tôi làm chó” của Bảy Lý mà thầy giới thiệu với trò. Thú thật, trò vô cùng cảm phần. Bảy Lý đã chà đạp lên văn học cao cả và thiêng liêng một cách dã man, ai mà chịu được! Rồi một ngày nào đó, trò sẽ có cuộc tranh luận nảy lửa với hấn, sẽ làm cho hấn cứng họng, cho hấn ngậm miệng như ve sầu mùa đông, sau đó còn quất cho hấn một trận, cho hấn thất khiếu chảy máu, mặt mũi sưng húp, phách

lạc hồn bay, một vĩa xuất thế, hai vĩa lên cỏi Niết bàn!

Thầy dạy đúng, nếu như trò chuyên tâm nghiên cứu nghiệp vụ, ắt có tiền đồ sáng sủa ở cái thành phố Rượu này, không thiếu ăn, không thiếu mặc, nhà cửa rồi cũng có, địa vị rồi cũng có, gái đẹp rồi cũng có. Nhưng trò tính khí thanh niên, không cam chịu suốt đời chìm trong rượu. Xưa kia Lỗ Tấn tiên sinh bỏ nghề y theo đuổi nghiệp văn, nay trò cũng quyết tâm bỏ rượu để cầm lấy bút, cải tạo xã hội bằng văn học, kiên trì cải tạo quốc dân tính của người Trung Quốc. Vì mục tiêu cao cả đó, trò không tiếc đầu rơi máu chảy, đầu còn chẳng tiếc, huống hồ những thứ không dính trên người!

Thưa thầy Mạc Ngôn, quyết tâm theo nghề văn của trò, mười con ngựa khỏe cũng không kéo lại. Ý trò đã quyết, thầy đừng khuyên nhủ làm gì. Nếu thầy còn cả gan khuyên nhủ, trò sẽ hận thầy. Văn học là của nhân dân, chẳng lẽ chỉ thầy được làm còn trò thì không? Xưa kia Mác đã xác định một tiêu chuẩn quan trọng cho chủ nghĩa Cộng sản, tức lao động hóa nghệ thuật nghệ thuật hóa lao động, tới chủ nghĩa Cộng sản, mọi người đều là nhà văn. Đương nhiên, ta đang ở “giai đoạn sơ cấp”, nhưng pháp luật của “giai đoạn sơ cấp” không

qui định Tiến sĩ Rượu không được viết tiểu thuyết! Thưa thầy, thầy không nên bắt chước những kẻ đốn mạt, một khi đã thành danh liền mưu toan độc chiếm văn đàn, nổi cáu khi thấy người khác sáng tác. Người ta có câu:” Trên sông lớn sóng sau dồn sóng trước, trên sông nhỏ sóng trước nhường sóng sau, trong rừng sâu lá non dồn lá úa, lớp trẻ trung sẽ thắng lớp già nua”. Phần tử phản động nào mưu toan áp chế lực lượng mới trời dẫy thì chẳng khác châu chấu đá xe, thất bại là cái chắc!

Thầy ơi, phòng nghiên cứu của trò có một cô làm công tác thu thập tư liệu, họ Lý tên Diễm. Cô ta tự nhận là học sinh của thầy, nói rằng, đã từng nghe thầy giảng. Cô ta kể với trò rất nhiều chuyện thú vị, khiến trò càng hiểu kỹ hơn về thầy. Cô ta nói rằng, thầy trong khi lên lớp giảng bài, từng lớn tiếng chửi rửa nhà văn nổi tiếng Vương Mông của nước ta, nói Vương Mông viết bài đăng trên “Thanh niên Trung Quốc” số ra ngày chủ nhật, khuyên những thanh niên theo đuổi nghề văn hãy rút khỏi con hẻm văn học chật chội. Cô ta nói, thầy từng giận dữ quát tháo: “Vương Mông định độc chiếm văn đàn? Có cơm mọi người cùng ăn, có áo mọi người cùng mặc, ông ta bảo rút thì tôi cứ lấn tới.”

Thưa thầy, nghe những giai thoại về thầy, trò làm một tộp hết nửa cân rượu vang, phấn kích vô cùng, mười đầu ngón tay run bắn, máu chảy rần rần trong huyết quản, hai tai đỏ như cánh hoa mầu đơn. Lời thầy như tiếng kèn xung trận, như một lời kêu gọi trang nghiêm, thức dậy ý chí chiến đấu hừng hực của trò. Trò phải như thầy năm xưa, ném mật nằm gai, mắt toé lửa, treo cổ lên xà nhà, lấy dùi đâm thủng đùi để khỏi buồn ngủ, lấy bút làm vũ khí, thà chết không lùi, không thành công thì cũng thành nhân!

Thưa thầy, nghe Lý Diễm kể những giai thoại về thầy, rồi lại giở thư thầy ra đọc, trò cảm thấy vừa buồn vừa thất vọng. Những lời khuyên của thầy sao mà giống lời khuyên của Vương Mông đối với lớp thanh niên(trong đó có thầy). Trò đau lòng quá! Thầy ơi thầy, thầy đừng bắt chước những tên tiểu nhân vô liêm sỉ, vừa rời cây gậy đánh chó đã quay lại hành hạ dã man những kẻ ăn mày. Nhớ năm xưa thầy gậy như con khỉ, cái cổ cò đỡ lấy cái đầu, thầy cũng xuất thân từ đường mòn văn học, đừng bao giờ vết thương vừa lành miệng đã quên đau, có như vậy thầy mới không mất đi sự nể trọng của ngàn vạn thanh niên đối với thầy.

Thưa thầy, đêm qua trò lại đã viết xong một

truyện có tên là “Trẻ thịt”. Trong truyện này, trò cho rằng trò đã vận dụng nhuần nhuyễn bút pháp của Lỗ Tấn, biến cây bút trong tay thành lưỡi dao bầu. Lộet bỏ lớp vỏ văn minh tinh thần đẹp đẽ, để lộ cái cốt lõi dã man về đạo đức. Tiểu thuyết của trò thuộc phạm trù “chủ nghĩa hiện thực dữ dội”. Trò viết truyện này là để thách thức bọn lưu manh “đùa rỡ với văn học” trên văn đàn hiện nay, là một thực tiễn kêu gọi dân chúng. Ý của trò là đả kích mạnh mẽ bọn tham quan ô lại bụng phệ ở thành phố Rượu. Không còn nghi ngờ gì nữa, thiên tiểu thuyết này là một “Tia sáng trong cái vương quốc đen tối”, một “Nhật ký người điên” trong thời kỳ mới. Nếu như có báo chí nào đó dám đăng tải, chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả ghê gớm, chấn động nhân quần. Nay gửi cùng với thư, mong thầy phủ chính. “Người theo chủ nghĩa duy vật thực sự thì không hề biết sợ”, thầy bất tất phải thương hoa tiếc ngọc, không cần dò dẫm tới lui, càng không cần trông trước ngó sau chỉ sợ ném chuột vỡ bình, có nhận xét gì thầy cứ huych toẹt, không cần vòng vo tam quốc, bổ ba chém sáu vốn là một trong những truyền thống vẻ vang của chú ta.

“Trẻ thịt”, sau khi đọc nếu thấy đủ tâm cỡ thì xin thầy kiếm nơi nào mà gả chồng. Tất nhiên trò

cũng biết thời buổi này ngay cả hỏa táng cho người chết cũng phải thân quen mới xuôi xẻ, hướng hồ đưa in tiểu thuyết! Vì vậy, thầy cứ mạnh dạn lên, nơi nào cần nhậu nhẹt thì nhậu nhẹt, nơi nào cần phong bao thì phong bao, trò chịu hết (chỉ xin đừng quên hóa đơn)!

Thầy ơi, “Trẻ thịt” là tác phẩm tâm huyết của trò, đăng trên “Quốc dân văn học” là tốt nhất, vì rằng: một, “Quốc dân văn học” thuộc loại “lãnh tụ” trên văn đàn Trung Quốc, lãnh đạo phong trào văn học mới, đăng ở đó một bài, bằng đăng ở báo tỉnh, thì hai bài; hai, trò muốn vận dụng chiến thuật “đánh điểm”, hạ bệ luôn cái lô cốt ngoan cố “Quốc dân văn học”.

Kính chúc thầy mọi sự tốt lành!

Thưa thầy,

Trò có người bạn lên Bắc Kinh có việc, gửi biếu thầy một thùng (mười hai chai) rượu quý “Lục nghị trùng điệp”, trò có tham gia nghiên cứu sản xuất loại rượu này.

Kính

Lý Một Gáo

3

Gửi Tiến sĩ Rượu,

Chào Tiến sĩ,

Cảm ơn huynh gửi tặng rượu “Lục nghị trùng điệp”. Rượu này sắc, hương, vị đều rất khá, có điều hột làm một thì lại cảm thấy có phần lủng củng, nó giống như một người đàn bà mất mũi chân tay đều không thể nói là không đẹp, nhưng nhìn chung thấy thiếu sức hấp dẫn mà không thể nói ra thiếu hấp dẫn ở chỗ nào. Quê tôi cũng có nghề nấu rượu nhưng còn khuya mới dám so với thành phố Rượu của huynh. Theo lời ông thân sinh, thì thôn tôi là một thôn nhỏ, trước giải phóng chỉ có khoảng một trăm nhân khẩu, mà có đến hai lò rượu cao lương, có biển hiệu hằn hoi, một là “Tổng ký”, một là “Tụ nguyên”, mỗi lò thuê mướn mấy chục nhân công, lứa ngựa nhộn nhịp. Còn như nấu rượu bằng hạt “thử” thì nhà nào cũng nấu, gọi là hoàng tửu. Mùi rượu bay từ đầu thôn đến cuối thôn, suốt rượu chảy

từ đầu ngô đến cuối ngô. Ông bác họ giới thiệu căn kê qui trình sản xuất rượu và cách thức quản lý một lò rượu. Ông từng làm ở lò “Tổng ký” mười mấy năm, những điều ông nói đều là tư liệu quý báu cho tôi viết truyện vừa “Rượu cao lương”, gợi mở cho tôi những linh cảm khi nhìn nhận lịch sử quê hương bao trùm trong mùi rượu.

Tôi mê rượu, và suy nghĩ rất nghiêm túc về quan hệ giữa rượu với văn hóa. Truyện vừa “Rượu cao lương” ít nhiều là kết quả suy nghĩ của tôi. Tôi rất muốn viết một truyện dài về rượu, giờ được kết bạn với Tiến sĩ Rượu, thì thật là tam sinh hữu hạnh. Từ nay, tôi có rất nhiều vấn đề phải nhờ huynh chỉ giáo, vì vậy mong rằng từ nay huynh đừng gọi tôi là “thầy” nữa.

Thư và truyện “Trẻ thật” của huynh, tôi đã đọc, cảm xúc ngôn ngôn, tiện đâu nói đấy nhá! Trước hết, tôi nói về bức thư:

1) Tôi cho rằng, hung hăng và nhút nhát là hai cách sống vừa mâu thuẫn vừa dựa dẫm vào nhau của hai loại người, khó có thể nói cách nào tốt, cách nào không tốt. Trên thực tế, có người bề ngoài có vẻ hung hăng nhưng thực tế là nhút nhát; có người bề ngoài có vẻ nhút nhát nhưng lại hung hăng từ trong máu. Có người ở một khía cạnh nào đó, vào giờ

phút nào đó cực kỳ hung hăng, nhưng ở một khía cạnh nào đó, giờ phút nào đó cực kỳ nhút nhát. Tuyệt đối hung hăng hoặc nhút nhát tuyệt đối là không có. Tỉ như “rượu vào là hung hăng” như huynh có đến chín phần mười là do phản ứng hóa học, không đến nỗi phải lên án. Vì vậy sau cuộc rượu huynh cảm thấy tốt đẹp, tôi cũng cảm thấy tốt đẹp. Sau cuộc rượu, huynh có chửi đủ mẹ thằng “Quốc dân văn học” thì cũng không xúc phạm gì đến pháp luật, huống hồ huynh chưa lòi mẹ thằng “Quốc dân văn học” ra mà chửi, huynh chỉ mới nói câu “Nếu không đảng, thì “Quốc dân văn học” chỉ là những anh mù” thôi mà.

2) Ông Bảy Lý viết kiểu gì trong tiểu thuyết là có cái lý của ông ấy, nếu huynh cho là không hay thì đừng đọc. Giả dụ có dịp gặp ông ta thì biếu hai chai “Lục nghị trùng điệp” rồi biến luôn, đừng có phạm phải sai lầm của chủ nghĩa lãng mạn cách mạng mà “tranh luận nẩy lửa” với ông ta, càng không nên giở võ ra vì ông ta từng luyện Bát quái quyền, có liên hệ mật thiết với xã hội đen, thủ đoạn tàn độc, chuyện gì cũng dám làm. Nghe nói ở Bắc Kinh có một nhà phê bình văn học rồi hơi viết bài phê bình Bảy Lý đăng trên báo, ba hôm sau, vợ nhà phê bình này bị bọn Bảy Lý bắt cóc bán sang

Thái Lan làm gái điếm. Vậy nên, tôi khuyên huynh chớ thờ mũi vào. Ở đời có những người mà ngay cả Thượng đế cũng không dám đụng, Bảy Lý là một trong số đó.

2) Huynh đã dám “chết bỏ”, quyết tâm theo nghiệp văn, tôi không dám khuyên con người lãng tử như huynh nghĩ lại, tránh để huynh căm ghét tôi. Vô ý mà bị người khác giận thì đành chịu, còn như cố ý chọc tức người khác thì khác gì tự móc mắt mình, tôi vốn xấu trai, hà tất móc mắt cho xấu thêm.

3) Huynh nguyên rủa “bọn khốn kiếp” định “độc chiếm văn đàn”, tôi rất khoái. Giả dụ có bọn khốn kiếp định chiếm văn đàn thật, tôi sẽ cùng huynh nguyên rủa chúng.

Tôi dạy ở trường quân đội Bảo Định là chuyện cách đây mười mấy năm, học sinh vài trăm người, có hai nữ sinh cùng họ Lý tên Diễm, một người mặt trắng, mắt ốc nhồi, một người mặt đen, béo lùn, không biết người nào là đồng nghiệp của huynh?

Còn chuyện chữ Vương Mông trên lớp, quả thực tôi không nhớ. Hình như tôi đã đọc bài viết ấy của ông, ông khuyên lớp thanh niên văn học phải tỉnh táo mà thiết kế con đường văn chương cho riêng mình, khi ấy đọc xong, có thể tôi không thoải mái vì

bị một đòn về tâm lý, nhưng tuyệt đối không có chuyện chủ Vương Mông trong khi tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản trên giảng đường.

Thực tế cho đến nay tôi vẫn chưa vứt bỏ cây gậy xin cơm. Tôi nghĩ, nếu một ngày nào đó vứt cây gậy, có lẽ tôi cũng không “đánh đập lũ ăn mày thậm tệ”? Tôi không dám đoán chắc là không đánh, bởi vì con người ta thường thường không quyết định được sự thay đổi của bản thân mình.

Xin bàn một chút về tác phẩm của huynh:

1) Huynh đã định tính cho tiểu thuyết của huynh là “chủ nghĩa hiện thực dữ dội”, vậy nội hàm của chủ nghĩa này là gì, tôi quả thực không hiểu, nhưng ý tứ thì có thể nhận ra. Những tình tiết miêu tả trong truyện khiến tôi sợ rùn người. May mà đây chỉ là tiểu thuyết. Nếu như huynh làm một phóng sự với nội dung ấy thì rắc rối to!

2) Về “tâm cơ” của tác phẩm, nói chung có hai tiêu chuẩn: một là tiêu chuẩn chính trị; hai là tiêu chuẩn nghệ thuật. Cả hai tiêu chuẩn này tôi đều không nắm vững. Nắm không vững nên mới nói là không nắm vững, ở đây “không vòng vo tam quốc” gì hết. Chỗ “Quốc dân văn học” đây rầy những anh tài, người ta sẽ phán quyết cho huynh.

3) Tôi đã chuyển tác phẩm của huynh lên Ban biên tập “Quốc dân văn học”, còn chuyện nhậu nhẹt phong bao đòi hỏi học vấn uyên thâm, tôi không làm nổi. Chuyên san cấp Trung ương như “Quốc dân văn học” thì có lẽ huynh phải đích thân làm chuyện phong bao nhậu nhẹt mới ổn.

Chúc huynh gặp may!

Mạc Ngôn

4

TRẺ THỊT

Đêm thu. Đã quá nửa đêm. Vầng trăng muện treo lủng lổ phía trời tây đường viền nhòe nhoẹt, giống một tảng băng hình cầu đã tan một nửa. Ánh trăng lạnh lẽo trùm lên cái thôn thơm mùi rượu đang ngủ mê mết. Con gà của nhà ai đó kêu lên trong ổ, tiếng kêu nghèn nghèn như vọng lên từ lòng đất.

Tiếng gà tuy bị nghẹt nhưng cũng đánh thức người vợ Trương Nguyên Bảo. Chị ta ngồi dậy, quán chân quanh người, im như phỗng trong cảnh mờ tối. Ánh trăng trắng ngà rọi qua cửa sổ vào trong nhà, vẽ những sọc trắng lên tấm chăn màu đen. Phía bên phải, cặp chân người chồng duỗi thẳng, lạnh như chân ma. Chị kéo góc chăn đắp cho chồng. Cu Bảo nằm co như con sâu phía bên trái, thở đều. Tiếng gà gáy trầm đục rất to từ phía xa vọng tới. Chị ta giật mình, vội bước ra sân ngẩng nhìn trời, thấy chòm sao Người Đi Săn đã ngả về tây, sao Mai đã mọc đằng đông. Trời sắp sáng.

Chị ta lay chân chồng, nói:

- Dậy đi, mau lên! Sao Mai mọc rồi.

Người chồng thôi ngáy, chớp chớp miệng, ngồi dậy, nheo mắt hỏi:

- Sắp sáng rồi hả?

Người vợ nói:

- Sắp rồi. Đi sớm một chút, đừng như lần trước, mất công toi!

Người chồng uể oải mặc áo chèn, lục tìm túi thuốc sợi ở đầu giường, tọng đầy tẩu, rồi miệng ngậm tẩu, tay lôi ra mẩu liềm kéo lửa, đá lửa, dây dẫn, rồi hì hục kéo. Vài tia lửa có góc cạnh toé ra,

một giọt lửa nhỏ rơi trúng dây dẫn. Anh ta bùm miệng thổi, ngọn lửa màu đỏ sẫm bùng lên, anh ta ghé tẩu bập bập mấy cái, châm lửa hút. Đang định tắt dây dẫn thì người vợ hỏi:

- Hay là tắt đèn?

Người chồng nói:

- Lại tắt đèn nữa kia?

Người vợ nói:

- Tắt chứ, giàu nghèo gì một tí dầu!

Người chồng vận hơi thổi đều đều vào dây dẫn, càng thổi lửa càng sáng lên, cuối cùng cháy thành ngọn. Người vợ cầm cây đèn tới, châm lửa rồi treo lên tường. Một thứ ánh sáng vàng vọt trùm lên căn buồng. Ánh mắt vợ chồng chạm nhau rồi vội nhìn ra chỗ khác. Mấy đứa trẻ ngủ phía bên người chồng, một đứa đang nói mê, oang oang như hô khẩu hiệu. Một đứa thò tay ra ngoài chặn sờ soạng mặt tường đầy dầu mỡ. Một đứa đang khóc. Người chồng nhét cánh tay vào trong chăn, thuận tay lay lay cái đầu đang khóc, sốt ruột:

- Khóc cái gì, hổ của nợ!

Người vợ thở dài, hỏi:

- Có đun nước nóng không?

Người chồng nói:

- Đun, chỉ hai gáo thôi.

Người vợ nghĩ một thoáng, hỏi:

- Thêm một gáo nữa, sạch một tí cho người ta ứng.

Người chồng không nói gì, nhả tẩu ra, thận trọng nhìn kỹ thằng nhỏ đang ngủ say ở đầu giường.

Người vợ chuyển cây đèn ra chỗ khung cửa để ánh đèn chiếu cả hai buồng. Chị ta rửa nồi, đổ vào ba gáo nước, đẩy vung lại, cầm nắm rơm tiếp lửa ở đèn, cẩn thận đút vào bếp rồi đẩy luôn củ khô vào. Lửa đượm, ngọn lửa màu vàng chanh liếm đốt nồi, khuôn mặt người vợ đỏ hồng. Người chồng ngồi trên chiếc ghế bố trước giường, dăm dăm nhìn vợ như có vẻ trẻ lại.

Nước trong nồi reo khẽ. Người vợ thêm chất đốt vào bếp. Người chồng gõ gõ cái tẩu, dọn giọng, nói chậm rãi:

- Nhà Tôn Răng Ngựa lại đã mang bầu, họ có một đứa chưa thôi bú.

Người vợ cụp mắt xuống, nói nhỏ:

- Con người chẳng ai giống ai. Người nào chẳng muốn mỗi năm đẻ một lứa, ai chẳng thích mỗi lứa đẻ sinh ba?

Người chồng nói:

- Răng Ngựa phát tài đến nơi rồi, cái đồ chó đẻ ấy có cậu là giám định viên, người khác không lọt, hấn lại lọt. Rõ ràng là loại hai, vậy mà hấn được công nhận loại đặc biệt.

Người vợ nói:

- Trong triều có người nhà, làm quan dễ như bốn, xưa nay vẫn thế.

- Nhưng thằng Báu nhà mình chắc chắn được loại một. Không nhà nào chịu bỏ vốn nhiều như nhà mình - Người chồng nói - Mẹ nó ăn hết một tạ bánh đậu, mười cân cá giếc, bốn tạ củ cải...

- Tôi ăn? - Người vợ nói - Nhìn thấy tôi ăn, nhưng thực ra đều biến thành sữa, thằng nhỏ sôi tuốt!

Đang nói thì nước sôi, hơi nước xì qua mép nồi, phụt ra ngoài, ngọn đèn mờ đi, chỉ còn là một chấm đỏ run rẩy.

Người vợ dừng tay, không đưa tiếp rơm rạ vào bếp, bảo chồng:

- Dem bốn giặt lại đây!

Người chồng ở một tiếng, đẩy cửa buồng ra sân, bê vào một cái bồn bằng gốm mẻ miệng, đầy bốn đọng một lớp sương mỏng.

Người vợ mở vung, hơi nước bay lên mờ mịt,

gần như át hẳn ánh đèn, một lúc sau mới trông rõ mọi vật. Người vợ múc từng gáo nước đổ vào bồn.

Người chồng hỏi:

- Cần pha thêm nước lạnh không?

Người vợ nhúng một ngón tay xuống nước để thử, nói:

- Khỏi cần, thế này là vừa. Bố nó bế con xuống đi.

Người chồng đi vào buồng trong, khom người bế thằng nhỏ nói mơ lúc này. Thằng nhỏ khóc thút thít, người chồng vỗ vỗ hông dỗ nó, dỗ dành:

- Bảo con, đừng khóc nữa. Bố tắm cho con đây.

Người vợ đón lấy thằng bé. Nó rúc đầu vào lòng mẹ, miệng lải nhải:

- Ti ti, mẹ...

Người mẹ không biết làm thế nào, đành ngồi xuống bậu cửa, mở cúc áo. Thằng nhỏ bập một cái rất chính xác trúng núm vú, họng rên lên gừ gừ. Người mẹ khom người như oằn xuống dưới sức nặng của đứa con.

Người chồng khỏa tay trong bồn, giục:

- Đừng cho nó bú nữa, kéo nguội hết nước!

Người mẹ vỗ vỗ hông thằng bé:

- Báu ơi, đừng ti nữa, sữa cạn sạch rồi. Tắm đi con, tắm cho sạch rồi lên phố mà hưởng phú quý.

Chị ta đẩy mạnh, nhưng thằng nhỏ vẫn ngậm chặt vú không nhả, núm vú kéo dài như miếng cao su.

Kim Nguyên Bảo - tên người chồng, giằng lấy thằng nhỏ. Người vợ rên lên một tiếng, thằng nhỏ khóc òa. Kim Nguyên Bảo nổi cáu, phát nó một cái vào mông:

- Khóc cái gì? Vì sao mà khóc?

Người vợ tỏ vẻ không vui:

- Bố nó nhẹ tay một tí, thâm tím ra đấy bị xuống hạng thì chết!

Người chồng lột bỏ quần áo thằng nhỏ vứt sang một bên, nhúng ngón tay thử nước lần nữa, lẩm bẩm: - Nóng một tí thì tốt, bỏ ghét - Vừa nói vừa thả thằng nhỏ vào bồn. Nó kêu thét, lạnh lói hơn lúc nói mê, cao như đỉnh núi so với đỉnh đồi. Nó co cả hai chân lên, còn bố nó thì ra sức ấn xuống. Nước trong bồn bắn cả lên mặt người vợ. Chị ta kêu lên một tiếng, hai tay ôm mặt, nói:

- Bố nó, nước nóng quá, nó bỏng thì bị xuống cấp đấy!

- Cửa nợ này cũng biết nóng biết lạnh kia đấy!
Mẹ nó cho nửa gáo nước lạnh vào đây!

Người vợ vội đứng lên không kịp che ngực, hai vú thỏn thẹn, hai vạt áo thả sang hai bên lồng thông xuống tận bắp đùi như lá cờ rách ướt đầm. Chị múc nửa gáo nước lã đổ vào bồn, thò tay khoắng mấy vòng, nói:

- Được rồi, bây giờ thì không nóng nữa. Cu Bảo nín đi, đừng khóc.

Cu Báu bớt khóc nhưng chân tay vẫn quẫy đạp, không chịu xuống nước. Kim Nguyên Bảo ra sức dần nó xuống. Người vợ tay cầm gáo, đứng như trời trồng. Nguyên Bảo quát:

- Đồ chết dẫm! Giúp một tay nào!

Người vợ như mơ sức tỉnh, quẳng cái gáo đi, ngồi xuống vớt nước kỳ cọ lưng và hông thằng nhỏ. Đứa lớn nhất của hai vợ chồng nhà này - một cô bé mười bảy tuổi, mặc chiếc quần lửng rộng ống màu đỏ dài quá gối, lưng trần, xương vai nhọn hoắt, tóc rối bù, đi chân đất. Nó từ buồng trong bước ra, dụi mắt hỏi:

- Bố mẹ tắm cho em làm gì thế? Luộc cho chúng con ăn à?

Kim Nguyên Bảo quát:

- Cút vào trong kia mà ngủ đi!

Cu Báu trông thấy chị thì vừa khóc vừa gọi. Cô bé không dám mở miệng, lặng lẽ lui vào buồng trong, vịn khung cửa xem bố mẹ tắm cho em.

Cu Báu khóc đã mệt, tiếng nhỏ dần, gào khan từng chập, không liên tu bất tận như trước.

Ghét tử ra khi gặp nước nóng, mặt nước như có một lớp dầu, nước đã hơi đục. Người chồng bảo:

- Lấy xơ mướp và xà phòng ra đây!

Người vợ ra sau bếp lấy hai thứ đem lại. Nguyên Bảo nói: “Mẹ nó giữ thẳng cu, để tôi kỳ cọ”.

Vợ chồng đối tay cho nhau.

Nguyên Bảo nhúng ướt xơ mướp, miết lên xà phòng trong bát, rồi xoa khắp, từ gáy xuống mông, kẽ ngón tay cũng không bỏ qua. Cu Báu người đầy bọt xà phòng, kêu càng dữ. Một mùi thum thum lan khắp buồng, người vợ nói:

- Bố nó nhẹ tay một tí, cọ mạnh trầy da mất!

Nguyên Bảo nói:

- Nó đâu phải giấy bồi, đụng vào là rách? Mẹ nó không biết, mấy ông giám định viên chùa soi mới, vạch cả lỗ đít trẻ ra xem, thấy bản là ép xuống hạng, một hạng là mười mấy đồng!

Rồi thì cũng tắm xong. Nguyên Bảo bế cu Báu, vợ anh lấy khăn lau khô nước trên người nó. Thằng nhỏ đỏ hồng dưới ánh đèn, thoang thoang mùi thơm. Người vợ lấy ra chiếc áo mới mặc cho nó, thuận tay đón lấy thằng nhỏ từ tay chồng. Thằng nhỏ dẫu mồm tím vú, chị ta cho nó bú tí.

Nguyên Bảo lau tay nhồi một tẩu thuốc, châm lửa từ chiếc đèn dầu treo trên khung cửa. Anh ta vừa nhả khói vừa nói:

- Cái thằng, làm mình toát mồ hôi!

Thằng nhỏ ngậm vú mà ngủ. Người mẹ bế con, lén bấn không nở rời. Nguyên Bảo nói:

- Đưa nó cho tôi. Đường xa lắm.

Người vợ giằng núm vú ra khỏi miệng thằng bé. Miệng nó chúm chím, làm như núm vú vẫn đang trong miệng.

Kim Nguyên Bảo một tay cầm đèn lồng, một tay bế thằng con trai đang ngủ bước ra cửa, theo con hẻm lên đường trục của thôn. Khi còn đi trong con hẻm, anh hình như vẫn cảm thấy cặp mắt bên cửa dõi theo anh mà trong lòng chua xót. Lúc ra đến đường lớn, nổi đau mới dịu đi.

Trăng chưa lặn, mặt đường xám xịt, những cây dương trụ lá đứng bất động bên lề đường như

những ông già gầy guộc, thân cành ánh lên màu trắng đục. Hơi đêm lạnh thấu ruột, anh bất giác rùng mình. Ánh sáng đèn lồng ấm áp, run rẩy in bóng xuống mặt đường. Khi trông thấy cây nến bằng mỡ cừu nhỏ những giọt nước mắt đục ngầu trong chiếc chao đèn màu trắng, anh khịt khịt mũi. Ở một góc sân của nhà nào đó, con chó sủa lên mấy tiếng chiếu lệ. Nó không thấy hào hứng khi sủa. Anh cũng vậy, không thích thú gì khi trông thấy cái bóng đen sì của con chó rồi sau đó nghe thấy nó chui vào trong đồng cỏ và rên ư ử. Khi sắp ra khỏi thôn, anh nghe thấy tiếng trẻ khóc, ngẩng nhìn ánh đèn vàng vọt của mấy nhà, anh biết họ đang làm công việc mà anh cùng vợ vừa làm. Anh biết anh sớm hơn họ, trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút.

Qua miếu thổ địa ở đầu thôn, anh lúi trong bọc ra một tệp giấy vàng. Anh châm lửa từ đèn lồng rồi hóa vàng trong cái lư đặt trước miếu. Khi ngọn lửa như con rắn nhỏ leo trên tệp giấy vàng, anh trông thấy quan thổ địa ngồi ngay ngắn, hai bên là hai quan bà với nụ cười băng giá. Quan thổ địa và hai quan bà đều là tác phẩm của ông thợ đá họ Vương. Quan ông đeo bằng đá granit màu đen, hai quan bà đeo bằng đá trắng, quan ông lớn hơn hai quan bà cộng lại, lớn hơn nhiều, y như một người lớn đứng

giữa hai đứa trẻ. Tay nghề của ông thợ đá rất kém, tượng quan ông và hai quan bà xấu tới mức ma chê quỷ hờn. Mùa hè, miếu bị đốt, các tượng đá mọc rêu, do vậy các vị đều xanh lè. Lúc cháy gần hết, tàn giấy tỏ ra rất nhanh, giống một con bướm trắng, ngọn lửa sạm đỏ run rẩy trên đó rồi biến mất nhanh như chớp. Anh nghe thấy tiếng nứt của tàn giấy vỡ thành tro.

Anh đặt đèn lồng và thằng nhỏ xuống, quì lạy quan ông và hai quan bà một lạy.

Công việc cắt hộ khẩu cho đứa con đã xong, Kim Nguyên Bảo đứng dậy, một tay bế con, tay kia cầm đèn lồng, hối hả lên đường.

Khi mặt trời nhô lên đỉnh núi, anh đã đến bờ sông Diêm Thủy. Những cây diêm thụ bên sông như bằng pha lê. Sông nước một màu hồng. Anh tắt đèn lồng giấu trong rừng diêm thụ rồi đi ra bến sông, đợi đò sang.

Thằng nhỏ đã thức dậy, ề à khóc một hồi. Nguyên Bảo sợ nó khóc sẽ nhẹ cân, nên tìm mọi cách dỗ cho nó nín. Thằng nhỏ đã lắm chảnh biết đi, Nguyên Bảo đặt nó xuống bãi cát mịn, bẻ một cành diêm thụ cho nó chơi, còn anh tranh thủ hút một tẩu thuốc. Khi giờ cánh tay cầm tẩu lên, anh cảm thấy đau như giần.

Thằng nhỏ dùng roi vục những con kiến đen trên cát, vì vung roi nên nó loạng choạng, mất thăng bằng. Mặt trời đỏ rực, nhuộm hồng mặt nước và cả khuôn mặt thằng nhỏ. Nguyên Bảo để mặc con chơi một mình, anh lững thững dạo quanh. Lòng sông rộng chừng nửa dặm, nước chảy lờ lững, đục ngầu. Mặt trời vừa lên, bóng đổ dài như một cây cột cắm xuống mặt nước, lòng sông như một dải lụa vàng. Không ai dám nghĩ có thể bắc được một cây cầu trên con sông này.

Con thuyền vẫn neo ở bãi cát bên kia sông, chỗ nước nông, nhìn từ bên này thấy nhỏ xíu. Con thuyền vốn dĩ nhỏ, anh đã từng ngồi. Chèo thuyền là một ông già điếc, ở trong túp lều ven sông. Anh trông thấy làn khói mỏng bốc lên từ nóc lều, hiểu rằng ông đang thổi cơm. Anh kiên trì đợi.

Sau đó, một số người đến đợi thuyền. Có hai người già, một thiếu niên hơn mười tuổi, một bà nà dòng bế đứa con nhỏ. Hai người già hình như là vợ chồng, lặng lẽ ngồi bên nhau, bốn mắt như bốn hòn bi ve, đăm đăm nhìn dòng sông không chớp. Cậu thiếu niên ở trần, quần cộc màu xanh, chân đi đất, trên mặt và trên những chỗ lộ ra trên người, phủ một lớp da màu trắng, nứt nẻ hình vảy cá. Cậu ta chạy xuống bờ sông, vạch quần đá một bãi xuống

nước, rồi đến ngôi xóm bên cu Báu, xem những con kiến đen bị roi vọt nát bét, lại còn nói với cu Báu những câu quái quỷ gì đấy, vậy mà thằng lõi hình như hiểu, cười khanh khách thành tiếng. Bà nạ dòng mặt mũi héo hon, tóc rối bù, buộc lại bằng một sợi dây màu trắng, quần thâm, áo màu xanh, tạm coi là sạch sẽ. Nguyên Bảo giật mình khi thấy bà ta cho đứa bé đi tiểu: thì ra là con trai. Lại thêm một kẻ cạnh tranh! Nhìn kỹ, thằng nhỏ này gầy yếu hơn thằng cu nhà anh nhiều, da đen nhẻm, tóc vàng hoe, trên vành tai còn có hột cơm màu trắng, còn lâu mới là đối thủ của cu Báu. Kim Nguyên Bảo thở phào nhẹ nhõm, anh lân la hỏi chuyện bà nạ dòng:

- Bác cũng đến đó phải không ạ?

Bà nạ dòng nhìn anh cảnh giác, ôm đứa trẻ chặt hơn, miệng lập bập nhưng không nói gì.

Nguyên Bảo có vẻ cụt hứng, bèn quay đi nhìn cảnh vật bên kia sông.

Mặt trời đã lên cao một con sào, nước sông màu vàng lưu li. Con thuyền nhỏ xíu vẫn lặng lẽ neo mép nước. Nóc lều vẫn nhả khói. Không thấy bóng dáng ông chèo dò.

Cu Báu và cậu vẫy cá dất tay nhau đi dọc mép nước đến mấy chục bước. Nguyên Bảo hoảng hốt

đuổi theo. Khi anh giằng lấy cu Báu ôm chặt, thằng nhỏ kia ngỡ ngàng nhìn anh không chớp. Cu Báu khóc âm lên đòi xuống đất, anh dỗ:

- Nín đi con! Ông lái đò cho thuyền sang kia kia!

Nhìn sang, quả nhiên đã thấy ông già bước thấp bước cao đến bên con thuyền, người ông như tỏa nắng. Máy người khác, cũng là dân đợi đò, vội tiếp cận con thuyền.

Nguyên Bảo kiên quyết không đặt thằng nhỏ xuống. Nó giãy giụa một hồi rồi nín khóc, nhưng nức nở gọi mẹ. Nguyên Bảo lôi trong túi ra mấy chục hạt đậu rang bỏ vào miệng nhai biến rồi mớm cho nó. Nó khóc âm lên, hình như không thích ăn nhưng vẫn nuốt đánh ực.

Thuyền ra đến giữa sông thì một người đàn ông cao to, râu quai nón, từ trong rừng diêm thụ chạy ra, tay bế một đứa nhỏ cao chừng sáu mươi phân, nhập vào đoàn người đợi sang sông.

Kim Nguyên Bảo miệng thơm mùi đậu rang, liếc nhìn người râu rậm với vẻ nghi ngại. Người đó nhìn khắp lượt mọi người bằng cặp mắt ngỗ ngược. Hắn ta mắt to, đen rậm, mũi nhọn hoắt, khoằm như mỏ chim ưng. Đứa trẻ trong tay hắn là một bé

trai, mặc bộ quần áo mới tinh màu đỏ, dây đỏ còn bám những mẩu chỉ màu. Bộ quần áo đặc biệt khiến đứa bé rất nổi. Nó rút đầu trong cổ áo, tóc mảnh, rậm mà khô, da dẻ cũng có thể gọi là trắng, nhưng cặp mắt bé tí khiến nó trở nên rất già. Nó còn có đôi tai lá hò, vừa to vừa dày. Tất cả những cái đó khiến nó trở thành mục tiêu chú ý, dù rằng nó ngoan ngoãn nép người vào lão rậm râu, không nói cũng chẳng cự quây.

Con thuyền từ từ sang ngang, mũi thuyền luôn xoay theo hướng dòng chảy. Những khách qua sông rúm lại một chỗ, mắt dõi theo con thuyền.

Con thuyền rồi cũng cập vùng nước nông. Ông lái dò buồm mái chèo, chống sào thúc đẩy thuyền, nước đục rề ào ào trước mũi, thuyền cập bến. Bảy người lố nhố trên thuyền lần lượt lên bờ, trước đó, họ móc túi bỏ vào quả hồ lô trong khoang thờ bạc lẻ hoặc đồng xu sáng loáng. Ông lái dò vịn cây sào nhìn dòng sông mãi miết trôi về hướng Đông.

Đợi mọi người trên thuyền xuống hết, những người bờ bên này mới vội vã lên thuyền. Kim Nguyên Bảo vốn có thể là người lên thuyền đầu tiên, nhưng anh chững lại một thoáng đợi người rậm râu lên rồi anh mới lên theo. Tiếp theo anh là

bà nạ dòng bế đứa con trên tay, sau đó là hai ông bà già. Vẩy Cá giúp ông bà già lên thuyền, cậu ta dắt cụ bà lên trước, rồi quay lại đón cụ ông. Cuối cùng, cậu nhẹ nhàng nhảy lên, đứng vững vàng ngay trên mũi thuyền.

Nguyên Bảo ngồi đối diện với Râu Quai Nón. Anh sợ cặp mắt sâu như giếng của ông ta, anh cũng sợ ánh mắt tối rằm của đứa trẻ ngồi trong lòng ông ta. Thằng nhỏ không phải một đứa trẻ, mà là một tiểu yêu đội lốt người. Anh bắn lên trước cái nhìn của nó, đứng ngồi không yên. Anh nhấp nhúm khiến con thuyền chòng chành. Ông lái đò nhưng không cầm, quát to:

- Hành khách ngồi yên nào!

Nguyên Bảo tránh cái nhìn của thằng nhỏ, anh ngoảnh nhìn dòng nước, nhìn mặt trời, nhìn con diệc ăn lẻ, lông màu xám đang bay là là mặt nước. Vậy mà tim anh cứ rộn lên, khắp người nổi da gà. Chẳng còn cách gì khác, anh đành ngấm cái lưng trần tuy đã còng nhưng cơ bắp cực kỳ phát triển của ông lái đò. Quanh năm suốt tháng trên sông nước, da ông ánh lên màu đồng, nhìn cơ thể ông mà Nguyên Bảo thấy lòng ấm lại, anh cảm thấy khỏe ra đôi chút nên không muốn rời mắt khỏi ông lão. Ông lái đò khoan thai đẩy mái chèo, động tác

nhịp nhàng, tiết tấu phân minh, mái chèo múa lượn trong dòng nước trong như một con cá lớn màu nâu sẫm đang đuổi theo thuyền. Chèo cọc chèo rít lên nhẹ nhẹ, mũi thuyền rẽ nước rào rào, tiếng thở nặng nhọc của ông lái đò, tất cả quyện vào nhau thành một bản nhạc trầm, nhưng trong lòng Nguyên Bảo thì không lặng chút nào. Cu Bảo gào khóc, anh còn cảm thấy nó cứ húc đầu vào bụng anh, phải sợ lắm thì mới húc như thế. Ngẩng nhìn, anh bắt gặp ánh mắt nhọn như mũi dùi của thằng tiểu yêu, anh rụng rời chân tay, tóc dựng ngược vì sợ. Anh vội xoay người sang hướng khác, ôm chặt thằng con, mặc cho mồ hôi ướt đầm quần áo trên người.

Mãi mới sang tới bờ bên kia. Thuyền vừa neo, anh nhét vội tờ giấy bạc đấm mồ hôi vào quả hồ lô rồi nhảy lên bờ, loạng choạng đôi chút trên bờ cát ẩm ướt rồi không thèm nhìn lại, anh bế con bằng qua đầu ghềnh, trèo qua con đê sang phía có con đường lớn ra thành phố. Gấp như chữa cháy, nhanh như sao băng, ba bước dồn hai, hai dồn một, anh muốn vù một cái ra đến thành phố, anh càng muốn bứt khỏi thằng tiểu yêu mặc bộ quần áo màu hồng.

Con đường rộng thênh thang, gần như không có tận cùng. Hai bên đường cây cối khẳm khiu, vài chiếc lá vàng còn bám trên cành, thì thoảng bầy

chim sẻ cãi nhau chí chóe với lũ quạ. Lúc này đã là cuối thu, bầu trời cao vợi vợi, dọc đường bao nhiêu là cảnh đẹp, nhưng Nguyên Bảo không dám chậm trễ, anh cướp đường mà đi như con thỏ chạy trốn bầy sói.

Ra đến thành phố thì đã là giữa trưa. Nguyên Bảo khát khô cả cổ, cu Báu nóng như hòn than, thò tay vào túi thấy còn hơn chục đồng tiền lẻ, anh rẽ vào một quán rượu, tìm chiếc bàn kê ở một xó, ngồi xuống gọi một li cốc- tai. Anh đổ cho cu Báu vài ngụm nhỏ, còn anh tợp một ngụm lớn. Vài con nhặng xanh bay lượn trên đầu cu Báu, anh giơ tay xua đuổi nhưng giờ đến nửa chừng liền chững lại như bị bắn một phát bằng tia la de. Ở một xó khác, Râu Quai Nón đang ngồi ngay ngắn bên bàn, trên bàn có thẳng tiểu yêu mà Nguyên Bảo rất sợ. Nó cầm cốc rượu uống từng ngụm, động tác vô cùng thành thạo, như một bợm rượu chính hiệu. Cử chỉ không ăn nhập với tuổi tác, nó là một nghịch lý, khiến đám nhân viên nhà hàng và khách ăn đều chú ý đến nó. Nhưng Râu Quai Nón phớt tỉnh, chăm chú tu ồng ọc chai rượu nổi tiếng “Hương ba dậm” của nhà hàng. Nguyên Bảo uống vội li rượu cốc- tai, khê đặt bốn đồng một hào lên bàn, bế cu Báu lên, đầu cúi gằm sát ngực, lặng lẽ chuồn khỏi quán.

Sau giờ nghỉ trưa, Nguyên Bảo tay bế cu Báu, đợi trước cửa Trạm thu mua đặc sản của Học viện Nấu nướng. Trạm này có kiến trúc chẳng giống nơi nào: nhà nóc tròn, tường vây cao cao xây bằng gạch đỏ, cửa ra vào tròn như vầng trăng. Trong vườn trồng toàn hoa thơm cỏ lạ, cây cối xanh tốt quanh năm. Chính giữa là một bể non bộ hình bầu dục, nước phun từ đỉnh núi giả xòe ra như một bóng cúc, lúc nở bung lúc tàn lụi, mặt bể đầy bong bóng nước, tiếng động rào rào. Trong bể nuôi một đàn rùa Hương Qui, mai năm màu, và những con cá vàng mũm mĩm. Tuy rằng đến lần này là lần thứ hai nhưng Nguyên Bảo vẫn giật mình thon thót như bước chân vào động phủ thần tiên, mỗi tế bào run lên vì hạnh phúc.

Đã có hơn ba chục người xếp hàng dọc theo lan can bằng sắt chuyên dùng, Nguyên Bảo vội nhập bọn, người đứng trước anh chính là Râu Quai Nón và thằng nhóc quần áo màu đỏ. Nó gác đầu lên vai Râu Qui Nón, cặp mắt cú vọ lóe lên những tia thâm hiểm.

Nguyên Bảo há miệng định kêu nhưng không dám kêu.

Đợi miết hai tiếng đồng hồ mới có tiếng chuông

diện trên ngôi nhà lầu. Đám người mệt bã vì chờ đợi phấn chấn hẳn lên, nhao nhao đứng dậy lau mặt vắt mũi cho bọn trẻ nhỏ, nhỏ nước bọt vào lòng bàn tay để hòa son thoa lên gò má chúng. Nguyên Bảo lấy vạt áo lau mồ hôi trên mặt cho cu Báu, chải tóc cho nó bằng những ngón tay thô ráp. Mỗi Râu Quai Nón là chẳng động cựa, thằng tiểu yêu gương cặp mắt rần ráo nhìn xung quanh, bình tĩnh đến kỳ quặc.

Cánh cửa liền kê lan can rít ken kết, lộ ra căn phòng lớn, rộng rãi sáng sủa. Công việc thu mua bắt đầu. Ngoại trừ tiếng ho tức tắc của đứa trẻ nào đó, còn lại là im lặng. Người mua hạ giọng trao đổi với người bán, trong một khung cảnh thông cảm hòa hợp. Nguyên Bảo sợ thằng tiểu yêu nên đứng giãn xa một quãng, đủ để người khác không chen vào giữa. Tiếng nước lúc mạnh lúc yếu nhưng không dứt đoạn. Chìm hút trên cành cây, uyển chuyển như tiếng đàn.

Một phụ nữ bán xong thằng con, liền rời khỏi lan can, Râu Quai Nón và thằng tiểu yêu bắt đầu trả lời những câu hỏi. Nguyên Bảo và cu Báu đứng cách ba mét, không nghe được họ nói thắm những gì. Bụng thì có sợ, nhưng mắt vẫn phải nhìn họ. Anh trông thấy người đàn ông mặc đồng phục màu

trắng, đội mũ trắng viền đỏ đón lấy tiểu yêu từ Râu Quai Nón. Tiểu yêu vốn khó dăm dăm, giờ bỗng tươi hơn hẳn, khiến Nguyên Bảo sợ tái mặt, còn người đàn ông kia thì không biết gì cả. Ông ta cởi tuột quần áo thằng tiểu yêu rồi lấy chiếc đũa thủy tinh chọc chọc vào ngực nó. Thằng tiểu yêu cười khanh khách. Lát sau, Nguyên Bảo nghe thấy Râu Quai Nón gầm lên:

- Loại hai? Mẹ kiếp, các người khinh tôi vừa chứ!

Nhân viên thu mua cũng cao giọng hơn một chút, nói:

- Anh bạn, đừng sợ không biết hàng tốt, chỉ e bản thân hàng không tốt thôi! Thằng nhỏ của anh không nhẹ cân, nhưng da nó vừa thô vừa ráp, nó mà không có giọng cười rất đáng yêu, thì đã xuống loại ba rồi!

Râu Quai Nón lâu bầu mấy câu, vợ nắm bạc giấy đếm qua quýt, rồi nhét vào túi, chui qua lan can đi luôn. Nguyên Bảo nghe thấy thằng tiểu yêu vừa được giám định loại hai, chửi với theo:

- Đ. mẹ quân giết người! Để xe nó cán chết đồ khốn kiếp như mày ngay ngoài cổng!

Tiếng nó khàn khàn, giọng day nghiến, không ai có thể nghĩ rằng những câu chửi bới ấy lại buột

ra từ một đứa trẻ cao chưa đầy một mét. Khuôn mặt hồ hởi ban nãy đột nhiên trở nên nanh nọc, trán nó đầy nếp nhăn, bộ dạng rất giống một tên đồ tể. Năm cán bộ thu mua giật mình kinh hoàng, mặt tái mét, đứng ngây như phỗng. Thằng tiểu yêu chống nạnh nhỏ một bãi nước bọt về phía họ rồi khệnh khạng đi về phía lũ trẻ có thể bài đánh dấu.

Năm người cán bộ thu mua đứng đực ra hồi lâu, đưa mắt cho nhau như để an ủi: không sao, không sao!

Công việc tiếp tục. Ông trung niên đội mũ rộng vành có khuôn mặt hồng hào dễ mến, ngồi sau chiếc bàn vấy Nguyên Bảo. Anh vội bước tới, tìm đập thành thịch. Cu Báu khóc thét. Anh áp úng dỗ con. Anh nhớ lại kinh nghiệm xương máu lần trước. Lần ấy anh đến muộn, hạn ngạch thu mua đã đủ, lẽ ra anh có thể nài nỉ cán bộ thu mua, nhưng cu Báu khóc dữ quá khiến anh bấn loạn, quên sạch. Anh dỗ con:

- Nín đi con, chóng ngoan, người ta không thích trẻ con khóc.

Cán bộ thu mua hỏi nhỏ:

- Đứa nhỏ này để để bán cho Trạm đặc sản phải không?

Nguyên Bảo cổ họng tê buốt, lạc cả giọng. Cán bộ thu mua hỏi tiếp:

- Do vậy thằng nhỏ này không phải là người, đúng không?

- Đúng, nó không phải là người - Nguyên Bảo trả lời.

- Vì vậy anh bán cho Trạm là bán một loại hàng đặc biệt, đúng không?

- Đúng.

- Anh giao hàng cho chúng tôi, chúng tôi trả anh tiền, giá cả sòng phẳng, thuận mua vừa bán, hàng đã trao không bao giờ đòi lại, đúng không?

- Đúng.

- Tốt, vậy anh điếm chỉ vào chỗ này! - Cán bộ thu mua vừa nói vừa đẩy mảnh giấy in sẵn về phía Nguyên Bảo rồi đẩy nghiên mực về phía anh.

Nguyên Bảo nói:

- Đồng chí, em không biết chữ, trên giấy viết những gì thế?

Cán bộ thu mua nói:

- Những điều tôi và anh vừa nói với nhau.

Nguyên Bảo giơ ngón tay cái lăn son đỏ chót ấn xuống tờ giấy theo sự chỉ dẫn của cán bộ thu mua. Anh thấy nhẹ cả người sau khi hoàn thành công việc trọng đại này.

Một nữ cán bộ thu mua đón lấy cu Báu. Nó vẫn

khóc. Chị ta bóp một cái vào họng thằng nhỏ, nó lập tức câm bặt. Nguyên Bảo cúi lom khom xem chị ta cởi quần áo thằng bé, kiểm tra rất nhanh nhưng rất kỹ toàn thân, ngay cả hậu môn cũng vạch ra, bao da qui đầu cũng lộn ra xem.

Chị ta vỗ tay, nói với người ngồi sau bàn:

- Loại đặc biệt.

Nguyên Bảo xúc động đến nỗi suýt khóc.

Một cán bộ thu mua đặt cu Bảo lên bàn cân, xưng:

- Hai mươi một cân bốn lạng.

Một cán bộ thu mua khác ấn nhẹ vào chiếc máy, nó đùn ra một mẩu giấy. Ông ta vẫy Nguyên Bảo. Anh bước lên nghe ông ta nói:

- Loại đặc biệt mỗi ki lô một trăm đồng, hai mươi một cân bốn lạng vị chỉ hai nghìn một trăm bốn mươi đồng.

Ông ta trao cục tiền cùng với mẩu giấy cho Nguyên Bảo, nói:

- Anh đếm lại đi!

Nguyên Bảo run lấy bảy cầm tiền lên, đếm qua quýt, đầu mụ đi. Anh nắm chặt tập tiền, hỏi như khóc:

- Tiền này là của em à?

Người kia gật đầu.

- Em về được chưa?

Người kia gật đầu.

Chương ba

1

Thằng nhỏ ngồi xếp bằng tròn giữa mâm mạ vàng, người vàng hươm, mỡ chảy thơm phức, nụ cười ngơ ngác trên khuôn mặt, hiền khô. Quanh người độn toàn rau xanh và hoa xúp lơ. Điều tra viên Đinh Câu rụng rời chân tay khi nhìn thấy thằng nhỏ, cổ nuốt dịch vị chỉ chực trào lên họng. Thằng nhỏ nhìn lại anh, mắt mọng nước, lỗ mũi xì hơi nóng, miệng mấp máy như định bắt chuyện. Nụ cười và nét mặt ngây ngô của nó khiến anh nghĩ mãi mà không nhớ ra, vì trông mặt nó quen lắm, hình như mới gặp gần đây, tiếng cười ròn tan vẫn còn văng vẳng

bên tai anh, cái miệng nhỏ xiu phả ra mùi thảo quả. Bố kể chuyện cho con nghe đi. Đừng quấy rầy bố. Khi đó người vợ dịu dàng, tay bế đứa con mũm mĩm, mỉm cười. Thoắt cái, nụ cười mỉm biến thành tiếng quát rợn tóc gáy, má co giật, thị vờ làm ra vẻ thâm trầm. Đồ khốn! Anh đập bàn, giận dữ đứng lên.

Khoan Kim Cương nở nụ cười xa xôi, Bí thư và Giám đốc mỉm cười nhăn nhó, điều tra viên tưởng mình nằm mơ, trố mắt nhìn, thằng nhỏ vẫn ngồi xếp bằng tròn trong mâm.

Khoan Kim Cương mời:

- Đồng chí Đình, xin mời!

Bí thư và Giám đốc mỉm cười:

- Đây là món ăn nổi tiếng của thành phố chúng tôi, có tên “Kỳ lân dâng con”. Chúng tôi mời khách nước ngoài, khách khen hết lời, ấn tượng sâu sắc không bao giờ quên. Với món ăn này, chúng tôi đã kiếm được không biết bao nhiêu ngoại tệ cho nhà nước. Chỉ chiêu đãi những khách quý. Đồng chí là khách quý nhất của chúng tôi.

- Đồng chí Đình, xin mời! Xin mời đồng chí trình sát ngoại hạng Đình Câu đến từ Viện Kiểm sát, thưởng thức món “Kỳ lân dâng con” - Bí thư và Giám đốc mỉm cười đưa lên, giục mọi người.

Mùi thơm từ bé trai mạnh khó cưỡng. Đinh Câu nuốt nước bọt, thò tay vào xác cốt, sờ thấy nòng súng nhẵn bóng và rãnh khắc trên báng súng, và cả những cạnh của ngôi sao năm cánh ở khoảng giữa các vết khắc. Miệng súng tròn, đầu ruồi hình tam giác, nhiệt độ trên súng thấp hơn nhiệt độ ở tay, do đó cảm thấy lạnh, cảm giác thế là bình thường, đoán chừng mọi việc cũng bình thường. Mình chưa say, mình là trinh sát viên Đinh Câu, nhận lệnh về thành phố Rượu điều tra vụ cán bộ thành phố này cầm đầu là Khoan Kim Cương ăn thịt trẻ con, một vụ trọng án, rất đặc biệt, một vụ nghiêm trọng, tàn nhẫn hiếm thấy trên thế giới, một sự tha hóa hiếm thấy. Mình chưa say, chưa bị lú lẫn, không cho chúng nó thoát. Trước mặt mình là một đứa trẻ rán vàng, gọi theo cách gọi của chúng là “Kỳ lân dâng con”. Mình rất tỉnh, để chứng minh, mình thử làm trắc nghiệm: $85 \times 85 = 7225$, nói luôn, không sai chút nào. Chúng thật một thằng nhỏ cho mình ăn, mưu toan bịt miệng mình, quân súc sinh, đồ cầm thú! Anh giờ súng nghiêm giọng quát:

- Bọn thú vật đứng yên! Giơ tay lên!

Ba tên đàn ông ngồi như bụt mọc, đám phụ nữ dồn về một đồng, y như đàn gà con lúc hoảng sợ.

Đinh Câu tay giơ súng, tay kia gạt bỏ ghế ngồi, lùi hai bước, lưng áp sát cửa sổ. Anh nghĩ, giả dụ chúng có kinh nghiệm trận mạc sẽ cướp súng trong tay anh, nhưng chúng không làm gì cả. Giờ đây cả ba dưới mũi súng, chúng không dám manh động. Lúc đứng dậy, chiếc xác cốt của anh trượt theo đùi rơi xuống đất. Hồ khẩu bàn tay cầm súng cảm nhận được sức nặng và cái lạnh của băng súng, ngón trỏ nhận biết độ bóng và sức đàn hồi của cò. Chốt an toàn đã được mở khi lấy súng ra, kim hỏa đang đợi đập vào đít đạn, đập là nổ. Anh quát:

- Bọn khờ kiếp, bọn phát xít trăm phần trăm!
Tất cả giơ tay lên!

Khoan Kim Cương chậm rãi giơ hai tay. Các cánh tay của Bí thư và Giám đốc mở cũng từ từ giơ lên. Khoan Kim Cương mỉm cười, hỏi nhẹ nhàng:

- Đồng chí Đinh! Đồng chí có đùa quá không đấy?

- Đùa?- Đinh Câu nghiêng răng quát - Ai đùa với tụi bay, bọn thú vật ăn thịt trẻ!

Khoan Kim Cương ngửa mặt lên trời cười ha hả. Bí thư và Giám đốc mở cũng miễn cưỡng cười theo.

Khoan Kim Cương vừa cười vừa nói:

- Đồng chí Đinh ơi, đồng chí quả là nhân đạo, thật đáng khâm phục! Nhưng đồng chí lầm rồi, lầm do chủ quan, thử nhìn kỹ xem nào, đây là đứa trẻ à?

Đinh Câu nhìn lại đứa trẻ trong mâm theo sự gợi ý của Kim Cương. Nó vẫn mỉm cười như cũ, miệng hé như định nói chuyện.

- Giống y chang! - Đinh Câu kêu lên.

- Đúng vậy, như thật. Vì sao nó giống đến như vậy, đồng chí có biết không? Đó là vì tay nghề của các đầu bếp của thành phố Rượu chúng tôi trên tài thiên hạ, quỷ thần cũng phải nể.

Bí thư và Giám đốc mỗ phụ họa:

- Ở đây chưa phải đã giỏi. Bộ phận chế biến đặc sản của Học viện Nấu nướng có bà giáo sư còn chế tác được lông mi rung rung, không ai dám đụng dũa!

- Đồng chí Đinh, hãy đặt súng xuống cầm dũa lên, cùng bọn tôi thưởng thức món ngon đệ nhất trần gian - Kim Cương hạ hai tay xuống, ân cần mời mọc Đinh Câu.

- Không! Tôi tuyên bố không dự bữa tiệc ăn thịt trẻ của các người!

Khoan Kim Cương hơi bực, không chịu nhún:

- Đồng chí Đình cố chấp quá đấy! Chúng ta là những người đã giơ cao nắm tay thề, mưu hạnh phúc cho dân. Đó là nhiệm vụ của đồng chí cũng là nhiệm vụ của tôi, không nên nghĩ rằng chỉ mỗi đồng chí là người tốt trong thiên hạ. Trong số những người ăn món thịt trẻ ở thành phố Rượu này, có các vị lãnh đạo đáng kính, có bầu bạn cao quý của năm châu, có cả những nhà nghệ thuật tiếng tăm lừng lẫy, những bậc tài danh của xã hội. Họ đối xử với chúng tôi bằng thái độ chân thành, chỉ mỗi mình đồng chí, đồng chí Đình Câu ạ, chĩa súng vào tấm lòng thành của chúng tôi đối với đồng chí!

Bí thư hoặc có thể là Giám đốc mở để vào:

- Đồng chí Đình Câu, trận gió yêu ma quỷ quái nào đã che mắt đồng chí? Đồng chí có biết, những người mà đồng chí chĩa súng vào không phải là kẻ thù, mà là anh em cùng giai cấp của đồng chí?

Cổ tay cầm súng của Đình Câu mỏi dừ, đầu nòng chúc dần xuống, mắt mờ đi, con bướm màu rực rỡ chui khỏi xác nhộng bắt đầu bò lên, nỗi sợ đè nặng lên vai anh như hòn đá tảng, anh cảm thấy mình lập trường không vững, xương cốt sắp rã rời, trước mặt là vùng lầy sâu muôn trượng thối

hoắc, đã sa xuống là không thoát, đã sa xuống là tai họa tày trời. Nhưng cái thằng nhỏ đáng yêu kia, cái thằng nhỏ thơm diếc mũi, cái thằng kiên quyết đứng về phía mẹ nó, đang ngồi trên cái bệ đáng dấp như tòa sen, trong làn khói tiên màu cánh sen, đang giơ tay về phía anh, những ngón tay ngắn ngắn nung núc những thịt, mập không chê vào đâu được, đường chỉ lòng bàn tay hằn rất sâu, tất cả có ba đường, mu bàn tay có bốn lúm đồng tiền. Tiếng cười ngọt ngào của thằng nhỏ bay lượn trong mùi thơm, đài sen nâng lên, thằng nhỏ cũng lên theo. Cái rốn tròn xoay lộ ra đầy vẻ ngây thơ, giống lúm đồng tiền trên má. Chúng mày là quân kẻ cướp chỉ khéo nói! Đừng hòng chạy thoát! Thằng nhỏ bị các người giết thịt đang mỉm cười với ta. Các người bảo đó không phải trẻ con mà là một món ăn nổi tiếng? Làm gì có món ăn nổi tiếng nào mà như thế? Thời Chiến quốc, Dịch Nha thịt con dăng Tề Hoàn Công, thịt ngon như thịt cừu. Bọn Dịch Nha kia, chạy đâu cho thoát? Giơ tay lên, điệu ra tòa! Chúng mày không được như Dịch Nha, Dịch Nha giết con dê, chúng mày giết con người khác. Dịch Nha là địa chủ phong kiến, trung với vua là nguyên tắc tối thượng; Chúng mày là cán bộ lãnh đạo, giết con em của dân để nhồi căng bụng, trời không dung

đất không tha! Minh nghe thấy tiếng trẻ khóc trong lồng hấp, gào thét trong chảo rán, rên rỉ trên phản thịt, khóc thê thảm trong dầu mỡ, muối, tương, đường, hồi hương, hạt tiêu, quế chi, gừng tươi, trong nguyên liệu nấu rượu. Khóc trong bụng chúng mày, khóc trong nhà xí, khóc trong cống nước ngầm, khóc trong những dòng sông, khóc trong bể phốt. Khóc trong bụng cá, khóc trên cánh đồng hoa màu, khóc trong bụng cá kình, trong bụng cá mập, trong bụng con nhệch, trong bụng cá ngán, trong bụng cá dơi, trên râu tiểu mạch, trong hạt ngô, trong mầm đậu, trong dây khoai lang, trong thân cao lương, trong phấn kê vàng. Khóc ời là khóc, tiếng khóc vang lên từ trong quả táo, từ trong quả lê, từ trong quả nho, từ trong quả đào, từ trong quả hạnh, khiến người nghe mà nấu ruột. Trong cửa hàng táo là tiếng khóc trẻ con. Trong cửa hàng rau là tiếng khóc trẻ con. Trong lò mổ thịt là tiếng khóc trẻ con. Trên bàn tiệc của thành phố Rượu vang lên những tiếng khóc của lũ trẻ bị hại, khiến người sờn gai ốc. Ta không nhằm vào chúng mày thì nhằm vào ai mà nổ súng?

Anh trông thấy mấy khuôn mặt nhớn mỗ thấp thoáng trong đám hơi nước màu hồng bốc lên từ thành nhỏ, thoát ẩn thoát hiện, lấp lóa như thủy

trình võ. Nụ cười khinh bạc trên khuôn mặt dầu mỡ nhem nhuốc, biến ảo như ranh của chúng. Điện tiết! Ngọn lửa chính nghĩa, ngọn lửa phục thù cháy rần rật, đỏ rực cả căn phòng, rực rỡ như sen hồng. Anh gầm lên: “Lũ súc sinh! Giờ tận số của chúng mày đã điểm”. Anh nghe thấy tiếng gầm thoát ra từ trên đỉnh đầu, rất xa lạ, tiếng gầm chạm trần nhà, lạng lẽ vỡ tan từng mảnh, tiếng rơi như cánh hoa chạm đất, kéo theo cái đuôi tanh tưởi màu hồng như làn khói, rơi lả tả đầy bàn tiệc. Anh dùng sức bóp cò, chĩa thẳng vào những khuôn mặt như thủy tinh vỡ, những khuôn mặt như khảm pha lê, những nụ cười gian trá. Lẫy cò đập đánh tách, kim hỏa vọt lên tấp lự, đập vào cái mông sơn xanh của đít đạn, thuốc súng bắt lửa, đứng xa nhìn không thấy, thể tích bị nén bung ra phía trước, bung ra bung ra, ra ra! Đâu đạn bay ra cùng với tiếng nổ chói tai, một làn khói lưu huỳnh lớn vờn trên miệng súng. Tiếng nổ cuộn cuộn như sóng, rít lên ma quái. Hãy để bọn phi nghĩa, bọn bất nhân run rẩy trước hòng súng của anh. Để những con người lương thiện, những con người tốt đẹp, những con người thơm thảo vui cười trước mũi súng của anh. Chính nghĩa muôn năm! Chân lý muôn năm! Nhân dân muôn năm! Nước Cộng hòa muôn năm! Con trai vĩ

đại của bố muôn năm! Các bé trai muôn năm! Các bé gái muôn năm! Mẹ của các bé trai bé gái muôn năm! Mình cũng muôn năm, muôn năm, muôn năm, muôn muôn năm!

Anh trinh sát viên ngoại hạng miệng lảm bảm những gì nghe không rõ, mép sùi bọt, từ từ đổ kên xuống đất như bức tường mục. Những chén rượu bị cánh tay cầm súng gạt đổ, rơi tới tấp lên người anh, quần áo mặt mũi anh dính đầy bia, rượu mùi. Anh phủ phục trên mặt đất chẳng khác một xác chết vớt ra từ ang rượu.

Rất lâu sau, Khoan Kim Cương, Bí thư, Giám đốc mỏ và đám tiểu thư quần áo màu hồng mới sạch, chui ra từ gầm bàn, bò dậy từ sàn nhà, ló đầu ra từ trong váy người khác. Mùi thuốc súng lẩn át tất cả các mùi, lượn lơ bay khắp căn phòng rồi dừng lại trên đầu thằng nhỏ vàng rộm trên mâm. Đầu vỡ toác, óc bắn lên tường, chỗ đỏ chỗ trắng, bốc hơi, toả mùi thơm, phát tán các loại tình cảm. Trẻ quay vàng biến thành trẻ cụt đầu. Phần sọ chưa bị bắn văng đi, rơi xuống mép tầng hai của chiếc bàn ăn, mảnh sọ như một mảnh vỏ dưa hoặc mảnh vỏ dưa giống như mảnh sọ rơi vào giữa bát hải sâm và đĩa tôm he nướng, nước dưa hấu đỏ như máu hay máu đỏ như nước dưa hấu vấy bẩn khăn bàn,

bắn mắt người xem. Hai quả nho màu tím như mắt người hoặc mắt người như quả nho tím, lăn lông lốc dưới sàn nhà, một quả lăn ra phía sau quây rượu, một quả lăn đến chân cô phục vụ, bị dẫm nát. Cô ta loạng choạng, kêu thét: “Ồi!”

Mọi người hồi phục lại lý trí qua tiếng “ồ”, toàn bộ tổ chất cấu thành người lãnh đạo như lý trí, triết học, nguyên tắc, đạo đức trở về trong đầu, chỉ phối hành động của họ. Giám đốc chép miệng:

- Tay này làm hỏng món ăn quá ngon!

Khoan Kim Cương liếc xéo Bí thư, tỏ vẻ không bằng lòng. Kẻ kia hơi ngượng trước ánh mắt phê bình của bộ trưởng Tuyên truyền. Khoan Kim Cương nói:

- Mau vực đồng chí Đình dậy, lau rửa mặt mũi sạch sẽ, cho đồng chí ấy uống thuốc ră rượu!

Các em quần hồng tít tít mỗi người một việc. Em vực Đình Câu, lau mặt, lau miệng nhưng không dám lau tay vì anh đang cầm súng, có thể bóp cò bất cứ lúc nào. Em quét dọn cốc chén vỡ, lau sàn nhà. Các em nâng đầu anh lên, dùng kẹp inóc đã tiệt trùng cạy miệng, bắc cái phễu bằng nhựa cứng vào miệng rồi từng thìa một, đổ thuốc ră rượu vào miệng anh.

Khoan Kim Cương hỏi:

- Thuốc rã rượu số mấy?

Cô trưởng nhóm trả lời:

- Số 1 ạ.

Khoan Kim Cương bảo:

- Cho uống số 2 đi, mau tỉnh hơn!

Một cô vào bếp đem ra một bình chứa chất dịch màu vàng, mở nút, một làn hơi dịu dịu tỏa khắp căn phòng khiến mọi người ngây ngất. Họ rót nửa bình vào phễu. Đinh Câu bị sặc ho lên một tiếng, chất dịch trong phễu vọt lên rất cao.

Anh cảm thấy một dòng nước tươi mát chảy vào dạ dày, dập tắt ngọn lửa rừng rực, kêu gọi anh tỉnh lại.

Thân thể hồi phục sức sống, hút trở lại con bướm màu tri thức đã chui ra khỏi đỉnh đầu. Anh mở mắt, đầu tiên nhìn thấy thằng nhỏ mất đầu trong mâm, đau xót quá, anh bất giác kêu lên: “Mẹ ơi! Con không chịu được!” Rồi anh giơ súng lên.

Khoan Kim Cương giờ đưa lên:

- Đồng chí Đinh này, nếu bọn tôi là yêu quái ăn thịt trẻ con thì đồng chí bắn là đáng lắm, nhưng nếu không phải như thế thì sao? Trên giao súng

cho đồng chí là để đồng chí trừng trị bọn xấu, chứ không phải lạm sát những người vô tội!

Đinh Câu nói:

- Ông nói gì thì nói mau lên!

Khoan Kim Cương cầm chiếc đĩa chọc vào cái chim xinh xinh ngổng lên của thằng nhỏ không đầu, thằng nhỏ lập tức rã ra từng mảng, biến thành một đồng hồ lớn. Kim Cương giơ đĩa chỉ từng cái, giải thích:

- Đây là cánh tay thằng nhỏ, nguyên liệu là ngó sen trong hồ Nguyệt Lượng cùng với mười sáu loại phối liệu, chế biến bằng công nghệ đặc biệt. Đây là chân thằng nhỏ, thực tế là loại giảm bông đặc chế. Người thằng nhỏ là gia công từ một con lợn sữa quay. Cái đầu mà anh bắn bay mất là quả dưa lê bự. Tóc là rau tóc tiên mà ta thường thấy. Nếu muốn tôi giới thiệu tỉ mỉ, chính xác từng nguyên liệu và công nghệ chế biến thì không thể, vì nó là độc quyền của thành phố Rượu, tôi cũng chỉ có thể nắm đại khái, nếu không, tôi đã đổi nghề, đi làm đầu bếp. Nhưng tôi có thể đảm bảo với đồng chí, món ăn này là hợp pháp, nhân đạo, đồng chí nên dùng đĩa, chứ không nên dùng đũa đối phó với nó.

Khoan Kim Cương dùng đũa gấp cánh tay thẳng nhỏ đưa lên miệng nhai ngấu nghiến. Bí thư hoặc Giám đốc mở dùng đĩa bạc xọc cánh tay còn lại đặt vào đĩa của Đình Câu, lễ phép mời anh:

- Mời đồng chí, xin đừng làm khách!

Đình Câu nhâm nhi cái cánh tay, trong bụng thấp thỏm. Nó giống cái ngó sen, nhưng càng giống cái cánh tay. Mùi vị thì tuyệt, quả thực hơi có mùi vị của ngó sen, nhưng mùi thơm thì chưa thấy bao giờ. Anh cất súng vào xà cọt, hơi ngượng. Dù anh gánh trách nhiệm gì đi nữa thì cũng không được tùy tiện nổ súng. Mình phải thận trọng mới được. Kim Cương dùng dao sắc cắt cánh tay thành mấy chục miếng. Ông ta chọn một miếng đưa đến trước mặt Đình Câu, hỏi:

- Có năm cái mắt, cánh tay người có mắt không?

Đình Câu nghe thấy Khoan Kim Cương nhai cánh tay rau rầu, đúng ngó sen. Anh cúi xuống, nhìn cánh tay để trước mặt, nghĩ mình có nên động đũa không. Bí thư và Giám đốc mở đang ăn đùi thẳng nhỏ. Kim Cương đẩy con dao tới, mỉm cười khích lệ anh. Anh ướm lưỡi dao trên cánh tay thẳng nhỏ. Lưỡi dao như có nam châm bập đánh “sựt” một cái, cắt đôi chiếc ngó sen hình cánh tay.

Anh cầm lên một miếng cánh tay, nhắm mắt, đút vào miệng. Ồi trời ơi, những gai trên đầu lưỡi nháy căng lên hoan hô, các cơ miệng liên tục co bóp, từ cổ họng thò ra một cánh tay bé xíu, vô lấy miếng thịt lồi vào.

Kim Cương nói đùa:

- Ổn rồi, đồng chí Đinh Câu một thuyền một duộc với chúng ta rồi! Đồng chí đã ăn một cánh tay trẻ con.

Đinh Câu sững người, nửa tin nửa ngờ, hỏi:

- Ông bảo không phải trẻ con mà!

- Chà chà, đồng chí ơi, đùa chút thôi! Thử nghĩ, thành phố Rượu chúng tôi là một thành phố văn minh, không phải đất nước của người rừng, ai nỡ ăn thịt trẻ con? Viện Kiểm sát các đồng chí tin vào những chuyện trời ơi đất hỡi, cử người về điều tra, dựng chuyện kiểu này ngang với các nhà sáng tác tiểu thuyết.

Hai vị lãnh đạo mở nâng cốc, nói:

- Lão Đinh, đồng chí nổ súng bất lịch sự, phạt ba chén!

Đinh Câu biết mình đuối lý, chịu phạt.

Kim Cương nói:

- Đồng chí Đinh coi cái ác như kẻ thù, yêu ghét phân minh, chúc đồng chí ba chén!

Đinh Câu vui vẻ nâng cốc, nhận ba chén rượu mừng.

Sáu chén rượu vào bụng, Đinh Câu lại bắt đầu lơ mơ. Bí thư hoặc Giám đốc mở đũa nửa cánh tay trẻ con về phía anh. Anh bỏ đũa, bắt chắp dầu mỡ nhầy nhụa, cầm cả hai tay mà gặm.

Mọi người cười ồ. Đinh Câu ăn hết một cánh tay. Bí thư hoặc Giám đốc mở lại huy động đám nhân viên phục vụ chúc rượu anh. Đám phục vụ uốn éo, đổ cho anh hai mươi một chén. Anh dấn người trên trần, nghe Khoan Kim Cương chào tạm biệt.

Anh dấn người trên trần, nghe tiếng chân Kim Cương nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng ăn, còn nghe thấy ông ta dấn dò Bí thư và Giám đốc mở điều gì đó. Cánh cửa lò xo cổi được hai cô phục vụ kéo ra, hai cô phục vụ đứng hai bên, mỗi bên một cô, dáng khép nép. Anh trông thấy chiếc nơ buộc tóc trên đầu các cô, trông thấy gáy và những gì trước ngực. Nhìn trộm như vậy là tồi, anh tự phê bình mình. Sau đó anh thấy Bí thư hoặc Giám đốc mở trao đổi

gì đó với cô trưởng nhóm. Cánh đàn ông đi hết. Các cô phục vụ ủa tôi vây quanh bàn, ăn bốc, dùng tay nhét thức ăn vào miệng, rất thô bạo, không nhu mì như ban nãy. Anh trông thấy cái xác anh ngồi trên ghế, mềm oặt như một cây thịt, gáy tựa thành ghế, đầu ngoẹo sang một bên, rượu rỉ hai bên mép, chẳng khác cái bầu hồ lô đổ nghiêng. Dán người trên trần, anh khóc thương cho cái xác dở sống dở chết của anh.

Đám phụ nữ ăn đã no, kéo khăn bàn lau miệng. Một cô nhét trộm bao thuốc lá Trung Hoa bài vào sau nịt vú. Anh chép miệng thở dài, thương cho cặp vú bị chèn ép. Anh nghe cô trưởng nhóm nói:

- Lại đây, khênh con mèo hen này xuống nhà khách!

Hai cô xốc nách, anh mềm oặt như người không xương. Anh nghe thấy cô có nốt ruồi sau tai chửi: “Đồ chó chết!” Anh rất bực. Anh trông thấy một cô cầm lấy xà cọt của anh, mở khóa kéo lấy khẩu súng ra xem hồi lâu. Anh kinh hoảng hét to; “Bỏ súng xuống, cẩn thận kéo cướp cò”. Nhưng hình như bọn họ đều điếc đặc. Trời phù hộ, cô ta trả khẩu súng vào xà cọt. Cô ta lại mở ngăn bên, lấy ảnh người phụ nữ ra. Cô kêu lên: “Lại mau mà xem này!” Các

cô xúm lại tranh nhau bình phẩm. Con giận đã lên đến đỉnh điểm, anh chửi bới thậm tệ nhưng họ cứ thản nhiên như không, hình như họ không nghe thấy.

Rồi thì bốn cô dựng mình dậy, lôi mình ra khỏi phòng ăn, men theo một hành lang trải thảm ni lông, như lôi một con chó chết. Một đứa trong đám này còn cố ý dùng mũi giày nhọn đá vào bắp chân mình. Con đi, thể xác say nhưng tinh thần tao chưa say. Tôi nhẹ nhàng bay bên trên cái xác của tôi, cách ba thước, không rời nửa bước. Tôi buồn cho cái xác vô tích sự của tôi. Hành lang hình như càng dài ra. Tôi trông thấy rót rượu từ miệng chảy xuống cổ, hôi kinh người, các cô phục vụ cố nín thở, có cô oẹ khan một tiếng. Đầu gục trước ngực, cổ tôi yếu như một cọng hành héo không giữ nổi cái đầu, khiến nó cứ lắc lư sang hai bên. Tôi nhìn không rõ mặt tôi, chỉ trông thấy hai vành tai màu xám ngoét. Một cô phục vụ bê chiếc xà cọt của tôi đi sau cùng.

Rồi thì cũng đi hết cái hành lang dài dằng dặc, tôi nhận ra gian phòng lớn đó. Các cô quẳng cái xác tôi xuống thảm, để tôi nằm ngửa. Tôi giật mình vì khuôn mặt của tôi. Tôi nhắm tịt mắt, sắc mặt tôi bợt ra như giấy dán cửa sổ, hàm răng nửa đen nửa trắng, mùi rượu khó ngửi trào lên họng khiến

tôi suýt lộn mửa. Cái xác tôi co giật. Quần tôi ướt đầm, xấu hổ quá!

Các nàng thở dốc một hồi rồi khênh tôi ra khỏi gian phòng lớn. Bên ngoài là một biển hoa quì, mặt trời sắp lặn đỏ như máu, màu vàng của hoa quì tỏ ra vô cùng dịu dàng trong sắc đỏ. Con đường bê tông xuyên qua vạt hoa quì, đã có một chiếc xe du lịch màu nhũ bạc đỗ trên đường, rất quý phái. Khoan Kim Cương trèo lên, chiếc xe từ từ lăn bánh. Cặp anh em sinh đôi vẫy tay về phía 뒷 xe. Chiếc xe chạy vụt đi. Đám phục vụ kéo lê tôi trên con đường bê tông. Một con chó đứng bên một cây hoa quì to như một cây lầy gỗ, sữa âm ỉ. Nó là con chó mình đen tai trắng, lông bóng như thoa mỡ. Cứ mỗi tiếng sữa, người nó lại nẩy lên một cái, y như chiếc đàn gió khi đệm nhạc. Họ đem mình đi đâu nhỉ? Mỏ đã lên đèn, ánh đèn như những con mắt gian xảo. Máy móc vẫn như buổi sáng, bánh xe cầu đứng vẫn quay tròn như buổi sáng. Một đám người đen nhem, đầu đội mũ bảo hộ lao động đi tới, không hiểu sao tôi ngại gặp họ. Phúc hay họa đây? Họa thì cũng không thể tránh. Đám công nhân mỏ đứng sang hai bên đường, các cô phục vụ kéo tôi đi qua ở giữa. Tôi ngửi thấy trên người họ mùi mồ hôi chua loét và mùi không khí ẩm ướt, tù hãm

lâu ngày dưới hầm lò. Họ nhìn như đóng đinh vào cái xác của tôi. Vài người văng tục. Bọn quần hồng vệnh mặt, không coi họ là cái đinh! Tôi chợt hiểu là những câu chửi có liên quan đến tính dục vừa này là dành cho đám các nàng, chứ không phải chửi tôi.

Họ khênh tôi vào một gian buồng nhỏ đơn độc. Trong buồng có hai cô mặc áo bờ lu, đầu gối chạm nhau, ngồi đối diện bên chiếc bàn viết, mặt bàn khắc chữ nham nhở. Thấy chúng tôi vào, hai đầu gối nhích xa một chút. Một vị ấn công tắc trên tường, cánh cửa co lại, có lẽ đó là thang máy. Họ khênh tôi vào thang, cửa đóng lại. Quả nhiên là thang máy. Nó xuống nhanh vùn vụt. Tôi phục quá: đúng là mỏ, mọi hoạt động đều dưới lòng đất. Tôi không nghi ngờ họ xây Vạn Lý trường Thành dưới này. Thang máy kích một tiếng, rung lên ba lần: đã chạm đáy. Cửa mở, ánh sáng chói lòa chụp lấy mắt tôi. Căn phòng lớn sang trọng, sàn nhà lát đá Đại Lý trắng bóc có thể soi gương, in bóng trần nhà trạm khắc và mấy trăm ngọn đèn lung linh. Một cột trụ lớn ghép bằng bốn phiến đá Đại Lý. Hoa tươi và cây xanh. Bể cá kiểu mới nhất. Những con cá vàng nổi u khắp người, tôi trông mà phát ớn. Họ đưa cái xác tôi vào phòng số 410. Căn cứ

vào đâu mà đặt số phòng, tôi đoán không ra. Ngôi nhà cao tầng này như thế nào? Cao ốc ở Nữ Ước thông lên Thiên Đàng, cao ốc ở thành phố Rượu thông với Địa Ngục. Họ tụt bỏ giấy, đặt tôi lên giường, để chiếc xà cột trên bàn uống trà rồi bỏ đi. Năm phút sau, một cô phục vụ mặc quần áo màu be nhạt đẩy cửa bước vào, đặt chén trà lên bàn. Tôi nghe thấy cô ta mời cái xác của tôi: "Mời thủ trưởng dùng trà!"

Xác tôi không trả lời.

Cô phục vụ quần áo màu be trang điểm rất đậm, lông mi cứng như lông lợn. Lúc này, điện thoại ở tủ nhỏ đầu giường réo chuông, cô ta nhắc ống nghe bằng những ngón tay nhón nhọn. Trong phòng lặng ngắt, tôi nghe rõ tiếng người đàn ông trong ống nghe:

- Hẩn tỉnh chưa?
- Không động cựa gì cả, sợ lắm.
- Sờ xem tim còn đập không?

Cô ta đặt tay lên ngực tôi, nét mặt tỏ ra vô cùng ngán ngẩm. Cô ta nói:

- Đập.
- Cho hẩn uống chút thuốc ră rượu, số 1 ấy.
- Vâng.

Cô màu be nhạt đi ra. Tôi biết cô ta sẽ lập tức quay lại. Cô ta đã trở lại, tay cầm chiếc sơ-ranh bằng kim loại thường dùng để tiêm cho súc vật. May mà kim lại bằng nhựa mềm, do đó tôi không sợ cô ta tiêm cho tôi. Cô nhét ống dẫn vào miệng rồi bơm thuốc rã rượu vào người tôi.

Sau đó, tôi nghe cái xác tôi rên hừ hừ, tay vung lên, còn nói câu gì đó. Nó tung ra một sức mạnh thu hút tôi, chụp lấy tôi. Tôi chống lại. Tôi biến thành một quả giác hút chặt lấy trần nhà để cưỡng lại, nhưng tôi cảm thấy một phần con người tôi đã bị hút đi.

Tôi khó nhọc ngồi dậy, nhướng mắt nhìn lên tường hồi lâu. Tôi sờ ca nước chè, uống ồng ọc. Sau đó, tôi ngã ngửa trên giường.

Lại sau đó rất lâu, có tiếng kẹt cửa khe khẽ. Một thằng lỏi khoảng mười bốn tuổi cởi trần, chân đi đất, chỉ mặc chiếc quần xà lỏn bằng vải xanh, lách vào. Nó nhanh nhẹn như mèo, không một tiếng động. Tôi thích thú nhìn nó. Trông mặt quen quen, hình như đã gặp nó ở đâu. Nhất định là đã gặp nó ở đâu rồi. Nó ngậm trong miệng con dao lá liễu, y hệt con mèo ngậm con cá lành canh.

Tôi sợ đến mù người cho cái xác dở sống dở chết

của tôi. Đồng thời tôi bắn khoắn ở cái nơi u ti như thế này, làm sao lại xuất hiện một tinh linh? Cửa phòng tự động đóng lại, sự im ắng nén chặt màng nhĩ. Khi thẳng lối tiếp cận, tôi ngửi thấy trên người nó cái mùi tanh của đất núi, nó là cái mùi của con tê tê vừa bị lôi ra khỏi kẽ đá. Nó định làm gì vậy? Tóc rối bù, vương đầy những quả ké mà cái mùi hăng hắc của nó bò vào mũi tôi rồi bò lên óc như những con rắn nhỏ. Cái xác của tôi hắt xì hơi. Thằng lỏi vội nằm phục xuống thẳm. Nó đứng dậy giơ tay sờ họng tôi. Lưỡi dao lá liễu trong miệng nó ánh lên tia sáng lạnh. Tôi rất muốn gọi cái xác của tôi nhưng không thể. Tôi sục sạo trong bụng, hoặc có thể nói, tôi vắt óc suy nghĩ: lúc nào ở đâu và vì sao tôi đắc tội với cái thằng lỏi con này? Nó lại giơ tay sờ cái chỗ trên cơ thể mà người ta gọi là họng, y hệt đầu bếp lành nghề chuẩn bị giết gà. Tôi thậm chí đã cảm nhận được móng vuốt đáng sợ của nó, nhưng cái xác của tôi thì cứ phốt Ẩng lờ, ngủ vùi trong tiếng thở nặng nhọc, không biết tử thần đã tới gần. Tôi mong nó nhả lưỡi dao khỏi miệng, nhắm cổ họng cái xác của tôi mà khứa một nhát, để linh hồn tôi đỡ bị dẫn vật trên trần nhà. Nhưng nó lại không. Nó sờ cổ rồi sờ nắn quần áo cái xác của tôi đang mặc, sờ các túi, lôi ra chiếc bút máy “Anh

hùng”, mở nắp, vẽ lên mu bàn tay những nét dài. Mu bàn tay nó cũng đầy vảy. Vẽ một nét, rúm người lại một cái, miệng nhếch ra một cái, nhìn nét mặt khó có thể biết nó cười hay khóc. Tôi đoán thằng lỏi sợ ngứa. Tiếng soàn soạt phát ra khi ngòi bút cào trên vảy nển, tôi biết cái bút “anh hùng 800” thế là đi đời. Đây là phần thưởng về thành tích công tác của tôi. Trò chơi vô duyên này kéo dài nửa tiếng đồng hồ mới chấm dứt. Nó đặt cái bút mạ vàng trên mặt đất, tiếp tục lục soát, lôi từ trong túi tôi một chiếc khăn mùi xoa, một bao thuốc lá, một bật lửa điện tử, một chứng minh thư, một đồ chơi vô cùng cần thiết là khẩu súng, một ví đựng tiền, hai đồng xu. Hình như những thứ này làm nó hoa cả mắt. Như một đứa trẻ tham lam, nó dồn tất cả những thứ giữa hai chân, rồi cầm từng cái lên nghịch. Bút máy thì không có gì để nghịch, thế là rất tự nhiên, nó cầm cái đồ chơi là khẩu súng lên, đưa ra trước mặt ngắm nghía. Nòng súng mạ kền sáng lên dưới ánh đèn, đây là khẩu súng phỏm theo kiểu Colt, ổ cối, chính là loại súng sĩ quan Mỹ vẫn đeo lặc lè bên hông. Tôi biết trong ổ đạn còn mấy viên, chỉ cần lấy cò là nổ. Vui vẻ phấn khởi khiến đôi mắt của nó rất đáng yêu. Tôi sợ nổ súng thì nó bị lộ. Khoảng cách giữa cánh tay trẻ con và

ngó sen là bao xa? Cái xác của tôi có được giấu đi không? Nhưng tất cả đã muộn. Nó đã bóp cò. Pằng! Tôi trông thấy khói xanh ở đầu nòng cùng với tiếng nổ. Tôi đợi tiếng chân dồn dập bên ngoài, cô phục vụ quần áo màu be đẩy cửa xông vào cùng với các nhân viên bảo vệ. Đêm khuya súng nổ, không mưu sát tự sát, thì còn có gì khác? Tôi lo cho thằng Vẩy Cá. Nó sẽ gặp nguy hiểm. Tôi không muốn nó bị bắt. Phải thẳng thắn mà nói rằng, thằng lỏi rất thú vị, không phải vì nó có vẩy cá. Mọc vẩy thì rất nhiều, cá này, rắn này, tê tê này. Ngoài con tê tê vụng về một cục lại còn khệnh khạng mà tôi không ghét lắm, tôi không thích cá lạng thình, không thích rắn thâm hiểm. Nhưng những gì tôi tưởng tượng cũng bằng thừa, sau khi súng nổ, tất cả vẫn bình thường như cũ, không có tiếng chân chạy, càng không có tiếng xô cửa. Thằng cha lại gây ra một tiếng nổ nữa. Nói thực, tiếng súng ở đây đơn độc, nhỏ nhoi, gian phòng thì kín như bưng, thậm nền, trần nhà, giấy dán tường đều là những nguyên liệu hảo hạng triệt tiêu tiếng động. Nó vẫn ngồi bình thản, không chút ngạc nhiên, nếu không phải là một thằng diếc đặc thì là một ông tướng chưa bao giờ biết rung mình. Súng nghịch đủ rồi, vút sang bên. Mở ví, có những gì lòi ra hết. Tiền, tem gạo,

phiếu ăn nhà ăn tập thể chưa kịp báo cáo. Nó mân mê, nghiên cứu cái bật lửa. Luỗi lửa lóe sáng. Nó hút thuốc. Nó ho. Nó vút mẩu thuốc xuống thảm. Trời ơi, thảm bén lửa! Tôi lập tức ngửi thấy mùi lông cừu cháy. Lúc này tôi chợt vỡ lẽ: nếu cái xác tôi ra tro thì tôi sẽ biến thành khói. Nó mà tiêu thì tôi cũng tiêu luôn. Xác ơi, tỉnh dậy mau!

Thằng lỏi, ta căm thù mày!

Ta không căm người nữa, ta chỉ buồn cười nhưng không thành tiếng. Phát hiện thảm bén lửa, nó kéo một bên ống quần lên, hai ngón tay kẹp cái vòi cao áp cũng đầy vậy, có vẻ hơi to so với con người nó, cương mà không cứng, chĩa thẳng vào đám lửa mà tè. Lửa phát ra tiếng xèo xèo. Nước nhiều và mạnh, thừa sức dập tắt hai đám cháy. Tôi hít nhẹ cái mùi khai khai của nước tiểu và cái mùi khen khét của hồ dán bị cháy với một tâm trạng vui vẻ: tài thật, tiên sư nó, quả là thiên tài!

Nó lột áo trên cái xác của tôi, tìm cách cởi chiếc áo ngoài. Tôi nghe thấy tiếng nó thở phì phò. Nó mặc chiếc áo ngoài của tôi, vạt áo chấm đầu gối. Nó nhét tất cả các thứ trên thảm vào túi. Nó còn định làm những gì nữa?

Nó nhả con dao ngậm trên miệng, khắc lên

tường bốn chữ “+”. Rồi miệng ngậm dao như ngậm lá diệp liễu, vung vẩy hai ống tay áo rộng thùng thình, nó nghênh ngang ra khỏi phòng.

Cái xác của tôi bị thằng lỏi xô xuống đất từ lúc nào. Nó vẫn ngáy.

2

Thưa thầy Mạc Ngôn,

Cho phép trò vẫn gọi như cũ, nếu không trò rất buồn rất lúng túng rất không thoải mái.

Thưa thầy, thầy là thầy xin, tên gọi đúng với nghĩa. Trò phát hiện ra rằng, thầy không những viết giỏi, mà còn là một cao thủ khi bình phẩm rượu. Tiểu thuyết của thầy nóng rực như cái chân bó của bà già, thầy bình luận về rượu chỗ nào cũng trúng phóc. Thế giới ngày nay, kiếm một nhà tiểu thuyết ưu tú không khó, kiếm một bậc thầy về bình phẩm rượu không khó, nhưng kiếm cho ra một thiên tài giỏi cả tiểu thuyết lẫn rượu thì quả là khó khăn vô cùng. Thầy ơi, thầy đúng là một thiên tài như thế.

Thầy phân tích “Lục nghị trùng điệp” vừa sâu sắc vừa chuẩn xác, đạt trình độ chuyên nghiệp. Nguyên liệu cơ bản của loại rượu này là cao lương, đậu xanh, lên men trong hầm rượu lâu năm. Men rượu thì cấy từ đại mạch, đậu hoản bỏ vỏ trộn vào một ít cám gạo. Rượu có màu xanh nhạt, trong mà thuần chất, cơ bản thuộc dòng rượu mạnh, hương sắc đẹp. Nước cốt quá cay, người ta pha bằng nhiều cách để nén bớt tính bạo liệt vốn có của nó, tỉ như đóng hàm thiết cho ngựa, nhưng hiệu quả chưa được viên mãn. Sau đó, vì phải tham gia hội chợ gấp, gấn ào cho nó một cái mác. Đúng như thầy đã nhận xét, “Lục nghị trùng điệp” xét riêng rẽ thì mặt nào cũng thượng thặng, khuyết điểm là chưa đạt tới ba trong một, kết hợp chưa nhuần nhuyễn.

So sánh đàn bà đẹp với rượu ngon là phương cách hình tượng hóa khi người ta bình rượu. Cảm giác của thầy về cơ bản là hợp. Trò và bố vợ Viên Song Ngư đã suy nghĩ rất nhiều về phương án cải tiến “Lục nghị trùng điệp”, sao cho ngày càng hoàn hảo, công việc đã chín muồi, tiếc rằng trò mê mải với văn học, không còn thì giờ nghĩ đến chuyện khác.

Thưa thầy, thế giới mênh mông, chúng sinh như cây cỏ, rượu thường nhiều như biển, rượu ngon ít

như sông, nhưng người biết uống, đạt tới trình độ “nhắm rượu ngon như ngắm người đẹp” thì thừa thốt như sao buổi sáng, hiếm như lông phượng sừng lân, pín cốp, trứng khủng long. Trong số đó, thầy được coi là một, trò được coi là một, bố vợ Viên Song Ngư của trò được coi là một, Phó bộ trưởng Khoan Kim Cương được coi là một nửa. Lý Bạch cũng được coi là một... “Nâng chén mời vầng trăng, soi bóng thành ba người” Sao lại ba người? Lý Bạch là một, vầng trăng là hai, chén rượu là ba. Trăng tức Hằng Nga, người đẹp trên trời; rượu tức sen xanh, người đẹp dưới trần; Lý Bạch và rượu hai trong một, vậy mới có tên Lý Sen Xanh. Lý Bạch sở dĩ có nhiều ý tưởng kỳ quặc, tự do qua lại giữa thiên giới và cõi trần, đại để là như thế. Đỗ Phủ được coi là một nửa, ông đa phần uống rượu ngô, buồn như châu cấn, gầy nhom như bà vợ, vậy nên ông không thể viết những lời thơ bay bướm. Tào Mạnh Đức được coi là một, ngồi trước rượu như trước mặt người đẹp mà cất tiếng ca, cuộc đời ngắn ngủi, người đẹp mỏng manh như sương sớm, cái đẹp đến rồi đi, phải kịp thời mà thụ hưởng. Cổ kim trở lại, trên dưới năm ngàn năm, đếm đi đếm lại cũng chỉ có vài chục người đạt tới hạng cao thủ trong nghệ thuật “coi rượu ngon như người đẹp”,

còn thì toàn là loại bọm rượu, với loại này chỉ một thùng nước ớt là xong, cần gì đến “Lục nghị trùng điệp”, “Thập bát lý hồng”?

Nhắc đến “Thập bát lý hồng”, trò lại thấy trong lòng háo hức, đúng là một kiệt tác lòng danh thiên cổ! Công nghệ đái vào chum trong khi ủ men đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử chưng cất rượu. Quả là một ý tưởng không tiền khoáng hậu. Những sự vật đẹp đẽ nhất thường pha tạp những nhân tố xấu xa nhất. Người đời đều biết mật ong ngọt, nhưng đã mấy người biết mật ong do bao nhiêu nguyên tố luyện thành? Có người bảo: “Thành phần chủ yếu của mật ong là phấn hoa”. Đúng, không sai chút nào. Nói thành phần chủ yếu của mật ong là phấn hoa cũng đúng như nói thành phần chủ yếu của rượu là men, nhưng như vậy có nghĩa là không nói gì cả. Trong rượu có đến mấy chục chất khoáng, anh biết không? Trong rượu hàm chứa mấy chục loại vi sinh, anh biết không? Trong rượu còn có rất nhiều thứ không gọi được tên, anh biết không? Trò không biết, bố vợ trò không biết, thầy có thể càng không biết. Trong mật ong có chứa nước biển, anh biết không? Trong mật ong có phân bắc (phân người), anh biết không? Thiếu phân bắc tươi thì không thể luyện mật, anh biết không?

Gần đây trò có đọc báo. Những cha mít đặc về môn chưng cất rượu dấm miệt thì những sáng tạo li kì của thầy, cho rằng đái vào rượu là sự phỉ báng văn minh của nhân loại. Họ hoàn toàn không hiểu gì về độ PH, về chất lượng của nước có tác dụng chế ước to lớn như thế nào đối với chất lượng rượu. Nước hàm lượng axit cao thì trong rượu có xút, chất đến nổi nuốt không trôi, trộn vào rượu này một bãi nước đái của trẻ khỏe mạnh, liền trở thành danh tửu “Thập bát lý hồng”: “Hương thơm ngào ngạt, dư vị ngọt mãi ở họng”(dằm hơn “Trạng nguyên hồng”, “Nữ nhi hồng”). Không phịa chút nào. Đừng có ngạc nhiên, chẳng qua chưa gặp đấy thôi! Trò xin lấy danh nghĩa Tiến sĩ Tửu- loại- học tuyên bố: đó là khoa học! Khoa học đòi hỏi nghiêm túc, không cho phép giả mạo dù chỉ một chút, không biết thì học, không được huênh hoang tùy tiện, càng không được mặt sát người khác. Vả lại, nước tiểu thì có gì không sạch? Những kẻ chơi đi dấm lâu, giang mai thì nước tiểu của họ đương nhiên là không sạch. Nhưng nước tiểu của cụ thân sinh ra thầy thì tinh khiết có khác gì nước suối đầu nguồn. Nhà dược học kiệt xuất của nước ta Lý Thời Trân đã ghi chép rõ ràng như sau trong “Bản thảo cương mục”:

Nước đái trẻ em có thể làm chất dẫn thuốc trị các

bệnh cao huyết áp, hẹp van tim, xơ cứng động mạch, quáng gà, thiếu sữa...” Chẳng lẽ họ dám chửi cả Lý Thời Trân? Nước đại trử con là chất dịch thiêng liêng nhất, thần bí nhất trên thế giới, có ma nào biết được nó chứa bao nhiêu nguyên tố quý hiếm trong đó. Rất nhiều nhân vật nổi tiếng ở Nhật Bản mỗi sáng uống một chén nước tiểu để bồi bổ sức khỏe và sáng khoái tinh thần. Đồng chí Tưởng, Bí thư thành ủy thành phố Rượu chúng ta ăn hạt sen ninh như với nước tiểu trẻ em, chữa khỏi chứng mất ngủ kinh niên. Nước tiểu rất thần tình, là chất dịch tốt nhất trên thế giới, càng là thủ triết học uyên thâm. Thưa thầy, ta không cần bận tâm đến cái bọn lắm cảm ấy làm gì, đồng chí Ủy viên Nhân dân Stalin đã nói: “Chúng ta không thêm bận tâm về họ”. Họ chỉ đáng uống nước đại trử ngựa!

Trong thư thầy nói sẽ viết một bộ tiểu thuyết về rượu, công việc nặng nề này chỉ thầy mới gánh nổi. Thầy ơi, linh hồn của thầy là hồn rượu trăm phần trăm, thân thể thầy là một cơ thể rượu từ đầu đến chân. Cơ thể rượu của thầy hoàn mỹ, hài hòa, hồng hoa xanh lá, nước biếc non xanh, tứ chi khỏe mạnh, cử động nhịp nhàng, khoan thai chừng chạc, đi đứng nền nã, có máu có thịt, sống động văn minh, bớt một phân thì ngắn, thêm một phân thì dài. Thầy

oi, thầy đúng là một bình “Thập bát lý hồng”. Trò đang thu thập cho thầy tư liệu về rượu, còn chuẩn bị sẵn cho thầy mười bình “Lục nghị trùng điệp”, mười chai “Bờm tía ngựa hồng”, mười chai “Người đẹp phương Đông”, đợi khi xe nhà trường đi Bắc Kinh sẽ gửi cho thầy. Từ nay trở đi, thầy cứ mạnh dạn tiến lên, rượu không rời miệng, bút không rời tay, viết ra chín nghìn chín trăm chín mươi chín bộ tiểu thuyết! Hãy để cho bọn ngu xuẩn kia đứng đực ra như phỗng mà khóc. Cái ngày dân chúng khai tâm, cũng là ngày kẻ thù giai cấp đau ruột, ta nhất định thắng!

Truyện “Trẻ thịt” (trẻ nuôi để ăn thịt) lần trước gửi cho thầy, tuy không phải phóng sự nhưng cũng gần gũi với phóng sự. Ở thành phố Rượu có một số cán bộ thoái hóa biến chất, chuyện ăn thịt trẻ con là hoàn toàn chính xác, nghe nói có người đang điều tra, một khi cháy nhà ra mặt chuột, chắc chắn rung chuyển thế giới. Sau này viết về vụ này, ngoài trò không ai viết nổi. Có đề tài nổ như quả bom trong tay, thầy bảo, trò không phát cuồng lên sao được?

“Quốc dân văn học” chưa có tin gì cho trò, thầy giúp trò giục họ một tí.

Lý Diễm ở đây là một cô “bướm đốm mắt lồi”, có thể là cô “mặt trắng mắt lồi” mà thầy còn nhớ. Những chấm đen trên mặt cô ta có thể là hậu quả của nhiều lần mang thai bất hợp pháp. Cô ta nói với trò, cái hăm của cô ta rất dồi dào, cảm hạt đã rang chín vào đấy cũng nảy mầm. Còn bảo, mỗi khi cho đẻ non cái thai thiếu tháng, các bác sĩ đều đem xào ăn. Nghe nói thai sáu bảy tháng rất bổ, trò thấy có lý, chẳng phải hươu bao tử bổ khí huyết đó sao! Trứng vịt lộn bổ máu đẹp da đó sao!

Xin gửi truyện mới sáng tác “Thần đồng”, với thủ pháp “Chủ nghĩa hiện thực yêu tinh”. Sau khi phủ chính, xin thầy gửi cho “Quốc dân văn học”, không gõ cửa Quỷ môn quan này, trò quyết không lui! Ngưỡng cửa nhà các ông ấy có cao bằng gờ, trò cũng quyết trèo lên, đánh sấm lạng họ bằng sức trẻ.

Kính chúc công việc viết của thầy thông đồng bén giọt!

Trò: Lý Một Gáo

3

THẦN ĐỒNG

Cư vị độc giả, cách đây không lâu tôi viết cho các vị câu chuyện “Trẻ **thịt**” (loại trẻ nuôi để ăn thịt). Trong truyện này, tôi cố ý khắc họa rõ nét một bé trai trong bộ quần áo màu đỏ. Các vị chắc còn nhớ cặp mắt không bình thường của nó, ti hí, phóng ra những tia từng trái, lạnh như băng. Đó là cặp mắt của một kẻ mưu mô điển hình. Cặp mắt ấy không mọc trên khuôn mặt một kẻ lấm mưu nhiều kẻ, mà lại gắn lên mặt một đứa trẻ cao chưa đầy một mét khiến ta không thể quên, khiến Kim Nguyên Bảo - một nông dân hiền lành vùng ven thành phố Rượu, giật mình kinh hãi. Trong thiên truyện chỉ hơn một vạn chữ, nên không thể truy cứu nguồn gốc, lai lịch của đứa trẻ, nó hiện diện bằng một hình tượng đã được xác định: thân hình cao chưa đầy một mét, tóc rẽ tre rồi như tổ quạ, cặp mắt xảo

quyết, hai vành tai lá hồ vừa to vừa dày, giọng khàn khàn. Nó là một thằng con trai, ngoài ra , nó không là cái gì hết.

Chuyện bắt đầu triển khai từ nơi thu mua đặc sản của Học viện Nấu nướng, lúc chạng vạng tối. Thừa chư vị độc giả, “Câu chuyện của chúng ta thực ra đã bắt đầu”.

Đêm ấy có trăng, vì chúng tôi cần như vậy. Vầng trăng đỏ lừ và to đùng, chậm rãi nhô lên từ sau ngọn núi giả của Học viện Nấu nướng. Ánh trăng màu hoa hồng khiến sắc mặt người nào cũng dịu dàng, soi nghiêng qua hai lần cửa kính trông như một dòng thác. Chúng đều là con trai, nếu các vị đã đọc “Trẻ thịt” của tôi, các vị đã biết mặt chúng. Thằng tiểu yêu là một trong số đó, nó nhanh chóng trở thành lãnh tụ hoặc vua của chúng. Hãy đợi đấy!

Nước mắt của bọn trẻ đã cạn khô trước lúc mặt trời khuất sau dãy núi, mặt mũi lem luốc, giọng khản tịt, tất nhiên trừ thằng tiểu yêu. Nó không biết khóc! Lúc bọn trẻ khóc, nó chấp tay sau lưng, bước những bước dài đi tới đi lui như một con ngỗng trong gian phòng lớn lộng lẫy có núi có sông của Học viện. Đôi lúc nó còn phóng chân đá vào móng dứa nào khóc to nhất. Dứa bị đá thường là hét lên

một tiếng lạnh lói rồi chuyển sang khóc ti ti. Cú đá của nó trở thành liều thuốc hiệu nghiệm chữa khỏi khóc, và như vậy là ba mươi một đứa bị đá khắp lượt. Trong tiếng nức nở của thằng nhỏ nhất, bọn trẻ trông thấy vầng trăng như một con ngựa non màu hồng nháy nhót trên ngọn núi giả.

Chúng dồn lại trước cửa sổ, vịn khung cửa nhìn ra bên ngoài. Một đứa rất mập, mũi dài dây dầy má, giơ ngón tay mũm mĩm lên, bi bô:

- Má Trăng...má Trăng...

Đứa bên cạnh bâu môi:

- Di Trăng, không phải má Trăng. Là di Trăng!

Thằng tiểu yêu cười nhạt. Tiếng cười nhạt từ trên cao giội xuống giống như tiếng kêu của con cú mèo. Bọn trẻ run lên, đưa mắt tìm kiếm. Chúng trông thấy thằng tiểu yêu ngồi chồm hổm trên đỉnh núi giả, ánh trăng màu hồng chiếu lên nó, tất nhiên lên cả bộ quần áo màu hồng của nó. Nó như một vầng lửa. Dòng thác nhân tạo trên núi giả như một tấm lụa hồng uốn lượn không ngừng trong bể nước, đẹp vô cùng. Nước chảy róc rách, bắn lên từng chuỗi như hạt anh đào.

Bọn trẻ không nhìn trăng nữa. Tất cả quay lại nhìn nó.

Nó dần giọng nói:

- Các con, đồng tai lên mà nghe ta nói đây! Cái của nợ giống như con ngựa hồng không phải má, không phải dì. Nó là một quả cầu, là một thiên thể chuyển động xung quanh chúng ta. Nó có tên là Nguyệt cầu!

Bọn trẻ ngẩn người nhìn nó.

Nó nhảy từ trên núi giả xuống, bộ quần áo màu đỏ phồng ra trong khi nhảy như đôi cánh quai dì.

Nó chấp tay sau lưng, đi lại giữa đám trẻ, thì thoảng lấy tay áo lau miệng. Nó nhổ bọt lên phiến đá nhẵn thín dưới chân. Nó dừng lại, giơ cánh tay khẳng khiu như chân dê khua khua trên không, nghiêm giọng bảo:

- Các con nghe đây! Chúng mày từ khi chào đời cho đến hôm nay chưa bao giờ là con người. Bố mẹ bay đã bán bọn bay như bán lợn, bán dê! Vì vậy, từ hôm nay trở đi, đứa nào kêu cha kêu mẹ là ta vụt cho một trận!

Nó khua khua bàn tay khô không như chân chim, gào thét lạc cả giọng. Ánh trăng chiếu trên khuôn mặt xám ngoét của nó, đôi mắt lóe lên màu ngọc bích. Hai đứa bé trai nhếch miệng ra khóc.

Nó quát:

- Không được khóc!

Nó lôi hai đứa khóc ra, thoi vào bụng liên mấy quả rất mạnh. Hai đứa bé ngã lăn, cuộn lại như quả bóng.

- Đứa nào khóc là tao đánh! - Nó tuyên bố.

Bọn trẻ vón lại thành một cục, không đứa nào dám khóc nữa. Nó bảo:

- Hãy đợi đấy! Ta sẽ tìm ra ánh sáng cho bọn bay.

Nó sục sạo trong gian phòng quái dị, lưng dán vào tường đi lại như một con mèo. Đến gần cửa ra vào, nó dừng lại, ngẩng nhìn bốn sợi dây công tắc đèn treo một dãy. Nó giơ tay lên, đầu thấp nhất của dây đèn cách ngón tay giữa của nó khoảng một mét. Nó nhảy lên hai lần, tuy sức bật khá nhưng khoảng cách đến dây công tắc vẫn còn nửa mét. Nó rời bức tường, lôi lại cây liễu giả, tạo hình bằng cách hàn những thanh thép lại với nhau. Nó trèo lên cây liễu giả, giật mạnh sợi dây công tắc, những bóng đèn trong phòng nổ lách tách. Đèn hê li, đèn nê ông, đèn tia cực tím, đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng, đèn trên tường, đèn trần, đèn trên núi giả, đèn trên cây sáng đồng loạt. Ánh đèn rực rỡ như thiên đường nơi hạ giới, như trong thần thoại. Bọn trẻ quên buồn, vỗ tay hoan hô âm ỉ.

Thằng tiểu yêu bīu môi khinh khỉnh, thưởng thức kiệt tác do nó tạo ra. Sau đó, nó nhặt lên một xâu toàn là chuông đồng, lắc vang. Tiếng leng keng hấp dẫn bọn trẻ. Nó nhét xâu chuông như được chế tác riêng cho nó vào túi, nhỏ một bãi đờm, nói:

- Các con có biết ánh sáng này từ đâu tới không? Không thể biết. Chúng mày đến từ những làng bản khỉ ho cò gáy, chó ăn đá gà ăn sỏi, tất nhiên không thể biết ánh sáng từ đâu tới. Ta cho các con hay: ánh sáng này là do điện đem tới.

Bọn trẻ im lặng nghe nó diễn giải. Ánh trắng màu hồng đã rút khỏi căn phòng. Những cặp mắt nhỏ sáng lên. Hai đứa bị đánh nằm dưới đất cũng bò dậy. Nó hỏi:

- Điện có tốt không?
- Tốt - Bọn trẻ đồng thanh trả lời.
- Ta có giỏi không?
- Giỏi.
- Bọn bay có nghe lời ta không?
- Nghe.
- Tốt! Các con có cần bố không?
- Cần.

- Từ nay ta sẽ là bố của các con. Ta sẽ bảo vệ các con, ta sẽ dạy bảo các con, ta sẽ quản lý các

con. Kẽ nào không nghe lời, ta sẽ đem ra bể nước
dìm chết. Nghe rõ chưa?

- Rõ rồi ạ!

- Gọi bố đi, ba lần!

- Bố, bố, bố!

- Quì xuống lạy bố đi, ba lạy!

Trong đám trẻ có một đứa thiếu năng rất nặng,
không hiểu hết những lời của tiểu yêu, nhưng khả
năng bắt chước đã giúp nó. Ba mươi một đứa con
traí quì la liệt dưới đất, cười hỉ hả lạy thằng tiểu
yêu. Nó vọt lên đỉnh núi giả, ngồi xếp bằng tròn
nhận sự tôn vinh của bọn trẻ.

Quì lạy xong, nó chọn ra bốn đứa mặt mũi sạch
sẽ, tác phong nhanh nhẹn, chỉ định làm tiểu đội
trưởng, chia ba mươi một đứa thành bốn tiểu đội.
Biên chế xong, nó bảo:

- Các con, từ nay các con là những chiến sĩ.
Chiến sĩ là những trang hảo hán dám đấu tranh
dám giành thắng lợi. Ta phải huấn luyện cho các
con đấu tranh với bọn mưu toan ăn thịt các con!

Tiểu đội trưởng Một tò mò hỏi:

- Ai định ăn thịt chúng con hả bố?

- Thằng khốn! - Tiểu yêu lắc chuông - Không
được ngắt lời khi bố đang nói.

Tiểu đội trưởng Một nói:

- Bố, con sai rồi! Từ nay con không bao giờ ngắt lời bố nữa.

Tiểu yêu nói:

- Các đồng chí, các con! Bây giờ ta nói kẻ nào định ăn thịt các con: Đó là bọn mắt đỏ, mỏ xanh, miệng đầy răng vàng!

- Chúng là sói à? Là hổ à? - Một thằng béo mũm mĩm, má lúm đồng tiền hỏi.

Tiểu đội trưởng Một tiến đến đánh thằng béo một bạt tai, dạy:

- Lúc bố nói không được ngắt lời!

Thằng béo cắn môi, nuốt tiếng khóc vào bụng.

- Các đồng chí, các con! Chúng không phải sói nhưng dữ hơn sói. Chúng không phải hổ nhưng đáng sợ hơn hổ.

- Vì sao chúng ăn thịt trẻ con? - Một bé trai hỏi.

Thằng tiểu yêu nhú mày, nói:

- Bực quá! Không được xen ngang. Các tiểu đội trưởng, lôi nó ra bắt phạt đứng!

Bốn tiểu đội trưởng lôi kẻ lăm mồm ra khỏi hàng. Nó giãy khóc, như bị đem đi mổ thịt. Các tiểu đội trưởng vừa lôi tay là nó chạy như bay về hàng bằng

cặp chân nhỏ xíu. Bốn tiểu đội trưởng lại lôi ra, thằng tiểu yêu nói:

- Thôi, tha cho nó! Ta nhắc lại, khi bố nói chuyện, các con không được ngắt lời. Vì sao chúng ăn thịt trẻ? Lí do rất đơn giản: chúng đã ngán thịt bò, dê, heo, chó, la, thỏ, gà, vịt, bồ câu, lừa, lạc đà, ngựa, nhím, chim sẻ, yến, nhạn, ngỗng, mèo, chuột, chồn, sóc... Vì vậy, chúng ăn thịt trẻ con. Vì rằng thịt chúng ta ngon hơn thịt bò, tươi hơn thịt dê, thơm hơn thịt lợn, béo hơn thịt chó, mềm hơn thịt lừa, chắc hơn thịt thỏ, trơn hơn thịt gà, mềm hơn thịt vịt, đànghoàng hơn thịt bồ câu, sinh động hơn thịt lừa, quý hiếm hơn thịt lạc đà, dẻo dai hơn thịt ngựa, lương thiện hơn thịt nhím, đúng đắn hơn thịt chim sẻ, thanh bạch hơn thịt yến, không ợ hơi như thịt nhạn, ít có mùi cámm như thịt ngỗng, nghiêm túc hơn thịt mèo, bổ hơn thịt chuột, ít trái dạ hơn thịt chồn, bình dân hơn thịt nhím. Trên đời, thịt chúng ta ngon số một!

Nó kể một thôi một hồi, mép sùi bọt, hình như thấm mệt. Tiểu đội trưởng Hai ngáp ngừng, hỏi:

- Bố, con nói một câu được không?

- Nói đi. Vừa hay bố đã mệt. Bố muốn làm một châu com đen, tiếc rằng không có - Thằng tiểu yêu vừa nói vừa ngáp.

- Bố, họ ăn chúng con kiểu gì, ăn gỏi à? - Tiểu đội trưởng Hai hỏi.

- Họ ăn nhiều kiểu, tỉ như rán, hấp, hầm, xé phay, nem, khô... nhiều cách lắm nhưng không ăn sống. Nhưng cũng không hẳn thế. Nghe nói có một quan lớn họ Thảm ăn gỏi một thằng nhỏ. Ông ta ăn với dấm nhập khẩu từ Nhật Bản, chấm thịt sống mà ăn.

Bọn trẻ rúm người lại, đưa yếu bóng vía khóc tí tí.

Thằng tiểu yêu hăng hái bảo:

- Các con, các đồng chí, vì vậy mà mọi người phải theo lệnh ta. Trong giờ phút nguy nan này, chúng ta phải lập tức trưởng thành. Trong một đêm phải trở thành anh hùng hảo hán đội trời đạp đất ở đời, không được khóc, không được rên rĩ. Muốn không bị ăn thịt, chúng ta phải đoàn kết thành một tập thể gang thép. Phải trở thành những con nhím, những con lợn rừng. Họ đã ngán lợn rừng, thịt chúng ta mềm hơn thịt lợn rừng. Ta sẽ biến thành những con nhím thép, lợn rừng thép, đâm nát mồm miệng môi lưỡi loài thú dữ ăn thịt người ấy. Cầu cho chúng chỉ có ăn mà không có ỉa!

- Nhưng mà, nhưng mà những chiếc đèn... - Tiểu đội trưởng Bốn lấp bắp.

Thằng tiểu yêu khoát tay, nói:

- Con khỏi cần nói tiếp, ta hiểu ý con. Con muốn nói là, họ đã định ăn thịt thì còn đưa chúng ta vào nơi đẹp đẽ như thế này làm gì, đúng không?

Tiểu đội trưởng Bốn gậy đầu.

- Được, ta sẽ cho các con hay - Tiểu yêu nói - Cách đây mười bốn năm, khi ta còn là một đứa trẻ, đã nghe kể về các quan chức ở thành phố Rượu ăn thịt trẻ con. Chuyện tử tử mĩ mĩ, thần bí lắm, nghe phát kinh. Sau đó, mẹ ta liên tiếp đẻ rất nhiều em trai, nhưng đứa nào cũng khoảng lên hai là mất tích. Ta nghĩ, các em ta bị ăn thịt. Khi đó ta định tố cáo tội ác tày trời này nhưng không thành, vì ta bị vảy nến, một loại bệnh kỳ quặc, khắp người như vảy cá, đúng phải là chảy nước vàng, ai trông thấy cũng tỏm không dám ăn thịt, nên ta không có cách nào lọt vào hang cọp. Về sau, ta uống trộm chai rượu bên ngoài có vẽ con vượn của một nhà quan, vảy nến trên người rụng từng đợt, và thân thể ta cũng theo đó mà teo dần lại như bây giờ. Tuy ngoại hình ta như một trẻ nhỏ, nhưng tư tưởng ta thì minh mông như biển. Bí mật ăn thịt người sắp bị đưa ra ánh sáng, ta là cứu tinh của các con!

Bọn trẻ nghe tiểu yêu kể với một thái độ nghiêm túc. Tiểu yêu nói tiếp:

- Vì sao phải bố trí một cái phòng đẹp như thế này để thả chúng ta vào? Đó là vì để cho chúng ta có một tâm trạng thoải mái. Tâm tình thoải mái thì thịt không chua không dai. Các con, các đồng chí, hãy nghe lệnh ta: đập nát các thứ trong phòng này!

Tiểu yêu cạy một hòn đá trên núi giả, ném chiếc đèn màu hồng trên tường. Cú ném quá mạnh, hòn đá kéo theo một làn gió lạnh nhưng không trúng, đập vào tường bật trở lại suýt vỡ đầu một thằng nhỏ. Thằng tiểu yêu nhặt hòn đá lên, lại trượt. Nó nổi khùng, chửi thề rồi lại nhặt hòn đá lên, hết sức bình sinh ném tiếp, đ. mẹ mày! Lần này thì trúng. Chiếc đèn vỡ tan, những mảnh thủy tinh rơi lả tả, sợi tóc lóe lên một cái rồi tắt ngấm.

Bọn trẻ đứng im như phỗng xem thằng tiểu yêu.

- Đập đi, đập đi! Sao chúng mày không đập?

Vài đứa ngoác miệng ngáp, nói:

- Bố, buồn ngủ quá. Đi ngủ thôi...

Thằng tiểu yêu xông tới dẫm đá mấy đứa buồn ngủ. Bị đánh, chúng khóc thét. Có đứa cả gan đánh lại, cào rách mặt thằng tiểu yêu. Nó hăng máu há miệng bập một phát, đứt nửa tai thằng kia.

Lúc này, cửa mở toang.

Một cô mặc bờ lu trắng đầy của chạy vào, tổn bao công sức mới gỡ được thằng tiểu yêu và thằng bị cắn đứt tai ra. Thằng bị đứt tai khóc ngất. Thằng tiểu yêu nhổ máu trong miệng, hai mắt tóe lửa xanh, lăm lăm không nói gì. Mẩu tai nằm dưới đất, run rẩy. Cô áo bờ lu nhìn mẩu tai dưới đất, lại nhìn mặt thằng tiểu yêu. Cô tái mặt, kinh hoảng thét lên một tiếng, đánh mông bỏ chạy, tiếng guốc cao gót nện rối loạn trong hành lang.

Thằng tiểu yêu trèo lên cây liễu giả, đập sạch các ngọn đèn. Trong bóng tối, nó dẫn giọng uy hiếp bọn trẻ:

- Đứa nào lếu láo là tao cắn đứt tai!

Sau đó, nó ra chỗ núi giả, vớt nước thác nhân tạo rửa sạch máu trên mặt.

Có tiếng chân chạy bên ngoài cửa, hình như đông người. Thằng tiểu yêu nhặt hòn đá ném vỡ đèn lên, nấp sau cây liễu giả chờ đợi.

Cánh cửa mở ra, một bóng trắng men theo tường nhà sờ dây công tắc đèn. Thằng tiểu yêu nhắm phần trên của cái bóng, ném tối. Cái bóng rú lên một tiếng, lảo đảo. Những người bên ngoài cửa bỏ chạy rầm rầm. Thằng tiểu yêu nhặt hòn đá lên, lại nhắm cái bóng trắng ném rất mạnh, bóng trắng gục xuống.

Lát sau, bên ngoài cửa loang loáng ánh đèn, mấy người cầm đèn pin xông vào. Thằng tiểu yêu lẩn vào xó nhà nằm xuống, nhắm mắt giả vờ ngủ.

Đèn bật sáng. Mười tám người cao to lực lưỡng, trước hết khênh cô áo trắng bị thương nặng do ném võ đầu đi cấp cứu. Thằng nhỏ ngất xỉu vì bị cắn đứt tai cũng được khênh đi cùng với mẩu tai. Sau đó, họ truy tìm hung thủ.

Thằng tiểu yêu nằm ngáy pho pho trong xó nhà. Một vị áo trắng xách cổ nó lên, nó còn quấy đạp, miệng ú ớ, rên rỉ như chú mèo con.

Công việc truy tìm rất không thuận lợi. Lũ trẻ vất vả cả ngày, vừa đói vừa mệt, lại còn bị tiểu yêu hành lên hành xuống, ngủ vật ngủ vạ, nửa tỉnh nửa mơ, đành kết thúc trong tiếng ngáy của lũ trẻ.

Các vị áo trắng tắt đèn, khóa cửa bỏ đi, thằng tiểu yêu đắc chí mỉm cười trong bóng tối.

Sáng sớm hôm sau, mặt trời chưa mọc, trong phòng tối mò. Thằng tiểu yêu bò dậy lôi chuông ra lắc. Tiếng chuông đồn dập đánh thức bọn trẻ. Chúng ngồi xồm đái trên nền nhà, đái xong lại lơ mơ ngủ tiếp. Thằng tiểu yêu nổi cáu.

Mặt trời lên, trong phòng một màu hồng, hầu hết bọn trẻ đã dậy, ngồi phệt trên mặt đất, khóc ti

ti. Chúng đôi. Chuyện đêm qua không lưu lại bao nhiêu trong đầu chúng. Quyển uy mà thằng tiểu yêu cố công áp đặt cũng gần như tan biến. Về bất lực hiện rõ trên khuôn mặt, nó tỏ ra ngán ngấm.

Để khỏi phạm sai lầm, với tư cách là người kể chuyện, tôi giữ thái độ khách quan, cố tránh miêu tả hoạt động tâm lý của thằng tiểu yêu và bọn trẻ. Tôi chỉ thuật lại hành động và lời lẽ. Còn như động cơ của hành động và ẩn ý của lời thoại thì độc giả tự tìm hiểu. Tôi khó khăn vô cùng khi kể chuyện, vì thằng tiểu yêu tìm đủ mọi cách phá thói, nó quả là một đứa không tốt. “Kỳ thực, chuyện của tôi sắp kết thúc!”

Bữa sáng rất thịnh soạn, có màn thầu bột mì trắng, sữa bò, bánh bao, mứt hoa quả, dưa hộp, còn có cả canh trứng.

Ông già đưa cơm rất có tinh thần trách nhiệm, chia các suất ăn bằng nhau vào đĩa hoặc bát, đưa tận tay từng đứa. Tiểu yêu cũng được một suất. Nó cụp mắt cúi đầu không dám trêu ông già, nhưng ông nhìn nó hai lần bằng ánh mắt khác thường.

Sau khi ông già đưa cơm đi khỏi, thằng tiểu yêu ngẩng lên, mắt guồm guồm:

- Các đồng chí, các con! Dứt khoát đừng có ăn!

Chúng vỗ béo chúng ta rồi mới thịt đấy! Hãy tuyệt thực, hỡi các con! Đứa nào gầy sẽ chết muộn, thậm chí thoát chết!

Bọn trẻ không quan tâm những lời xách động của thằng tiểu yêu, hoặc có thể chúng không hiểu hết ý nghĩa, trông thấy cái ăn, ngửi thấy mùi thơm là chúng bắt cháp, ăn ngấu nghiến như tằm ăn rỗi. Thằng tiểu yêu định dùng vũ lực ngăn chặn hành động ngu xuẩn của bọn trẻ thì một người đàn ông to con bước vào phòng. Nó nhìn trộm đôi chân của người này, rồi bê cốc sữa lên húp đánh “soạt”!

Nó cảm thấy người đàn ông đang nhìn nó từ trên cao xuống, bèn ra sức mà húp sữa, tọng mồm thâu vào miệng. Nó cố ý bôi bẩn tay và mặt, lại còn giặc ra những tiếng lọc sọc trong cuống họng. Nó nguy trang một thằng đàn chỉ biết đớp. Nó nghe thấy người đàn ông nói:

- Đồ lợn!

Cặp chân như hai chiếc cột đá di chuyển đi chỗ khác, thằng tiểu yêu ngẩng lên nhìn theo lưng người đàn ông. Nó trông thấy cái đầu nhọn như quả dưa, vài lọn tóc vàng loăn xoăn lòi ra ngoài mũ. Khi ông ta ngoảnh lại, nó trông thấy khuôn mặt đỏ lựng, cái mũi dài bóng nhẫy, y như bôi mỡ lên một khối tam giác. Ông ta nở nụ cười trơn tuột:

- Các cháu ăn no chưa?

Đa số trả lời đã no, cũng có đứa bảo chưa no. Người đàn ông to con nói:

- Các cháu thân mến, mỗi bữa không nên ăn nhiều kẻo khó tiêu. Giờ ta du hí một lát, đồng ý không?

Bọn trẻ chớp chớp mắt, không trả lời. Người đàn ông vỗ trán kêu mình lắm cảm, quên bằng chúng là trẻ con, không hiểu “du hí” nghĩa là gì! Nào, ta chơi trò “điều hâu bắt gà” nào!

Lũ trẻ đồng thanh reo lên, theo người đàn ông ra sân. Thằng tiểu yêu bắt đắc dĩ phải ra theo, nó là đứa ra sau cùng.

Trò chơi bắt đầu. Người đàn ông mũi dài chọn thằng tiểu yêu làm gà mẹ - có lẽ do bộ quần áo màu đỏ của nó gây chú ý - sau lưng nó là một dây trẻ con. Người đàn ông mũi dài làm điều hâu. Ông ta dang hai tay như đôi cánh chim điều, trợn mắt nhe răng, miệng kêu kéc kéc. Con điều vỗ cánh bay lượn trên không, cái mỏ khoằm, chớp mũi gằn chấm môi trên mỏng dính, đôi mắt phóng ra những tia dữ tợn. Đúng là loài ăn thịt hung dữ! Bóng đen của nó lướt trên đầu bọn trẻ. Thằng tiểu yêu nhìn không chớp cặp vuốt sắc nhọn của con điều. Con

điều lúc lướt trên đám cỏ xanh, lúc cất mình bay lên, ung dung chơi đùa với bọn trẻ, đợi thời cơ. Loài chim ăn thịt rất kiên nhẫn. Kẻ tấn công ỏ vào thế chủ động. Kẻ phòng thủ căng thẳng cao độ, không dám lơ lửng một giây.

Điều hâu triển khai một thế tấn công như chớp. Thằng tiểu yêu hăng hái quay lại cuối hàng, dùng đầu, dùng răng, dùng tay cứu một thằng nhỏ thoát tay điều hâu. Bọn trẻ hét inh ỏi, vừa phấn kích vừa sợ, tránh né con điều. Thằng tiểu yêu nhanh nhẹn chặn đứng đường di chuyển của con điều, ánh mắt nó còn dữ dằn hơn ánh mắt con điều. Con điều bất giác sững sờ không hiểu nổi.

Một đợt tấn công lại đã bắt đầu. Tiểu yêu vọt lên bứt khỏi đoàn rồng rắn phía sau. Động tác nhanh nhẹn, chính xác, hoàn toàn không phải của một đứa trẻ. Điều hâu chưa kịp phản ứng, tiểu yêu đã bay lên gây ông ta. Ông ta cảm thấy khiếp hãi thật sự, có cảm giác như bị một con nhện đen khổng lồ hoặc một con dơi có màng chân hút máu người, bám chặt. Ông ta hất mạnh đầu nhưng chỉ phí công vô ích, thằng tiểu yêu không bị văng đi. Những móng tay nhọn hoắt của tiểu yêu đã cắm sâu vào mắt, cái đau khủng khiếp khiến ông ta

mất khả năng chống trả. Ông ta gào rú, ngã lăn ra như một cây gậy.

Thằng tiểu yêu rời khỏi người đàn ông, trên môi nở một nụ cười vừa gian xảo vừa độc ác. Nó đi đến trước mặt lũ trẻ, nói:

- Các con, các đồng chí, ta đã móc mắt điều hâu ra rồi, hấn không nhìn thấy chúng ta nữa. Các con, chơi trò rồng rắn đi!

Điều hâu bị móc mắt lăn lộn trên mặt đất, thân thể ông ta lúc uốn cong như cánh cung, lúc gấp khúc như rồng lộn. Hai tay bưng mặt, máu đen rỉ từng giọt qua kẽ ngón tay, trông như những con giun bò trên mặt. Ông ta gào khóc, tiếng khóc nghe rợn tóc gáy. Bọn trẻ theo thói quen, vón lại thành một cục. Tiểu yêu cảnh giác nhìn xung quanh: trong sân không một bóng người, vài con bướm trắng chập chờn trên ngọn cỏ. Phía bên kia tường một ống khói đang nhả khói cuộn cuộn, một mùi thơm sực nức xộc vào mũi tiểu yêu. Trong khung cảnh này, tiếng khóc của người đàn ông càng thảm thiết, càng âm ỉ. Thằng tiểu yêu sốt ruột lượn một vòng rồi chồm lên lưng người đàn ông, những móng tay sắc nhọn bấu mạnh họng ông ta. Nét mặt nó dễ sợ, khó có thể hình dung bằng bút mực. Không

còn nghi nhờ gì nữa, mười ngón tay đã cắm sâu vào cái cổ béo múp. Khi cắm sâu vào cổ người, tiểu yêu có cảm giác sục tay trong cát bỏng hay trong dầu mỡ trơn tuột? Chúng tôi không hỏi cũng biết. Nó cảm nhận được niềm vui của sự phục thù? Điều này không hỏi cũng biết. Chư vị độc giả bao giờ cũng thông minh hơn tác giả, người kể chuyện tin chắc như vậy. Khi nó bỏ tay ra, tiếng kêu của điều hâu đã rất yếu, từng chuỗi những bọt máu trên cổ phun lấm tấm, chẳng khác miệng con cua đang chơi trò phun nước bọt. Thằng tiểu yêu giờ những ngón tay dẫm máu lên, giọng thản nhiên:

- Điều hâu sắp chết rồi!

Những đứa bạo dạn xúm lại, những đứa dút đất cũng lần lượt vây quanh. Chúng nhìn thi thể của điều hâu sắp chết. Nó co quắp, quằn quại, phạm vi ngày càng thu nhỏ, động tác ngày càng chậm chạp. Điều hâu chột há miệng như định cất tiếng kêu. Không kêu nhưng vọt ra một bùm máu. Máu bắn xuống cỏ, phát ra những tiếng lụp bụp. Máu bám trên cỏ, lá cỏ úa đi vì sức nóng. Thằng tiểu yêu bốc nắm đất nhét vào cái miệng há rộng, cổ họng của điều hâu chột có tiếng ọc ọc, máu và đất vọt ra ngoài. Tiểu yêu ra lệnh:

- Các con, bịt miệng nó lại, để nó không còn ăn thịt được chúng ta!

Bọn trẻ tích cực hưởng ứng, mấy chục đôi tay cùng hoạt động, nhét đất, cỏ khô, cát sỏi đầy miệng và mắt mũi điều hâu. Chúng càng nhét càng háng hái, tinh thần càng phấn khởi, trò chơi càng hấp dẫn, đầu điều hâu đã được bọc kín bằng đất. Hoạt động của chúng luôn diễn ra trong cuộc sống thường nhật, khi thì cùng nhau đánh nhừ tử một con cóc khốn khổ, một con rắn chạy qua đường, một con mèo bị thương. Đánh chán, chúng xúm quanh thưởng thức.

- Chết rồi hả?

Phía dưới điều hâu có tiếng bùm.

- Chưa chết, còn đánh rầm, nhét nữa!

Lại một trận mưa đất, gần như đem chôn, trên thực tế điều hâu đã được vùi trong đất.

Người phụ trách Trạm thu mua đặc sản thuộc Học viện Nấu nướng nghe thấy tiếng gào khóc rộ lên từng đợt trong sân chăn nuôi trẻ thịt vụng lại, bà ta thấy nhói ở gáy và bàng quang. Linh cảm về một tai họa như một con trùng bò vào trái tim bà.

Bà đứng dậy đến bên máy điện thoại, tay phải vừa chạm ống nghe, đã cảm thấy một dòng điện

cực mạnh phóng theo đầu ngón tay làm tê liệt ngay lập tức nửa người. Bà lê nửa người còn lại ngồi xuống bên bàn làm việc, cảm thấy thân thể chia làm hai, một nửa lạnh ngắt, một nửa nóng rực. Bà vội mở ngăn kéo lấy gương soi mặt: nửa mặt tím tái, nửa kia nhợt nhạt. Bà cuống lên, vội trở lại bên bàn điện thoại, vừa thò tay ra đã vội rút lại nhanh như chớp. Bà ta ngã lảo, một đạo linh quang từ đầu bà chiếu một vệt, soi rõ một cây cổ thụ bị sét đánh, nửa cây cành lá sum suê, quả trĩu cành; nửa kia cành khô lá héo, ánh lên màu sắc kỳ dị trong nắng. Bà chợt ngộ ra rằng, cây đó chính là bà. Vậy là trong lòng trào lên một tình cảm dịu dàng, những giọt nước mắt hạnh phúc chảy tràn khuôn mặt. Bà như mê như say ngấm nửa thân cây bị sét đánh cháy khô, nhìn không một chút thiện cảm nửa cây xanh tươi trĩu quả. Bà kêu gọi thần sét hãy đánh nốt nửa cây tươi tốt, để hai nửa hợp thành một chỉnh thể huy hoàng. Vậy là bà gơ tay trái cầm ống nghe, vậy là toàn thân bà nóng như lửa. Bà như trẻ ra mười tuổi. Bà chạy ra sân, bà chạy đến vạt cỏ chỗ nhà chăn nuôi trẻ thịt, nhìn thấy điều hâu đã chết, bà bật cười ha hả, xoa tay bảo:

- Các cháu giết hân hả? Giỏi quá! Bỏ chạy mau! Mau chạy khỏi cái ổ ăn thịt người này!

Bà dẫn bọn trẻ chạy xuyên từng lớp cổng sắt, len lỏi trong khuôn viên Học viện Nấu nướng như một mê cung. Nhưng bà không thành công. Ngoài trừ thằng tiểu yêu, những đứa trẻ đều bị bắt trở lại, bà bị cách chức. Chư vị độc giả, vì sao tôi lãng phí biết bao giấy mực để nói về bà? Vì rằng chính bà là mẹ vợ tôi, cũng có nghĩa bà là phu nhân giáo sư Học viện Nấu nướng Viên Song Ngư. Mọi người bảo bà bị bệnh tâm thần. Tôi cũng cho là như thế. Giờ đây ngày nào bà cũng viết đơn tố cáo, viết liên tục, gửi đi liên tục, có đơn gửi Chủ tịch Trung ương, có đơn gửi Bí thư Tỉnh uỷ, còn có một đơn gửi Bao Hắc Tử (Bao Công) ở phủ Khai Phong - Hà Nam! Không phải tâm thần thì là gì? Cứ đà này thì, riêng tiền mua tem cũng đủ nghèo!

Hai hoa cùng nở thì phải xử lí từng đóa một. Một lũ áo bờ-lu trắng vây bắt bọn trẻ chạy trốn đem về phòng chăn nuôi đặc biệt. Bắt bọn này cực kỳ vất vả. Những thằng lỏi con đó sau khi làm lễ rửa tội bằng cuộc chiến đấu tiêu diệt điều hâu, đứa nào đứa ấy trở nên dã man và gian xảo. Chúng rúc trong bụi, ẩn dưới chân tường đổ, nấp trên ngọn cây, nhảy xuống hố cỏ mao, trốn ở những nơi có thể trốn. Kỳ thực, sau khi mẹ vợ tôi mở cánh cổng sắt trong sân phòng chăn nuôi đặc biệt, lũ trẻ đã tỏ

ra hung dữ rồi. Bà cảm thấy mình dần lữ trẻ chạy trốn khỏi sào huyệt của bọn ma quỷ - Chẳng qua chỉ là ảo giác - Thực ra chỉ có cái bóng của bà chạy theo bà. Khi bà đứng ở cổng sau thông ra phố của Học viện lớn tiếng khích lệ bọn trẻ bỏ chạy cho mau, nghe thấy tiếng bà chỉ có các ông bà già đứng chực ở cổng ngằm thông ra con sông nhỏ, lượn thướt ăn thừa đồ đi của Học viện Nấu nướng. Họ ẩn mình trong những bụi cỏ nước rậm kinh người, mẹ vợ tôi không nhìn thấy. Vậy một người có quyền có chức như bà vì sao mắc bệnh tâm thần? Hay là bà bị điện giật?

Khi phát hiện bọn trẻ chạy trốn, Học viện triệu tập cuộc họp cấp tốc bộ phận bảo vệ, bàn bạc cách đối phó, tỉ như đóng ngay cả bốn cổng của Học viện, sau đó thành lập phân đội tinh nhuệ đi lùng sục. Trong quá trình truy bắt, có mười đội viên bị bọn trẻ thịt hung dữ cắn chảy máu, một đội viên nữ bị móc mù một mắt. Lãnh đạo Học viện tổ chức thăm viếng những người bị thương, rồi căn cứ vào thương tật nặng nhẹ mà khen thưởng bằng tiền. Họ nhốt bọn trẻ trong một gian phòng chắc chắn, khi điểm danh, phát hiện thiếu một đứa. Theo lời cô áo trắng đã hoàn hồn sau khi được chữa trị, thằng trốn thoát chính là hung thủ đánh cô bị thương. Hơn nữa, sát

hại điều hâu cũng chính nó. Cô còn nhớ nó mặc bộ quần áo màu đỏ, cặp mắt nham hiểm như mắt rắn.

Vài hôm sau, một công nhân của trường trong khi thông cống ngầm, phát hiện bộ quần áo màu đỏ. Thằng tiểu yêu, tên hung thủ giết người, tên thủ lĩnh bọn trẻ thật, biến mất!

Chư vị độc giả có muốn biết tình hình thằng tiểu yêu ra sao không?

4

Thân gửi huynh anh: Tiến sĩ rượu Một Gáo,

Đã nhận được thư của huynh, tác phẩm lớn “Thần đồng” đã đọc, tôi mất ngủ mấy đêm liền, rụng rời tay chân về cái thằng tiểu yêu mặc quần áo đỏ. Tiểu thuyết của huynh ngôn ngữ già dặn, ý tưởng dồi dào, tầng nào lớp ấy không đơn điệu, khiến kẻ hèn này hổ thẹn, tự cảm thấy không bằng. Nếu như cứ nhất thiết phải góp ý thì cũng chỉ nêu quấy quấy dăm câu, tỉ như thằng tiểu yêu trong truyện không

rõ lai lịch, không phù hợp với nguyên tắc hiện thực chủ nghĩa, văn chương kết cấu rời rạc, tính ngẫu hứng quá mạnh... chẳng có gì đáng gọi là góp. Đứng trước “Chủ nghĩa hiện thực yêu tinh” của huynh, quả thực tôi không dám bình luận. “Thần đồng” đã gửi cho “Quốc dân văn học”. Đây là một tạp chí lớn, bản thảo nhiều vô cùng, chất cao như núi, hai truyện trước của huynh vẫn chưa có hồi âm là chuyện hoàn toàn bình thường. Tôi đã viết một thư cho hai biên tập viên nổi tiếng là Châu Bảo và Lý Tiểu Báu kiểm tra giúp, Bảo và Báu đều là bạn của tôi, tin rằng họ sẽ giúp huynh.

Trong thư, huynh có những lời bàn về rượu, lời lời châu ngọc, trang trọng hài hòa, có đầu có đuôi, sâu xa khái quát, quả là một Tiến sĩ Rượu, xin bái phục. Rất mong huynh bàn về rượu nhiều hơn, tôi rất thích nghe.

Chi tiết dài vào ang khi ủ “Rượu cao lương” được huynh cho là một phát minh khoa học khiến tôi cười dở mếu dở. Tôi không có kiến thức về hóa, càng không biết công nghệ lên men. Khi viết chi tiết này, tôi đơn thuần là chỉ định trêu chọc, thọc lét mấy ông “mỹ thuật gia” mất đồ lên vì rượu, không dè huynh lại có thể dùng lí luận khoa học để luận chứng tính hợp lý và cao cả của chi tiết đó. Ngoài

chuyện khâm phục, tôi còn phải cảm ơn huynh. Vậy mới có câu “Trong nghề rẽ lối mà đi, ngoài nghề đứng xa mà ngó”, vậy mới là “Có ý trồng hoa hoa chẳng nở, vô tâm trồng liễu liễu xanh um!”

Nhắc đến rượu “Thập bát lý hồng”, còn có một vụ kiện cũng không nhỏ. Phim “Cao lương đồ” sau khi được trao giải ở Tây Beclin, ông xưởng trưởng xưởng rượu ở quê tôi chạy đến gian nhà kho (trại viết văn của tôi) tìm tôi, nói là sẽ sản xuất thử “Thập bát lý hồng”, sau vì thiếu kinh phí, không thực hiện được. Một năm sau, lãnh đạo tỉnh về thị sát huyện, đòi uống “Thập bát lý hồng”, khiến huyện vô cùng lúng túng. Lãnh đạo tỉnh về rồi, tài chính huyện rút tiền thành lập tổ sản xuất thử “Thập bát lý hồng”. Tôi cho rằng, cái gọi là sản xuất thử, chẳng qua là trộn mấy loại rượu với nhau, thiết kế một kiểu bình mới, dán nhãn lên, coi là thành công. Họ có cho nước tiểu trẻ em vào hay không thì tôi không rõ. Đúng lúc xưởng rượu trống rỗng chờ mở cửa “Thập bát lý hồng” lên huyện báo hi, thì “Đại chúng điện ảnh” đưa tin Xí nghiệp rượu “Thập bát lý hồng” huyện Thượng Sái tỉnh Hà Nam tổ chức họp báo ở Thâm Quyển và chiêu đãi giới điện ảnh. Tại cuộc họp báo, họ tuyên bố “Thập bát lý hồng” của xí nghiệp chính là “Thập bát lý hồng” trong phim “Cao

lượng đồ", trên bình rượu của họ có ghi đại ý: Đới Cửu Nhi, nhân vật chính trong phim 'Cao lương đồ' quê gốc huyện Thượng Sái tỉnh Hà Nam, sau cùng cha lưu lạc đến làng Đông bắc Cao Mật tỉnh Sơn Đông, phối liệu của rượu "Thập bát lý hồng" là đem từ Thượng Sái Hà Nam đến. Bởi vậy, Thượng Sái Hà Nam mới là quê hương đích thực của "Thập bát lý hồng".

Lãnh đạo xưởng rượu quê tôi đọc tin trên, chửi Thượng Sái Hà Nam là quân bịp bợm, và sai người đem "Thập bát lý hồng" chính hiệu lên Bắc Kinh gặp tôi, đề nghị tôi với tư cách là nguyên tác giả trả lại cái tên "Thập bát lý hồng" cho Cao Mật. Nhưng Thượng Sái thông minh hơn, sớm đã đăng ký bản quyền tại Cục Công thương Quốc gia, luật pháp không thiên vị ai, rượu "Thập bát lý hồng" sản xuất tại Cao Mật là phi pháp. Dân Cao Mật nhờ tôi đi kiện, tôi nói đây là vụ kiện không đầu mối, Đới Cửu Nhi là nhân vật hư cấu trong tiểu thuyết, sao bằng bà ngoại tôi nhận bữa bà quê gốc ở Hà Nam cũng chẳng vi phạm hình luật, vụ này không kiện thì Cao Mật cũng thua. Người Cao Mật đành ngậm bồ hòn làm ngọt. Về sau nghe nói người Thượng Sái Hà Nam đưa "Thập bát lý hồng" ra thị trường quốc tế, kiếm bộn ngoại tệ. Tôi mong

chuyện ấy có thật. Văn học và rượu thông qua phương thức này liên kết với nhau. Đây lại là nhất tuyệt! Tôi có đọc “luật bản quyền” công bố gần đây, đang định bàn với đạo diễn Trương Nghệ Mưu đi Thượng Sái đòi mấy đồng tiêu chơi.

Huynh có nhắc tới một lô rượu các loại, đều là danh tửu nhưng tôi không có nhu cầu. Tư liệu về rượu thì tôi lại rất cần, mong huynh lựa ra một số thật cần thiết gửi trước cho tôi, cước bưu điện tôi chịu.

Có gặp Lý Diễm nói hộ tôi gửi lời thăm cô ấy.

Chúc mọi sự tốt lành!

Mạc Ngôn

Chương bốn

1

Trinh sát viên Đinh Câu mở mắt, cảm thấy đồng tử khô ráp, đầu nhúc như búa bổ. Miệng thở ra mùi hôi hơn cả phân. Răng, lưỡi, hàm cốt, họng đều dính nhớp nháp, nhổ không ra, nuốt không xuôi, hít thở rất vướng. Cây đèn chùm trên đỉnh đầu tỏa ánh sáng vàng vọt. Không hiểu bây giờ là ngày hay đêm, bình minh hay hoàng hôn? Đồng hồ đeo tay đâu mất? Đồng hồ sinh học rối loạn. Bụng sôi ùng ục. Hậu môn đau thót vì bệnh trĩ cùng với nhịp đập của tim. Dòng điện đốt dây vonfram tỏa nhiệt, dây vonfram khiến không khí nổ lách tách. Trong tai

Đình Câu có tiếng ong ong, giữa những tiếng ong ong, anh nghe thấy tim đập. Anh cố huy động chân tay để rời khỏi chiếc giường, nhưng chân tay không nghe lời anh. Nhớ lại cảnh tượng trong bữa tiệc, anh rùn cả người. Đột nhiên, thằng nhỏ ngồi xếp bằng tròn trong mâm, mình vàng hươm những mỡ là mỡ, nhìn anh cười rất tươi. Anh trịnh sát rú lên một tiếng, ý thức đập tan những trở ngại, tư tưởng như dòng điện đốt cháy xương thịt. Anh nhảy dựng như cá chép vọt lên khỏi mặt nước vẽ một đường cong đẹp mắt để không gian méo mó biến hình, không gian biến hóa, từ trường biến hóa, ánh sáng khúc xạ - trịnh sát viên thi triển thân pháp, nhào xuống thăm như con chó thấy phân.

Anh cúi trần, đứng ngấm bốn chữ “+” trên tường, cảm thấy lạnh xương sống. Bóng thằng nhỏ mình đầy vẩy, miệng ngậm con dao lá liễu hiện lên trong cốc rượu. Anh phát hiện mình cúi trần, gân nổi chằng chịt, da hơi nể, một mảng lông màu vàng loăn xoăn trước ngực, lỗ rốn bám đầy ghét. Sau đó anh gội đầu bằng nước lã, đứng trước gương nhìn khuôn mặt sưng sứa và cặp mắt đục lờ của mình, anh chợt cảm thấy nện vào nhà vệ sinh mà tự sát cho rồi. Anh tìm thấy cái xác cốt, lấy súng ra, lên cò, nâng lên cảm thấy báng súng lạnh lạnh.

Anh đứng trước gương nhìn vào bóng mình mà tưởng như đó là một kẻ thù lạ mặt. Anh chĩa súng vào mũi, dứt chóp mũi vào đầu nòng, chất dịch tiết ra hai bên cánh mũi như những con ký sinh trùng. Anh tì đầu nòng lên huyết thái dương, toàn thân khoan khoái nổi da gà. Cuối cùng, anh dứt súng vào miệng, chụm môi lại, chặt đến nỗi cây kim cũng không lọt. Thấy bộ dạng mình kỳ cục, anh suýt bật cười. Và anh cười thật, cái bóng trong gương cũng cười. Nòng súng có mùi lưu huỳnh xộc lên mũi. Mình nổ súng lúc nào nhỉ? Pằng! Mảnh đầu thẳng nhỏ ngồi trong mâm văng đi như mảnh dưa hấu, đủ các màu xanh đỏ tím vàng, óc trẻ thơm phức bắn tung toé. Anh nhớ có người liếm óc dính trên tay như mèo liếm mỡ. Ý thức trách nhiệm bò dậy trong tim, sự ngờ vực như bóng mây lớn vờn trong đầu, anh nghĩ, ai dám bảo đây không phải trò bịp? Lấy ngó sen làm cánh tay trẻ? Lại còn troổ nắm lỗ trên tay trẻ để làm ngó sen?

Có tiếng gõ cửa, Đinh Câu rút súng ra khỏi miệng.

Giám đốc mở và Bí thư đảng uỷ tới, cười hỉ hả.

Phó ban Khoan Kim Cương tới, tao nhã, phong lưu.

- Đồng chí Đinh Câu ngủ ngon không?
- Đồng chí Đinh Câu ngủ ngon không?
- Đồng chí Đinh Câu ngủ ngon không?

Đinh Câu lúng túng, anh trùm khăn lên vai, nói: “Có kẻ lấy trộm quần áo của tôi”.

Lão Phó ban không trả lời, mắt dán vào bốn chữ “+” khắc trên tường, mặt danh lại. Mãi sau lão mới lẩm bẩm:

- Lại là nó!
- Nó là ai? - Đinh Câu hỏi dồn.

- Nó là tên trộm thuộc loại cao thủ, đi không ai biết, đến chẳng ai hay- Khoan Kim Cương cong ngón giữa gõ gõ vào chữ “+” nói - Mỗi lần gây án hấn để lại ký hiệu này.

Đinh Câu tiến lại gần nhìn kỹ mấy chữ, bản năng nghề nghiệp khiến tư duy đang rối rắm trở lại mạch lạc, anh cảm thấy dễ chịu hơn, cặp mắt khô ráp đã được bôi trơn, ánh mắt trở lại tinh tường như mắt chim ưng. bốn chữ “+” xếp thành một hàng, mỗi chữ khắc sâu vào tường ba phân, vải nhựa dán tường quần lên ở mép cắt, lộ ra bộ mặt thật của tường là vôi vữa.

Anh định quan sát sắc mặt Khoan Kim Cương, chợt nhận ra cặp mắt thông minh của lão cũng

đang quan sát anh. Điều này khiến anh có cảm giác như bị người khác khống chế, như chạm trán một địch thủ lão luyện, như bị sa bẫy của kẻ thù. Nhưng cặp mắt rất đẹp của Khoan Kim Cương nhìn anh đầy vẻ thân thiện, đập vỡ một phần chiến tuyến phòng ngự trong ý thức anh. Ông ta giọng ngọt như rượu quý:

- Đồng chí Đinh là chuyên gia về chuyện này, bốn chữ “+” nghĩa là gì hở đồng chí?

Đinh Câu nhất thời không trả lời được. Con bướm màu đẹp đẽ của ý thức bị chất cồn đuổi ra khỏi đầu vẫn chưa trở về chỗ cũ. Vì vậy, anh đành đứng đực ra mà nhìn cái miệng của Khoan Kim Cương với chiếc răng vàng hoặc đồng lấp lánh.

Khoan Kim Cương nói:

Tôi nghĩ, đây là ký hiệu của một bọn lưu manh, bọn này có khoảng bốn chục đứa, bốn chữ “+” biểu thị bốn mươi tên. Đương nhiên có thể sẽ xuất hiện một Alibaba. Có thể đồng chí Đinh Câu sẽ sắm vai Alibaba một cách bất đắc dĩ, như vậy là phúc cho hai triệu dân thành phố Rượu chúng tôi.

Lão chấp tay chào Đinh Câu rất hài hước khiến anh càng lúng túng.

Đinh Câu nói:

- Chứng minh thư, ví tiền, thuốc lá, bật lửa, dao cạo râu chạy điện, súng lục đồ chơi, sổ ghi sổ điện thoại, đều bị bốn mươi thằng kẻ trộm lấy đi rồi!

- Mớ dái ngựa rồi!

- May mà chúng chưa lấy mất khẩu súng thật - Đình Câu khua khua khẩu súng, nói.

- Đồng chí Đình, tôi đến chào tạm biệt đồng chí. Vốn định nhậu nhẹt một trận để chia tay, nghĩ lại thấy đồng chí quá bận, chẳng dám quấy quả nữa. Có chuyện gì đồng chí lên Thành ủy tìm tôi nhé! - Nói xong, Khoan Kim Cương chìa tay ra.

Đình Câu hồ hững bắt tay lão Phó ban, rồi lại hồ hững nhả tay ra, rồi nhìn thấy loang thoáng Giám đốc mỏ và Bí thư tháp tùng lão Phó ban rời căn phòng như một làn gió. Một trận nôn khan khiến bụng anh đau quặn. Cuộc rượu đêm qua vẫn chưa tiêu. Tình hình phức tạp. Anh gọi đầu dưới vòi nước để đến hơn mười phút. Uống hết chén nước trà đã lạnh tanh, anh hít một hơi thật sâu, nhắm mắt, ý thủ huyết Đan Điền, khống chế những ý tưởng viễn vông, gạt bỏ những ý đồ ngang trái, rồi mở mắt, tư tưởng trở lại nhạy bén, sắc như lưỡi búa mới mài, phát quang gai góc che tầm mắt, một

ý tưởng mới hình thành rõ nét trong đầu: ở thành phố Rượu có một bọn dã thú ăn thịt người! Tất cả những gì trên bàn tiệc đều là bịp bợm tinh vi.

Anh lau khô mặt, đi tất, xiết chặt dây lưng, giắt súng cẩn thận, đội mũ, khoác lên người chiếc áo sơ mi sọc xanh bị thằng Vảy Cá ném trên thảm, dấn đầy những thứ dơ bẩn do nôn ọe, rồi ngạo nghễ bước tới đẩy cánh cửa màu cánh gián, bước những bước dài trên hành lang tìm thang máy hoặc cầu thang. Cô phục vụ mặc áo màu sữa rất hiền, chỉ đường cho anh ra khỏi mê cung.

Chào đón anh là một thời tiết phức tạp, vài tầng mây đen cuộn cuộn, một ít ánh sáng mặt trời, lúc này đã là buổi chiều, những bóng mây khổng lồ di chuyển trên mặt đất, những chấm màu vàng kim lóa mắt nhấp nháy trên những phiến lá vàng. Anh thấy ngứa mũi, hắt hơi liên mấy cái, lưng gập lại như lưng tôm, mắt mọng nước. Đứng thẳng lên, qua màn nước mắt mờ ảo, anh trông thấy chiếc bánh xe màu xám khổng lồ cùng với hệ thống dây cáp cùng màu vẫn lặng lẽ chuyển động. Tất cả như cũ: hoa quỳ màu vàng kim, mùi thơm dịu của gỗ tán phát thông điệp của những cánh rừng nguyên sinh. Xe goòng chạy hồi hả trên đường ray nhỏ hẹp cao hơn tầm các đồng than phía dưới, các toa chất

dây than. Trên xe có gắn động cơ nhỏ, chạy bằng chuyển động, điều khiển xe là một cô gái đen nhẻm, răng trắng bóng như ngọc trai. Cô đứng trên tấm chắn đuôi xe, oai vệ như một lính chiến. Mỗi khi xe chạy tới đầu mút của đường ray, cô xiết mạnh phanh, gấu dựng lên ào ào trút than xuống dưới như thác đổ. Một con béc giê hình như của phòng bảo vệ nuôi, lộ đầu ra sữa âm ỉ như muốn tố cáo với anh nỗi oan khiên của nó.

Con chó chạy đi, Đinh Câu trong lòng không vui. Anh nghĩ, bình tĩnh mà xét, anh đúng là đồ vô tích sự. Mình ở đâu tới? Từ thành phố. Đến làm gì? Điều tra một vụ trọng án. Trên một tỉnh cầu nhỏ xíu trong vũ trụ mệnh mang, trong cái biển người trên tỉnh cầu đó có một chàng trinh sát tên gọi Đinh Câu, tâm trí lơ mơ, thiếu chí tiến thủ, tình cảm uỷ mị, bị quan cô độc. Mục tiêu thất lạc, anh đâm ra không còn mục tiêu, chẳng được gì cũng chẳng mất gì, anh nhăm bải than ồn ào, đủ các loại xe cộ, đi tới.

May làm sao, một giọng trong trẻo cất lên:

- Đinh Câu ơi, Đinh Câu! Chàng lớn vồn ở đây làm gì thế?

Đinh Câu nhìn về phía có tiếng gọi, một mái tóc rẽ tre đập vào mắt, tiếp đó là khuôn mặt lạnh lợi của cô xế.

Cô đứng bên xe tải, tay cầm đôi găng trắng lọ lem, như một con lừa tơ dưới nắng. “Lại đây, anh chàng!” Cô vẫy đôi găng như vẫy lá bùa dụ hồn, dụ anh chàng trinh sát đang mắc chứng “tổng hợp của sự cô đơn” bước tới, anh không thể không dựa vào cô.

- Thì ra là cô đất phèn! - Đinh Câu giở giọng lưu manh. Đứng trước mặt cô, anh có cảm tưởng như thuyền đã về bến, như trẻ nhỏ gặp lại mẹ.

- Chào phân NPK! - Cô nhăn nhăn cười - Chàng vẫn ở đây à?

- Tổ đang định rời khỏi đây.
- Lại muốn đi nhờ xe tôi phỏng?
- Đúng thế.
- Tưởng bỏ!
- Một cây Marlboro.
- Hai cây!
- Hai thì hai!
- Đợi một chút!

Các xe phía trước lặn bánh, bụi than cuốn mù mịt. Tránh sang bên - Cô gào to, rồi nhảy lên xe đánh vô lăng hết phải sang trái một hồi, thùng xe đã chĩnh đúng phía dưới đường ray cụt. Bà chị giỏi thật đấy! - Một cậu choai choai đeo kính râm khen

thật lòng. Cô nhảy ra khỏi ca bin. Đinh Câu vui vẻ, toét miệng cười. Cô ta bảo: “Cười gì thế?” Anh nói: “Cười gì đâu!”

Xe goòng chạy âm âm như một con thuồng luồng khổng lồ trườn tới, bánh xe miết ken kết lên đường ray, đôi khi tóe lửa hoa. Cáp bọc cao su đen lúc đánh võng lúc vươn dài như rắn thần. Cô gái điều khiển xe goòng ánh mắt kiên định, nét mặt nghiêm túc, rất đáng nể. Các toa xộc thẳng tới như mãnh hổ hạ sơn, Đinh Câu sợ chúng rơi tòm xuống thùng xe, nếu vậy, chiếc xe tải sẽ nát bét. Nhưng thực tế chứng minh anh lo bò trắng răng. Cô công nhân phán đoán cực kỳ chuẩn xác, phản xạ nhạy bén, nhanh như chớp, chính xác như máy móc, đúng vào lúc xe goòng phanh lại là cái toa lật luôn, “soạt!”, cả một toa than đen nhánh trút gọn vào thùng xe, không rớt ra ngoài thùng, không sót lại trong goòng một cục. Mùi than mới đào xộc lên mũi. Tâm trạng Đinh Câu càng vui vẻ.

- Bà chị có thuốc lá không? - Anh chìa tay về phía nữ xế - Thưởng cho tiểu nhân một điếu.

Cô đưa cho anh một điếu, bản thân cô cũng ngậm một điếu trên miệng.

Qua làn khói mỏng cô hỏi anh: “Làm sao đến nông nổi này? Bị chôm à?”

Anh không trả lời, vì đang nhìn con la.

Anh và cô trông thấy người đánh xe ngựa đang điều khiển cỗ xe do hai con la kéo dạt sang phía bên này của bãi thải đầy những đá sỏi loại ra khi tuyển than, những phiến đá vỡ, những súc gỗ mục, dây thép gỉ. Người đánh xe ra vẻ ta đây kẻ rờ, tay trái gò cương, tay phải thẳng cánh vục hai con la kéo xe. Đây là một cặp la đẹp, lông đen như mun. Con lớn hơn hình như bị mù, đóng vào càng xe; con nhỏ hơn không bị mù, hai mắt như hai quả lục lạc, rất có thần. Nó kéo dây thừng. vrừ...vrừ...vrừ...chiếc roi như một con rắn dài, vục đánh “bốp” một phát ròn rã trên không trung, con la nhỏ hơn dừng mãnh lao lên, chiếc xe lộc cộc lăn theo. Chuyện không hay đã xảy ra: con la nhỏ ngã chống bốn vó trên mặt đất đầy các thứ tấp nham, ngã nhanh như tường đổ. Anh xà ích vục con la một roi. Nó gắng gượng đứng lên, lẩy bẩy, toàn thân run bần. Anh xà ích ngẩn ra nhìn rồi vút roi nhào tới, quì xuống lôi chiếc móng la đỏ hỏn kẹt giữa hai thanh đá xẻ. Đinh Câu kéo tay cô nữ xế bước tới chỗ anh xà ích.

Anh xà ích hai tay bê chiếc móng la, mặt vàng như nghệ, oà khóc.

Con la trong còng xe im lặng cúi đầu như trong lễ truy điệu

Con la nhỏ ba chân chạm đất, còn chân thứ tư bị mất móng lấy bẫy, gõ liên hồi lên khúc gỗ mục, máu rỉ ra từng giọt nhuộm đỏ khúc gỗ và mặt đất xung quanh.

Đinh Câu rợn người định bỏ đi, nhưng Đất Phèn giữ anh lại. Cô nắm cổ tay anh, chặt như khóa bằng còng, không gỡ nổi.

Mọi người bàn tán sôi nổi, người tỏ ra thương hại con la, người xót xa cho anh xà ích, có người lại trách anh ta, có người quay ra ca cẩm con đường quá xấu. Ôn ào như tổ quạ.

- Tránh ra tránh ra!

Mọi người giạt mình, vội rẽ ra nhường đường. Hai người thân hình mảnh mai ào tới, nhìn kỹ hóa ra hai phụ nữ. Cả hai mặt trắng bợt khiến người ta liên tưởng đến khóm cải bẹ tàng trữ trong mùa đông. Áo bờ-lu trắng bóc, đầu đội mũ nhà bếp, một người xách làn, người kia xách giỏ đan bằng nanh liễu như hai thiên sứ.

- Thú y đến rồi!

Thú y đến rồi thú y đến rồi đừng khóc nữa cậu ơi thú y đến rồi! Mau đưa móng cho họ để họ lấp vào chân la!

Hai vị áo bờ- lu trắng vội phân bua:

- Bọn tôi không phải thú y! Bọn tôi là đầu bếp của Nhà khách.

- Sáng mai, lãnh đạo thành phố về thị sát mỏ. Giám đốc lệnh cho chúng tôi kiểm bằng được thứ gì ngon ngon chiêu đãi cấp trên. Đang lo cháy ruột thì được tin con la gãy chân...

- Móng la hằm, vó la nộm!

- Này anh kia, bán vó la không?

- Không, không bán... - Anh xà ích giấu cái vó la trong bọc, mặt nghệt ra như đó là cánh tay bị thương của người yêu.

- Cái anh này! Lú lẫn hay sao? - Cô áo trắng có vẻ phấn kích, nói - Anh định nối lại chỗ chân gãy hay sao đấy? Đủ tiền không? Thời buổi này tay người bị gãy chưa chắc đã được nối, huống hồ súc vật.

- Bọn tôi trả anh với giá cao.

- Không bán cho bọn tôi thì cũng chẳng ma nào mua!

- Các chị trả tôi...bao nhiêu?

- Ba mươi đồng một chân, không rẻ chứ?

- Chỉ lấy chân thôi à?

- Chỉ chân thôi, không lấy gì khác.

- Lấy cả bốn chân?
- Cả bốn.
- Nó còn sống mà!
- Mất một chân thì sống phỏng ích gì!
- Nó còn sống mà!
- Rách việc! Có bán không?
- Bán.
- Tiền đây. Đếm đi!
- Gõ thắng ra! Mau lên!

Anh xà ích một tay cầm tiền của bốn chân la, tay kia đưa cái bàn chân la vẫn còn co giật nhẹ cho cô áo trắng. Cô đón lấy cái chân, bỏ vào giỏ. Cô kia lấy từ trong làn ra dao bầu, búa, rìu, cưa, rồi đứng chống nạnh, lớn tiếng hối thúc anh xà ích mau gỡ dây thắng. Anh xà ích lom khom, chân tay lóng ngóng gỡ con la ra khỏi xe. Nói thì chậm, làm thì nhanh, cô áo trắng vung búa bổ một nhát vào giữa trán con la, lưỡi búa bập rất sâu, rút mấy cũng không ra nhưng cô ta vẫn cứ rút, trong khi ấy hai chân trước con la đột nhiên khuyu xuống, sau đó cả thân mình con la từ từ đổ vật trên mặt đất lồi lõm.

Đình Câu thở dài.

Con la vẫn chưa chết hẳn, trong cổ phát ra tiếng khò khè nặng nhọc. Máu rỉ ra từ hai bên lưỡi búa

cắm giữa trán, thấm ướt lông mi, sống mũi và môi nó.

Vẫn là cô áo trắng bổ nhất búa vào trán con la, giờ đây cô cầm con dao nước thép xanh biếc, nhanh nhẹn tới bên mình con vật, một tay nắm bàn chân nó - chân la to màu đen tay người nhỏ màu trắng - tay kia cầm dao khoanh nhẹ một vòng quanh gối con vật, tay nắm bàn chân ấn nhẹ một cái, chân con la đã rời khỏi đùi, chỉ còn vướng mỗi sợi gân trắng. Lưỡi dao lia ngang một nhát, chân và đùi rời hẳn nhau. Bàn tay trắng vung lên, cái chân la bay đến tay áo trắng kia.

Cắt rời ba cái chân chỉ trong khoảnh khắc. Những người đứng xem sững sờ trước tài nghệ cô áo trắng, im như thóc, không một câu nói, không một tiếng ho, cũng không một ai đánh rắm. Trước một nữ hiệp tâm cỡ như thế, không ai dám ăn quả liều!

Hai bàn tay Đinh Câu dẫm mồ hôi, anh đang nhớ lại những chuyện về đầu bếp xẻ thịt trâu.

Cô áo trắng lay chiếc búa trên trán con la và rút nó ra.

Rồi thì con la cũng chết. Nó nằm ngửa mà chết, bốn chân thẳng đơ chìa lên trời theo bốn hướng như nòng súng máy cao xạ.

Chiếc xe tải cũng ra khỏi đoạn đường đầy những ổ gà ổ trâu của khu mỏ. Quả núi đá thải sừng sững cùng với máy móc khai khoáng như trong chốn âm ti, cũng khuất sau màn sương phía sau xe. Không còn nghe thấy tiếng chó béc giê sủa, tiếng kìn kít của xe goòng, tiếng mìn nổ dưới lòng đất, nhưng bốn cái chân con la dựng lên như nòng súng máy cao xạ thì vẫn lắc lư trước mắt Đinh Câu, khiến anh tâm thần không yên. Tâm tưởng của nữ xế hình như cũng bị ảnh hưởng về chuyện con la: Trên quãng đường gập ghềnh của khu mỏ, cô luôn miệng rửa con đường; Sang đoạn đường kang trang thông ra thành phố, cô mở to cửa gió, nhấn ga chết bỏ, xe phóng như điên, máy gào lên eo éo như đạn trái phá của bọn phát xít. Cây hai bên đường đổ rạp như bị chém bằng búa, đồng ruộng xoay tròn như xoay bàn cờ. Cây kim ngắn trên đồng hồ tốc độ chỉ tám mươi cây số. Gió rít ù ù, bánh xe như bay, ống xả cứ cách ba phút lại hộc lên một tiếng. Đinh Câu liếc ngang khâm phục nữ xế, quên hẳn bốn cái chân la như bốn nòng cao xạ.

Gần đến thành phố, hơi nước xì ra từ két mờ cả

kính chắn gió. Nữ xế đã biến cái két nước trong xe thành nồi hơi. Cô ta chửi rất tục, cho xe dừng lại bên đường. Đinh Câu cùng xuống xe với cô, với một tâm trạng khoan khoái, trong cái rủi có cái may, anh nhìn cô mở nắp ca bin để cho gió hạ nhiệt. Động cơ nóng kinh người, nước trong két sôi sùng sục. Khi cô dùng bao tay mở nắp két nước, anh trông thấy mặt cô đỏ như ráng chiều.

Cô lúi dưới gầm xe một chiếc thùng sắt dẹt, giận dữ ra lệnh:

- Đi lấy nước!

Đinh Câu không dám và cũng không muốn chống lệnh cô. Anh đón cái thùng, làm ra vẻ lăm cắm, hỏi:

- Có phải cô định cho xe chạy khi tắt đi lấy nước? Cô nàng ơi, đã thương thì thương cho chót, đừng có nửa chừng xuân đấy nhá!

Cô ta nổi cáu:

- Anh có hiểu khoa học không? Còn chạy được thì dừng lại làm gì? Lại còn cái thùng!

Đinh Câu lè lưỡi. Anh biết cái trò hài hước này chỉ để trêu các bé gái, chẳng tác dụng gì với cái loại Mẫu Dạ Xoa này, nhưng anh vẫn cứ lè lưỡi để trêu cô. Quả nhiên cô gầm lên:

- Đừng có nhăn như khổ thế! Đi lấy nước mau!

- Cô nàng ơi, nơi này phía trước không thôn, phía sau không xóm, lấy nước ở đâu bây giờ?

- Tôi biết thì đã không sai anh!

Đình Câu lưu luyến nhìn cô. Anh xách thùng, vạch cây rẽ lá, nhảy qua rãnh khô bên đường, bước lên thửa ruộng vừa thu hoạch. Đồng ruộng ở đây không còn là đồng ruộng mênh mông tí tắp mà anh quen thuộc, do cận kề nên cánh tay hoặc ngón tay thành phốt đã vươn tới, chỗ này một ngôi nhà tầng nho nhỏ đơn độc, chỗ kia một ống khói đang nhả khói, chia cánh đồng thành những mảnh manh mún. Đình Câu thấy trong lòng xót xa. Sau đó, nhìn những đám mây hồng dựng bức trường thành ở phía trời tây, anh loại khỏi đầu nỗi buồn trời ơi đất hỡi, bước những bước dài về phía ngôi nhà xây dựng rất kỳ cục gần đây.

“Trông thấy núi mà chạy chết ngựa”, câu nói quả không sai. Ngôi nhà kỳ cục đó tắm trong ráng chiều tưởng như rất gần, nhưng thực tế là xa, rất xa. Từng vạt hoa màu như từ trên trời rơi xuống ngăn cách anh với ngôi nhà, gây trở ngại cho anh trên đường đi tìm hạnh phúc. Ở một vạt ngô đã bẻ bắp chỉ còn lại những thân cây khô, anh bị một cơn sợ ứng tim.

Lúc này đã chạng vạng tối, màu trời như nước cốt rượu nho, những thân cây ngô đứng thẳng, lặng lẽ như những lính gác. Đình Cầu lách qua những thân cây mà đi, nhưng vẫn không tránh khỏi có tiếng xào xạc. Đột nhiên, một bóng đen cao to như đội đất chui lên, đứng chắn trước mặt anh, khiến anh trình sát mặt to bằng nắm tay toát mồ hôi lạnh, tóc dựng đứng, vung thùng lên theo bản năng để đánh con quái vật. Nó lùi lại, giọng ồm ồm:

- Sao ông lại đánh tôi?

Anh trình sát định thần nhìn lại, thì ra đó là một ông già vóc dáng to cao. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, mượn ánh sao thưa thớt, anh trông thấy hàm râu rậm và mớ tóc rối bù, khuôn mặt không rõ nét lóe lên ánh mắt màu xanh lục. Anh thấy ông già áo quần lam lũ, dáng người thô, chắc hẳn là con người tốt, chịu thương chịu khó, cần cù dũng cảm. Ngực ông có tiếng thở khò khè nặng nhọc, đôi lúc ho một tiếng như xé vải.

- Cụ làm gì ở đây?

- Bắt đế - Ông già giờ cao cái lọ, nói.

- Bắt đế?

- Đang bắt.

Đế nhảy lục cục trong lọ. Ông già đứng lặng,

ánh mắt không dừng lại ở một chỗ, mờ đi vì mệt mỏi, như hai đốm lửa đom đóm.

- Bắt đế? - Đinh Câu hỏi - Ở đây cũng thích chọi đế à?

- Ở đây không chọi đế, ở đây thích ăn đế - Ông già nói chậm rãi rồi quay đi bước hai bước, lặng lẽ quì xuống, lá cây ngô rung lên phủ lên đầu lên vai biến ông già thành một nấm mồ. Lúc này ánh sao rất tỏ, từng cơn gió mát đến rồi đi, đúng là lai vô ảnh khứ vô hình, thân bí vô cùng. Đinh Câu cảm thấy xương sống lạnh toát, run lên vì sợ. Lửa đom đóm chập chờn như mộng ảo, âm thầm bay đi. Trong chớp mắt, tiếng đế kêu thảm thiết vang vang cùng trời cuối đất, như chỗ nào cũng có đế. Đinh Câu trông thấy ông già bấm đèn pin nhỏ trong tay, luồng sáng màu vàng dọi trên mặt đất, dừng lại trên một con đế to bự ở gốc cây ngô. Con đế màu đỏ tía, đầu vuông mắt lồi, đuôi thô bụng bự, nó thở mạnh trong tư thế chuẩn bị nhảy. Ông già đưa vợt ra chụp rồi bắt bỏ lọ. Chẳng bao lâu, con đế sẽ được chiên trong chảo mỡ, rồi chui vào bụng người nào đó.

Anh trình sát chọt nhớ trong một tạp chí “Sành điệu” có một bài dài, giới thiệu chất bổ dưỡng ở con đế và nhiều cách ăn đế.

Ông già nhích lên bằng đầu gối. Đinh Câu xuyên qua ruộng ngô, nhằm ánh đèn sáng trưng mà đi tới.

Đây là một đêm thơ mộng, lành mạnh và sống động, vì rằng trong cái đêm này, thăm dò và phát hiện tay nắm tay, học tập và công tác vai kề vai, tình yêu trai gái và cách mạng cùng kết hợp, ánh sao trên trời và ánh đèn dưới đất cùng nhau rọi sáng tất cả những xó xỉnh. Đèn thủy ngân hình cầu khiến đèn héli hình ống càng tỏa sáng. Đinh Câu tay xách thùng, nheo mắt đọc dòng chữ phông Tống viết bằng sơn đen trên nền trắng của tấm biển: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GÂY TRỒNG LƯƠNG THỰC ĐẶC CHỦNG.

Đây là một trung tâm nghiên cứu không lớn. Đinh Câu ngắm mấy ngôi nhà tầng xinh xinh và dãy lán rộng đèn đóm sáng trưng, bụng nghĩ. Một bảo vệ mặc đồng phục xanh, mũ kê pi, thắt lưng quân sự từ sau cổng hiện ra, hùng hổ :

- Làm gì ở đây? Anh ngó ngó nghiêng nghiêng cái gì ở đây? Thăm dò để trộm cắp phòng?

Đinh Câu thấy cậu ta lưng cài súng xị hơi cay, tay cầm dùi cui điện của cảnh sát, vênh vào ra về ta đây thì nổi cáu, bèn nói:

- Lỗi con, nói năng lịch sự một chút!

- Mà nói gì vậy? - Cậu bảo vệ lớn tiếng quát, xông tới.

- Ta bảo Lỗi con nói năng lịch sự một chút! - Đinh Câu là đại bàng chính hiệu của công an, kiểm sát, tòa án, xưa nay quen thói ngang tàng, hôm nay bị một tay bảo vệ hạch sách, bất giác thấy chân tay ngứa ngáy, cất tiếng chửi: “Đồ chó giữ nhà!”

“Chó giữ nhà” gầm một tiếng nhẩy dựng lên, cách mặt đất đúng hai mươi xăngtimét, quát: “Thằng khốn dám chửi ông! Ông phải cho mày một trận!” - Anh chàng rút khẩu súng bắn hơi cay chìa thẳng vào Đinh Câu.

Đinh Câu vừa cười vừa nói:

- Cần thận kéo cậu ngã trước! Dùng loại súng này, người bắn phải đứng thuận chiều gió.

- Ở kia, không nhận ra. Thằng khốn này hóa ra người có nghề.

Đinh Câu nói:

- Ta vẫn dùng súng này để gài dít!

- Đồ khốn kiếp!

- Lãnh đạo của cậu ra kia kìa! - Đinh Câu hát hàm bảo cậu bảo vệ

Cậu bảo vệ quay lại nhìn. Đinh Câu thông thả giơ cái thùng sắt lên quật một phát trúng cổ tay cậu ta, khẩu súng bắn hơi cay văng đi. Tiếp theo anh tung chân đá một phát vào cổ tay bên kia, văng nốt chiếc dùi cui.

Cậu bảo vệ định cúi lượm súng, Đinh Câu giơ thùng sắt lên, quát:

- Cúi xuống là ta đập gãy cái lưng chó của người!

Cậu bảo vệ biết là gặp của không vừa, bèn quay người chạy về ngôi nhà tầng. Đinh Câu mỉm cười bước qua cổng.

Một toán mặc đồng phục như cậu bảo vệ từ ngôi nhà tầng chạy ra, trong số đó có một người miệng ngậm còi, thổi lanh lảnh. “Nó đấy nó đấy!” Cậu bảo vệ ăn đòn ban nãy chỉ vào Đinh Câu, nói to: “Đánh chết thằng chó đẻ này đi!” Bọn bảo vệ ủa tới, hơn chục chiếc dùi cui vung lên, hơn chục khuôn mặt hầm hầm như một đàn chó dại.

Đinh Câu thông thả quai tay ra sau, chỗ thắt lưng. Chết cha! Súng để trong xà cọt, xà cọt để trên ca bin.

Một tên đeo băng đỏ, hình như là tiểu đầu mục, chìa dùi cui vào mặt Đinh Câu, quát:

- Mày là thằng nào?

Đinh Câu nói:

- Tao là lái xe - Anh giờ chiếc thùng sắt lên.

- Lái xe? - Tiểu đầu mục ngờ vực hỏi - Mày vào đây làm gì?

- Tìm nước. Két nước cạn sạch!

Tình hình đỡ căng, vài chiếc dùi cui hạ thấp xuống.

- Hấn không phải lái xe - Cậu bảo vệ bị ăn đòn nói to - Thằng cha đánh đấm lợi hại kinh khủng.

- Điều ấy chứng tỏ cậu chỉ là đồ vô tích sự - Đinh Câu nói.

- Mày là lái xe của đơn vị nào? - Tiểu đầu mục căn vặn.

Đinh Câu nhớ lại cái tên trên cánh cửa xe tải, trả lời trôi chảy:

- Đại học Nấu nướng.

- Chạy từ đâu về?

- Mỏ than.

- Chúng mình thu đâu?

- Trong túi áo ngoài.

- Áo ngoài để đâu?

- Để trên xe.

- Xe ở đâu?

- Trên quốc lộ.
- Trên xe còn ai nữa?
- Một tiểu thư xinh đẹp.

Tiểu đầu mục cười hì hì:

- Lái xe của Đại học Nấu nướng các người đều là bọn dĩ đục.

- Đúng, đều là bọn dĩ đục.

- Đi đi đi! Tiếp tục làm nhiệm vụ! - Tiểu đầu mục nói - Chỗ nhà tầng có nước, còn đứng đục ra đấy làm gì?

Đình Câu đi theo bọn bảo vệ đến ngôi nhà tầng. Anh nghe thấy tiểu đầu mục lên lớp cho cậu bảo vệ: “Cậu là thằng đục! Một thằng lái xe mà không địch nổi, giả dụ có bốn mươi tên cướp thì chúng sẽ thiến dái cậu!”

Bước vào ngôi nhà tầng, ánh đèn sáng quắc khiến Đình Câu bị choáng. Hành lang trải thảm ni lông hoa, trên tường treo ảnh màu cỡ lớn chụp cây lương thực: ngô, lúa nước, tiểu mạch, cao lương. Còn có mấy loại không giống cây gì, Đình Câu đoán đây là cái món tả pí lù mà mấy nhà khoa học của Trung tâm vắt óc lai tạo ra. Tiểu đầu mục rất nhiệt tình chỉ cho Đình Câu đến nhà vệ sinh. Anh ta nói nhà vệ sinh có vòi nước. Đình Câu cảm ơn anh ta.

Anh trông thấy anh ta cùng những người khác chui vào một căn phòng, lúc mở cửa từ trong bay ra mùi khói thuốc. Anh đoán họ đang chơi tú lơ khơ hoặc xoa mặt chược, đương nhiên cũng có thể đang học tập văn kiện gì đấy, anh nhếch mép cười tủm, xách thùng rón rén đi về phía nhà vệ sinh, vừa đi vừa đọc những tấm biển treo trước các phòng: Phòng kỹ thuật, Phòng sản xuất, Phòng thống kê, Phòng tài vụ, Phòng dự án, Phòng Hồ sơ, Phòng thực nghiệm, Phòng băng hình. Phòng băng hình cánh cửa khép hờ, có người đang làm việc.

Anh xách thùng lặng lẽ tiến vào, thấy một nam một nữ đang xem băng hình. Một chiếc tivi khổng lồ khiến anh sững sờ về kích thước của nó. Màn hình hiện lên dòng chữ Lệ rất đẹp: SẢN PHẨM QUÍ HIẾM - GẠO ĐẦU GÀ.

Nhạc phim du dương, lòng người ngây ngất, bản “Mây vàng đuổi bóng trăng” của Quảng Đông. Anh vốn không định xem, nhưng băng rất hay, rất hấp dẫn, hình ảnh sinh động, màu sắc đẹp. Một dây chuyền giết gà tự động, Hàng loạt sỏ gà liên tiếp rơi thành dãy, đầu ra đấy. Lời thuyết minh: Đông đảo cán bộ, quần chúng của *Trung tâm nghiên cứu gây trồng cây lương thực* dưới sự thúc đẩy của..... đồng tâm hiệp lực, huy động trí

tuệ tập thể, phát huy tinh thần không sợ khó không sợ khổ, ngày đêm phấn đấu... Một đám người mặt mày vàng vồ, nhưng đầu thì to đùng, mặc áo bờ-lu trắng đang bày biện hàng lô những ống nghiệm, bình hóa nghiệm gì đấy. Một lô phụ nữ xinh đẹp, tóc cuốn gọn trong mũ công tác, trước ngực khoác tạp dề, dùng panh gấp từng hạt thóc giống nhét vào trong đầu gà. Một lô phụ nữ khác ăn mặc như lô trước, xinh đẹp như lô trước, vùi những đầu gà đã được cấy thóc giống vào chậu. Chuyển cảnh. Hạt thóc trong chậu đã nảy mầm. Máy chục bình bơm đang tưới cho cây. Cuối cùng là máy bát cơm bốc hơi nghi ngút, màu đỏ như tiết, hạt nào cũng trong suốt, trong như ngọc, bày trên chiếc bàn phủ khăn hoa. Các vị lãnh đạo hoặc khôi ngô tuấn tú hoặc ục ịch béo phì đang ngồi quanh bàn thưởng thức món lương thực quý hiếm, người nào cũng bằng lòng ra mặt. Đình Câu cảm động rất mực, mới biết mình là loại ếch ngồi đáy giếng, tri thức nông cạn. Bữa chưa chiếu hết, đôi nam nữ đã nói chuyện, Đình Câu sợ phiền, bèn vội xách thùng nước ra về, đến cổng bắt gặp ánh mắt thù địch của cậu bảo vệ, lưng anh bị những tia mắt của cậu ta đâm thủng lỗ chỗ. Mắt anh mọng nước vì quệt phải lá khi chui qua ruộng ngô. Ông già bắt đẽ đã đi nơi khác. Khi

còn cách ô tô một quãng xa, anh đã nghe thấy tiếng rửa của nữ xé:

- Đ. mẹ, anh lên Hoàng Hà hay xuống Trường Giang lấy nước mà lau thế?

Đặt thùng nước xuống, anh vẩy tay cho đỡ mỏi, nói:

- Đ. mẹ cô, tớ lên tận con sông Alusangpu lấy nước đấy!

- Đ. mẹ, tôi tưởng anh chết đuối dưới sông rồi!

- Đ. mẹ cô, không chết đuối mà còn xem băng!

- Đ. mẹ, băng đánh đấm hay trên giường?

- Đ. mẹ cô, không đánh đấm không trên giường mà là gạo đầu gà - lương thực quý hiếm.

- Gạo đầu gà thì có gì lạ! Đ. mẹ, anh cứ luôn miệng đ. mẹ cô đ. mẹ cô là làm sao?

- Đ. mẹ cô, nếu không muốn đ. mẹ cô thì chỉ có cách bịt miệng cô lại!

Đinh Câu lôi cô lại, hai tay ôm chặt eo, gấn cái miệng ngọt bùi cay đắng của anh lên miệng cô.

2

Kính gửi thầy Mạc Ngôn,

Trò đã nhận được thư của thầy.

Ở chỗ “Quốc dân văn học” vẫn không có tin tức gì. Trò sốt ruột quá, nhờ thầy nhắc hộ giáo sư Châu Bái hoặc Lý Tiểu Bảo, để họ trả lời sớm.

Đêm trước trò lại viết một tiểu thuyết, có tên là “Phố Lửa”. Trong truyện này, trò có vận dụng một số kỹ xảo của tiểu thuyết võ hiệp, nhờ thầy xem hộ. Bản thảo truyện này gửi nơi nào thì hợp, cũng nhờ thầy định đoạt.

Tư liệu về rượu, trò gửi cùng với thư này. ba mươi bình rượu ngon thì khi nào có xe đi Bắc Kinh, trò sẽ gửi cho thầy. Thầy nhận rượu của trò là hợp lẽ, ngày xưa đức Khổng tử mở lớp thu nhận học trò, còn bắt mỗi người nộp một gói thịt kia mà!

“Quốc dân văn học” không có tin gì khiến trò nản quá, hồn vía như bay đâu mất, thầy là người

thông hiểu mọi sự, chắc chắn rất hiểu tâm trạng của trò.

Kính chúc thầy xuôi xẻ trong sáng tác.

Trò: Lý Một Gáo

3

Một Gáo huynh,

Thư và bản thảo đều đã nhận được. Tư liệu thì chưa, ấn phẩm thường chậm hơn thư.

Tôi hoàn toàn thông cảm tâm trạng của huynh. Tôi cũng từng chờ đợi gian nan như thế. Nói thật với huynh, để văn học biến thành con chữ in tipô, tôi đã làm hoặc định làm tất cả mọi việc. Nhận được thư huynh, tôi liên hệ ngay với Châu Báu qua điện thoại. Anh ta nói, anh ta đã đọc ba truyện của huynh, hơn nữa đọc tới ba bốn lượt. Anh ta nói, bản thân anh ta cũng chưa biết quyết định thế nào, nhất thời chưa thể rạch ròi được. Anh ta nói, đang suy nghĩ cẩn thận. Anh ta đã chuyển tiểu thuyết của huynh cho Lý Tiểu Bảo, bảo Lý đọc gấp rồi

trao đổi quan điểm. Cuối cùng anh ta nói rằng, trong ba truyện này đương nhiên có những vấn đề cần trao đổi, nhưng tài hoa của tác giả là điều không cần bàn cãi! Đọc đến đây chắc huynh nhẹ người rồi chứ? Với người viết văn, tài hoa quan trọng hơn hết. Có người cả đời là nhà văn, viết rất nhiều, cũng biết “bùa phép” để trở thành nhà văn lớn, vậy mà rốt cuộc không thành danh. Những người này không thiếu thứ gì, chỉ thiếu tài hoa hoặc tài hoa không đủ độ chín.

“Phố Lừa” tôi đã đọc ba lượt, ấn tượng chung là tương đối thoáng, mạnh dạn, thẳng ruột ngựa. Nói gọn một câu: Bạo! Phải chăng truyện được viết sau khi uống “Bờm tía ngựa hồng”?

Một số chỗ tôi không rõ lắm cùng với một số ý chưa chín, cứ nêu để huynh tham khảo:

1) Trong truyện, thằng nhỏ da vảy cá, cười lừa đen, bay mái vượt tường như đi trên đất bằng là hiệp khách hay tên đạo tặc? Nó từng xuất hiện trong “Trẻ thật” và “thần đồng” (có phải là một hay không?), gần như không có ai xuất hiện một cách bất bình thường, vậy mà trong tác phẩm này lại biến thành siêu nhân nửa thần tiên nửa yêu quái, như vậy có quá đáng không? Đương nhiên huynh chưa nói với tôi những tác phẩm này là tác phẩm

chị em có liên quan với nhau về nội dung. Còn nữa, chúng có quan hệ thế nào với tên tiểu yêu quần áo màu đỏ? Trong “Thần đồng” hình như huynh nói thằng tiểu yêu chính là thằng vẩy cá.

Tôi xưa nay chưa hề đánh giá thấp tiểu thuyết võ hiệp (truyện Chưởng). Tiểu thuyết võ hiệp lôi cuốn nhiều độc giả đến thế cũng đã nể rồi. Vụ hè năm ngoái, tôi có đọc mấy chục bộ, quên ăn quên ngủ. Đọc xong, ngay bản thân tôi không còn biết tôi là ai. Thừa biết đó là chuyện tào lao, nhưng sao mà say sưa mê mẩn! Có người bảo tiểu thuyết võ hiệp là chuyện đồng thoại cho người lớn. Có lý lắm. Đương nhiên, sau khi đọc xong mấy chục bộ, tôi phát hiện trình độ mô thức hoá của tiểu thuyết này rất đậm nét, viết đại một bộ không khó, nhưng mà viết được như Kim Dung, Cổ Long không dễ dàng chút nào. Trong tiểu thuyết của huynh có trưng một số “tạp giao” để cho thiên hạ nhăm nháp, thành công hay không khoan hăng bàn, chỉ riêng cái ý tưởng đã rất có ý nghĩa. Hiện nay có một nhà văn nữ theo chủ nghĩa tiên phong, họ Hoa tên Đại Thư thử nghiệm “tạp giao” rất hiệu quả, nếu huynh không ngại thì tìm đọc một số tác phẩm của nhà văn đó. Người này hình như cư trú tại huyện Thất Tinh (nơi đây có một Huyện trưởng thân bại danh

liệt vì chuyện buôn thuốc chuột), cách thành phố Rượu không xa. Khi nào rồi và nếu không ngại, huynh đến thăm nhà văn “tạp giao” đó một tí.

Tôi nghe Triệu To Môm - nghiên cứu sinh Viện văn học Lỗ Tấn nói, “Long phương trình tường” là món ăn kinh điển của Quảng Đông, nguyên liệu chính là rắn độc và gà rừng (Tất nhiên trong thời buổi ăn bớt ăn xén này, rất có khả năng được thay thế bằng thịt lợn và gà nhà). Món “Long phương trình tường” của các hạ lại dùng phần lợ ra ngoài của bộ máy sinh dục lừa đực và lừa cái làm nguyên liệu chính, không hiểu có ai dám đụng đũa? Tôi e rằng món ăn này sẽ không được các nhà phê bình văn nghệ tiếp nhận vì khuynh hướng tự do hóa tư sản quá lộ liễu. Thời nay đặc ý cho một số anh hùng hào kiệt, những người này mũi khuyến mắt điều, tay cầm kính lúp, chuyên bới “câu chữ bẩn thỉu” trong tác phẩm, tránh né được họ quả không dễ, nó như quả trứng vỡ khó mà tránh lũ nặng đến để trứng. Tôi viết “Hoan lạc” và “Châu châu đỏ” nên mấy năm nay bị họ nhổ nước bọt đầy người, thối tắc mũi! Họ vận dụng cách đánh thời “Bè lũ bốn tên”, bớt đầu xén đuôi, chỉ cần chop lấy một cái, không cần biết đến những cái khác, không cần biết cái “chi tiết bẩn thỉu” đó nằm trong văn cảnh

như thế nào, không dùng quan điểm văn học, mà lại dùng quan điểm sinh lý học và luân lý học thuần túy mà công kích không thương tiếc, lại còn không cho giải thích. Do đó, theo kinh nghiệm của tôi, huynh nên đổi món đi thì hơn.

3) Về Dư Một Thuộc, tôi rất thích nhân vật này, dù rằng huynh viết về anh ta không nhiều. Hình tượng người lùn trong tác phẩm văn học, nước ngoài và Trung Quốc đều có, nhưng được coi là điển hình thì không nhiều. Tôi mong huynh phát huy tài năng, dựng bia lập truyện cho người lùn này. Chẳng phải anh ta yêu cầu huynh viết “truyện ký” về anh ta đó sao? Tôi tin rằng “truyện ký” về anh ta sẽ rất hay. Một anh lùn con nhà dòng dõi, đọc thiên kinh vạn quyển, đầy bụng kinh luân, nhân nhục mấy chục năm, một buổi phong vân gặp hội, một bước lên tận trời xanh, có tiền, có danh, có địa vị, giờ đây thế sẽ “Đ. suốt lượt gái đẹp thành phố Rượu”, đằng sau lời lẽ hùng hồn ấy ẩn chứa động cơ tâm lý nào? Trong khi thực hiện lời lẽ hùng hồn ấy, tâm lý anh ta có gì thay đổi? Sau khi thực hiện lời lẽ hùng hồn ấy trạng thái tinh thần của anh ta sẽ ra sao? Đằng sau mỗi dấu hỏi sẽ có bấy nhiêu áng văn đẹp đẽ, sao huynh không thử thi thố một chút trong cái khả năng vĩ đại của huynh?

4) Phần mở đầu của tiểu thuyết, xin thứ lỗi cho tôi nói thẳng, gần như là nhãi những lời thừa, không có ý nghĩa thực tế. Nếu như cắt bỏ toàn bộ phần nói trên, văn chương sẽ súc tích hơn.

5) Trong truyện, huynh thiết kế ông thân sinh cặp người lùn đó là một lãnh đạo cấp quốc gia. Nếu như ca ngời chính diện, đương nhiên càng cao cấp càng có lợi, nhưng trong tác phẩm của huynh thường xuyên đề bêu ông cốp này, vậy là rách việc, vì rằng xã hội như cái hình tháp, càng lên trên càng nhọn, cũng có nghĩa là phạm vi càng nhỏ, một khi người trên đỉnh tháp đã chiếu tướng anh thì còn nguy hiểm hơn bị cảm cúm. Do vậy tôi đề nghị huynh nên hạ thấp bớt dòng dõi của cặp người lùn, làm nhỏ lại cái mũ ô sa trong tác phẩm của huynh.

Dài dòng văn tự quá rồi, nghĩ sao viết vậy, đầy mâu thuẫn, huynh đọc rồi quên luôn, đừng nghiêm chỉnh quá. Trên đời sợ nhất hai chữ “nghiêm chỉnh”, người nào nghiêm chỉnh người ấy thiệt!

Truyện “Phố Lửa” cứ gửi cho “Quốc dân văn học”, nếu “Quốc dân văn học” không dùng, ta sẽ kiếm cách giới thiệu chỗ khác.

Truyện dài “Tửu quốc” của tôi đã viết được mấy

chương, vẫn tưởng chỉ vài trận say là có thể viết về rượu, ai ngờ bắt tay vào viết mới cảm thấy khó khăn chồng chất, rối rắm quá. Trong mối quan hệ giữa nhân loại và rượu, gần như bao gồm toàn bộ mâu thuẫn trong quá trình sinh tồn và phát triển của nhân loại và về phương diện mâu thuẫn, nếu như tài cao, có thể viết một tác phẩm vĩ đại về đề tài này. Nhưng tôi tài sơ trí thiếu, chỗ nào cũng vấp, giật gấu vá vai. Rất mong huynh nói nhiều về rượu một tí khi viết thư cho tôi, may ra đem lại cho tôi đôi chút linh cảm.

Chúc may mắn!

Mạc Ngôn

4

PHỐ LỪA

Các bạn thân mến, cách đây ít lâu, các bạn đã đọc “Rượu cồn”, “Trẻ thật”, “Thần đồng” của tôi. Giờ đây cho phép tôi giới thiệu “Phố Lừa” với các bạn, mong các bạn hết sức thông cảm, hết sức chiếu cố. Những lời linh tinh trên đây, theo cách nhìn của những nhà phê bình văn học, tuyệt đối không được đưa vào tiểu thuyết vì nó phá hoại tính thống nhất và hoàn mĩ của tiểu thuyết. Nhưng bởi vì tôi là Tiến sĩ nghiên cứu về rượu, hàng ngày trông thấy rượu, ngửi rượu, uống rượu, ôm rượu, hôn rượu, xoa má sờ vai, ngay cả hít thở không khí cũng sặc mùi rượu, tôi đúng là có phẩm cách rượu, tính tình rượu. Bợn rượu là gì? Bợn rượu là đây. Rượu đã khiến tôi thần hồn điên đảo, không sao sống có qui củ. Phẩm cách của rượu là bữa bãi lung tung, tính tình của rượu là huyền thuyên xích đế!

Các bạn thân mến, kể từ khi tôi bước ra khỏi vòm cổng hình parabol đẹp đẽ nguy nga của trường đại học Nấu nướng, là tôi bỏ lại sau lưng tất tật. Bỏ lại sau lưng giảng đường cao to hình nậm rượu, bỏ lại sau lưng tòa nhà thực nghiệm hình chiếc cốc, bỏ lại sau lưng xưởng rượu của trường với ống khói toàn hơi rượu, “trút bỏ gánh nặng, thanh thản tiến lên”, hãy đi theo tôi, sáng mắt sáng lòng, không lạc mất hướng, bước trên cây cầu bằng gỗ sam bắc qua dòng sông rượu ngọt, nước chảy lững lờ, sen ngủ trên mặt nước, bướm đậu trên sen, vịt trắng rồn nước, cá bơi trong hồ, cảm giác của cá bơi, tình cảm của vịt trắng, tư tưởng của bèo lục bình, tiếng nói mơ của dòng sông... Xin chú ý, cái cổng sức nức nùi thơm của Học viện Nấu nướng đang vẫy gọi chúng ta. Mẹ vợ tôi công tác ở Học viện này. Gần đây bà bị điên, ẩn trong căn buồng cửa sổ hai lần rèm, ngày đêm viết đơn tố cáo. Chúng ta tạm thời cứ để bà ở đấy, càng không đếm xỉa đến mùi thơm từ Học viện bay ra. “Người tham của mà chết, chim tham mỗi tử vong”, đó là chân lý không thể chối cãi. Trong những năm tháng hỗn loạn và tội tệ này, con người cũng như con chim, thoát nhìn tưởng có vẻ tự do tự tại, trên thực tế chỗ nào cũng có cạm bẫy, chỗ nào cũng bủa lưới, cung tên và

súng đạn. Được, mũi chúng ta đã bị ngộ độc vì mùi vị thì ta bịt mũi lại, mau chóng gặt Học viện Nấu nướng sang một bên, cùng tôi đi tắt, xuyên qua phố Hươu chật hẹp, nghe tiếng hươu kêu ò ò mà tưởng tượng ra chúng đang ăn bèo tấm. Nhìn thấy các cửa hiệu hai bên đường treo đầy sừng hươu, ngổ ngang như rừng gươm bể kiếm. Chân bước trên con đường già nua lát đá xanh mọc đầy rêu, cỏ non nhú ra từ kẽ đá. Mặt đường trơn tuột, chú ý dưới chân kéo ngã. Chúng tôi thận trọng dò từng bước, quanh co một hồi mới đến phố Lừa. Con đường dưới chân vẫn lát đá xanh, từng trải phong sương, gió mưa vùi dập, chịu bao dầm đập nhọc nhằn, cạnh đá nhẵn nhụi, mặt đá bóng như gương đồng. Phố Lừa to hơn phố Hươu đôi chút, mặt đường đầy vết máu, trên phủ những tấm da lừa đen. Phố Lừa trơn hơn phố Hươu, trên đường những con quạ đen như mun nhảy nhót, kêu quà quà! Đường rất khó đi, nhắc để mọi người cảnh giác mà tuân thủ qui phạm đi đường: Người thẳng, dưới chân như mọc rễ, không được vừa đi vừa ngo ngược ngo xuôi như mấy các vị nhà quê ra tỉnh. Đi kiểu ấy là bị ngã, ngã thì không đẹp mắt, ngã thì lời thôi to, bán quần bán áo là chuyện nhỏ, gãy xương treo vai là chuyện lớn. Tóm lại, ngã là rách việc. Vì hạnh phúc của độc giả, ta cứ đi tà tà.

Thành phố Rượu chúng tôi có những anh hùng hào kiệt nghìn chén không say, bi ca khảng khái, cũng có những bợm thố tiền của vợ đi đổi rượu, còn có những kẻ bắt gà trộm chó, bọn vô lại lưu manh đâm thuê chém mướn, chuyên nghề lừa đảo. Năm xưa, bọn Thanh Thảo Xà Trương Tam, Bát Bì Ngư Nhị ăn quả thúi của Hoa hòa thượng, xơi lưỡi dao của Thanh Diện Thú, đều để lại con cháu ở thành phố Rượu, cái nòi gian ác vẫn tiếp nối, hai nghìn năm nữa chưa chắc đã tuyệt diệt. Loại người này tụ tập ở phố Lừa, là một cảnh quan của thành phố Rượu chúng tôi. Bạn trông thấy người nào đứng tựa cửa, miệng ngậm thuốc rê, người nào tay cầm chai rượu, miệng nhai thịt nhồm nhoàm, người nào miệng huýt sáo tay xách lồng chim, thì chính là bọn ấy. Các bạn phải nhìn cho kỹ, đừng có trêu vào chúng, người tử tế không nên dây vào bọn ác ôn, giầy mới không nên để dính cứt. Phố Lừa là nổi nhục và cũng là nổi vinh của thành phố Rượu chúng tôi. Chưa đến phố Lừa coi như chưa đến thành phố Rượu. Cả phố có hai mươi bốn nhà mổ thịt lừa, hành nghề từ triều Minh, mỗi một triều Minh cộng với một Trung Hoa Dân quốc. Đảng Cộng sản đến, lừa trở thành tư liệu sản xuất, giết lừa là phạm pháp, phố Lừa trở nên tiêu điều.

Những năm gần đây cái cách mở cửa hướng ra nước ngoài, mức sống của dân ngày càng cao, cần phải ăn thịt để nâng cao chất lượng nòi giống, phố Lừa lại trở nên nhộn nhịp. “Trên trời có thịt rồng, dưới đất có thịt lừa”, thịt lừa thơm, thịt lừa đậm, thịt lừa là mĩ vị chốn trần gian. Độc giả nhìn các quan chức, các vị khách hàng, các vị bằng hữu, các nữ sĩ, các tiên sinh, những mixtơ và mix ấy leo lẻo “Ăn thì phải Quảng Châu”. Láo toét! Bịp! Nghe tôi nói đây, nói gì nhỉ? Nói tới những món ăn nổi tiếng của thành phố Rượu, kể một sót mười là khó tránh khỏi, xin châm chúc! Đứng trên phố Lừa nhìn ra thành phố Rượu, đúng là món ăn ngon chồng chất như mây trên trời, mất không lúc nào rồi: Phố Lừa giết lừa, phố Hươu thịt hươu, phố Trâu mổ trâu, ngõ Dê thịt dê, Lò mổ giết lợn, hẻm Ngựa thịt ngựa, chợ Chó chợ Mèo giết chó giết mèo... không sao đếm xuể, khiến người tâm phiến ý loạn, mồm miệng khô ráp. Tóm lại, phàm là trên quả đất có những gì ăn được, sơn hào hải vị, thú chạy chim bay, vây cá giới trùng, đều có thể ăn ở thành phố Rượu. Những gì nơi khác có, chúng tôi có, nơi khác không có, chúng tôi có. Không những có, mà quan trọng nhất, đáng nể nhất là rất đặc sắc, có phong cách có lịch sử có truyền thống có tư tưởng có văn hoá có

đạo đức. Thoạt nghe tưởng nói khoác, thực ra không nói khoác. Trong cao trào làm giàu trên cả nước, riêng lãnh đạo thành phố Rượu chúng tôi có con mắt tinh đời, đi con đường riêng, tìm ra con đường làm giàu độc đáo của mình. Chư vị bằng hữu, chư vị tiên sinh, chư vị nữ sĩ, người ta ở đời, không gì quan trọng hơn chuyện ăn. Vì sao phải có cái miệng? Là để ăn uống. Phải để những người đến thành phố Rượu chúng tôi được ăn uống ngon miệng. Phải để họ ăn ra ăn, vui thú mà ăn, nghiện ăn. Phải cho họ uống ra uống, vui thú mà uống, nghiện uống. Phải cho họ hiểu rõ, ăn không chỉ duy trì sự sống, mà còn thông qua ăn uống mà thể nghiệm mùi vị thật sự của cuộc đời, cảm nhận được triết học của cuộc sống. Cho họ hiểu rằng, ăn và uống không chỉ là quá trình hoạt động sinh lý mà còn là quá trình đào thải tinh thần, quá trình thưởng thức cái đẹp.

Đi chậm thôi, phải nhìn ngắm. Phố Lừa dài hai dặm, các quán thịt lừa hai bên đường. Cơm, rượu chín mươi quán, quán nào cũng dùng thịt lừa làm nguyên liệu. Mỗi quán một vẻ, tranh khéo tranh khôn, quả là nơi tập đại thành về trí tuệ trong chuyện ăn thịt lừa. Ăn hết chín mươi quán thì có thể suốt đời không thêm ăn thịt lừa nữa. Và chỉ có

sau khi đã ăn hết chín mươi quán thì mới có thể vỗ ngực mà nói rằng: “Tôi đã ăn thịt lừa!”

Phố Lừa như một đại từ điển phong phú, cái miệng của tôi dù có sắc bén, dù nói chắc như đánh đống cột thì cũng không bằng, không hết, không thấu. Nói không tốt là nói mò, nói không hay là nói bậy, xin thứ lỗi, xin bỏ qua, cho phép tôi được uống một chung rượu “Bờm tía ngựa hồng” để tỉnh thần phấn chấn. Vài trăm năm nay, phố Lừa chúng tôi đã hoá kiếp bao nhiêu con lừa, quả thực không thể thống kê cho chính xác, có thể nói ngày cũng như đêm hàng đàn oan hồn của những con lừa đi diễu trên đường, có thể nói, mỗi phiến đá lát đường đều thấm đẫm máu lừa, có thể nói mỗi một gốc cây ngọn cỏ ở phố Lừa đều được tưới tắm bằng tinh thần của lừa, có thể nói, mỗi nhà xí ở phố Lừa đều lố nhố những linh hồn của lừa, có thể nói tất cả những người đã đến phố Lừa hoặc ít hoặc nhiều mang chất lừa. Các bạn thân mến, chuyện lừa như đám khói, trùn lên phố Lừa, làm yếu đi ánh sáng mặt trời, chúng ta chỉ cần nhắm mắt lại, là trông thấy từng đàn từng lũ những con lừa chạy như điên, kêu âm ỉ.

Ở đây có một truyền thuyết mang dáng dấp thần thoại: mỗi khi đêm khuya thanh vắng là có

một con lửa tơ màu đen cực kỳ linh lợi, cực kỳ đẹp mã, chạy như bay trên đường lát đá xanh, từ đầu đông chạy sang đầu tây. Bộ vó của nó như khắc bằng mã não nện ròn rã trên những phiến đá, nghe như những nốt nhạc từ trên cao giội xuống, cho ta cảm giác ròn rợn, pha chút thần bí dịu dàng, nghe mà muốn khóc, mà ngẩn ngơ, mà say mê, mà tự nhiên thở dài. Nếu như vào một đêm trăng sáng...

Đêm ấy, Dư Một Thuốc chủ quán rượu người lùn uống rồn mấy chén rượu tằm, bụng nóng ran, bèn đánh trần, bụng tròn như cái trống châu, chống cây gậy trúc ra hóng mát ở gốc cây thạch lựu. Ánh trăng tràn xuống đất, những phiến đá lát đường sáng như gương. Đã là tiết cuối thu, gió bắt đầu lạnh, những người hóng mát đều đã về nhà, nếu không tại rượu phát tác thì Dư Một Thuốc cũng không ra ngoài làm gì. Ban ngày người đông như kiến cỏ, giờ đây vắng vẻ, côn trùng kêu ran từ các xó xỉnh, tiếng kêu sắc nhọn như mũi tên, gần như có thể xuyên thủng tường đồng vách sắt. Gió lạnh mơn man da bụng, khoan khoái vô cùng. Một Thuốc ngẩng nhìn những đóa hoa thạch lựu chúm chím như môi son, chột ngựa ran, khắp người nổi da gà, cơn buồn ngủ theo gió bay đi, người cũng đỡ y như bị một cao thủ võ lâm điểm huyệt, tuy nhiên đầu óc

thì sáng suốt, mắt tinh. Anh trông thấy một con lửa đen như từ trên trời rơi xuống xuất hiện trên đường phố. Con lửa to béo, toàn thân bóng loáng như đắp bằng sáp. Nó tấp khan, lăn mấy vòng trên đường phố rồi đứng lên, rùng mình như để rũ bụi thực ra không có bụi trên người, rồi nó nhảy dựng lên một cái rất cao, cong đuôi chạy trên đường phố, từ đầu đông chạy sang đầu tây, rồi lại từ đầu tây chạy sang đầu đông, chạy đi chạy lại như vậy ba lượt như một làn khói. Tiếng vó nện trên đường át hẳn tiếng côn trùng, đến khi nó dừng lại trên phố thì bọn côn trùng mới lại rộ lên. Dư Một Thước còn nghe thấy tiếng sữa *gâu gâu* trên chợ Chó, tiếng kêu *nghe ọ* trên chợ Trâu, tiếng *be be* của một con dê cỏ trong ngõ Dê, tiếng *hí hí* của ngựa con trong ngõ Ngựa, và tiếng gáy râm ran xa gần của gà trống: *Ò... ó... ơ!* Con lửa đen đứng giữa phố như đang chờ đợi cái gì đấy, cặp mắt đen láy tròn như hai chiếc đèn lồng tí hon. Dư Một Thước nghe chuyện về con lửa đã từ lâu, hôm nay mới đích mục sở thị không khỏi bàng hoàng, vỡ lẽ ra rằng những chuyện truyền thuyết trên đời không phải bịa đặt. Giờ đây hẳn cố thu mình lại, bất động như cây gỗ mục, mắt mở thao láo mà chứng kiến chuyện con lửa đen.

Không biết mấy khắc đã trôi qua, Dư Một Thuốc thấy cay mắt, con lừa đen vẫn đứng bất động giữa phố như một pho tượng. Chính lúc đó, tất cả chó của thành phố Rượu sữa như điên - tất nhiên là rất xa, Dư Một Thuốc chợt tỉnh, thấy tiếng động trên mái ngói từ xa đến gần, liền đó hần trông thấy một bóng đen từ nóc nhà bay xuống, không chệch không trượt, rơi đúng lưng lừa. Con lừa tung vó, vọt đi như một làn khói, trên lưng chở con người từ trên trời rơi xuống. Dư Một Thuốc do lùn không đến trường, nhưng vốn xuất thân con nhà khoa bảng, cha là giáo sư, ông đồ Tú tài, ngược lên mấy thế hệ có người còn đỗ Tiến sĩ Hàn lâm gì đấy. Nhìn mãi nên nhớ, Dư Một Thuốc biết được mấy ngàn chữ, cảnh tượng vừa được chứng kiến hồi nãy khiến hần nhớ tới chuyện các hiệp khách ẩn hiện như thần trong truyện truyền kỳ của người đời Đường, hần lại nghĩ, dù khoa học phát triển như vũ bão, nhưng vẫn còn vô số những chuyện không thể giải thích nổi. Hần thử trên người: tuy đồ dẫn nhưng vẫn có thể hoạt động. Sờ bụng: ướt đầm mồ hôi. Qua ánh trăng, Dư Một Thuốc nhìn thấy cái bóng đen hình như vừa lùn vừa nhỏ người, là một thiếu niên, mình có vẩy như vẩy cá phản quang lấp lánh, miệng ngậm con dao lá liễu, bọc quần áo trên lưng...

Chư vị khán quan, các vị có lẽ sẽ chửi: thằng cha này nói nhiều quá, không dẫn bọn tớ đến quán rượu, lại cứ loay hoay ở phố Lừa. Các vị chửi là phải, là tuyệt cú mèo, là đích đáng, nào ta hãy nhanh chân, nhanh như sao băng, thứ lỗi cho tôi không giới thiệu từng tên quán lướt qua hai bên đường, cố nhiên quán nào cũng có sự tích riêng, quán nào cũng có tuyệt chiêu riêng, tôi đành bấm bụng mà cho qua, không nói. Giờ đây gạt sang một bên những cặp mắt lừa nhìn ta đăm đăm dọc phố, ta bằng tới mục tiêu của chúng ta. Mục tiêu của chúng ta là nhanh chóng tiếp cận “Quán rượu Một Thước” ở đầu phố, trước cửa có cây thạch lựu to bằng miệng bát. Vì sao có tên “Quán rượu Một Thước”? Xin hãy nghe tôi kể đầu đuôi.

Chủ quán Dư Một Thước thực tế cao một thước năm tấc. Như tất cả những người lùn khác, xưa nay hần không bao giờ nói tuổi, người khác cũng khó đoán tuổi của hần. Trong bộ nhớ của những người ở phố Lừa, mấy chục năm nay hần vẫn dung mạo như thế, thái độ như thế. Khi có người nhìn hần bằng ánh mắt kinh ngạc, hần đáp lại bằng một nụ cười rất tươi, nụ cười khiến người ta thương cảm, và sau đó sinh lòng oán trách ông trời bất công. Dư Một Thước dựa vào ma lực nụ cười của

hắn mà no cơm ấm áo cả một đời. Bản thân biết chữ, gia học uyên thâm, bụng đầy học vấn, trang bị đủ ngũ hoa nhập môn, vì vậy hắn thường là xuất khẩu thành chương, lời lời châu ngọc, đem lại biết bao niềm vui cho những người ở phố Lừa, không dám nghĩ rằng, phố Lừa mà thiếu vắng Dư Một Thước thì sẽ buồn tẻ, vô vị như thế nào! Dựa vào điều kiện tự nhiên đó, Dư Một Thước lẽ ra có thể chơi nhởi cả đời, nhưng hắn ta ôm mộng lớn, không thích ăn loại cơm bố thí, nhân phong trào cải cách mở cửa như thác lũ, hắn xin phép đăng ký kinh doanh, móc hầu bao ra một đồng tiền không hiệu dành dụm từ hồi nào, thuê thợ sửa sang nhà cửa, chuyển thành quán rượu vua biết mặt chúa biết tên ở thành phố Rượu. Dư Một Thước có những sáng kiến kỳ quặc, có lẽ được gợi ý từ tiểu thuyết cổ “Kính hoa lục”, hoặc nảy ra linh cảm từ “Hải ngoại kỳ văn”, sau ngày khai trương, hắn đăng thông báo trên “Nhật báo thành phố Rượu”, chỉ tuyển những người lùn cao dưới ba thước (tức dưới một mét) phục vụ ở quán. Chuyện này xôn xao thành phố Rượu, nổ ra một cuộc tranh luận nảy lửa. Một phái cho rằng: người lùn mở quán là nổi nhục, là bôi tro trát trấu vào chế độ, cùng với người nước ngoài đến thành phố Rượu ngày càng nhiều,

quán rượu Một Thước càng trở thành một nỗi nhục lớn, không những mất mặt thành phố ta mà còn mất mặt dân tộc Trung Hoa vĩ đại của chúng ta. Một phái khác thì cho rằng: sự tồn tại của người lùn là một hiện tượng khách quan trên thế giới, người lùn ở nước ngoài dựa vào xin ăn mà sống, người lùn nước ta sống bằng sức lao động của mình, vậy thì đó không phải nỗi nhục mà là một sự vẻ vang vĩ đại. Sự tồn tại của quán rượu Một Thước buộc bạn bè quốc tế thấy được tính ưu việt không gì so sánh nổi của chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Đương lúc cuộc luận chiến chưa ngã ngũ, Dư Một Thước men theo cống ngầm của thành phố chui lên sân giữa trụ sở cơ quan thành phố (lính gác dữ như sói như hổ, hấn không dám đi cống chính), lọt vào ngôi nhà hành chính, lọt vào phòng làm việc và trò chuyện rất lâu với Thị trưởng. Nội dung câu chuyện thì không nói cũng biết. Thị trưởng lấy xe của mình đưa Dư Một Thước về tận phố Lừa, cuộc tranh luận trên báo kết thúc. Thưa các bạn, các nữ sĩ, các tiên sinh, quán rượu Một Thước gần trong gang tấc là mục tiêu của chúng ta. Hôm nay tôi mời các vị, Dư Một Thước là cánh hẩu của tôi, thường cùng nhau uống rượu ngâm thơ, đối mặt với cái thế giới ăn chơi muôn tía nghìn

hồng, từng ngâm những khúc từ chương kỳ quặc. Hần là tay chơi trọng nghĩa khinh tài, phục vụ hết mình, giá cả phải chăng.

Chư vị cao minh, giờ đây chúng ta đang đứng trước cửa quán rượu Một Thước. Xin mời nhìn lên, bốn chữ đại tự thiếp vàng trên nền sơn then như rồng bay phượng múa, đầy sức sống. Đó là bút tích của Lưu Nửa Chai, nhà thư pháp nổi tiếng của thành phố. Nghe tên cũng biết, rằng chưa hết nửa chai, viết chưa ra chữ! Hai tiểu thư cao dưới hai thước đứng hai bên cửa, quần lượt áo là, cười mỉm nhìn chúng ta. Họ là một cặp song sinh, sau khi xem thông báo của Dư Một Thước trên “Nhật báo thành phố Rượu” liền đến bằng máy bay phản lực ba động cơ, như tự trên trời rơi xuống. Cặp song sinh này là con một cán bộ cao cấp, tên tuổi lẫy lừng, nói ra sợ các vị nháy dựng lên vì hãi, nên không nói là hơn. Chị em cô vốn có thể dựa vào quyền thế của cha, ăn sung mặc sướng một đời trong cái vương quốc của sự giàu sang, nhưng hai cô lại không, nhất quyết đến thành phố Rượu góp mặt với đời. Cặp tiên nữ này giáng trần làm kinh động lãnh đạo cao cấp nhất Đảng và Chính quyền thành phố. Các vị đội mưa đến tận sân bay Đào Nguyên đón hai báu vật của đời. Đi cùng hai tiên

nữ là phu nhân của vị lão anh hùng cùng với một lô thư ký. Nhà khách sân bay mở tiệc chiêu đãi, tiệc tùng bận rộn suốt nửa tháng trời, công chuyện mới xong xuôi. Các bạn thân mến, đừng nghĩ rằng thành phố chúng tôi bị thiệt, nghĩ vậy là nông cạn, hoặc như người ta nói, là nhìn không quá cái chóp mũi của mình. Cố nhiên thành phố chúng tôi có bỏ ra đôi chút tiếp đãi hai tiên nữ và bà mẹ, nhưng thành phố Rượu do đó mà được làm họ hàng với thủ trưởng cao cấp nhất, chỉ cần ông cụ cầm bút khuyên cho mấy khuyên, là thành phố Rượu sẽ có nhiều chuyện làm ăn, sẽ kiếm được nhiều tiền. Năm ngoái, ông cụ về đây duyệt bằng bút chì cho chúng tôi vay bao nhiêu tiền có biết không? Các vị đoán xem. Trong tình hình co hẹp ngân sách như năm ngoái, ông cụ duyệt cho thành phố Rượu vay với lãi suất thấp một trăm triệu đồng! Các bạn ơi, một trăm triệu! Cuộc tấn công vào dự án Rượu Bú Dù, nhà bảo tàng nguy nga trưng bày nghề nấu rượu Trung Hoa, lễ hội quốc tế Rượu Bú Dù lần thứ nhất tổ chức thành công vào tháng Mười, đều lấy từ trăm triệu đó. Nếu không có hai nàng tiên đó, làm sao có chuyện ông cụ về thành phố Rượu ba ngày? Vì vậy, các bạn ơi, bảo rằng Dư Một Thước là công thần ngoại hạng của thành phố Rượu cũng không

quá. Tôi nghe nói thành ủy đã lập hồ sơ báo cáo lên trên, đề nghị phong Dư Một Thuốc là Chiến sĩ thi đua toàn quốc, thưởng huân chương 1- 5.

Hai nàng tiên xuất thân quyền quý nghiêng mình chào chúng tôi, nụ cười luôn đọng trên môi. Cả hai dung mạo xinh đẹp, vóc người cân xứng, ngoài chuyện cái gì cũng nhỏ xíu ra, hầu như không thể chê ở điểm nào. Chúng tôi cũng cười đáp lễ, nể trọng vì thành phần xuất thân cao quý của hai cô. Kính chào quý khách, kính chào quý khách! Cảm ơn, cảm ơn!

Quán rượu Một Thuốc, người ngoài còn gọi là “Quán rượu người lùn”, nội thất trang nhã, sàn trải thảm thuần len dày năm phân, lút gót chân, tường ốp ván gỗ giáng hương núi Trường Bạch, màu nguyên thủy không đánh véc ni, treo thư họa của những danh nhân. Bể cá vừa dài vừa to, những con cá vàng bằng bàn tay bơi lười nhác, vài chậu hoa quý đang mãn khai. Chính giữa đại sảnh là một con lửa đen, nhìn kỹ mới biết là một công trình điêu khắc. Quán rượu Một Thuốc thay đổi nhanh đến vậy là kể từ sau khi hai nàng tiên giáng trần, lãnh đạo thành phố Rượu không ngốc, làm sao có thể để hai nàng tiên được cưng chiều như hai hạt ngọc trên tay, đi làm ở một cái quán tồi tàn? Chuyện

bây giờ thì mọi người đã biết, vì vậy những thay đổi chóng mặt ở quán Một Thước bất tất ca ngợi làm gì. Xin lỗi, cho phép tôi trở lại chuyện cũ đôi câu. Ngay sau khi cụ bà về Thượng Hải, thành phố Rượu ngay lập tức xây cho hai nàng tiên một biệt thự xinh xinh bên hồ giữa thành phố, còn mua cho hai nàng một xe du lịch mini nhãn hiệu “Fiat”, khi vào cửa không hiểu các vị có chú ý hay không, chiếc “Fiat” đỗ ở bãi trống bên cây thạch lựu.

Một nhân viên mũ đỏ, quần áo màu đỏ có nhiệm vụ hướng dẫn khách vào chỗ ngồi, chạy ra đón chúng tôi. Tầm vóc em này chỉ bằng đứa trẻ lên hai, các giác quan trên mặt rất gần nhau, vẻ cơ bản vẫn là khuôn mặt của trẻ con. Bước chân không vững, em đánh mông rất dữ khi đi trên thảm dày, in hệt một con vịt đi trong bùn nhão. Em đi trước, dẫn chúng tôi như con chó dẫn những người mù.

Chúng tôi trèo lên cầu thang gỗ màu tương ớt, lên lầu hai, thẳng nhỏ đẩy cửa buồng, đứng tránh sang bên và như một cảnh sát giao thông, tay trái gấp trước ngực, tay phải duỗi ngang, lòng bàn tay trái úp ngực, lòng bàn tay phải hướng ra ngoài, hai bàn tay cùng chỉ một hướng: phòng Bồ Đào.

Mời vào, các bạn thân mến, xin đừng khách.

khí. Chúng ta là khách quý, phòng Bồ Đào là nơi trang nhã. Trong khi các vị mải ngắm những chùm nho từ trên trần nhà buông xuống, tôi ngẫu nhiên đưa mắt nhìn thẳng nhỏ. Cặp mắt cười cười có vẻ ngây ngô của nó bỗng lóe lên những tia nanh ác, ánh mắt sắc nhọn như đầu mũi tên đã tẩm thuốc độc, cắm vào đầu thối rữa ở đó. Đôi mắt tôi đau buốt, nhất thời như bị mù.

Trong khoảng mù chớp nhoáng đó, tôi bất giác lạnh xương sống. Thăng tiểu yêu được bọc trong một lá cờ mà tôi hư cấu trong truyện “*Trẻ thị*” và “*Thần đồng*” đang sừng sững trước mặt tôi, lại còn nhìn tôi bằng ánh mắt thâm hiểm. Đúng là nó, đúng nó rồi! Mắt ti hí. Tai lá hò vừa to vừa dày, tóc xoắn, cao chừng hai thước. Trong truyện “*Thần đồng*” tôi đã thuật lại tỉ mỉ quá trình vạch kế hoạch, lãnh đạo bạo loạn của nó, trong truyện tôi miêu tả nó như một kẻ chủ mưu tí hon, một thiên tài trong chiến trận. Tôi chỉ viết về nó lãnh đạo bọn trẻ trừ khử lão “điều hâu” cai quản chúng và chuyện chúng bỏ chạy tán loạn trong vườn trường thì gác bút, cấu tứ của tôi là tất cả bọn trẻ tham gia bạo loạn đều bị bắt, đưa về *Trung tâm nghiên cứu chế biến món ăn* do mẹ vợ tôi lãnh đạo, để mổ thịt, hấp cách thủy, quay vàng. Riêng thăng tiểu yêu thì trốn

xuống cống ngầm của Học viện, rơi vào tay đám hành khất vớt thức ăn thừa trong cống, rồi sau đó là cuộc sống li kỳ của nó. Nhưng nó không phụ thuộc vào sự sắp đặt của tôi, trốn khỏi truyện, gia nhập đội ngũ người lùn do Dư Một Thuốc lãnh đạo, mặc bộ valide màu đỏ, thắt nơ con bướm màu trắng, đầu đội mũ thuyền, chân đi giày da đánh xi bóng lộn, xuất hiện trước mặt tôi.

Dù có xảy ra biến cố gì chăng nữa, cũng không được bỏ rơi khách của mình, tôi cố nén tâm trạng sục sôi, treo nụ cười lên mặt, tôi ngồi cùng với các vị. Ghế tựa êm ái, khăn trải bàn trắng tinh, hoa tươi đẹp mắt, tiếng nhạc nhẹ nhẹ, choán hết cảm giác của tôi. Phải nói thêm câu này: bàn ghế của quán rượu người lùn rất thấp, thấp đến ngạc nhiên. Một cô phục vụ như con chim nhỏ bê một đĩa khăn mặt vuông đã tiệt trùng bước tới. Cô yếu ớt đến nỗi bê đĩa khăn một cách vất vả, trông mà thương. Lúc này không thấy thằng tiểu yêu đâu cả. Nhiệm vụ đã hoàn thành thì nên rút để dẫn khách khác, hợp tình hợp lý thì phải như thế, nhưng tôi vẫn cứ cho rằng sự mất tích của nó ẩn chứa một âm mưu hiểm độc.

Các bạn, để thu xếp chuyện tài trợ cho bữa ăn, các bạn hãy đợi một lát, tôi đi gặp anh bạn Dư Một

Thuốc của tôi. Các bạn ngồi đây hút thuốc uống trà nghe nhạc, có thể ngắm sân sau qua cửa kính, trong suốt.

Chư vị độc giả, tôi định bụng cùng các vị hưởng dụng bữa ăn thịnh soạn toàn món thịt lửa, nhưng quán nhỏ người đông, phòng Bồ Đào chỉ có chín chỗ, thật không phải với các vị. Nhưng nhất cử nhất động của chúng ta nên công khai, nếu không là phạm sai lầm. Tôi thuộc lòng đường ngang lối tắt trong quán, tìm gặp Dư Một Thuốc rất dễ. Đây cửa phòng làm việc mới biết mình đến không đúng lúc - Anh bạn Dư Một Thuốc của tôi đang đứng trên bàn làm việc mà hôn một phụ nữ ngực đầy mông nở - Xin lỗi! Xin lỗi! Tôi xin lỗi luôn miệng vì quên mất lịch sự tối thiểu là gõ cửa trước khi vào.

Dư Một Thuốc nhảy từ trên bàn làm việc xuống đất, động tác nhẹ nhàng như mèo. Thấy tôi ngượng nghịu, hắn mỉm cười trêu chọc tôi bằng cái giọng the thé:

- Tiến sĩ Rượu, té ra là cậu. Thế nào, Rượu Bú Dù nghiên cứu đến đâu rồi? Đừng để lỡ lẽ hội Rượu đấy nhá. Bà mẹ vợ cậu cũng lắm cảm, ai đòi lên núi ở với khỉ!...

Hắn nói huyền thuyên, nghe mà nẫu ruột,

nhưng vì tôi cần hẩn, nên phải kiên nhẫn mà nghe, nét mặt lại còn tỏ ra chăm chú. Nghe rồi, tôi mới nói:

- Tôi mời mấy người bạn đến ăn thịt lừa!...

Dư Một Thuốc đứng lên đi đến trước mặt người phụ nữ, chỏm đầu vừa chấm đầu gối cô ta. Cô gái cực xinh, không có vẻ gái đồng trinh mà như một phong lưu thiếu phụ, cặp môi mọng đẫm nước bọt, hình như vừa nuốt tét một con mòng trâu. Hẩn giờ tay vồ vồ phía dưới mông cô ta:

- Em yêu về trước đi! Bảo lão Thẩm yên tâm, Dư Một Thuốc này là một trang nam tử mình đồng da sắt, đã nói là làm!

Cô ả cũng có vẻ rất thoáng, không ý tứ gì hết, cúi xuống, hai bầu vú nặng chịch như muốn bứt khỏi nịt vú mà nhảy ra ngoài, dần trên mặt Dư Một Thuốc đến nỗi hẩn méo cả mũi lẫn miệng, cô nhẹ nhàng bế hẩn lên, chỉ xét riêng thể tích và trọng lượng thì như mẹ bế con. Đương nhiên, quan hệ giữa họ phức tạp hơn nhiều. Cô hôn một phát rất mạnh lên mặt hẩn, rồi như ném bóng rổ, cô ném hẩn xuống ghế đệm kê sát tường, nũng nịu:

- Anh già, xin chào!

Dư Một Thuốc vẫn còn đang nhún nhảy trong

ghế, cô ta đã đánh mông biển luôn sau khúc ngoặt. Hấn nhìn theo cái bóng bắt mắt, quát theo:

- Hồ li tinh, cú!

Trong phòng chỉ còn lại tôi và Dư Một Thuốc. Hấn nhảy từ ghế đệm xuống đất, đến trước gương chải tóc, sửa cà vạt, rồi dùng hai ngón tay bé tí xoa xoa má. Sau đó hấn quay ngoắt người lại, quần áo chỉnh tề, dáng vẻ uy nghi đứng trước mặt tôi như một nhân vật bự. Nếu như không có màn kịch hồi nãy, tôi đã có thể bị hấn hù cho một trận, đâu dám cợt nhả với hấn. Anh Hai diễm phúc đấy! Đúng là leo cheo đu lạc đà - Chọn toàn cỡ lớn! - Tôi nhần nhở bảo hấn.

Hấn cười nhạt, mặt tím lại, mắt xanh lè, hai cánh tay khuỳnh ra như đại bàng chực bay, trông dễ sợ. Tôi chơi với Dư Một Thuốc đã lâu, chưa bao giờ thấy hấn như thế này, nghĩ lại chắc mình đùa nhả xúc phạm đến lòng tự trọng của hấn, cảm thấy vô cùng áy náy.

- Hừ, thằng này! - Hấn từng bước áp sát tôi, răng nghiến ken két - Mi mà cũng chế nhạo tao?

Tôi lùi lại, nhìn cặp vuốt sắc nhọn của hấn mà cảm thấy cổ họng mình không an toàn. Thật vậy, hấn có thể chồm lên tôi bất cứ lúc nào, cào rách

họng tôi ra. “Xin lỗi, ông anh, tôi xin lỗi!... - Lưng tôi đã áp sát bức tường dán giấy hoa mà còn muốn lùi nữa. Sau đó, cái khó ló cái khôn, tôi giơ tay vả rất mạnh vào miệng mình luôn mười mấy cái, má tôi nóng ran, tai ù đi, mắt nẩy đom đóm - ...Xin lỗi ông anh! Tôi tôi đáng chết, tôi không phải thằng người, tôi là quân đồn mạt! Tôi là đồ con lừa!”

Đứng trước màn biểu diễn xấu xa của tôi, mặt hấn chuyển từ tím sang vàng nhạt, hai tay từ từ buông xuôi. Người tôi theo đó mà nhũn ra.

Hắn trở lại chiếc ghế bọc da có lò so, xoay một trăm tám mươi độ, không phải ngồi bệt xuống, mà ngồi xồm, lấy từ trong hộp một điều thuốc lá cao cấp, châm thuốc bằng chiếc bật lửa rất mạnh, ngọn lửa phun phì phì, hít mạnh một hơi, từ từ nhả khói, nhìn lên tường mà trầm tư mặc tưởng, ánh mắt tối sầm như nước hồ tù đen kịt. Tôi rúm người lại bên cửa, đau xót mà nghĩ rằng, trước đây cái thằng lùn mà ai cũng có thể trêu chọc, nhờ đâu và nhờ cái gì mà dám ra vẻ ta đây, gương oai diễm võ? Tôi đây đường đường một nghiên cứu sinh Tiến sĩ mà lại sợ một quái thai cao không đầy thuốc ruồi, nặng chưa đến ba mươi cân? Đáp án như đạn vọt ra khỏi nòng, chẳng nói cũng rõ.

“Tớ phải dụ khắp lượt người đẹp ở thành phố Rượu!”, hấn chuyển từ ngòi xồm sang đứng thẳng trên ghế, giơ một nắm tay lên, tuyên bố nghiêm chỉnh: “Tớ phải dụ khắp lượt người đẹp ở thành phố Rượu!”

Hấn phấn chấn tinh thần, sắc mặt bùng bùng, nắm tay giơ cao bất động hồi lâu. Tôi nhìn rõ đôi cánh tư tưởng hấn đang quay cuồng, con thuyền ý thức đang dập dềnh trên ngọn sóng tinh thần. Tôi nín thở, chỉ sợ quấy rầy những giả tưởng của hấn.

Rồi thì hấn thuận lại, ném cho tôi điều thuốc, vui vẻ hỏi tôi:

- Quen cô ta không?

- Ai? - Tôi hỏi.

- Cô bạn này ấy!

- Không quen... Hình như đã nhìn thấy ở đâu...

- Người dẫn chương trình trên vô tuyến truyền hình.

- À, tôi nhớ ra rồi! - Tôi vỗ trán nói - Tôi nhớ ra rồi! Cô ta thường là tay cầm mi cờ rô, cười rất tươi, nói đủ các chuyện.

- Đây là đứa thứ ba!... - Hấn dần giọng - Đây là đứa thứ ba!... - Giọng hấn đột nhiên trở nên khê đặc, vẻ bùng bùng biến mất, bộ mặt được chăm sóc

kỹ lưỡng nhẵn nhụi bóng loáng, phút chốc đầy nếp nhăn, thân hình vốn đã nhỏ bé lại càng nhỏ. Hấn rúm ró trong ngai vàng của hấn.

Tôi hút thuốc, đau xót nhìn thẳng bạn cố quái của tôi, không biết nói gì lúc này.

- Tôi phải để mọi người thấy...- Hấn phá vỡ không khí ngột ngạt, ngẩng lên hỏi - Cậu đến tìm mình phải không?

- Hẹn bạn bạn đến phòng Bồ Đào...- Tôi ngượng ngập trả lời - Toàn là nhà văn, nghèo kiệt xác...

Hấn nhắc ống nghe lên, nói vài câu gì đó. Đặt ống nghe xuống, hấn nói:

- Nể ông bạn cố tri, tôi bảo chúng nó xuất cả con.

Các bạn ơi, phúc đức chưa, cả con lừa! Khách sộp! Tôi cảm động quá, cứ vái hấn mãi. Hấn định thần trở lại, chuyển từ ngôi bệ sang ngôi xồm, ánh mắt trở lại sáng rực, hấn hỏi:

- Nghe nói cậu trở thành nhà văn?

Tôi hơi hoảng:

- Nhà văn cái cóc khô, bấu gì, kiếm chút tiền chi dùng ấy mà!

Hấn nói:

- Ông Tiến sĩ, ta làm một cuộc đổi chác với nhau, được không?

Tôi hỏi:

- Đổi gì?

Hắn nói:

- Cậu viết hộ tớ bộ tự truyện, tớ trả cậu hai vạn đồng.

Tôi mừng như mở cờ trong bụng, nhưng miệng lại nói:

- Tôi viết dở lắm, chỉ sợ không đảm đương nổi.

Hắn khoát tay:

- Lại còn giả vờ khiêm tốn, cứ thế nhé, tối thứ ba hàng tuần cậu đến đây, tớ kể cho cậu ghi.

Tôi nói một mạch:

- Đại ca, đại ca, tiền mà làm gì, dựng bia lập truyện cho một bậc kỳ tài nam tử như đại ca là nghĩa vụ của tiểu đệ, nói tiền làm gì!

Hắn cười nhạt:

- Ông tướng đừng vờ vĩnh, có tiền mua tiên cũng được! Trên đời này có thể có người không yêu tiền, nhưng đến nay tớ chưa gặp. Đại ca của cậu dám rêu rao dụ khắp lượt người đẹp của thành phố Rượu, chính là dựa vào tiền, mẹ kiếp, tiền!

- Sức hấp dẫn của đại ca cũng quan trọng lắm.

- Xi! - Hấn nói - Nước mẹ gì! Mao Chủ tịch nói: "Người ta quý ở chỗ biết mình là người như thế nào!" Cậu khoan giở cái giọng nịnh bợ ra với tớ. Cút!

Hấn lấy trong ngăn kéo một tút Marlboro quảng cho tôi. Tôi đón tút thuốc, luôn miệng cảm ơn, chuồn thẳng về phòng Bồ Đào với các bằng hữu, các nữ sĩ, các tiên sinh của tôi.

Những người lùn rót trà, rót rượu, chuyển món ăn thoăn thoắt như lắp bánh xe dưới đế giày. Trà là trà Ô Long, rượu là rượu Mao Đài, tuy không có đặc sản địa phương nhưng tâm cơ là quốc yến. Trước tiên là mười hai món ăn nguội xếp thành một đài sen: bì chiên, gan lừa, ruột lừa, phổi lừa, lưỡi lừa, môi lừa... toàn là những thứ trên mình con lừa. Các bạn, ăn thau thẩu thôi, phải để dành bụng, theo kinh nghiệm của tôi, những món tuyệt cú mèo còn chưa mang lên. Các bạn chú ý, món ăn nóng đã mang lên, này cô, cẩn thận kéo bông! Cô này áo đỏ, môi đỏ, má đỏ, giày đỏ, mũ đỏ, đỏ từ chân lên đầu, như một cây nến đỏ. Cô bê một khay thức ăn nóng hồi lút tới bên bàn, miệng thỏ thề lời vàng ngọc: "Tai lừa chiên vàng, xin mời!"

- Ốc lửa hấp, xin mời!

- Lửa trần châu (con người), xin mời!

Mắt lửa đen trắng phân minh, để trong một đĩa lớn. Các bạn cứ dụng đũa, đừng sợ! Mặc dù con mắt như đang chớp, nhưng dù sao cũng đã thành món ăn. Mười người hai con mắt, chia sao cho đều? Tiểu thư hãy bày cho bọn tôi. Cô Cây Nén mỉm cười cầm chiếc đĩa khế chọc hai nhát, hai con mắt vỡ ra, một chất dính chảy đầy đáy đĩa. Các đồng chí mỗi người một chiếc thìa, xúc mà húp, nhìn có vẻ kinh, nhưng vị thì ngon tuyệt. Tôi biết quán rượu Một Thuộc còn món tử có tên “Ồ long hí cầu”, nguyên liệu chủ yếu là một chiếc dương vật và hai con mắt lửa. Hôm nay nhà hàng đem món “Lửa trần châu”, xem ra không có món “Ồ long hí cầu”, chắc hôm nay là con lửa cái.

Các anh em, xin đừng làm khách, hãy nói dây lưng, hãy phình to bụng, ăn chết bỏ! Người trong nhà ngồi lại với nhau, tôi không khuyên nên uống bao nhiêu, uống được cứ uống, đừng lo tiền nong, hôm nay tôi bao.

- Thịt bấp lửa hầm rượu, xin mời!

- Lưỡi lửa luộc nước phèn, xin mời!

- Gân lửa bỏ lò, xin mời!

- Cổ hũ lửa xào ngó sen, xin mời!

- Đuôi lửa thái chỉ, xin mời!

- Ruột lừa chao dầu, xin mời!

- Vó lừa nem trạo, xin mời!

- Gan lừa ngũ vị, xin mời!

... ..

Món ăn từ thịt lừa nướm nước đem lên, chúng tôi ăn đến nổi bụng căng như trống, người nào người ấy mặt bóng lên một lớp mỡ lừa, qua lớp mỡ lộ ra vẻ mệt mỏi như những con lừa đầy cối xay. Các đồng chí vất vả quá! Tôi tranh thủ giữ một cô lại, hỏi: “Còn bao nhiêu món nữa?”

Cô ta đáp:

- Còn hơn hai mươi món nữa, em cũng không nhớ chính xác, bọn em chỉ biết bê, xong món nào bê lên món ấy.

Tôi chỉ vào các bạn, nói:

- Họ ăn hòm hòm cả rồi, có thể bớt đi vài món được không?

Cô ta xịu mặt, nói:

- Các vị đặt cả con, bây nhiêu đã thấm gì!

- Bọn tôi quả thực không ăn được nữa - Tôi nài nỉ - Thưa cô, nhờ cô nói với nhà bếp làm cho bọn tôi vài món đặc biệt ngon nữa thôi, không thể ăn thêm nữa.

Cô ta nói:

- Các vị chẳng ra sao cả! Thôi được, để em đi nói với nhà bếp.

Nài nỉ thành công, món cuối cùng đưa lên.

- “Long phụng trình tường”, xin mời! Đề nghị thưởng thức!

Cô ta bảo bọn tôi nếm thử rồi góp ý.

Một nữ sĩ của chúng tôi ngây ngô hỏi cô phục vụ:

- Món “Long phụng trình tường” này là từ bộ phận nào của con lừa?

Cô ta đáp rất tự nhiên:

- Từ cơ quan sinh dục của con lừa.

Nữ sĩ đỏ mặt nhưng vẫn không nén nổi tò mò, lại hỏi:

- Bọn tôi chỉ đặt một con, sao lại...- Chị ta hát hàm về phía “long” và “phụng” trong đĩa.

Cô phục vụ nói:

- Các vị rút bớt mười mấy món, nhà bếp thấy không đành, nên thêm cho các vị bộ máy sinh dục của con lừa cái, phối thành món đầu bạng này.

Ăn đi nào, các tiên sinh, các nữ sĩ, các bạn thân mến, đừng làm khách! Đây là hai thứ quý nhất trên

thân con lừa, hình dáng không đẹp nhưng mùi vị thì ngon tuyệt, không phải ăn để mà ăn đâu, ăn đi ăn đi!

Trong khi mọi người còn đang lưỡng lự, ông bạn cố tri Dư Một Thuốc thông thả bước vào. Tôi vội vàng đứng dậy giới thiệu:

- Đây là Dư Một Thuốc tiên sinh tên tuổi lừng lẫy, giám đốc nhà hàng Một Thuốc, Ủy viên thường vụ Chính hiệp, Ủy viên thường vụ Liên hiệp hội Nhà văn và Nhà kinh doanh, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, đề cử Chiến sĩ thi đua toàn quốc, nhà tài trợ bữa tiệc hôm nay của chúng ta.

Hắn nở nụ cười tươi rói, đi một vòng bắt tay đồng thời gửi mỗi người một tấm danh thiếp thơm phức, in dày đặc chữ Trung Quốc và chữ nước ngoài. Tôi nhận thấy ai cũng có cảm tình với hắn.

Hắn liếc món “Long phụng trình tường”, nói:

- Có cả món này cơ à? Các vị coi như đã ăn thịt lừa trong đời!

Quanh bàn rộ lên tiếng cảm ơn. Anh em ơi, chị em ơi, các bạn ơi, tôi trông thấy nét cười nịnh trên mặt mọi người.

- Đừng cảm ơn tôi, hãy cảm ơn cậu ta! - Hắn chỉ vào tôi, nói - Món “Long phụng trình tường”

không phải lúc nào cũng được ăn. Món này hiếm. Năm ngoài có mấy vị nhân sĩ nổi tiếng trực tiếp đề nghị mà không thành, bởi họ chưa phải cấp bậc được ăn thứ này. Vì vậy tôi mới nói, các vị đúng là gặp may!

Hắn mời mỗi người ba chén rượu “Ngọc trai đen” (Loại rượu nổi tiếng của thành phố Rượu, giúp tiêu hóa). “Ngọc trai đen” tính cách bạo liệt, nó như cổ máy nghiền thịt, uống vào bụng sôi ùng ục.

- Bụng có làm sao xin đừng sợ! Đây là Tiến sĩ rượu - Dư Một Thước chỉ vào tôi, nói - Ăn luôn đi, để nguội không ngon! - Hắn cầm đĩa gắp “Long” bỏ vào bát của vị nữ sĩ rất thích thú về chuyện bộ máy sinh dục của con lừa, vị này cũng không làm khách, ăn ngấu nghiến. Mọi người nhất tề động đũa, ăn như rồng cuốn, chỉ một loáng, “Long phụng trình tường” đã bị tiêu diệt.

Hắn cười rất hóm:

- Đêm nay khó mà ngủ yên!

Các vị có hiểu hắn nói thế có nghĩa là gì không?

Thưa các bạn, các nữ sĩ, các tiên sinh, truyện đến đây, về cơ bản coi như kết thúc. Nhưng vì tình hữu nghị giữa tôi với các vị rất sâu sắc, nên tôi muốn nói thêm đôi lời.

Hôm ấy, sau khi tan tiệc, bọn tôi ngất ngưỡng rời quán rượu Một Thước, thì đã canh ba, trời đầy sao, đất ẩm sương lạnh, phố Lừa loang loáng ánh sáng xanh, mấy con mèo say đánh ghen trên mái nhà, mái ngói kêu loảng xoảng. Hơi nước lạnh như sương thúc ép những cây bên đường rụng lá hàng loạt. Trong đám bạn có người ngà ngà say, hát những bài ca cách mạng, bài này một câu bài kia một câu, râu ông nọ cắm cằm bà kia, giọng nam lời bắc, không hay hơn tiếng mèo gào là bao. Những chuyện buồn cười khác không thể kể hết.. Đang vui đùa thì có tiếng vó từ đầu đông vọng tới. Lát sau, một con lừa đen vó tròn như cái chum, mắt sáng như ánh đèn, lao tới như một mũi tên. Tôi giật mình, mọi người hình như cũng giật mình, vì rằng người đang hát bỗng im bật, người đang nôn oẹ cũng im theo, mọi người trở mắt nhìn con lừa tơ màu đen. Nó chạy từ đầu đông sang đầu tây, lại từ đầu tây sang đầu đông, ba lượt, rồi lặng lẽ dừng lại ở giữa phố Lừa, mình bóng nhẩy, không hề thở mạnh, y như một pho tượng. Bọn tôi đỡ dẫn tay chân, đứng như trời trồng, đợi hiện thực chứng minh truyền thuyết. Quả nhiên có tiếng ngói xào xạc, một bóng đen bay xuống giữa lưng con lừa. Khẳng định đó là một thiếu niên, lưng đeo bọc quần

áo, mình trần lấp lánh một lớp như vảy cá, miệng ngậm con dao lá liễu.

5

Kính gửi thầy Mạc Ngôn

Chào thầy,

Trò không biết làm thế nào để biểu thị tâm tình của trò trong lúc này. Thầy kính mến, rất kính mến, thư của thầy như một bình rượu ngon, như một tiếng sấm xuân, như một mối a phiến, như một cô gái đẹp... đem lại cho trò sức sống của mùa xuân, sức khỏe cho cơ thể, sáng khoái cho tinh thần! Trò không phải loại ngụy quân tử. Trò biết và dám công khai tuyên bố tài hoa của trò hơn người nhưng xưa nay không ai biết, chẳng khác ẩn mình trong khuê phòng như Dương Ngọc Hoàn, kéo xe đường làng như thiên lý mã! Cuối cùng thì, giờ đây Lý Long Cơ và Bá Nhạc tay trong tay xuất hiện rồi. Tài hoa của trò đã được thầy và Châu Báu tiên sinh - được phong là một trong chín mươi nhà biên tập nổi tiếng, thừa nhận. Trò quả thật sung sướng quá!

Lấy gì ăn mừng bây giờ? Đành lại Đỗ Khang thôi. Trò lúi trong tủ ra một chai Đỗ Khang chính hiệu, dùng răng mở nút, ngửa cổ ồng ọc tu một hơi, lòng lâng lâng, tình phơi phới, bút vung như múa, cảm hứng như thủy triều, trăm hoa đua nở, viết thư cho thầy kính mến.

Thưa thầy, thầy bận trăm công nghìn việc mà còn bớt thời gian đọc tác phẩm kém cỏi “Phố Lừa” của trò, khiến trò cảm kích vô cùng, mũi rãi chan hòa cùng nước mắt. Bây giờ trò xin lần lượt trả lời từng vấn đề thầy nêu trong thư:

1) Thăng tiểu yêu mà trò viết trong truyện “Trẻ thịt” là người thật việc thật. Một số quan chức ở đây đã tha hóa cùng cực, dám làm cái điều mà thế giới không dám: ăn thịt bé trai! Mẹ vợ trò (Nguyên Phó giáo sư học viện Nấu nướng, Chủ nhiệm Trung tâm nghiên cứu đặc sản) nói cho trò biết chuyện này. Bà bảo ở vùng ven thành phố Rượu có những thôn chuyên sản xuất trẻ con để mổ thịt, dân làng coi chuyện đó rất bình thường, họ bán trẻ thịt như bán lợn con, không hề đau xót. Trò nghĩ, mẹ vợ trò không bịp trò, thầy bảo, bà ấy không vì danh không vì lợi thì bịp để làm gì? Vì vậy bà ấy không bịp trò. Trò biết chuyện này rất nghiêm trọng, viết ra có thể gặp rắc rối. Nhưng thầy từng dạy trò rằng, nhà

vẫn là phải đối mặt với cuộc đời, quyết xả thân lôi Hoàng đế xuống ngựa, nên liều mạng mà viết. Tất nhiên trò cũng biết tác phẩm văn học “Bắt nguồn từ cuộc sống, cao hơn cuộc sống”, phải xây dựng “Nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình”, do vậy, trò thêm mắm thêm muối thêm mì chính, khiến thằng tiểu yêu càng nổi bật. Vẩy Cá là võ hiệp trẻ tuổi ẩn hiện như thần ở thành phố Rượu, chuyên diệt ác trừ gian, lấy của kẻ giàu chia cho người nghèo, toàn những việc tốt. Những tên vô lại ở phố Lừa đều được hưởng ân huệ nên tôn Vẩy Cá là thần, rất kính nể. Cho đến nay trò chưa có duyên được gặp Vẩy Cá, chưa gặp nên không thể nói là không có, phố Lừa rất nhiều người trông thấy Vẩy Cá, thành phố Rượu đều biết Vẩy Cá, ban đêm Vẩy Cá làm gì ở đâu, hôm sau cả thành phố đều biết. Nhắc đến Vẩy Cá các cán bộ nghiêng răng nghiêng lợi, nhưng người dân thì vui mừng hơn hở, Cục Công an chân căng mỗi dừ! Thưa thầy, sự tồn tại của Vẩy Cá là sự phát triển tất yếu của xã hội, những hành động nghĩa hiệp của Vẩy Cá có tác dụng xoa dịu nhân tâm, xả bớt căm phẫn, thúc đẩy đoàn kết trị an. Sự tồn tại của Vẩy Cá bổ sung cho tình trạng thiếu kiện toàn của luật pháp. Thầy nghĩ, cán bộ thành phố Rượu sa đọa đến mức ấy

mà nhân dân không tương cờ chống lại là vì sao? Là vì có hiệp sĩ Vẫy Cá. Mọi người đang chờ đợi Vẫy Cá trừng phạt những tên tham quan ô lại. Bị Vẫy Cá trừng phạt cũng coi như bị chính nghĩa trừng phạt, coi như bị nhân dân trừng phạt! Thiếu niên võ hiệp Vẫy Cá thực tế là hóa thân của chính nghĩa, là kẻ chấp hành ý chí của nhân dân, trở thành cái van xả áp của trật tự xã hội. Thành phố Rượu nếu không có Vẫy Cá thì bạo loạn là cái chắc. Hiệp sĩ Vẫy Cá không ngăn chặn được hành vi hủ hóa của cán bộ, nhưng lại ngăn được lửa giận của quần chúng. Kỳ thực Vẫy Cá đã giúp đỡ rất nhiều cho chính quyền thành phố Rượu, vậy mà một số quan chức lảm cẩm lại sai công an bắt cậu ta!

Thiếu niên Vẫy Cá và thằng tiểu yêu áo đỏ phải chăng là một người? Thầy tha lỗi cho sự ngạo ngược của trò. Trò cảm thấy thầy rất ấu trĩ khi đặt vấn đề này ra. Chúng là một hay hai thì có quan hệ gì với thầy? Là một thì thế nào? Không phải là một thì thế nào? Nguyên tắc cơ bản của tác phẩm văn học là bịa, bày đặt, hướng hồ trò không bịa hoàn toàn, không bày đặt hoàn toàn! Nói thực với thầy, hiệp sĩ Vẫy Cá và tiểu yêu áo đỏ vừa có tính đồng nhất vừa có tính đấu tranh, đôi khi có thể một tách làm hai, đôi khi lại nhập hai làm một. Một trong

hai, hai trong một, tách lâu tất hợp, hợp lâu tất tách, đạo trời còn như thế, hướng hồ đạo người!

Trong thư thầy còn nói trò viết Vẩy Cá tài nghệ ghê gớm quá, do vậy mất đi tính chân thực. Phê bình như vậy trò khó tiếp thu. Trong thời buổi khoa học kỹ thuật phát triển vũ bão như bây giờ, người ta có thể trồng đậu trên cung trăng thì bay mái vượt tường có thấm gì? Hai mươi năm trước, ở thôn trò chiếu phim múa ba lê “Bạch mao nữ”. Bạch mao nữ đi trên ngón chân, thấy vậy bọn trò không phục, chẳng lẽ bọn trò không đi bằng ngón chân được sao? Thế là tập. Một ngày chưa được thì hai ngày, hai ngày chưa được thì ba ngày, ba ngày chưa được thì bốn ngày năm ngày, được chưa? Sáu ngày bảy ngày ỏn không? Sau tám ngày, ngoại trừ thằng Cún con họ Lý là quá vụng không tập nổi, còn lại đều biết đi trên ngón chân. Từ đó, các bà mẹ đem thêm vào mũi giày cho các con. Bọn trò ngáy ngô mà còn làm được như thế, hướng hồ thiếu niên Vẩy Cá kỳ tài bẩm sinh, lại thêm môi thù cạnh cánh bên lòng, sao không luyện thành tài năng siêu việt?

Thầy nói cả buổi về những cái hay và bất cập ở tiểu thuyết võ hiệp, trò chưa xem một bộ nào và cũng không hề biết Kim Dung, Cổ Long là người như thế nào. Trò theo đuổi loại văn học nghiêm túc

của Gôroki và Lỗ Tấn, tuân thủ nghiêm khắc “kết hợp chủ nghĩa hiện thực cách mạng với chủ nghĩa lãng mạn cách mạng”, xưa nay chưa dám vượt ngưỡng nửa bước, chuyện hi sinh nguyên tắc để làm vui lòng độc giả, trò thà chết chứ không làm. Có điều, nhà văn nghiêm túc như thầy mà còn bị tiểu thuyết vô hiệp mê hoặc, thì trò nhất định phải kiểm mấy bộ về xem, biết đâu vớ bở cũng nên. Tên tuổi của tiểu thư bọ dừa ăn tạp, hình như trò nghe thấy trong nhà xí công cộng, nghe nói bà ấy thích viết những tình tiết đại loại như cây thịt đỏ như máu từ dưới đất mọc lên, ý thức về tính dục cực kỳ mạnh mẽ. Trò chưa đọc một truyện nào của bà ta, vài hôm nữa rồi rồi, trò kiểm mấy cuốn về đọc trong lúc đi đại tiện. Misurin từng mở nhà chứa trong vườn cây của Chúa, chẳng lẽ bà chị đang điếm đội vòng nguyệt quế nhà văn không mở được nhà chứa trong vườn tiểu thuyết của bà?

2) Thầy lo món ăn nổi tiếng “Long phụng trình tường” ở phố Lừa sẽ dụ bọn ruồi nhặng đến, trò dám mạnh dạn nói rằng, thầy lo như thế là lo bò trắng răng! Ngay cả những nhà phê bình lớn, các nhạc sĩ có tên tuổi từ Bắc Kinh về đây đều vội gắp bỏ miệng nuốt tét, bản đâu mà bản? Chúng ta theo đuổi cái đẹp, chỉ theo đuổi cái đẹp mà không

sáng tạo cái đẹp thì không phải cái đẹp chân chính. Dùng cái đẹp để sáng tạo cái đẹp không phải đẹp chân chính. Cái đẹp chân chính là biến xấu thành đẹp. Chỗ này có hai tầng ý nghĩa, thầy hãy tà tà nghe trò nói. a) Một cái áy của con đực đặt bên cái áy của con cái đẻ lên mâm, đen thui đen thui, vài sợi loăn xoăn, trông mà phát ngượng, đương nhiên là không đẹp, cũng không ai dám đụng đũa. Nhưng đầu bếp thượng thặng của quán Một Thước đem hai cái của đó xôi ba lần bằng nước sạch, trụng ba lần trong tiết chưa đông, luộc ba lần bằng nước phèn, rồi tách bỏ gân, nhổ sạch lông, đảo qua trong dầu, hầm lâu trong nồi, hấp trong nồi cao áp, rồi gia công tỉ mỉ, tạo hình các kiểu hoa văn, phối hợp các loại tá liệu, điểm xuyết một bông hoa rực rỡ ở chính giữa. Vậy là, cái của con đực biến thành ô long (Rồng đen), của con cái biến thành hắc phụng (Chim phượng đen), một rồng một phượng miêng hôn đuôi xoắn, quấn nhau giữa muôn tia nghìn hồng, mùi thơm điếc mũi, sống động như thật, nhìn thì sướng mà ăn thì ngon, thế chẳng phải biến xấu thành tốt đó sao? b) Dương vật lửa, âm hộ lửa, tên gọi thô tục quá, và dễ khiến những người ý chí bạc nhược suy nghĩ vẩn vơ. Bọn trò đổi tên cho cái thứ nhất là “long”, cho cái thứ hai là “phụng”. Long và

phụng là tôtem trang trọng của dân tộc Trung Hoa chúng ta, cao cả nhất, đẹp đẽ nhất nhất nhất, hàm nghĩa không đủ bút mực để ghi. Thầy coi, chẳng phải biến cái xấu thành cái tốt đó sao?

Thầy ơi, trò chợt ngộ ra rằng, quá trình chế biến món ăn nổi tiếng ở phố Lừa sao mà giống quá trình sáng tác văn học nghệ thuật của chúng ta, đều bắt nguồn từ cuộc sống mà cao hơn cuộc sống, đều là cải tạo thiên nhiên đem lại hạnh phúc cho nhân loại! Đều biến lưu manh thành cao thượng, biến nhục dục thành nghệ thuật, biến lương thực thành côn, biến đau thương thành sức mạnh!

Thưa thầy, dù thầy có dùng lời lẽ như thế nào để đe nẹt, thì trò vẫn kiên quyết không dẹp món ăn khoái khẩu này!

Trò cho rằng “Hoan lạc” và “Châu chấu đỏ” của thầy là hai bộ tiểu thuyết nặng ký. Những người chữ thầy là do họ ăn quá nhiều nhau thai và trẻ con, hỏa vượng khiến đầu óc mù đi, thầy bắt tất phải quan tâm những lời của họ. Vị lãnh đạo Hội nhà văn thành phố Rượu của trò không ngày nào không ăn nhau thai, ngày nào ông cũng xơi một cái nhau trộn trứng gà, do vậy văn của ông đặc “tinh người”!

Thưa thầy, Dư Một Thuộc thâm hiểm khôn lường, trò rất ngán hấn. Hấn đề nghị trò viết truyện ký về hấn, và trả thù lao cho trò rất hậu, khiến trò mâu thuẫn quá. Thầy bảo nên viết, trò cũng đành ăn quả liều, gồng mình lên mà viết vậy. Có điều, trò rất mong được thầy hợp tác. Thầy tên tuổi lừng lẫy mà viết truyện ký cho Dư Một Thuộc thì đảm bảo là hấn sướng như điên, chống mông lên mà gào! Thầy không biết, chứ Dư Một Thuộc đã chống mông thì đáng yêu vô cùng! Y như một con Cún tằm khan trong tuyết! Thằng cha lưng giắt tiền vụn, cực kỳ hào phóng, nghìn vàng chỉ một cái phẩy tay, quyết không ki bo với thầy. Ngoài ra, thầy cũng nên về thành phố Rượu tham quan một chuyến để mở rộng tầm mắt, trò nghĩ rằng điều này sẽ có lợi cho công việc sáng tác của thầy, cũng như ăn thịt trẻ con rất có lợi cho sức khỏe, nếu thầy không về thành phố Rượu thì bất luận về phương diện nào cũng là một tổn thất to lớn. Chỉ riêng thưởng thức món “Long phụng trình tường” cũng đáng để thầy về thành phố Rượu một phen!

4) Phần mở đầu “Phố Lừa”, thầy đã cho là “Lải nhải những lời thừa”. “Lời thừa” đã chết ai? Hiện nay ta xuất bản không biết bao nhiêu “Lời thừa”, vậy thì việc gì phải “phăng teo” toàn bộ “Lải nhải

những lời thừa” của trò? Vậy nên trò không muốn và không thể tiếp thu lời đề nghị của thầy.

5) Vị thân sinh ra hai cô lùn vốn là một lãnh đạo cao cấp, thầy căn cứ vào đâu mà bảo trò hạ thấp địa vị của ông ấy? Với lại, giả dụ đưa ông ta về làm Trưởng thôn của một thôn nhỏ, ông ta có làm nổi không? Ông ta không mạng đối mạng với trò thì chớ kể! Từ một góc độ khác mà xét, văn học nghệ thuật là hư cấu, ai vịn vào mình thì cứ đến mà nhận, chẳng can hệ gì đến trò, chẳng lẽ ông ta tức vô tim thì bắt trò đền mạng chắc? Đền thì đền, “Kẻ sĩ không sợ chết, hà tất lấy cái chết ra dọa!”, “Chém đầu chẳng qua như gió bay mất mũ”, “Hai mươi năm sau lại một chàng trai ra đời!”

Thưa thầy, thầy hỏi dùm thầy Bá và thầy Bảo xem có thích rượu không? Ngoài ra, lễ hội Rượu Bú Dù lần thứ nhất sẽ khai mạc vào tháng Mười ở thành phố Rượu, không chỉ là lễ hội đầu tiên của thành phố Rượu, mà còn là đầu tiên của Trung Quốc. Tại lễ hội này, các anh hùng trong thiên hạ uống thỏa thuê rượu ngon trong thiên hạ. Xin mời thầy Mạc Ngôn ăn như rồng cuốn sơn hào hải vị của trần gian! Hoan nghênh thầy đến cùng quý quyến, ông nhạc của trò: Giáo sư Viên Song Ngư là

Phó chủ nhiệm Ủy ban trừ bì lễ hội, rất thuận tiện, cần gì cũng cấp đủ.

Kính chúc thầy mạnh khỏe!

*Trò: Lý Một Gáo
viết trong cơn say*

6

MỘT THUỐC ANH HÀO

Tiến sĩ rượu, cậu ngồi xuống, ta tâm sự với nhau một chút. Lão ngồi thu lu trên chiếc ghế da có thể xoay ba trăm sáu mươi độ, bảo tôi bằng một giọng thân tình, dẻo quẹo. Nét mặt và giọng nói của lão biến ảo không chừng, như mây trên trời. Lão như một con yêu tinh, như một đại hiệp gian ngoan thuộc phái bàng môn tả đạo miêu tả trong truyện Chuồng. Tôi nhìn lão mà phát sợ, vội ngồi xuống ghế xô pha sang trọng trước mặt lão. Lão giễu tôi hỏi, cậu với anh chàng Mạc Ngôn thối thây kết nghĩa anh em

từ khi nào thế? Tôi như con chim yến mẹ đang ấp trứng, lại nhảí thanh minh: “Ông ấy là thầy tôi, tôi là bạn văn chương của ông, chưa gặp nhau lần nào, tiếc quá!” Lão cười đều, nói thằng cha họ Mạc đó thật ra không phải hần họ Mạc, mà họ Quản, tự khoe là cháu đời thứ bảy mươi tám Quản Trọng, thực ra chẳng có cơ sở nào hết, thấy người sang bắt quàng làm họ. Bây giờ hần thành nhà văn nhà viết gì đấy, tự cho mình là ghê gớm, khoác lác một tác đến trời, thực ra tớ biết tổng về hần, biết từ chân tơ kẽ tóc. Tôi ngạc nhiên hỏi, làm sao ông biết? Lão nói, muốn thiên hạ không biết về mình thì đừng có làm gì cả. Thằng cha đó ngay từ nhỏ đã không phải người tốt. Hồi lên sáu, hần đã châm lửa đốt kho của Đội sản xuất. Lên chín đã mê tít cô giáo Mạnh, suốt ngày trồng cây si ở nhà người ta, thực đáng ghét! Mười một tuổi hái trộm cà chua, bị người ta nện cho một trận nên thân. Mười ba tuổi nhổ trộm củ cải, phải đứng xin lỗi trước tượng Mao Chủ tịch, trước mặt hơn hai trăm dân công. Thằng cha trí nhớ tốt, đọc thuộc lòng như cháo chảy khiến mọi người cười rũ, về nhà bị bố nện cho một trận sưng cả mông dít - Không cho phép vu khống thầy giáo tôn kính của tôi - Tôi lớn tiếng phản đối. Vu khống? Thì chính hần đã viết như

thế trong truyện của hán! Lão cười đều, nói, để một thằng cha như vậy viết truyện ký cho mình tưởng không gì hợp hơn! Chỉ có cái loại thiên tài về gian manh đó mới viết được cái loại anh hùng về gian manh như tớ! Cậu viết thư giục hán sớm sớm về tũ quốc, tớ không đối xử tệ với hán đâu mà sợ! Lão vỗ vai tôi, nói, vì dùng sức, nên ghế của lão xoay tròn, tôi vừa trông thấy mặt đã trông thấy gáy lão, mặt - gáy, mặt - gáy, mặt - gáy, mặt gian trá, gáy tròn xoay như gáo dừa, bên trong chất đầy trí tuệ. Lão cao dần lên trong khi ghế xoay.

Tôi nói, thưa tiên sinh Một Thuốc, tôi đã viết thư cho thầy Mạc Ngôn nhưng chưa nhận được thư trả lời, chỉ sợ thầy tôi không bằng lòng viết truyện cho ông.

Lão cười nhạt, nói: “Yên tâm đi! Hán ta sẽ đồng ý. Thằng cha một là thích phụ nữ, hai là thích nhậu nhẹt, ba là thiếu tiền tiêu, bốn là thích nhạt nhẽo những chuyện quái dị của bọn yêu ma quỷ quái để đưa vào tác phẩm của hán. Hán thế nào cũng đến. Chỉ sợ trên đời không có người thứ hai hiểu hán như tớ!”

Lão lại xuống thấp dần khi ghế xoay, giọng khắc bạc: “Tiến sĩ rượu, cậu mà cũng là tiến sĩ cơ đấy! Cậu biết gì về rượu? Rượu là một loại dịch

thể. Cút! Rượu là máu của Giê su. Cút! Rượu là tinh thần bất khuất. Cút! Rượu là mẹ của những giấc mơ, giấc mơ là con gái của rượu! Chỗ này còn dính dáng một tí: rượu là chất bôi trơn bộ máy nhà nước, không rượu, bộ máy nhà nước không thể vận hành. Hiểu chưa nào? Nhìn bộ mặt dài như bơm của cậu, tớ biết cậu đếch hiểu gì sất! Có phải cậu định cùng Mạc Ngôn viết truyện ký cho tớ? Tớ ủng hộ các cậu. Thực ra, những cao thủ trong nghề viết truyện ký không cần phải đi đâu hết, chín mươi phần trăm những điều phỏng vấn được đều là phịa, các người phải loại bỏ cái giả để lọc lấy cái thật, qua những lời giả dối mà nhìn thấu chân lý.

Nói cho cậu biết, cũng nhờ cậu báo cho Mạc Ngôn biết, là tớ năm nay đã tám mươi lăm, tuổi cao rồi phải không? Khi tớ phiêu bạt giang hồ thì hai cậu còn chưa đẻ, chưa biết đang ở cái xó xỉnh nào trên trái đất này, có thể đang là một cây ngô, một bẹ cải thìa, một cọng dưa cải muối, một mầm dưa chuột...Cậu bảo, Mạc Ngôn đang viết “Tửu quốc”? Đúng là không tưởng, không còn biết trời cao đất dày! Hắn đã uống bao nhiêu rượu mà dám viết “Tửu quốc”? Tớ uống rượu còn nhiều hơn lượng nước hắn đã uống! Cậu có biết mỗi khi trăng tròn, cái người cười lửa đen phóng như bay trên phố Lừa

là ai không? Chính là tớ, tớ đấy! Đừng hỏi tớ từ đâu tới, quê hương tớ là nơi có ánh nắng rực rỡ. Thế nào, cậu không tin phải không? Cậu nghi ngờ khả năng bay mái vượt tường của tớ? Được, sẽ cho cậu biết đôi chút tài nghệ, để cậu mở mắt ra!”

Thầy Mạc Ngôn kính mến, sau đây là sự kiện khiến ai trông thấy cũng phải tá hỏa tam tinh: Thằng lùn mà tướng mạo dễ sợ ấy đột nhiên mất rực sáng như hai đạo kiếm quang. Trò trông thấy lão thu mình lại trên ghế, và thế là một bóng đen nhẹ nhàng bay lên, chiếc ghế da xoay tít đến chạm ốc hãm thì dừng lại. Các bạn, nhân vật chính của thiên truyện này đã dán người trên trần nhà. Tay chân và cả thân mình hình như mọc đầy ống hút, lão như một con thạch sùng khổng lồ, kinh khủng, bò đi bò lại trên trần. Lão cất giọng ồm ồm, hỏi: “Thấy chưa? Thế này chưa ăn nhằm gì, sư phụ của tớ còn bám trên trần một ngày một đêm mà không rơi, cứ như một chiếc lá khổng lồ vậy”.

Giờ đây lão ngồi lại trong ghế xoay, đắc ý hỏi :

- Thế nào? Tin chưa?

Kỹ thuật ép người trên trần khiến tôi gai người, toát mồ hôi lạnh. Tôi như nằm mơ, không ngờ người anh hùng thiếu niên cười lừa lại chính là tên lùn này.

Chương năm

1

Đình Câu nhẹ nhàng vươn cánh tay vươn ôm ngang lưng nữ xế.

Đồng thời, bằng một động tác thành thục, anh dùng miệng bịt chặt miệng cô. Nữ xế hết quay trái lại quay phải để tránh cái hôn, nhưng đầu anh cũng quay theo khiến công sức của cô bỏ ra như đã tròng xe cát. Trong khi chuyển dịch cái đầu, anh mút gọn đôi môi mọng của cô vào trong miệng. Cô lúng búng chửi: Mẹ kiếp!...Mẹ anh!... Những “mẹ kiếp”, “mẹ anh” thoát ra từ miệng cô, bị răng lưỡi họng của anh nuốt tằm, không lọt ra ngoài. Bằng vào kinh nghiệm, Đình Câu đoán chỉ lát nữa thôi cuộc

vật lộn sẽ kết thúc, mặt cô sẽ đỏ lựng, hơi thở gấp, bụng dưới nóng ran, rồi thì như con miu nằm ngoan ngoan trong tay anh. Đàn bà đều như thế! Nhưng sự thực chứng minh anh đã phạm sai lầm vợ đưa cả nầm, không phân định được trường hợp cá biệt. Cô xế không bị mê đi trong miệng anh. Cô phản kháng kịch liệt mặc dù miệng bị khóa chặt, hơn nữa, ngày càng quyết liệt. Cô cào lưng anh, dùng chân đá vào bắp chân anh, thúc đầu gối vào bụng anh. Bụng cô nóng như lò than, hơi thở từ miệng cô say người như rượu nồng, Đinh Câu phấn khởi tốt độ, anh cam chịu hành hạ về thể xác để không rời khỏi miệng cô. Thậm chí anh còn đẩy lưỡi vào trong miệng cô hé mở, và đúng khi ấy anh ăn đòn!

Anh không nghĩ rằng cô hé miệng là một cái bẫy, liền vội đẩy lưỡi vào. Nữ xế bập hai hàm răng phát ra một tiếng “sựt”, một cảm giác đau nhói từ đầu lưỡi chạy khắp toàn thân, anh bật ra những tiếng rên rĩ, hai tay rời khỏi eo lưng nữ xế, vội ngoảnh mặt đi, miệng tanh ngòm mùi máu. Anh bưng miệng trong cơn đau điếng. Thôi rồi. đầu lưỡi bị cắn đứt rồi! Đây là lần đầu tiên anh thất bại thảm hại trong tình trường. Mẹ kiếp, đồ dĩ rạc! Anh rửa thơm, nhổ ra một bụm máu. Trời đây sao nhấp nháy, mặt đất tối mò, anh biết mình nhổ ra

máu, nhưng không nhìn thấy màu sắc máu như thế nào. Anh quan tâm nhất là đầu lưỡi. Anh dùng răng và môi trên thăm dò thấy đầu lưỡi vẫn còn, có điều gần chót lưỡi có một lỗ thủng bằng hạt đậu vàng, máu rỉ ra từ đó.

Đinh Câu thở phào nhẹ nhõm khi thấy đầu lưỡi không bị cắn đứt. Anh đã trả giá quá đắt cho nụ hôn, buồn tình quá! Anh định cho cô một trận, nhưng trong lòng rối bời, không biết nên như thế nào.

Cô đứng trước mặt anh, gần trong gang tấc, anh nghe rõ tiếng thở nặng nhọc của cô, cảm nhận hơi ấm trên người cô tỏa ra qua lần áo sơ mi mỏng. Đầu ngẩng cao, mắt tròn xoe, tay cầm chiếc mỏ lết không hiểu cô lấy ra từ lúc nào. Qua ánh sao ngày càng sáng, anh trông thấy một khuôn mặt cực kỳ sinh động vì giận dữ, mang nhiều nét thơ ngây của trẻ con. Anh nhếch mép cười buồn, lúng búng trong miệng:

- Răng sắc ời là sắc!

Cô thở hỗn hển, nói:

- Đây là chưa dùng sức, răng tôi cắn đứt thép Mười!

Vài mẩu đối thoại khiến tâm trạng anh trình

sát bột nặng nề, đầu lưỡi bột đau nhói, chỉ còn cảm giác bỏng rát. Anh gơ tay vỗ vai cô. Cô cảnh giác lùi lại, gờ cao chiếc mỏ lết, quát:

- Anh mà đụng vào tôi là anh chết tươi!

Anh rút tay về, nói:

- Thưa bà cô, tôi đâu dám, ta giảng hòa với nhau được không?

Cô hạ chiếc mỏ lết, giận dữ ra lệnh:

- Đổ nước vào két!

Đêm càng lạnh, Đinh Câu cảm thấy vai và lưng lạnh toát. Anh nghe lời, xách thùng đổ nước vào két, máy phát lực tỏa ra làn hơi ấm, tiếng nước chảy vào két lục ục như tiếng rít nước của con trâu đang khát. Một ánh sao băng vụt qua dải Ngân Hà, tiếng côn trùng nổi ran tứ phía, từ rất xa vọng lại tiếng oàm oạp của thủy triều liếm bờ cát.

Ngồi lên ca bin, nhìn Tầu quốc phía trước rực rỡ ánh đèn, anh chợt cảm thấy cô đơn như con dê lạc đàn.

Ngồi thoải mái trên xô pha trong nhà nữ xế, Đinh Câu sượng lịm người. Lúc này, bộ quần áo chưa lột mồ hôi đã được vứt ra ngoài hiên, chúng tiếp tục bốc mùi ngoài đó. Chiếc áo khoác dài rộng, ấm và mềm mại bao bọc người anh. Khẩu súng

ngắn xinh xinh cùng hơn mười viên đạn trong kẹp, đặt trên bàn uống nước, súng ánh lên màu xanh thép, đạn ánh lên màu vàng kim. Anh ngả người trên xô pha, hai mắt lim dim lắng nghe tiếng nước chảy trong nhà tắm mà tưởng tượng chùm nước ấm vọt ra từ gương sen chảy xuống vai xuống cổ xuống vú cô xế. Đầu lưỡi sau khi bị cắn, những gì xảy ra sau đó y như trong mộng. Anh im lặng trèo lên ca bin, cô cũng không nói gì. Anh nghe chăm chú tiếng động cơ đều đều, tiếng bánh xe lăn trên đường rào rào. Xe chạy như bay như biển, nhằm hướng Tửu quốc phóng tới. Đèn đỏ, đèn xanh. Rẽ trái, rẽ phải. Chiếc xe vào trường đại học Chung cất bằng cửa gạch, đổ bên đồng than. Cô xuống xe, anh cũng xuống theo. Cô đi anh cũng đi, cô dừng anh cũng dừng. Chuyện có vẻ hoang đường nhưng đúng là như thế: dàng hoàng bước vào nhà cô, như thể anh là chồng hoặc bạn thân. Giờ đây dĩa dày anh đang khoan khoái tiêu hóa những món khoái khẩu ở trạm chế biến, ngồi ghế xô pha nhà cô mà nhấm nháp li rượu vang, ngắm gian phòng bày biện đẹp mắt, đợi cô xế tắm xong.

Vết thương đầu lưỡi nhói đau nhắc anh cảnh giác, có thể đây là một âm mưu lớn hơn, gian phòng có nhiều dấu vết đàn ông này nhảy ra một người

đàn ông hung dữ thì sao? Hai người cũng chẳng sợ, mình quyết không rời nơi này. Anh uống cạn li rượu, chìm đắm trong những ý tưởng ngọt ngào.

Cô từ buông tám bước ra, mình mặc áo tắm dài màu vàng rơm, chân đi dép lê đế nhựa. Cô nàng ra vẻ phong lưu, đánh mông tanh tách như khiêu vũ. Sàn nhà rung lên, ánh đèn màu vàng kim rọi lên người cô. Tóc bết da đầu, đầu cô tròn như trái hồ lô, mái đầu sáng lên, lung linh trong quầng sáng. Cô đứng tréo chân trước mặt anh, dây lưng thắt hờ, vết bớt đen nổi bật trên làn da đùi trắng nõn, như con mắt đầy cảnh giác. Nửa ngực lộ ra cũng rất trắng, hai bầu vú đồ sộ. Đinh Câu nheo mắt nhìn, không sờ, chỉ ngắm. Chỉ cần anh giơ tay khẽ kéo sợi dây lưng là cô sẽ hiện ra lồ lộ. Cô không có vẻ một tài xế, cô giống một mệnh phụ phong lưu. Anh trình sát đã nghiên cứu căn phòng và các tiện nghi, tin chắc rằng chồng cô không phải hạng xoàng.

Nữ xế tỏ ra căm cảnh:

- Chỉ nhìn suông thì đâu phải trình sát viên!

Đinh Câu nói:

- Trình sát hoạt động bí mật đều dùng phương thức này để đối phó với bọn nữ gián điệp!.

- Như trong phim ấy!
- Anh là diễn viên phải không?
- Đang tập làm diễn viên.

Cô nhẹ nhàng cởi nút dây thắt lưng, lắc vai, chiếc áo tằm tụt xuống chân.

Hai tay nâng bầu vú, cô hỏi:

- Thế nào?

Anh trinh sát nói:

- Được lắm!
- Bước tiếp theo nên như thế nào?
- Tiếp tục quan sát.

Cô vô lấy khẩu súng của anh trinh sát, lên đạn thành thạo, lùi lại để tạo ra một khoảng cách. Ánh đèn càn dịu, người cô như mạ vàng, tất nhiên không phải toàn bộ. Bầu vú màu hồng nhạt, núm vú màu hồng tươi như hai quả táo đỏ. Cô chậm rãi giơ súng lên nhằm thẳng vào đầu anh.

Anh trinh sát giật mình, nhìn không chớp màu thép lạnh và hòng súng đen ngòm. Anh vốn chỉ quen chia súng vào đầu người khác, rồi với thái độ của con mèo, quan sát con chuột phản ứng ra sao dưới tầm nanh vuốt của mình. Lũ chuột ấy, tuyệt đại đa số run cầm cập, vãi đái ra quần, chỉ một số rất ít cố giữ được bình tĩnh, nhưng những ngón

tay run run hoặc khoe mép giật giật đã không giấu nổi tâm trạng chúng. Giờ đây, mèo biến thành chuột, quan tòa biến thành bị cáo. Anh ngắm nhìn khẩu súng ngắn của anh như chưa bao giờ trông thấy nó, ánh thép xanh màu ngọc khiến anh mê mẩn như ngửi thấy mùi rượu quý để lâu ngày, đường khung tuyến chạy ngoằn ngoèo cho ta thấy một vẻ đẹp tàn ác. Lúc này, khẩu súng là Thượng đế, là số phận, là thần chết. Bàn tay vừa mập vừa trắng của cô nắm chặt báng súng, ngón tay trở đã kéo căng tới mức chỉ nhấn một cái là lấy đập vào kim hỏa. Kinh nghiệm cho biết rằng, khẩu súng trong tư thế này không còn là khối thép lạnh, mà nó là một cơ thể sống. Nó có tư tưởng có tình cảm có văn hóa có đạo đức, bên trong súng là một linh hồn đang xao động. Linh hồn khẩu súng cũng là linh hồn người cầm súng. Sự giả tưởng khiến anh trình sát đồ căng thẳng, anh không nhìn hòng súng đen ngòm sẵn sàng nhả đạn bất cứ lúc nào, miệng súng là toàn bộ khẩu súng, thậm chí anh còn khoan khoái châm một điếu thuốc.

Gió thu xào xạc ngoài vườn, lay động tấm rèm lụa tơ tằm. Trong buồng tắm, hơi nước đọng từng giọt trên trần rót trở lại tong tong xuống bồn. Anh nhìn cô xé tay cầm súng như nhìn bức tranh sơn

dầu trong bảo tàng. Anh giật mình khi phát hiện ra rằng, một thiếu phụ khỏa thân tay cầm súng ngắc lại kích dục ghê gớm đến thế. Lúc này, khẩu súng không đơn thuần là khẩu súng, mà nó là cơ quan sinh dục đang lăm le tấn công đối thủ. Đinh Câu vốn không phải là một trinh sát hề thấy phụ nữ là nhảm tịt mắt lại, mà như trên đã giới thiệu, anh có một cô bồ bốc lửa. Giờ xin bổ sung: anh còn có một số cuộc tình chớp nhoáng kiểu chuồn chuồn điểm nước. Giá như mọi khi, anh đã như mãnh hổ vồ lấy con dê cái này. Nhưng lần này thì anh do dự, một là, anh về Tửu quốc như vào mê cung, tâm thần hốt hoảng, nghi vấn đầy rẫy; Hai là, lỗ thủng ở lưỡi vẫn rất đau. Đứng trước con bướm tính cách kỳ quặc này, anh không dám manh động, nhất là dầu anh đang trước họng súng, ai dám bảo đảm con nữ quái không nổ súng? Bóp cò gọn hơn nhiều so với cắn xé, vừa vặn mình vừa hiện đại vừa đậm màu sắc lãng mạn. Chỗ ở thì rộng và đẹp, công việc thì lăm lem dầu mỡ, đây là một nghịch lý không sao hiểu nổi? Mình hôn cô ta một cái mà suýt mất lưỡi, nếu như..., ai dám đảm bảo an toàn cho cái vật kẹp giữa hai đùi? Anh trinh sát cố kiểm chế "Tư tưởng dâm loạn của giai cấp tư sản", ra sức phát huy "Khí chất hào hùng của trinh sát viên",

vững như bàn thạch, anh ngồi đối diện với cặp mông trần và miệng súng đen ngòm, dánh dấp sao mà nghiêm trang, thân sắc sao mà thanh thảo, đúng là anh hùng liệt sĩ, thế gian hầu dễ mấy người!

Nữ xế mặt càng đỏ, hai đầu vú rung lên vì kích động như cái mồm của con thú nhỏ. Anh trình sát chỉ muốn chồm tới mà cắn, nhưng đầu lưỡi đau buốt, anh đành ngồi yên.

Cô thở dài khẽ:

- Tôi xin hàng!

Quảng súng lên mặt bàn, cô giơ cả hai tay, giọng khoa trương:

- Tôi đầu hàng...tôi đầu hàng!...

Cô dang tay, dặng chân, cái chỗ cần phô bày đã lộ hết cả ra.

- Anh không muốn thật à? - Cô buồn bã hỏi anh - Tôi xấu lắm phải không?

- Không, cô rất đẹp - Anh trình sát chậm rãi trả lời.

- Vậy sao anh không... - Cô hỏi mĩa - Hay là bị thiến rồi?

- Tôi sợ cô xơi luôn cả tôi?

- Bọ ngựa đực chết trên mình bọ ngựa cái, nhưng nó không vì thế mà bỏ cuộc!

- Cô đừng giở cái giọng ấy ra, tôi không phải con bọ ngựa đực!

- Mẹ kiếp, anh là đồ tồi! - Nữ xế chửi xong quay đi - Anh rút đi hộ tôi, để tôi còn thủ dâm!

Anh trình sát vọt tới ôm lấy cô từ phía sau, mỗi tay chộp một bầu vú. Cô ngoái lại cười với anh. Không dừng được, miệng anh ghé sát miệng cô nhưng một cơn đau kịch phát ở đầu lưỡi khiến anh rú lên một tiếng, lập tức quay mặt đi.

- Tôi không ăn thịt anh đâu...- Cô vừa nói vừa quay lại cởi cúc áo anh.

Áo quần anh trình sát từng chiếc được cởi ra. Anh giơ hai tay phối hợp với cô, y như người lữ hành đơn độc gặp phải tướng cướp nữ. Cô lột áo tẩm của anh vút vào một xó, cởi phăng quần xit, áo lót, ném lên chùm đèn lơ lửng trên trần. Anh ngẩng nhìn lên, chợt nảy ý muốn lấy chúng xuống, ý muốn mãnh liệt đến nỗi anh nháy dừng tại chỗ cao đến ba mươi xăngtimét, nhưng tay vừa chạm được vào đám quần áo thì chân anh cũng đã chạm đất. Khi anh nháy lên lần thứ hai, nữ xế dùng chân quét mạnh, anh ngã ngửa, bốn vó chống lên trời.

Không đợi anh trình sát hoàn hồn, nữ xế chồm tới ngồi lên bụng anh, hai tay nắm tai anh, cặp lông mày nhấp nhểm kêu thành tiếng. Anh trình sát cảm thấy lục phủ ngũ tạng như vỡ ra. Anh la toáng lên, nhưng cô vợ vội chiếc tất nhét vào miệng anh, động tác man rợ, không một chút dịu dàng của phái nữ. Đình Câu thấy miệng đắng ngắt, rửa thăm. Thế này mà gọi là làm tình? Mổ lợn thì có! Ý thức anh định ra lệnh cho hai tay đẩy cô ra, nhưng hình như cô có linh tính của người đi săn, tóm lấy cổ tay anh dè xuống. Tâm trạng anh lúc này thật mâu thuẫn, nửa muốn quấy ra, nửa muốn để nguyên. Lí do quấy thì như trên đã nói, còn không quấy thì do nửa người dưới của anh đang tiếp nhận một cuộc thử thách đầy máu lửa. Anh nhắm mắt, phó mặc cho Thượng đế.

Sau đó xảy ra một chuyện như sau: giữa lúc cô xế đâm đĩa mỡ hôi trườn tới trườn lui trên bụng anh như một con lươn, thì có tiếng cười nhạt từ phía trên vọng xuống. Đình Câu vừa mở mắt thì thấy có ánh đèn flash loé sáng và tiếng máy ảnh chụp đánh soạt, tiếp đó, anh nghe thấy tiếng máy ảnh tự động chạy xè xè lên phim. Anh ngồi phất dậy, đâm một quả vào giữa bộ mặt đang hăm hở của nữ xế. Cú đâm trúng giữa mặt, “bốp” một cái,

đèn flash nháy lia lịa, cô ta ngã người ra sau, hai vai đề lên hai chân duỗi thẳng của anh, bụng trắng hếu còn chất chứa nhiều điều bí ẩn. Đèn flash lại loé sáng, kẻ chủ mưu thu vào ống kính một tư thế không tiền khoáng hậu giữa cô xế và Đinh Câu.

- Được rồi, đồng chí trinh sát Đinh Câu, bây giờ thì ta có thể nói chuyện phải quấy với nhau được rồi - Khoan Kim Cương bỏ cuộn phim vào túi, ngồi chồm hổm trên ghế xô pha, cười giễu, lão cố ý co gập má bên phải khi nói, động tác này khiến Đinh Câu ghét lão đến tận xương tủy.

Đinh Câu đẩy nữ xế đang ngơ ngẩn như người mất hồn sang một bên. Anh dậm đứng dậy nhưng hai chân tê cứng, không dậy nổi. Khoan Kim Cương nháy bên má phải, nói:

- Hay lắm, trinh sát viên mang trọng trách trên người mà dâm dục quá độ, chi dưới bị liệt rồi!

Đinh Câu nhìn chằm chằm vào khuôn mặt được chăm sóc cực kỳ cẩn thận của lão, lửa giận bùng cháy trong lồng ngực, máu nóng chảy rần rạt trong người, đôi chân lạnh giá như có hàng vạn con kiến đang bò. Anh chống tay loạng choạng đứng dậy, mạch máu đã được khơi thông. Anh vừa hành động vừa giải thích hành động của mình: "Trinh sát viên

đứng dậy. Anh ta cử động chân tay, anh ta lấy khăn mặt lau mồ hôi trên người. Anh vừa lau vừa hối hận vì lúc này đã tỏ ra sợ hãi. Mình không có tội, chẳng qua sa vào cái bẫy chúng đã cài sẵn.

Anh rút khăn, nó rơi nhẹ nhàng xuống trước mặt Khoan Kim Cương. Má lão giật càng dữ, chuyển sang tím tái. Đinh Câu nói:

- Vợ ông ngon lành đấy, chỉ tiếc là lấy phải cái thằng đốn mạt như ông.

Anh chờ đợi một trận lôi đình, vậy mà lão cười ré lên, tiếng cười vô cùng quái đản khiến Đinh Câu thấp thỏm không yên.

- Ông cười cái gì? - Anh nói - Cứ tưởng cười lên thì lấp liếm được chỗ yếu của ông sao?

Kim Cương nhin cười, rút khăn tay lụa lau mắt, nói:

- Đồng chí Đinh Câu, vậy thì trong chúng ta ai là người yếu thế? Xong vào nhà tôi, hiếp dâm vợ tôi, chúng cứ sờ sờ ra đây - Lão vỗ túi, nói tiếp - Bản thân là nhân viên pháp chế, biết luật mà cố tình phạm luật, tội nặng hơn người thường - Lão dẩu môi - Vậy thì ai yếu đây?

Đinh Câu nghiêng rằng:

- Chính là vợ ông hiếp dâm tôi!

- Chuyện đâu có chuyện lạ đời! - Kim Cương má giật giật - Một thằng đàn ông khỏe mạnh võ nghệ cao cường, trong tay có súng, mà lại bị một phụ nữ trong tay không tác sát hiếp dâm!

Anh trình sát nhìn sang nữ xế. Cô nằm ngửa, ánh mắt mê mẩn như dại như ngây, hai lỗ mũi máu tươi chảy ròng. Đinh Câu chợt thấy ân hận, khoái cảm do tiếp xúc với vùng bụng nóng như lửa của cô liên tục trào lên trong đầu khiến anh cay nơi sống mũi và nước mắt thì ứa ra. Anh ngồi xuống dùng ống tay áo thấm chùi máu trên mũi và miệng cô. Anh ân hận vì nặng tay quá đối với cô. Hai giọt nước màu trắng đục bám trên mu bàn tay, những giọt nước mắt to tướng rơi lã chã.

Đinh Câu bế nữ xế lên giường, kéo mảnh chăn đắp lên người cô ta. Sau đó, anh đứng dậy lấy quần xịt áo lót mặc trên đèn chùm mặc vào người rồi mở cửa bước ra ngoài hiên mặc sơ mi quần dài. Xong xuôi anh cầm lấy khẩu súng trên bàn, gạt bỏ chốt hãm, giắt súng vào thắt lưng, ngồi xuống. Anh nói:

- Nào, ngã bài ra!

- Ngã bài nào ra?

Đinh Câu nói:

- Ông lại còn vờ vĩnh!

- Tôi không giả vờ, tôi xót xa!

Đình Câu hỏi:

- Ông xót xa vì chuyện gì?

Kim Cương nói:

- Tôi xót xa vì trong Đảng ta có loại đảng viên
đốn mặt như anh?

Đình Câu:

- Tôi là kẻ đốn mặt, tôi dụ dỗ vợ ông, là kẻ đốn
mặt! Nhưng có người ăn thịt trẻ con thì không phải
giống người! Hắn là loài dã thú!

- Ha ha ha! - Khoan Kim Cương phủi tay cười
lớn. Lão nói - Đúng là thiên hô bát sát! TỬ quốc
ta đúng là có món ăn giàu trí tưởng tượng nổi tiếng
ấy, các thượng cấp đã ăn, anh cũng đã ăn. Nếu gọi
bọn tôi là dã thú ăn thịt người, thì anh cũng là dã
thú!

Đình Câu cười nhạt:

- Nếu không có tật giết mình, hà tất ông phải
bày trò mỹ nhân kế để bẫy tôi?

Khoan Kim Cương nổi giận:

- Chỉ Viện Kiểm sát nhà các anh mới tưởng
tượng ra những chuyện kinh khủng như thế. Giờ
tôi xin truyền đạt cho ngài ý kiến của Chính quyền
Thị chúng tôi: Hoan nghênh điều tra viên cao cấp

Đinh Câu về mở cuộc điều tra, Thị chúng tôi cung cấp mọi phương tiện để đồng chí làm việc.

Đinh Câu nói:

- Thực ra ông có thể ngăn cản công việc điều tra của tôi.

Kim Cương vỗ túi áo, nói:

- Nói cho thật chính xác, hai người đã thành một cặp gian dân, tuy hành vi lưu manh nhưng chưa đến nỗi phạm pháp. Mặc dù tôi có thể đuổi anh cút khỏi đây như đuổi một con chó, nhưng lợi ích cá nhân phải phục tùng lợi ích chung, tôi không cản trở anh tiếp tục làm nhiệm vụ.

Khoan Kim Cương lôi từ tủ rượu chai Mao Đài, mở nút, rót đầy hai cốc lớn thì rượu trong chai vừa hết. Lão đẩy một cốc tới trước mặt Đinh Câu, nói: “Chúc cho công việc điều tra của anh thắng lợi!” Nói xong, lão chạm cốc của lão vào cốc của Đinh Câu, ngửa cổ uống cạn rượu trong cốc. Lão cầm chiếc cốc rỗng, cơ má giật giật, mắt long lanh nhìn Đinh Câu không chớp.

Trông thấy cơ má của Kim Cương giật giật, Đinh Câu lập tức hỏa bốc lên đầu, anh bê cốc rượu lên uống thẳng một hơi, bất kể sau đó sống hay chết.

- Khá lắm! - Kim Cương khen - Thế mới đáng mặt đàn ông! - Lão bê ra một lô rượu, toàn là loại nổi tiếng. Lão chỉ đồng rượu, nói: “Tôi với anh so tài cao thấp!” Hấn mở nút rót rượu ra cốc nhanh thoăn thoắt, rượu sủi tăm, mùi thơm ngào ngạt. “Thằng nào không uống thằng ấy là con chó!” Hấn rữ bỏ quan dạng cùng với tác phong nho nhã, thoát cái biến thành con sâu rượu. “Dám uống không?” Hấn khiêu khích Đinh Câu, cơ má giật giật, ngửa cổ uống cạn. “Có người không dám uống, chịu mang tiếng là đồ chó đẻ!”

“Ai bảo tôi không dám uống?” Đinh Câu bê cốc rượu trút tuốt vào miệng. Đỉnh đầu anh lập tức mở cổng thông lên trời, ý thức biến thành con bướm màu vố cánh bay lên quần đảo dưới ánh đèn. “Uống!...đ.mẹ nó! Uống sạch rượu của Tửu quốc các người!...”. Anh trông thấy bàn tay anh to như lá bồ đoàn, những ngón tay nhiều chi chít, chia tay về phía những chai rượu, anh thấy các chai đều bé tí, như chiếc đinh, như chiếc kim khâu, rồi đột nhiên chúng to lên gấp nhiều lần, bằng cái thùng sắt tây, bằng quả trùy. Ánh đèn biến ảo, bướm bay chập chờn, chỉ có cơ má giật giật là thực. Uống, rượu sánh như mật ong, đầu lưỡi và thực quản ngọt lịm, không thể diễn tả bằng lời. Uống,

anh hối hả tu một mạch, trông thấy dòng rượu trong xanh chảy trong dạ dày, khoái quá! Cảm giác khoan khoái của anh bay dọc theo bức tường.

Khoan Kim Cương khê di động dưới ánh đèn, thoát cái lão nhanh vùn vụt như sao băng. Thần thái lão cực kỳ sắc bén, cái nhìn của lão cắt ánh sáng đèn thành từng vệt, giữa là những khe hở. Hấn len lỏi trong những khe hở đó, mất hút.

Con bướm màu hình như đã mệt, đôi cánh ngày càng nặng, hình như bị thấm nước. Cuối cùng, nó đậu trên chùm đèn, ngo ngoáy cặp râu, buồn rầu nhìn cái xác của nó đổ vật xuống nền nhà.

2

Thưa thầy Mạc Ngôn,

Đã lâu không nhận được thư thầy, trong lòng thấp thỏm không yên. Phải chăng trong thư trước, trò có những lời rõ đại khiến thầy không vui? Nếu quả thật là như vậy, trò muôn phần kính hãi, tội

đáng chết vạn lần! Mong thầy đừng chấp nhặt, đừng có ý nghĩ trẻ con như trò, trò không muốn mất đi sự ưu ái của thầy đối với trò. Từ nay, trò nhất nhất làm theo lời thầy, không bô lô ba la cãi bằng được bất cứ chuyện gì nữa!

Nếu thầy cho rằng, món “Long phụng trình tường” có khuynh hướng tự do hóa, trò lập tức cho rút khỏi “Phố Lừa” là xong. Trò còn đến chỗ Dư Một Thuộc, bảo lão xóa món “Long phụng trình tường” ở phả hệ các món ăn ở Tầu quốc. Cách đây mấy hôm, trò nói với lão về thầy, lão mắt sáng lên, hỏi, có phải cái người viết “Cao lương đồ” không? Trò bảo phải, chính là ông ấy, chính là thầy giáo của trò. Lão nói, thầy giáo của anh đích thị là một tên lưu manh, nói sao làm vậy, tớ rất nể ông ta! Trò bảo, cái nhà ông này, vì sao ông lại bảo thầy tôi là lưu manh? Lão nói, đấy là tớ đánh giá cao ông ta mới nói thế. Vào cái thời nhan nhản những quân tử giả cây này, kiếm ra một tên “lưu manh nói là làm” quý hơn vàng! Thưa thầy, với con người không bình thường thì không nên có những lí lẽ tầm thường về họ. Cái lão Dư Một Thuộc này là một quái thai, ma quỷ cũng chịu, không biết đầu mà lẩn. Lão nói năng có thô lỗ bộp chát một tí, cũng xin thầy đừng trách!

Trò nói với lão về chuyện nhờ thầy viết “Truyện ký”, lão rất phấn khởi, nói: chỉ Mạc Ngôn mới đáng mặt viết truyện ký cho tớ. Trò hỏi vì sao, lão nói, vì tớ với Mạc Ngôn mặt cửa mướp đắng đôi bên một phường. Trò vặc lại, bảo, thầy Mạc Ngôn là nhà văn trẻ tiếng nổi như cồn, ông là một anh lùn, so sao được! Lão cười nhạt nói, nói mặt cửa mướp đắng với tớ, là bóc thơm ông ta rồi đấy, rất nhiều kẻ rất muốn mặt cửa mướp đắng với tớ mà không được nữa kia!

Thầy ơi, thầy không nên lấy kiến giải thông thường để nhìn nhận lão, thời buổi này cái gì cũng loạn xị bát nháo, ngay cả cô hướng dẫn chương trình trên tivi vốn được mệnh danh là “Người đẹp số một Tửu quốc” cũng mò đến ngủ với lão, đủ hiểu lão ghê gớm như thế nào! Lão có tiền nhưng không có danh, thầy có danh nhưng không có tiền, hai bên bổ sung cho nhau. Thầy bắt tất phải làm ra vẻ thanh cao, hãy làm một cuộc đổi chác với lão. Lão nói, chỉ cần thầy đồng ý viết, lão quyết không để thầy thiệt. Thưa thầy, thầy hãy tạm gác mọi chuyện lại, trước hết khoảng mấy vạn nhân dân tệ, cải thiện đôi chút cuộc sống bản cùng cái đã! Hơn nữa, lão Dư Một Thước này không như người ta, thầy lại rất thích lão. Một con người xấu như ma lem chỉ

cao hơn một thước mà dám thề “đủ khắp lượt người đẹp tửu quốc” và trên thực tế gần như đã đủ khắp lượt! Bao chuyện thú vị khiến người ngộ ra nhiều điều, chỉ có bút pháp thiên tài của thầy mới làm cho “Dư Một Thước truyện ký” trở thành bất hủ! Dư Một Thước nói, thầy mà vui lòng viết truyện ký cho lão thì mời thầy về Tửu quốc, lão sẽ cung cấp mọi tiện nghi, khách sạn sang nhất để thầy ở, quỳnh tương ngọc dịch để thầy uống, sơn hào hải vị để thầy sôi, thuốc lá danh tiếng để thầy hút, trà ngon để thầy nhâm nhi, thậm chí lão còn nhấm nháy: nếu thầy có nhu cầu gì khác, lão sẽ cung cấp đủ. Thầy ơi, nếu thầy ngại đường xa vất vả thì trò sẽ thế chân thầy. Quả đỉnh như thế này có đốt đèn lồng đi tìm cũng chẳng thấy, thầy đừng do dự nữa!

Thưa thầy, để thầy tích cực hơn, để thầy cảm nhận Dư Một Thước là hạt giống có ý nghĩa điển hình, trò đặc cách viết thiên tiểu thuyết- phóng sự “Một Thước anh hào”, mong thầy chỉ giáo. Nếu thầy quyết ý về Tửu quốc viết truyện thì đừng đưa đăng ở đâu, truyện này coi như món quà biếu của trò, ngõ hầu đền đáp chút đỉnh ơn sâu nghĩa nặng của thầy!

Kính chúc thầy viết khỏe!

Học trò: Lý Một Gáo

3

Một Gáo huynh,

Thư và truyện- ký “Một Thuộc anh hào” đã nhận được.

Thư trước của huynh rất cởi mở, tôi rất thích, vậy đừng băn khoăn làm gì. Sở dĩ trả lời chậm vì tôi đi công tác xa. Máy truyện trước cũng chưa có tin, huynh gắng đợi.

“Long phụng trình tường” chẳng qua chỉ là một món ăn, không mang tính giai cấp, càng không tồn tại vấn đề tự do hóa. Vậy nên bất tất phải xóa tên nó khỏi “Phố Lừa”, càng không nên xóa tên trong danh mục các món ăn ở Tửu quốc. Một ngày nào đó tôi về Tửu quốc muốn ăn món tuyệt trần đó thì kiếm đâu ra? Ngoài ra, cái của ấy có giá trị thực dụng lớn như thế mà không ăn thì thực là tiếc mà cũng quả là ngu, mà đã ăn thì không cách nào văn minh bằng “Long phụng trình tường”! Mà dù huynh có ý xóa nó khỏi phả hệ các món ăn ở Tửu quốc, chưa chắc Dư Một Thuộc đã đồng ý.

Tôi ngày càng thích cái ông Dư Một Thuộc đó. Về nguyên tắc, tôi đồng ý viết truyện cho ông ta. Về thù lao thì tùy, ông ta trả nhiều tôi được nhiều, trả ít tôi được ít, không trả tôi cũng thôi. Cái hấp dẫn tôi viết về ông ta không phải vì tiền, mà cuộc đời huyền thoại của ông ta. Tôi lơ mơ cảm thấy rằng, ông ta chính là linh hồn của Tửu quốc, ông ta khoác lên mình một loại tinh thần thời đại. Ông ta một nửa là thiên sứ, một nửa là ma quỷ, lột tả được thế giới tinh thần của con người này, có lẽ là một đóng góp lớn của tôi đối với văn học. Huynh chuyển giúp những ý kiến của tôi về ông ta.

Tác phẩm vĩ đại “Một Thuộc anh hào” quả thực tôi không dám bái lĩnh. Huynh bảo đây là tiểu thuyết- phóng sự, ghi chép người thật việc thật, nhưng tôi thấy chẳng khác hiệu chap pô, như quán bán thịt lửa vụn, trong đó có thư huynh gửi cho tôi, có “Ghi chép những chuyện lạ về Tửu quốc”, những lời ba lảng nhăng của Dư Một Thuộc. Thiên hô bát sát quá, không biết kiểm chế. Mấy năm trước người ta phê bình tôi không biết kiểm chế, nhưng so với huynh, tôi kiểm chế hơn nhiều. Bây giờ là thời buổi nhất nhất bám lấy qui phạm, viết tiểu thuyết cũng vậy. Vì thế tôi không gửi nó cho “Quốc dân văn học”- mất công toi - mà lưu lại ở chỗ tôi,

khi về Tửu quốc, tôi sẽ trả lại huynh. Tôi sẽ đọc phần tư liệu trong truyện, cảm ơn ý tốt của huynh.

Ngoài ra, chỗ huynh có quyển “Chuyện lạ ở Tửu quốc” không? Nếu có, huynh gửi gấp cho tôi, nếu sợ thất lạc, photô cho tôi một bản, tiền photô tôi sẽ trả huynh.

Chúc bằng an!

Mạc Ngôn

4

Tiến sĩ rượu, cậu ngồi xuống, ta tâm sự với nhau một chút. Lão ngồi thu lu trên chiếc ghế da có thể xoay ba trăm sáu mươi độ, bảo tôi bằng một giọng thân tình, dẻo quẹo. Nét mặt và giọng nói của lão biến ảo không chừng, như mây trên trời. Lão như một con yêu tinh, như một đại hiệp gian ngoan thuộc phái bàng môn tả đạo miêu tả trong truyện Chuồng. Tôi nhìn lão mà phát sợ, vội ngồi xuống ghế xô pha

sang trọng trước mặt lão. Lão giễu tôi hỏi, cậu với anh chàng Mạc Ngôn thối thây kết nghĩa anh em từ khi nào thế? Tôi như con chim yến mẹ đang ấp trứng, lải nhải thanh minh: Ông ấy là thầy tôi, tôi là bạn văn chương của ông, chưa gặp nhau lần nào, tiếc quá! Lão cười đều, nói thẳng cha họ Mạc đó thật ra không phải hán họ Mạc, mà họ Quán, tự khoe là cháu đời thứ bảy mươi tám Quán Trọng, thực ra chẳng có cơ sở nào hết, thấy người sang bắt quàng làm họ. Bây giờ hán thành nhà văn nhà viết gì đấy, tự cho mình là ghê gớm, khoác lác một tác đến trời, thực ra tớ biết tổng về hán, biết từ chân tơ kẽ tóc. Tôi ngạc nhiên hỏi, làm sao ông biết? Lão nói, muốn thiên hạ không biết về mình thì đừng có làm gì cả. Thằng cha đó ngay từ nhỏ đã không phải người tốt. Hồi lên sáu, hán đã châm lửa đốt kho của Đội sản xuất. Lên chín đã mê tít cô giáo Mạnh, suốt ngày trồng cây si ở nhà người ta, thực đáng ghét! Mười một tuổi hái trộm cà chua, bị người ta nện cho một trận nện thân. Mười ba tuổi nhỏ trộm củ cải, phải đứng xin lỗi trước tượng Mao Chủ tịch, trước mặt hơn hai trăm dân công. Thằng cha trí nhớ tốt, đọc thuộc lòng như cháo chảy khiến mọi người cười rũ, về nhà bị bố nện cho một trận sưng cả mông đít. - Không cho phép vu

khổng thấy giáo tôn kính của tôi - Tôi lớn tiếng phản đối. Vu khống? Thì chính hấn đã viết như thế trong truyện của hấn! Lão cười đều, nói, để một thằng cha như vậy viết truyện ký cho mình tưởng không gì hợp hơn! Chỉ có cái loại thiên tài về gian manh đó mới viết được cái loại anh hùng về gian manh như tớ! Cậu viết thư giục hấn sớm sớm về tửu quốc, tớ không đối xử tệ với hấn đâu mà sợ! Lão vỗ vai tôi, nói, vì dùng sức, nên ghế của lão xoay tròn, tôi vừa trông thấy mặt đã trông thấy gáy lão, mặt - gáy, mặt - gáy, mặt - gáy, mặt gian trá, gáy tròn xoay như gáo dừa, bên trong chất đầy trí tuệ. Lão cao dần lên trong khi ghế xoay.

Tôi nói, thưa tiên sinh Một Thuộc, tôi đã viết thư cho thầy Mạc Ngôn nhưng chưa nhận được thư trả lời, chỉ sợ thầy tôi không bằng lòng viết truyện cho ông.

Lão cười nhạt, nói: "Yên tâm đi! Hấn ta sẽ đồng ý. Thằng cha một là thích phụ nữ, hai là thích nhậu nhẹt, ba là thiếu tiền tiêu, bốn là thích nhặt nhạnh những chuyện quái dị của bọn yêu ma quỷ quái để đưa vào tác phẩm của hấn. Hấn thể nào cũng đến. Chỉ sợ trên đời không có người thứ hai hiểu hấn như tớ!"

Lão lại xuống thấp dần khi ghế xoay, giọng khắc bạc: Tiến sĩ rượu, cậu mà cũng là tiến sĩ cơ đấy! Cậu biết gì về rượu? Rượu là một loại dịch thể. Cút! Rượu là máu của Giê su. Cút! Rượu là tinh thần bất khuất. Cút! Rượu là mẹ của những giấc mơ, giấc mơ là con gái của rượu! Chỗ này còn dính dáng một tí: Rượu là chất bôi trơn bộ máy nhà nước, không rượu, bộ máy nhà nước không thể vận hành. Hiểu chưa nào? Nhìn bộ mặt dài như cái bơm của cậu, tớ biết cậu đếch hiểu gì sất! Có phải cậu định cùng Mạc Ngôn viết truyện ký cho tớ? Tớ ủng hộ các cậu. Thực ra, những cao thủ trong nghề viết truyện ký không cần phải đi đâu hết, chín mươi phần trăm những điều phỏng vấn được đều là phịa, các người phải loại bỏ cái giả để lọc lấy cái thật, qua những lời giả dối mà nhìn thấu chân lý.

Nói cho cậu biết, cũng nhờ cậu báo cho Mạc Ngôn biết, là tớ năm nay đã tám mươi lăm, tuổi cao rồi phải không? Khi tớ phiêu bạt giang hồ thì hai cậu còn chưa đẻ, chưa biết đang ở cái xó xỉnh nào trên trái đất này, có thể đang là một cây ngô, một bẹ cải thìa, một cọng dưa cải muối, một mầm dưa chuột...Cậu bảo, Mạc Ngôn đang viết “Tửu quốc”? Đúng là không tưởng, không còn biết trời

cao đất đây! Hắn đã uống bao nhiêu rượu mà dám viết “Tửu quốc”? Tổ uống rượu còn nhiều hơn nước hắn đã uống! Cậu có biết mỗi khi trăng tròn, cái người cưỡi lửa đen phóng như bay trên phố Lửa là ai không? Chính là tổ, tổ đây! Đừng hỏi tổ từ đâu tới, quê hương tổ là nơi có ánh nắng rực rỡ. Thế nào, cậu không tin phải không? Cậu nghi ngờ khả năng bay mái vượt tường của tổ? Được, sẽ cho cậu biết đôi chút tài nghệ, để cậu mở mắt ra!

Thầy Mạc Ngôn kính mến, sau đây là sự kiện khiến ai trông thấy cũng phải tá hỏa tam tinh: Thăng lùn mà tướng mạo dễ sợ ấy đột nhiên mất rực sáng như hai đạo kiếm quang. Trò trông thấy lão thu mình lại trên ghế, và thế là một bóng đen nhẹ nhàng bay lên, chiếc ghế da xoay tít đến chạm ốc hãm thì dừng lại. Các bạn, nhân vật chính của thiên truyện này đã dán người trên trần nhà. Tay chân và cả thân mình hình như mọc đầy ống giác, lão như một con thạch sùng khổng lồ, kinh khủng, bò đi bò lại trên trần. Lão cất giọng ồm ồm, hỏi: Thấy chưa? Thế này chưa ăn nhằm gì, sự phụ của tổ còn bám trên trần một ngày một đêm mà không rơi, cứ như một chiếc lá khổng lồ vậy.

Giờ đây lão ngồi lại trong ghế xoay, đặc ý hỏi :

- Thế nào? Tin chưa?

Kỹ thuật ép người trên trần khiến tôi gai người, toát mồ hôi lạnh. Tôi như nằm mơ, không ngờ người anh hùng thiếu niên cuội lửa lại chính là tên lùn này. Trong lòng tôi nổi cộm, thần tượng bị tan vỡ, tôi thất vọng ghê gớm! Thưa thầy, thầy còn nhớ chàng thiếu niên vẫy cá trò miêu tả trong “Phố Lửa”: “ánh trắng như nước, con lửa đen thần bí, tiếng mái ngói lạo xạo, chàng thiếu niên anh tuấn miệng ngậm con dao lá liễu...”, hẳn thầy cũng thất vọng như trò.

Lão nói: “Cậu không tin và cũng không thích chàng thiếu niên ấy là tớ - tớ biết - nhưng đây là tồn tại khách quan. Cậu muốn biết tớ học võ nghệ ở đâu, điều này tớ không thể cho cậu biết. Thực ra, con người ta một khi đã coi cái chết nhẹ tựa hồng mao, thì có thể học được tất cả mọi thứ”.

Lão châm một điếu thuốc, cũng không hút thật sự, chỉ nhả khói thành những vòng tròn, cuối cùng thổi một sợi râu các vòng tròn đó lại với nhau, hồi lâu không tan. Chân tay lão không một lúc để yên, luôn ngó ngoáy như một con khỉ tinh nghịch. Hắn xoay mặt lại, nói: “Này, tớ kể cho cậu và Mạc Ngôn nghe một câu chuyện về rượu, chuyện thật chứ không phịa. Phịa là bọn nhà văn các cậu”.

Lão kể: - Trước kia, một tiệm rượu của phố Lửa

chúng tớ có thuê một thằng làm công vừa cao vừa gầy, trạc mười hai tuổi, cổ ngẳng đỡ lấy cái đầu to bự, cặp mắt to, đen rằm, nhìn không thấy đáy. Thằng nhỏ nhanh nhẹn chịu khó, quét nhà gánh nước, lau bàn ghế, việc gì cũng giỏi, ông chủ rất bằng lòng. Nhưng sau đó là bao nhiêu chuyện quái lạ xảy ra: Từ khi thằng nhỏ đến tiệm, rượu trong ang bán chưa đủ số đã hết. Những người làm công lớn tuổi và ông chủ tiệm rất phiền lòng. Một hôm tiệm nhập rất nhiều gùi rượu, trút đầy các ang. Đến đêm, ông chủ nấp sau các ang rượu xem động tĩnh. Nửa đầu của đêm đã qua, tất cả bình thường. Đến nửa cuối của đêm, chủ quán vừa mệt vừa buồn ngủ. Giữa lúc đang định về buồng ngủ đánh một giấc thì nghe có tiếng động nhẹ như có con mèo đi lại. Ông động tai nghe, tỉnh như sáo, chuẩn bị làm cho rõ nhẽ. Một bóng đen tiến lại gần. Ông chủ mai phục đã lâu, mắt đã quen với bóng tối nên nhận ra ngay đó là thằng nhỏ làm công. Hai mắt nó xanh lè như mắt mèo. Nó mở nắp ang, háo hức thở hỗn hển rồi vục miệng trong rượu mà tu ừng ực. Rượu trong ang cạn rất nhanh, chủ tiệm thất kinh nhưng giữ yên lặng không cho nó biết. Thằng nhỏ uống suốt lượt các ang, rồi nhón gót bỏ đi. Chủ tiệm hiểu rõ sự tình, lẳng lặng về nhà nghỉ. Sáng

sớm hôm sau, ông thấy ang nào cũng với khoảng một thước. Tầu lượng như vậy quả là trên đời có một. Chủ tiệm là người học rộng, biết trong bụng thằng nhỏ có báu vật tên là “tầu nga”(sâu rượu). Nếu kiếm được “tầu nga” bỏ vào thì rượu trong ang không bao giờ cạn, mà chất lượng rượu thì ngày càng ngon lên. Ông sai người trói thằng nhỏ bên cạnh ang rượu, không cho ăn không cho uống, chỉ một mực khuấy rượu cho xộc mùi lên, thằng nhỏ kêu gào lặn lội liên trong bảy ngày, chủ tiệm cho nối dây trói, nó nhào tới miệng ang cúi xuống há miệng định uống cho đã, bỗng nghe “tùm” một tiếng, một vật hình dáng giống con cóc lưng đỏ bụng vàng rơi xuống ang.

“Cậu biết thằng nhỏ là ai không?” Dư Một Thước hỏi tôi bằng giọng trầm. Tôi thấy nét mặt lão buồn buồn, liền hỏi lại: “Chú nhỏ ấy chính là ông?”

- Mẹ kiếp, chẳng phải tớ thì ai vào đấy? Nếu lão chủ không lấy mất cái bảo bối, thì kiếp này chắc chắn tớ thành Tiên tầu!

- Ông bây giờ giàu có rồi - Tôi an ủi lão - Có tiền, có thể, ăn đủ uống đủ chơi đủ, thần tiên còn sơ mới bằng ông!

- Cút! Từ khi lão chủ tiệm lấy mất cái bảo bối,

tổ không uống được nhiều nữa, nếu không, đâu đến phần thằng cha Khoan Kim Cương điệu võ giương oai!

Khoan Kim Cương hình như trong bụng cũng có “tửu nga” hay sao, lão cũng uống như hũ chìm!

- Cút, hần làm gì có “tửu nga”, một đồng giun đưa thì có. Trong bụng có “tửu nga” thì thành tửu Tiên, trong bụng có giun thì thành sâu rượu!

- Ông lại nuốt “tửu nga” vào bụng thì sao?

- Cậu không biết, “tửu nga” của tổ vì quá khát, nên rơi vào trong ang liền bị sắc rượu mà chết - Lão nói, mắt đỏ hoe.

- Đại ca Một Thước, đại ca nói xem người ấy là ai, để tôi đập nát cái tiệm của nó!

Một Thước bật cười ha hả, đoạn lão bảo: Cái cậu ngốc nghếch này, cậu tin có chuyện ấy à? Tổ phía đây. Trên đời làm gì có “tửu nga”? Chuyện này tổ nghe kể hồi làm công ở quán rượu. Những anh mở quán rất muốn lúc nào cũng đủ rượu bán, có mà nằm mơ! Tổ làm chân chạy việc ở quán rượu mấy năm, sau vì lùn quá không làm nổi việc nặng, ông chủ sợ tổ ăn thùng bất chi thành, lại sợ mất tổ đen rằm nên đuổi việc. Tổ phiêu bạt kỳ hồ, có lúc phải đi ăn xin, có lúc làm công không, đổi lấy miếng chín.

- Ông đã từng dưới đáy của cái khổ, nên bây giờ mới hơn người!

- Cút cút cút!...- Sau khi tuôn ra một lô “cút”, lão nói không khách khí - Giọng lưỡi các cậu lèo bịp dân chúng thì được, bịp tổ thì không xong. Trên đời này, những người cực khổ phải kể hàng triệu, nhưng giỏi giang hơn người thì hồ dễ mấy ai, có thể đếm trên đầu ngón tay. Ăn thua là ở cái số! Cân lạng của xương mà rơi vào cái số ăn mày thì suốt đời bị gậy. Thôi , không nói nữa, nói với cậu những chuyện này chẳng khác đàn gảy tai trâu, cậu học vấn nghèo nàn, không hiểu nổi. Ngoài đời chút kiến thức về chưng cất rượu, cậu không hiểu gì hết. Thầy trò nhà cậu là một bọn tấp nham dốt đặc cán mai. Tổ nhờ các cậu viết truyện ký, vì tổ rất nể cái mớ kiến thức bậy bạ trong bụng các cậu. Này cậu, hãy rửa tai mà nghe tổ kể chuyện này nhá.

Lão kể: ngày xưa có một cậu bé bụng đầy chữ, xem hai cha con nghệ nhân biểu diễn xiếc ở đầu phố. Trong hai nghệ nhân thì một là cô gái đẹp lạ lùng, tuổi trên dưới hai mươi; người thứ hai là một ông già vừa còm vừa điếc, hình như đó là cha của cô gái. Tất cả các tiết mục đều do cô gái biểu diễn, ông già chỉ ngồi im như thóc trông coi hành lý dụng

cụ... Kỳ thực nói coi cũng vô nghĩa, ông già đúng là người thừa. Nhưng không có ông già thì gánh xiếc không còn là gánh xiếc, vậy nên không thể thiếu ông, ông là cái nền để nổi lên cô con gái xinh đẹp của ông.

Trước tiên, cô biểu diễn những trò trứng nở gà con, chim câu biến mất hoặc đồ đạc tự di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác. Người xem đông dần, vây thành vòng tròn đông nghịt. Cô gái phấn chấn, nói: “Thưa quý vị khán giả, kẻ mọn này xin biểu diễn trồng cây đào. Trước hết, mời mọi người cùng đọc ngũ lục: “Văn học nghệ thuật chúng ta phục vụ công nông binh”. - Cô nhặt dưới đất một hột đào, vùi xuống chỗ đất mịn, nhổ một bãi nước bọt rồi hô: - Mọc!”

Quả nhiên một mầm đào chui lên khỏi mặt đất, nhìn thấy lớn dần thành cây đào. Tiếp đó, cây đào ra hoa, kết trái. Trái chín, vỏ màu trắng ngà, nướm quả màu hồng. Cô gái hái đào mời mọi người, nhưng không ai dám ăn, duy chỉ có cậu thiếu niên kia là cầm ăn ngấu nghiến. Hỏi mùi vị ra sao, cậu nói ngon cực! Cô gái lại mời mọi người, nhưng vẫn không ai dám ăn. Cô gái thở dài phẩy tay một cái, cây đào cùng với những quả đào biến mất, chỉ còn đồng đất mịn.

Diễn xong, cô gái và ông già thu xếp hành trang chuẩn bị đi nơi khác. Cậu thiếu niên nhìn cô lưu luyến. Cô mỉm cười cảm thông, răng trắng môi hồng như hóp hờn cậu bé. Cô nói: “Người anh em, chỉ có người anh em dám ăn đào của tôi, đủ thấy mối nhân duyên giữa ta với nhau không rời hột. Thế này nhé, tôi để lại cái địa chỉ, khi nào nhớ đến tôi thì người anh em cứ theo đó mà tìm”.

Cô gái lấy ra chiếc bút bi và một mẫu giấy viết ít chữ rồi đưa cho cậu. Cậu bé như bắt được vàng, cất kỹ mẫu giấy. Ông già và cô gái lên đường, cậu thiếu niên thân hồn mê mẩn đi theo không rõ được mấy dặm thì cô gái dừng lại nói: “Người anh em về đi, chúng mình nhất định sẽ gặp lại”. Cậu bé ứa hai hàng nước mắt, cô gái rút chiếc khăn lụa đỏ lau nước mắt cho cậu. Bỗng cô bảo: “Người anh em, bố mẹ đến tìm kia kìa!”

Cậu thiếu niên quay lại nhìn, quả thấy bố mẹ đang tất tưởi chạy tới, tay nào miệng ấy hình như đang vẫy gọi chứ không nghe thấy tiếng. Quay lại thì cô gái và ông già đã biến mất. Cậu phủ phục dưới đất, khóc rống lên, khóc hồi lâu rồi ngồi ngây ra như người mất hồn, ngồi chán lại nằm lăn ra đất nhìn trời xanh và những đám mây lười nhác.

Sau khi trở về nhà, cậu bé mắc bệnh tương tư,

không ăn, không nói năng chuyện trò, mỗi bữa chỉ uống một cốc nước, dần dà gầy rộc đi, chỉ còn da bọc xương, mắt mở mà không nhìn thấy gì, hễ nhắm mắt lại là cảm thấy cô gái đứng ngay bên cạnh, miệng thơm mùi xạ, con mắt đưa tình. Cậu kêu âm lên: “Chị ơi, tôi nhớ chị chết mất!” Nhào tới để ôm lấy, mở mắt chẳng có ai. Cậu bé thế là hỏng, bố mẹ vội nhấn ông cậu đến tìm cách giúp đỡ. Ông cậu cũng là một bậc túc nho, con mắt tinh đời, bụng đầy mưu lược, có tầm nhìn xa, xử lý quyết đoán. Trông thấy thằng cháu, ông đã đoán ra căn bệnh. Ông thở dài, nói: “Anh chị ạ, bệnh thằng cháu không thuốc nào chữa khỏi, cứ tình hình này, mất người là cái chắc! Chẳng thà một liều ba bảy cũng liều, cho nó đi, gặp được biết đâu thành mối lương duyên; không gặp thì nó khỏi vợ với trong lòng”. Bố mẹ cậu bé chảy nước mắt, đành chấp thuận lời khuyên của ông cậu, vì cũng chẳng còn cách nào khác.

Ba người đến trước giường cậu bé. Ông cậu nói: “Cháu ơi, cậu đã nói với bố mẹ cho cháu đi gặp người con gái ấy!”

Cậu bé ngồi ngay dậy, dập đầu lạy ông cậu, có lẽ do quá xúc động, mặt cậu thoáng ửng hồng.

Bố mẹ cậu nói: “Con là gan cóc tía, bố mẹ đánh giá thấp về con. Giờ thì bố mẹ chấp thuận đề nghị của cậu con, cho phép con đi gặp con nữ yêu đó. Cho lão bọc Vương Báu đi cùng, gặp được thì quá tốt, không gặp được thì phải về ngay, đừng để bố mẹ lo lắng. Ở nhà, bố mẹ kiếm cho con một cô thật xinh con nhà giàu có, trên đời này, cóc hai chân khó tìm, còn đàn bà hai chân thì đâu cũng sẵn, con không nên vì một cô gái mà chết uống.”

Ông bố căn cứ vào kinh nghiệm bản thân, khai sáng cho con trai: “Con ơi, con đã bị con yêu tinh ấy làm cho lú lẫn. Thực ra, biết người biết mặt biết lòng làm sao, tắt đèn nhà ngói cũng như nhà tranh, con à!”

Cậu bé tất nhiên như ăn phải bùa mê cháo lú, chữ “tình” thật đáng nể, bố mẹ làm sao lay chuyển? đành vậy, cho lừa ăn no, chuẩn bị đầy đủ nửa tháng lương thực, dặn đi dặn lại người lão bọc Vương Báu, rồi thì khóc khóc mếu mếu, lôi lôi kéo kéo, tiễn con trai ra tận đầu thôn, lên đường.

Cậu cả ngất ngưỡng trên mình lừa phơi phới như đàn gà vờn giá vũ, nghĩ mình chẳng bao lâu sẽ gặp lại cô gái thì sung sướng đến nổi hoa chân múa tay, ai trông thấy cũng bảo thẳng rồ.

Đi được bao nhiêu ngày cũng không rõ, lương thực đem theo đã ăn sạch, tiền nông cũng không còn một xu, mà động Hoa Hạnh, núi Tây Phong thì không ai biết ở đâu. Người lão bộc khuyên trở về nhưng cậu không nghe, quyết ý đi về phía tây. Người lão bộc bỏ trốn về quê ông ta, con lừa cũng chết, cậu bé một mình đi tiếp, đường cùng đêm tối, cậu ngồi khóc trên phiến đá, trong lòng không nguây nổi nhớ cô gái. Bỗng ầm một tiếng, đất nứt cậu rơi xuống phía dưới, mở mắt ra đã thấy mình nằm gọn trong lòng cô ta. Cậu sung sướng ngất luôn...

- Cậu bé đó chính là tớ. - Dư Một Thuốc vừa cười vừa nói, - tớ ở lại gánh xiếc tập nuốt kiếm, đi trên dây, phun lửa...cuộc sống của những nghệ nhân khá sung túc, lạ lùng và lãng mạn. Nếu viết truyện cho tớ thì chỗ này phải tô thật đậm đấy nhé.

Thưa thầy, Dư Một Thuốc quả là một quái kiệt về sức tưởng tượng phong phú, câu chuyện lão vừa kể, trò thấy hình như đã nghe ở “Liêu trai” thì phải. Cách đây không lâu đọc “Chuyện lạ ở Tửu quốc” thấy đoạn văn sau, chép lại để thầy tham khảo:

Năm đầu Dân Quốc, một nữ nghệ nhân xiếc đến thôn Hương Rượu, dung mạo tuyệt trần, như Hằng Nga cung Quảng. Thôn dân tụ tập để xem, trong đó có thiếu niên họ Dư, tên Một Thước, tên tục là Cún. Vợ chồng họ Dư thuộc loại giàu có trong thôn mãi năm bốn mươi tuổi mới sinh hạ được cậu, nên coi như hòn ngọc trên tay. Lúc này, cậu mới mười ba tuổi, thông minh dĩnh ngộ, đẹp như ngọc. Thấy cô gái mỉm cười với mình, cậu thấy trong lòng lâng lâng. Nữ nghệ nhân lúc đầu diễn trò kêu gió gọi mưa, tiếp đến, trò nhả khói phun mây, người xem vỗ tay tán thưởng. Cuối cùng, giờ chiếc lọ to bằng ngón tay, nói: “Trong lọ này là động phủ của thần tiên, ai dám cùng tôi vào chơi trong đó?” Mọi người đưa mắt nhìn nhau, nghĩ rằng thân thể to lớn làm sao chui được vào trong lọ, huống hồ hai người dặt tay nhau? Đây chẳng qua là những lời bịp bợm, mê hoặc lòng người! Một Thước mê sắc đẹp cô ta, đứng ra nói: “Ta bằng lòng cùng cô vào trong lọ”. Mọi người cười cậu là ngốc. Cô gái nói: “Nhìn chàng cốt cách thanh nhã, trên người có mùi hương lạ khác hẳn lũ phàm phu tục tử, được cùng chàng dạo chơi trong lọ, quả thật duyên may!” Cô gái chụm ngón tay thành búp hoa lan, làn khói mỏng tỏa ra từ các kẽ ngón tay, nhìn như sương sa

bóng nguyệt, ảo ảnh lung linh. Cô gái nắm tay Một Thuốc, ngón tay mềm như bông, da mát như lụa, eo lả như không xương. Cô gái cúi xuống nói thầm vào tai cậu: “Chàng đi cùng em!” Tiếng oanh thỏ thẻ, phấn hương thơm lừng. Cô ném cái lọ lên trời, chỉ thấy muôn đóa mây hồng, khí lành tỏa khắp, miệng lọ lớn dần, nháy mắt cao hàng trượng, y hệt cung trăng. Một Thuốc và cô gái dắt tay nhau bước vào. Hoa trái đầy đường, liễu xanh rủ bóng, chim thú quý hiếm nô rộn vui đùa. Một Thuốc như mê như say, lòng xuân dào dạt, nắm tay kéo cô vào lòng định hành lạc. Cô gái cười khúc khích, nói: “Chàng không sợ thôn dân cười sao?” Theo tay chỉ, thấy mọi người đang ngẩn đầu nhìn vào. Một Thuốc sợ, xỉu ngay lập tức, nhưng vẫn tiếc rẻ, nói chẳng nên lời. Cô gái nói: “Thiếp rất cảm kích trước tình cảm của chàng. Nếu chàng không chê thiếp xuất thân hèn mọn, mặt mũi xấu xí, thì xin ngày này sang năm sẽ gặp nhau ở động Hoa Hạnh núi Tây Phong, khi ấy thiếp trái chiếu đợi chàng”. Dư Một thuốc sóng tình dào dạt, nhưng không còn biết nói sao. Cô gái giơ tay, trời lại trong xanh, nắng vàng rực rỡ, chiếc lọ bé tí lại ở trong lòng bàn tay. Một Thuốc vẫn ngửi thấy mùi hương lạ trên quần áo cậu.

Lúc đầu, mọi người trông thấy thân thể cậu nhỏ lại, cô gái cũng nhỏ theo, hai người như hai con muỗi chui vào trong lọ. Cái lọ bay lên không trung, xoay tròn như một vật báu. Ai cũng hãi.

Cô gái cầm hạt bầu be xuống đất mềm, nhỏ bãi nước bọt thơm, hô: “Mọc!” Tức thì hạt nảy mầm, lá nọ chồng lá kia, chớp mắt cao mấy trượng. Dây bầu tự vươn lên cao lớn vồn như khói. Cô gái khoác hành lý trên vai bước lên cao chừng một trượng, mỉm cười bảo Một thuốc: “Lang quân đừng lơ hện”. Nói xong, cất mình bay lên nhẹ nhàng như chiếc lá, chớp mắt không trông thấy nữa. Dây bầu khô lại thành đất bụi. Rất lâu sau, mọi người im lặng tản đi.

Dư trở về, tương tự người con gái mặt hoa da phấn đến nỗi bỏ ăn bỏ ngủ, đêm ngày nằm dài trên giường nói năng lảm nhảm như ma đuổi bóng đèn. Cha mẹ cậu sợ quá, chạy vạy thuốc thang, nhưng bệnh nặng tựa núi Thái, thuốc nhẹ như phù vân, Dư chỉ còn da bọc xương, thoi thóp chờ chết. Cha mẹ cậu nhìn nhau rơi lệ, vô kế khả thi. Chợt nghe có tiếng nhạc ngựa nhong nhong ngoài cổng, rồi có tiếng hô: “Ông cậu đến!” Lời hô vừa dứt, một người đàn ông vạm vỡ, sải bước tiến vào, vòng tay chào: “Chị và anh rể đừng lo!” Mẹ trông thấy ông ta mũi

cao miệng rộng, râu vàng mắt xanh chẳng giống người mình thì sợ, không dám nói gì. Người đàn ông đến bên giường, nói: “Cháu mắc bệnh tương tư rất nặng, thuốc men sao có thể chữa khỏi? Hai bác lần quá, suýt mất mạng thằng cháu!” Dư Một Thuốc bệnh đã lâu, mắt nhắm nghiền, hơi thở đứt đoạn, như người đã chết, lay gọi cũng chẳng biết gì nữa. Ông cậu cúi xuống quan sát kỹ, thở dài than rằng: “Cơ thể đang béo tốt mà nay tiêu tụy đến nông nổi này, cháu ta không hay rồi!” Bèn lấy ba viên thuốc bỏ vào miệng cậu. Lát sau, mặt mũi Dư trở lại hồng hào, thở nặng nhọc. Ông cậu vỗ tay ba lần, kêu to: “Hồi kẻ tình si, cái hẹn năm ngoái sắp tới, mà cháu thì mong đợi ngày này đã lâu, vậy cháu có đi không?” Dư mở to mắt nhanh nhẹn vùng dậy, tay vỗ trán, nói: “Nếu không có cậu giúp, thì cháu hỏng mất việc lớn”. Nói xong, đi theo ông cậu liền, mặc kệ quần áo bẩn thỉu, tóc tai không chải. Bố mẹ cậu kêu gào khóc lóc, cậu không bận tâm.

Ông cậu ghì cương ngựa bên đường, đợi Dư đi tới, vươn tay nhắc cậu như nhắc con gà lên mình ngựa, ra roi, con ngựa hí vang cất vó phóng như bay. Dư ngồi trên mình ngựa, mắt nhắm, hai tay túm chặt bờm, bên tai gió vù vù thổi. Chợt nghe

ông cậu nói: “Cháu ta hãy mở mắt ra!” Dư mở mắt, thấy mình đã ở sa mạc Gôbi hoang vắng, đất đá ngổn ngang. Ông cậu vỗ ngựa phóng đi như một làn khói, phút chốc không thấy đâu nữa.

Dư Một Thuốc ngồi khóc, chợt nghe bên tai âm âm như sấm, chớp giật chói lòa, cậu sợ quá ngất đi. Chợt một bàn tay mềm mại sờ nắn khuôn mặt cậu, làn hương xộc vào mũi, mở mắt nhìn thấy cô gái, mừng chảy nước mắt. Người con gái nói: “Thiếp đợi chàng đã lâu (Mất một đoạn năm trăm chữ) nắm tay nhau đi dạo trong vườn đầy hoa thơm cỏ lạ. Có một cây cổ thụ lá to bằng quạt bồ đoàn, quả rất nhiều ở kẽ lá, hình dáng như dưa trẻ. Trong bữa ăn trưa có món trẻ con chiên vàng, trông như thật, Dư sợ quá không dám đụng dưa. Người con gái nói: “Lang quân là đáng nam nhi, sao dốt quá vậy?” Rồi cô chọc mạnh vào cái chim thẳng nhỏ, cơ thể nó lập tức rã ra từng mảng. Cô thò dưa gấp cánh tay thẳng nhỏ nhai rau rầu. Dư sợ chết khiếp. Cô gái cười nhạt: “Món này là trẻ con mà không phải trẻ con, nó là trái cây mang hình người, thiếp không thích chút nào thái độ e dè của chàng”. Dư đành gấp cái tai dưa lên miệng, thì ra ngon không thể tả. Sau đó cậu ăn như rồng cuốn, cô che miệng cười, bảo: “Chưa biết mùi thì hiền như cừu, biết

mùi rồi thì dữ như sói!” Dư mải ăn không trả lời, mồm mép nhón mỡ, trông thật tức cười. Cô lại rót cho Dư một chén rượu màu xanh, hương thơm sực nức, không loại rượu nào thơm bằng. Cô nói rượu này do lũ vượn trên núi ủ hàng trăm loại quả mà thành, ngoài đời không dễ kiếm...

Thưa thầy Mạc Ngôn, trò nghĩ thầy đọc bấy nhiêu đã đủ, trò chép ra bấy nhiêu cũng đã đủ. Xin thầy lưu ý một điều: bất kể đoạn ghi chép trên đây văn chẳng ra văn, nhưng đề cập tới hai chuyện: ăn thịt trẻ con ; uống rượu Bú Dù. Đúng là hai chuyện quan trọng ở Tửu quốc, hoặc có thể nói, là hai chìa khóa để giải mã hai câu hỏi ở Tửu quốc. Không biết ai là tác giả cuốn “Những chuyện lạ ở Tửu quốc”, chưa từng nghe nói có truyện này. Mấy năm gần đây nó được lưu hành trong dân qua bản chép tay, nghe nói Ban Tuyên truyền Thị ủy đã ra lệnh thu hồi. Do vậy, trò đoán tác giả cuốn sách này là người đương thời, sống sờ sờ ra đấy, ở ngay Tửu quốc này. Nhân vật chính trong truyện cũng có tên là Dư Một Thước! Do đó, trò nghĩ rằng, tác giả cuốn sách chính là lão.

Dư tiên sinh, ông làm tôi bất tỉnh lên. Ông lúc thì là người làm công trong tiệm rượu, lúc hóa thành cậu thiếu niên vẩy cá ẩn hiện như thần, khi

thì là anh hề trong gánh xiếc, giờ đây lại là ông chủ bệ vệ của quán rượu, thật giả lẫn lộn, biến hóa khôn lường, tôi viết về ông thế nào bây giờ?

Lão cười vang như sấm. Không ai ngờ từ lồng ngực của anh lùn như ức con gà, lại phát ra tiếng cười ròn rã như thế! Lão gõ liên tục lên các nút bấm điện thoại khiến bộ não điện tử trong máy chóng mặt. Lão tung chiếc ca sứ Cảnh Đức Trấn lên trần, nước trà và bã vấy bắn thảm len sang trọng trên nền nhà. Lão lôi từ trong ngăn kéo một tệp ảnh, xò ra như một đàn bướm màu. Cậu nhận ra những cô này chứ? Lão vênh váo hỏi tôi. Tôi cầm lấy tệp ảnh, giả vờ ngưỡng nghịu lướt từng tấm một, toàn là người đẹp, trông mặt quen quen, hình như đã gặp ở đâu. Lão nói: “Mặt sau có tên. Mặt sau có tên đơn vị công tác, tuổi, họ tên, thời gian quan hệ. Tất cả đều là người Tửu quốc”. Lời tuyên bố hùng hồn của lão đã thực hiện gần như viên mãn..

Thế nào, tiến sĩ rượu? Một quái thai, một thằng lùn mà làm được chuyện tày đình này thì có nên tạc vào bia đá không nhỉ? Gọi thằng cha họ Mạc đến mau kéo muện, có lẽ tổ tị sát mất thôi!

Tớ, Dư Một Thuốc, tuổi tác không rõ, cao bảy mươi lăm centimét. Lúc nhỏ nghèo khổ, lưu lạc

giang hồ, từ tuổi trung niên trở đi giàu có. Chủ tịch Hiệp hội hộ cá thể Thị, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tổng giám đốc quán rượu Một Thước. Đã ngủ với tám mươi chín người đẹp thành phố Rượu, trạng thái tinh thần hơn hẳn người thường, có khả năng của một siêu nhân. Có một cuộc đời cực kỳ lạ lùng. Truyện ký về tổ phải là kỳ thư số một của thế giới. Cậu bảo anh chàng Mạc Ngôn có quyết thì quyết mau lên, viết hay không dứt khoát “bùm” cho một tiếng!

Chương sáu

1

Đinh Câu cảm thấy, cánh cửa địa ngục nẹp vàng kên kít mở ra. Anh ngạc nhiên thấy rằng, địa ngục không tối tăm như người ta tưởng, mà tràn đầy ánh sáng. Mặt trời màu hồng tỏa nắng cùng với ánh trắng xanh. Từng đàn sinh vật biển đội mai, vẽ rằn ri lên người, những cặp chân mềm mại, lượn quanh thân thể phiêu diêu vô định của anh. Anh cảm thấy cái mồm nhọn của con cá cò rửa vết thương ở trĩ, dứt bỏ phần thịt đã phân hủy, y hệt bác sĩ phẫu thuật hậu môn. Ý thức lìa cơ thể đã lâu, nay chui trở lại trong đầu, anh cảm thấy đầu óc tỉnh táo.

Anh trình sát ngoại hạng say mềm mở mắt, trông thấy nữ xế trần truồng ngồi bên. Anh thấy mình cũng trần truồng nằm trên tấm phản bằng gỗ du bóng lộn. Những chuyện đã qua dần trở lại trong đầu. Anh muốn ngồi dậy mà không được. Nữ xế lau rất cẩn thận cặp vú như ở chỗ không người, như người mẹ chuẩn bị cho con bú. Rồi thì nước mắt cô ứa ra ràn rụa trên gương mặt. Một tình cảm thiêng liêng bùng dậy, anh trình sát định nói câu gì đó, nhưng cô xế đã nhào tới dùng miệng bịt miệng anh. Sau đó, anh lại cảm thấy từng đàn từng lũ cá nhỏ bơi trên trời, không khí sặc mùi tanh của cá. Anh cảm thấy hơi rượu phùng phùng trong người anh trút sang người cô thì tỉnh lại, cô rú lên một tiếng, nằm thẳng cứng, mềm nhũn.

Anh trình sát lão đảo đứng lên. Đầu óc quay cuồng, anh phải vịn vào tường mới không ngã. Anh cảm thấy trong lòng cực kỳ trống trải, năm giác quan biến mất, cơ thể chỉ còn một đồng da. Nữ xế toàn thân bốc hơi như một con cá lấy ra khỏi lò hấp. Hơi tan, mồ hôi lạnh bắt đầu túa ra khắp người, rỏ từng giọt xuống nền nhà, nữ xế đã ngất đi, rất đáng thương. Mỗi tình lưu luyến như ngọn cỏ độc len dần trong trái tim anh, nhưng những cử chỉ hung hãn của cô khiến anh không thể quên.

Anh định đá lên người cô một bãi như con thú vẫn thường làm, nhưng lại thôi ngay ý định tàn nhẫn đó. Nhớ đến Khoan Kim Cương, nhớ đến sứ mạng thiêng liêng của mình, anh nghiêng rằng dần tới. Ngủ với vợ người là vấn đề tác phong sinh hoạt, còn tội tày đình là chuyện các người ăn thịt trẻ con! Anh nhìn cô xế, cảm thấy cô chỉ là cái bia thịt của Khoan Kim Cương. Cái bia này đã bị xuyên thủng, viên đạn chính nghĩa tiếp tục bay. Anh mở tủ quần áo, chọn bộ âu phục màu tím than mặc vào người, vừa khít, như may đo cho anh. Anh nghĩ, ta ngủ với vợ người, mặc quần áo của người, cuối cùng, phải lấy tính mạng người! Lấy súng trong đồng quần áo cũ, bỏ túi. Mở tủ lạnh, ăn một miếng dưa chuột. Uống một ngụm to rượu nho. Rượu mát lạnh như làn da người đẹp. Anh định đi thì cô xế đã lồm cồm bò dậy, quì xuống ôm lấy hai đầu gối anh, trông cô như một con ếch khổng lồ, như một đứa trẻ. Ánh mắt cô trông thật đáng thương. Anh chợt nhớ tới con trai, tấm lòng người cha thức dậy. Anh dậm bước đi, xoa đầu cô, nói:

- Em thân yêu, em đáng thương quá!

Cô lại vòng tay ôm hai chân anh, nhìn anh đắm đuối.

Anh nói:

- Tôi đi đây, tôi không thể tha chồng cô!

Cô nói:

- Em dẫn anh đi. Em căm ghét hẳn, em sẽ giúp đỡ anh. Bọn hắn là một lũ ăn thịt trẻ.

Cô đứng dậy, vội vã mặc quần áo, lấy từ trong tủ một chiếc lọ trong đựng chất bột màu vàng xỉn. Cô hỏi:

- Biết gì đây không?

Trình sát viên lắc đầu.

Cô nói:

- Đây là bột trẻ em, đại bố, bọn chúng đều ăn.

Anh trình sát hỏi:

- Cách làm như thế nào?

- Do khoa Dinh dưỡng của bệnh viện Thị đặc chế.

- Từ lúc trẻ còn sống à?

- Sống, khóc oa oa kia mà!

- Đi! Đến bệnh viện!

Cô vào bếp lấy con dao thái thịt cầm tay.

Anh cười giằng lấy con dao, vút lên bàn.

Cô xé bống cười nắc nẻ như con gà mái sau khi đẻ trứng, như tiếng bánh xe gỗ lăn trên sàn nhà.

Lần nữa, cô lại nhào lên người Đinh Câu, hai cánh tay mềm mại của cô ôm lấy cổ anh. Anh vát vả lăm mới gỡ được cô xuống nhưng cô lại nhảy lên y như một con mèo sảng, anh né trái né phải như một con chuột để cô vồ hụt. Cô vừa thở vừa nói.

- Anh còn bỏ chạy là tôi bắn chết anh đấy!

Anh ngẩn người nhìn cô hồi lâu rồi anh bỗng nổi điên, quát to:

- Cô bắn tôi đi, bắn đi! Cô là cái đồ vong ân bội nghĩa, bắn đi!

Cô xé ngực áo, một viên đạn nhựa rơi xuống sàn nhà. Viên đạn như con thú nhỏ, cứ thế mà lăn, lăn mãi, từ tây lăn sang đông, từ đông lăn sang tây, không hiểu có lực nào tác động vào mà nó cứ lăn miết, sức hút của trái đất và ma sát của mặt sàn cũng đành bất lực. Anh trình sát chặn chặt viên bi, cảm thấy nó xoáy như khoan dưới lòng bàn chân, qua lần bát tất và đế giày mà vẫn cảm thấy ngứa ngứa.

- Vậy thì cô là ai? Có phải Khoan Kim Cương bảo cô làm chuyện này phải không? - Tình cảm nảy sinh do tiếp xúc da thịt dần lắng xuống, trái tim ủy mị rần rỗi lên, hiện dần ra màu sắt thép. Anh lạnh lùng bảo: - Như vậy có nghĩa cô là đồng

lỗ, cùng chúng ăn thịt trẻ. Khoan Kim Cương chỉ thị cho cô quán lấy tôi, phá công tác điều tra của tôi!

- Tôi là một người đàn bà bất hạnh... - Nữ xế khóc hu hu, khóc thật sự, nước mắt ràn rụa, hai vai run lên - Tôi đã năm lần mang thai, mỗi lần đến tháng thứ năm đều bị lão đưa đến bệnh viện phụ sản bắt đẻ non... Những đứa trẻ đẻ non đều bị lão ăn mất!...

Cô ta đau xót đến mức không đứng vững, người lão đảo chực ngã. Anh trình sát giờ tay ra đỡ, cô ngã nhào vào lòng anh, miệng cô chạm cổ anh, cô hôn nhẹ một cái rồi cắn một miếng thật đau. Anh rú lên, thoi một quả giữa bụng khiến cô bật ngửa, tênh hênh như một con ếch. Anh từng biết rằng cô sắc như thế nào. Anh xoa cổ, hai tay đầy máu. Cô nằm đó, hai mắt mở thao láo. Anh trình sát dợm đi, cô lăn đến bên anh van nài, anh ơi đừng bỏ em, em hôn anh... Anh trình sát nghĩ ra một mẹo, nhặt sợi ni lông trên thêm trời cô vào chiếc ghế dựa, cô giãy giụa, gào lên: “Đồ bạc tình, đồ bạc tình! Tôi phải cắn chết anh!”

Anh trình sát lấy khăn tay chặn ngang miệng cô, buộc một nút chết phía sau gáy. Sau đó, anh chạy thoát thân, sập mạnh cửa, chỉ sợ cô giặc cái

ấy tha cả ghế đuổi theo, anh chạy như ma đuổi, cầu thang bê tông vang côm cốp, diếc cả tai. Anh nhớ cầu thang nhà nữ xế rất thấp nhưng quanh co như đường xuống địa ngục. Ở một chỗ rẽ, anh đụng phải một bà già đi ngược chiều một cú trời giáng. Cảm giác đầu tiên của anh là, anh đụng phải một cái túi da bùng nhùng. Tiếp đó, anh trông thấy bà vùng hai tay ngấn ngùn, ngã sóng soài trên bậc thang. Mặt bà to lẹ lùng, trắng nhợt như cây cải bẹ đã đông lạnh được nửa năm. Anh trinh sát than thầm, trong đầu như mọc nấm độc. Anh nhảy tới chỗ ngoặt của cầu thang cúi xuống kéo bà dậy. Bà ta nhắm mắt mà khóc, tiếng khóc nỉ non, thê thảm. Anh trinh sát cảm thấy bối rối, anh cúi xuống hai tay nắm eo lưng định lôi bà ta dậy, nhưng bà ta rất nặng, lại lẫn lộn nên không nhấc dậy được, khiến mạch máu trên trán anh muốn nổ tung, chỗ cổ bị nữ xế cắn buốt như kim châm. Sau đó, may mà bà ta vòng tay ôm lấy cổ anh để phối hợp, anh mới kéo được bà ta dậy. Tay bà ta bám đúng vết thương trên cổ, máu dây dầy, anh đau đến nổ đom đóm mắt, mồ hôi đầm đìa. Anh ngửi thấy mùi tảo thối trên miệng bà. Không chịu nổi cái mùi ấy, anh buông tay ra, bà lại ngã sóng soài trên bậc thang như đồng bột đang nổ. Nhưng hai tay bà đã túm

chặt chân quần anh. Anh trông thấy tay bà dính đầy vảy cá lóng lánh. Một con cá giếc và một con lươn thoát ra khỏi túi nhựa, con giếc cong người giãy đành đạch, con lươn vàng mặt ra, mắt xanh lơ, hai sợi râu cứng quèo vênh lên, nghênh ngang truồn đi. Nước trong túi nhựa chảy ra, ướt đầm một bậc thang rồi hai bậc thang. Anh nghe thấy tiếng hỏi khô khan của anh:

- Bà có sao không?

Bà già nói:

- Tôi gãy mất lưng rồi, ruột cũng đứt rồi!

Nghe bà già chỉ vanh vách từng chỗ bị thương, anh trình sát cảm thấy bao nhiêu là phiền toái sẽ lại trút lên cái đầu xui xẻo của anh, còn xúi quẩy hơn thân phận con cá giếc, cũng chẳng hơn gì cảnh ngộ của con lươn. Trong một thoáng, anh định bỏ chạy, trái lại, anh cúi xuống hỏi:

- Bà ơi, cháu đưa bà đi viện nhé?

Bà già đáp:

- Chân tôi gãy rồi, chỗ thận cũng bị thương!

Anh cảm thấy một luồng hơi độc cuộn lên trong bụng. Con cá giếc nhảy tới, anh đá một phát bắn lên lan can cầu thang.

- Anh đền con cá cho tôi!

Anh đá nốt con lươn cho bay đi, nói:

- Cháu đưa bà đi viện!

Bà già ôm chặt chân anh:

- Đừng hòng!

Anh nói:

- Bà lưng gầy rồi, chân cũng gầy rồi, ruột đứt rồi, thận cũng giập rồi, không đi viện thì ở đây đợi chết à?

- Có chết tôi cũng phải tóm gáy anh! - Bà già nói như đinh đóng cột, anh thấy tay bà ta mạnh lên rất nhiều trong khi nói.

Anh trình sát thở dài vô cùng chán nản. Anh nhìn cầu thang, nhìn con cá giếc và con lươn đang giẫy chết, nhìn bầu trời xám xịt qua những mảnh kính vỡ, không biết nên làm gì. Mùi bã rượu từ bên ngoài xộc vào, tiếng gõ thùng tôn chan chát vọng tới, anh run người, thêm rượu quá!

Lúc này, từ phía trên đầu bà già vọng xuống tiếng cười nhạt cùng với tiếng gót giày nện thành thịch. Nữ xế người thẳng đuồn, chiếc ghế công sau lưng, từng bước xuống cầu thang.

Anh nhìn cô cười ngượng. Anh không sợ sự có mặt của cô, trái lại, cảm thấy thích thú. Bị một phụ nữ núu chân còn hơn một bà già, anh nghĩ, và

anh cười. Nụ cười nhẹ cả người, như mặt trời hi vọng ló ra khỏi đám mù tuyết vọng. Anh trông thấy cô đã cắn đứt chiếc khăn buộc miệng, càng kính nể hàm răng của cô. Vì công cái ghế sau lưng, cô đi rất chậm, hai chân sau của ghế luôn đập vào tam cấp. Anh nhìn cô gật đầu, cô cũng gật đầu lại. Cô dừng lại bên cạnh bà già rồi quay ngoắt lại, chụp chiếc ghế lên người bà, giọng dữ dằn:

- Buông tay ra!

Bà già ngẩng nhìn cô, miệng lẩm bẩm hình như chửi, nhưng tay thì buông ra. Anh trình sát lập tức lui lại mấy bước để có một khoảng cách với bà.

Cô hỏi bà già:

- Bà biết ai đây không?

Bà già lắc đầu.

- Ông ấy là Thị trưởng!

Bà già lập cập đứng lên, tay vịn lan can, toàn thân run rẩy.

Anh trình sát cảm thấy không đành lòng, vội nói:

- Bà ơi, để đưa bà đến bệnh viện kiểm tra.

Nữ xế nói:

- Cởi dây trói cho em!

Anh cởi trói cho cô. Chiếc ghế rơi xuống, cô thư giãn hai tay. Anh trình sát bỏ chạy, nghe thấy tiếng chân cô đuổi sau lưng.

Anh trình sát chạy ra khỏi cửa động, bị chiếc xe đạp dựng ở mép cổng móc phải quần áo. Xe đạp đổ, áo anh rách một miếng, nữ xé tung thông lưng từ phía sau trúng cổ anh, cô xiết thông lưng, anh cảm thấy khó thở.

Cô dắt anh ra khỏi cửa động như dắt chó hoặc một con vật nuôi. Trời mưa lâm thâm ướt đầm mi mắt khiến anh nhìn cái gì cũng nhòe nhoẹt. Anh nắm chặt dây thùng để phòng bị xiết cổ chết.. Một vật tròn xoay vụt qua trước mặt khiến anh giật thót, liền đó là một bé trai đầu để trần, quần áo lấm lem bùn đất, đuổi theo quả bóng. Anh ngoẹo đầu nài nỉ:

- Bà cô ơi, thả tôi ra, người ta trông thấy xấu hổ chết!

Cô ta giật sợi thùng, thông lưng xiết lại, hỏi:

- Chạy nữa hay thôi?

- Không chạy, không chạy, chết cũng không chạy nữa!

- Anh thể là không bỏ em, cho em đi cùng.

- Tôi xin thể, xin thể!

Cô nói thông lọng, anh trình sát toan nổi xung, chợt nghe khúc nhạc êm ái thốt ra từ cửa miệng trên khuôn mặt dịu dàng:

- Anh thì, y như một đứa trẻ, không có em che chở thì ai cũng ăn hiếp được anh!

Anh trình sát sống người, một tình cảm nồng ấm dâng lên trong lòng. Anh cảm thấy hạnh phúc dạt dào như màn mưa giăng trắng đất trời, không chỉ ướt ngoài mi, mà ướt đẫm cả hai mắt anh.

Mưa dầm rả rích đan chéo như mắt lưới, trùm lên nhà cửa, cây cối, trùm lên tất cả. Anh cảm thấy cô giơ tay kéo tay anh, còn nghe thấy một tiếng “cách” ròn tan, một cái ô đã được giương lên từ tay kia, che cho anh. Rất tự nhiên, một tay anh ôm eo, tay kia giằng lấy chiếc ô, tác phong như một người chồng tình nghĩa, thương vợ rất mực. Anh thắc mắc vì đoán không ra lai lịch của chiếc ô, nhưng nổi hoài nghi lập tức tiêu tan, nhường chỗ cho niềm hạnh phúc vô bờ.

Bầu trời u ám, không phân biệt được sáng hay chiều. Đồng hồ đeo tay của anh đã bị thằng tiểu yêu lấy mất. Những hạt mưa phùn chạm khê trên ô ni lông, phát ra tiếng động ngọt ngào nhưng buồn như châu cấn, cái cảm giác băng khuâng như khi

anh uống nhiều vang trắng. Anh ôm chặt cô hơn, qua làn áo ngủ bằng lụa, anh cảm thấy người cô lạnh toát, nhưng dạ dày cô thì co bóp nhẹ nhàng. Hai người ôm nhau đi trên con đường bê tông chật hẹp của trường đại học Chung cất, hàng cây đông thanh hai bên đường lá cây sáng lên như màu vàng chanh trên móng tay người đẹp. Đống than cao to bốc hơi trắng, tỏa ra xung quanh mùi khét dễ chịu. Làn khói đen đặc sệt tỏa ra từ ống khói bị không khí dần xuống, biến thành những con ô long, quanh quẩn lơ lửng trong tầng khí thấp.

Hai người đi khỏi trường đại học, tản bộ trên con đường đầy bóng liễu dọc theo dòng sông nhỏ sắc mùi rượu. Những cành liễu rủ chốc chốc lại quệt vào ô, những giọt nước to tướng rơi lộp bộp. Lá vàng trải thảm trên mặt đường. Bỗng anh trình sát cụp ô lại, nhìn những cành liễu màu xanh đen, hỏi:

- Minh về Tử quốc được bao lâu rồi nhỉ?

Nữ xế nói:

- Anh hỏi em, vậy em hỏi ai?

Anh trình sát nói:

- Không được, tôi phải bắt tay ngay vào việc.

Cô nhếch mép cười giễu:

- Không có em thì anh chẳng điều tra được cái gì hết!

- Cô tên là gì?

- Cái anh này - Cô nói - Ngủ với người ta rồi mà vẫn chưa biết tên!

- Xin lỗi - Anh nói - Tôi có hỏi, nhưng cô không chịu nói.

- Anh chưa hề hỏi.

- Tôi hỏi rồi mà lại.

- Chưa hỏi - Cô đá vào chân anh, nói - Chưa hỏi.

- Chưa hỏi, vậy thì bây giờ hỏi, được chưa?

- Đừng hỏi làm gì - Cô nói - Chúng ta là một cặp hỗ trợ lẫn nhau, được chưa?

- Một cặp - Anh vỗ eo lưng cô - Cô bảo nên đi đâu bây giờ?

- Anh định điều tra chuyện gì?

- Bọn khốn kiếp ăn thịt trẻ mà chồng cô là đầu sỏ.

- Em dẫn anh đi gặp một người. Mọi chuyện lớn nhỏ ở Tửu quốc người này đều biết.

- Ai thế?

- Hôn một cái em mới nói.

Anh hôn lấy lệ vào má cô một cái.

- Em dẫn anh đi gặp Dư Một Thuốc, ông chủ quán rượu Một Thuốc.

Khi hai người ôm nhau bước lên phố Lừa thì trời đã nhập nhoạng. Bỗng vào giấc quan đặc hữu của sinh vật, anh trình sát biết mặt trời đang lặn. Anh cố tưởng tượng cảnh đẹp mê hồn của hoàng hôn: mặt trời đỏ rực rớt xuống đường chân trời một cách bất đắc dĩ, nhà cửa, cây cối, khuôn mặt người đi đường đều nhuộm màu bi tráng của kẻ anh hùng mặt lộ. Sở Bá vương Hạng Võ gò cương cầm ngang ngọn giáo, đứng như trời trồng bên dòng Ô giang sóng nước cuộn cuộn bất kể đêm ngày. Nhưng lúc này trên phố Lừa không có mặt trời. Anh trình sát đứng dầm mưa trong tâm trạng u uất. Trong một thoáng, anh cảm thấy chuyến đi Tử quốc của anh cực kỳ vô bổ, cực kỳ hoang đường, vô duyên hết sức! Trong rãnh nước bên đường, nổi lên bên một cây cải thối, nửa cọng hành và một cái đuôi lừadã cạo sạch lông. Chúng nằm yên bên nhau, ánh lên màu xanh, màu nâu và màu xám xỉn dưới ánh đèn đường. Anh trình sát buồn rầu mà nghĩ rằng, ba thứ dưới rãnh đơm màu tang tóc này nên là biểu trưng cho một vương triều đã bị suy thoái nào đó, hoặc làm mộ chí cho chính bản thân

anh. Bầu trời rất thấp, hạt mưa như những đoạn tơ tằm vàng óng dưới ánh đèn đường. Chiếc ô màu hồng như một cây nấm độc. Anh cảm thấy vừa đói vừa rét, cảm giác này chỉ nảy sinh sau khi anh nhìn thấy các thứ bắn thủ dưới rãnh nước. Đồng thời anh còn cảm thấy thất lung và đứng quần ướt đẫm nước mưa, giày da sưng nước, khi đi phát ra tiếng oàm oạp như có con lươn đang lục sục trong đó. Tiếp theo là hai cảm giác kinh dị nữa: cánh tay anh cứng đờ vì ép chặt vào cơ thể lạnh toát của cô. Cô chỉ mặc mỗi áo ngủ màu phấn hồng, chân đi đôi dép nhung đế vải lạch bạch bước đi trong bùn. Dâu phải hai con người mà chẳng khác hai con mèo lười đang di chuyển. Anh nhớ tới lịch sử đấu tranh dài dặc giữa đàn ông và đàn bà, trên thực tế cũng chẳng khác lịch sử đấu tranh giai cấp, khi thì đàn ông thắng, khi thì đàn bà thắng, nhưng kẻ thắng cũng là kẻ bại. Anh nghĩ, mối quan hệ giữa anh và cô xé là quan hệ giữa mèo và chuột, nhiều khi lại như mặt của mướp đắng, vừa làm tình vừa cắn xé nhau, dịu dàng và tàn nhẫn đồng cân đồng lượng, giữ cho quan hệ thăng bằng. Anh nghĩ cái ấy nhất định đông cứng, hơn nữa, anh cảm thấy cô cũng đã đông cứng. Anh sờ một bên vú cô. bầu vú

mềm mại là thế mà bây giờ như quả cân bằng gang, như quả táo xanh ngắt để lâu trong tủ lạnh.

- Em lạnh không? - Anh hỏi một câu có hỏi cũng bằng thừa - Hay là ta về nhà, đợi khi ấm áp hãy tiến hành điều tra.

Hai hàm răng va nhau lập cập, cô kiên quyết:

- Không!

- Tôi sợ em ốm.

- Không!

Thăm tử kỳ tài Doilơ khác tay chiến hữu thân thiết Maicơn lặng lẽ bước trên phố Lừa trong một đêm thu lạnh giá, mưa dầm lê thê... Trong đầu anh trình sát hiện ra rất rõ câu chữ nói trên, y hết những chữ trên băng Karaôkê. Anh oai hùng vũ dũng, nàng là con ngựa bất kham nhưng đôi lúc rất tình cảm. Phố Lừa vắng tanh, về TỬ quốc đã lâu nhưng anh vẫn loay hoay ở vùng ven, sự bí ẩn của thành phố, nhất là thành phố về đêm càng bí ẩn, cuối cùng anh đã đặt chân lên thành phố đầy bí ẩn. Khu phố Lừa cổ lỗ khiến anh liên tưởng đến âm đạo đầy bí ẩn giữa hai chân nữ xế. Anh tự trách mình có những liên tưởng quái đản. Như một thiếu niên mới lớn, anh không sao gạt bỏ được những gì đã bám trong đầu. Anh lơ mờ cảm thấy rằng, nữ

xế là oan gia mà số phận đã đem đến cho anh, anh và cô đã cột chặt với nhau bằng sợi xích nặng chịch, anh cảm thấy hình như đã có lúc anh thích, anh ghét, anh thương, anh sợ cô. Đó là tình yêu.

Đèn đường thừa thớt, nhiều cửa hàng hai bên đường đã đóng cửa, nhưng phía trong sân thì đèn đuốc sáng trưng, tiếng ồn ào rộ lên từ nhà này sang nhà khác, anh không đoán ra họ đang làm gì. Nữ xế nói;

- Họ thịt lừa trong đêm!

Chỉ trong một giây mà mặt đường trở nên trơn tuột. Nữ xế ngã bệt xuống đất. Anh đỡ cô dậy, cũng ngã theo. Họ đè gầy gọng ô, nữ xế vút cái ô xuống rãnh. Không khí vừa ẩm vừa lạnh, gió rét luồn qua kẽ răng anh. Anh giục cô đi nhanh. Phố Lừa nhiều bóng cây đáng ngại, là sào huyệt của bọn tội phạm. Anh trình sát khoác tay người tình vào hang cộp, tiếng chân nghe rõ mồn một. Phía trước có một đàn lừa đi tới choán hết cả lối đi của hai người đúng lúc nhìn thấy cái biển hiệu to đùng của quán rượu Một Thước dưới ánh đèn nê ông.

Đàn lừa đông nghẹt, anh đếm vội, có đến hai mươi bốn hoặc hai mươi lăm con, nhất loạt màu đen, không một sợi tạp. Con nào con ấy dẫm nước

mưa, bóng loáng. Con nào cũng béo tốt, cơ bắp cuộn cuộn, xinh đẹp, hình như đều là lửa choai. Hình như chúng không sợ lạnh, hoặc giả cái không khí của phố Lửa khiến chúng đâm hoảng, dồn cục lại với nhau, con nào cũng cố len vào giữa, khi con phía sau chen được vào giữa thì có nghĩa là một con ở giữa bật ra ngoài. Tiếng da lửa cọ vào nhau khiến anh gai cả người. Anh trông thấy con chúi đầu xuống, con ghéch mõm lên, hầu hết ve vẩy cặp tai dài và to như có bàn bạc trước. Cứ như vậy, chúng chen nhau mà tiến lên, móng gõ hoặc trượt trên mặt đường đá xanh như tiếng vỗ tay của quần chúng. Đàn lửa như một gò đất di động, trườn qua trước mặt anh. Anh trông thấy một thiếu niên mặc đồ đen nhảy chân sấu đi sau cùng. Anh cảm thấy cậu ta hao hao giống thằng vẩy cá đánh cắp đồ dùng của anh. Anh định mở miệng hỏi thì cậu ta đã dút ngón tay vào miệng rít lên tiếng còi lạnh lạnh. Tiếng còi xé rách màn đêm dày đặc, kích thích đàn lửa kêu ầm ĩ. Anh trình sát nghiệm rằng, con lửa bao giờ cũng đứng chụm chân ngẩng đầu lên mà kêu, đằng này đàn lửa lại kêu trong khi chạy, hiện tượng kỳ quặc khiến tim anh thất lại, anh buông tay bỏ nữ xế lại, chạy vụt lên, mục tiêu là cậu thiếu niên mặc đồ đen. Anh định tóm cậu ta,

nhưng anh bị trượt ngã, đập gáy vào đá lát đường, một tiếng “bộp” quái gở vang lên trong tai, trước mắt hai quầng lửa nhấp nháy.

Lúc anh trình sát hồi phục được thị giác, thì đàn lửa đã mất tích, còn lại là phố Lửa yên tĩnh chắn ngang trước mặt. Nữ xế nắm chặt tay anh, lo lắng hỏi:

- Anh có đau lắm không?

- Không đau lắm.

- Đau phải, anh ngã rất đau - Cô vừa khóc vừa nói - Gáy anh đập vào đá...

Cô gọi chuyện, anh trình sát cảm thấy đầu như muốn vỡ, hình ảnh trước mắt như bản âm của cuốn phim, tóc, mắt, môi miệng cô xế trắng như thủy ngân.

- Em sợ anh chết...

- Tôi không chết được đâu - Anh nói - Công việc điều tra mới bắt đầu, sao cô lại rửa tôi!

- Em rửa anh hồi nào? - Cô giận - Em nói là sợ anh chết!...

Đầu nhức như búa bổ khiến anh mất hứng, không muốn trêu cô nữa. Anh giờ tay vuốt má cô tỏ ý hòa giải, sau đó đặt tay lên vai cô. Như ngoài mặt trận, cô dìu anh đi ngang phố Lửa. Một xe du

lịch cao cấp dài ngoẵng đột nhiên bật đèn, nhả nhỏ chạy qua, ánh đèn pha trùm lên hai người. Anh cảm thấy cuộc mưu sát sắp sửa xảy ra. Anh gạt cô xế, nhưng cô càng ôm anh chặt hơn. Chẳng có giết chóc gì hết, chiếc xe sau khi quành ra đường lớn, liền phóng như bay như biến, đèn đỏ sau xe soi rõ đám khí thải màu trắng, đẹp không thể tả.

Quán rượu Một Thuốc đã ở trước mặt. Trong quán đèn đuốc sáng trưng, hình như đang có lễ hội gì đấy.

Hai cô tiếp viên cao chưa đến một mét đứng hai bên cửa xếp đầy hoa tươi. Cả hai mặc chế phục màu hồng tươi, tóc búi cao, khuôn mặt giống nhau như lột, ngay đến nụ cười cũng giống. Giống quá hóa rởm. Anh trình sát tưởng là hai manơcanh bằng chất dẻo hoặc bằng thạch cao. Những lẵng hoa sau lưng họ cũng quá đẹp nên cũng tưởng là hoa rởm. Đẹp quá mất đi cảm giác sống.

- Kính chào quý khách!

Cánh cửa pha lê màu bã chè mở ra. Anh trình sát trông thấy chiếc cột vuông bốn bề gắn gương ở giữa sảnh lớn, hình ảnh một phụ nữ trần thủ đang dìu một người đàn ông mặt mũi hốc hác. Khi biết rằng đó là anh và nữ xế thì anh nản quá, định rút

khởi sảnh lớn, thì một đứa trẻ mặc bộ đồ màu hồng, đáng di uyển chuyển nhưng tốc độ thì thật nhanh đã lướt tới bên cạnh. Anh nghe một giọng nhỏ mà sắc hỏi:

- Tiên sinh và phu nhân dùng cơm hay dùng trà? Nhảy đầm hay hát Karaôkê?

Cậu ta đứng vừa chớm đầu gối anh trình sát, vì vậy khi nói chuyện cậu phải ngửa mặt, còn anh thì phải cúi xuống, hai khuôn mặt một to một nhỏ nhìn nhau, khiến anh trình sát tự coi mình là kẻ bề trên, tạm thời nén lại nỗi u uất trong lòng. Anh trông thấy trên mặt thằng nhỏ nét gian manh khiến người lạnh xương sống vẫn cứ lộ ra như mực nho thấm qua giấy bản, dù nó luôn giữ nụ cười thường trực được huấn luyện công phu của một tiếp viên nhà hàng.

Nữ xế giành quyền trả lời trước:

- Bọn ta ăn cơm uống rượu. Ta là bạn thân của Giám đốc nhà anh.

Thằng nhỏ xá một xá, nói:

- Cháu nhận ra bà, thưa bà, trên lầu còn chỗ tốt.

Hắn đi trước dẫn đường. Anh trình sát cảm thấy hắn rất giống tiểu yêu trong “Tây du ký”, thậm chí

còn cho rằng, bên trong cái quần ống túm kia có một cái đuôi hồ li hoặc đuôi sói. Nền đá Đại Lý trắng muốt càng tương phản với giày dép bẩn thỉu, anh trình sát tự cảm thấy ngượng. Trong sảnh lớn, những phụ nữ ăn mặc loè loẹt đang ôm những người đàn ông mặt mũi hồng hào nhảy như điên. Một nhạc công lùn áo đuôi tôm màu đen thắt nơ trắng, ngồi xồm trên ghế chân cao mà đàn dương cầm.

Hai người len lỏi theo thẳng nhỏ, bước lên lầu, vào một phòng nhỏ bài trí trang nhã. Hai cô tiếp viên lùn đem thực đơn tới. Cô xế nói:

- Mời giám đốc Dư lại đây, nói là số Chín đã tới.

Trong khi chờ đợi giám đốc Dư, nữ xế tụt giấy, lau bừa chân bẩn lên thảm len. Có lẽ do gian phòng quá ấm kích thích, cô nhảy mũi liên tục. Khi một cái hắt hơi bị vướng, cô ngửa mặt, mắt lim dim, miệng há ra, đợi ánh đèn kích thích. Bộ dạng của cô khiến anh không thích, vì nó rất giống điệu bộ con lừa đực hứng tình sau khi ngửi nước tiểu con lừa cái.

Khoảng trống giữa những cái hắt hơi, anh tranh thủ hỏi cô:

- Em chơi bóng rổ hả?

- Hắt xì!...Gì cơ?

- Sao lại là số Chín?
- Em là người tình thứ chín, hắt xì!...

2

*Kính gửi thầy Mạc Ngôn
Thưa thầy,*

Trò đã truyền đạt ý của thầy cho tiên sinh Một Thước, lão dương dương đắc ý, nói: “Đã bảo mà, tớ nói tay ấy sẽ viết là tay ấy sẽ viết.” Lão còn bảo, quán Một Thước luôn mở rộng cửa đối với thầy. Cách đây không lâu, chính quyền đầu tư cho một khoản, nâng cấp quán rượu Một Thước, kinh doanh liên tục hai mươi bốn trên hai mươi bốn, lộng lẫy vàng son, khiêm tốn cũng đạt ba sao rưỡi. Gần đây họ tiếp đón một đoàn khách Nhật, đám khách ấy hết sức thỏa mãn, tay Trưởng đoàn còn viết bài ca ngợi đăng trên tạp chí “Nhà du lịch”, đánh giá rất cao các món ăn của Một Thước. Vì vậy, thầy về Tửu quốc ở tại quán rượu Một Thước, không những

không tốn một xu, mà còn tận hưởng miếng ngon vật lạ của thế gian!

Về tiểu thuyết tả thực “Một Thước anh hào”, trò đùa giỡn hơi nhiều. Như đã nói trong thư gửi cho thầy, trò viết truyện này để tặng thầy tham khảo khi viết truyện ký cho Một Thước. Nhưng những lời phê bình của thầy, trò xin chân thành suy ngẫm nghiêm túc. Cái tật của trò là tưởng tượng quá phong phú, do vậy thường là phát triển văng mạng, bịa đặt tùm lum, vi phạm những nguyên tắc cơ bản của tiểu thuyết. Từ nay về sau, trò luôn ghi nhớ lời phê bình của thầy, ném mặt nằm gai, đêm ngày gắng sức nhằm đạt tới qui phạm của tiểu thuyết!

Thầy ơi, trò rất rất mong thầy sớm về Tửu quốc. Không đến Tửu quốc, coi như sống uống một đời! Tháng Mười khai mạc lễ hội Rượu Bú Dù lần thứ nhất. Đây là lễ hội cực lớn, xưa nay chưa từng tổ chức ở Tửu quốc, từng bừng suốt một tháng trời, xin thầy đừng để lỡ. Tất nhiên sang năm có lễ hội thứ hai, nhưng không bao giờ long trọng và đầy ý nghĩa khai sáng như lễ hội lần thứ nhất. Bố vợ trò đã chung sống với lũ khỉ ba năm để nghiên cứu rượu Bú Dù, trình độ đạt tẩu hỏa nhập ma, vì rằng nếu không như thế thì không thể sản xuất được

rượu Bú Dù, cũng vậy không thể viết một tác phẩm tốt về rượu Bú Dù.

Cuốn “Những chuyện lạ ở Tửu quốc”, cách đây mấy năm trò có được xem ở chỗ bố vợ, sau tìm không thấy. Trò đã điện cho bọn bạn ở Ban tuyên truyền Thị ủy, yêu cầu bằng mọi cách kiếm cho một cuốn. Trong sách có nhiều chỗ bóng gió cay độc, rõ ràng là người đương thời viết, còn như có phải là Dư Một Thước hay không thì chưa hẳn. Như thầy đã từng nhận xét, Dư Một Thước nửa thần tiên, nửa ma quỷ, lão càn quấy, nhưng lão là một anh lùn, không ai gây sự với lão, vì vậy lão làm bừa, không kiêng nể ai, đẩy tới tận cùng cái ác và cái thiện của con người. Trò kém tài, không nắm bắt được nội tâm của nhân vật này. Đây là một mỏ vàng, mong thầy về khai thác.

Mấy truyện của trò gửi “Quốc dân văn học” đã lâu rồi, cảm phiền thầy giục cho một câu. Cũng nhờ thầy mời giúp họ về Tửu quốc dự lễ hội Rượu Bú Dù, vấn đề ăn ở đã có trò thu xếp. Trò tin rằng, họ sẽ bằng lòng về tính khảng khái của người Tửu quốc.

Gửi kèm theo thư là truyện “Giờ dạy chế biến món ăn”. Thưa thầy, sau khi đọc cẩn thận toàn bộ

tác phẩm của những nhà văn theo “Chủ nghĩa tả thực mới”, rút ra những tinh hoa của họ, thêm thắt đôi chút, trò viết nên truyện này. Thưa thầy, trò vẫn muốn thầy gửi tiếp nó cho Ban biên tập “Quốc dân văn học”. Trò tin tưởng chắc chắn rằng, cứ gửi tới tôi là các vị Thượng đế ở lầu son gác tía, đêm đêm ngắm chị Hằng chải tóc ấy cũng phải cảm động mà cho đăng.

Kính chúc thầy bằng an!

Học trò: Lý Một Gáo

3

GIỜ DẠY CHẾ BIẾN MÓN ĂN

Trước khi bị diên, mẹ vợ tôi như nàng Từ Nương - người đàn bà không rõ già hay trẻ. Có những lúc tôi thấy bà trẻ hơn, đẹp hơn, tình tứ hơn con gái bà. Con gái bà chính là vợ tôi, nói vậy là thừa nhưng không thể không nói. Vợ tôi ở bộ phận chuyên mục trên “Tủ

quốc nhật báo”, từng đăng vài bài phỏng vấn xôn xao dư luận, có thể coi như nhân vật vua biết mặt chúa biết tên ở thành phố Rượu bé nhỏ này. Vợ tôi vừa đen vừa gầy, tóc vàng hoe, mặt đầy tàn hương, hơi thở tanh mùi cá. Mẹ vợ tôi thân thể đầy đà, da trắng mịn, tóc đen như xúc dầu, suốt ngày miệng có mùi thịt nướng. Cảnh đối nghịch chan chất khi mẹ vợ tôi và vợ tôi đứng bên nhau, khiến người ta tự nhiên nghĩ đến chuyện giai cấp và đấu tranh giai cấp. Mẹ vợ tôi như cô vợ bé của địa chủ được chăm sóc chu đáo, vợ tôi như đứa con lớn của một gia đình bán nông nghèo kiệt xác. Do vậy mà vợ tôi rất căm mẹ vợ tôi, ba ngày không nói với nhau một câu. Vợ tôi thà qua đêm ở một xó xỉnh trên toà soạn còn hơn là về nhà. Cô ta nổi máu tam bành mỗi khi tôi đi thăm mẹ vợ, dùng những lời lẽ không thể viết ra giấy trắng mực đen để chửi tôi, làm như không phải thăm mẹ vợ, mà là thăm một con đi.

Thành thật mà nói, những ngày đó tôi có phần ngưỡng mộ sắc đẹp của mẹ vợ, nhưng do hàng nghìn dây rợ ràng buộc, cái ý nghĩ tội lỗi đó không có hoàn cảnh phát triển. Những lời chửi rửa của vợ như nung đỏ những dây xích trời buộc, tôi nổi cáu:

- Một ngày nào đó tôi ngủ với mẹ cô thì cô hoàn toàn chịu trách nhiệm đấy nhé!

- Nói cái gì thế? - Vợ tôi giận dữ hỏi.

- Nếu cô không gợi ý thì tôi không biết con rể có thể làm tình với mẹ vợ - Tôi nói, giọng độc địa - Tôi với mẹ cô chỉ khác nhau về tuổi tác chứ không cùng dòng máu, lại nữa, gần đây tờ nhật báo nhà cô đăng một tin rất thú vị: một thanh niên Nữ Ước vừa li dị vợ xong liền lấy luôn mẹ vợ.

Vợ tôi rú lên một tiếng, mắt đảo tròn, ngất luôn. Tôi hốt hoảng hắt lên người cô ta một thùng nước lạnh, lấy một chiếc khăn rỉ day huyết nhân trung, huyết hổ khẩu, loay hoay đến nửa tiếng đồng hồ, cô ta mới tỉnh. Cô nằm trong nước bẩn như một khúc gỗ mục, mắt mở to, ánh mắt hoảng loạn và tuyệt vọng, khiến tôi không rét mà run. Nước mắt cô ứa ra, theo khóe mắt chảy vào lỗ tai. Tôi nghĩ, việc nên làm bây giờ là thành thật xin lỗi cô ta. Tôi âu yếm gọi tên cô ta, và cố nén cảm giác tởm lợm, hôn lên cái miệng tanh ngòm của cô ta. Khi hôn, tôi nghĩ tới mùi thịt nướng luôn thường trực trên miệng mẹ cô - hãy tợp một ngụm Bạch Lan Địa rồi hôn lên cái miệng ấy, vì nó ngon nhất trần đời, như uống Bạch Lan Địa với thịt nướng.

Kỳ lạ ở chỗ, năm tháng không hề phai pha ma lực của tuổi xuân trên đôi môi ấy, không son mà đỏ thắm, ngọt ngào như quả nho dại. Còn con gái bà thì cái vỏ quả nho dại cũng không xứng. Cô ta dài giọng, nói:

- Anh đừng bịp tôi, tôi biết anh yêu mẹ tôi, không yêu tôi, vì anh yêu mẹ tôi nên mới cưới tôi, tôi chỉ là vật thế chân cho mẹ tôi, khi hôn tôi anh nghĩ tới đôi môi mẹ tôi, khi làm tình với tôi anh nghĩ tới thân xác mẹ tôi!

Lời cô ta sắc như dao, lột trần tôi ra, nhưng tôi làm ra vẻ giận, tát nhẹ vào miệng cô ta một cái, nói:

- Cô đừng nói bậy! Nói năng lung tung, mắc chứng hoang tưởng, người ta biết sẽ cười cho. Mẹ cô mà biết sẽ giận chết! Tôi đường đường là một Tiến sĩ, một trang tu mi nam tử, có vô liêm sỉ đến mấy cũng không làm cái trò thú vật ấy!

Cô ta nói:

- Đúng, anh chưa làm nhưng anh muốn làm chuyện ấy! Có thể suốt đời không làm nhưng suốt đời anh muốn. Ban ngày không muốn ban đêm muốn, lúc thức không muốn lúc ngủ muốn, còn sống không muốn chết rồi muốn!

Tôi đứng lên, nói:

- Đó là cô hạ nhục tôi, hạ nhục mẹ cô và hạ nhục cả cô!

Cô ta nói:

- Anh đừng cáu, ngay dù trên người anh có một trăm cái miệng cùng lúc tuôn ra những lời đường mật thì cũng không bịp được tôi. Trời ơi, tôi còn sống làm gì? Vương chân người ta thì sống làm gì? Sống cho người ta ghét, sống tội sống nợ, chẳng thà chết quách cho xong!...

- Tôi chết rồi các người muốn làm gì thì làm! - Cô ta giờ nắm đấm như hai cái vó con lừa tơ đấm ngực thùm thụp. Thật vậy, khi cô nằm ngửa, trên bộ ngực lép kẹp chỉ có hai núm vú như hai hạt táo, còn cặp vú của mẹ vợ tôi như của một thiếu phụ, sao mà đầy đặn, không nhão không xệ, ngay khi bà mặc áo len dày, chúng vẫn đội áo lên như hai quả núi nhỏ. Cảnh trái ngược về nhục thể giữa mẹ vợ và vợ đã đẩy chàng rể như tôi đến bên bờ vực thẳm của tội lỗi. Có nên trách tôi không? Không nhịn nổi, tôi kêu lên.

- Tôi không trách anh, tôi trách bản thân tôi. Cô xoè bàn tay khăng khiu như chân gà, túm lấy vạt áo mà xé, mà dứt bỏ cúc, lộ cả nịt vú ra. Trời ạ,

y như một người cụt chân đi giấy, cô ta mà còn đeo nịt vú? Bộ ngực xương xẩu của cô đánh gục tôi. Tôi nói:

- Đừng dấn vật nữa. Cô mà chết thì bố cô làm thế nào?

- Bố tôi chẳng qua chỉ là cái bình phong cho các người. Ông ấy chỉ biết có rượu, rượu rượu rượu! Rượu là vợ của ông. Nếu bố tôi bình thường, việc gì tôi phải lo?

- Chưa thấy người con nào như cô! - Tôi chịu phép, chẳng biết nói gì hơn.

- Vậy nên tôi mới yêu cầu anh giết tôi đi! - Cô quì cả hai gối xuống đất, dập đầu lia lịa xuống nền xi măng, nói :

- Tôi cúi lạy anh, tôi xin anh, anh hãy giết tôi đi! Anh Tiến sĩ, trong bếp có con dao inóc mới tinh, sắc như nước. Anh lấy ra đây, giết tôi đi, tôi van anh đấy!

Cô ngẩng đầu, vươn cổ khăng khiu như cổ gà, da thiết bì, có ba nốt ruồi đen, gân xanh nổi cộm. Cô ta liếc xéo tôi, miệng trễ xuống, trán đầy ghét lấm tẩm vài giọt mồ hôi, tóc rối bù như tổ quạ. Người này mà gọi là phụ nữ được sao? Ấy thế mà lại là vợ tôi kia đấy! Thú thực, những cử chỉ của cô ta khiến tôi kinh hãi, sau đó tôi thấy tởm. Các đồng

chí, làm thế nào bây giờ? Cô ta cười nhạt, miệng như vết cắt trên sấm cao su. Tôi sợ cô phát điên nên bảo, vợ yêu ơi, người ta có câu vợ chồng một ngày nên nghĩa, chúng mình lấy nhau đã mấy năm, tôi nỡ lòng nào giết cô! Giết cô chẳng thà giết con gà còn hơn, giết gà còn được bát súp, giết cô thì được ăn đạn, tôi chưa ngóc đến nước ấy!

Cô ta sờ cổ, nhỏ nhẹ hỏi:

- Có đúng là anh không giết tôi chứ?

- Không giết, không giết!

- Tôi khuyên anh cứ giết thì hơn. - Cô ta khua khua làm như đã cầm con dao inóc sắc như nước trong tay, cười giễu - Chỉ cần khứa nhẹ một nhát là động mạch cổ đứt luôn, máu sẽ vọt ra như suối, nửa giờ sau tôi chỉ còn bộ da trong suốt. Khi đó thì...- cô ta cười nham hiểm - Anh có thể đắp chung chăn với mụ yêu tinh ăn thịt trẻ con !

- Đồ khốn nạn! - Tôi chửi - Các đồng chí, một người nho nhã như tôi mà phải chửi bậy thật không dễ dàng chút nào. Tôi nguơng. Tôi chửi cô ta: - Đ. mẹ cô! Tôi căn cứ vào đâu để giết cô, vì lí do gì mà giết? Khi có chuyện vui thì không thấy cô đến tìm tôi, chuyện dở thì bây giờ mới tìm. Ai thích giết cô thì cứ giết, còn tôi thì không!

Tôi tránh sang một bên, đầu khấu không lại chẳng lẽ bỏ chạy? Tôi vớ chai “Bơm tía ngựa hồng” tu một hơi òng ọc, khi tu vẫn không quên đưa mắt dò xem động tĩnh. Tôi thấy cô ta uể oải ngồi dậy, vừa cười mỉm vừa bước vào gian bếp. Tôi chột dạ khi nghe tiếng nước xối ào ào. Tôi rón rén vào theo, thấy cô ta đang gội đầu dưới vòi nước chảy rất mạnh, hai tay bám gờ chậu men, người cúi gập một trăm tám mươi độ, cặp mông bèn bẹt như hai miếng thịt ướp đã ba mươi năm, tôi không dám so sánh chúng với cặp mông tròn như hai quả bóng da của mẹ vợ, nhưng trong đầu thì hiện ra hình ảnh ấy. Rốt cuộc tôi mới vỡ lẽ, vợ tôi ghen không phải là vô cớ. Vòi nước xối thẳng vào gáy bắn ra từng đám bọt trắng, tóc cô ta bết từng mảng như bẹ cây móc. Cô ta giật cục trong họng như gà mái mổ thóc. Tôi sợ cô ta bị cảm, chợt thấy thương thương, hành hạ người phụ nữ yếu đuối đến nông nỗi này là có tội. Tôi bước tới xoa lưng cô ta, lưng cô rất lạnh. Tôi nói, thôi mà, đừng hành hạ mình nữa, chúng mình không nên có những chuyện ngu xuẩn, người thân đau lòng còn kẻ thù thì hả dạ. Cô ta đứng thẳng lên, mắt đỏ ngầu nhìn tôi chằm chằm không nói, ba giây đồng hồ trôi qua, tôi sợ vãi linh hồn, định rút lui thì trông thấy cô ta vớ

con dao inóc sắc như nước mới mua ở cửa hàng ngũ kim, khua một vòng cung trước mặt rồi nhằm cổ họng định khứa một nhát.

Tôi bất chấp nguy hiểm, xông tới giằng con dao trong tay cô ta mà ớn tận cổ vì hành vi này của cô. “Đồ khốn, chẳng thà cô giết tôi đi cho xong!” Tôi bập con dao vào thót thái thịt, lưỡi dao ăn sâu dễ đến hai đốt ngón tay, phải rất khỏe mới rút được. Tôi đâm tay vào tường bồm bộp, hàng xóm quát to: “Làm cái gì thế?” Tôi nổi cơn điên, hung hăng như một con báo gầm lồng lộn trong cũi sắt, Tôi nói: “Không sống nổi nữa, hết cách rồi, không sống nổi nữa!” Đi tới đi lui mấy chục lượt, tôi nghĩ, vẫn phải sống với cô ta, bây giờ mà li dị có khác gì đăng ký thiêu xác ở đài hóa thân! Tôi nói:

- Hôm nay phải làm cho ra nhẽ! Đi, đi gặp bố mẹ cô để họ phân xử. Cô cũng có thể hỏi thẳng mẹ cô, rằng quan hệ giữa tôi với mẹ cô như thế nào?

Cô lấy khăn bông lau mặt, nói:

- Đi thì đi! Các người loạn luân còn không sợ, tôi sợ cái gì?

- Đứa nào không đi, nó là đồ con chó - Tôi nói.
Cô ta nói:

- Đúng, đứa nào không đi nó là đồ con chó!

Chúng tôi lôi nhau đến trường Đại học Nấu nướng, dọc đường gặp một đoàn xe đón khách nước ngoài của chính quyền thành phố, chiếc mô tô dẫn đường có hai cảnh sát ngồi trên, quân phục mới tinh, kính râm, găng tay trắng. Chúng tôi tạm dừng cãi nhau, đứng bất động bên đường bên gốc cây hòe. Rãnh nước bốc lên mùi thum thum của xác xức vật chết. Bàn tay lạnh ngắt của cô bám cánh tay tôi. Tôi nhìn đoàn xe bằng ánh mắt khinh bỉ, tôi ngán ngẩm bàn tay lạnh giá của cô nắm cánh tay tôi, ngón tay cái to hơn so với bình thường, các móng tay đầy ghét, nhưng tôi không nỡ gạt tay cô ra. Cô nắm cánh tay tôi hoàn toàn do bản năng yêu cầu được bảo vệ, như người chết đuối túm lấy khúc gỗ. “Đồ chó đẻ!” - Tôi chửi. Trong đám người dạt ra cho đoàn xe đi, có một bà đầu trọc quay lại nhìn tôi. Bà ta mặc chiếc áo len rộng thùng thình, điểm tuyết một hàng cúc giữa rất to bằng nhựa trắng. Tự nhiên tôi có cảm giác buồn nôn khi nhìn thấy hàng cúc trắng vì nó nhắc tôi nhớ lại hồi còn nhỏ lên quai bị, một lang băm có chiếc cúc nhựa rất to ở ngực áo, dùng ngón tay nhóp nhúa sờ vào bên trong má tôi, tôi nôn oẹ ngay lập tức. Đầu nhẵn bóng lọt thỏm giữa hai vai, mặt phù nề, hàm răng vàng khè, bà ta ngoẹo đầu nhìn khiến tôi rúm người

lại. Tôi dợm bỏ đi nhưng bà ta con còn chạy tới. Thì ra bà ta quen biết vợ tôi. Bà nắm lấy tay vợ tôi mà lắc rất mạnh, vừa lắc vừa nẩy người theo phương thẳng đứng. Hai người chỉ thiếu nước ôm hôn nhau, bà ta còn thân hơn mẹ đẻ. Thế là tôi tự nhiên lại nhớ tới mẹ vợ làm sao lại đẻ ra một đứa con gái như vợ tôi, thật kỳ cục! Tôi đi một mình tới trường đại học Nấu nướng, tôi muốn ngay bây giờ hỏi mẹ vợ, có phải vợ tôi là con nhật, xin từ một trại trẻ mồ côi, hoặc hộ lý làm lộn thai nhi khi sinh nở ở viện Sản? Và nếu quả như thế thì làm thế nào bây giờ?

Vợ tôi đuổi theo, cười rúc rích, hình như quên phất chuyện cầm dao cửa cổ ban nãy. Cô ta hỏi tôi:

- Này ông Tiến sĩ, có biết bà vừa nẩy là ai không?

Tôi nói không biết.

- Bà cụ là mẹ vợ ông Hồ, Trưởng ban tổ chức thị uỷ.

Tôi vờ ra vẻ thanh cao, hú lên một tiếng.

- Anh hú gì thế? - Cô ta nói - Anh khinh người vừa vừa chứ! Đừng tưởng chỉ mỗi mình là thông minh! Nói cho anh biết, tôi sắp lên chức Chủ nhiệm mục Sinh hoạt văn hoá của tờ báo.

Tôi nói, chúc mừng cô Chủ nhiệm mục Sinh hoạt văn hoá, mong cô viết bài giới thiệu sự thể nghiệm của bản thân cô về sự đánh đá cá cây!

Cô ta ngạc nhiên đứng sững, nói:

- Đánh đá? Anh bảo tôi là đánh đá? Tôi là người lương thiện số một trên đời, đặt địa vị người khác, thấy chồng mình lòng thông với mẹ vợ, đã rạch trời thành trăm mảnh từ lâu rồi!

Tôi bảo đi mau lên để bố mẹ cô còn phân xử.

- Tôi đúng là ngu - Cô ta dừng lại như sức tỉnh - Sao tôi lại đi cùng anh nhỉ? Để xem anh và cái bà lẳng lơ ấy nhấm nháy với nhau hả? Các người không cần liêm sỉ nhưng tôi thì sợ xấu mặt! Đàn ông trong thiên hạ nhiều như lông bò, đếm không xuể, anh đâu phải của hiếm mà tôi tiếc? Anh thích ngủ với ai thì cứ việc, tôi cóc thêm để ý!

Nói xong câu ấy, cô ta hiên ngang bỏ đi. Gió thu rung ngọn cây, những chiếc lá vàng rơi lặng lẽ không một tiếng động. Vợ tôi đi xuyên qua thơ ca mùa thu, bóng đen và sự thanh tú xây dựng nên mối quan hệ nào đó. Sự bất cần của cô ta khiến tôi nảy sinh một thứ tình cảm nuối tiếc. Vợ tôi tên là Viên Mĩ Lệ. Viên Mĩ Lệ và lá thu vàng cấu thành một bài thơ trữ tình đầy thương cảm, có mùi vị

như rượu vang “Tư lệnh Lôi” của Xưởng rượu vang Trương Dụ, Yên Đài. Tôi nhìn theo cô ta, cô không ngoảnh lại, người ta gọi hành động ấy là vì nghĩa mà không thêm hối tiếc. Thực ra, tôi rất muốn cô ngoảnh lại nhìn tôi lấy một lần, nhưng Chủ nhiệm mục Sinh hoạt văn hoá “Nhật báo thành phố Rượu” không hề ngoảnh lại. Cô ta đã đi nhậm chức. Viên Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Viên!

Cái bóng của Chủ nhiệm đã khuất sau những bức tường trắng của các công trình kiến trúc cảng cá. Một đàn bồ câu lông tạp, từ nơi ấy bay lên trời xanh. Ba quả khí cầu màu hoàng hạnh bay trên trời, phía dưới kéo theo băng dờ rôn màu đỏ tươi thêu chữ trắng. Một người đàn ông đứng ngẩn ngơ. Đó là tôi, Tiến sĩ rượu, Lý Một Gáo. Này Lý Một Gáo, anh không nhảy xuống dòng sông cuộn cuộn hơi nước và sặc mùi rượu để tìm cái chết chứ? Sao lại có thể thế! Thần kinh tôi vững như thép, bền như da thuộc, ngâm không bỏ, xé không đứt! Lý Một Gáo, Lý Một Gáo, ngẩng đầu lên mà đi, chỉ một lát đã tới trường đại học Nấu nướng, đứng trước cửa nhà mẹ vợ.

Tôi nghĩ, dứt khoát phải làm cho ra nhẽ. Có lẽ tôi phải tỏ ra kiên quyết với mẹ vợ, cũng có thể không cần phải như thế. Đối với tôi, hẳn nhiên đây

là một cuộc cách mạng làm thay đổi hoàn toàn cuộc sống riêng của tôi. Cánh cửa dán mảnh giấy: *Buổi sáng lên lớp về chế biến tại phòng thực tập đặc sản học viện.*

Từ lâu tôi có nghe mẹ vợ là một siêu cao thủ kỹ thuật nấu nướng, một ngôi sao của Học viện Nấu nướng, nhưng tôi chưa bao giờ chứng kiến bà lên lớp. Tôi, Lý Một Gáo quyết định dự giờ giảng của mẹ vợ, ngấm thân hình duyên dáng của bà.

Tôi đi bằng cổng sau của trường đại học Ủ men sang sân học viện Nấu nướng. Mùi rượu bát ngát, mùi thịt điếc mũi. Trong sân trồng toàn hoa thơm cỏ lạ. Về thực vật thì Tiến sĩ rượu hiểu biết nông cạn, chúng liếc xéo anh bằng ánh mắt kiêu ngạo, liếc bằng lá có hình thù như mắt người. Mười mấy cảnh sát của trường mặc đồng phục màu xanh đang hoạt động uể oải trong sân, trông thấy tôi như trông thấy con mồi, tỉnh như sáo, tai động lên, mũi thở phì phò. Nhưng tôi không sợ. Tôi biết, chỉ cần nói tên mẹ vợ là họ trở về trạng thái cũ. Vườn trường kết cấu rất phức tạp, y như những vườn ở Tô Châu. Một tảng đá gan gà dựng lên sừng sững hết sức vô lý ở giữa lối đi, trên kẻ ba chữ: “Đá chọc trời”. Được sự đồng ý của cảnh sát trưởng, tôi rẽ ngang rẽ dọc nhiều lần mới tìm thấy Trung tâm nghiên cứu món

ăn đặc sản, qua lớp lớp lan can bằng sắt, bỏ qua công trình kiến trúc nuôi trẻ lấy thịt, chui vào một cái hang tối mò rồi lặn xuống nơi đèn đuốc sáng trưng phía dưới. Đây đã là nơi không nhiệm vụ miễn vào. Một tiểu thư đưa cho tôi một chiếc áo bờ lu để tôi thay. Cô bảo, người của các anh đang ghi hình Phó giáo sư. Cô làm tôi với phóng viên của Đài truyền hình thành phố. Tôi đội chiếc mũ hình ống lên đầu, ngửi thấy mùi xà phòng thoang thoảng. Lúc này, cô tiểu thư đã nhận ra tôi. Cô bảo cô là bạn học của Mĩ Lệ hồi học trung học, hồi đó cô học giỏi hơn Mĩ Lệ nhiều, vậy mà người ta trở thành đại ký giả, còn cô thì trở thành người canh cửa! Cô buồn, nhìn tôi bằng ánh mắt căm thù, làm như tôi hủy hoại tiền đồ của cô không bằng! Tôi gật đầu nhìn cô với vẻ biết lỗi, cô chuyển rất nhanh từ bộ mặt đưa đám sang vênh vênh vào vào, giọng kẻ cả: “Tôi có hai đứa con, thông minh tuyệt trần!” Tôi hỏi giọng cay độc: “Cô không định bán chúng cho bộ phận đặc sản đấy chứ?” Cô ta giận tím mặt. Tôi không thích nhìn sắc mặt tím tái của phụ nữ, nên đi nhanh về phía phòng thực tập, nghe cô ta nguyền rủa nguyên rủa phía sau: “Sẽ có ngày người ta tóm cổ những thú dữ ăn thịt người chúng mày!”

Những lời của cô canh cửa rung động tâm linh tôi. Kẻ nào là thú dữ ăn thịt người? Chẳng lẽ tôi cũng là thành viên của đội ngũ ăn thịt người đó. Lời các yếu nhân thành phố khi món đặc sản trứ danh được đem lên: “Chúng tôi không ăn thịt người! Chúng tôi ăn món đặc sản, thành quả của công nghệ đặc biệt, tác giả: Người Đẹp Mẹ Vợ”. Lúc này đây, bà đang lên lớp cho các học sinh của bà trong phòng thực nghiệm rộng rãi sáng sủa. Bà đứng trên bục giảng, rục rỏ dưới ánh đèn, tôi đã trông thấy khuôn mặt tròn như trăng rằm, bóng như men sứ của bà.

Quả có phóng viên truyền hình đang quay phim, trong đó có cậu Tiên Mặt Chuột là Chủ nhiệm chuyên đề, tôi từng uống rượu với cậu ta. Cậu ta xê dịch cái máy quay phim khắp phòng. Người phụ quay, một khuôn mặt búng ra sữa tay cầm đèn pha, tay kéo dây điện, thao tác theo lệnh của quay chính, lúc chuyển làn ánh sáng lên mặt, lúc rọi xuống bục giảng trước mặt mẹ vợ, lúc lướt trên đám học viên đang chăm chú nghe giảng. Tôi chọn một chỗ trống, ngồi xuống, cảm thấy ánh mắt dịu dàng của mẹ vợ dừng lại hai giây trên mặt mình. Tôi ngượng, cúi mặt xuống.

Bốn chữ khắc rất sâu bằng dao nhọn trên mặt

bàn: “Anh muốn ấy em” như bốn hòn đá tảng ném vào trong đầu tôi. Cảm giác rần rần như có một dòng điện nhỏ chạy khắp người, chân tay tôi run rẩy như con ếch đực bị kích thích, cái vật ở quãng giữa không chịu nằm yên!... Giọng nói đều đều, khoan thai như triều dâng từ xa đến gần của mẹ vợ, tỏa một luồng không khí ấm áp bao vây quanh tôi, từng đợt từng đợt khoái cảm chạy rần rần trên sống lưng tôi.

- ...Các bạn sinh viên thân mến, các bạn có khi nào nghĩ rằng, cùng với bốn hiện đại hóa ngày càng phát triển mạnh mẽ, mức sống của dân ngày càng cao, vấn đề ăn không chỉ là no bụng, mà còn là thưởng thức nghệ thuật. Do vậy, nấu nướng là vấn đề kỹ thuật, đồng thời cũng là nghệ thuật. Một nhà bếp có hạng phải có đôi tay chuẩn xác hơn bác sĩ ngoại khoa, phải cảm thụ màu sắc hơn họa sĩ, mũi phải nhạy hơn mũi chó nghiệp vụ, lưỡi phải linh hoạt hơn lưỡi rắn. Nhà bếp là tổng hợp của các nhà. Đồng thời, trình độ của người sành ăn ngày càng cao, khẩu vị ngày càng tinh tế, luôn chuộng cái mới, sớm Tần tối Sở đổi món liên tục. Phải thỏa mãn tới mức cao nhất yêu cầu của họ. Điều này có liên quan đến sự thịnh vượng của thành phố Rượu chúng ta, tất nhiên cũng liên quan

đến tiền đồ của mỗi chúng ta. Hôm nay, trước khi bước vào bài giảng chính thức, tôi muốn giới thiệu với các bạn một món ăn nổi tiếng...

Bà cầm bút điện tử viết lên bảng bốn chữ như rồng bay phượng múa: *Thú mỏ vịt trần*. Khi viết, bà nghiêng người về một bên, rất lịch sự, phong thái tuyệt vời. Bỏ bút xuống, bà bật công tắc trên bàn, tám màn hình từ từ mở ra trên tường, như một vị tướng mở bản đồ tác chiến. Phía sau màn hình vốn là một bể nước, những con thú nhỏ miệng dẹt, da trơn, bốn chân có màng đang bơi với tâm trạng thấp thỏm. Bà nói: - Sau đây tôi có thể cho các trò biết các phối liệu và phương thức chế biến, các trò có thể ghi. Loài thú nhỏ mà về bên ngoài không có gì đáng sợ này đã làm cho Engels - người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản, một bác học đa tài rơi vào tình trạng lúng túng. Chúng là hiện tượng đặc dị trong lịch sử tiến hoá sinh vật. Chúng là động vật duy nhất trên quả đất có vú mà lại đẻ trứng mà con người được biết. Thú mỏ vịt là động vật quý hiếm, vì vậy ta phải đặc biệt cẩn thận khi chế biến, nhất thiết không được do sơ suất của ta mà làm phí của trời. Do đó tôi đề nghị, trước khi chế biến món thú mỏ vịt, hãy thịt nhiều ba ba để tìm cảm giác. Sau đây tôi giới thiệu cụ thể:

Thú mổ vịt một con, cắt tiết xong treo ngược chừng nửa tiếng cho chảy hết. Chú ý: dùng dao bạc đâm phía dưới miệng, sao cho vết đâm càng nhỏ càng tốt. Đợi tiết chảy hết, làm lông trong nước nóng bảy mươi nhăm độ C, rồi thận trọng moi nội tạng: gan, tim, trứng (nếu như có trứng). Lúc lấy gan phải đặc biệt chú ý không để vỡ mật, vỡ là phải vứt bỏ, không ăn được. Lấy ruột ra, lộn trái rồi xối sạch bằng nước phen. Nhúng thú vào nước sôi rồi lột bỏ vỏ cứng ở miệng, tuốt sạch da sù sì ở chân. Chú ý: phải bảo vệ màng chân nguyên vẹn. Nội tạng sau khi rửa sạch, đem chao dầu, nhét trở lại vào bụng rồi nêm các loại gia vị: muối, hành tây, gừng thái chỉ, ớt, nấm hương. Nhất thiết không được cho mì chính, rồi ninh dừ trên lửa nhỏ cho đến khi có màu sẫm và có mùi thơm lạ là được. Nói chung, trứng và nội tạng sau khi chao qua bằng dầu nhét trở lại bụng, nếu trứng nhiều, hình thành quả hần hơi thì làm một món riêng. Thao tác cụ thể, có thể phỏng theo cách thức chế biến ba ba, rùa rùa.

...(1)

(1): Ghi chú: Nhà xuất bản cắt bỏ một đoạn trong nguyên bản.

Chương bảy

1

Câu nói của xế nữ như một nhát dao đâm thẳng vào trái tim anh trinh sát. Anh ôm ngực, đau đốn gục xuống như một thanh niên thất tình. Anh trông thấy bàn chân son của cô chùi đi chùi lại trên tấm thảm, so với tay còn khéo hơn. Anh căm ghét cô quá đỗi, nghiến răng chửi: “Con đi!” Rồi bước ra phía cổng. Nữ xế gọi với theo: “Khách làng chơi, đừng đi! Mạt sát phụ nữ thì là cái giống gì?”. Nhưng anh vẫn rảo bước đi ra cổng. Chiếc li thủy tinh bay vụt bên tai kèm theo tiếng gió rít, đập vào cánh cổng bật trở lại trên mặt đất. Anh ngoảnh lại, thấy cô dướn

ngực mà thở, mắt mọng nước. Chợt thấy trong lòng bối rối, anh hạ giọng nói: “Không ngờ cô lại vô liêm sỉ đến thế, ngủ với thằng lùn, vì tiền hả?” Cô khóc tấu tức một hồi rồi đột nhiên gào toáng lên lạc cả giọng, đến nỗi những mảnh kim loại trang trí trên đèn va vào nhau leng keng. Cô xé áo ngực, nắm tay đập vú bồm bộp, dùng móng tay cào rách mặt, vò đầu bứt tóc, đập đầu vào tường. Trong khi điên cuồng tự hành hạ mình, cô gào đến rách họng, đuổi anh trình sát:

- Cút...cút...anh cút đi!...

Anh trình sát sợ chết khiếp vì chưa bao giờ gặp tình huống này. Anh có cảm tưởng thần chết đang sờ mũi anh bằng những ngón tay lạnh giá có móng màu đỏ. Anh té đái, nước tiểu vãi ra đùi mặc dù anh biết đái ra quần thì không đẹp mặt chút nào, lại rất khó chịu, nhưng anh cứ để mặc, nếu không, anh sẽ vỡ thành trăm mảnh! Đái ra quần, tinh thần được giải phóng, anh cảm thấy thoải mái. Anh năn nỉ:

- Xin cô đừng làm thế!..Tôi van cô...

Cô xé không cảm động trước những lời van xin của anh, không cảm động về chuyện anh sợ vãi đái ra quần mà thôi tự hành hạ, khóc lóc. Cô đập đầu

vào tường càng mạnh hơn, phát ra những tiếng “bịch bịch”, gần như có thể bẻ sọ bất cứ lúc nào. Anh trinh sát nhào tới ôm chặt eo lưng cô. Cô đứng thẳng lên, buột ra khỏi tay anh, bây giờ thì không đập đầu vào tường nữa, mà chuyển sang găm mu bàn tay như người ta găm móng lợn, găm thật sự, không giả vờ, chỉ vài cái găm đã máu me nhoe nhoét. Trong lúc nguy cấp, anh trinh sát nảy ra một ý, vả lại cũng không còn cách nào khác, anh quì xuống trước mặt cô, đập đầu lia lịa:

- Mẹ đẻ ơi! Gọi cô bằng mẹ, cô bằng lòng chưa? Xin mẹ đừng trách tiểu nhân, bụng đại tướng thì nên độ lượng, chấp nhận tôi làm gì, tôi chỉ là cái rắm thối!

Chiêu này hóa ra hiệu nghiệm. Cô dừng găm, mắt nhắm lại, oà khóc. Anh trinh sát đứng dậy, giống như những tên lưu manh vô lại trong phim ảnh, anh tự vả vào mặt, hết trái sang phải, vừa vả vừa chửi:

- Tôi không phải là người, tôi là đồ súc sinh, là thổ phỉ, là lưu manh, là đồ giỏi bọ trong đồng phân. Đánh cho chết cái thằng tôi mất dạy này!

Cái tát thứ nhất anh có cảm giác nóng như chèm lửa trên mặt. Nhưng từ cái thứ năm trở đi,

da mặt anh như da trâu, không biết đau là gì, cũng không có cảm giác nóng, chỉ thấy tê tê. Tiếp tục tát, cảm giác tê cũng biến mất, chỉ nghe thấy tiếng bốp bốp như tát vào một con lợn bột hoặc mông người chết chứ không phải mặt mình. Anh tát một mạch ngày càng mạnh với một khoái cảm trả thù ai đó. Về sau anh ngừng tự nguyện rửa , để dành sức cho hai cánh tay, và thế là tiếng bạt tai càng ròn rã. Anh trông thấy cô mím chặt môi, dùng khước, đứng ngẩn ra mà nhìn. Anh trình sát mừng thầm, tát thêm mấy cái thật mạnh rồi dừng tay. Lúc này anh nghe có tiếng ồn ào ngoài hành lang, liền thận trọng hỏi cô: “ Thưa tiểu thư, còn giận tôi nữa không?”

Cô trợn mắt há miệng, đứng như trời trồng, nét mặt như ác quỷ khiến anh trình sát rùng rờ. Anh từ từ đứng dậy, miệng bẻ lẻo nhưng trong bụng thì căm vô cùng, hai chân nhích dần ra phía cửa. - Xin cô bớt giận, tôi sinh ra chỉ mỗi một cái miệng chứ không phải lỗ tròn, vậy mà rách việc hơn lỗ tròn. Xưa nay tôi toàn vạ miệng, rất khó sửa - Mông dít anh đã chạm cửa - Tôi rất không phải, mong cô tha lỗi - Mông anh hẩy mạnh, cánh cửa rít lên đánh kít chói tai. Tôi là cái đồ khốn kiếp, tôi đúng là cái thứ rác rưởi nôn ra từ trong

bụng con mèo! Thực đáng ghét, đúng thế, thực đáng ghét! - Anh nói như máy. Cuối cùng cảm thấy sống lưng lạnh toát. Anh nhìn cô lần cuối rồi lách qua khe cửa ra ngoài, cánh cửa tự động khép lại chặn đường ra của cô. Anh trình sát không kịp suy nghĩ gì thêm, co giò chạy về phía cuối hành lang, hoảng loạn như chó nhà có tang, như cá nhảy ra khỏi chỗ lưới thùng. Ngược chiều với anh là một người đàn ông nhỏ con ăn mặc chững chạc, có một thị nữ theo hầu, xăm xăm đi tới. Nhanh như cắt, mặc cho cô nữ tì rú lên vì ngạc nhiên, anh vọt qua đầu người lùn, cõ hai tấm cao của anh ta mà chạy về cuối hành lang, rẽ phải, đẩy cánh cửa đánh véc ni, một tập hợp những mùi mặn ngọt của cay xộc vào mũi, hơi nước bốc ngùn ngụt bao vây quanh anh. Một đám người nhỏ xíu đang bận rộn, người chắt thái, người làm lông, người rửa bát, người pha chế, tưởng rất lộn xộn nhưng tuần tự đầu ra đấy. Anh giẫm phải những vật gì dưới chân, nhìn xuống hoá ra một đồng pín bò đông lạnh, khoảng mấy chục chiếc. Anh lập tức nhớ món “Long phượng trình tường”, nhớ bữa đại tiệc ăn lừa cả con. Mấy người lùn dừng công việc nhìn anh. Anh rút êm, tìm thấy cầu thang, bám tay vịn chạy xuống theo hình tròn ốc nghe thấy tiếng kêu thê thảm của phụ nữ, lập tức

nước tiểu còn sót hồi nãy lại són ra quần. Sau khi hét một tiếng, người phụ nữ cầm bắt, một ý nghĩ không hay lóe lên trong đầu, nhưng anh nghĩ, kệ cô ta! Bất chấp tất cả, anh xông vào gian đại sảnh nền lát đá Đại Lý mà từng đàn nam nữ xanh đỏ loè loẹt đang rập rình nhảy múa, công khai phá thối bản nhạc du dương, như một con chó điên cùng đường dứt gấu, như một phát đại bác đen sì nổ tung quán Một Thuốc.

Chạy vào một ngõ tối anh mới chợt nhớ ra, tiếng kêu hồi nãy là của hai cô tiếp viên lùn hoảng sợ khi thấy anh. Anh tựa lưng vào tường mà thở hồng hộc, mắt vẫn dõi về phía quán Một Thuốc. Đèn nề ông trên cổng lớn thay đổi màu sắc, những hạt mưa phùn rơi xiên chợt đỏ chợt xanh chợt vàng. Anh nhận biết được mình đang dầm mình trong một đêm đông rét muốt, lưng tựa vào tường đá lạnh toát. Chỉ có tường vây của nghĩa trang mới ẩm thấp thế này, anh nghĩ, khi thành phố Rượu cùng Cái Ác kết thành oan gia khó gỡ, đêm nay nếu không phải từ cõi chết trở về thì cũng coi như vừa thoát khỏi hang hùm nọc rắn. Tiếng nhạc dìu dặt từ quán Một Thuốc lọt ra bên ngoài, chảy tràn trong đêm, anh nghe nhạc mà trong lòng chua xót, nước mắt chảy dài trên má. Có lúc anh tự đề cao bản thân,

coi mình như một công tử sa cơ lỡ bước nhưng không có tiểu thư quý tộc nào đến ứng cứu. Không khí càng ẩm và lạnh, căn cứ vào mức độ tê buốt ở chân, anh đoán trời đã lạnh dưới không độ. Thời tiết ở thành phố Rượu đột nhiên trở lạnh, những hạt mưa phùn rơi xuống lập tức biến thành một lớp băng trên mặt đất. Xa xa, một cỗ xe cô đơn lác lác trên đường phố. Cảnh tượng một đàn lừa đen chạy trên đường như trong một giấc mơ trở lại trong đầu, anh tự hỏi, đúng là có chuyện như vậy chăng? Đúng là có một nữ quái tồn tại trên đời này sao? Đúng là có một trinh sát viên ngoại hạng về thành phố Rượu điều tra vụ ăn thịt trẻ con phải không? Chẳng lẽ mình lại là Đinh Câu? Anh sờ mặt tường: lạnh toát; dẫm lên mặt đất: rắn như đá; ho lên một tiếng: ngực đau buốt. Tiếng ho vang xa, mất hút vào đêm đen. Anh chứng minh tất cả đều là thực, nên không có cách nào xua đuổi cảm giác nặng nề.

Anh cảm thấy những giọt mưa đã biến thành băng rơi trên mặt, ngứa như mèo cào. Mặt bỗng rát, anh thầm trách anh đã tự vả vào mặt như một tên vô lại. Lại cảm thấy tê, lại cảm thấy rát, bộ mặt kinh tởm của cô xế lại hiện ra cùng với cảm giác tê rát, đuổi không đi, cứ chập chờn trước mặt. Bộ mặt khả ái của nữ xế lại hiện ra cùng với bộ

điều kinh tởm, phần nộ và ghen ghét quyện vào nhau nhồi cứng bằng quang, đầu độc tâm linh anh như một thứ rượu cực mạnh. Anh có vẻ hơi tỉnh mà nhận ra rằng chuyện tai hại nhất đã xảy ra: anh đã yêu người đàn bà quái quỷ này! Anh và cô ta đã bị buộc chặt vào nhau như hai con cào cào!

Anh trình sát dấm vào tường vôi của nghĩa trang hoặc lăng mộ liệt sĩ, miệng chửi: - Con đi, con đi! Con đi thôi thầy! Con đi thôi thầy chỉ vì một đồng bạc mà tụt quần ra! - Bàn tay tê buốt giảm nhẹ nỗi đau trong lòng. Thế là anh dấm tay kia vào tường, đập trán vào tường vô hồi kỳ trận.

Một luồng ánh sáng chụp lên người anh. Hai cảnh sát tuần đêm nghiêm giọng hỏi:

- Anh này làm gì thế?

Anh chậm rãi quay lại, lấy tay che mắt, cứng lưỡi không nói được.

- Lục soát trong người xem!

- Lục soát làm gì một thằng điên.

- Không được làm ồn, nghe rõ chưa?

- Về nhà đi, còn quậy là đưa về đồn!

Cảnh sát bỏ đi, trước mắt anh trình sát là màn đêm đen kịt. Anh cảm thấy vừa lạnh vừa đói, đầu nhức như búa bổ. Lí trí trở lại trong đêm đen,

những câu cật vấn của cảnh sát nhắc anh nhớ lại thời vẻ vang. Ta là ai? Ta là Đinh Câu, trinh sát viên lũy lừng tên tuổi của Viện Kiểm sát tỉnh. Đinh Câu tuổi trung niên, từng lăn lộn trong tình trường không nên phát điên vì một người đàn bà ngu với thằng lùn. “Vô lý hết sức!” Anh lẩm bẩm, rút khăn tay lau máu trên trán, nhổ liên mấy bãi nước bọt lẫn máu. Anh em ở nhà mà biết trò hề hôm nay của anh, họ cười cho thối mũi! Anh sờ thất lưng, vật cứng cứng vẫn còn, trong lòng dịu đi phần nào. Đi, tìm nhà trọ, ăn chút gì đó, nghỉ qua đêm, ngày mai phải tóm cổ bọn này. Anh lệnh cho mình tiến lên, bứt khỏi quán cơm phù thủy Một Thuộc, không ngoái lại.

Lần theo ngõ tối, anh trinh sát định cất bước thì bị trượt ngã bổ chửng, đầu đập xuống đất đánh “bịch”! Tay chạm đất, cảm thấy đất lạnh ngắt. Anh lồm cồm bò dậy dò dẫm từng bước, mặt đường lồi lõm, rất khó đi sau khi nước đóng băng. Anh chưa từng đi loại đường như thế này bao giờ. Bất chợt quay đầu lại, trông thấy đèn đóm quán Một Thuộc sáng trưng mà đau nhói trong tim! Như con thú bị trúng đạn, anh ngã sấp rên rỉ, ngọn lửa xanh cháy trong não, dòng máu đỏ xông lên đầu, đầu anh phình ra như quả bóng, nổ tung bất cứ lúc nào.

Nỗi đau khiến miệng anh há hốc, anh gào lên, tiếng gào rìn rít như tiếng kêu của bánh xe cút kít chờ nước trong ngô lát đá xanh. Âm thanh hồi thúc, người anh tự nhiên lăn theo bánh xe để tránh bị nghiền, người trở thành bánh xe, người dính chặt vào bánh xe, cùng với tiếng lộc cộc của bánh xe lăn, anh nhìn thấy đường phố, bức tường đá, rừng cây, đoàn người, các công trình kiến trúc... tất cả đang chuyển động, lăn tròn từ không độ tới ba trăm sáu mươi độ, chuyển động không ngừng. Trong khi chuyển động, anh lơ mơ cảm thấy ở thắt lưng có một vật cứng, đau không chịu nổi. Anh nhớ tới khẩu súng liền rút ra. Sờ thấy đường nét quen thuộc của báng súng, tim anh đập rộn lên, một thời vể vạng lại hiện ra trước mắt anh. Đinh Câu, làm sao mày sa đọa đến nông nổi này? Lê lết khắp chốn như một con ma men! Vì một con đàn bà ngủ với thằng lùn mà mày hủy hoại thân mày, biến mày thành đồ rác rưởi! Có đáng như vậy không? Không, không đáng phải như thế. Bò dậy! Đứng dậy! Hãy tỏ ra một đàn ông thực thụ! Anh chống tay xuống đất đứng lên, cảm thấy trời đất quay cuồng chao đảo. Ánh đèn chên chéch phía đối diện của quán Một Thuốc rủ rê anh... Chỉ nhìn thấy ánh đèn đó, ngọn lửa xanh trong đầu anh lại bùng cháy dữ dội,

ánh sáng của lí trí lại bị che khuất. Anh cố cưỡng lại sức cám dỗ ma quái của ánh đèn. Nó soi sáng cảnh hút hít và hành lạc, tội ác tày trời, sức hấp dẫn cực lớn như một xoáy nước khổng lồ, mà con người như cọng cỏ bên vòng xoáy. Anh lấy đầu nóng sùng chọc mạnh vào bắp đùi để cái đau xua đuổi những ý nghĩ vẩn vơ, rên lên một tiếng, lê từng bước trong đêm tối.

Con hẻm tối mò gần như dài vô tận, không đèn đóm nhưng qua sáng sao có thể nhìn thấy đường viền của những bức tường đá hai bên đường. Con mưa nửa- tuyết- nửa- mưa ngày càng dày đặc, gây nên tiếng động thần bí rợn người. Qua tiếng động đó, anh đoán ra hẳng hà sa số những cây tùng xanh bách biếc đứng im bên bức tường đá, tượng trưng cho những anh hồn hi sinh cho thành phố nhỏ bé này. Ngàn vạn liệt sĩ đã hi sinh thân mình cho quyền lợi của dân, vậy những người còn sống có thể rũ bỏ mọi đau khổ! Anh tự nhủ, sửa lại câu nói nổi tiếng như trên, nổi đau trong lòng nhẹ bớt. Ánh đèn của quán Một Thước bị lớp lớp những công trình kiến trúc nuốt chửng, bức tường kẹp hai bên con hẻm bị những ý nghĩ vơ vẩn nuốt chửng, thời gian trôi, đêm tối bước đi trong mưa- tuyết loạn xạ, tiếng chó sủa mơ hồ càng tăng thêm vẻ huyền

bí của phố nhỏ. Thành linh anh đã ra đến đầu con hẻm lát đá, một cây đèn măng xông chào đón anh phía trước. Anh chạy tới như con thiêu thân trông thấy ánh đèn.

Một gánh vằn thắn nằm gọn trong quang sáng của cây đèn. Anh trông thấy ánh lửa màu vàng kim trong lò, nghe thấy tiếng than nổ tí tách bắn ra những tia lửa, ngửi thấy mùi đậu nướng thơm phức, anh còn nghe thấy tiếng vằn thắn nhào lộn trong nước sôi và mùi vị lịm người của nó. Anh không nhớ anh nhịn đã bao lâu, ruột đau quặn, sôi sùng sục, hai chân mềm nhũn đỡ không nổi thân người, toàn thân run bắn bật, mồ hôi lấm tấm trên trán. Anh ngồi sụp trước gánh hàng rong.

Ông già bán vằn thắn nắm cánh tay lôi anh dậy. Anh nói:

- Ông ơi, cháu ăn vằn thắn!

Ông già ấn anh ngồi xuống chiếc ghế bố, bê cho anh một bát vằn thắn. Anh đón lấy bát, thìa, và không kịp biết nó nóng hay nguội, chỉ một loáng hết veo. Một bát vào bụng, cái đói càng làm dữ. Ăn một mạch bốn bát hình như vẫn chưa no, nhưng khi cúi xuống, một viên vằn thắn từ dạ dày trôi lên họng.

- Ăn nữa không? - Ông già hỏi.

- Thôi ạ, bao nhiêu tiền?

- Chú đừng hỏi nữa - Ông già nhìn anh bằng con mắt thương hại, nói - Nếu tiện chú trả tôi bốn xu, không có thì thôi, coi như tôi đãi chú!

Lòng tự trọng của anh trinh sát bị xúc phạm ghê gớm. Anh ước gì trong túi có tờ bạc một trăm đồng mới cứng, góc sắc như dao, gảy ngón tay kêu sột soạt, quẳng cho ông già cùng với cái nhìn khinh khỉnh rồi bỏ đi, miệng huýt sáo, tiếng sáo sắc như dao cau rạch thủng màn đêm, để lại cho ông một ấn tượng sâu sắc suốt đời không quên. Nhưng trong túi anh trinh sát không còn một xu. Khi ngón ngấu vằn thấn, anh ngốn ngấu cả sự lúng túng ngượng ngập. Vằn thấn từng viên trôi lên họng, anh nhai rồi lại nuốt, giờ đây anh mới thực sự thưởng thức mùi vị của nó. Anh đau xót mà nghĩ rằng anh đã trở thành loài nhai lại. Anh cảm giận khi nghĩ tới thằng tiểu yêu đánh cắp ví tiền, đồng hồ, bật lửa, chứng minh thư, dao cạo râu... của anh, nghĩ tới Khoan Kim Cương mày râu nhẵn nhụi, nghĩ tới tính cách quái đản của nữ xế, nghĩ tới Dư Một Thuộc tên tuổi lừng lẫy. Khi nghĩ tới Dư Một Thuộc, tám thân tròn lẳn rắn chắc của nữ xế hiện ra, nằm ngang trước mặt anh, ngọn lửa xanh trong đầu lại

bùng lên dữ dội. Anh vội cứu bản thân anh ra khỏi dòng hồi ức nguy hiểm, đặt anh vào cảnh lúng túng ăn vắn thần không tiền. Chỉ bốn xu mà anh không khác thằng ăn mày! Một đồng xu bó tay anh hùng hảo hán! Anh rà soát các túi, quả nhiên không còn đồng nào, quần xịt và áo lót vẫn mắc trên đèn chùm nhà nữ xế, anh ra khỏi nhà đó như một thằng đào tẩu. Rét thấu xương. Không còn cách nào khác, anh rút súng ngắn để vào một bát sứ, ánh thép ngời ngời, anh nói:

- Thưa ông, cháu là trinh sát viên trên tỉnh về bị kẻ xấu lấy hết tiền nong chỉ còn mỗi khẩu súng ngắn. Khẩu súng có thể chứng thực cho cháu không phải tên ăn quịt!

Ông lão vội cúi xuống bê cái bát có khẩu súng bằng cả hai tay, riu lưỡi:

- Hảo hán ăn hàng lão là phúc cho lão, mau cầm lấy súng, lão sợ lắm!

Đinh Câu cầm lấy súng, nói:

- Thưa ông, ông chỉ đòi bốn xu, tức là ông đã biết cháu không một xu dính túi; biết là cháu không có tiền mà ông vẫn làm cho cháu ăn, nhưng đó là không tự nguyện; để ông hiểu lầm, cháu cũng không muốn. Thế này vậy, cháu để lại tên tuổi và

địa chỉ, khi nào gặp khó khăn ông cứ tìm cháu...Ông có bút không?

- Lão chỉ biết bán văn thần, một chữ cần đôi cũng không biết, làm gì có bút? - Ông lão nói - Thưa lãnh đạo, thưa trưởng quan, lão thoảng qua cũng biết ông là quan lớn vi hành để tìm hiểu dân tình, lão không cần quan lớn để lại địa chỉ, chỉ mong quan lớn cho lão con đường sống!

Đinh Câu cười như mếu, nói:

- Vi hành cái cóc khô! Tìm hiểu dân tình cái cút! Cháu là thằng hẩm hiu số một trong thiên hạ! Thế này vậy...

Anh vỗ vỗ báng súng, rút kẹp đạn ra, lẩy lẩy một viên vàng chóc đưa cho ông già, nói:

- Tặng ông làm kỷ niệm.

Ông lão xoa tay rồi rít, nói:

- Không dám, không dám! Thưa thủ trưởng, vài bát văn thần ăn nhằm gì? Gặp được con người đại nhân đại nghĩa như ông là phúc ba đời cho lão già này! Không dám, không dám!

Trình sát viên không muốn ông lão dài dòng văn tự, anh ấn viên đạn vào lòng bàn tay đang khua khua của ông lão, cảm thấy bàn tay ông nóng như chèm lửa.

Một tiếng cười nhạt như tiếng kêu của con cú mèo vang lên phía sau khiến anh sợ rúm người lại, phía dưới lại són ra quần.

- Thế mà là trình sát kia đấy! - Anh nghe một giọng của người có tuổi - Hẳn là một tên tù vượt ngục!

Anh run rẩy quay lại, trông thấy một ông già gầy gò mặc áo dài bộ đội đã cũ đứng bên cây ngô đồng Pháp, tay cầm khẩu súng săn hai nòng, con chó săn lông dài sọc vằn như hổ nằm dưới chân. Con chó nằm yên, ánh mắt như hai tia la de, rất oai vệ. Đình Câu sợ con chó hơn sợ ông già.

- Thừa cụ Khư, lại quấy quả cụ rồi!... - Ông lão bán vắn thẩn nhỏ nhẹ.

- Tư Lưu, đã bao lần bảo ông không được bán hàng ở đây, vậy mà ông cứ bán!

- Xin cụ bớt giận, nhà túng quá, tiền học của cháu gái, chẳng còn cách nào khác, ra chợ bán thì sợ bị phạt, một lần phạt cả nửa tháng không bù lại!...

Ông già hươu khẩu súng săn, nghiêm giọng quát anh trình sát:

- Ném khẩu súng sang đây!

Đình Câu ngoan ngoãn ném khẩu súng xuống chân ông già.

- Giờ tay lên! - Ông già ra lệnh.

Đinh Câu chậm rãi giờ tay lên. Anh trông thấy ông già mà ông lão bán vắn thấn gọi là cụ Khưu một tay cầm ngang khẩu súng, hai chân từ từ khụy xuống để đảm bảo sẵn sàng nổ súng, tay còn lại nhặt khẩu “69” ngấm nhứa, giọng dè bủ: “Đầu nòng bị xước rồi!”

Đinh Câu tranh thủ tán ông già: “Xem ra cụ rất thạo về súng!” Ông già vênh mặt, cao giọng khàn khàn rất hấp dẫn, “Chú nói đúng, súng đã qua tay ta không dưới bốn năm mươi khẩu, Tiệp khác này, Hán Dương này, Nga này, Gióp này, Chín phát này, đó là súng trường; còn súng ngắn thì kiểu Đức này, Tây Ban Nha này, Nhật Bản này, Tỏi Gà này, Cối Xay này, Mồm Chó này...” Ông già tung khẩu súng của Đinh Câu lên cao rồi giờ tay bắt gọn, động tác nhanh nhẹn, chính xác không ăn nhập với tuổi tác của ông. Đầu ông dài kỳ lạ, mắt nhỏ mũi khoằm, lông mi không có, râu ria cũng không, mặt đầy vết nhăn, da đen như cột nhà cháy. “Súng này - Ông nói, giọng coi thường - Dem cho đám phụ nữ làm đồ chơi!” Đinh Câu nói thông thả: “Khẩu này còn rất chuẩn!” Ông già nhìn hồi lâu khẩu súng trong tay, nói: “Trong mười thước thì chuẩn, ngoài mười thước thì như cứt!” Nói xong,

ông già giắt khẩu súng vào thắt lưng, hừ một tiếng.

Ông lão bán vắn thẩn nói:

- Cụ Khưu là bậc cách mạng lão thành, cụ là trưởng phòng quản lý nghĩa trang liệt sĩ thành phố.

Đình Câu nói:

- Thảo hèn!

- Chú làm nghề gì? - Ông cách mạng lão thành hỏi.

- Cháu là trinh sát viên của Viện Kiểm sát tỉnh.

- Chứng minh thư đâu?

- Bị lấy cắp mất rồi .

- Ta trông chú như một tên tội phạm.

- Giống tội phạm chứ không phải tội phạm.

- Lấy gì làm bằng chứ không phải tội phạm?

- Cụ có thể gọi điện cho Bí thư thị uỷ, Thị trưởng, Cục trưởng Công an, Viện trưởng viện Kiểm sát, hỏi có biết một trinh sát viên cao cấp tên là Đình Câu không?

- Trinh sát viên cao cấp? - Ông già cười hì hì. Có trinh sát viên cao cấp nào giống chú không?

- Cháu rơi vào tay một phụ nữ! - Anh định nói giễu mình một câu, không ngờ đụng vào ngay nỗi đau. Anh ngồi thụp trước gánh vắn thẩn, dùng nắm

tay dính đầy máu đầm vô hồi kỳ trận lên trán cũng dính đầy máu, gào lạc cả giọng - Cháu rơi vào tay một con đàn bà! Một con đàn bà từng ngủ với thằng lùn!...

Ông già cách mạng bước tới, chọc nòng súng lạnh toát vào lưng anh, quát:

- Cút đi cho tôi nhờ!

Đình Câu đứng lên, mắt ướt đầm nhìn cái đầu dài ngoẵng của ông già, như người quen gặp nhau nơi đất khách, như cấp dưới gặp lại thủ trưởng, càng như đứa con gặp lại người cha... Anh xúc động ôm chặt hai chân ông già, vừa khóc vừa nói: “Thưa ông, cháu là đồ giẻ rách, cháu rơi vào tay một con đàn bà...”

Ông già cách mạng túm cổ áo dựng anh đứng dậy, nhìn anh chăm chăm hồi lâu, chừng hút tàn nửa tẩu thuốc, rồi ông nhổ một bãi nước bọt, hừ lên một tiếng, rút khẩu súng quẳng trước mặt anh, bỏ đi, không nói nửa tiếng. Con chó vàng lẳng lặng đi theo, những giọt nước bám trên lông nó lấp lánh như những hạt ngọc.

Ông lão bán văn thẩn để viên đạn vàng choé bên cạnh khẩu súng, rồi vội vã thu dọn hàng họ, thối tất đèn, cất gánh lên vai lặng lẽ bỏ đi.

Đình Câu thần thờ nhìn theo bóng ông lão. Xa xa ánh lửa chập chờn như ma trời; trên đầu anh, tán lá cây ngô đồng Pháp đón ngàn vạn giọt mưa bụi, vang lên tiếng xào xạc, người đi đèn tắt, tiếng xào xạc to lên gấp bội. Anh bàng hoàng nhổm dậy, không quên cầm lấy khẩu súng. Không khí vừa lạnh vừa ẩm, người đau như giần, dần thân nơi đất lạ, ngày tận thế hình như sắp đến gần.

Cặp mắt giận dữ của nhà cách mạng lão thành chứa chất nỗi buồn khi thấy sản phẩm bị hỏng. Đình Câu chợt nảy ra nguyện vọng được giải bày tâm sự với ông già. Sức mạnh nào đã biến một trang nam nhi chọc trời khuấy nước thành đồ giẻ rách? Chẳng lẽ một nữ xế tướng mạo tầm tầm lại có sức mạnh ghê gớm ấy? Không có lẽ, qui toàn bộ trách nhiệm lên đầu người đàn bà đó là không công bằng. Trong chuyện này có cái gì đó kỳ bí, mà ông già dắt chó đi tuần đêm là người có thể giải mã những kỳ bí đó, cái đầu dài ngoẵng của ông là một kho trí tuệ. Đình Câu quyết định đi tìm ông già cách mạng.

Đình Câu lê đôi chân đã mỏi rời, lần theo hướng ông già và con chó. Anh nghe thấy tiếng xe lửa chạy trên cầu sắt từ nơi xa vọng tới, sắt thép chạm nhau tinh tang, tăng thêm vẻ bí ẩn của đêm thâu. Đường đi mấp mô, gặp một cái dốc, anh ngồi xổm

trượt xuống. Ngẩng nhìn lên, thấy đèn đường chiếu trên đồng gạch vỡ lấm tẩm trắng như phủ một lớp sương. Bước thêm mấy bước nữa, một chiếc cổng lớn rêu phong xuất hiện trước mặt, nóc tum trên cổng mắc ngọn đèn điện chiếu sáng cánh cổng sắt và tấm biển sơn trắng, trên biển có hàng chữ lớn sơn đỏ: *Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Rượu*. Anh xông tới cầm chốt cửa mà lắc như tù nhân lắc chấn song nhà giam, tróc cả da tay. Con chó vàng sủa vang xông tới, anh không lùi nửa bước. Ông già đứng sau tum quát con chó, giọng khàn khàn. Con chó không sủa nữa, không chồm lên nữa, đầu cúi xuống, đuôi cụp lại. Ông già xuất hiện, vai đeo súng săn, hàng cúc đồng trên áo oai phong lẫm liệt.

- Chú định làm gì? - Ông nghiêm giọng hỏi.

Đinh Câu hỉ mũi, giọng sục sục:

- Thưa ông, cháu đúng là trinh sát viên trên tỉnh cử về.

- Về làm gì?

- Điều tra một trọng án.

- Trọng án nào?

- Một số cán bộ đã mất hết tính người của thành phố Rượu ăn thịt trẻ con.

- Ta sẽ bắn chết chúng! - Ông già gầm lên.

- Xin cụ bớt giận, cho cháu vào trong nhà, cháu sẽ nói hết!

Nhà cách mạng lão thành mở cánh cổng nhỏ trên cánh cổng lớn, nói:

- Lách vào đi!

Đình Câu do dự vì anh trông thấy có những túm lông chó màu vàng bên mép cổng.

- Chú có định vào không?

Đình Câu khom người chui tọt vào.

- Các người là đồ bị thịt, bì sao được với con chó của ta!

Đình Câu đi theo nhà cách mạng vào phòng truyền thống phía bên trái cổng lớn. Anh nhớ lại phòng truyền thống của mỏ than La Sơn, trong đầu hiện ra tên gác cổng có mái tóc bờm xờm như lông chó.

Phòng truyền thống ánh đèn sáng rực, tường vôi trắng xóa, một bệ đất làm giường chiếm gần nửa căn phòng, một bức tường phía đầu giường, chiều dài vừa bằng bề ngang của giường, bên kia tường là một cái bếp, trên bếp bắc một chiếc nồi, củi chất đầy bếp, lửa cháy rùng rục, mùi nhựa thông thơm phức.

Ông già cách mạng dựa súng vào tường, cởi áo

ngoài quăng lên giường- bệ, xoa tay nói: “Đốt củi
gỗ, ngủ giường- bệ, đây là chỗ khác người của ta”.
Ông nhìn Đinh Câu, hỏi:

- Ta cách mạng mấy chục năm, bảy tám vạn
trong đầu, khác người một chút có nên không?

- Nên, rất nên ạ!

- Nhưng thằng cha trưởng phòng chó đẻ họ Du
cứ nhất thiết bắt thay củi thông bằng củi hòe! Ta
cách mạng cả đời người, chim đã bị súng máy giặc
bắn bay mất, tuyệt đường con cái, đốt ít gỗ thông
thì đáng kể gì? Ta bảo, anh có là Thiên vương giáng
trần thì cũng không ngăn nổi ta sưởi củi thông! -
Ông già càng nói càng kích động, hoa chân múa
tay, miệng sùi bọt - Vừa nãy chú nói gì ấy nhỉ?
Chúng ăn thịt trẻ con? Ăn thịt người hả? Loài cầm
thú! Những đứa nào? Ngày mai ta bắn chết hết!
Tiền trăm hậu tấu, cùng lắm đưa ra tòa! Đời ta đã
giết mấy trăm thằng, chuyên giết bọn xấu, bọn
phản bội, bọn phản cách mạng, bọn xâm lược, bây
giờ về già giết mấy thằng ăn thịt người!

Đinh Câu ngửa ran khắp người, áo quần bốc
hơi, sặc mùi ghét bẩn. Anh trả lời ông già cách
mạng:

- Châu đang điều tra chuyện này!

- Điều tra cái cút! - Ông già nói - Lôi ra bắn bỏ là xong, cần gì phải điều tra.

- Thưa, giờ là thời đại kiện toàn pháp chế, không đủ chứng cứ xác thực, sao dám tùy tiện giết người?

- Sao chú không đi ngay mà điều tra, còn ngồi đây làm gì? Giác ngộ giai cấp của chú đâu rồi? Nhiệt tình công tác của chú đâu rồi? Kẻ thù đang ăn thịt người, còn chú thì sưởi ở đây? Ta cho rằng, chú là bọn Trôxki, bọn Bêria, tay sai của bọn đế quốc!

Đinh Câu bị ông lão cách mạng chửi tới mất tới mũi, như đổ máu chó lên đầu, cơn buồn ngủ tan biến, trong lòng sôi sục. Anh cởi hết quần áo, trần truồng, chân đi đôi giày rách, ngồi xồm trước bếp, bỏ mấy mảnh củi thông đầy nhựa vào bếp, khói trắng bốc lên, mùi thơm xộc vào tận xoang mũi, anh hắt hơi một cái dễ chịu. Dựng củi lên, phơi quần áo bên bếp, quần áo nổ lách tách như may bằng da sống. Lửa hắt lên người, vừa rát vừa ngứa, xoa xoa vuốt vuốt, càng xoa càng cảm thấy khoan khoái.

- Mẹ kiếp, chú bị ghẻ hay sao đấy? - Ông già cách mạng hỏi. - Trước kia ta ngủ ổ rơm, ghẻ cùng mình, ngứa sao mà lạ, phải véo, cào, da thịt máu

nhoe.nhoét mà vẫn ngựa, ngựa chui vào trong gan phổi, làm mất sức chiến đấu, không đánh nhau mà quân số giảm. Tiểu đội phó Mã Sơn nghĩ ra một cách trị ghẻ, mua hành tỏi về, giã nát, trộn với muối dấm rồi xoa khắp người, xót ra xót, tê ra tê, dễ chịu ra phết! Vậy mà khỏi bố nó ghẻ! Biển Thước chữa những bệnh nặng, ốm đau mới xuất tiền công quỹ, còn ta thì giắt đầu lâu mình vào thắt lưng mà đi làm cách mạng, tiền công quỹ thì nên...

Đinh Câu nghe ông già cách mạng kể mà trong lòng chưa xót về một giai đoạn lịch sử vô cùng khó khăn của cách mạng. Anh vốn định kể khổ với ông, trái lại, bị ông trút lên đầu sự bất mãn của ông đối với anh. Anh cảm thấy thất vọng, hiểu rằng trên đời này không ai cứu nổi ai, ai cũng có chuyện phiền lòng, không nói ra được thì ăm ứ. Anh rũ quần áo, vò rụng những chỗ bunn bám, phui sạch rồi mặc vào người, nóng hôi hổi dễ chịu vô cùng, anh mê mê vì khoan khoái, nỗi đau về tinh thần lại từ từ trôi dạt, cô nữ xế trần truồng ngủ cùng tên lùn ngực dô lưng gù chân vòng kiềng, lại hiện ra trước mắt như thật, y như nhìn trộm qua lỗ khóa. Càng nghĩ càng sinh động, càng tưởng tượng càng phong phú. Nữ xế người vàng hươm như một con lươn, da thịt ngồn ngộn, bóng nhẫy, trơn tuột, nhóp nhép, phát

tán cái mùi tanh tanh; Còn Dư Một Thuốc thì như một con cóc lười, mình đầy mụn ghẻ, dùng bốn chân có màng mà vằn cô ta, từng đám nước bọt, từng tràng những tiếng ộp oạp... Trái tim anh run lên như lá cây trước gió. Anh muốn xé toang lồng ngực, moi trái tim ra ném vào mặt cô ta... Con đi, con đi, con đi thối thây! Hình như anh trông thấy... đúng là trông thấy trinh sát viên Đinh Câu dùng chân đi giày da đá tung cánh cửa màu sữa, một chiếc giường lớn - chỉ một chiếc, hiện ra trước mắt anh, trên giường nữ xé nằm đờ ra vì kinh hoàng, còn Dư Một Thuốc thì lăn xuống đất, da bụng lấm tẩm những chấm đỏ, lủi vào xó nhà run như cây sậy... Ngực dô, lưng gù chân vòng kiềng hoặc treo khoeo, cái đầu to khủng khiếp không thể tính nổi tỉ lệ, mắt trắng dã, mũi vẹo nhiều khúc, môi mỏng dính như không có, vành tai vừa to vừa mỏng, khô quắt và trắng ngà như váng đậu phụ. Hai cánh tay đen đui, gần như chạm đất, người đầy lông lá, bàn chân biến dạng như chân ếch, lại còn bộ máy sinh dục đen bóng như cửa con lừa. “Sao cô lại ngủ với cái đồ quái thai này?” Không nén được, anh trinh sát bỗng gầm lên. “Nói gì thế? Mẹ kiếp, chú nói gì thế?” Ông già chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, hỏi anh. Con chó vàng dựng đứng lông gáy

gừ gừ uy hiếp. Cô ta kinh hoàng kéo vội tấm khăn trải giường che người như ta thường thấy trong phim, người cô run rẩy sau tấm khăn. Chính trong khoảnh khắc đó anh trông thấy hết cơ thể cô, đầy đặn... nở căng... chắc nịch... thơm dịu, như ngàn vạn mũi tên bắn trúng tim, anh chưa bao giờ đau đến như thế, mắt nẩy đom đóm, mặt tái mét, chân tay cứng đờ, cười nhạt một tiếng, lạnh thấu ruột gan. Anh giơ súng lên, ngón trỏ đặt trên cò súng, ấn khê, súng hơi rung chuyển, rồi ngắm, đoàng! Tiếng súng nổ, tấm gương phía sau Dư Một Thuốc vỡ tan, những mảnh kính lấp loáng rơi xuống đất lả tả...Dư Một Thuốc nằm thẳng cẳng, anh trình sát tra súng vào vỏ, không nói nửa lời, quay người ra khỏi quán rượu Một Thuốc, không ngoái lại. Tha lỗi cho tôi, tha lỗi cho tôi, cô ta quán quanh người chiếc khăn trải giường, quì dưới đất. Dứt khoát không ngoái lại. Bước ra đường lớn ngập nằng, hai bên chật cứng những người là người, nam có, nữ có, cụ ông có, cụ bà có, tất cả đều nhìn anh bằng con mắt vì nể pha chút sợ sệt, một bà giống mẹ anh ghê gớm, mắt mọng nước, mấp máy cái miệng già lão gọi: “Con, con ơi!...” Một cô gái mặc quần dài trắng, tóc dài màu kim nhũ, rẽ đám người đông nghịt, nước mắt long lanh, hàng mi dài cong vút,

bộ ngực nhô cao phập phồng dữ dội, vừa thở vừa rẽ đám người vừa gọi, giọng như khóc: “Anh Đinh Câu, anh Đinh Câu!” Đinh Câu không hề ngoảnh lại, con người cũng không thèm đưa đẩy, tiếp tục những bước chân vững vàng về phía mặt trời, về phía những áng mây hồng, cuối cùng hòa tan trong vầng thái dương đỏ rực...

Ông già cách mạng giờ bàn tay hộ pháp ẩn vai anh xuống. Anh trình sát hòa tan trong mặt trời ngập một cái, mãi mới tỉnh ngủ. Tim anh vẫn đập như trống làng, mắt mọng nước, những giọt nước mắt bị trảng và anh dừng.

- Mẹ kiếp, chú bị ma ám hay sao thế? - Ông già cách mạng hỏi, giọng coi thường.

Anh trình sát vội lấy vạt áo lau nước mắt, mỉm cười nguợng nguệ. Một cơn hoang tưởng đầy ấn tượng khiến trong lòng anh vội nhẹ phần nào, nhưng cái đầu do mệt mỏi quá độ nặng như đeo đá, trong tai có tiếng ong ong như có cả một đàn ong đang bay.

- Ta thấy chú mày bị cảm mẹ nó rồi! - Ông già cách mạng nói - Trông mặt chú kìa, nhẩn như dít khi!

Ông già quay lại, lúi dưới chân giường bình rượu

bằng sứ có buộc nơ đỏ nói: “Ta sẽ chữa cảm cho chú. Rượu tiêu diệt vi trùng, tiêu độc. Rượu là thứ thuốc tốt nhất, chữa bách bệnh. Năm xưa ta bốn lần vượt sông Xích Thủy, hai lần qua trấn Mao Đài, bị rút đơn vị vì sốt rét, ta nấp trong một hầm rượu, bọn bạch phỉ (Quốc dân đảng) bắn như vãi đạn, ta sợ run bắn bật, phải uống rượu cho đỡ sợ, uống ừng ực, uống liền ba bát to, thế là tâm tĩnh lại, gan to ra, không run nữa, cầm cây gậy vọt ra khỏi hầm, đập chết hai thằng bạch quỷ, cướp được một khẩu súng thép, đuổi kịp toán quân của Mao Trạch Đông. Hồi ấy, Mao Trạch Đông, Chu Đức, Chu Ân Lai, Vương Gia Tường từng uống rượu Mao Đài. Mao Trạch Đông hề uống Mao Đài là trong đầu tính toán như thần, nếu không, chỉ một nhúm quân đã bị người ta diệt cho từ lâu. Rượu Mao Đài đã lập công lớn trong cách mạng Trung Quốc. Chú tưởng chọn Mao Đài làm quốc tửu là chọn tùy tiện đấy hử? Để kỷ niệm đấy chứ! Ta cả đời làm cách mạng, uống chút rượu Mao Đài thì cũng nên quá đi chứ! Tay trưởng phòng họ Du miệng còn hôi sữa cấm ta uống Mao Đài, định thay bằng Bờm tía ngựa hoang , đ. bà nó!”

Ông già cách mạng rót rượu vào chiếc ca sứ sứ mẻ, ngựa cổ tợp một ngụm to rồi bảo Đình Câu:

“Chú mày cũng nên làm một ngụm, đây là Mao Đài thứ thiệt, Mao Đài trăm phần trăm!” Nhìn Đinh Câu nước mắt ràn rụa, ông già tỏ ra coi khinh, nói: “Không dám hả? Chỉ bọn phản phúc, bọn Hán gian mới không dám uống rượu. Chúng sợ rượu vào lời ra, lộ bí mật. - Ông lại ngửa cổ tợp một ngụm to nữa, rượu chảy trong họng kêu ông ọc - Chú không uống, ta không ép, chú tưởng dễ dàng kiếm ra chỗ Mao Đài này chăng? Ta vì nó mà bị thằng trưởng phòng Trôxkit lên cho tới số, rơi vào cảnh phượng hoàng không bằng gà, như hổ lạc xuống đồng bằng!

Mùi rượu thơm phức khiến Đinh Câu thêm rõ ràng. Tình cảm hưng phấn là lúc uống rượu thích hợp nhất. Anh vươn tay giằng lấy ca rượu trong tay ông già cách mạng, kề miệng tu một hơi cạn tới đáy, trong khoảnh khắc bụng sôi cuộn cuộn, từng đóa sen hồng nở bung trước mặt, ánh sáng phát ra từ trong phiêu lãng, từ trong mây mù khiến người tỉnh táo. Đó là ánh sáng của rượu Mao Đài. Đó là tinh thần của rượu Mao Đài. Anh bỗng cảm thấy thế giới, bao gồm trời, đất, cây cỏ, tuyết trắng trên đỉnh Himalaya... vô cùng đẹp đẽ. Ông già cười hì hì, giằng lấy cái ca rót tiếp, từ miệng chai tiếng rượu chảy ra ọc ọc nghe sướng tai, miệng ứa nước

bọt. Anh trông thấy nét mặt ông già cách mạng sao mà hiền từ, hiền đến mức không thể diễn tả bằng lời. Anh chìa tay, anh nghe thấy anh nói: “Đua cho cháu, cháu vẫn muốn uống!” Ông già cách mạng nhảy như chơi chơi trước mặt anh, ông còn nhanh nhẹn lắm, ông nói: “Không cho chú uống nữa! Chỗ rượu này kiếm đâu có dễ!” “Cho cháu uống!” - Anh gào lên - Ông đã nhử con sâu rượu của cháu chui ra, sao bây giờ lại không cho cháu uống?” Ông già cách mạng kề miệng vào ca uống như trâu. Anh giận dữ chồm tới, chộp cái ca chộp luôn cả ngón tay trở cứng ngắc của ông già, anh nghe thấy tiếng răng anh va vào miệng ca càn cạch, cảm thấy rượu chảy trên mu bàn tay lạnh lạnh, ướt át. Trong quá trình giành giật cái ca, anh sinh ra cáu bẳn, đầu gối nhớ lại kỹ xảo đánh xáp lá cà, anh co gối thúc một cú vào bụng dưới ông già. Ông già kêu “ôi” một tiếng, chiếc ca đã lọt vào tay anh. Anh vội vã dốc tuốt chỗ rượu vào họng. Vẫn muốn uống nữa, anh đưa mắt tìm cái bình. Nó nằm lẩn trên nền nhà như một chú bé trứng đạn. Anh đau đớn như chính anh lỡ tay bắn chết thằng bé. Anh định cúi xuống nhặt bình rượu màu trắng ngà, eo buộc chiếc nơ đỏ, trong con mắt anh, nó là thằng người

xinh đẹp, nhưng không hiểu vì sao, anh gục xuống, còn thằng người xinh đẹp lăn mấy vòng đến xó nhà rồi đứng dậy lớn rất nhanh, đến một mét thì dừng lại. Anh hiểu đó là tinh rượu, là hồn rượu Mao Đài đứng ở xó nhà mỉm cười nhìn anh. Anh nhảy tới bắt con tinh, nhưng đầu anh lại đập vào tường.

Trong cảm giác mê li đất trời chao đảo ấy, anh cảm thấy một bàn tay hộ pháp túm tóc anh. Anh biết chủ nhân bàn tay đó là ai. Anh từ từ đứng dậy cùng với đau buốt ở chân tóc, cảm thấy cơ thể anh như một đồng ruột lợn tanh tươi đến buồn nôn, dựng thẳng từng nếp gấp trên mặt đất, hơn nữa, anh còn biết, chỉ cần ông già cách mạng buông tay, là đồng ruột lợn lại ngã lăn ra.

Bàn tay to lắc một cái, xoay mặt anh quay lại, đối diện với khuôn mặt dài dài, đen nhẻm của ông già, một khuôn mặt vừa nãy rất hiền từ giờ đây lạnh tanh như hóa thạch. Nhìn khuôn mặt ông, anh cảm nhận được sự tàn khốc. “Thằng chó đẻ phản cách mạng, ta cho người uống rượu, vậy mà người dám tông vào trứng của ta! Người không bằng con chó, chó uống rượu của ta xong còn vẩy đuôi!” Nước bọt ông già bắn trúng con người anh, xót không chịu nổi, anh chảy nước mắt. Cùng lúc, có hai bộ vuốt mập đặt trên hai vai anh, hòng anh

đã bị ngoạm hờ trong miệng con chó, lông cứng của nó đã chọc vào cổ anh. Như con ba ba gặp nguy hiểm, anh rút cổ lại, cảm thấy hơi thở nóng hổi của con chó, ngửi thấy mùi xú uế từ miệng nó. Cảm giác mình là một đồng lòng lợn lại tái hiện, anh lo sẽ xảy ra một cuộc khủng bố trắng. Con chó ăn lòng lợn choàm choạp như trẻ con húp mì sợi. Anh kinh hoảng rú lên một tiếng, mắt tối sầm.

Không rõ được bao lâu, anh trình sát tưởng mắt đã bị mù, nay lại sáng ra. Ánh sáng mở rộng dần như mặt trời lách ra khỏi những tầng mây, cuối cùng, bụp một tiếng, cảnh vật nơi nghĩa trang liệt sĩ đột ngột tràn vào trong mắt anh. Anh trông thấy ông già cách mạng đang ngồi lau khẩu súng săn hai nòng, chăm chú, cẩn thận, kỹ lưỡng, y như người cha lau rửa cho đứa con cưng. Con chó vằn hổ khoan thai nằm bên cạnh bếp, cái đuôi dài gác trên đồng củi thông, mắt nhìn đăm đăm ngọn lửa màu vàng kim, vẻ thâm trầm như giáo viên triết học của trường đại học. Nó đang nghĩ gì nhỉ? Định Câu mê tí cái vẻ suy tư của con chó. Nó đăm đăm nhìn ngọn lửa trong bếp, anh đăm đăm nhìn nó. Dần dà bức tranh trong đầu con chó - bức tranh mà anh chưa bao giờ nhìn thấy - trên nền nhạc nhẹ hành vân lưu thủy, nó xuất hiện trong đầu

anh, li kỳ đến nỗi khiến anh choáng váng. Anh xúc động sâu sắc, mũi như bị thoi một quả thoi sơn, vừa cay vừa chua, hai hàng nước mắt không hiểu chảy dài trên má từ lúc nào.

- Chú mày hay nhỉ! - Ông già cách mạng liếc nhìn anh, nói - Bọn ta gieo là gieo giống hổ lang, nhưng thu hoạch toàn là đồ giẻ rách!

Anh kéo vạt áo lau nước mắt, rầu rĩ:

- Ông ơi, cháu sa vào tay một con đàn bà!

Ông già cách mạng liếc xéo anh tỏ vẻ không bằng lòng. Ông mặc áo bông dài, khoác súng lên vai, gọi con chó: “Chó, ta đi tuần thôi! Để cái đồ bị thối ở lại đây cho nó khóc!”

Con chó uể oải đứng dậy, nhìn anh trình sát tỏ vẻ thông cảm, rồi đi theo ông già cách mạng ra khỏi phòng truyền thống. Những cuộn dây thép gai phía sau cửa cọ vào nhau loạt soạt. Làn gió đêm ẩm và lạnh xộc vào trong phòng khiến anh run lên. Anh cảm thấy cô đơn và sợ, gọi với theo: “Chờ cháu mấy! “Nói rồi vội vã đuổi theo.

Ngọn đèn ngoài cổng chiếu nghiêng bóng người mờ nhạt. Mưa vẫn rơi, có lẽ càng khuya càng dày hạt, tiếng dế kêu càng khoẻ, càng râm ran như có hàng ngàn con thú nhỏ đang bò. Ông già cách mạng

đi vào màn đêm dày đặc, phần sâu bên trong của nghĩa trang liệt sĩ, con chó theo sát phía sau. Lúc đầu nhờ ánh đèn ở cổng còn nhìn thấy bóng dáng những cây bách tỏa thành hình tháp dọc hai bên con đường rải đá cuội ngoằn ngoèo, chỉ lát sau, bóng đen từ bốn phương tám hướng ủa tới nuốt chửng. Anh bây giờ mới hiểu thế nào là tối như mực, giờ bàn tay không thấy ngón. Bóng tối càng dày, mưa rơi trên lá nghe càng rõ, rào rào, gấp gáp khiến lòng anh càng rối bời, càng trống vắng. Căn cứ vào tiếng nói và mùi mồ hôi, anh mới cảm thấy sự tồn tại của ông già cách mạng và con chó vàng. Bóng đêm thực ra là một thứ vật chất có một sức nén ghê gớm, có thể ép người mỏng lại như cái bánh. Anh trình sát cảm thấy lo sợ, anh ngửi thấy mùi nghĩa trang len lỏi giữa những cây tùng cây bách. Anh cảm thấy những cây đó đều là những gã đàn ông thiếu thiện chí, tay ôm cổ, miệng cười nhạt, bụng ấp ủ những ý đồ xấu, dưới chân các gã là những anh linh ngồi trong mộ. Sợ hãi khiến anh tỉnh rượu, anh sờ khẩu súng ở thắt lưng theo bản năng, cảm thấy mồ hôi lạnh túa ra trong lòng bàn tay. Con gà trống kêu lên một tiếng quái gở, qua tiếng vỗ cánh trong đêm, anh nhận ra nó là tiếng chim, còn chim gì thì không rõ, có thể là con cú mèo. Ông

già cách mạng ho một tiếng, con chó sủa một tiếng. Hai tiếng ấy an ủi Đinh Câu rất nhiều. Anh cũng cố rặn ra một tiếng ho, ngay cả anh cũng nhận ra đó là tiếng ho giả vờ. Ông già cách mạng chắc chắn sẽ cười giễu, anh nghĩ, con chó vàng có vẻ một nhà tư tưởng cũng sẽ cười giễu. Anh trông thấy cặp mắt chó phóng ra những tia lửa xanh, nếu không biết trước, anh tưởng nó là một con sói. Không nén được, anh ho liên tục. Một ánh đèn pin sáng chói rọi vào mắt anh. Anh bưng mắt định phản đối thì ánh đèn chuyển sang tấm bia bằng đá trắng, chữ khắc chìm trên bia chứng tỏ mộ được trùng tu chưa lâu, màu sơn đỏ tươi khiến người sinh lòng thành kính. Trên bia viết những gì anh không nhìn rõ, anh tối mắt vì cái màu đỏ, như đèn điện bỗng tắt phụt, trong mắt hãy còn những tia lửa hoa, trong đầu đỏ rực một màu như lòng bếp trong phòng truyền thống nghĩa trang liệt sĩ. Anh nghe thấy tiếng thở nặng nề của ông già cách mạng đứng trước mặt, những giọt mưa lạnh bỗng ngừng rơi trên lá, một tiếng động trời long đất lở vang lên rất gần khiến anh nhảy dựng lên, anh không rõ nó là thứ tiếng gì, anh không còn bụng dạ nào tìm hiểu, điều quan trọng là, từ cái khoảnh khắc tia lửa điện chiếu vào tấm bia liệt sĩ, một luồng dưng

khí ủa vào cơ thể anh, tất cả những thói xấu: gan tị như rượu bợm, gian xảo nhu nhược như rượu góa chồng, lật mặt như rượu tình...bị tổng ra ngoài tất tật, biến thành mồ hôi chua loét, thành nước tiểu khai nồng. Còn loại rượu Vodka như con chiến mã tung hoành trên đồng cỏ Cadắc thì biến thành anh; loại Cognac dân dã hào phóng, trong cái thô có cái tinh, giàu tinh thần mạo hiểm, giàu tính kích thích như chàng hiệp sĩ đấu bò Tây Ban Nha, cũng biến thành anh. Anh cắn một miếng ớt đỏ, nhai một củ hành xanh, nhấm một mẩu tỏi tía, nhai một miếng gừng già, nuốt một lọ hồ tiêu bột, thế là như lửa hừng hực trong lò, như hoa tươi nở rộ, tinh thần phấn chấn như chiếc lông đuôi gà cắm giữa li rượu cóc- tai, tay cầm khẩu súng lục kiểu "69" tạo dáng bắt mắt của công an, bước đi hùng dũng kiểu Grappa, làm như chỉ trong chớp mắt, anh trình sát đã quay lại quán rượu Một Thuốc, đập tung cánh cửa phòng trong như ngọc, giơ súng lên nhằm nữ xế và tên lùn Một Thuốc đang ngồi trên đầu gối cô ta mà bóp cò. Pằng pằng hai phát, hai cái đầu vỡ toác. Hàng loạt những động tác trên giống như rượu đao rượu kiếm, phải có sức khỏe, phải trộn được cay đắng ngọt bùi làm một, xuống khỏi họng là trôi tuột xuống dạ dày, ngon lành như đao sắc chém chuối.

2

Một Gáo huynh,

Thư và tác phẩm “Bài giảng về chế biến” đã nhận được.

Về chuyện đi thành phố Rượu, tôi đã đề xuất sơ bộ với lãnh đạo. Các anh ấy không muốn cho tôi đi vì tôi là bộ đội, hơn nữa mới từ thượng úy thăng thiếu tá (bớt hai sao thêm một vạch, không bằng để nguyên ba sao một vạch, oai hơn, do vậy tôi mất hứng), họ ưng tôi nên xuống đại đội cùng ăn cùng ở cùng thao luyện với anh em chiến sĩ, viết truyện hoặc phóng sự về bộ mặt quân đội trong thời kỳ mới, giờ đi thực tiễn ở địa phương để viết, xem ra không thuận lắm về mặt quan hệ, dù rằng thành phố Rượu những năm gần đây nổi như cồn, rất được chú ý. Chuyện này tôi chưa chịu, sẽ cố gắng tranh thủ, còn khối lí do để thuyết phục các anh ấy cho đi.

Lễ hội Rượu Bú Dù chắc chắn sẽ rất thú vị. Khi

ấy, rượu chảy như suối, hơi men ngất trời, trong đội ngũ bợm rượu đầu nặng chân nhẹ, chênh choạng như những hồn ma, tôi rất muốn có hình ảnh béo phì của tôi.

Truyện dài tôi đang viết, đã đến hồi gian khổ nhất, anh chàng trinh sát ma mãnh ấy luôn gây khó dễ cho tôi, để anh ta tự bắn vào đầu hay say rượu mà chết, đằng nào tiện hơn? Trong Chương trước, tôi lại cho anh ta say. Vì rằng nổi đau trong sáng tác không sao gạt bỏ, nên tôi cũng uống đến say, chỉ khác là không phơi phới như tiên, mà tha hồ nhìn ngắm phong cảnh địa ngục. Phong cảnh địa ngục quả thực tồi tệ.

Tác phẩm lớn “Bài giảng về chế biến” tôi đã bỏ ra trọn một buổi tối để đọc (đọc đi đọc lại mấy lượt). Về tiểu thuyết của huynh, tôi càng ngày càng thấy không biết nói thế nào cho phải. đành nêu vài ý, có thể trước đây đã nói nay lặp lại, nào là phong cách trước sau bất nhất, nào là quá tùy tiện, nào là phân lượng nắm không chắc, vân vân và vân vân, vì vậy tôi nghĩ, nói mà không tác dụng chẳng thà không nói còn hơn. Nhưng tôi vẫn tuân thủ qui trình sáng tác tiểu thuyết, gửi nó đi “Quốc dân văn học”, cánh Châu Báu đi vắng, tôi viết mấy chữ để bản thảo lại

trên bàn. Đấng được hay không là do may rủi. Có điều, theo kinh nghiệm của tôi, truyện này khó đăng. Chúng mình tuy mới gặp nhau trên thư từ, nhưng đã là người quen, tôi cứ mạnh dạn nói thẳng.

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng huynh sẽ viết được những truyện vừa có chất lượng tương đối cao, vừa phù hợp với tiêu chuẩn chọn bản thảo của “Quốc dân văn học”, chẳng qua là vấn đề thời gian, chẳng sớm thì muộn, huynh đừng nản.

Trước sau huynh đã chuyển cho tôi sáu truyện (Bản thảo truyện “Một Thước anh hào” đang ở chỗ tôi). Nếu về thành phố Rượu, tôi sẽ đến “Quốc dân văn học” lấy lại bản thảo đem trả huynh. Gửi qua Bưu điện thì vừa không an toàn vừa phiền phức, tôi mỗi lần đi Bưu điện là căng thẳng mất mấy hôm, các ông bà ngồi sau quầy lúc nào mặt cũng hầm hầm như bắt gián điệp hoặc rình chộp lựu đạn, khiến ngay cả mình cũng nghĩ, bản thảo của mình hình như là truyền đơn phản cách mạng!

Chúc huynh viết khỏe!

Mạc Ngôn

3

Kính gửi thầy Mạc Ngôn,

Chào thầy!

Được biết thầy có hi vọng về thành phố Rượu, trò sướng như điên. Trò mong thầy về thành phố Rượu như “Mong trăng mong sao mong mặt trời nhô lên đỉnh núi cao”. Trò có mấy đứa bạn công tác trong thị ủy, ủy ban thị (Không phải loại tầm thường, mà là cổ cánh hần hoi), nếu cần giấy mời hoặc giấy chứng thực, trò bảo tụi nó làm ngay, lãnh đạo Trung Quốc rất chuộng con dấu, lãnh đạo quân đội chắc không ngoại lệ!

Về tiểu thuyết thì quả thực trò hơi nản, thậm chí còn rất bất bình về chuyện ém bả thảo lâu đến như thế của các ông Châu Báu, một thư trả lời cũng không, họ khinh người quá! Tất nhiên là họ rất bận, viết thư cho tác giả nghiệp dư cũng không cần thiết, trò hiểu điều này nhưng vẫn thấy tức tởm. Vuốt mặt chẻ nể mũi, hay dở gì trò cũng là người thầy giới thiệu! Đương nhiên trò cũng biết tình cảm ấy là không lành mạnh, ảnh hưởng không tốt đến sáng tác văn học, và đã cố gắng khắc phục, trò là loại

người “Chưa đến Hoàng Hà tâm chưa phục”, “Chưa đến Hoàng Hà chưa là hảo hán”, trò quyết tâm vượt mọi trở ngại để viết.

Để chuẩn bị cho Lễ hội Rượu Bú Dù, trường của trò bận tới mắt tới mũi. Khoa phân công cho trò một nhiệm vụ: Trong kho còn tồn một ít men gốc của rượu bệnh (rượu trị bệnh), nay pha chế ra một loại rượu có hương vị độc đáo để tiêu thụ trong thời gian lễ hội. Nếu thành công, trò sẽ được thưởng một khoản tiền lớn. Điều này rất quan trọng đối với trò. Đương nhiên trò không vì tiền thưởng mà gác tiểu thuyết lại, trò vẫn tiếp tục viết, dùng một phần mười thời gian sản xuất rượu, chín phần mười thời gian viết tiểu thuyết.

Xin gửi tác phẩm mới “Lấy tổ yến”, đề nghị thầy góp ý. Trò đã tổng kết giai đoạn sáng tác vừa qua của trò, cảm thấy sở dĩ các tiểu thuyết của trò không được đăng tải, có lẽ do sự can thiệp của xã hội. Vậy nên trong “Lấy tổ yến” có uốn nắn điều đó. Đây là thiên tiểu thuyết thoát ly chính trị, thoát ly Thủ đô, nếu vẫn không được đăng thì đúng là “Trời hại trò!”

Xin chúc thầy mọi sự tốt lành.

Học trò: Lý Một Gáo

LẤY TỔ YÊN

Mẹ vợ trò do đâu má đỏ phây phây, thanh xuân đọng mãi, hơn sáu mươi tuổi mà ngực đầy mông nở như một thiếu phụ? Do đâu mà bà bụng thon không tích mỡ, dẻo như thép nguội? Do đâu mặt bà tròn như trăng rằm, sắc mặt như hoa buổi sớm, khóe mắt không một nếp nhăn? Do đâu hàm răng trắng lóa, không lung lay, không khuyết lấy một chiếc? Do đâu làn da mịn màng sáng sữa, trong như ngọc? Do đâu mà cặp môi đỏ mọng, miệng thơm mùi thịt nướng, khiến người ta cứ muốn hôn vào đấy? Do đâu chưa bao giờ ốm đau, không hề có phản ứng của tuổi già?

Là con rể, lẽ ra tôi không nên phóng dăng như thế, nhưng vì tôi là người duy vật triệt để, mà đã là người duy vật triệt để thì không sợ gì hết, do vậy những gì nên nói thì cứ nói. Tôi cho rằng mẹ

vợ tuy đã ngoài sáu mươi, nhưng chỉ cần chính sách cho phép và bản thân bà đồng ý, bà hoàn toàn có thể sinh cho tôi một tá các dì các cậu. Mẹ vợ rất ít khi đánh trung tiện, thẳng hoặc có đánh thì cũng không thối, không những không thối mà còn có mùi kẹo mạch nha? Nói chung, trong bụng người đẹp mùi thối nồng nặc, vì vậy người đẹp chẳng qua chỉ đẹp cái vỏ bên ngoài, nhưng mẹ vợ tôi ngoài hình đẹp mà bên trong vẫn thơm phức? Hàng loạt câu hỏi như móc vào da thịt, tôi như con lợn nước rơi vào trận địa lưỡi câu của ngư phủ, đau xót vô cùng, và chắc chắn là khiến chư vị độc giả phì cười, các vị sẽ nói, thằng cha Lý Một Gáo bán rẻ mẹ vợ! Các bạn thân mến, tôi không bán rẻ mẹ vợ mà là nghiên cứu mẹ vợ. Cùng với tuổi thọ bình quân trong xã hội ngày càng cao thì việc kéo dài tuổi xuân cho phụ nữ là vô cùng quan trọng. Công việc nghiên cứu này có lợi cho nhân loại, hơn nữa rất có thể kiếm bộn tiền, vì vậy dù mẹ vợ có giận tôi cũng không hối tiếc!

Tôi sơ bộ nhận định rằng, sở dĩ tôi có một bà mẹ vợ ngon lành như rượu Oloroso Sherry sắc màu long lanh, hương vị nồng nàn, dòng rượu phong phú, khẩu vị ngọt giọng, để lâu không hỏng, càng lâu càng thơm, mà không phải là một bà mẹ vợ

nhà quê như rượu ngô vàng chóa đục ngầu, vừa cay vừa đắng, dòng rượu nghèo nàn đơn điệu, uống vào như tự tử bằng thuốc độc, nguyên nhân quan trọng nhất là mẹ vợ tôi sinh ra trong một gia đình vào cỡ thế gia, giàu sụ vì tổ yến.

Căn cứ vào phương thức kể chuyện trong tiểu thuyết hiện nay, tôi có thể nói câu chuyện sắp bắt đầu. Trước khi chính thức đi vào câu chuyện thuộc về anh hay thuộc về tôi, trước hết, cho phép tôi bồi dưỡng tri thức chuyên nghiệp trong ba phút, nếu không các vị có thể gặp khó khăn trong khi đọc. Tôi kế hoạch viết số chữ đọc trong một phút rưỡi, còn một phút rưỡi dành để anh suy nghĩ. Kệ mẹ nó, “Cáo mà biết suy nghĩ thì hổ biết cười”, “Sắp có mưa đá, mẹ đi tìm nhà chồng”, kệ cho họ cười, cười chết vài trăm triệu càng đỡ phải sinh đẻ có kế hoạch, khi đó mẹ vợ sẽ lợi dụng bộ máy càng già càng dẻo càng dai của tôi mà đẻ cho tôi một dì hoặc một cậu. Thôi, không lắm nhảm nữa, tôi đã nghe thấy tiếng gấm của cô ta, đã trông thấy thái độ nóng nảy của cô ta như rượu trắng của thảo nguyên Mông Cổ, như chai rượu nấu bằng vỏ cao lương sáu mươi độ, tấm sủi cuộn cuộn, sốc kinh người!

Yến Kim Ti (Cillocalia Rétita), lớp chim, họ Vũ yến. Thân dài 18 centimet, thân trên lông vũ màu

đen biếc hoặc nâu biếc, thân dưới màu trắng, cánh dài và nhọn, chân ngắn màu hồng nhạt, bốn ngón đều hướng về phía trước, sống bày đàn, ăn sâu bọ. Làm tổ trong hang, yến đục nhả tơ từ một tuyến ở miệng, sau khi kết dính trở thành tổ yến, còn gọi là yến sào.

Yến Kim Ti có ở Thái Lan, Philippin, Indônêxia, Malaixia v...v... Ở nước ta, các đảo hoang ở Quảng Đông, Phúc Kiến cũng có. Đầu tháng Sáu hàng năm là thời kỳ yến làm tổ đẻ trứng. Trước khi làm tổ, yến đục yến cái rượt đuổi nhau giao đuôi trên không, đoạn, yến đục treo mình trên vách đá miệng nhả tơ như tơ tằm, từng sợi đan vào nhau dính chặt vào vách đá, khô đi thành tổ yến. Người ta đã quan sát, trong quá trình làm tổ, yến đục không ăn không ngủ, đầu liên tục đưa đi đưa lại đến mấy vạn lần mới thành cái tổ. Gian nan vất vả, thậm chí đổ máu. Cái tổ đầu tiên gần như không lẫn thứ gì khác, thuần nước bọt con yến, màu trắng ngà, chất lượng tuyệt hảo, thường gọi là “Bạch yến” hoặc “Quan yến”. Sau khi bị con người lấy mất tổ, con yến đục làm cái tổ thứ hai, lần này thì nước bọt không đủ, con yến phải nhổ lông trên người để cài thêm vào, lông phải nhổ mạnh, máu bắn ra theo, loại tổ này giá trị kém hơn, gọi là “Mao yến” hoặc

“Huyết yến”. Tổ này cũng bị lấy mất, con yến có thể làm cái tổ thứ ba, có điều, toàn những thứ linh tinh, nước bọt rất ít, không có giá trị ẩm thực là mấy.

Lần đầu tiên tôi trông thấy mẹ vợ là lúc bà đang dùng kim bạc khâu tạp chất trong tổ yến sau khi ngâm nước phèn: tia máu, lông tơ, rong biển. Giờ thì tôi đã biết đó là Huyết yến. Mẹ vợ tôi dấu môi như con thú mỏ vịt lúc đang dỗi, ca cẩm: “Trông này, đâu còn là tổ yến? Đây lông! Tổ chim khách thì có, tổ quạ thì có!” - “Bình tĩnh nào!” - Giáo sư Viên Song Ngư thầy dạy của tôi tợp một ngụm cốc tai do chính tay ông pha trộn, rượu toát lên mùi hương lan thanh khiết, nói với vợ: “Bây giờ thì bất cứ thứ gì cũng trộn được đồ giả vào! Chim yến Kim Ti cũng thành tinh rồi! Tôi nghĩ, một vạn năm nữa, giả dụ khi ấy nhân loại còn tồn tại, chim yến sẽ dùng cút chó để làm tổ! - Mẹ vợ bê ngất ngheo một vốc tổ yến, lặng người nhìn chồng - bố vợ tương lai của tôi. - Tôi quả thực không thể tưởng tượng một đám bầy nhầy như óc chó mà quý hơn vàng, chẳng lẽ nó huyền diệu như người ta nói?” Ông nhìn đám tổ yến trên tay bà với vẻ lạnh nhạt. Bà nói: “Ông ngoài rượu ra còn biết cái gì khác!” Mặt đỏ lựng, bà quẳng chỗ tổ yến xuống, chạy vụt vào trong như

một làn gió. Đây là lần đầu tôi đến ăn cơm khách ở nhà mẹ vợ. Vợ tôi bảo mẹ vợ định trở tài nấu nướng, không ngờ bà lại quảng tổ yến đi nên tôi hơi ngỡ ngàng, nhưng ông già bảo: “Đừng lo, bà ấy sẽ quay lại. Cũng như tôi biết về rượu, bà ấy biết về tổ yến phải coi là nhất nhì thế giới này”.

Quả đúng như lời bố vợ, lát sau mẹ vợ tôi quay lại, bà khều hết chất tạp ở tổ yến, làm cho tôi một bát yến sào. Bố vợ và vợ tôi không ăn, bố vợ nói là trong đó có mùi phân gà, vợ nói có mùi tanh, ăn tổ yến là vô cùng tàn nhẫn, chứng tỏ con người là thủ phạm của mọi tội lỗi! Vợ tôi có một tấm lòng bác ái, đang làm đơn xin gia nhập Hiệp hội bảo vệ động vật của nhân dân thế giới đặt tại Baren. Khi ấy mẹ vợ bảo: “Cậu Lý, cậu không nên để ý những người đần này, họ là bọn giả vờ bác ái, đức Khổng tử lánh xa nhà bếp nhưng có bữa nào ngài không rượu thịt? Khi thu nhận học trò, ngài bắt nộp mười bó thịt khô học phí. Họ không ăn, chúng mình ăn - Mẹ vợ nói - Người Hoa ăn tổ yến đã hàng ngàn năm nay, nó là món ăn quý giá nhất trên đời, đừng nhìn vào ngoại hình xấu xí của nó, nó là thức ăn bổ dưỡng nhất, với trẻ nhỏ nó giúp mau lớn, với phụ nữ nó giúp cho trẻ mãi, với người già nó kéo dài tuổi thọ. Gần đây, giáo sư Hà Quốc Lực trường

đại học Hồng Kông còn phát hiện trong tổ yến có chất phòng và chữa bệnh HIV/AIDS. Nó mà chịu ăn tổ yến - mẹ vợ chỉ vào vợ tôi - thì người ngòm không như thế này!" Vợ tôi vênh mặt, nói: "Con thà như thế này còn hơn ăn cái của ấy!" Cô ta trợn mắt hỏi tôi: "Anh nói đi, có ngon không?" Tôi không dám đắc tội với vợ, cũng không muốn mất lòng mẹ vợ, bèn nói: "Nói thế nào bây giờ? Nói thế nào? Ha ha ha ha ha! Vợ tôi nói: "Anh là con người ba phải". Mẹ vợ múc thêm cho tôi một môi rồi nhìn vợ tôi, vẻ khiêu khích. Vợ tôi nói: "Các người sẽ gặp ác mộng đấy!". "Ác mộng nào?" Mẹ vợ hỏi. Vợ tôi nói: "Hàng đàn chim yến đang mổ óc các người". Mẹ vợ nói: "Cậu Lý ăn đi, đừng chấp con điên làm gì. Hôm qua nó ăn một con cua to tướng, chẳng lẽ nó không sợ càng cua cặp mũi?" Bà nói: - Hồi nhỏ tôi rất ghét những người hái tổ yến, nhưng khi ra thành phố, thấy mình ghét là vô lý. Bây giờ ngày càng nhiều người ăn yến sào (tổ yến), người giàu nhiều lắm. Nhưng có tiền không nhất thiết được ăn Quan yến loại một. Yến Thái Lan nhập khẩu "Xiêm La cống yến", các ông kênh Bắc Kinh ăn sạch, thành phố Rượu bé tí xiu chúng ta chỉ còn được ăn loại Huyết yến này thôi. Huyết yến thì cũng đã tám ngàn tệ một kilôgam, người thường ăn sao nổi?"

Mẹ vợ nói với giọng nghiêm túc, không hề có ý phóng đại. Dù cho tổ yến tuyệt diệu đến mấy, quả tình nó không ngon chút nào, còn lâu mới bằng thịt nướng.

Mẹ vợ kiên nhẫn giảng giải cho tôi về yến sào, hết nói về bổ dưỡng lại nói về cách chế biến. Tôi không thích thú những chuyện đó. Điều mà tôi hứng thú là những chuyện về hái yến, về gia tộc và về bản thân bà.

Mẹ vợ tôi sinh ra trong một gia đình vào loại thế gia nhờ tổ yến. Khi còn trong bụng mẹ, mẹ vợ tôi đã nghe tiếng nức nở của những con yến Kim Ti, đã được nuôi dưỡng bằng chất bổ của tổ yến. Mẹ đẻ của mẹ vợ tôi là người háu ăn, khi mang thai mẹ vợ tôi, cụ thêm ăn càng dữ, cụ thường xuyên ăn vụng tổ yến, ăn vụng rất có nghề, cụ ông không hề biết. Mẹ vợ tôi nói, khi sinh ra miệng cụ bà đã đầy răng cứng như thép, có thể nhai nát tổ yến khô, cụ không ăn vụng cả chiếc tổ - vì cụ ông đã đếm từng cái - mà chỉ cắn một mẫu ở cuống tổ, cách đầu cuống một tấc, cái tổ bị cắn rồi mà trông vẫn nguyên vẹn. Mẹ vợ tôi nói, cụ ăn vụng toàn loại Quan yến. Tổ yến khi chưa chế biến dinh dưỡng càng phong phú. Mẹ vợ nói rằng, bất cứ loại sơn hào hải vị nào hề qua chế biến là giá trị dinh dưỡng

bị giảm đi rất nhiều. Mẹ vợ nói, mỗi tiến bộ đều được xây dựng trên cơ sở hủy hoại một cái gì đó. Nhân loại phát minh ra nấu nướng làm thỏa mãn cảm quan của cái miệng, nhưng lại làm mất đi sự khôn ngoan và dũng mãnh của con người. Người Eskimo sống ở vòng cung Bắc cực sở dĩ có thân thể cường tráng và sức chịu lạnh ghê gớm, là do họ ăn sống hải bào. Một khi họ nắm được kỹ thuật nấu nướng của Trung Quốc, họ sẽ không trụ lại được ở Bắc cực. Mẹ của mẹ vợ tôi ăn nhiều tổ yến sống nên mẹ vợ tôi phát dục đầy đủ, lúc mới sinh tóc đã đen mượt, da dẻ hồng hào, giọng to và khỏe hơn hẳn con trai, trong miệng đã có bốn chiếc răng. Khi sinh là tháng Chạp, tuy Quảng Đông không có cái lạnh chết người, nhưng cũng gió rét căm căm, mẹ vợ bị bỏ qua đêm ngoài bụi cỏ vẫn ngủ ngon lành khiến ông thân sinh ra mẹ cảm động, cho bế về nhà.

Theo lời mẹ vợ nói thì mẹ của mẹ vợ tôi rất đẹp, còn bố của mẹ vợ thì lông mày chữ bát, mắt sâu, mũi tẹt, môi mỏng dính, bộ râu dề trên chiếc cằm nhọn, suốt ngày nằm dán vào tường như con thạch sùng già. Mẹ của mẹ vợ ngày nào cũng ăn vụng tổ yến, da dẻ hồng hào như bông sen tháng Sáu. Khi đầy tuổi tôi, mẹ của mẹ vợ theo một thương lái

trốn đi Hồng Kông, mẹ vợ tôi sống với bố. Mẹ vợ nói, sau khi mẹ của mẹ vợ trốn đi Hồng Kông, bố đẻ của mẹ mỗi ngày làm một tổ yến cho mẹ ăn, vì vậy mẹ vợ lớn lên nhờ ăn yến. Mẹ vợ nói, mẹ vợ có mang vợ tôi vào lúc khó khăn nhất của những năm sáu mươi, không được một miếng súp yến vào miệng, nên vợ tôi chẳng khác một con khỉ còm. Nếu như vợ tôi chịu ăn tổ yến, tình hình có lẽ khác, nhưng cô ta dứt khoát không chịu. Kỳ thực tôi biết, muốn ăn yến cũng khó. Mẹ vợ mới nhận chức chủ nhiệm Trung tâm chế biến món ăn đặc chủng không lâu, thời chưa làm chủ nhiệm có muốn ăn yến cũng không có mà ăn. Bát yến sào bà làm cho tôi phải đi cửa sau mới có, do vậy, về điểm này chúng tôi bà rất thích tôi, hơn cả vợ tôi thích tôi. Tôi lấy vợ một nửa vì bố vợ tôi là ân sư của tôi. Tôi chưa li hôn với vợ tôi, nguyên nhân quan trọng là tôi thích mẹ vợ tôi.

Mẹ vợ tôi lớn lên nhờ ăn tổ yến và chim yến non, năm lên bốn đã có vóc dáng và trí lực của đứa trẻ lên mười. Mẹ vợ cho rằng, đó hoàn toàn là công lao của tổ yến Kim Ti. Mẹ vợ cho rằng, về ý nghĩa nào đó, bà được chim yến Kim Ti nuôi bà bằng nước dãi mà lớn lên, còn mẹ đẻ ra bà không được bú sữa vì khi sinh đã có bốn răng trong miệng. Vậy thì

mẹ của mẹ vợ dâu phải động vật có vú? Mẹ vợ nói, giọng tỏ ra căm phẫn. Mẹ vợ còn mở rộng ý nghĩa của vấn đề, cho rằng, con người là động vật có vú tàn nhẫn nhất, không có tình nhất, chỉ con người mới cự tuyệt con mình bú tí.

Mẹ vợ quê vùng duyên hải phía Đông Nam, những hôm đẹp trời ngồi trên ghềnh đá có thể nhìn thấy thấp thoáng một chuỗi những hòn đảo màu xám, trên đảo có nhiều hang động lớn, trong động có tổ yến. Những người trong thôn sống bằng nghề đánh cá, riêng bố đẻ của mẹ vợ tôi và sáu ông chú là sống bằng nghề lấy tổ yến. Đây là nghề gia truyền, cực kỳ nguy hiểm nhưng kiếm bộn tiền, người thường có muốn cũng không làm nổi. Do vậy trong phần đầu của truyện, tôi mới nói mẹ vợ tôi sinh ra trong một gia đình thuộc loại thế gia do có nghề hái tổ yến.

Mẹ vợ tôi nói, ông thân sinh của mẹ và các chú đều là những con người khỏe mạnh, trên người không có mỡ, mà chỉ thuần những cơ bắp xoắn thành búi. Người nào mà cơ bắp như thế, thân thể rất dẻo dai, nhanh nhẹn hơn khỉ. Ông thân sinh của mẹ vợ nuôi hai con khỉ, mẹ vợ bảo đó là hai ông thầy của ông. Khi không phải mùa thu hoạch tổ yến, ông và các chú ngồi chơi sỏi nước, ăn vào

thu nhập của năm trước để chuẩn bị đầy đủ mọi mặt cho vụ thu hoạch sắp tới. Ngày nào các vị cũng dắt khỉ lên núi cho chúng trèo cây leo vách đá để các vị bắt chước. Mẹ vợ tôi nói, ở bán đảo Mã Lai người ta thuần hóa khỉ để hái tổ yến, nhưng thành công không đáng kể, tính nết khỉ dễ thay đổi, ảnh hưởng đến sản xuất. Mẹ vợ nói, ông thân sinh ra mẹ tuy đã ngoài sáu mươi nhưng thân thể vẫn nhẹ như chim yến, leo sào tre bóng nhẫy không kém gì lũ khỉ. Tóm lại, gia tộc đằng mẹ vợ tôi do di truyền và truyền nghề qua các thế hệ, ai cũng giỏi leo cây trèo tường. Mẹ vợ nói, xuất sắc nhất về thể năng là chú Út, chú luyện được môn bích hồ công, tay bám vách đá leo lên cao mấy chục mét mà không cần thang. Mẹ vợ nói, mẹ đã quên mặt các ông chú khác, nhưng ông Út thì không bao giờ quên. Da ông có một lớp vẩy như vẩy cá, ánh mắt màu lam phóng ra từ hai hốc mắt sâu trên khuôn mặt gầy guộc.

Mẹ vợ nói, mùa hè năm ông bảy tuổi, lần đầu tiên ông cùng các anh ra đảo lấy tổ yến. Nhà có thuyền lớn hai mái chèo đóng bằng gỗ thông, phủ một lớp dày dầu ngô đồng, mùi thơm thoang thoảng. Hôm ấy có gió đông nam, những con sóng dài đuổi nhau ồn ào, cát trắng lấp lánh dưới nắng.

Mẹ vợ nói, bà thường xuyên bị ánh nắng chói chang ấy đánh thức trong giấc ngủ, nằm trong chăn ở thành phố Ruợu, bà nghe rõ tiếng sóng ở Nam Hải, ngửi thấy mùi vị của biển cả. Ông thân sinh ra bà miệng ngậm tẩu, cắt đặt đàn em khuân lên thuyền lương thực, nước ngọt, sào tre... Xong xuôi, một ông chú dắt con trâu mộng béo tốt, giữa hai sừng buộc dải lụa đỏ tói. Con trâu mắt đỏ như miếng tiết, mép sùi bọt trắng, có vẻ khùng. Trẻ con thôn chài kéo ra xem thuyền yến chuẩn bị ra đảo, trong đó có mấy đứa là bạn của mẹ vợ: Hải Yến, Triều Sinh, Hải Báo... Một bà đứng trên tảng nham thạch gào to: Hải Báo ơi Hải Báo, về nhà! Thằng nhỏ miễn cưỡng ra về, nói với mẹ vợ: Hải Ni, cậu bắt cho mình một con chim yến được không? Mình đổi cho cậu một hòn bi ve. Cậu khua khua hòn bi ve trong tay. Tôi không ngờ mẹ vợ tôi có cái tên cứng còm hay đến thế: Người con gái của biển. Trời ạ, tên bà trùng với tên của phu nhân Karl Marx! Mẹ vợ thoáng nét buồn: Anh chàng Hải Báo ấy bây giờ đã là Tư lệnh Tiểu quân khu! Nghe giọng nói, biết bà bất mãn về chồng. Vợ tôi nói: Tư lệnh Tiểu quân khu thì có gì ghê gớm! Bố con là Giáo sư đại học, chuyên gia Ủ men, chẳng kém xê chút nào so với viên Tư lệnh Tiểu quân khu tí hìn! Mẹ vợ nhìn tôi,

nói: Nó bao giờ cũng bèn bở nó chằm chặp, chống lại tôi. Phụ tử tình thâm mà lại! - Tôi nói. Vợ tôi nguýt tôi một cái đổ đình đổ chùa. Mẹ vợ tôi nói, tiết mục âm ỉ nhất hôm ra đảo, là dồn con trâu mộng lên thuyền.

Bà nói, con trâu có linh tính, cái giác quan thứ sáu ấy càng rõ ở con trâu mộng (chưa bị thiến). Nó biết đưa nó lên thuyền nghĩa là như thế nào? Vì vậy nó vằn mắt lên, thở phì phì ra sức cưỡng lại khiến ông chú loạng choạng chỉ chực ngã. Mẹ vợ nói, một tấm gỗ hẹp bắc lên thuyền, nối bờ với thuyền như một cây cầu chênh vênh, phía dưới là nước biển ngẫu đục. Con trâu dừng lại ở đầu cầu, dứt khoát không chịu trèo lên dù chỉ nửa bước. Ông chú vận hết sức bình sinh kéo cái thùng, vòng sẹo bằng kim loại ở mũi con trâu lôi dài mũi nó ra, gần như có thể bị sút bất cứ lúc nào, chắc chắn là đau vô cùng nhưng con trâu vẫn không chịu bước lên cầu, sút mũi thì nghĩa lý gì so với cái chết! Mẹ vợ bảo, mấy ông chú nhất tể xông tới dồn con trâu lên thuyền, nhưng dồn mấy nó cũng không nhúc nhích, trái lại, một ông chú bị nó đá hậu một phát ở đùi, phải đi cà nhấc.

Mẹ vợ tôi nói, chú Út không những có sức khỏe hơn các anh, mà trí tuệ cũng hơn hẳn. Chú cảm

lấy chạc, dắt trâu đi dạo trên bờ biển, vừa đi vừa nói chuyện với nó. Dấu chân người và trâu hằn trên cát. Sau đó, chú cởi áo ngoài trùm kín đầu con vật, một mình chú dắt con trâu lên thuyền. Con trâu bước lên cầu, tám ván uốn thành hình cánh cung. Con vật biết đang bước trên con đường nguy hiểm nên rất thận trọng, bốn chân nhịp nhàng có vẻ thành thục như con sơn dương của đoàn xiếc biểu diễn trò leo dây. Trâu lên thuyền, người cũng lên thuyền, tám ván cất đi, cánh buồm căng gió. Chú Út cởi chiếc áo trên đầu con trâu, nó rụng như cây sậy, bốn chân nhấc lên đặt xuống, rống lên một tiếng thê thảm. Đất liền mờ dần, đảo đã gần kề, từng đám mây mù bao quanh trên đỉnh như lầu son gác tía chốn Bồng Lai.

Mẹ vợ tôi nói, ông thân sinh ra bà cùng các chú neo thuyền ở một góc đảo, cho trâu lên bờ Người nào người ấy sắc mặt nghiêm trang kính cẩn. Vừa đặt chân lên hoang đảo đầy gai góc, con trâu bỗng trở nên ngoan ngoãn như con cừu, vằn đỏ tan biến, mắt trâu trở lại màu xanh của nước biển, đồng màu với mắt các ông chú.

Mẹ vợ tôi kể, khi các ông cập đảo thì đã hoàng hôn, ráng chiều nhuộm hồng mặt biển, trên đảo chim bay từng đàn, tiếng kêu đau màng nhĩ. Họ

qua đêm ngoài trời trên đảo, một đêm không có chuyện gì. Sáng sớm hôm sau, ăn sáng xong, ông ngoại vợ tôi bảo: Làm đi! Vậy là công việc thu hái tổ yến gian nan và bí ẩn, bắt đầu.

Trên đảo có rất nhiều hang tối. Mẹ vợ nói, ông ngoại vợ cho bày hương án trước một cửa hang lớn, ông thắp hương lạy ba lạy, rồi ra lệnh: Sát sinh! Sáu người em ùa tới vật ngã con trâu mộng. Điều kỳ lạ là con trâu khoẻ như thế mà không hề chống cự, cứ như nó tự ngã xuống chứ không phải bị vật ngã. Nó nằm yên, cái cổ khoẻ mạnh gác lên tảng nham thạch, đầu to bự với cặp sừng màu thép gắn với cổ một cách thô thiển như một mối hàn vụng. Tư thế của con trâu chứng tỏ nó tình nguyện làm vật hi sinh cung tiến thần linh. Mẹ vợ tôi hiểu mang máng rằng, các tổ yến trong hang đều thuộc quyền sở hữu của thần linh, ông thân sinh mẹ vợ tôi cùng các chú dùng con trâu mộng làm vật đổi chác. Thần linh trong hang đã ăn thịt trâu thì hẳn là quái vật hung dữ. Nghĩ vậy, mẹ vợ tôi sợ run lên. Sau khi vật ngã con trâu, các chú đứng sang một bên. Mẹ vợ tôi trông thấy ông thân sinh rút từ thắt lưng một chiếc búa sắc lẹm, cầm bằng cả hai tay đi về phía con trâu. Trái tim bà như bị một bàn tay hộ pháp bóp chặt, mỗi lần đập lại lỗi nhịp, tưởng như

không thể đập tiếp. Ông thân sinh mẹ vợ tôi miệng khấn lẩm râm, ánh mắt nhón nhác hiện rõ trên cặp mắt đen râm. Mẹ vợ tôi bỗng thấy thương ông và thương cả con trâu, cảm thấy người đàn ông gầy như con mấm trước mặt cũng đáng thương như con trâu nằm dài bên tảng nham thạch, kẻ giết và kẻ bị giết đều không tự nguyện, nhưng không thể cưỡng lại một áp lực kinh khủng, đành phải làm. Mẹ vợ tôi nhìn miệng hang hình thù quái gở, nghe tiếng gió vi vu từ trong đó vọng ra, cảm nhận luồng âm khí tuôn ra từ miệng hang, chợt linh cảm thấy rằng, bố đẻ của bà và con trâu đều sợ thần linh trong洞. Bà trông thấy con trâu nhắm tịt mắt, vành mi dài khép chặt như một sợi chỉ, một con nhặng xanh đậu trên khoé mắt đang liếm láp gì đấy, mẹ vợ tôi bứt rứt vì con nhặng, nhưng con trâu vẫn không động cựa. Ông thân sinh mẹ vợ tôi đi đến bên con trâu, nhìn quanh như người mất hồn. Ông cụ nhìn gì nhỉ? Mẹ vợ tôi nói, thực ra ông chẳng nhìn thấy gì cả, khi ngẩng lên mới thấy tâm trạng ông hoàn toàn trống rỗng. Ông cụ chuyển búa sang tay trái, nhổ bọ vào lòng bàn tay phải, sau đó chuyển búa sang tay phải, nhổ bọ vào lòng bàn tay trái, cuối cùng, hai tay cầm búa, ông cụ xê dịch đôi chân để đứng cho vững, hít vào một hơi

dài, nín thở, mặt đanh lại, hai mắt mở to, giờ cao búa rồi chém xuống một nhát cực mạnh. Mẹ vợ tôi nghe thấy một tiếng “bụp”, nghe thấy tiếng thở ra, ông cụ lão đảo đứng không vững, một lúc lâu mới chậm rãi rút lưỡi búa ra. Con trâu ọ lên một tiếng, mấy bận định ngóc đầu dậy nhưng không nổi vì cơ cổ đã bị chém đứt. Sau đó là từng bộ phận trên cơ thể nó luân phiên co giật, hình như không phải chỉ phổi từ não. Ông thân sinh mẹ vợ tôi lại giờ búa lên chém tiếp rất mạnh, mở rộng vết thương trên cổ, mỗi nhát chém đều kèm theo một tiếng “hự”, động tác vẫn rất chính xác, sau mỗi nhát, vết thương sâu thêm một ít, cuối cùng máu đen vọt ra, mùi tanh của máu lập tức xộc thẳng vào mũi mẹ vợ. Ông cụ thân sinh hai tay đầy máu, chiếc búa cũng trơn tuột, phải luôn lấy cỏ lau cán búa chứng tỏ nó cũng dính máu. Vết thương càng sâu rộng thì máu vọt ra càng mạnh, bắn đầy mặt ông cụ. Khí quản đã bị chém đứt, bọt máu đùn ra từng đống kèm theo những tiếng ọc ọc. Mẹ vợ tôi lấy tay chặn họng, quay đi. Khi nhìn lại, thấy ông cụ đã chém đứt cổ con trâu. Ông cụ quăng búa, bê cái xô bằng hai bàn tay đầy máu đặt lên hương án. Mẹ vợ tôi không hiểu nổi chuyện hai mắt trâu lúc sống thì nhắm tịt, nhưng sau khi chết thì lại mở

thao láo, con người xanh màu nước biển, in bóng những người đứng xung quanh. Mẹ vợ nói, sau khi sửa cho ngay ngắn cái đầu trâu, ông cụp lùi lại mấy bước, miệng lẩm nhẩm khấn vái gì đó, rồi ông sụp xuống lạy ba lạy về phía cửa hang. Các chú đều quì bên tảng nham thạch, dập đầu lạy như bố củi.

Nghi thức tế thần linh đã xong, ông ngoại vợ tôi cùng các em ông khuân dụng cụ vào hang. để lại mẹ vợ bên ngoài trông nom thuyền và đồ đạc. Mẹ vợ nói, sau khi vào trong hang, họ như đá chìm đáy biển, không thấy tăm hơi đâu cả. Đứng trước cái đầu trâu mắt mở trừng trừng và con trâu cụt đầu máu me vung vãi, mẹ vợ tôi sợ rùn người. Nhìn trời biển mênh mông, đất liền ẩn hiện trên đầu sóng, những con chim không biết tên bay lượn trên đảo. Mấy con chuột bụi từ kẽ đá chui ra vừa kêu chí chí vừa trèo lên mình trâu, mẹ vợ định đuổi chúng đi, nhưng chúng đã nhảy dựng lên, cao đến nửa mét, tấn công lại. Hình dung móng vuốt của chúng cào vào ngực nó sẽ như thế nào, mẹ vợ vừa khóc vừa chạy vào trong hang.

Mẹ vợ vừa khóc vừa chạy trong hang tối tìm bố và các chú. Chợt thấy phía trước sáng rực, bảy cây đuốc xuất hiện trên đầu mẹ. Mẹ kể, khi thu hoạch trái vụ, ông thân sinh tắm dầu thông vào cành cây

rồi bó lại thành cây đuốc, mỗi cây dài nửa mét, một đầu có cán để miệng ngậm khi treo. Trông thấy đuốc lửa, mẹ vợ lập tức ngừng khóc, bầu không khí thiêng liêng và nghiêm cẩn làm bà ghen hòng, cảm thấy so với công việc của bố và các chú, nỗi sợ của bà có thấm gì!

Đây là một cái hang cực lớn, cao chừng sáu mươi mét, rộng khoảng tám mươi mét - Mẹ vợ dùng con mắt bây giờ để ước lượng căn cứ vào ấn tượng hồi nhỏ, còn dài bao nhiêu thì không đoán nổi. Trong hang nước chảy róc rách, có những giọt nước rơi thánh thót, gió lạnh ù ù. Mẹ vợ ngẩng nhìn ánh lửa soi tỏ mặt ông thân sinh, soi tỏ mặt các chú, nhất là khuôn mặt của chú Bảy, bộ mặt hấp dẫn ánh lên màu hổ phách, gây ấn tượng âu sắc không thể quên, chẳng khác rượu hương cau của bà quả phụ La Fontaine thanh phế thái nhiệt, dư vị đọng mãi nơi cổ họng, vượt xa các loại rượu nổi tiếng khác. Chú Bảy ngậm cây đuốc đôi lúc bắn tia lửa hoa cà, dán mình trên kệ đá đưa lưỡi dao về phía vật trắng màu sữa. Đó là một tổ yến.

Mẹ vợ nói, thật ra điều làm mẹ ngạc nhiên đến sững sờ không phải bảy cây đuốc trên cao, cũng không phải bộ mặt vô cùng hấp dẫn bùng sáng dưới ánh đuốc của chú Bảy, mà là bảy yến Kim Ti

bay đầy hang. Chúng sợ ánh đuốc nhưng không dám bỏ đi vì sợ mất tổ. Chúng bay trong hang như hoa nở đầy núi, như đàn bướm lượn tròn, chít chít chít chít, hàng vạn tiếng kêu ứa máu. Qua tiếng kêu, mẹ vợ tôi nhận ra lũ yến đang nổi giận. Ngay trên đầu mẹ vợ, ông thân sinh của mẹ bắc cây sào tre dài lên vách hang, trên đó có mười mấy tổ yến đã khô. Ông cụ ngẩng mặt lên, đầu quấn khăn trắng, hai lỗ mũi nở rộng, mặt đỏ lựng như lợn sữa quay. Cụ đưa lưỡi dao nhọn ra phía trước, chỉ một nhát cắt rời một tổ yến, bỏ luôn vào tay dây đeo chéo thắt lưng. Mấy vật đen đen rơi xuống dưới chân mẹ vợ, lấy tay sờ thì đó là những quả trứng vỡ, lòng đỏ lòng xanh vương vãi. Thấy vậy, mẹ vợ rất buồn. Nhìn cha mình chỉ dựa vào mấy chiếc sào tre yếu ớt tiến hành một công việc vô cùng nguy hiểm, mẹ vợ cũng rất buồn. Lũ yến từng đàn từng lũ xông vào như định dập tắt cây đuốc của ông cụ để bảo vệ tổ và những đứa con. Nhưng bị ngọn lửa uy hiếp, khi gần chạm đuốc chúng vội ngoặt gấp, cánh loé màu xanh biếc. Mẹ vợ nói, ông thân sinh của mẹ không đếm xỉa lũ yến, chỉ chú mục vào lấy tổ, từng cái một.

Cây đuốc đã cháy hết, ông thân sinh cùng các chú theo sào tre tụt xuống đất. Các vị tụt lại một

chỗ châm cây đuốc mới, trút số tổ yến lấy được vào tám vải trắng trải dưới đất. Thường thì ông thân sinh mẹ vợ chỉ lấy tổ yến trong khoảng thời gian tàn một cây đuốc, còn lại ba cây thì các chú lấy tiếp, ông ngồi trông tổ yến, để phòng lũ chuột tha đi, đồng thời cũng là để ông nghỉ ngơi cho lại sức vì ông đã già. Khi thấy mẹ vợ xuất hiện trước mặt, ông cụ vừa ngạc nhiên vừa mừng, trách mẹ vợ sao dám tự tiện vào trong hang, mẹ vợ nói sợ ở ngoài một mình. Khi mẹ vợ nói “sợ”, ông thân sinh mẹ vợ tái mặt, đánh mẹ một bạt tai, quát: Câm mồm! Mẹ vợ nói, bàn tay ông cụ dính nhơm nhớp, đầy nước rãi yến. Về sau mẹ vợ mới biết, khi đã ở trong hang, tuyệt đối không được nói những từ “ngã”, “trượt”, “chết”, “sợ”, nếu vi phạm, khó có thể yên lành. Bị một cái tát, mẹ vợ khóc oà. Trên cao chú Bảy dỗ: Yến Ni đừng khóc, lát nữa chú bắt cho một con yến nhỏ.

Mẹ vợ nói, bây giờ kiếm đâu ra những tổ yến to như thế? Đó là những tổ yến kỳ cựu. Mẹ vợ nói, chim yến có tập tính làm tổ mới bên trên tổ cũ, nếu không bị lấy đi, tổ yến to như một cái nón. Tất nhiên khi tổ yến không bị phá thì gần như thuần nước dãi con yến, không tạp, chất lượng cao.

Chú Bảy chia con dao ba cạnh sáng quắc về

phía trước, người chú dài ra một cách đáng sợ, như một con rắn! Mẹ vợ nói, trông thấy mồ hôi trên tóc chú rõ từng giọt xuống đất. Con dao của chú đã cựa kề tổ yến khổng lồ. Chạm rồi, chạm rồi! Người chú dài thêm một chút nữa, con dao đã lách vào chân tổ và cứa nhiều nhất, mồ hôi trên người chú chảy đầm đìa. con yến lớn từ phía tổ bay tới đặc biệt dũng mãnh, bất kể sống chết, dùng thân mình đập ba lần liên tiếp vào mặt chú Bảy. Mẹ vợ nói, tổ yến bám vách đá rất chắc, đặc biệt là tổ lâu năm, như mọc ra từ vách đá. Vì vậy công việc của chú Bảy vô cùng gian khổ, chú không đếm xỉa đến cuộc tấn công của lũ yến, tâm không rối, tay không run, nghiêng chặt răng, nhắm tịt mắt, kiên trì bám trụ, cắn môi đến bật máu, tự mình nếm vị mặn của máu mình.

Mẹ vợ nói, trời ơi, lâu dễ đến hàng trăm năm, cái tổ yến khổng lồ mới nghiêng sang một bên rồi trể xuống, chỉ một nhát nữa là rơi. Nó trắng như một khối bạch kim!

- Cố lên, chú Bảy! - Mẹ vợ không nén nổi, kêu to. Người chú dướn lên cùng với tiếng kêu của mẹ vợ, chiếc tổ yến bị cắt rời vách đá nhẹ nhàng bay xuống, rất lâu mới đáp xuống đất, giữa ông cụ thân sinh và mẹ vợ. Cùng rơi với tổ yến, có chú Bảy tài

nghệ phi thường của mẹ vợ. Như trên đã nói, chú thường nhảy từ độ cao hơn chục mét trở lại không bao giờ bị thương. Nhưng lần nay thì quá cao, tư thế lại không thuận, chú ngã cắm đầu xuống đất, óc chú bắn đầy chiếc tổ yến khổng lồ. Cây đuốc rơi xuống vẫn cháy một lúc mới bị nước trong hang dập tắt.

Mẹ vợ nói, chú Bảy chết được năm năm thì ông thân sinh mẹ vợ cũng tan xác trong một hang đá, nhưng công việc thu hái tổ yến không vì có người chết mà dừng. Bà không thể nối nghiệp cha, cũng không muốn ăn báo cô các chú. Một đêm hè nóng nực, mẹ vợ dụ tổ yến dính óc chú Bảy lên lưng, bước lên con đường mưu sinh đầy gian truân. Năm ấy bà mới mười bốn tuổi.

Mẹ vợ nói, thông thường thì bà không thể trở thành một cao thủ về súp yến, vì mỗi lần dùng kim khều tạp chất ở tổ yến, trước mắt bà lại hiện ra cảnh tượng rụng rời trước kia. Bà trân trọng từng tổ yến, vì đằng sau mỗi tổ là máu và nước mắt - của yến và của người - vậy nên bà tích lũy được những kinh nghiệm lạ lùng về tổ yến. Nhưng bà vẫn còn chỗ lấn cấn, đó là mối quan hệ giữa tổ yến và óc người khiến bà không thoải mái, nhưng từ khi thành phố Rượu phát minh ra món đặc sản

Trẻ thịt nổi tiếng, thì nổi bật rút ấy mới tiêu tan.

Mẹ vợ tỏ ra lo lắng, nói: Từ sau những năm 90, nhu cầu về tổ yến tăng đột ngột, nhưng nghề hái tổ yến ở miền nam Trung Quốc gần như tàn lụi. Những người làm nghề này dùng thang lên xuống bằng thuỷ lực và đèn chiếu hiện đại, không những lấy không sót một tổ mà còn bắt cả yến con. Thực ra, Trung Quốc không còn tổ yến, phải nhập từ các nước Đông Nam Á, dẫn đến giá cả tăng vọt, thị trường Hồng Kông hai ngàn năm trăm đô la Mỹ một kilô tổ yến, và còn lên nữa. Giá yến lên cao khiến nước ngoài thu hái tổ yến như điên. Năm xưa ông thân sinh mẹ vợ mỗi năm chỉ hái có một lần, vậy mà bây giờ Thái Lan thu hoạch tới bốn lần. Cứ đà này thì hai mươi năm nữa trẻ con không biết tổ yến là cái gì! - Mẹ vợ húp cạn súp yến trong bát, nói.

Tôi nói, thực ra hiện nay ở Trung Quốc bắt quá một nghìn đứa trẻ được ăn tổ yến, không hơn. Với đông đảo người dân, tổ yến không bức thiết cho lắm, lo làm gì cho mệt!

Chương tám

1

Một Gáo huynh,

Tác phẩm và thư đều đã nhận được.

Đọc xong “Lấy tổ yến”, suy nghĩ miên man. Hồi nhỏ nghe ông tôi kể, trên bàn ăn người giàu nào là guốc lạc đà, tay gấu, óc khỉ, tổ yến... Guốc lạc đà thì tôi đã trông thấy, béo múp, chắc là ngon nhưng tôi vô phúc, không được ăn. Hồi nhỏ tôi cũng đã một hai lần ăn vó ngựa chết do anh thứ hai lấy trộm từ đội sản xuất về, tất nhiên chẳng có nhà bếp giỏi giang nào nấu nướng cho ăn, mẹ tôi cho

mắm muối vào nước rồi đem luộc, thịt chẳng được là bao, nhưng húp nước no kênh bụng. Bữa vó ngựa đã để lại dấu ấn sâu sắc, nay vẫn không thể quên, ngày Tết anh em đoàn tụ vẫn nhắc lại chuyện cũ, bây giờ vẫn thấy dư vị trên đầu lưỡi. Đó là những năm 60 cực kỳ khó khăn, ấn tượng mới sâu sắc đến như thế. Tay gấu thì năm kia có một xí nghiệp mới cơm, món cuối cùng đen như hắc ín, chủ tiệc trình trọng giới thiệu: Đây là món tay gấu, đưa từ Hắc Long Giang về. Thế là tôi hăm hở gấp một đĩa đưa lên miệng nhai nhỏ nhẹ, cảm thấy dinh dính, dai dai, không thơm chẳng thối, không khác móng đất lợn là mấy, bụng nghĩ vậy nhưng ngoài miệng thì khen ngon. Chủ nhà nhón một tí nếm thử, nói: “Phát” không tốt! Rồi phê bình nhà bếp không biết nấu món này. Tôi quả thật không hiểu “phát” nghĩa là gì nhưng không tiện hỏi. Về sau tôi hỏi một anh bạn công tác lâu năm ở khách sạn, mới biết ý nghĩa của từ “phát”. Anh ta bảo tôi, bàn tay gấu mà tôi ăn đã sấy khô, do đó phải “phát” cho nó nở ra, còn chân gấu tươi thì không cần “phát”, nhưng chế biến cũng không dễ. Anh ta bảo, giả dụ kiếm được tay gấu tươi, phải đào hố dưới đất, lót vôi cục, đặt tay gấu vào rồi xếp vôi cục lên trên, sau đó tưới nước ẩm, vôi cục toả nhiệt khi gặp nước, làm sạch lông ở

tay gấu. Anh ta nói, ăn tay gấu thì phải kiên nhẫn, ninh càng dừ càng ngon, nếu định ăn vào tối thì buổi sáng đã bắt đầu ninh, mất thì giờ lắm! Ngoài ra, tôi còn nghe ông tôi nói con gấu nhịn ăn trong mùa đông, chỉ mút bàn chân cho đỡ đói, tôi thấy nói vậy cũng chẳng có cơ sở. Còn như đầu khỉ, lúc đầu tôi cứ ngỡ là đầu con khỉ, sau mới biết là một loại nấm của cây. Đầu khỉ thì tôi chưa ăn, nhưng vì bị đau dạ dày, tôi ăn rất nhiều “nấm đầu khỉ”. Gần đây tôi gặp trên xe lửa một sư phụ chuyên bào chế thuốc, ông bảo lấy đầu ra nấm đầu khỉ nhiều như thế? Mọc nhĩ trộn với nấm rơm đấy! Tôi giât mình, không ngờ thuốc men mà người ta cũng làm giả! Thuốc mà còn rơm thì có gì không rơm? Cuối cùng là tổ yến đáng sợ tôi chưa trông thấy bao giờ, cũng chưa từng được ăn. Trước kia đọc “Hong lâu mộng” thấy cô Lâm Đại Ngọc bị bệnh lao, chốc chốc lại ăn tổ yến, biết nó là món ăn quý, người thường không thể có mà ăn. Nhưng tôi không hề nghĩ rằng nó quý đến như thế. Lương của nửa đời người cần cù làm việc, chưa đủ mua vài cân tổ yến! Đọc truyện của huynh, tôi sẽ không bao giờ ăn tổ yến, quý hiếm chỉ là một lí do, lí do nữa là tàn nhẫn quá! Tôi không phải là kẻ đạo đức giả, một kẻ “yến đạo chủ nghĩa”, nhưng cứ nghĩ đến con chim yến quỵện máu

với nước dãi để làm tổ thì thật kinh khủng. Trình độ của tôi chỉ sần sần trình độ của “ông tôi” trong truyện của huynh. Tôi nghi ngờ những điều “mẹ vợ tôi” kể, hoang đường quá! Người Hồng Kông ăn tổ yến, nhưng ngoài đường phố Hồng Kông có rất nhiều người lùn, mồm nhọn, má tóp; Người Sơn Đông chúng tôi ăn toàn bí ỉ mà ai cũng cao to lừng lững, trên đường gái đẹp không từng đoàn nhưng người đẹp thì chỗ nào cũng có. Qua đó có thể thấy, dinh dưỡng của tổ yến so với bí ỉ không hơn kém nhau là bao, bỏ ra cả đồng tiền để mua cái của ấy, thực tế là một hành động ngu xuẩn, hướng hồ lại còn nhấn tâm phá huỷ ngôi nhà của những con yến Kim Ti thì không đơn thuần chỉ là ngu xuẩn! Gần đây, nhất là sau khi đọc truyện của huynh, tôi thấy người Trung Quốc chúng ta vất óc tìm tòi những món ăn ngon, đương nhiên những người có điều kiện ăn cao lương mỹ vị thì toàn là tiền chùa, còn đông đảo quần chúng thì cốt ăn lấy no, tiền đâu mà đòi ăn ngon? Đúng là thời đại thịnh nôi rượu sông, đám quan lại trong truyện của huynh còn ngông hơn bọn Lưu Văn Thái chuyên ăn da chân vịt! Những chuyện như thế này mấy năm trước còn có một vài bài báo vô thưởng vô phạt hoặc vài tranh

châm biếm đả kích như gãi ghe, bây giờ thì không còn gì nữa.

Trở lại chuyện chính, truyện “Lấy tổ yến” của huynh hơi đậm màu sắc chính trị, theo tôi huynh nên xả cho hết những tình cảm bột phát trong người rồi viết lại. Thu nhặt tổ yến, một nghề lâu đời mà sắp tuyệt diệt, đầy vẻ bí ẩn kỳ lạ, sẽ trở thành câu chuyện hấp dẫn. Tôi nhấn mạnh, nên bỏ công sức đầu tư vào những tình tiết kỳ bí!

Chuyện tôi về thành phố Rượu, lãnh đạo cơ bản đã đồng ý, nhưng tôi phải kết thúc thiên tiểu thuyết đầu tay của tôi rồi mới có thể lên đường. Tôi lúc nào cũng nhớ tới Lễ hội Rượu Bú Dù đầu tiên ở chỗ huynh, không lẽ hên đâu!

Bản thảo gửi trả huynh bằng thư chuyển phát nhanh, huynh nhớ kiểm tra đủ.

Chúc huynh viết khỏe!

Mạc Ngôn

2

Kính gửi thầy Mạc Ngôn

Đã nhận được thư của thầy và cả tập bản thảo gửi bằng thư chuyển phát nhanh. Thực ra thầy không nên tốn tiền như thế, chỉ cần gửi bưu điện thường, chậm vài hôm cũng không sao, vì trò đang viết truyện “Tiên tửu”, tạm thời chưa sửa “Lấy tổ yến”.

Thầy vô cùng cảm khái về câu chuyện “Lấy tổ yến” của trò, và qua đó còn nhớ lại chuyện lược chân ngựa ngày trước, cho nên dù “Lấy tổ yến” không được đăng cũng đã lập chiến công hiển hách - Nếu không có chuyện này thì chưa chắc thầy viết cho trò dài đến thế!

Đúng như lời thầy nói, thiên hạ thời phong quá đáng về tác dụng dinh dưỡng của tổ yến. Theo trò, nó chẳng qua là chất tiết ra từ loài chim, có hàm lượng anbumin cao, thế thôi, chẳng làm gì có công dụng thần kỳ như người ta nói, nếu không thì những người một ngày ăn ba, bốn tổ yến chắc hẳn

trường sinh bất tử! Trò được ăn tổ yến có mỗi một lần như đã viết trong truyện. Thầy về thành phố Rượu, trò sẽ tìm mọi cách kiếm một ít cho thầy ăn. Đương nhiên ăn là thứ yếu, cái chính là có thêm chút ít kinh nghiệm về chuyện này.

Còn chuyện bi phần trong lòng, trò nhất định sẽ tống khứ nó ra. Trong tình hình này, không ai còn hơi sức đâu mà quây, hơn nữa còn kiếm điểm rất nghiêm túc, xã hội biến đổi như hôm nay, mỗi người đều có trách nhiệm, bản thân trò cũng mượn gió bẻ măng, uống khắp lượt các loại rượu nổi tiếng trong thiên hạ, chẳng rẻ hơn tổ yến là bao, e rằng người dân chưa ai nhìn thấy, chẳng hạn như Gevrey - Chambertin, La Romanee - Conti của Pháp; Lay, Doktor của Đức; Barbaresco, Lacrima Christi của Ý... đều là những loại rượu quý, quỳnh tương ngọc dịch trăm phần trăm! Thầy ơi, thầy đến mau, chuyện khác thì trò không dám nói khoác, còn chuyện khua khoắng ít rượu ngon để thầy uống là trong tầm tay. Xin thầy đừng ngượng, thầy trò mình uống còn hơn là để cái bọn tham quan ô lại nó uống!

Vậy là thầy sắp về thành phố Rượu, trò có bao nhiêu điều muốn nói, đợi khi gặp thầy sẽ dốc bầu tâm sự với thầy.

Xin gửi thầy tác phẩm mới viết xong: “Rượu Bú Dù” để thầy cho ý kiến. Vốn định viết dài hơn chút, nhưng mấy ngày nay thân thể rã rời, nên vội vã kết thúc. Đọc xong thầy không cần gửi trả qua bưu điện, mà khi về thành phố Rượu, thầy cầm về hộ. Trò nghỉ một hôm rồi viết tiếp một truyện ngắn, sau đó sửa “Lấy tổ yến”.

Chúc thầy viết lách thuận buồm xuôi gió!

Học trò: Lý Một Gáo

3

RƯỢU BÚ DÙ

Rượu Bú Dù - Rượu nhà họ Viên (Viên tửu). Người sản xuất ra rượu này là ai? Là bố vợ tôi, Viên Song Ngư, giáo sư trường đại học Chung cất Rượu của thành phố Rượu. Nếu bảo rằng thành phố Rượu như viên ngọc gắn trên bản đồ tổ quốc vĩ đại của chúng ta thì trường đại học Chung cất là viên ngọc giữa thành

phố Rượu, còn bố vợ tôi là viên ngọc của trường, long lanh sắc màu nhất, bắt mắt nhất. Được là học trò của ông, rồi thành con rể ông là vinh dự cho tôi cả đời. Tôi gặp may khiến bao người ghen tị cũng có, hâm mộ cũng có. Trong khi đặt tên, tôi phân vân mãi, gọi là “Rượu Bú Dù” hay “Rượu nhà họ Viên” hoặc “Rượu Viên”, nghĩ đi nghĩ lại, tạm lấy tên là “Rượu Bú Dù”, gọi vậy nghe có vẻ hoang dã. Bố vợ tôi học thức uyên thâm, nhân cách cao thượng, để tìm cho ra công thức rượu Bú Dù, ông tự nguyện lên Bạch Viên Lĩnh sống cùng lũ vượn, gọi gió dầm mưa, một nắng hai sương, cuối cùng ông thành công.

Để bạn đọc không thích rượu hiểu đại khái kiến thức về rượu của ông bố vợ, tôi buộc phải chép ra đây từng đoạn dài trong giáo trình phát cho chúng tôi, đầu đề: “*Từ loại khởi nguyên học*”.

Hồi ấy tôi vẫn còn là một thằng ngố, từ chốn quê mùa bước vào miếu đường thiêng liêng của rượu, kiến thức về rượu gần như bằng số không. Khi ông nhấc tôi tay chống ba toong, mặc âu phục trắng, dáng điệu vô cùng tao nhã bước lên bục giảng, tôi nghĩ bụng, rượu chẳng qua là thứ nước cay chứ gì? Để xem ông già này ăn nói như thế nào! Bố vợ tôi đứng trên bục giảng chưa nói câu gì

đã cười khà khà, vừa cười vừa lấy trong túi ra một chai nhỏ, mở nút uống một ngụm, chẹp chẹp miệng, hỏi: Các bạn sinh viên! Tôi đang uống gì thế? Có người nói: Nước máy. Có người nói: Nước đun sôi để nguội. Có người nói: Một chất trong suốt. Có người nói: Rượu. Tôi biết chắc là rượu vì ngửi thấy mùi, tôi nói rất nhỏ: “Nước tiểu”. “Rồi! - Bố vợ tôi đập tay xuống bàn nói: - Trò nào bảo là rượu, giờ tay!” Một cô có cái bím tóc to dùng đứng dậy, mặt đỏ bừng, liếc nhìn bố vợ tôi một cái rồi cúi đầu xuống, tay mân mê bím tóc, đây là thói quen của những cô gái để tóc dài - động tác học trên phim. Bố vợ tôi hỏi: “Sao trò biết đó là rượu?” Cô nói lí nhí, phải cố gắng lắm mới nghe thấy: “Em ngửi thấy mùi rượu”. “Mùi trò sao thính thế?” Mặt cô gái càng đỏ, không những đỏ mà còn đỏ tía. “Vì sao?” Bố vợ tôi hỏi. Cô gái nói càng nhỏ: “Mấy ngày này khẩu giác em rất nhạy”. Bố vợ tôi vỗ trán, đột nhiên ngộ ra: “Tôi hiểu rồi, hiểu rồi!” Em ngồi xuống. Bố vợ tôi hiểu cái gì, các bạn biết không? Tôi thì sau này mới biết. Ông nói, có một số phụ nữ trong những ngày kinh nguyệt, khẩu giác đặc biệt mẫn cảm, sức tưởng tượng cực kỳ phong phú. Vì vậy, có rất nhiều phát minh quan trọng của nhân loại có liên quan mật thiết đến thời kỳ này. “Trò

nào bảo là nước tiểu, đứng dậy!“ - Bố vợ tôi nghiêm giọng, nói. Tai tôi ù đi, mắt nẩy đom đóm như bị nện một gậy giữa đỉnh đầu, không ngờ ông già thánh tai đến thế! - Đứng dậy! Đừng ngượng - Ông nói. Vẻ lúng túng của tôi khiến cả lớp chú ý, đương nhiên cũng khiến cô đang hành kinh, có bím tóc to chú ý. Tên cô là Kim Mạn Lệ, cái tên điển hình cho điệp viên nữ. Về cô tôi sẽ có bài bình riêng. Sau này cô cũng trở thành nghiên cứu sinh do bố vợ tôi hướng dẫn. Toi rồi, cái miệng thối như cứt chó này gây tai họa rồi! Lý Một Gáo ơi là Lý Một Gáo! Trước khi đi bố mẹ mày dặn như thế nào? Chẳng phải đã dặn mày nói ít nghe nhiều đó sao? Thuốc cao cũng không trám được miệng mày lại! Chim gõ kiến chết vì cái mỏ, mày chết vì cái mồm! Tôi ngượng ngịu đứng dậy, không dám ngừng đầu lên. “Trò tên là gì?” “...Dạ, tên Lý Một Gáo”. Chả trách tưởng tượng kinh thế! Thì ra là Tửu Tiên giáng thế! Mọi người nghe vậy cười ồ. Ông giơ hai tay ra hiệu đừng cười, tợp một ngụm rượu, chẹp miệng nói: “Lý Một Gáo, ngồi xuống! Thực tình tôi rất thích cậu, cậu khác với mọi người!”

Tôi ngẩn ngơ ngồi xuống, mắt nhìn bố vợ. Ông đút nút chai rượu, lắc mạnh để thử đã chặt chưa rồi đưa cái chai ra chỗ nấp, chiêm ngưỡng rượu

trong chai sứ bọt, cất giọng cực kỳ hấp dẫn: “Các trò thân mến, đây là chất nước thiêng, trong những ngày cải cách mở cửa hiện nay, tác dụng của nó ngày càng lớn, không hề phóng đại mà nói rằng, không có nó, thì chấn hưng thành phố Rượu chỉ là câu nói suông. Rượu là ánh nắng, là không khí, là máu. Rượu là âm nhạc, là hội họa, là balét, là thi ca. Người nấu rượu là bậc đại sư thấu tất cả các loại hình nghệ thuật vào ông ta. Mong rằng trong các trò có ai đó sẽ trở thành bậc thầy về chưng cất rượu, đem chưng cất ở Hội chợ Basailot để giành huy chương vàng, đem lại vinh quang cho tổ quốc. Có người miệt thị chuyên môn của tôi, cho rằng nghề nấu rượu không có tiền đồ, các trò thân mến, tôi có thể nói với các trò, rằng một ngày nào đó quả đất bị hủy diệt thì những phân tử rượu sẽ bay lượn trong vũ trụ!” Trong tiếng vỗ tay như sấm ông giơ cao chai rượu, nét mặt trang nghiêm thánh thiện - hình ảnh đặc tả người anh hùng trong phim ảnh. Tôi ngượng, thấy mình không nên ví rượu với nước tiểu, dù rằng chẳng chóng thì chầy, nó sẽ biến thành nước tiểu.

Về nguồn gốc của thứ nước thiêng đó, đến nay vẫn còn là câu đố. Suối rượu mấy ngàn năm tụ lại thành sông Hoàng, thành Trường Giang, nhưng

vẫn không tìm thấy đầu nguồn. Chúng ta chỉ còn cách phỏng đoán. Các nhà thiên văn khi phân tích quang phổ vũ trụ, phát hiện ra ngoại tầng không gian có rất nhiều phân tử rượu. Gần đây, nhà phi hành vũ trụ nữ người Mỹ trong khi bay chợt ngửi thấy hơi rượu nồng nặc, cảm thấy lâng lâng như chén choáng say. Từ đâu mà có phân tử rượu trong vũ trụ? Mùi rượu mà nhà phi hành nữ ngửi thấy từ đâu mà ra? Từ thiên thể khác hay từ thành phố Rượu chúng ta bay lên? Các trò thân mến, hãy mở rộng đôi cánh tưởng tượng ra nào!

Bố vợ tôi nói, người xưa qui công phát minh rượu cho thần linh, hơn nữa. còn dựng bao nhiêu chuyện cảm động. Đề nghị xem giáo trình...

Người Ai cập cổ đại cho rằng, Osiris là người đầu tiên phát minh ra rượu, vì rằng ông ta là hộ thân của con người sau khi chết, rượu dùng để tế tiền nhân, siêu độ vong linh, chấp cánh cho họ bay về thế giới cực lạc. Những người còn sống chúng ta khi say rượu cũng có cảm giác bay bổng, vậy nên bản chất của rượu là phơi phơi như muốn bay lên. Người Misutudalaia đội lên đầu Noah vòng nguyệt quế của ông thủy tổ nghề nấu rượu. Họ nói, Noah không những tái tạo lại con người sau khi nước rút, mà còn tặng rượu cho con người để đề phòng

tai nạn. Misutudlaia còn chỉ Erinan, nơi Noah nấu rượu.

Người Hi Lạp cổ đại có tửu thần riêng của mình, tên vị thần này là Dionysus, là tiên thánh trong chư thần ở Olympic, suốt ngày bầu bạn với rượu. Ngài đại diện cho cuồng hoan, tượng trưng cho xiềng xích rơi rụng lá tả, tượng trưng cho tinh thần quật khởi của con người .

Tôn giáo nào tin vào tinh thần chí thượng thì có cách nhìn nhận khác về nguồn gốc của rượu, Phật giáo và đạo Ixlam căm thù rượu sâu sắc, họ tuyên bố rượu là cội nguồn của mọi tội ác. Cơ đốc giáo cho rằng rượu là máu của chúa Jêsu, là biểu hiện bằng vật chất tinh thần cứu thế của Chúa. Uống rượu vào, cùng nhịp tim, có thể thông linh với Thượng đế. Tôn giáo coi rượu như một thú tinh thần, đây là một kiến giải sáng suốt tuy rằng ta đều biết rượu là một loại vật chất, nhưng tôi xin nhắc các bạn: người nào coi rượu đơn thuần là vật chất, người ấy rất khó trở thành cây đa cây đề trong nghệ thuật. Rượu là tinh thần, vấn đề này để lại dấu ấn trong ngôn ngữ của nhiều dân tộc, thí dụ từ Spirits (rượu mạnh) trong tiếng Anh, Spiritueux (rượu mạnh) trong tiếng Pháp. Những từ này đều giống nhau về từ căn, liên quan đến ý nghĩa “tinh thần”.

Nhưng chúng ta vốn theo chủ nghĩa duy vật, nhấn mạnh rượu là tinh thần, chẳng qua là để cho tâm linh chúng ta bay bổng, bay đến rã rời rồi rã xuống vẫn còn lục lọi trong đồng giấy cũ để tìm nguồn gốc của rượu. Đây quả là một công việc đẹp đẽ. Văn hiến tôn giáo và tác phẩm văn học của Ấn Độ cổ đại như “Vệ Đà”(Veda) có nhắc đến một loại có tên “Soma” chỉ rượu uống và một loại khác có tên Baoma chỉ rượu tế. Người Xibôlai trong “Cựu ước toàn thư”(The old Testament), nhiều lần đề cập đến “Rượu chua” và “Rượu ngọt”. Văn giáp cốt cổ xưa của ta viết: “Rượu này... Giáp lớn.....Đỉnh”, có nghĩa là “Rượu này cúng Giáp lớn, rượu kia cúng Đỉnh”. Trong giáp cốt vẫn có chữ “Sướng”, Ban Cố đời Hán giải thích trong “Bách hử thông nghĩa”: hương của trăm loại cỏ, trộn với nhau lên men mà thành”. “Sướng” có nghĩa là rượu ngon. “Sướng” đồng nghĩa với thông suốt, khoan khoái, tận tình, không trở ngại, uống cho sướng... Rượu là mảnh đất của tự do. Cho đến nay, những phát hiện văn tự ghi chép về rượu khắp nơi trên thế giới, sớm nhất phải kể các nút vò rượu khai quật được trong các ngôi mộ cổ thời tiền sử ở Ai Cập, có khắc rõ nét dấu ấn của triều đại Ramses III (1198 - 1166 trước công nguyên)

Dùng chữ ghi chép về rượu sớm nhất, có thể kể: Trong chữ Trung Quốc có chữ “Phong” chỉ một loại rượu ngọt; “Bojah” chữ Ấn Độ cổ, chỉ một loại rượu chiết từ ngũ cốc; “Bosa”, tiếng Asaipia, chỉ rượu đại mạch; “Servisia”, tiếng Cao Lư cổ; “Pior”, tiếng Đức cổ; “Eolo”, tiếng Scăngđinavơ cổ; “Bere”, tiếng Ăngglô Sácxông cổ. Trên đây là cách viết về bia của các dân tộc cổ; Rượu sữa, dân du mục cổ xưa ở Mông Cổ gọi là “Koumiss”, người Mésuputalaia gọi là “Mazoun”; Rượu mật ong, người Hi Lạp gọi là “Mclikaton”, người La Mã cổ gọi là “Aqua Musla”, người Santơ gọi là “Chouchen”; người Scăngđinavơ thường uống rượu mật ong trong lễ cưới, “Tháng trăng mật” có tên từ đó, ngày nay cả thế giới đều gọi. Các văn tự ghi chép nêu trên đều có mặt trong nền văn hóa của các dân tộc trên thế giới, không thể dẫn ra tất cả.

Dẫn ra một lô một lốc trong giáo trình của bố vợ, chắc chắn các vị ngán tận cổ, xin lỗi, tôi cũng ngán kinh khủng, nhưng chẳng còn cách nào khác, chịu khó một tí vậy, sắp xong rồi, sắp xong rồi đây! Căn cứ vào chữ viết để xác định nguồn gốc của rượu, phải lần ngược khoảng mười thế kỷ trước công nguyên, khiến nhiều người cảm thấy rắc rối quá. Rượu ra đời sớm hơn lịch sử loài người, lập

luận này hoàn toàn chính xác. Một lượng lớn những cổ vật khai quật được đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho chúng ta. Trong di chỉ Long Sơn có “hồ” rượu ba chân bằng gốm, “tôn” đựng rượu hoa văn đẹp mắt, “giả” bê thố to đùng. Tranh vẽ rượu tế thần trong hang động Mila, tháp Anta, Tây Ban Nha v...v...đều chứng minh rượu đã có trên một vạn năm lịch sử.

Các bạn, bố vợ tôi nói rằng, rượu là một hợp chất hữu cơ. Trong thiên nhiên, nó có thể tự nhiên thành rượu - một kiểu cướp quyền tạo hóa. Đường dưới tác động của men, thêm bớt một số vật chất khác, liền hóa hợp thành rượu. Trong thiên nhiên có vô vàn những hợp chất có đường, những loại trái cây hàm lượng đường tương đối nhiều thì dễ bị men phân giải, như quả nho chẳng hạn. Giả dụ có những chùm nho bị gió, nước hoặc thú rừng đem tới một chỗ đất trũng, độ ẩm và ôn độ thích đáng khiến chất men ngoài vỏ hoạt động, biến quả nho thành rượu ngọt. Trung Quốc có câu: “Bú dù (một loại vượn) ủ rượu” là căn cứ vào sách “Phùng lung dạ thoại”. Sách này viết: “Hoàng Sơn có rất nhiều bú dù, xuân hè hái hoa quả cất trong hang đá trũng, lên men thành rượu, thơm ngào ngọt. Sách “Thanh bại loại sao. Ngạc tây ngẫu ký” chép: “Các

phủ Ngạc Tây, Bình Lạc, trong núi có nhiều vườn rất giỏi làm rượu bằng các loài hoa”, tiểu phu lên núi gập sào huyết của lữ vườn thấy rất nhiều rượu, thơm ngon kỳ lạ. Lữ vườn chỉ biết hái hoa quả rồi nhét hồ lớn vào hốc đá nhăng nhít như thế mà thành rượu, hưởng hồ cha ông chúng ta! Cách khi chế rượu như đã nói thì ở nước nào cũng có. Tỉ dụ như ở Pháp, dân rượu cho rằng những con chim tập kết trái cây ở tổ, rồi vì một lí do nào đó chúng quên không ăn, tóm lại, hốc cây trở thành hũ đựng rượu. Con người biết làm ra rượu là do có sự gợi ý của chim chóc. Sự sinh thành của rượu phải là đồng bộ với sự xuất hiện những trái cây có đường, vậy nên trước khi có loài người, trên địa cầu đã thơm ngát mùi rượu.

Vậy thì, con người chế ra rượu từ khi nào? Trước hết, điều này quyết định bởi con người nhìn thấy rượu trong thiên nhiên. Có người không sợ chết hay là khát quá hóa liều, uống cái thứ rượu ấy của chim trong hốc đá, được nếm mùi vị kỳ lạ của chất nước và cảm giác lâng lâng sau khi uống, và thế là người ta rùng rần kéo nhau đi tìm hốc đá và tổ chim. Hốc đã tìm hết rồi, rượu uống sạch rồi, người ta nảy ra ý tự làm ra rượu. Động cơ có rồi, tiếp theo là mô phỏng lữ vườn, bỏ trái cây vào hốc đá.

Nhưng không phải lần nào cũng thành rượu. có khi trái cây trong hốc khô quắt, khi lại thối nhũn. Rất nhiều lần như thế, con người dùng học tập cách chế rượu của lũ khỉ, nhưng mùi thơm của rượu hấp dẫn quá giúp con người có dũng khí thực nghiệm, và thế là nảy ra kinh nghiệm: dựa vào thiên nhiên mà làm ra rượu hoa quả. Mọi người vui nổ trời, khỏa thân nhảy múa dưới ánh đuốc suốt đêm trong động. Con người học tập cách ủ, học tập cách trông trọt, đồng thời học thuần dưỡng thú rừng, đến khi lương thực có thể thay thế thịt thú và cá, trở thành thức ăn chủ yếu, cuộc thí nghiệm dùng lương thực để nấu rượu bắt đầu. Cái gì đã khiến động cơ ấy nảy sinh? Có thể là do ngẫu nhiên, cũng có thể là ý trời. Khi một giọt rượu được hình thành trong vật làm lạnh chảy xuống chai, nhân loại đã bước sang một trang sử chói lọi, mở đầu một thời đại văn minh rực rỡ.

- Hết giờ! - Bố vợ tôi nói.

Tan học, bố vợ tôi tu ông ọc một hơi cạn rượu trong chai, miệng chếp chếp rồi lại chếp chếp, đút chai rượu vào túi, kẹp cặp da vào nách, nhìn tôi chằm chằm như có ngụ ý sâu xa gì đó rồi uốn ngực bước ra khỏi lớp học.

Bốn năm sau tôi tốt nghiệp đại học, lại thi đỗ

vào lớp nghiên cứu sinh Thạc sĩ do bố vợ tôi hướng dẫn, đề tài luận văn Thạc sĩ của tôi là: *“Chủ nghĩa hiện thực ảo trong tiểu thuyết của châu Mỹ La tinh với công việc pha chế rượu”*. Bản luận văn được bố vợ tôi khen hết lời, được chấp thuận dễ dàng, lại còn được giới thiệu đăng trên trang nhất “Đại học Chung cất học báo”. Tiếp đó, bố vợ nhận tôi làm nghiên cứu sinh Tiến sĩ. Tôi đã chọn phương hướng nghiên cứu: *“Những biểu hiện lý hóa của những người giàu tình cảm trong quá trình pha chế rượu và ảnh hưởng tổng quát của nó với rượu”*. Bố vợ cực kỳ tán thưởng phương hướng nghiên cứu của tôi, ông cho rằng, góc độ mà tôi chọn đề tài rất mới lạ, rất có ý nghĩa và rất thú vị. Ông đề nghị trước khi bắt tay vào viết luận văn, tôi dành ra một năm đi thư viện đọc sách, thu thập tư liệu, đừng vội chấp bút.

Một người tên là Tôn Ông của thành phố Rượu, thích rượu, uống như hũ chìm, mỗi bữa phải vài đấu. Ruộng tốt có hơn chục mẫu, nhà có vài chục gian, đều theo rượu ra đi, vợ là Lưu thị dắt con đi lấy người khác. Tôn Ông la cà đầu đường xó chợ, đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, áo quần lam lũ như kẻ ăn mày, thấy người ta uống rượu liền quì xuống dập đầu toé máu xin uống kẹ. Một hôm

có một người mặt mũi trẻ thơ nhưng tóc thì đã bạc, nhẹ nhàng đi tới bảo Ông: “Từ đây đi về phía đông nam một trăm dặm, có một quả núi tên Bạch Viên Lĩnh, trên núi có rừng xanh tươi tốt, trong rừng có lữ bố dù (vượn) biết ủ rượu, ở đó rượu chảy như suối, sao không đến mà uống cho đã? Ăn xin ở đây làm gì!” Được lời, Ông đi liền, đi như bay, không kịp cảm ơn. Đến chân núi, ngược nhìn thấy cây cối rậm rạp, không có đường, bèn vịn dây leo mà lên, vào sâu trong rừng, cây to chọc trời, dây leo chằng chịt, chim chóc hót vang. Một con thú to như con trâu, mắt sáng như điện, tiếng gầm như sấm, cây cối xào xạc. Ông hãi quá chạy tìm chỗ nấp thì bị ngã xuống hố, mắc vào ngọn cây, nghĩ bụng phen này chắc chết. Chợt ngửi thấy mùi rượu thơm điếc mũi, trong lòng phấn chấn, bèn tụt xuống, nhằm phía có mùi thơm mà đi tới. Những bụi cây lúp xúp, hoa quả trĩu cành. Một con vượn trắng nhỏ ôm một ôm quả màu tím, y như bằng mã não, nháy nhót phía trước mặt. Ông đi theo nó, bỗng phía trước mặt rộng dần ra, trông thấy một khối đá cực lớn rộng chừng mấy chục thước vuông, giữa lõm xuống sâu hơn một trượng. Con vượn trắng ném quả cây xuống cái hố, tiếng động từ đó vang lên như pha lê vỡ, mùi thơm bốc lên ngào ngạt, lại gần

thấy toàn là rượu. Lũ vượn gập lá thành hình cái gầu, múc rượu mà uống. Chỉ lát sau chúng đã đi đứng loạng choạng, nhíu mặt nhẩn mảy, trông thật tức cười. Tôn Ông vội áp sát, lũ vượn tháo lui khoảng một trượng rồi đứng đó mà hò hét. Bất chấp, Ông cúi xuống hớp từng ngụm rượu như cá kình đớp nước một hồi, cảm thấy trong bụng sảng khoái, miệng thơm lạ lùng, lâng lâng như vào cõi tiên, bắt chước lũ vượn, cũng nhảy nhót hò hét. Lũ vượn chạy theo Ông, thái độ trở nên thân thiện. Từ đó, Ông ở lại luôn trong hang, mệt thì ngủ, thức lại uống, đôi khi chơi đùa với lũ vượn, vui quá không muốn về, dân làng đều cho là Ông đã chết, một đồn mười, già trẻ lớn bé tin như thế. Mấy chục năm sau, con trai ông vào núi lấy củi, thấy Ông tóc tuy bạc nhưng khuôn mặt trẻ như thanh niên, thần khí thanh thoát, từ rừng sâu đi ra thì tưởng là tiên, sụp xuống lạy. Ông nhìn kỹ chú tiểu, hỏi: “Tên con là Tam Tiên phải không?” Đáp: “Vâng”. Ông nói: “Ta là cha của con”. Người con nghe nói lúc còn nhỏ có người cha nghiện rượu, bị dụ lên núi rồi chết trên ấy. Hãi quá! Ông thuật lại cảnh ngộ kỳ lạ của mình, nhắc lại một số chuyện cũ khi còn ở với gia đình, người con mới tin, đề nghị ông quay về để phụng dưỡng. Ông cười, nói: “Nhà mình

có đủ rượu cho ta uống không cần đong đếm không?” Ông bảo con đợi một lát, bám dây rừng leo lên, nhanh như vượn. Lát sau, Ông đem xuống một ống nửa ngọ có nắp đậy bằng một bó hoa màu tím, bảo: “Trong này là rượu Vượn (Viên tửu), uống rượu này khỏe mạnh trẻ lâu”. Người con đem ống rượu về nhà, mở nắp rót ra chậu, rượu có màu xanh sẫm, thơm lạ lùng, chưa từng thấy nơi nào có. Người con rất có hiếu, bèn rót rượu vào chai rồi đem biếu bố vợ. Bố vợ là người hầu của Lưu viên ngoại, liền đem biếu Lưu viên ngoại. Viên ngoại thấy rượu lạ, hỏi, ông bố vợ cứ lời chàng rể thưa lại. Viên ngoại trình báo quan phủ. Quan phủ phái mấy chục người lên núi tìm kiếm suốt mấy tháng trời, chỉ thấy rừng rậm mênh mông, gai góc đầy đặc, ngoài ra không thấy gì khác.

Tôi đọc đoạn văn mà như bắt được vàng, vội nhờ photocopy ở chỗ dịch vụ rồi đem về tặng bố vợ. Đó là một buổi tối cách đây ba năm, bố mẹ vợ đang nấu lẩu bên bàn ăn, bên ngoài cửa sổ trời đang mưa nặng hạt, sấm nổ đùng đùng, những tia chớp xanh lét chạy loằng ngoằng trên trời như những làn roi vụt ngang vụt dọc, kính cửa sổ rung lên, sáng lên từng chớp. Tôi lắc đầu rũ nước bám trên tóc. Mưa rào kèm mưa đá khiến mặt mũi tôi tê

dại, nước mắt ràn rụa. Mẹ vợ nhìn tôi có vẻ giận, nói: “ Con gái đã gả chồng như bát nước đã hắt bỏ, có chuyện gì các con phải cùng nhau giải quyết, nhà này không phải Tòa dân sự!

Nghe nói vậy tôi biết bà hiểu lầm, định giải thích thì bị đứt đoạn bằng một cái hắt hơi. Vậy là trong khi mũi tôi đang nẩy nẩy như bị thần kinh, tôi nghe thấy mẹ vợ lẩm bẩm:

- Chẳng lẽ anh cũng là cái loại đàn ông coi rượu như vợ? Chẳng lẽ...

Khi đó tôi chưa hiểu câu nói của mẹ vợ. Bây giờ thì tôi đã hiểu. Khi đó tôi chỉ thấy mẹ vợ miệng lẩm bẩm, mặt đỏ gắt như trong lòng chất chứa oán thù. Bà hình như nói với tôi, nhưng mắt thì lại nhìn chằm chằm vào bố vợ, ánh mắt vô cảm, ngưng đọng và lạnh như mắt rắn. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một ánh mắt như thế, bây giờ mỗi khi nhớ lại vẫn thấy lạnh xương sống.

Bố vợ ngồi ngay ngắn bên bàn ăn đúng với phong độ một giáo sư, mái đầu hoa râm bóng lên như tơ tằm dưới ánh đèn ấm áp. Ông không thèm để ý đến mẹ vợ, chỉ chăm chú uống rượu. Loại rượu ông uống có tên là “Quả phụ Phongten”, rượu hương cau, sánh như mật, màu vàng kim, mịn

màng như bộ ngực các bà đầm; Tắm rượu li ti nổi đuôi nhau chạy ngược lên như tiếng thì thầm của cô gái phương tây; Mùi thơm quý phái khiến người muốn hít sâu trong lồng ngực, quả thực rượu ngon, có một không hai. Ngấm loại rượu này khoái hơn ngấm các cô đầm lã thê, ngửi loại rượu này sướng hơn hôn các cô đầm, uống loại rượu này hơn...

Ông một tay vuốt ve bình rượu mịn màng như bích ngọc, tay kia nghịch nghịch cái cốc pha lê cao chân, ngón tay thon dài của ông say đắm chuyển dịch trên mặt bình. Ông giơ cốc lên ngang mày để quan sát ánh đèn xuyên qua chất dịch có màu sắc dịu dàng này. Chợt ông vội đưa cốc rượu lên mũi ngửi rồi thè lưỡi nếm, đúng là nếm, chỉ đôi môi và chót lưỡi chạm vào rượu, vẻ hào hứng bùng lên trong mắt, ông tợp một ngụm to rượu trong cốc, nín hơi, ngậm trong miệng không nuốt vội, hai má bạnh ra, mặt có vẻ tròn thêm nhưng cằm thì hình như càng nhọn. Tôi ngạc nhiên nhận ra ông không có râu, một sợi cũng không, như cằm phụ nữ chứ không phải cằm đàn ông. Rượu chạy quanh trong miệng, chắc chắn ông cảm thấy ngon vô cùng, trên mặt đỏ lên từng đám như hóa trang vụng. Ông ngậm mãi ngụm rượu không nuốt khiến tôi tự nhiên sinh ra phản cảm về tâm lý, như bị nước vào

lỗ tai. Một tia chớp lóe lên ngoài cửa sổ, trong buồng một màu xanh lét, ông nuốt ngụm rượu trong ánh sáng xanh run rẩy đó. Tôi trông thấy rượu đã chảy qua họng ông như thế nào. Sau đó, ông liếm môi, mắt ướt ướt như vừa khóc xong. Tôi từng trông thấy ông uống rượu trong lớp, cũng có thể coi là bình thường; ông uống rượu ở nhà với một tình rượu như thế thì không thể coi là bình thường. Một chuỗi những động tác của bố vợ trong khi mân mê cái cốc và trong khi thưởng thức rượu, khiến tôi đoán mò có lẽ ông là dân pêđê, tuy rằng tôi chưa trông thấy pêđê bao giờ, nhưng tôi cảm thấy dân pêđê khi gặp nhau, cử chỉ, tình cảm và thái độ hẳn giống bố vợ tôi đối với bình, cốc và rượu.

- Tởm! - Mẹ vợ dẫn mạnh dũa xuống bàn, chửi một câu chẳng nhằm vào ai, đứng dậy trở về phòng, đóng cửa lại. Thực tình tôi rất ngượng. Khi ấy tôi không biết bà tởm cái gì, bây giờ thì tôi biết rồi.

Bố vợ tôi cụt hứng. Ông đứng lên, hai tay nắm mép bàn, ngậy người nhìn cánh cửa màu xanh hồi lâu, trên mặt tình cảm biến ảo: thất vọng, đau khổ, giận dữ. Khi giận dữ hiện trên mặt, tôi thấy ông thở dài vắn nút bình, ngồi xuống ghế xô pha cạnh tường như một bộ xương đã lũa hết da thịt. Tôi chợt thấy thương ông, muốn an ủi ông đôi câu nhưng

chẳng biết mở miệng thế nào. Nhớ tập tư liệu trong cặp, tôi liền nhớ mục đích cuộc viếng thăm, vội lấy ra đưa cho ông. Tôi chưa có thói quen gọi ông bằng “bố”, từ trước tới nay vẫn gọi ông bằng “thầy”, mẹ vợ rất không bằng lòng, may mà ông không chấp nhật. Ông bảo, gọi là “thầy” tự nhiên hơn, thoải mái hơn, thậm chí ông còn cho rằng, chàng rể gọi bố vợ bằng “bố” nghe có vẻ giả tạo và kinh tởm. Tôi rót cho ông một tách trà, nước chỉ còn khoảng năm mươi độ, cánh chè nổi lênh bênh trên mặt nước. Tôi biết ông không thích uống trà, nước sôi hay không thì cũng thế. Ông dùng lòng bàn tay ấn nắp tách tỏ ý cảm kích. Sau đó ông hỏi tôi, giọng mệt mỏi:

- Hừm, lại cãi nhau phải không?

Qua lời ông, tôi biết ông chán chường vì bất lực trước mối quan hệ của vợ chồng tôi, tiếng thở dài của ông trùm lên căn phòng khách nhỏ bé. Tôi đưa cho ông tập bản sao, nói:

- Thưa thầy, hôm nay con phát hiện tài liệu này ở thư viện, rất thú vị, thầy đọc thử.

Tôi thấy rõ ông không tỏ ra hào hứng về tập tài liệu, cũng không hào hứng gì về chàng rể của ông. Xem ra ông chỉ mong tôi biến, để ông ở lại

một mình trên xô pha, chìm đắm trong dư vị của rượu Phongten. Chẳng qua là vì lịch sự nên ông không bảo tôi về đi; cũng vì lịch sự, ông giơ cánh tay mềm oặt có thể là do phóng túng quá độ, cầm lấy tập tài liệu. Tôi nhắc:

- Thưa thầy, đây là bài viết về rượu Bú Dù, hơn nữa lại là những con bú dù ở Bạch Viên Lĩnh!

Nghe tôi nói, ông miễn cưỡng cầm tập giấy lên, ánh mắt chậm chạp bò trên mặt giấy như hai con ve sầu già bò trên cành cây. Nếu chỉ như thế thì tôi thất vọng quá. Nó chứng tỏ tôi không hiểu ông. Mà tôi thì hiểu ông, biết rằng tài liệu này sẽ làm ông thích thú, ông sẽ cảm thấy sung sướng. Tôi lấy lòng ông không phải để cầu cạnh ông điều gì, mà vì tôi ngày càng cảm thấy rằng, trong lòng ông già này đang ẩn nấp một con thú nhỏ lông trơn mượt, mồm ngắn tai to, mũi đỏ chót, tứ chi ngắn ngủn, chẳng là mèo cũng không phải chó, ngáy ngô đáng yêu, mà con thú nhỏ này như người anh em sinh đôi với tôi, tôi thích nó.

Những cảm giác nói trên là vô cùng viễn vông, tất nhiên. Quả nhiên mắt ông sáng lên, ngồi thẳng lên cơ thể đang rệu rã, tâm trạng vui vẻ thông qua vành tai ửng hồng, qua những ngón tay run run.

Tôi như trông thấy con thú nhỏ đó nhảy ra khỏi cơ thể ông, vạch trên khoảng không cách đầu ông ba thước những quang sáng màu tơ tằm. Tôi thực sự vui vẻ, thực sự khoan khoái, thực sự vui mừng!

Ông đọc lại từ đầu đến cuối rồi nhắm mắt, ngón tay trở gõ một cách vô ý thức lên tập tài liệu. Ông mở mắt, nói:

- Tôi đã quyết định rồi!

- Thấy quyết định chuyện gì ạ?

- Anh bên tôi bấy nhiêu năm, chẳng lẽ không biết tôi quyết định chuyện gì sao?

- Trò kiến thức nông cạn, đoán không ra những tính toán như thần của thầy.

- Sáo rỗng! - Ông không vui - Tôi phải lên Bạch Viên Linh tìm rượu Bú Dù!

Giác quan thứ sáu đang khuấy động tâm can, tôi cảm thấy điều mong đợi từ lâu sắp xảy ra, cuộc sống phẳng lặng như ao tù sắp nổi sóng, một đề tài thú vị trên chiếu rượu sắp loan truyền cả nước, hơn nữa, sẽ khiến cho thành phố Rượu, trường đại học Chung cất và bản thân tôi bao trùm trong không khí văn học đầy màu sắc lãng mạn kết hợp với văn học bình dân. Mà tất cả những chuyện ấy bắt nguồn từ một phát hiện ngẫu nhiên trong thư

viện. Bố vợ tôi sắp lên Bạch Viên Linh tìm rượu Bú Dù, và tiếp theo, là từng đoàn người lên núi tìm ông. Nhưng tôi vẫn nói:

- Thưa, thầy cũng biết là loại văn chương này quá nửa do những kẻ vô công rồi nghề phịa ra, chỉ có thể viết thành tiểu thuyết viễn tưởng, mà không thể coi đó là chuyện thật.

Ông đã rời ghế xô pha, hăng hái như một chiến binh sắp ra mặt trận. Ông nói:

- Ý tôi đã quyết, anh đừng nhiều lời!

- Thưa thầy, chuyện lớn như vậy, thầy nên trao đổi với mẹ vợ con một tí.

Ông lạnh nhạt nhìn tôi, nói:

- Bà ấy với tôi không còn quan hệ gì nữa.

Ông gỡ bỏ đồng hồ đeo tay và kính làm như đi vào giường nhưng ông lại đi ra cổng, không chân chờ một giây, ông mở cánh cổng, và cũng không hề do dự, ông sập cổng rất mạnh. Cánh cổng bằng gỗ mỏng tang ngăn tôi và ông thành hai thế giới. Tiếng gió tiếng mưa tiếng sấm chớp và luồng không khí lạnh của đêm mưa ùa vào khi cửa mở hé, đã lập tức chấm dứt khi cánh cổng khép lại. Tôi lặng người nghe tiếng quẹt của đôi dép lê trên các bậc cầu thang xi măng, tiếng loạt soạt dẫm lên giấy lộn

vương vãi yếu dần cho đến khi mất hẳn. Phòng khách của bố vợ như rộng ra vì không có ông, dù rằng có tôi với thân hình cao to lừng lững đang đứng giữa nhà. Nhưng tôi cảm thấy, về cơ bản tôi không phải con người, cột xi măng cũng không phải. Chuyện xảy ra nhanh quá nên biến thành ảo giác, nhưng đâu phải ảo giác, đồng hồ của ông, kính của ông còn đây, trên bàn trà, hai trang tư liệu copy nằm chéo trên ghế xô pha, bình rượu và chiếc cốc ông vuốt ve sờ nắn vẫn đang trên bàn ăn, chấn lưu của đèn nhật quang vẫn đang nổ lách tách, chiếc đồng hồ cổ treo tường vẫn đang chạy tích tắc. Lại nữa, tôi còn nghe thấy - dù cách một lần cửa, trong buồng của bà, chắc chắn là trên giường, mẹ vợ úp mặt trên cánh tay thanh mảnh mà sụt sịt bằng mũi và miệng phối hợp, y hệt một bà nông dân húp cháo nóng.

Tôi suy nghĩ rất lâu, quyết định nói chuyện này với bà. Vậy là, lúc đầu tôi còn có ý thăm dò, sau dứt khoát gõ cửa. Trong khoảng giữa những tiếng gõ, bà chuyển từ sụt sịt sang nức nở, hơn nữa còn có cả tiếng hỉ mũi. Nước mũi hỉ ra vớt đi đâu nhỉ? Ý nghĩ chẳng có giá trị thực tế này như con nhặng xanh cứ bám riết trong đầu, đuổi không đi, thực đáng ghét! Tôi thừa biết bà đã rõ mọi chuyện ở

ngoài này, nhưng tôi cố làm ra vẻ tự nhiên, nói:

- ...Thầy đi rồi! ...Thầy bảo thầy lên Bạch Viên Lĩnh tìm rượu Bú Dù...

Bà vắt mũi. Mũi vắt ra bôi vào đâu nhỉ? Qua tiếng thở hổn hển, tôi hình dung ra bà đã rời giường, đứng một chỗ nhìn ra cửa, cũng có thể nhìn lên bức ảnh ông bà chụp chung hôm cưới trên tường. Tôi đã từng ngắm bức ảnh đó. Nó lồng trong một cái khung chạm trổ màu đen, y như khung tang để con cháu tưởng nhớ. Trong ảnh, bố vợ tôi phơi phới tuổi xuân, khỏe miệng có góc chứng tỏ ông là con người hài hước và có duyên. Tóc rẽ giữa, đường ngôi trắng như vết sẹo bị chém bằng dao sắc, trông như hộp sọ từng bị búa đôi. Ông nghiêng đầu về phía mẹ vợ, cằm nhọn cách mái tóc chải bằng của bà phía dưới ba phân. Điều này tượng trưng cho quyền lực của người chồng, cũng tượng trưng cho tình yêu. Dưới ách đô hộ của phu quyền và tình yêu, khuôn mặt bà tròn vành vạnh, lông mày rậm, mũi có góc có cạnh, miệng khỏe và đầy sức sống. Khi ấy mẹ vợ như một thiếu niên tuần tú cải trang thành thanh nữ, trên khuôn mặt còn ghi lại tính cách cương cường, không nề khó khăn gian khổ, dám vươn lên trong nghề thu hoạch tổ yến, không hề ăn nhập với dung nhan kiều mị kiều

Dương Quý Phi bây giờ. Sao bà có thể trở thành như hiện nay nhỉ? Làm sao ông bà lại để ra một đứa con gái xấu mặt cho cả dân tộc Trung Hoa? Mẹ như điêu khắc bằng ngà, con gái như nặn bằng đất sét. Tôi tin rằng về vấn đề này sớm muộn có câu trả lời. Khung ảnh và mặt kính đã lâu không lau chùi, những con nhện ẩn hiện như ranh đã chăng lưới trên đó, lưới bám đầy bụi trắng. Mẹ vợ nghĩ gì khi nhìn cái chứng tích lịch sử ấy? Có lẽ bà đang hồi tưởng những tháng năm hạnh phúc? Nhưng ông bà sống với nhau có hạnh phúc hay không thì tôi không biết. Tôi suy ra rằng, những cặp vợ chồng sống được với nhau mấy chục năm, nhất định là những người tỉnh táo, biết kiềm chế. Những người như vậy, hạnh phúc mà họ thể nghiệm trong đời, quá lắm cũng chỉ là thứ hạnh phúc muộn màng, trễ nải, mông muội và cay đắng, như nước chót của rượu, đục và nhạt thối. Còn những cặp ba ngày đã bỏ nhau, chắc chắn là hai con ngựa bất kham. Tình cảm của họ cháy bỏng, có thể soi sáng cho thế giới xung quanh, đốt cho thiên hạ chảy mỡ, như nắng độc giữa trưa, như bão táp nhiệt đới, sắc như kiếm, bốc như rượu nước đầu, đậm như nét vẽ mực nho. Hôn nhân kiểu này là vốn liếng tinh thần của nhân loại. Còn hôn nhân

kiểu đầu tiên là đồng bunn nhảo nhoét, vừa làm tê liệt nhậy cảm của nhân loại, vừa trì hoãn tiến trình đi lên của lịch sử. Vì vậy tôi xin bác bỏ phỏng đoán lúc nầy của tôi: Mẹ vợ ngấm bức ảnh lịch sử không phải để nhớ lại hạnh phúc những năm tháng đã qua, mà để nhớ lại từng sự việc đáng kinh tởm mà bố vợ khiến bà buồn nôn trong mấy chục năm. Thực tế sẽ chứng minh phán đoán của tôi là đúng.

Tôi lại gõ cửa, nói:

- ...Mẹ xem nên như thế nào? Đi gọi thầy về hay đến báo cho nhà trường?

Bà im lặng trong một phút, im lặng tuyệt đối, ngừng thở luôn. Điều này khiến tôi không yên tâm. Đột nhiên bà cất tiếng tru tréo, giọng sắc như cật nứa, hoàn toàn trái ngược với tuổi tác, địa vị, với tác phong đĩnh đạc thường ngày của bà. Điều này khiến tôi sợ. Tôi e bà nghĩ quẩn, treo cổ lên một cái đỉnh nào đó trong nhà, thẳng đuồn như một con ngỗng luộc. Trên cái đỉnh treo lịch hay trên cái đỉnh treo mũ? Hai cái đều nhỏ và ngắn không chịu nổi cơ thể phức phịch của mẹ vợ tôi. Vậy là tôi chỉ lo hão. Tiếng khóc lạnh lói của bà khiến tôi sợ cứng người. Tôi nghĩ, chỉ còn cách gõ cửa dồn dập thì nói bịt nổi miệng bà.

Tôi không chỉ gõ cửa, mà còn vừa gõ vừa dẫn giải. Mẹ vợ lúc này rối như tơ vò, tôi phải dùng tiết tấu phân minh của tiếng gõ cửa và lời lẽ thông kinh hoạt lạc như rượu ngũ gia bì để bà tỉnh táo lại. Tôi đã nói những gì? Đại để: lên Bạch Viên Linh là tâm nguyện của thầy đã có từ lâu, vì rượu mà thầy không tiếc sinh mệnh của thầy và của cả nhà. Tôi còn nói, việc thầy ra đi không liên can gì đến mẹ vợ. Tôi còn nói, rất có thể thầy tìm ra rượu Bú Dù, một cống hiến vĩ đại cho nhân loại, khiến văn hoá rượu càng thêm phong phú, mở ra một kỷ nguyên mới về chưng cất rượu cho nhân loại, đem lại vinh quang cho tổ quốc, nâng cao chí khí cho dân tộc, kiếm lợi nhuận cho thành phố Rượu. Tôi còn nói: “Không vào hang cọp sao bắt được cọp con”, không lên núi Bú Dù sao kiếm được rượu Bú Dù? Hơn nữa, tôi tin rằng, chuyến đi này kiếm được rượu hay không thì thầy cũng trở về sống bên mẹ vợ tới đầu bạc răng long!

Mẹ vợ rút lên the thé:

- Tôi thêm vào ông ấy trở về! Tôi không thích ông ấy trở về! Tốt nhất là ông ấy chết quách trên Bạch Viên Linh! Tốt nhất là ông ấy biến thành con khỉ lông lá đầy người!

Những lời của bà khiến tôi rợn tóc gáy, tất cả những lỗ chân lông đều toát mồ hôi. Trước đó tôi lơ mơ cảm thấy cuộc sống của hai người không êm thấm lắm, đôi lúc mâu thuẫn vặt, nhưng không thể ngờ mẹ vợ căm thù bố vợ hơn hẳn nông và trung nông lớp dưới căm thù địa chủ, hơn cả công nhân căm thù tư bản! Thế là tín điều bồi dưỡng mấy chục năm “Mối thù giai cấp nặng tựa Thái Sơn” bỗng chốc tan thành mây khói. Một con người hận một con người đến dường ấy, hẳn nhiên đó là cái đáng lưu ý, là một cống hiến vĩ đại cho toàn nhân loại. Nó giống một bông hoa anh túc màu tím, cực độc, nở trên vũng bùn tình cảm của nhân loại, nếu anh không ngắt nó, không ăn nó, thì nó là sự tồn tại của cái đẹp, có sức hấp dẫn mà không một loài hoa lương thiện, bác ái nào có thể sánh kịp.

Tiếp đó, mẹ vợ bắt đầu kể tội bố vợ, quả là đôi dòng tố khổ đôi dòng lệ. Mẹ vợ nói:

- Ông ấy có còn là con người nữa không? Còn là một người đàn ông nữa không? Mấy chục năm nay, ông ấy coi rượu như vợ, nêu một tiền lệ xấu coi rượu ngon như người đẹp, uống rượu là giao hợp, thế là ông ấy dồn toàn bộ tinh lực ném vào rượu, vào bình rượu, vào chén rượu...

Tiến sĩ Lý, thực ra tôi không phải là mẹ vợ anh.

Tôi không có con - làm sao tôi có con được - Vợ anh là đứa trẻ bị bỏ rơi, tôi nhặt từ trong thùng rác về.

Cháy nhà ra mặt chuột! Tôi thở dài như cát được gánh nặng.

- Anh là con người thông minh tuyệt trần, anh Tiến sĩ, không ai bắt bọ bỏ vào tai mình. Anh phải sớm nhận ra nó không phải con đẻ của tôi. Chính vì vậy, tôi muốn tôi với anh là bạn thân, là người để tôi thổ lộ tâm can. Anh Tiến sĩ, tôi là đàn bà, không phải con sư tử đá bên ngoài cổng Cố Cung, không phải con gà sắt tây trên nóc nhà, không phải động vật lưỡng tính đực cái là một. Tôi muốn tất cả những ham muốn của người đàn bà nhưng không được...Nào ai hiểu cho nỗi khổ của tôi!...

Tôi nói:

- Đã vậy, sao mẹ không li hôn?

- Tôi hèn, sợ người ta chửi...

Tôi nói:

- Thậm chí vô lý!

- Đúng là thậm chí vô lý, nhưng cuộc sống vô lý ấy sắp kết thúc rồi! Anh Tiến sĩ, tôi có thể giải thích vì sao tôi không li hôn. Vì ông ta chế riêng cho tôi một loại rượu cực mạnh, có tên “Tây Môn Khánh”,

uống vào sinh ảo giác, có khi còn sướng hơn làm tình thật...

Tôi nghe trong sự e thẹn của bà lại là cảm giác ngọt ngào.

- Nhưng từ khi anh xuất hiện trước mặt tôi thì rượu đó mất thiêng.

Tôi không còn tâm trạng nào mà gõ cửa.

- Có một người đàn bà như bàn tay gấu tằm hương liệu ninh lửa nhỏ đã hơn chục năm, giờ đã chín tới, thơm điếc mũi. Chẳng lẽ anh không ngửi thấy mùi thơm đó, anh Tiến sĩ?

Cửa buồng bật mở, mùi thơm của món tay gấu ninh ùa ra như sóng thủy triều, tôi bám chặt khung cửa như người chết đuối vớ lấy mái chèo...

4

Thăng lùn đen nhèm trúng đạn, giật cục một cái như định bay lên, nhưng viên đạn nóng bỏng đã bắn trúng trung khu thần kinh, khiến hấn tuy vẫn sống nhưng rơi vào tình trạng rối loạn, biểu hiện ở chỗ: hấn không thể như Tiến sĩ đã viết trong truyện “*Một Thước anh hào*”, phát huy năng lượng thần kỳ tiềm tàng trong cơ thể, bay lên dán mình trên trần nhà như con thạch sùng; trái lại, thân thể hấn nảy cao mấy phân rồi trượt khỏi đầu gối nữ xế xuống đất. Đinh Câu trông thấy hấn co quắp trên nền nhà, cơ cổ co giật trông như những sợi dây điện cao thế run rẩy trước gió lạnh. Máu và óc vọt ra khỏi đầu, vấy bẩn sàn nhà véc ni bóng lộn. Sau đó một chân hấn co giật dữ dội y hệt cái cổ con gà sống choai bị cắt tiết, thân thể hấn theo đà đập chân mà xoay tròn đến mười mấy vòng. Chân hấn ngừng đập, tiếp

theo, là toàn thân co giật, lúc đầu toàn thân, sau từng bộ phận. Cơ bắp trên người hấn chuyển động rần rần như làn sóng cổ vũ của các fan mê bóng đá trên khán đài: từ đầu các ngón chân trái lên bàn chân trái bắp chân trái về bên trái mông bên trái eo trái vai trái, vòng sang vai phải lưng phải eo phải mông phải về phải bắp chân phải bàn chân phải ngón chân phải. Rồi co giật theo chiều ngược lại. Rất lâu, co giật cũng ngừng. Đình Câu nghe thấy thẳng lùn xả hơi ra ngoài, thân thể đang co quắp bỗng dài ra. Hấn chết. Trong khi quan sát quá trình giãy chết của tên lùn, anh không ngừng quan sát nữ xế. Vào cái phút tên lùn tụt khỏi đầu gối nữ xế, cô ta nằm ngửa trên giường lò xo. Tấm ga trải giường trắng như tuyết, ngổ ngang những gối đệm hình thù quái dị, gối lông vịt, vì khi đầu cô đập mạnh xuống chiếc gối viên đang ten màu hồng, Đình Câu trông thấy tơ lông vịt bay lên. Hai chân dạn ra, thả xuống dưới giường, người nằm ngửa, cái tư thế khiến Đình Câu lại trào lên những ham hố vẫn đục, anh nhớ lại cảnh cuồng hoan với cô xế, và liền sau đó là cơn ghen. Anh cắn chặt môi nhưng ngọn lửa tà dâm trong lồng ngực biến thành nỗi đau khiến anh rên rỉ như con thú bị thương nặng. Anh đá văng cái xác thẳng lùn, đứng bên nữ

xế, tay lăm lăm khẩu súng ngắn vẫn còn tỏa khói xanh. Cơ thể cô gợn lên trong anh tình yêu và thù hận, anh mong cô chết nhưng lại càng mong cô chỉ sợ quá mà ngất đi. Anh nâng đầu cô lên, nhìn cặp môi mở hé thấp thoáng hàm răng đều như ngọc trai, hình ảnh buổi sáng cuối thu ở mỏ than La Sơn, lại hiện ra trước mắt anh trình sát, khi đó anh cảm thấy chiếm hữu dã man cặp môi anh là đôi môi lạnh ngắt, mềm nhũn, không đàn hồi, vô cùng quái đản, như một nắm sợi rối.... Anh trông thấy giữa hai lông mày là một cái lỗ to bằng hạt đậu vàng, xung quanh lỗ là những chấm xanh đen, anh hiểu đó là thuốc súng. Anh lão đảo, mùi tanh lợm lại từ dạ dày trào lên họng. Anh quì trước cặp chân nôn ra một búng máu tươi, nhoe nhoét cả bụng cô. Anh kinh hoàng kêu lên:

- Mình bắn chết cô ta rồi!

Anh giờ ngón tay trở sờ vết đạn giữa hai lông mày, cảm thấy chỗ đó nhiệt độ rất cao, rìa vết thương lõm chồm như có gai cào vào đầu ngón tay anh. Cảm giác quen quá, anh cố lục tìm trong trí nhớ, thì ra đó là cảm giác cái lưỡi cào vào răng mới nhú. Tiếp đó, anh lại nhớ cái cảnh anh phê bình con trai khi nó liếm cái răng mới mọc: khuôn mặt tròn tròn, đôi mắt tròn xoe, quần áo tươm tất đến

mấy cũng lôi thôi lếch thếch, lưng đeo cặp sách, tay cầm nhành liễu, vừa đi vừa lấy lưỡi đẩy răng đến trước mặt anh. Anh trình sát vỗ vỗ đầu con, nó lấy roi vụt vào chân anh. “Đáng ghét! Sao lại vỗ đầu con ? Bố không biết vỗ đầu sẽ ngu đi à?” Nó ngoẹo đầu, nháy mắt bảo anh, giọng nghiêm chỉnh. Anh trình sát cười: “Ngốc ơi là ngốc! Vỗ đầu không ngu đi, chỉ có lấy lưỡi đẩy răng thì nó sẽ mọc xiên...” Nỗi nhớ khiến anh rạo rức cả người, anh vội rút ngón tay lại, nước mắt ứa ra, anh cúi đầu khẽ gọi tên con trai, nắm tay nắm liên hồi lên trán, vừa nắm vừa chửi:

- Đồ khốn! Đinh Câu, mày là thằng khốn nạn! Sao mày dám làm những chuyện như thế này?

Thằng con trai nguýt anh, tỏ vẻ không bằng lòng rồi bỏ đi, đôi chân rắn chắc của nó bước thoăn thoắt, chỉ một thoáng mắt hút sau đám xe cộ đông như mắc cửi.

Anh nghĩ, giết hai mạng người, tử hình là cái chắc, nhưng trước khi chết phải gặp con trai cái đã! Thế là anh lại nhớ thị xã giờ đây xa lắc xa lơ như một thiên quốc chứ không phải thủ phủ của tỉnh!

Anh cầm khẩu súng chỉ còn mỗi một viên đạn,

chạy ra khỏi cổng quán rượu Một Thước. Hai chị em cô lùn đứng hai bên cổng xông tới nắm vạt áo, anh rũ bỏ các cô, rồi bất kể sống chết len lỏi trong đám xe cộ đông như nước trên đường. Anh nghe tiếng phanh rít chói tai, hình như một chiếc xe tông vào đít anh, nhân đà đó anh vọt lên vỉa hè. Anh loáng thoáng nghe thấy tiếng kêu ầm ĩ ở ngoài cổng quán Một Thước. Anh chạy rất nhanh trên vỉa hè rụng đầy lá khô, cảm thấy trời đã rạng sáng, những đám mây hồng rải rác trên bầu trời vừa tạnh mưa. Con mưa mùa đông khiến mặt đường trơn tuột, những cành cây la đà vương lòn băng mỏng, đẹp vô cùng. Gần như chỉ trong khoảnh khắc, anh đã chạy ra con đường lát đá quen thuộc. Rãnh nước bên đường bốc hơi màu sữa. Bao nhiêu là món ăn ngon: thịt thủ lợn, tinh hoàn chiên mỡ, cá đuối, tôm nướng vàng... nổi lên bên trên mặt nước. Một đám người áo quần lam lũ cầm những chiếc sào dài có buộc cái vọt ở đầu, vớt thức ăn. Người nào cũng mép bóng nhẫy, khuôn mặt hồng hào, chúng tỏ kiếm đủ dinh dưỡng từ đồng rác, anh nghĩ. Có mấy người cuối xe đạp đột nhiên mặt mũi méo xệch đến mức khó coi, ngã lăn xuống rãnh làm nước bắn tung toé, mùi rượu đang phân giải, mùi thối rữa của xác súc vật xộc vào mũi khiến

anh muốn lộn mưa. Anh men theo chân tường mà chạy, mặt đường lồi lõm khiến anh ngã soành soạch. Anh nghe tiếng thét bắt lấy phía sau. Ngoái lại nhìn, anh trông thấy một đám người nhảy như chơi chơi mà hò hét, không một ai dám đuổi theo. Anh chạy chậm lại, tim đập gấp khiến ngực đau nhói. Bức tường đá bên kia là nghĩa trang liệt sĩ mà anh quen thuộc, những cây lưu niên hình tháp lơ ngọn trắng như tuyết lên trời, rất mực thanh khiết!

Anh vừa chạy vừa nghĩ, sao mình lại phải chạy nhỉ? Lối trời lồng lộng, thừa mà không lọt! Chạy đi đâu bây giờ? Hai chân anh vẫn tiếp tục chạy. Anh trông thấy cây ngân hạnh cổ thụ, ông già bán vắn thần đứng yên như cây gỗ mục, gánh hàng bốc hơi nghi ngút, khuôn mặt ông già lúc ẩn lúc hiện như vầng trăng xấu xí luồn trong mây mù. Anh nhớ hình như ông già cầm của anh một viên đạn vàng chóc do anh gán nợ ăn vắn thần. Anh định đòi lại viên đạn, nhưng mùi vắn thần trào lên hòng, mà đây lại là vắn thần nhân rau phỉ trộn thịt lợn. Rau phỉ đầu mùa xanh mơn mớn, giá rất đắt. Anh nắm tay nữ xế vào chợ nông sản ở thị xã mua rau. Những người nông dân từ ngoại thành vào bán rau đang gặm bánh bột quả cỏ, răng dính

đây rau phỉ. Anh trông thấy ông già xòe hai tay phô cho anh thấy viên đạn vàng chóa, hình như định xin anh điều gì đó. Anh định làm rõ ông già xin anh cái gì, nhưng tiếng chó sủa đã làm gián đoạn dòng suy nghĩ. Con chó vằn hổ lạng lẽ xuất hiện trước mặt mà tiếng sủa thì như ở nơi rất xa, trượt trên đầu ngọn cỏ, khi đến gần thì không còn nghe thấy gì, anh trông thấy cái đầu nặng nề của nó gục gặc, miệng khép mở nhưng tuyệt nhiên không phát ra tiếng, cảnh tượng y như trong mộng, đầy lí ẩn. Tuy mặt trời đã lên nhưng ánh nắng còn yếu đến nỗi bóng cây ngân hạnh ngả lên mình con chó rất mờ nhạt. Qua ánh mắt con chó, anh thấy nó không thù ghét gì anh. Nó sủa không phải để ra oai, mà như một dấu hiệu bè bạn hoặc giục giã. Anh lúng búng với ông già bán vằn thắn câu gì đó, nhưng lời vừa ra khỏi miệng đã bay theo gió. Vì vậy khi ông già hỏi anh nói gì, anh sinh lú lẫn:

- Cháu đi tìm con trai cháu.

Anh gật đầu với con chó, đi vòng ra tận sau cây hạnh, tránh con chó rất xa. Anh trông thấy ông già gác nghia trang đứng nép dưới tán cây lớn, tay cầm khẩu súng sẵn, nòng chĩa lên ngọn cây. Qua ánh mắt ông già, anh cũng cảm thấy có sự thôi thúc trong đó. Vô cùng xúc động, anh vái ông già

rồi quay mình chạy về phía đám nhà cao tầng lơ nhô trước mặt, lặng ngắt, không một bóng người. Tiếng súng nổ phía sau khiến anh ngã sóng soài theo bản năng, lăn một vòng nấp sau bụi tường vi xơ xác. Liên sau đó lại một tiếng súng nữa, nhìn về hướng có tiếng súng, anh trông thấy một con chim lớn màu đen rút từ trên ngọn cây xuống như một hòn đá. Cây ngân hạnh run rẩy, vài chiếc lá vàng rơi trong ánh nắng màu quất chín rất nên thơ, đầy ý nhạc. Ông già gác nghĩa trang dựa lưng vào thân cây hạnh, im như một pho tượng. Anh trông thấy khối súng vương trên đầu ruồi khẫu hai nòng, lại trông thấy con chó vằn hổ từ gốc cây bên kia chạy về, miệng ngậm con chim đen. Nó nhả con chim trước mặt ông già rồi nằm phục xuống bên cạnh, đồng tử phản chiếu ánh nắng, như hai chấm vàng.

Trước khi vào quần thể nhà cao tầng, anh phải đi xuyên qua một vườn hoa vắng vẻ giữa phố, trông thấy mấy ông già đang cho chim ăn, một số thanh niên đang nhảy dây. Anh giấu súng vào thắt lưng, làm ra vẻ nhàn tản đi qua chỗ họ vào khu nhà cao tầng, liền thấy mình đã phạm một sai lầm tai hại. Đây chỉ là cái chợ sớm, mua bán đồ cũ. Rất nhiều người ngồi xúm trước hàng họ của mình: chiếc đồng

hồ báo thức cũ, huy hiệu Mao Trạch Đông thời “Cách mạng văn hóa”, tượng bán thân Mao Trạch Đông, có cả máy quay đĩa kiểu cổ có loa như hoa loa kèn v...v... Không có người mua. Người bán dán mắt vào người đi chợ ít ỏi. Anh cảm thấy đây là một cái bẫy, một trận càn chữ O, những người bán hàng đều là cảnh sát chìm. Bằng vào kinh nghiệm mấy chục năm, Đinh Câu càng nhìn càng thấy họ quả là cảnh sát mặc thường phục. Anh cảnh giác, lùi lại sau gốc bạch dương quan sát động tĩnh. Bảy tám thanh niên từ sau ngôi nhà cao tầng đi ra, có cả nam lẫn nữ, nhìn ánh mắt và cử chỉ, Đinh Câu đoán chắc chúng là một nhóm hoạt động phi pháp, mà con nhỏ mặc chiếc áo dài đen chấm gối, đầu đội mũ đỏ, cổ đeo một chuỗi tiền xu đời Thanh, đi giữa nhóm chính là đứa đầu sỏ. Anh chợt nhìn thấy mấy vết nhăn trên cổ con nhỏ và mùi thuốc lá ngoại bay ra từ miệng nó y như nó đang nằm phía dưới anh. Anh ngấm khuôn mặt con nhỏ. Từ khuôn mặt xa lạ này hiện dần ra khuôn mặt của nữ xế như con ve sầu chui ra khỏi cái vỏ mỏng tang. Lại nữa, cái lỗ tròn tròn ở giữa hai lông mày rỉ máu màu hoa hồng chảy dài xuống giữa sống mũi, vạch đôi miệng, xuống nữa, chảy xuống đến rốn, rạch đôi cơ thể, một đồng gan ruột lòi ra ngoài.

Anh trình sát rú lên một tiếng, bỏ chạy, nhưng chạy không thoát cái chợ sớm, đành ngồi xuống giả vờ chọn mua súng lục cũ. Anh cảm thấy người đàn bà hai mảnh đang đứng sau lưng, tự quán chặt người bằng cuộn giấy màu tím, quán rất nhanh, lúc đầu còn trông rõ đôi tay đeo găng nhựa màu xám nhanh thoăn thoắt, lát sau, đôi tay đã biến thành hai cái bóng màu vàng, ẩn hiện trong màu xanh của băng giấy. Màu của băng giấy là màu xanh ngọc siêu bền, có một sức sống mãnh liệt. Thế là những băng giấy tự nhảy múa, chớp mắt đã quán chặt người đàn bà. Sóng lưng lạnh toát, anh giả vờ rồi rồi, cầm khẩu Colt đáng rất đẹp lên ngắm nghía, cố xoay cái cối đạn đã han rỉ mà không được. Anh hỏi người bán hàng: “Có dấm Sơn Tây không?” Người bán hàng trả lời không có. Anh thở dài tỏ vẻ thất vọng. Người bán hàng nói: “Ông xem ra có vẻ là người trong nghề nhưng thực ra không phải. Chỗ tôi đây không có dấm Sơn Tây nhưng có dấm trắng Triều Tiên đánh gỏi nhanh gấp trăm lần dấm Sơn Tây”. Người bán hàng thọc bàn tay vừa trắng vừa mập vào ngực như sờ cái gì trong đó, anh trông thấy thấp thoáng bên trong cái nịt vú thêu của người bán hàng có hai bình pha lê màu xanh nhưng không phải xanh trong mà là xanh đục. Rất nhiều

loại rượu nổi tiếng của nước ngoài đựng bằng loại bình này. Loại bình pha lê đục này rất quý, rõ ràng là pha lê nhưng chẳng giống pha lê chút nào, quý là ở chỗ ấy. Từ cách lập luận như trên, anh đi đến một diễn dịch: trên mâm rõ ràng không phải đĩa trẻ, nhưng nhìn kiểu nào cũng là đĩa trẻ, cho nên cái món thịt trẻ mà không phải trẻ này cũng quý. Bàn tay kia lôi ra một cái bình trên có khắc những chữ ngoằn ngoèo, anh không đọc được nhưng làm ra vẻ ta đây, nói: “Uyxki hay Brandi hả?” Làm như đây bụng chữ ngoại quốc! Người bán hàng nói: “Đây là dấm trắng Triều Tiên mà ông cần”. Anh đón lấy bình dấm, ngẩng nhìn lên, người bán hàng rất giống vị lãnh đạo cho anh bao thuốc lá nhãn hiệu Trung Hoa, nhìn kỹ hóa ra không giống lắm. Người bán hàng nhìn anh cười để lộ hai chiếc răng khểnh rất trẻ con. Anh mở nút, bịt dấm trào lên miệng bình. Anh bảo: “Dấm gì mà sủi bọt như bia!” Người bán hàng nói: “Chẳng lẽ trên đời chỉ có bia sủi bọt?” Anh nghĩ một thoáng, nói: “Con cua không phải rượu bia, vậy mà miệng con cua sủi bọt. Vậy anh đúng, tôi sai”. Anh trút chỗ dấm vào khẩu Colt, mùi rượu xộc lên, khẩu súng khuất dưới đám bọt, nổ tanh tách như một con cua to bự. Anh thọc tay vào, ngón trở buốt như bị rết cắn. Anh quát người

bán hàng: “Anh có biết buôn súng là phạm pháp không?” Người bán hàng cười nhạt, nói: “Thế anh tưởng tôi là con buôn chắc?” Anh ta thọc tay vào ngực lôi chiếc nịt vú ra khua khua trong không khí, vỏ bọc bên ngoài văng đi, lộ ra chiếc còng Mỹ bằng thép không gỉ sáng loáng. Người bán hàng lập tức biến thành đội trưởng cảnh sát hình sự tiêu chuẩn, mày rậm, mũi lõ tóc quăn, râu quai nón. Anh ta chộp lấy tay Đinh Câu bập còng đánh tách một tiếng ôm gọn cổ tay anh, còn mỏ kia bập vào tay anh ta, nói: “Vậy là hai ta chung một còng, đừng có hi vọng trốn thoát, trừ phi anh khỏe như trâu, vác tôi chạy”. Lúc nguy cấp tự nhiên khỏe ra, Đinh Câu vác luôn đội trưởng cảnh sát hình sự lên vai. Anh cảm thấy thằng cha này không có trọng lượng, hình như bằng giấy bồi. Lúc này bọt tan, gỉ sạch, nòng súng lộ ra ánh thép xanh vốn có. Anh cúi nhặt khẩu súng không khó khăn gì, cổ tay cảm nhận được sức nặng, bàn tay cảm nhận được độ ấm của nó. “Đúng là một khẩu súng tốt” - Anh nghe thấy đội trưởng cảnh sát hình sự trên vai khen. Anh dùng sức lắc một cái, viên cảnh sát bay vào đập vào đám dây leo trên tường, đám dây leo chằng chịt, to có nhỏ có, những lá màu đỏ chen lẫn lá xanh trông thực đẹp mắt. Anh trông thấy viên cảnh

sát từ từ bật trở lại, đứng thẳng đuồn trước mặt anh, còn chiếc còng thì dai như gân khỉ, vẫn trên cổ tay hai người. Viên cảnh sát nói: “Đây là còng Mỹ, đừng hòng chạy thoát!” Đinh Câu điên tiết tì khẩu Colt vào chiếc còng nổ một phát, súng giật gần như văng khỏi tay, nhìn lại chiếc còng không hề sây sát. Anh bắn liên mấy phát, kết quả không khác phát đầu tiên. Viên đội trưởng dùng cái tay không bị còng, thò vào túi lấy thuốc lá, bật lửa, thuốc lá thuốc do Mỹ sản xuất, bật lửa Nhật, đều là loại số dách. Anh nói: “Người anh em thành phố Rượu xài sang quá”. Viên đội trưởng cười nhạt, nói: “Thời buổi này, chết vì bội thực là anh to gan, chết vì đói là anh nhát gan, tiền giấy bay đầy trời, xem ai nhát được”. Đinh Câu nói: “Nói vậy có nghĩa là thành phố Rượu các anh ăn thịt trẻ con là có thật?” Đội trưởng cảnh sát nói: “Làm thịt trẻ con thì có gì ghê gớm!” Đinh Câu hỏi: “Anh ăn bao giờ chưa?” Viên đội trưởng hỏi lại: “Chẳng lẽ anh chưa ăn?” Đinh Câu nói: “Tôi ăn một trẻ rộm làm bằng các loại nguyên liệu”. Viên đội trưởng hỏi: “Làm sao anh biết đó là rộm? Viện Kiểm sát sao lại cử về một anh chàng dân như anh kia chứ!” Đinh Câu nói: “Chú em, chẳng dám giấu gì chú. Những ngày này tôi bị một con đàn bà níu chặt”. Viên đội trưởng

nói: “Biết rồi, anh đã phạm tội giết nó”. Đinh Câu nói: “Tôi biết là phạm tội, nhưng tôi muốn về trên tỉnh thăm thằng con trai một tí rồi mới đi đầu thú”. Viên đội trưởng nói: “Đó cũng là một lí do. Thương thay tác dạ của người làm cha mẹ! Được, tôi tha cho anh!” Viên đội trưởng nói xong ghé răng cắn gãy còng. Cái còng đạn bắn không gãy, vậy mà anh ta cắn vỡ vụn như một sợi miến khô! Viên đội trưởng nói: “Ông anh, trên Thị đã có lệnh nhất quyết bắt sống anh. Thả anh, tôi chịu trách nhiệm không nhỏ. Nhưng tôi cũng là bố một đứa con trai, tôi hoàn toàn thông cảm với anh, vậy nên mới tha anh lần này”. Đinh Câu gặp người sát đầu gối, nói: “Người anh em, Đinh Câu này xuống tuổi vàng cũng không quên cái ơn của cậu!”

Anh trình sát co giò chạy. Qua chiếc cổng lớn, anh trông thấy xe con sang trọng đầy sân, một số người quần là áo lượt đang xuống xe. Thấy tình hình bất lợi, anh rẽ vào một ngõ nhỏ, trong ngõ có một cô gái đang ngồi sửa giày, mặt thuôn ra như đang có điều suy nghĩ. Một cô gái phấn son lòe loẹt từ trong quán cơm nhỏ chạy ra chặn anh lại, nói: “Sư phụ vào quán ăn cơm, uống rượu giải phiền”. Cô gái vừa chào vừa dẫn người vào anh, nhiệt tình biểu lộ quá mức trên nét mặt. Đinh Câu nói:

“Không ăn, không uống”. Cô ta nắm khuỷu tay anh lôi vào, nói: “Không ăn không uống thì vào nghỉ chân một lát cũng tốt”. Anh nổi cáu hắt cô ta một cái. Cô ta nằm lăn ăn vạ, gào toáng lên: “Anh ơi ra mau! Thằng lưu manh đánh người đây này!” Đinh Câu định bỏ chạy nhưng hai chân đã bị cô ta ôm chặt. Anh ngã đè lên cô ta. Anh bò dậy đập cho cô ta một cái thật mạnh, cô ta ôm bụng lăn một vòng. Lúc này anh trông thấy một người đàn ông tướng ngũ đoản, tay ôm bầu rượu, tay kia cầm con dao phay, từ bên trong chạy ra. Thấy tình hình không hay, anh bỏ chạy, tự mình cảm thấy chạy như thế là tốt, tim đập bình thường, chạy nhanh như gió. Chạy một hồi ngoảnh lại thấy người đàn ông dừng lại chỗ cột bê tông, dặng chân tè một bãi. Lúc này anh mới cảm thấy mệt, tim đập thỉnh thoảng, người toát mồ hôi, hai chân mỏi rã, quả thực bước không nổi.

Chàng trình sát vận xui, ngửi mùi mò đến bên một chiếc xe ba bánh bán bánh nướng. Một chú nhỏ bày hàng, một bà già thu tiền, hình như hai mẹ con. Anh thấy đói, trong họng có bàn tay thò ra xin, nhưng anh không tiền mua. Một chiếc mô tô màu cỏ úa ngông nghênh đỗ xích bên chiếc xe hàng. Đinh Câu thất kinh định chuẩn êm, nhưng nghe

cậu thượng sĩ trên xe nói rất to: “Chủ quán, nướng cho hai cái!” Đinh Câu thở phào.

Đinh Câu trong thấy hai chiến sĩ cảnh sát một cao một thấp, người cao mắt to lông mày rậm, người thấp mặt mũi sáng sủa. Họ vây quanh xe bánh, tán gẫu với chú nhỏ bán hàng, chuyện chẳng đâu vào đâu, kiểu tán dóc. Bánh đã chín, đổ tương ớt lên, một làn hơi trắng bốc lên. Hai người cầm bánh ăn, bánh nóng phải đổi tay liên tục, miệng thổi phù phù, ăn ngon nhưng cũng vất vả. Chỉ một thoáng, hai chiến sĩ mỗi người ăn hết ba cái. Chiến sĩ thấp lôi trong túi ra một bình rượu đưa cho chiến sĩ cao, nói: “Làm một tợp!” Chiến sĩ cao cười hì hì: “Nào thì một tợp!” Anh trông thấy chiến sĩ cao ngậm miệng bình màu sắc lung linh, tợp một ngụm rất điệu rồi từ từ hít không khí vào theo, cuối cùng nuốt đánh ực một cái, khen: “Rượu ngon, rượu ngon!” Chiến sĩ thấp đón lấy bình rượu, ngửa cổ tu một ngụm, mắt lim dim, tỏ ra vô cùng khoan khoái, lát sau nói: “Đ. bà nó! Thế này mới là rượu!” Chiến sĩ cao lấy trong cốp xe hai củ hành, bóc vỏ, vạt lá, đưa cho chiến sĩ thấp một củ, nói: “Đây là hành Sơn Đông chính hiệu”. Chiến sĩ thấp nói: “Tôi có ớt đây! - Vừa nói vừa moi trong túi ra mấy quả ớt đỏ chói, khoe: - Ớt Hồ Nam chính hiệu đây. Cậu ăn

không? Không ăn là không cách mạng, không cách mạng thì là phản cách mạng”. Chiến sĩ cao nói: “Ăn hành mới là cách mạng chân chính!” Hai chiến sĩ đều cúi, người này vung củ hành, người kia vung quả ớt lên đánh xáp lá cà, chiến sĩ cao nện củ hành vào đầu chiến sĩ thấp, chiến sĩ thấp dúm quả ớt vào miệng chiến sĩ cao. Người bán hàng vội can, nói các đồng chí đừng đánh nhau nữa, tôi thấy cả hai đồng chí đều rất cách mạng. Hai cảnh sát rời nhau ra, người nào cũng mặt hầm hầm. Chú bán hàng cười rử. Đinh Câu cũng cảm thấy buồn cười, chẳng hiểu nghĩ thế nào, anh cười thật. Bà mẹ chú bán hàng hỏi: “Chú cười cái gì? Tôi thấy chú không phải người tốt!” Đinh Câu vội phân bua: “Cháu là người tốt, tốt tuyệt đối đấy ạ!” “Người tốt mà có giọng cười như thế à?” Đinh Câu hỏi: “Cháu cười như thế nào?” Bà già hươ tay, như từ trên không lấy xuống chiếc gương, đưa cho Đinh Câu, bảo: “Chú soi gương đi!” Đinh Câu cầm lấy gương, sững sờ: “Anh trông thấy một lỗ đạn tròn xoay ở giữa hai lông mày, đang chảy máu. Nhìn vào trong lỗ, anh trông thấy đầu đạn đồng vàng chóc đang di chuyển trong đại não! Anh bất giác la rầm lên, vút vội chiếc gương nhỏ bồng như cục sắt nung đỏ, chiếc gương lăn dưng dưng đến tận chân bức tường sơn đỏ đã phai

màu, trên tường kẻ những chữ lớn, nhìn kỹ hình như đó là khẩu hiệu: *Ra sức tiêu diệt rượu và gái!* Anh chợt hiểu hàm nghĩa của câu khẩu hiệu, bèn lấy ngón tay sờ từng chữ. Chữ nào cũng bồng y như miếng sắt nung. Ngoảnh lại nhìn, hai cảnh sát đã biến mất, bỏ lại chiếc mô tô. Anh bước tới, thấy trong xe còn chai rượu bèn cầm lên lắc thử, tằm sủi lên, rượu có màu xanh ngọc như nấu bằng đồ xanh, nút đóng mà mùi thơm vẫn xộc vào mũi. Anh hồi hã mở nút, ngậm miệng chai tu một hơi, cảm thấy cổ chai lạnh toát luồn vào cổ họng cháy bỏng, khoan khoái muốn chết luôn. Chất dịch màu xanh trơn như dầu thực vật chảy thẳng vào dạ dày, khiến dạ dày anh như em học sinh tiểu học ôm bó hoa tươi hoan hô âm ỉ, khiến tinh thần anh phấn chấn như đại hạn gặp mưa rào. Loáng cái, anh đã uống cạn chai rượu. Anh nhìn cái chai rỗng với vẻ tiếc rẻ rồi quăng đi, đạp cần khởi động, vịn tay nắm nhảy lên yên, anh cảm thấy chiếc xe sung sướng rung lên, hí vang, gõ vó rung bồm như con tuấn mã khát vọng đường dài. Anh nhả phanh, chiếc xe lắc lư bò lên đường lớn rồi gầm lên, bắt đầu chạy. Anh cảm thấy chiếc xe như có linh tính, anh không cần lái, mà chỉ lo ngồi cho vững, bám chặt tay nắm cho khỏi ngã. Thế là tiếng nổ của

động cơ biến thành tiếng hí của ngựa, hai chân anh cảm nhận hơi ấm của lưng ngựa, mũi anh ngửi thấy mùi mồ hôi ngựa đầy hấp dẫn. Từng chiếc từng chiếc xe bị rút lại phía sau, từng chiếc từng chiếc xe ngược chiều trở mất kinh hãi, luống cuống dạt sang hai bên đường. Đinh Cầu như mê đi. Mấy bạn anh tưởng như dứt khoát sẽ tông vào một chiếc xe nào đó, thậm chí còn nghe thấy nó la lên thất thanh, nhưng cuối cùng biến nguy thành an: những vật sáng đó mềm như sợi bún luồn qua khe hở chỉ dứt lọt cái kim, nhường đường cho anh và chiếc xe anh cưỡi. Một con sông xuất hiện trước mặt, không có cầu, nước réo ào ào tung bọt trắng xóa. Anh nhấc tay lái, chiếc xe bay lên trời, thân thể anh nhẹ như tờ giấy, gió mạnh thổi gập người anh lại, những ngôi sao to bằng cái đầu có thể với tay là chạm phải. Chẳng phải bay lên trời đó sao? Anh nghĩ bụng, cảm thấy cái việc mà trước kia anh nghĩ là vô cùng khó khăn, thực ra lại quá dễ. Sau đó anh trông thấy một bánh xe văng ra, lát sau lại một bánh, lát sau lại một bánh nữa. Anh kinh hoảng la rầm lên, tiếng la trườn trên những ngọn cây nhấp nhô như sóng, như gió lướt trên những ngọn cây. Sau đó anh rơi xuống, chiếc xe không bánh mắc trên chạc cây, lũ sóc xông tới gặm các phụ tùng

bằng sắt, nhai rau rầu. Anh không ngờ rằng sọc lại sắc và rắn đến như thế! Găm sắt thép mà như găm gỗ mục! Anh khởi động hai chân, cảm thấy chúng vẫn bình thường, không hề bị thương. Anh đứng lên bằng hoàng ngó quanh, thấy cây cối chọc thẳng lên trời, dây leo chằng chịt nở đầy hoa tím trông không thật tí nào, như hoa giấy. Dây leo còn nặng trĩu từng chùm như quả nho màu tím và màu xanh, hai loại, mịn màng như điêu khắc bằng ngọc. Những trái cây ấy trong suốt, chỉ nhìn cũng biết dưỡng chất phong phú, nguyên liệu hảo hạng để sản xuất rượu. Anh nhớ hình như nữ xế hay một cô gái đẹp nào đó mà anh quên mất tên, nói rằng trên núi có một vị giáo sư tóc trắng như bông, đang cùng với lũ vườn chế một loại rượu ngon tuyệt trần, màu da của rượu này còn mịn màng hơn màu da của Naomi Cămpheo, cặp mắt của loại rượu này còn mê hồn hơn mắt của thiên sứ, đôi môi của loại rượu này còn gợi tình hơn đôi môi của nữ hoàng sắc đẹp... Nó không phải rượu, mà là kiệt tác của Thượng đế. Anh trông thấy những cột ánh sáng lọt qua tán lá, sương mù lượn quanh, lũ khỉ nhảy nhót trong sương mù, chải lông hoặc bắt rận cho nhau. Một con khỉ đực cao to, lông mày bạc trắng, bứt một chiếc lá cuộn lại rồi thổi như thổi kèn, lũ

khỉ lập tức tập trung lại, xếp hàng ba như người, lại còn nhìn trái nhìn phải cho ngay ngắn. Nhộn thật, anh trình sát nghĩ. Anh thấy lũ khỉ chân tay nghều ngào, lưng khồng, trán dô, hoàn toàn không phù hợp với yêu cầu của lính tiêu binh, nhưng lại nghĩ, không nên khắt khe quá với lũ khỉ, người bình thường phải luyện tập nửa năm mới đạt trình độ đội danh dự, phải dùng thùng quấn chân, lấy ván gỗ ép thẳng lưng, đêm ngủ không được dùng gối đầu. Anh nghĩ, không nên khắt khe quá. Anh trông thấy cái đuôi phía sau con khỉ như một cây cù nèo. Cù nèo dùng để hái quả khỏi gãy cành, lũ khỉ cũng vậy. Người già cũng phải dùng gậy chống. Ở Bắc Kinh còn có một cái ngõ mang tên Ngõ Gậy, đã có gậy chống phía trước, ắt hẳn có gậy đỡ phía sau, trước sau đều phải chống, hướng hồ lũ khỉ. Khỉ chỉ cần chống phía sau. Cái dít đỏ chót khi trèo cây lại rõ mồn một. Con khỉ già huấn thị. Lũ khỉ rời đội ngũ, leo lên hái những quả nho màu tím hoặc màu ngọc bích. Nho rất to quả, hạt bằng quả bóng bàn. Anh chép miệng, nước miếng túa ra. Giơ tay hái nhưng không với tới, chỉ đứng mà nhìn. Lũ khỉ đội nho chạy đến bên miệng giếng ném xuống. Mùi thơm của rượu bốc lên, đẹp như mĩ nữ, quánh như khói đặc. Anh cúi nhìn xuống

giếng, mặt nước như tấm gương đồng phản chiếu một vầng trăng màu vàng kim. Lũ khỉ treo người trên cây, y hệt trong truyện kể. Cảnh tượng đẹp tuyệt, lũ khỉ mặt mũi cổ quái trông thật đáng yêu. Anh nghĩ, nếu có máy ảnh chụp cảnh này, chắc chắn rúng động giới nhiếp ảnh thế giới, chiếm giải quốc tế, tiền thưởng mười vạn mĩ kim, đổi ra nhân dân tệ sáu mươi vạn, ăn sung mặc sướng suốt đời, con trai học đại học, lấy vợ không sợ thiếu tiền. Con trai đã thay răng, hai cái răng cửa to tướng, giữa hở một kẽ, trông như một thằng ngố. Bỗng lũ khỉ nối đuôi nhau nhẩy xuống giếng phá vỡ vầng trăng trên mặt nước, ánh sáng màu vàng kim tung tóe bám trên thành giếng như những giọt mật. Thành giếng mọc đầy rêu, có hai cây cỏ linh chi màu đồng điều. Một con tiên hạc trắng đầu đỏ sà xuống dợm đi một cây, nó đuôi dài đôi chân, nhẹ nhàng đập cánh bay lên cung trăng, chắc là để tặng Hằng Nga. Cung trăng có đất mịn màu vàng in hai hàng dấu chân, đó là dấu chân của hai phi công vũ trụ người Mĩ, dấu chân có thể tồn tại năm mươi vạn năm không biến mất. Hai phi công vũ trụ như hai âm hồn. Trăng sáng đến nỗi không mở được mắt. Anh đứng dưới ánh trăng, quả nhiên tóc bạc trắng, không râu không ria, áo quần lam lũ, mặt

đầy vết thương. Anh xách một cái thùng bằng gỗ tượng thụ, tay cầm gáo gỗ, múc từng gáo rượu vào thùng, gior lên rất cao rồi mới từ từ trút xuống, rượu như một sợi thừng màu vàng mật, vương ra đất lập tức quánh lại một cục như cao su, trông rất ngon, anh rất muốn ăn. Anh định hỏi: “Ông là vị giáo sư thần kinh không bình thường của trường đại học Chung cất phải không?” Ông nói, ta là Lý Nhĩ vương của Trung Quốc xuất hiện dưới ánh trăng. Lý Nhĩ vương chửi trời chửi đất trong bão táp, ta đứng dưới trăng ca tụng người đẹp. Chuyện cổ dân gian đã biến thành hiện thực. Rượu là sự phát hiện vĩ đại nhất của loài người, không có rượu không thể có “Kinh Thánh”, không thể có Kim tự tháp Ai Cập, chưa chắc đã có Vạn lý trường thành Trung Quốc, không có âm nhạc, không có thành quách, không có thang mây đánh thành, không có bẫy gỗ giữ thành, không có phá vỡ hạt nhân, không có cá măng trên sông Usuri, không có cá hồi và chim di chuyển theo mùa. Con người trong tử cung mẹ ngửi thấy mùi rượu. Da cá ngạc làm bầu đựng rượu loại thượng hạng. Truyện chưởng gợi ý rất sâu cho các nghệ sĩ nấu rượu. Khuất Nguyên vì sao mà bất mãn? Vì không có rượu uống nên ông bất mãn. Tào Tháo ban bố lệnh cấm rượu, nói là

để tiết kiệm lương thực. Đó là người thông minh làm một việc ngớ ngẩn! Làm sao cấm nổi rượu? Cấm rượu chẳng khác cấm nhân loại ngủ với nhau để sinh con đẻ cái, cấm thế nào được? Cái chuyện ấy còn hấp dẫn hơn lực hấp dẫn của trái đất! Dù quả táo có bay lên trời thì cũng không cấm được rượu. Những dãy núi hình tròn trên mặt trăng sao mà giống những chiếc chén rượu! Đấu trường La Mã có thể cải tạo thành lò ủ men. Các loại rượu Thanh Mai, Trúc Diệp Thanh, Trạng Nguyên Hồng, Thấu Bình Hương, Cảnh Dương Xuân, Khang Hy Tuý, Hạnh Hoa Thôn, Liên Hoa Bạch... đều là rượu ngon, nhưng so với rượu Bú Dù của ta, còn khuya mới bằng! Một thằng khốn kiếp nào đó nói rằng, có thể trộn nước tiểu vào rượu. Đấy chẳng qua là tưởng tượng. Nhật Bản trị bệnh bằng uống nước tiểu, mỗi sáng uống một cốc nước tiểu của mình, có thể phòng ngừa bách bệnh. Lý Thời Trân nói, nước tiểu trẻ con có thể hạ tâm hỏa, xem ra có lý. Bọn chân chính không cần thức nhắm khi uống rượu. Bọn Khoan Kim Cương nhắm rượu với trẻ em là không biết uống tượu...

Chương chín

1

Kính gửi thầy Mạc Ngôn

Nếu nhớ không lầm, trò đã gửi cho thầy tổng cộng tám tác phẩm, nhưng cho đến nay chưa nhận được một chữ của các ông lớn trong Ban biên tập “Quốc dân văn học”. Lạnh nhạt với một thanh niên văn học như thế, theo trò là không thỏa đáng. Mở cái cửa hiệu to đùng như thế, lẽ ra họ nên đối xử tốt với những người gửi bản thảo. Tục ngữ có câu: “Ba mươi năm Hà Đông, ba mươi năm Hà Tây”, “Trời xoay đất chuyển, anh lên tôi xuống”, “Người không thể cả nghìn ngày đều tốt, hoa không thể cả trăm ngày đều tươi”, “Núi đụng nhau khó,

người đụng nhau dễ". Biết đâu một ngày nào đó, hai thằng cha Châu Báu và Lý Tiểu Bảo lại đụng vào mũi súng của trò! Thưa thầy, từ nay trở đi trò không bao giờ gửi bản thảo cho tập san "Quốc dân văn học" phản động do bọn xấu điều hành. Bọn ta gặp khó nhưng chí không nhụt, đất trời mệnh mang, báo chí như rừng, hà tất treo cổ tự tử ở "Quốc dân văn học"! Trò nói vậy, đúng không thầy?

Công việc chuẩn bị cho lễ hội Rượu Bú Dù lần thứ nhất đã hòm hòm, trò cũng đã có phương án khắc phục vi khuẩn bệnh rượu. Hàng mẫu đưa lên tổ giám định, các vị chuyên gia trên ấy nểm xong đều khen hương vị độc đáo, nhãn nhãn nhó nhó như cô gái ẻo lả gặp gió. Hiệp hội Đặt Tên Rượu đặt cho cái tên "Bệnh Tây Thi", trò thấy cái tên không ổn, chữ "bệnh" bất lợi, gây ấn tượng xấu cho người tiêu dùng, ảnh hưởng đến kinh doanh. Trò kiến nghị đổi "Bệnh Tây Thi" thành "Tây Thi chau mày" hoặc "Đại Ngọc chôn hoa", mấy tên đó đều hàm nghĩa người đẹp có bệnh, nhưng câu chữ thì dịu dàng tình tứ, khiến người thương cảm hơn nhiều. Hiệp hội Đặt Tên nói trên toàn là những người vừa đố kị vừa bảo thủ, dứt khoát cứ ôm lấy "Bệnh Tây Thi", trò không chịu nổi bèn xách rượu lên gặp thư ký của Thị trưởng, biếu rượu ngon,

dùng đại nghĩa để thuyết phục, thư ký cảm động dẫn trò đi gặp Thị trưởng. Nghe trò trình bày xong, Thị trưởng trợn mắt hạnh, dựng mày liễu đập bàn đứng dậy, lại đập bàn ngồi xuống, cầm điện thoại lên, bấm số như máy gọi Hội trưởng Hiệp hội Đặt Tên xạc cho một trận lên bờ xuống ruộng bằng những lời lẽ nghiêm khắc, bằng những lý lẽ hùng hồn, như dội nước sôi vào tổ kiến, như lửa đốt tổ ong, như quật ngang một gậy vào tổ rắn rết. Trò không nhìn thấy nhưng cơ bản cũng coi như nhìn thấy: Hội trưởng Hiệp hội Đặt Tên phủ phục trên mặt đất, mồ hôi trên đầu như những hạt đậu vàng. Bà Thị trưởng khen ngợi trò, nói rằng trò lập công lớn đối với lễ hội Rượu đầu tiên và cũng là đối với thành phố Rượu. Rồi Thị trưởng hỏi han chuyện gia đình, chuyện công tác, chuyện ham thích ngoài giờ làm việc, chuyện kết bạn.... của trò. Trò cảm thấy trong lòng phơi phơi như mùa xuân ấm áp, bèn dốc bầu tâm sự. Bà Thị trưởng rất quan tâm đến tình hình của thầy, trực tiếp bảo trò mời thầy về dự lễ hội Rượu Bú Dù. Về kinh phí ăn ở, Thị trưởng “xi” một cái, nói: “Đồn rượu đấy chai ở thành phố Rượu, đủ nuôi mười Mạc Ngôn!”

Thầy Mạc kính mến, trò nhường quyền đặt tên rượu cho thầy, “Tây Thi chau mày” hay “Đại Ngọc

chôn hoa” là tùy thầy quyết định. Đương nhiên thầy có tên nào hay hơn nữa thì càng tốt. Bà Thị trưởng đồng ý trả cho thầy mỗi chữ của cái tên một nghìn vàng. Ngoài ra, lại còn dám đề nghị thầy viết cho mấy dòng quảng cáo có tính văn học, bọn trò quyết bằng mọi giá nhét được quảng cáo đó vào giờ cao điểm của đài truyền hình Trung ương, giới thiệu “Tây Thi chau mày” hoặc “Đại Ngọc chôn hoa” với nhân dân toàn quốc, thậm chí với toàn thế giới. Do vậy, đoạn quảng cáo phải cực kỳ quan trọng về lời lẽ, vừa hài hước vừa hình tượng sinh động, để người ta như trông thấy em Đại Ngọc hoặc chị Tây Thi chau đôi mày liễu, chúm chím đôi môi anh đào, thướt tha như cành liễu trước gió, ai mà đang tâm không mua, nhất là những thanh niên nam nữ mắc bệnh tương tư, thất tình, thần kinh quá nhạy mà lại hiểu biết đôi chút về văn học cổ điển, thì bán cả quần để uống để thưởng thức để dùng nó chữa bệnh ái tình hoặc dùng nó như viên đạn bọc đường tấn công ý trung nhân bằng vật chất mang tính chất tinh thần hoặc tinh thần mang tính vật chất để đạt mục đích của mình. Dưới sự khơi gợi của những dòng quảng cáo mê li rưng rốn của thầy, mùi rượu bệnh ẻo ợt sẽ biến thành trạng thái bệnh lý, do vậy nó cũng là mùi vị say đắm của tình yêu. Đám thanh

niên nam nữ thuộc thành phần tiểu tư sản Trung Quốc phát triển không lành mạnh, tâm hồn èo ợt, phải đem đến cho họ lí tưởng, hi vọng, sức mạnh để họ không đến nỗi treo cổ tự tử. Vậy là rượu này sẽ trở thành rượu tình chán động thế giới, vậy là tất cả khuyết điểm của rượu này sẽ biến thành đặc điểm nổi bật khiến mọi người chú ý. Thừa thấy, thực ra rất nhiều khẩu vị của nhân loại là kết quả của huấn luyện mà có. Một thứ gì đó, nếu mọi người đã nói là tốt, thì không ai dám nói là xấu. Cái thích của đại chúng có quyền lực ghê gớm, nó như quyền lực của Trưởng ban tổ chức đối với cán bộ cơ sở, bảo anh tốt là tốt, xấu cũng thành tốt; bảo anh xấu là xấu, tốt cũng thành xấu. Ngoài ra, uống rượu cũng như ẩm thực nói chung có cái tật chống chán, thích cái mới, thích phiêu lưu, thích sự kích thích. Rất nhiều món ngon đều là kết quả của sự phản lại truyền thống, khinh thị lệ luật đã thành hình. Chán óc đậu thì ăn đậu phụ như - đậu phụ thối đầy nấm xanh nấm đỏ; chán thịt lợn tươi ngon thì để thịt thối rồi ăn giòi. Cũng vậy, chán quỳnh tương ngọc dịch thì đi tìm những loại rượu đắng rượu chua để kích thích niêm mạc đầu lưỡi. Vì vậy chỉ cần chúng ta biết cách dẫn dụ thì không có loại rượu nào mà không bán được, rất mong thấy bớt

chút thời gian trong khi viết truyện dài mà còn nhắc câu chữ, có bà Thị trưởng cầm trích, nhuận bút của thầy sẽ rất thơm. Thầy bỏ ra bao nhiêu công sức để viết một truyện dài, chưa chắc đã nhiều tiền hơn vài dòng quảng cáo!

Dạo này trò rất bận, bà Thị trưởng của trò vừa nghĩ ra một ý tưởng vĩ đại: bà ta định thành lập một tổ sáng tác, khởi thảo bộ “Tửu pháp”. “Tửu pháp” đương nhiên là phép tắc cơ bản, mọi mặt về rượu. Nếu như thành công, không nói phét chữ, sẽ mở ra một kỷ nguyên mới về rượu, soi sáng muôn đời, vẻ vang vạn đại. Đây là một sáng tác có tính lịch sử, trò chân thành mong thầy tham gia Tổ khởi thảo “Tửu pháp”, thầy không trực tiếp chấp bút thì làm cố vấn thứ nhất cho bọn trò. Nếu chuyện này mà được tiến hành, mong thầy đừng từ chối.

Thư viết linh tinh quá, đầu cá vá đầu tôm, nhưng cơ bản là vẫn đầu ra đấy, nguyên do là tại rượu, mong thầy thông cảm. Xin gửi kèm theo thư một truyện trò viết đêm qua, trong tình trạng ngà ngà, đề nghị thầy góp ý và gửi đăng ở đâu thì tùy thầy định đoạt. Truyện này trò viết để mưu cầu con số Chín, con số cát tường, trò kính nể như thần. Truyện “Tửu thành” là truyện thứ chín của trò,

*mong rằng nó sẽ là ngôi sao chiếu rọi quá khứ đen
đủi và soi sáng bước đường gập ghềnh trước mặt
của trò.*

*Mong thầy đến, đợi thầy đến, thầy kính mến!
Núi non ở đây mong thầy, sông nước ở đây mong
thầy, lũ trẻ ở đây mong thầy, các cô gái ở đây mong
thầy. Các cô như những bông hoa, miệng thơm mùi
rượu nơi thiên quốc...*

Kính chúc thầy mọi sự tốt lành!

Học trò: Lý Một Gáo

2

TỬ THÀNH

Bất kể từ nơi nào của quả đất,
bạn có thể ngồi máy bay, đi tàu
thủy, cưỡi lạc đà, cưỡi lừa, thậm chí cưỡi lợn nái
đến Tử thành. Mọi con đường đều dẫn đến La
Mã, mọi rãnh nước đều dẫn đến Tử thành. Trên

thế giới có rất nhiều thắng cảnh, nhưng đẹp hơn Tửu thành thì không nhiều, nói không nhiều thì hơi hàm hồ, dứt khoát là không nơi nào đẹp hơn. Người Tửu thành chúng tôi thắng ruột ngựa, thắng như nòng lựu pháo. Nòng lựu pháo còn có khung tuyến ngoằn ngoèo, người Tửu thành chúng tôi bụng không ngoằn ngoèo. Thọc gậy từ miệng ra thắng hậu môn không hề vướng víu, đó là tính cách người Tửu thành chúng tôi. Nói rõ hơn, Tửu thành cũng là thủ phủ Tửu quốc chúng tôi, vạn nhất có bỏ sót thì mọi người đừng hiểu lầm.

Còn cách Tửu thành một trăm dặm, bạn đã nghĩ thấy mùi rượu. Giữa sân chính quyền dựng một cái công rượu bằng đá trắng, một đàn tế rượu màu đen. Các bạn đừng nghĩ rằng đó là trào phúng, tuyệt đối không phải. Từ khi cải cách mở cửa đến nay, nhằm nhanh chóng nâng cao đời sống của người dân, chính quyền các nơi tìm đủ trăm phương nghìn kế, kết hợp tình hình thực tiễn của địa phương với tinh thần của Trung ương, sáng tạo rất nhiều phương thức phương pháp, có núi ăn núi, có nước bán nước, có phong cảnh phát triển du lịch... ào ào mười mấy năm đã xuất hiện thành phố ma, kinh đô khói, siêu thị pháo... Đặc điểm của thành phố Rượu chúng ta là rượu nhiều, rượu

ngon, vậy nên Ủy ban bám chắc rượu mà lập trường đại học Chứng cất rượu, xây dựng bảo tàng rượu, mở rộng mười hai quán rượu cổ, xây mới ba nhà máy rượu cỡ lớn áp dụng kỹ thuật tiên tiến của thế giới. Lấy rượu làm đầu tàu để phát triển nghề dịch vụ, ăn uống, chăn nuôi gia súc gia cầm quý hiếm... Giờ đây, Tửu quốc chỗ nào cũng thơm mùi rượu, nhà nhà có rượu ngon; Vài nghìn quán rượu ngày đêm đèn đuốc sáng trưng, rượu chảy như suối. Rượu ngon thức nhắm tốt hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước, các thực khách, các bọm rượu thăm viếng, uống rượu, thưởng thức món ăn. Đương nhiên quan trọng hơn cả là thu hút các lái rượu để cho rượu ngon của thành phố Rượu cùng với tiếng thơm của nó chảy tràn thế giới, rượu ngon chảy đi, tiền đô chảy về. Những năm gần đây, hàng năm thành phố Rượu nộp ngân sách nhà nước... triệu nhân dân tệ. Đồng thời mức sống của nhân dân thành phố đã được nâng cao rất nhiều, từ lâu đã “đủ ăn”, đang vươn lên mức “khá”, hướng theo mức “giàu”. Cái gọi là “giàu”, tức... Nói đến đây chắc các vị đã rõ ý nghĩa quan trọng của công trình điêu khắc chiếc công rượu và đàn tế tửu đặt tại sân Ủy ban Thị đến mức độ nào!

Chư vị độc giả, tào lao vài câu vậy thôi. Giờ xin

vào việc chính: chư vị đến Tửu thành, mắt ngắm màu rượu, mũi ngửi hương rượu, lưỡi nếm vị rượu, đồng thời nghe tôi bàn về rượu, nghe các nàng xinh đẹp hát tửu ca, hưởng thụ hết mình, xin đừng khách khí. Rượu gặp bạn hiền nghìn li chưa đã, rượu vào lời ra nói năng cho thỏa! Trước mặt bạn bày đầy rượu quý, sau lưng bạn từng dãy sơn hào. Chư vị ăn tùy sức, chư vị dùng tùy tâm, uống không mất tiền, ăn không phải trả. Tôi là Chủ nhiệm Ủy ban trừ bị cuộc họp báo, vốn định thu mỗi vị năm hào tiền công nấu nướng, Thị trưởng của chúng tôi bảo như thế chẳng khác trò đánh dĩ, năm hào bạc không mua nổi nửa cái dương vật con lừa, thu làm gì? Hơn nữa, đến dự hôm nay đều là khách quý từ xa đến, thu tiền của các vị không sợ thiên hạ cười rụng răng? Rụng răng thì khoa Răng của bệnh viện phát tài to. Nhân đây xin thông báo: Bệnh viện nha khoa của Tửu thành chúng tôi đã nghiên cứu thành công rằng giả bằng vật liệu không mòn, vị nào răng có chuyện xin đến ngay bệnh viện, chữa miễn phí. Cấy loại răng này không sợ nóng, không sợ lạnh, không sợ chua, không sợ ngọt, cắn thủng sắt, nghiền vỡ gang, rắn đến mấy cũng đành chịu phép trước hàm răng rắn chắc này. Vừa rồi là chuyện ngoài lề, giờ xin trở lại chuyện chính: người

dân Tửu thành chúng tôi nấu rượu chỉ ít đã ba trăm năm lịch sử, một lô những hiện vật khai quật được cung cấp thông tin cho chúng tôi về chuyện này. Đây là nơi cái gì cũng có. Các chuyên gia đã chứng minh rằng, di chỉ Nguyệt Quang Đồi cách nay ba nghìn năm trăm năm, khi ấy là cuối đời Hạ. Những năm tháng xa lắc xa lơ đó, nơi đây rượu đã chảy như suối, hương rượu cay nồng. Giờ đây dân rượu còn có tác phong tệ hại: ra sức bốc phét! Anh bảo rượu anh say đồ Đại Vũ, tôi bảo rượu tôi đón ngã Khang Hy; anh bảo rượu anh điên đảo Dương Quý Phi, tôi bảo rượu tôi đánh gục Hán Vũ đế... Toàn giọng ba hoa, hại không phải nhỏ. Tửu thành chúng tôi mới đúng là thực sự cầu thị, lấy bằng chứng thuyết phục mọi người. Các bạn, hãy nhìn viên gạch này, nó không phải viên gạch thông thường. Nó là loại gạch - tranh đời Đông Hán, khai quật ở Tửu thành chúng tôi. Trên mặt một viên gạch là bức vẽ cảnh nấu rượu. Chúng tôi vui mừng nhận thấy rằng, việc sản xuất rượu của Tửu quốc thời đó đã đi vào qui trình phân công hợp tác: trên tranh, một phụ nữ tay trái vịn vào chiếc ang lớn, tay phải khuấy động nước lạnh trong nồi. Người đàn ông phía bên phải ang đang thêm củi vào lò. Đứng bên máng là một người đàn ông khác đang

theo dõi quá trình hứng rượu. Phía dưới, một người đàn ông gánh hai thùng nước trên vai, phụ trách việc cung cấp nước ... Bức tranh miêu tả sinh động qui trình sản xuất rượu cách đây mấy nghìn năm, giống y chang thầy Mạc Ngôn viết trong “Rượu cao lương”. Mời xem bức tranh trên viên gạch thứ hai: “Quán rượu”. Quán có mặt tiền là con đường, dàn tế rượu ngổn ngang, chủ quán đứng sau quầy bán hàng, góc trên bên trái bức tranh có hai khách đang hoa chân múa tay nhằm hướng quán chạy tới. Xin xem viên gạch thứ ba: bức tranh “Yến ẩm đồ”, trong tranh có bảy người, chính giữa có ba, bên trái hai, chỗ ngồi trật tự, ngay ngắn, trước mặt để ngổn ngang cốc chén, mọi người đang cộng li mời mọc, quang cảnh y hệt bây giờ. Tôi xin dừng lại ở đây, không lắm nhảm nữa. Ba viên gạch chứng minh hùng hồn rằng, Tửu thành chúng tôi là cội nguồn của văn hóa rượu Trung Hoa, nó đập tan những luận điệu hoang đường về lịch sử rượu, đập vỡ bình vua Vũ, ghè nát chén Bá vương. Dương Quý phi là con gái của thành phố Rượu lấy chồng nhà Đường, mỗi khi tắm Ôn Tuyền phải pha vào nước ấm một thùng rượu cao lương cho mịn da, nếu không, da nàng sao trắng đến như thế, làm sao khuôn mặt nàng rạng rỡ như đóa hải đường dưới mưa xuân!

Hán Cao tổ là người con của Tửu quốc, khi đẻ ra, mẹ ông mất sữa, bố ông cho ông uống rượu hâm, làm sao có thể so sánh một đứa trẻ lớn lên bằng sữa mẹ với một con người lớn lên bằng rượu mạnh? Hỡi những kẻ khoác lác, hãy đổ rượu của các người xuống sông! Rượu của Tửu thành là rượu lịch sử, rượu của Tửu thành là rượu kinh điển thấm đẫm văn hóa Trung Hoa.

Các bạn, những kẻ phét lác quên mất một điều sơ đẳng: việc chưng cất rượu mới bắt đầu từ đời Hán, đời vua Vũ chỉ có rượu lên men.. Các tranh khắc trên gạch Hán đã chứng minh, đời Hán có cuộc cách mạng về sản xuất rượu.

Các bạn, như con sông Rượu Ngọt ngày đêm chảy mãi, rượu ngon của Tửu thành trải bao năm tháng đã bước sang giai đoạn thành thực. Đầu đời Thanh xuất hiện lò rượu “Phúc Đại Đường” và một lò khác không rõ chủ, có tên “Bộ Bộ Kiều Tửu”, trên cơ sở ấy xuất hiện lò “Phúc Kiều Đường” với loại rượu đứng đầu bảng “Vân vũ đại khúc”(Rượu mây mưa).

Đời Thuận Trị triều Thanh, một thương lái nhỏ họ Viên, tên Dĩ, tự Ba Sáu. Đầu tiên ông ta mở quán rượu, sau ông ta sản xuất rượu. Ông ta rất giỏi thu thập công nghệ truyền thống của các lò

rượu đương thời, để cho ra đời một loại rượu nổi tiếng. Rất tiếc là ông chết sớm vì bệnh tật. Người cháu ba đời tên là Viên Cửu Ngũ thực hiện di nguyện của ông. Kế thừa những kinh nghiệm của tổ tiên, dựa vào sự từng trải trên thương trường, vào những năm đời Càn Long, anh ta mở lò rượu ở phố Giếng Con Gái bên miếu Bà Cô, ngoài cửa Đông.

Tương truyền phía dưới miếu Bà Cô có cái mắt biển. Dựng phải mắt biển, Tửu thành sẽ biến thành biển cả. Để tránh tai họa, nhân dân góp tiền dựng miếu, đúc tượng Bà Cô sơn son thiếp vàng trấn trạch, dè lên mắt biển. Miếu Bà Cô không lúc nào ngớt hương khói, nhất là vào ngày mồng Tám tháng Tư âm lịch hàng năm, người ta mở hội, thắp hương, ngựa xe như nước, con trai con gái đông vô kể, bọn lưu manh kéo đi từng lũ trà trộn trong đám đông sờ vú bẹo mông, khiến bọn con gái la oai oái. Nơi này quả nhiên là đất buôn. Viên Cửu Ngũ bèn mua đất bên cạnh miếu Bà Cô xây nhà đặt biển hiệu, lò thì xây bên cạnh giếng Con Gái.

Giếng Con Gái cách miếu Bà Cô một dặm, nguồn nước từ con sông Rượu Ngọt chảy về, lọc qua cát sỏi nên trong vắt, ngọt lịm, được mệnh danh là giếng số một của Tửu thành. Tương truyền

một người con gái đẹp tuyệt trần chết đuối ở giếng này. Sau khi chết, người đẹp biến thành mây hồng phủ kín miệng giếng, quanh năm không tan. Người cháu ba đời họ Viên còn nhớ, giếng Con Gái từng cung cấp nước ngọt thượng hạng để sản xuất rượu “Bộ Bộ Kiều” nổi tiếng ở triều đại trước. Được xếp vào loại đại gia trong nghề sản xuất rượu, tất nhiên anh ta có con mắt tinh đời. Rượu “Phúc Kiều Đường” dùng nước giếng Con Gái, không chỉ có ý nghĩa “nước là máu của rượu”, mà còn vì nước giếng này đã nấu ra “Bộ Bộ Kiều”, hơn thế nữa, bản thân nó đã chứa đựng một nội hàm lịch sử văn hóa phong phú.

Chí hướng không bình thường, kỹ nghệ không bình thường, nguồn nước không bình thường, tất nhiên dẫn đến sự mở đầu không bình thường. “Vân vũ đại khúc” chào đời, thắng lợi lớn. “Phúc Kiều Đường” trước cửa đông như chợ, áo ngắn đến làm thuê, áo dài đến làm khách, gánh hàng rong cùng bọn lưu manh qua lại không dứt. Một vị khách tên Lý Ba Gáo có làm hai bài thơ khen rượu “Rượu Mây Mưa”. Thơ rằng:

*Nường nường ém mãi xuân trong miếu
Nước giếng nhiễm mùi biến thành mây.*

*Thì ra người đẹp dung nhan đẹp,
Dìm chết bao người trong đắm say!*

*Nước thay cho áo, mây là màn,
Lưu Linh không mảnh vải che thân.
Mây mưa một cuộc còn hơn mộng,
Vu sơn hồ dễ thắng trần gian!*

Thơ chẳng ra thơ, nhưng quả thật đã nói lên điều kỳ diệu của “Rượu Mây Mưa”.

Biển hiệu “Phúc Kiều Đường” đặt ngay phía trước miếu Bà Cô, kiến trúc kiểu tiền điểm hậu phòng, trực tiếp cung cấp sản phẩm cho người uống. Những người đến thăm miếu Bà Cô, từ rất xa đã trông thấy tấm biển hiệu to tướng chữ đen trên nền vàng kim, chữ viết theo lối thảo, nét chữ phóng khoáng. Đó là thủ bút của nhà thư pháp nổi tiếng Kim Mao Qui. Hai bên cổng là hai câu đối của học giả Mã Khố Ni nữ sĩ. Đối rằng:

*Bước vô mắt gần ngơ,
Đi ra tìm hồi hộp.*

Trong quán bày biện trang nhã, khiến người có cảm giác ấm cúng. Giữa trung đường treo bức họa của cao thủ Lý Mộng Nương nữ sĩ, vẽ Quý Phi

say rượu, áo xống hở hang, da thịt trắng nõn, nhất là hai núm vú đỏ hồng như hạt anh đào. Khách rượu đến nơi này được một bữa no mắt.

Đồ đựng rượu trong quán rất lạ so với các quán khác ở thành phố Rượu. Bình rượu có hình bắp đùi mĩ nữ, dung tích chia nhiều cỡ, hai lạng, ba lạng, nửa cân, nhiều ít tùy ý khách. Cầm bình- rượu- bắp- đùi ấy lên mà thưởng thức mùi vị của nó quả là mát ruột mát gan. Tuyệt quá, kỳ diệu quá, tuyệt diệu quá!

Rượu ngon, quán thanh nhã, tiếng lành đồn xa, chuyện lạ trên đời kể hoài không hết.

Tương truyền trong một đêm đông giá rét đời Quang Tự triều Thanh, tuyết bay đầy trời, mặt đất trắng xóa, người giúp việc “Phúc Kiều Đường” định đóng cửa đi nghỉ, chợt trông thấy một người xách đèn lồng, tuyết bám trên người một lớp dày, từ trong đêm tối bước vào quán, nói rằng nhà ông ta có khách đòi uống “Rượu Mây Mưa”, nên phải gọi tuyết mà đến. Báo hại là rượu ấy đã hết, chủ quán xin lỗi mãi, không ngờ ông khách một mực không chịu. Chủ quán cảm động trước nhiệt tình của ông khách, sai người giúp việc xuống kho lấy rượu, không dè cửa kho vừa mở, mùi rượu cuốn

cuộn bay ra, ông khách không kìm nổi, xách đèn lồng xông vào, người giúp việc không kịp ngăn lại. Thế là chiếc đèn lồng bén lửa, lan ra kho rượu thành đám cháy lớn. Rượu cháy phùng phùng bò ra tứ phía, sau khi nuốt chửng kho rượu và quán “Phúc Kiều Đường”, lửa như một con rồng xanh đốt trụi miếu Bà Cô. Chư quân đừng quên đêm ấy tuyết bay đầy trời, mặt đất long lanh như ngọc vụn, ngọn lửa xanh biếc chảy dài khắp nơi, trời đất trắng xóa một màu, cảnh sắc đẹp lạ kỳ, không bút nào tả xiết. Sau trận cháy, nguyên nhân thất hỏa và diễn biến của đám cháy được truyền đi với những tình tiết kỳ quặc. Tiếng tăm nhà “Phúc Kiều Đường” do đám cháy mà nổi như cồn, sau khi trùng tu, buôn bán càng phát đạt. Đám cháy rõ ràng đã quảng cáo rầm rộ cho nhà “Phúc Kiều Đường”!

“Rượu Mây Mưa” không những ngọt giọng mà hương thì gấm trời có một. Một năm vào cuối xuân, chú thợ mở bồn chiết rượu, vô ý quên đóng vôi, rượu thấm ra ngoài, trong chớp mắt mùi rượu tỏa khắp, thanh niên nam nữ đi đường mất mọng nước, mặt đỏ lừ mê mẩn. Khi đó có một đàn chim bay qua trên trời, đàn chim cũng mất phương hướng, xoay tít như chong chóng mà rơi xuống đất. Rượu thế mới là rượu, trầm ngư lạc nhạn, hộp hồn đoạt

phách, tình cảm mặn nồng, phong lưu rất mực. Có thơ rằng:

Một chén mây mưa ngọt giọng trần

Cỏ cây khoe sắc, người khoe xuân.

Rượu này chỉ có nơi thượng giới,

Mà nay hiện diện chốn trần gian!

Thưa các quan khách, thưa các bạn, tôi nói hơi nhiều về cái hay của “Rượu Mây Mưa”. Cần bổ sung một điều: bố vợ tôi, giáo sư Viên Song Ngư trường đại học Chung cất thành phố Rượu, là cháu sáu đời dòng đích của Viên Cửu Ngũ, tác giả của “Rượu Mây Mưa”! Giáo sư Viên không giấu nghề gia truyền, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Thị, trong khoảng mười năm, thành phố Rượu chúng tôi đã sản xuất được mười mấy loại rượu mà xét về phương diện nào đó, còn ngon hơn rượu Mây Mưa, tử như “Lục nghị trùng điệp”, tử như “Hồng tông liệt mã”, tử như “Hoả thiêu vân”, tử như “Tây Môn Khánh”, tử như “Đại Ngọc táng hoa”... Càng phấn chấn lòng người ở chỗ, bố vợ tôi một mình lên Bạch Viên Linh, tóc trắng như bông, mặt như hải đồng, kết bạn cùng lũ khỉ, học tập loài dã thú, hấp thụ trí tuệ của loài vượn, kế thừa sự nghiệp của tổ tông, học tập kinh nghiệm của nước ngoài, lấy xưa phục vụ nay, lấy ngoại quốc phục vụ Trung Quốc, lấy

khí phục vụ người, cuối cùng đã sản xuất ra “Rượu Bú Dù” độc nhất vô nhị trên thế giới, một giọt đủ nghiêng thành!

Rượu Bú Dù sẽ được trình làng nhân dịp lễ hội Rượu Dú Dù lần thứ nhất.

Vàng ngàn lượng dễ kiếm, một giọt rượu Dú Dù khó tìm!

Các bạn chân chờ gì nữa, mau đến với thành phố Rượu!

Đừng để lỡ!

3

Một Gáo huynh,

Đã nhận được tác phẩm của huynh.

Vừa hay có một anh bạn công tác ở nhà xuất bản, tôi đưa “Tửu thành” của huynh cho anh ta xem. Xem xong, anh ta vỗ bàn khen tuyệt, nói rằng đây là một vụ làm ăn rất tốt với nhau.. Anh ta đề nghị huynh mở rộng tác phẩm thành bảy tám vạn chữ, xen vào đó một số đồ họa hoặc tranh ảnh, thì

có thể ra sách. Phía nhà xuất bản của anh ta chịu trách nhiệm biên tập, đặt tên sách, còn phía thành phố của huynh xuất tiền tài trợ và bao tiêu mười vạn bản. Anh ta bảo, dù sao thì trong dịp lễ hội, thành phố phải có tài liệu tuyên truyền phát cho quan khách, vậy sao không in luôn quyển này. Khi đó quan khách mỗi người một bản trong tay, lịch sử thành phố Rượu, rượu ngon thành phố Rượu đều ghi trong đó, vừa thuận tiện, vừa đẹp mắt, vừa bảo tồn giá trị, vừa quảng cáo có hiệu quả. Tôi thấy ý kiến anh ta rất hay, huynh thử bàn với bà Thị trưởng xem thế nào. Ra sách này cần năm vạn tệ, bảo thành phố xuất cho người ta. Với tiểu quốc, năm vạn tệ chẳng thấm vào đâu! Kết quả thế nào huynh cho biết ngay. Anh bạn tôi rất thích thú chuyện này, lúc ra về tôi có ghi địa chỉ của huynh cho anh ta, có thể anh ta sẽ liên hệ trực tiếp với huynh.

Về việc đặt tên cho rượu của huynh, và việc tham gia tổ biên soạn “Tửu pháp” đương nhiên là có lợi nhiều mặt, tôi nhận lời, không vờ vĩnh làm gì.. Viết xong phần cuối bộ tiểu thuyết đầu tay, tôi lập tức đi Tiểu quốc, khi ấy sẽ bàn kĩ hơn.

Chúc huynh viết khỏe!

Mạc Ngôn

4

... **O**a oa oa! Hể nghĩ đến Khoan Kim Cương và những đứa trẻ sau khi bị ăn thịt, thải ra trong nhà xí, tinh thần trách nhiệm còn rơi rớt lại và tinh thần bảo vệ chính nghĩa trong con người Đinh Câu loé sáng như sao Bắc đẩu, rọi thẳng vào chỗ tối tăm mà ý thức luẩn quẩn trong đó. Lúc này, anh thấy vành tai và chóp mũi rất kinh khủng như bị một vật sắc nhọn tẩm chất cực độc cào rách. Anh vùng dậy, trời đất quay cuồng, đầu to như gốc cây liễu, nặng nhọc mở cặp mắt sưng húp, trông thấy ba bốn bóng đen mờ ảo nhảy ra khỏi người anh, tiếng chân chạm đất nghe nặng trĩu. Đồng thời, anh còn nghe thấy tiếng kêu chí choé. Loại chim thú quý hiếm nào kêu thế nhỉ? Anh trình sát nghĩ tới gà rừng và thỏ đồng, phi long và chồn bay, đều là những món bày biện trên mâm ở Tửu quốc. Trên cái nền khi mờ khi tỏ trước mặt ấy, anh trông thấy một mảng toàn

những con mắt xanh lóe sáng. Anh cố chuyển động con người để tuyến lệ chảy nước mắt ra. Anh dùng mu bàn tay dụi mắt, hình ảnh trước mặt rõ dần. Trước tiên, anh trông thấy mười tám con chuột đàn nhìn anh đầy vẻ căm thù, mõm nhọn hoắt, râu vểnh lên, bụng nung núc những mỡ, đuôi dài và nhỏ khiến bụng anh đau quặn, nôn một bãi những thứ lầy nhầy giữa phân và cao lương mĩ vị. Anh cảm thấy họng đau như bị rạch bằng dao sắc, mũi cay ghê gớm, chất gì đó khiến mũi tắc nghẽn. Rồi sau đó, đầu ruồi khẩu súng treo trên tường chìa thẳng vào mắt anh, hình ảnh sinh động đến nỗi anh tỉnh như sáo, lập tức nhớ lại cảnh chạy trốn kinh hoàng cách đây chưa lâu, nhớ tới ông lão bán vụng vằn thắn như ở dưới âm phủ và ông già, bình rượu Mao Đài thất giữa eo dải lụa đỏ như một tinh linh, nhớ tới con chó vằn hổ oai phong lẫm liệt... ý tưởng phong phú, đầu mối rối rắm, như mộng mà không phải mộng, thật đấy mà ảo đấy. Anh lại nhớ làn da mịn màng của nữ xế. Một con chuột lớn bò lên vai anh rồi nhanh nhẹn cắn vào cổ anh một miếng, khiến anh rũ vội những tạp niệm trong đầu, trở về hiện thực. Anh rung mình, hất văng con chuột, buột miệng thét lên một tiếng, nhưng tiếng thét của anh bị khung cảnh kỳ lạ cản lại. Anh há hốc miệng,

đứng ngậy ra nhìn ông già nằm ngửa, trên người có mười mấy con chuột đang nhẩy múa. Tai và mũi ông già đã bị lũ chuột dúi - cũng có thể bọn chúng không dúi - gặm cụt, môi bị gặm sạch, lộ ra hàm răng vàng khè, cái miệng từng tuôn bao nhiêu lời hay ý đẹp, giờ đây xấu khủng khiếp, sau khi bỏ đi những vật thừa, cái đầu ông già trông dễ sợ. Còn lũ chuột độc ác đang phẩn khởi gặm hai tay ông già, bàn tay từng cầm vũ khí gậy gộc đã lồi xương trắng, chẳng khác cành liễu bị lột vỏ. Anh trinh sát rất có cảm tình với ông già quắc thước này. Ông từng giúp đỡ anh trong lúc khó khăn nhất. Anh cố lê tám thân mệt mỏi, xông lên đánh đuổi lũ chuột. Mắt lũ chuột từ đen láy lập tức chuyển sang màu đỏ, từ màu đỏ chuyển sang màu xanh ngọc, khiến anh trinh sát sợ quá lùi lại mấy bước cho đến khi đụng tường thì dừng lại vì không thể lùi được nữa. Lũ chuột nhe nanh múa vuốt, trợn mắt rung râu, vai kề vai cánh thích cánh, đoàn kết thành một tập thể sẵn sàng xông lên bất cứ lúc nào. Khẩu súng sẵn trên tường đụng vào vai, Đinh Câu chột nảy ra sáng kiến, anh giật khẩu súng, giương lên, ngón tay trở đặt trên lẫy, tư thế như đang xung trận, anh quát lớn:

- Đứng im! Cựa là tao bắn!

Lũ chuột nhìn nhau, múa may quay cuồng trên người anh trinh sát. Anh giận điên người, nghiêng răng cười:

- Đ. mẹ lũ chuột chúng mày! Hôm nay cho chúng mày biết tay ông!

Lời vừa dứt, anh xiết cò, súng nổ “đoàng” một tiếng như trái phá, một quầng lửa vọt ra, khói trong phòng mù mịt. Lúc khói tan, Đinh Câu rất hả hê thấy lũ chuột thất điên bát đảo, những con chưa chết chỉ tiếc không có thêm bốn chân để chạy nhanh hơn, để leo xà luôn nóc, bay mái vượt tường. Chỉ một thoáng, trong phòng không còn một con. Đinh Câu kinh hoàng khi thấy chỉ một phát súng đuổi được lũ chuột, nhưng khuôn mặt ông già cũng thủng lỗ chỗ như mắt sàng. Anh ôm súng tựa lưng vào tường, hai chân nhũn ra từ từ khuỵu xuống, luôn miệng kêu khổ. Anh nghĩ, ông già chết rồi lũ chuột mới xâm phạm thi thể ông, nhưng không ai muốn tin đó là sự thật. Nhìn mặt ông già lỗ chỗ đạn ghém, ai cũng cho rằng ông trúng đạn chết rồi mới bị chuột ăn mất mũi chân tay. Đinh Câu ơi là Đinh Câu, chuyện này thì nhà người có nhảy xuống Trường Giang cũng không sạch tội, Trường Giang đục hơn Hoàng Hà nhiều! *“Thánh nhân xuất thế, Hoàng Hà trong veo, vạn nhà thả đèn dứa. Đèn dứa*

nào? Đền dưa gang, dưa hấu, bí đao! Đền nào nữa? Đền dưa chuột, đền đầu lâu!” Bài đồng dao hay hát hồi nhỏ vang lên bên tai anh trinh sát đã bị suy sụp về tinh thần, tiếng hát từ xa đến gần, từ mơ hồ đến nghe rõ, từ yếu ớt đến mạnh mẽ, cuối cùng âm âm như một dàn đại hợp xướng gồm mấy trăm đứa trẻ mà linh xướng lại là thằng con trai đã lâu không gặp của anh. Nó mặc chiếc áo sơ mi trắng, chiếc quần đùi xanh, như vầng mây trên trời, như cánh hải âu trên mặt biển biếc. Một dịch thể nóng như rượu vừa ra lò, từ hai hốc mắt chảy ra, ướt đầm gò má và hai bên khóe miệng. Anh đứng dậy chìa tay với con nhưng thằng nhỏ- xanh- biếc- trắng- tỉnh lùi ra xa rồi biến mất, còn trước mắt anh là một thảm cảnh do lũ chuột và anh tạo ra, một vụ án mạng chấn động Tửu quốc mà dù anh có mồm năm miệng mười cũng không thể cãi.

Bộ mặt thiên thần của thằng con dẫn dắt anh bước ra khỏi phòng truyền thống nghĩa trang liệt sĩ. Con chó vằn hổ khiến anh sợ rúm vó đang nằm thẳng cẳng dưới gốc cây bách, mép ứa máu, có lẽ nó bị đầu độc. Anh trinh sát hồn vía lên mây, lom khom chui qua lỗ chó bên cổng, ra ngoài. Con đường lồi lõm, không một bóng người, chỉ mỗi cột điện bê tông đứng chờ vợ ngã dài bóng lên mặt đường. Mặt

trời sắp lặn nhuộm màu máu lên khuôn mặt, anh đứng như bụt mọc trước trời chiều suy nghĩ rất lâu, cũng không hiểu nghĩ những gì!

Xe lửa chạy qua thành phố Rượu, vang lên xình xịch, tạo cho anh một linh cảm nào đó để hành động. Anh đi men theo con đường, có cảm giác nó sẽ dẫn anh đến nhà ga, nhưng một con sông chắn ngang trước mặt, mặt nước rục rỏ muôn mầu dưới trời chiều. Cảnh trên sông thật là đẹp, những con thuyền sặc sỡ bơi về phía mặt trời lặn, thanh niên nam nữ ngồi trên thuyền có vẻ là những cặp bạn tình. Chỉ bạn tình mới bá vai ôm cổ mà ánh mắt thì đăm đúi như thế! Phía đuôi thuyền là một phụ nữ trang phục cổ, vươn dài người mà bầy mái chèo to bự, khuấy vỡ mặt sông long lanh như ngọc lưu li, cũng là khuấy lên mùi thi thể thối rữa và hơi nóng hầm hập của bỗng rượu. Anh trình sát cảm thấy động tác của người lái đồ vô cùng uyển chuyển, làm như không phải chệ ta chèo đồ dưới sông, mà đang biểu diễn trên sân khấu. Một con thuyền lướt đi, lại một con thuyền nữa, một con thuyền nữa. Trên thuyền là những cặp bạn tình say nhau, lái thuyền là những phụ nữ duyên dáng. Anh trình sát có cảm gác họ là học sinh của một trường chuyên nghiệp nào đó, được huấn luyện rất

có bài bản. Thế là tự nhiên anh đi theo họ, bước trên con đường dọc theo bờ sông, lát bằng những tấm bê tông hình bát giác. Hai bên bờ, những cây dương liễu xác xơ vì đã cuối thu, chiếc lá nào còn bám trên cành thì như bằng kim loại, đẹp kiêu sa. Đi theo đoàn thuyền, anh dần trở lại bình tĩnh, quên đi những cảnh trở trêu trong đầu. Có người đi ngược lại, về phía mặt trời mọc, còn anh đi về phía mặt trời lặn.

Con sông gấp khúc, trước mắt là mặt nước mênh mông, rất nhiều ngôi nhà cổ sơn đỏ, nhìn qua cửa sổ, đã lên đèn. Từng chiếc thuyền cập bến. Đám thanh niên nam nữ nối đuôi nhau lên bờ, biến mất sau đường phố. Anh trình sát cũng vào phố. Anh cảm thấy một bầu không khí giả tạo thế nào ấy, người đi đường vật vờ như những bóng ma. Nhưng cảm giác phiêu lãng khiến anh thấy trong người dễ chịu, bước đi nhẹ nhõm.

Sau đó, anh theo dòng người bước vào miếu Bà Cô, thấy rất nhiều phụ nữ xinh đẹp quì lạy trước tượng Bà Cô má phấn môi son. Những người này ngồi trên gót chân đệm dưới mông. Anh nhìn say đắm những gót giày, nhìn rất lâu, trong đầu hiện ra những vết lõm của gót giày để lại trên đường. Một chú tiểu cầm cây cung nhỏ nấp sau cột nhằm

bắn đạn dất sét vào mông những cô gái đang hành lễ. Mỗi khi bắn trúng, dưới chân Bà Cô lại có tiếng la oai oái. Sau mỗi tiếng la, chú tiểu lại nhắm mắt, chắp tay mô Phật! Đình Câu không hiểu chú tiểu bụng dạ như thế nào, bèn tiến đến, cốc cho chú tiểu một cái vào đầu. Chú tiểu ré lên, giọng nữ. Mấy chục người ủa tới chửi anh là đồ lưu manh, trêu ghẹo các ni cô, như chửi A Q. mà Lỗ Tấn viết trong A Q. chính truyện. Một viên cảnh sát tóm cổ anh điệu ra ngoài miếu, quẳng xuống đất, đá một phát vào mông, Đình Câu ngã úp mặt xuống bậc tam cấp như chó chục, môi giập, răng lung lay, miệng đầy máu tanh ngòm.

Sau đó, anh bước lên cây cầu hình cánh cung nhìn mặt nước lấp lánh phía dưới, ánh đèn nhảy nhót như những đốm lửa. Một chiếc thuyền lớn đang trôi, rộn ràng lời ca tiếng nhạc chẳng khác chuyến du ngoạn ban đêm của thần tiên.

Rồi sau đó anh lại vào một quán rượu. Hơn chục người đội mũ rộng vành ngồi uống rượu xung quanh một chiếc bàn. Mùi rượu thơm điếc mũi, mùi cá thơm rùn người khiến anh thêm rở dãi, định tiến đến xin ăn, nhưng thấy mình bắn quá nên ngại. Rồi thì không chịu nổi, nhân lúc mọi người không để ý, anh vọt tới một tay chụp bình rượu, tay kia vỗ

con cá, co giò chạy. Chạy được một quãng khá xa, anh mới nghe thấy tiếng ồn ào sau lưng.

Sau đó anh lúi vào một góc khuất chân tường, uống rượu ăn cá, nhai cả xương, nuốt hết. Bình rượu cũng cạn tới đáy.

Lại sau đó anh du ngoạn cõi tiên, ngắm bầu trời đầy sao dưới nước, vầng trăng đỏ quạch lơ lửng mặt nước như khuôn mặt đứa trẻ. Tiếng nhạc trên sông nghe càng rõ, một chiếc thuyền lớn từ phía thượng lưu trôi xuống, trên thuyền đèn đuốc sáng trưng, một bầy vũ nữ mặc trang phục cổ đang múa trong tiếng sênh tiếng phách. Trong khoang có hơn một chục đàn ông, đàn bà ngồi quanh chiếc bàn uống quỳnh tương ngọc dịch, ăn hải vị sơn hào. Họ ăn uống nhồm nhoàm, nam cũng như nữ. Thời buổi khác xưa rồi! Con gái cầm đầu mà ăn như lợn nái. Đinh Câu hoa cả mắt. Thuyền đã tới gần, có thể nhìn rõ mặt mũi, có thể ngửi thấy hơi của những người trên thuyền, trong số đó có Khoan Kim Cương, nữ xế, Dư Một Thuốc, Cục trưởng Vương, Bí thư Lý... Có một khuôn mặt thậm chí giống anh lạ lùng. Tất cả: bạn bè thân quen, yêu đương bồ bịch, tình địch thù hằn, đều tham gia bữa tiệc thịt người. Vì sao gọi là bữa tiệc thịt người? Vì món cuối cùng là một đứa trẻ mũm mĩm chiên vàng ngồi

xếp bằng tròn giữa mâm, nụ cười mê hồn trên khuôn mặt.

- Lại đây, Đình Câu thân mến, lại đây nào!...

- Anh nghe tiếng gọi lá lơi của nữ xế, trông thấy bàn tay trắng trẻo xinh xắn của cô vậy vậy. Sau lưng cô, Khoan Kim Cương đang cúi xuống nói nhỏ điều gì đó với Dư Một Thuốc bé tí xiu. Nụ cười khinh bỉ vương trên mặt Khoan Kim Cương, nét cười nhạt phụ họa thoáng trên mặt Một Thuốc.

- Tôi phản đối!... - Đình Câu vừa quát vừa xông tới chiếc du thuyền, nhưng anh bị ngã xuống một cái hố toàn những thứ bẩn: rượu- thịt và thịt- rượu do người thành phố Rượu nôn ọe ra đã lên men, những chiếc bao cao su nổi lênh bênh. Đây là mảnh đất màu mỡ cho các loại virus, vi trùng, vi sinh vật phát triển, là thiên quốc của ruồi nhặng, là địa đàng của giòi bọ. Anh trình sát cảm thấy đây không phải chỗ tá túc, lúc các chất lầy nhầy như cháo sấp ụa vào miệng, anh tranh thủ thời gian la to: "Tôi phản đối! Tôi phản..." Các chất dơ bẩn không chút lịch sự, bịt miệng anh lại, sức hút của trái đất kéo anh xuống, chỉ vài giây sau, những thứ thiêng liêng như lí tưởng, chính nghĩa, tôn nghiêm, vinh dự, tình yêu... chìm xuống đáy cùng với anh trình sát ngoại hạng nhiều nỗi truân chuyên.

Chương mười

1

Một Gáo huynh,

Tôi đã mua vé xe lửa đi Tiểu quốc vào ngày 27 tháng 9, xem lịch, tàu đến vào hai giờ rưỡi sáng ngày 29, giờ giấc như thế là không tốt nhưng chẳng còn cách nào khác, huynh sẽ vất vả đấy.

Đã đọc “Rượu Bú Dù”, rất ấn tượng, gặp nhau sẽ nói kỹ.

Chúc tốt lành!

Mạc Ngôn

2

S o với ghế cứng thì nằm trên giường cứng thật dễ chịu, vậy mà nhà văn Mạc Ngôn tuổi trung niên, thân hình phục phịch, tóc thưa, mắt bé tí, miệng trễ xuống, không hề buồn ngủ. Tàu hỏa chạy đêm, đèn trần tắt chỉ còn đèn chân giường ánh sáng vàng vọt. Tôi biết tính nết tôi rất hợp với Mạc Ngôn, nhưng cũng nhiều lúc mâu thuẫn. Tôi như con của ký cư, mà Mạc Ngôn thì như cái vỏ bọc cho tôi, Mạc Ngôn như chiếc nón che mưa che gió cho tôi, như tấm da chó giúp tôi chống lạnh, là chiếc mặt nạ tôi dùng để lừa gạt những phụ nữ tử tế. Có lúc quả thật Mạc Ngôn là cục thịt thừa trên người, nhưng tôi không sao cắt bỏ, cũng như con của ký cư không thể vứt bỏ cái vỏ mà nó ở nhờ. Ban đêm tôi có thể tạm thời rũ bỏ anh ta, tôi trông thấy anh ta một đống mềm nhũn, phủ kín chiếc giường hẹp trên

tàu, cái đầu to bự lắc lư trên gối mỏng, nghề viết văn lâu năm khiến anh ta thoái hóa đốt sống cổ, đau cứng, chuyển động khó khăn, quả tình tôi rất ngán anh chàng Mạc Ngôn này. Lúc này đây trong đầu anh chàng chất đầy những chuyện kỳ quặc: lữ vượt ử rượu, vớt mặt trăng dưới nước lên, trận đánh xáp lá cà giữa anh trinh sát và người lùn, Yến Kim Ti nhả nước bọt làm tổ; thằng lùn nhảy múa trên bụng người đẹp; tiến sĩ rượu tăng tịu với mẹ vợ; nữ ký giả chụp ảnh trẻ thịt chiên vàng; nhuận bút, xuất cảnh; chửi người... Trong một cái đầu mà chứa bấy nhiêu chuyện bát nháo, thử hỏi còn gì lạc thú ở đời?

- Đến Tửu quốc rồi! Đến Tửu quốc rồi! - Cô nhân viên trên tàu có vóc người thanh mảnh lắc lư đi tới, tay vỗ bồm bộp chiếc kẹp vé - Đến Tửu quốc rồi, ai chưa đổi vé thì đổi nào!

Nhanh như chớp, tôi nhập lại với Mạc Ngôn làm một. Mạc Ngôn ngồi dậy trên giường cũng tức là tôi ngồi dậy trên giường. Tôi cảm thấy đầy bụng, cổ đau cứng, hít thở khó khăn, miệng hôi rình. Anh chàng Mạc Ngôn này quả là một vật hôi hám không sao xài nổi. Tôi trông thấy anh ta móc chiếc vé từ trong túi áo khoác ngoài đã mặc nhiều năm, đổi vé, rồi nhảy xuống giường, xỏ hai bàn chân thối

hoắc vào đôi giày thối hoắc, hai bàn chân anh ta như hai con cua ký cư đang tìm vỏ bọc. Anh ta ho lên hai tiếng, bọc chiếc ca uống nước trong chiếc khăn bông vừa để rửa mặt vừa để lau chân, nhét vào xác du lịch màu xám, sau đó anh ta ngồi ngây ra một lúc, nhìn hồi lâu vào mái tóc của cô trình được viên của một hãng dược phẩm đang ngáy đều đều ở giường dưới, rồi loạng choạng đi ra phía cửa toa xe.

Tôi bước xuống xe lửa, những giọt mưa thu màu trắng bay lượn trong ánh đèn vàng vọt. Sân ga vắng vẻ, chỉ có mấy người đàn ông mặc áo dài chậm rãi bước. Nhân viên phục vụ đứng co ro sau cửa toa không nói một lời, lặng lẽ như những con gà mái trong đêm. Đoàn tàu im ắng như không có người. Phía sau toa xe có tiếng nước chảy, có lẽ đang tiếp nước. Đèn pha đầu tàu sáng chói. Một công nhân mặc đồng phục dùng búa kiểm tra các bánh xe, tiếng gõ rơi rạc như chim gõ kiến. Đoàn tàu ướt đẫm, thở phì phò, dưới ánh sáng của đèn pha, đường ray phía trước cũng ướt đẫm. Xem ra mưa đã lâu, nhưng tôi trên tàu không biết.

Không ngờ Từ quốc lại thanh vắng đến thế, có mưa thu rả rích, có ánh đèn sáng chói, ấm áp, vàng vọt, có đường ray sáng lên do nước mưa, có

tiết trời se lạnh và không khí tươi mới, có cầu chui phía dưới đường sắt, có vài ga xép khung cảnh như trong tiểu thuyết trinh thám mà tôi rất thích... Khi đứng trên cầu chui, Đinh Câu vẫn ngửi thấy mùi thịt trẻ thơm điếc mũi. Thằng nhỏ toàn thân vàng hươm ấy mặt bóng loáng những mồ, khoe mép nhếch lên với nụ cười bí ẩn... Tôi nhìn theo đoàn tàu cho đến khi đèn đỏ ở toa cuối mất hút sau khúc ngoặt, tiếng xình xịch vọng lại mơ hồ như có như không, mới xách ba lô bước xuống cầu chui. Đường hầm cầu chui lơ thơ mấy bóng đèn rất yếu, mặt đường đầy ổ gà, ba lô của tôi có bánh xe, tôi đặt xuống đất để kéo, nhưng tiếng rít rất to khiến tôi khó chịu, lại cồng trên lưng. Đường hầm khá dài, nghe tiếng chân mình phóng đại lên, tôi cảm thấy trống trải quá. Những gì mà Đinh Câu trải qua ở Tửu quốc đều có liên hệ mật thiết với con đường hầm này. Có thể đây là nơi mua bán trẻ thịt, là nơi hoạt động của bọn say rượu, gái điếm, ăn mày, và cả lũ chó nửa điên nửa lành. Anh nắm được đầu mối quan trọng ở đây... Khung cảnh độc đáo là nhân tố quan trọng cho sự thành công của tiểu thuyết, những nhà văn giỏi thường cho nhân vật của mình hoạt động trong những hoàn cảnh đặc biệt, như vậy, vừa giấu được sự nghèo nàn của

người viết, mà còn phát huy được tính tích cực của bạn đọc. Mạc Ngôn vừa nghĩ vừa rẽ vào một góc có ông già khoác chiếc chăn chiên ngồi co ro, bình rượu màu xanh biếc nằm lẫn lóc. Tôi cảm thấy thoải mái, ăn mày ở TỬ quốc cũng có rượu uống. Tiến sĩ Lý Một Gáo viết rất nhiều tiểu thuyết có liên quan đến rượu, sao ông ta không viết một truyện về ăn mày ở TỬ quốc? Một ăn mày rượu không xin tiền không xin cơm mà chỉ xin rượu uống, say rồi thì ca hát nhảy múa thì có khác gì thần tiên! Tôi không thể không công nhận, truyện nọ tiếp truyện kia của anh ta đã thay đổi tận gốc mô hình của tiểu thuyết tôi. Lẽ ra Đinh Câu phải là một nhân vật tỏa sáng cho người đời thì lại trở thành một tên nát rượu, đồ bị thịt! Tôi không làm sao viết tiếp câu chuyện của Đinh Câu, tìm cho anh ta một kết cục khả dĩ, hơn là chết chìm trong nhà xí.

Mạc Ngôn ra cửa soát vé, trông thấy ngay Lý Một Gáo. Bỗng vào trực giác, anh nhận ra con người thanh mảnh, mặt choắt ấy chính là Tiến sĩ rượu, nhà văn nghiệp dư Lý Một Gáo.

Từ hàng rào sắt anh ta chìa tay ra, nói:

- Nếu trò không nhầm thì thầy là nhà văn Mạc Ngôn?

Mạc Ngôn nắm lấy bàn tay lạnh giá của anh ta:

- Lý Một Gáo, huynh vất vả quá !

Cô nhân viên soát vé giục Mạc Ngôn xuất trình vé, Lý Một Gáo tròn mắt quát:

- Xuất trình cái gì? Cô biết ai đây không? Đây là giáo sư Mạc Ngôn, tác giả phim “Cao lương đỏ”, là khách mời của Thị ủy và Ủy ban Thị!

Cô soát vé ngăn người nhìn Mạc Ngôn, không nói gì. Mạc Ngôn hơi ngượng, vội xuất trình vé. Lý Một Gáo kéo anh ra khỏi hàng rào sắt, nói:

- Đừng chấp cô ta!

Lý Một Gáo giằng lấy chiếc ba lô trên vai Mạc Ngôn, chuyển sang vai anh ta. Anh ta cao một mét tám, hơn Mạc Ngôn một cái đầu. Điều mà Mạc Ngôn cảm thấy tự hào là anh ta nhẹ hơn anh dễ đến năm chục ký.

Lý Một Gáo rất nhiệt tình:

- Thưa thầy, sau khi nhận được thư thầy, trò lập tức báo cáo Thị ủy, Ủy ban Thị. Bí thư Hồ nói, hoan nghênh hoan nghênh nhiệt liệt hoan nghênh. Đêm qua trò đã đánh xe ra đón thầy một lần rồi đấy chứ!

Mạc Ngôn nói:

- Trong thư tôi đã nói sáng sớm ngày hai mươi chín mới đến mà!

Lý Một Gáo nói:

- Trò sợ lỡ ra đến sớm hơn, lạ nước lạ cái, vì vậy thà rằng đón hụt còn hơn để thầy đợi dài dài!

Mạc Ngôn áy náy:

- Huynh vất vả quá!

Lý Một Gáo nói:

- Thị đã định bố trí ông Phó ban Kim đón thầy, trò bảo, thầy là người đồng minh, không cần khách khí, trò đón là đủ.

Chúng tôi đi về phía chiếc xe du lịch hào nhoáng đang đỗ trên quảng trường. Xung quanh quảng trường có rất nhiều đèn cao áp sáng trắng, do đó chiếc xe du lịch càng lộng lẫy. Lý Một Gáo nói:

- Tổng giám đốc Dư ở trên xe, xe này là của ông ta.

- Tổng giám đốc nào?

- Chính là Dư Một Thuốc!

Mạc Ngôn giật mình, rất nhiều chuyện về Dư Một Thuốc diễn ra trong đầu. Anh chàng lùn vốn không liên quan đến trinh sát viên, lại chết trong giấc mơ của anh trinh sát, sự tình phát triển đến mức này đúng là quỷ thần xui khiến. Mạc Ngôn

nghe bụng, “Đình Câu trình sát ký” của anh xem ra chỉ để nhóm lò mất rồi!

Lý Một Gáo nói:

- Tổng giám đốc Dư Một Thuốc cứ đòi đi, ông ta bảo thấy trước mới khoái. Con người này hơi bị nề đấy, rất mong thầy đừng có trông mặt mà bắt hình dong, thầy đối xử với ông ta một thuốc, ông ta đáp lại một trượng.

Đang nói chuyện thì cửa xe mở, quả nhiên có một người đàn ông mini cao chưa đầy một mét - thấp tuyệt đối là hơn một thuốc - nhảy xuống xe, dáng dấp khỏe mạnh, ăn mặc sang trọng, như một thân sĩ tí hon có học.

- Anh chàng Mạc Ngôn này thế là đã đến thật rồi!- Vừa ra khỏi xe, lão đã kêu ầm lên bằng cái giọng khàn khàn cực kỳ hấp dẫn, vừa kêu vừa chạy tới nắm lấy tay Mạc Ngôn mà lắc, y như bạn cũ đã lâu không gặp.

Mạc Ngôn nắm bàn tay nhỏ xíu hiếu động, tự dưng thấy trong lòng áy náy. Anh nghĩ tới tình tiết trong tiểu thuyết của anh: Dư Một Thuốc bị Đình Câu đánh chết. Tại sao cứ bắt người này phải chết nhỉ? Đây là một con người nhỏ bé rất thú vị, rất đáng yêu, như một cỗ máy tí xíu mọc đôi chân!

Làm tình với nữ xế thì có gì không phải? Không nên bắt anh ta chết, nên để anh ta trở thành bạn của Đình Câu, cùng nhau phá án ăn thịt trẻ.

Dư Một Thuốc mở cửa xe nhường Mạc Ngôn lên trước rồi leo lên ngồi bên cạnh anh, miệng thoang thoảng mùi rượu:

- Ngày nào Tiến sĩ cũng nói với tôi về anh. Hần coi anh như thánh. Nhưng khi gặp, tôi thấy Mạc Ngôn có bộ mặt không sang, chẳng khác bọm rượu là mấy!

Mạc Ngôn hơi khó chịu, anh nói mỉa:

- Vì thế mới kết bạn với Tổng giám đốc Dư chứ!

Dư Một Thuốc cười hồn nhiên như trẻ con, cười xong, nói:

- Hay thật, xấu như ma kết bạn với thằng lùn. Cho xe chạy!

Cô tài xế không lùn. Cô không nói gì. Qua ánh đèn trên quảng trường, anh nhìn thấy khuôn mặt thanh tú và cái cổ cao trắng nõn thì giật mình, cô này giống như đúc, như chị em sinh đôi với cô tài xế đã hành Đình Câu chết đi sống lại trong truyện.

Đèn pha bật sáng, chiếc xe khéo léo lượn ra khỏi quảng trường, nước bắn tung tóe sang hai bên. Trong xe một bầu không khí thanh nhã, con giống

hổ đung đưa phía trước tay lái. Chiếc xe trườn đi trong tiếng nhạc như trong mộng. Mặt đường rộng rãi bằng phẳng, bóng dáng một con mèo cũng không. Tửu quốc thật rộng, những công trình kiến trúc thời thượng hai bên đường, Tiến sĩ rượu không bốc phét chút nào khi nói về vẻ hào hoa của nó.

Mạc Ngôn theo chân Dư Một Thuốc bước vào quán rượu Một Thuốc, Lý Một Gáo đeo ba lô theo sau. Nội thất của quán quả đáng nể, sành lớn lát bằng đá Đại lý bóng loáng. Một cô gái đeo kính ngồi phía trước quầy lễ tân, cô ta bình thường, không lùn.

Dư Một Thuốc sai cô gái đi mở cửa phòng số 310. Cô cầm chùm chìa khóa ra chỗ thang máy, nhanh tay ấn nút, cửa mở, Dư Một Thuốc nhảy vào trước rồi giơ tay kéo Mạc Ngôn vào theo. Mạc Ngôn cố làm ra vẻ lóng ngóng. Lý Một Gáo bước vào, cô gái đeo kính cũng bước vào, cửa đóng lại. Thang máy chạy lên, tám kim loại bóng loáng soi tỏ một khuôn mặt xấu xí, mệt mỏi. Mạc Ngôn không ngờ mặt mũi mình tàn tạ đến như thế. Anh nhận ra rằng chỉ mới mấy năm mà anh già đi nhiều quá. Anh trông thấy khuôn mặt mình kề bên khuôn mặt ngái ngủ của cô gái đeo kính liền vội vã nhìn sang ô chữ hiển thị số tầng. Mạc Ngôn đang nghĩ... Anh

trình sát một bà người chạm trổ kẻ tình địch trong thang máy. Kẻ thù gặp nhau mắt đỏ ngầu, tai đỏ tía... Tôi chợt trông thấy mảng ngực trắng mịn lộ ra chỗ cổ áo trễ xuống của cô gái, và từ mảng ngực ấy tôi liên tưởng trên trời dưới đất. Vậy là, chuyện cũ đã bao nhiêu năm trở lại trong đầu. Năm mười bốn tuổi, tôi vô tình đặt tay lên ngực một cô gái. Cô ta cười khúc khích: “Êu, anh biết sờ cái này rồi hả? Anh có muốn biết nó như thế nào không?” Tôi nói: “Muốn”. Cô ta bảo: “Được!” Một cảm giác rân rân chạy dọc xương sống rồi lan khắp thân thể. Thế là, cánh cửa màu đỏ tía thông tới tuổi xuân mở ra đánh âm một cái cùng với những ngón tay mở cúc áo ngực. Tôi không kịp đắn đo cân nhắc, chạy xộc vào trong, cái tuổi chạy nhảy như dê non, nuôi dạy thuần hóa chim sẻ, nó như lịch sử, không bao giờ tái diễn... Cửa thang máy lặng lẽ mở ra. Cô gái đeo kính tiến đến mở cửa phòng 310, rồi đứng sang bên, mời chúng tôi vào. Đây là căn phòng sang trọng, Mạc Ngôn chưa bao giờ được ở phòng loại này, nhưng anh làm ra vẻ ông kãnh, ngồi phịch xuống xô pha tỏ vẻ bất cần.

- Đây là loại phòng sang trọng nhất của chúng tôi, anh dùng tạm!- Dư Một Thuốc nói.

Mạc Ngôn nói:

- Hết ý rồi! Tôi từng là lính, chỗ nào cũng ở được.

Lý Một Gáo nói:

- Thị ủy định bố trí thầy ở nhà khách, nhưng những phòng cao cấp ở đấy đều không còn, khách Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan dự lễ hội rượu Bú Dù ở hết cả.

Mạc Ngôn nói:

- Ở đây càng tốt, tôi rất sợ đánh bạn với các quan.

Lý Một Gáo nói:

- Trò biết thầy Mạc Ngôn là con người ưa yên tĩnh, sống đạm bạc.

Dư Một Thuốc cười hì hì:

- Viết “Cao lương đỏ” mà bảo ưa yên tĩnh, đạm bạc? Cậu mới đến Ban tuyên truyền có hai hôm mà mồm mép đã dẻo quẹo!

Lý Một Gáo nhơn nhơn:

- Tổng giám đốc Dư nổi tiếng Tửu quốc về lối nói châm chọc, thầy đừng để ý.

Mạc Ngôn nói:

- Không sao, tôi cũng hay châm chọc.

Lý Một Gáo nói:

- Quên báo cho thầy biết, tháng trước trò đã chuyển sang Ban tuyên truyền Thị ủy rồi.

Mạc Ngôn hỏi:

- Thế luận văn tiến sĩ thì sao? Viết xong rồi à?

Lý Một Gáo nói:

- Để sau hẵng nói, trò rất thích hợp với công việc chữ nghĩa, làm công tác báo chí gần gũi với sáng tác văn học hơn.

Mạc Ngôn nói:

- Cũng được.

Dư Một Thuốc nói:

- Cô Mã, chuẩn bị ngay nước nóng cho Mạc Ngôn để tắm cho sạch cái mùi chua loét khi đi đường!

Cô gái đeo kính “vàng” một tiếng, đi vào nhà vệ sinh, lập tức có tiếng nước chảy xối xả.

Dư Một Thuốc kéo tửu rượu ra, bên trong có mười mấy loại rượu, hỏi Mạc Ngôn:

- Anh uống gì?

Mạc Ngôn nói:

- Thôi, nửa đêm rồi, chẳng uống gì nữa!

Dư Một Thuốc nói:

- Thế sao được? Đến Tửu quốc thì nhiệm vụ hàng đầu là uống rượu.

Mạc Ngôn nói:

- Tôi muốn uống một tách trà.

Dư Một Thước nói:

- Tửu quốc không có trà, lấy rượu thay trà.

Lý Một Gáo nói:

- Thầy Ngôn nên nhập gia tùy tục.

Mạc Ngôn nói:

- Đành vậy.

Dư Một Thước hỏi:

- Anh thích loại nào thì đến mà chọn.

Mạc Ngôn bước tới, mắt hoa lên vì toàn những rượu quý.

Dư Một Thước hỏi:

- Nghe nói anh là bợm rượu số Một?

Mạc Ngôn nói:

- Kỳ thực tửu lượng tôi rất có hạn, hiểu biết về rượu không nhiều.

Dư Một Thước nói:

- Giả vờ khiêm tốn làm gì? Thư anh gửi cho Một Gáo tôi xem tất!

Mac Ngôn lườm Một Gáo, tỏ vẻ không bằng lòng. Một Gáo vội nói:

- Tổng Dư là anh em cánh hẩu, an toàn tuyệt đối!

Dư Một Thuốc lấy ra bình rượu “Lục nghị trùng điệp”, nói:

- Vừa xuống tàu, uống loại nhẹ một chút.

Lý Một Gáo nói:

“Lục nghị trùng điệp” rất được, bố vợ tôi pha chế đấy, rượu cái thuần đậu xanh, trên mười loại dược thảo quý, uống rượu này như nghe khúc hát u sầu của người thực nữ thời xưa, xa xôi, trống vắng, khiến người sinh lòng hoài cổ.

- Đủ rồi! - Dư Một Thuốc nói - Đừng bán thuốc cao nữa!

Lý Một Gáo nói:

- Điều tôi về Ban tuyên truyền là do nhu cầu tuyên truyền của lễ hội rượu Bú Dù, còn bản thân tôi là Tiến sĩ tũu loại học đích thực!

Dư Một Thuốc nói mỉa:

- Tiến sĩ giấy!

Lão lấy ra ba chiếc cốc pha lê, rót đầy rượu “Lục nghị trùng điệp”, màu xanh của rượu khiến người cảm thấy bất an.

Trước khi về Tửu quốc, Mạc Ngôn đã xem một sổ sách chuyên khảo, học cách bình phẩm rượu. Anh đón lấy cốc rượu, trước hết chạm mũi vào cốc ngửi một cái, dùng tay phẩy sạch mùi rượu vương trên mũi, rồi đưa cốc vào dưới mũi hít thật sâu, nín thở, mắt nhắm lại như đang suy ngẫm, hồi lâu mở mắt ra, nói:

- Ngon thiệt! Cổ hương cổ sắc, trang nhã nồng đượm, quả là ngon!

Dư Một Thuốc nói:

- Cái anh chàng này! Đúng là có hai đặc điểm ấy thật.

Lý Một Gáo nói:

- Thầy Mạc Ngôn có biệt tài bảm sinh về rượu. Mạc Ngôn cười hả hê.

Lúc này, cô đeo kính bước tới, nói:

- Thưa Tổng giám đốc, nước được rồi ạ!

Dư Một Thuốc cụng cái cốc trên tay vào cốc của Mạc Ngôn, nói:

- Cạn cốc, anh đi tắm rồi nghỉ ngơi một lúc, có thể ngủ được hai tiếng đấy, bảy giờ ăn sáng, tôi sẽ cho người tới gọi.

Lão uống cạn cốc rượu, chọc tay vào gối Một Gáo, nói:

- Tiến sĩ, ta đi thôi!

Mạc Ngôn nói:

- Hai vị cứ nghỉ lại đây, chậ một chút không sao!

Dư Một Thuộc nháy mắt, nói:

- Nhà hàng chúng tôi không cho phép nam giới ngủ chung phòng.

Lý Một Gáo còn định lải nhải, Dư Một Thuộc đẩy anh ta một cái, nói:

- Đi đi cho tôi nhờ!

Lúc này tôi cũng vứt bỏ cái vỏ bọc Mạc Ngôn. Tôi ngáp, nhổ đờm, tụt giày cởi tất. Có tiếng gõ cửa khế, tôi kéo quần đã tụt xuống một nửa lên, sửa lại vạt áo sơ mi, ra mở cửa. Cô gái đeo kính tên là Mã ấy lách vào.

Cô tươi cười, vẻ ngái ngủ đã biến sạch. Mạc Ngôn hỏi, giọng nghiêm chỉnh:

- Có chuyện gì không?

Cô ta nói:

- Tổng giám đốc bảo em đến rót ít rượu “Lục nghị trùng điệp” vào bồn tắm.

Mạc Ngôn hỏi:

- Đổ rượu vào bồn tắm?

Cô Mã mở nút chai “Lục nghị trùng điệp” bước vào phòng vệ sinh, Mạc Ngôn bám sát phía sau. Trong phòng vệ sinh vẫn còn một ít hơi nước bay lảng vảng rất nên thơ. Cô Mã trút nửa chai rượu xuống bồn. Mùi rượu lập tức bay vào mũi, rất kích thích.

Cô Mã nói:

- Được rồi ạ, thưa thầy Ngôn, thầy tắm ngay đi!

Cô ta vừa cười vừa đi ra ngoài. Mạc Ngôn dậm hoảng khi nghĩ rằng cái cười của cô Mã là có tình ý, anh thấy trong lòng rạo rực, gần như muốn chạy tới ôm lấy cô, thơm một cái lên gò má đỏ hây hây, nhưng anh cắn răng cố gắng kiềm chế để cho cô đi.

Mạc Ngôn bước ra khỏi phòng vệ sinh đứng ngây ra hồi lâu rồi bắt đầu cởi quần áo. Trong phòng ấm áp như mùa xuân. anh cởi hết quần áo, dùng tay xoa xoa chỗ vòng lên ở bụng dưới, đứng ngắm mình trong gương, trong lòng cảm thấy vô cùng tự ti. Anh tự khen lúc này không phạm sai lầm.

Anh nhảy vào trong bồn, cố chịu đựng sự kích thích của nước cay và rượu, nằm dài ra, gác đầu lên mép bồn bóng lộn. Nước trong bồn sau khi pha

rượu có màu xanh ẩm áp, như có hàng hà sa số những cây kim gai trên người, ghê da một tí nhưng vô cùng khoan khoái. Anh chửi để khen: “Thằng lùn chết tiệt, đúng là biết hưởng thụ!” Vài phút sau, cảm giác ghê da biến mất, máu trong người chưa bao giờ chảy mạnh đến như thế, anh cảm thấy thư giãn toàn thân. Lại qua mấy phút nữa, mồ hôi trên đầu túa ra, cơ thể anh biết thế nào là khoái cảm khi đổ mồ hôi như tháo. Anh nghĩ: nhiều năm rồi chưa đổ mồ hôi, lỗ chân lông bịt kín hết cả...Nên quảng Đinh Câu vào bồn tắm pha “Lục nghị trùng điệp”, sau đó thả một cô vào, đó là tình tiết thường gặp trong tiểu thuyết kinh dị...

Tắm xong, Mạc Ngôn mặc lên người chiếc áo choàng sau khi tắm, uể oải ngồi xuống xô pha. Anh cảm thấy hơi khát bèn lấy trong tủ chai Bạch Lan Địa, định mở nút thì cô Mã đã đến, lần này thì cửa cũng không thêm gõ. Mạc Ngôn hơi cuống, vội thắt chặt hơn dây lưng, khép hai chân lại. Nói hơi cuống cũng không chính xác, thực ra đó là cảm giác sung sướng.

Cô ta mở nút chai, rót đầy rượu vào cốc, nói:

- Thầy Mạc Ngôn, Tổng giám đốc Dư bảo em đến mát xa cho thầy!

Mồ hôi vã ra trên mặt, anh áp úng:

- Sắp sáng rồi, thôi dừng!

Cô ta nói:

- Đây là lệnh của Tổng giám đốc, thầy không nên từ chối.

Mạc Ngôn nằm lên giường để cho cô ta mát xa. Anh tập trung tinh thần vào chiếc còng lạnh ngắt trong tưởng tượng mới không phạm sai lầm.

Lúc ăn sáng, Dư Một Thuốc cứ cười khúc khích làm anh rất ngượng. Anh định nói câu gì đó nhưng lại cảm thấy thừa, dù sao im lặng là hơn.

Lý Một Gáo hỗn hển chạy tới. Mạc Ngôn trông thấy anh ta mặt mũi tái xanh tái xám bèn hỏi:

- Huynh chưa về ngủ phải không?

Một Gáo nói:

- Phải viết gấp một bài cho báo tỉnh, xong rồi.

Mạc Ngôn rót một chén rượu, đưa cho anh ta.

Anh ta uống xong, nói:

- Thưa thầy, bí thư Hồ bảo, buổi sáng mời thầy đi tham quan thành phố, buổi chiều mở tiệc chiêu đãi thầy.

Mạc Ngôn nói:

- Bí thư Hồ rất bận, bắt tất phải như thế!

Lý Một Gáo nói:

- Ai lại thế? Thầy là khách xịn, thành phố đang mong nhờ cây bút vĩ đại của thầy mà nổi danh trong bàn dân thiên hạ nữa kia!

Mạc Ngôn nói:

- Tôi đâu dám kể là vĩ đại!

Dư Một Thuốc nói:

- Mạc Ngôn huynh, ta ăn sáng thôi!

Lý Một Gáo nói:

- Ăn sáng thôi, thưa thầy!

Mạc Ngôn kéo ghế nhích lên, cùi tay chống lên khăn bàn trắng tinh, ánh nắng rực rỡ xuyên qua cửa sổ rộng chiếu vào, phòng ăn xinh xinh chan hòa ánh sáng. Nhạc nhẹ từ trên trần tuôn xuống, nghe xa mà gần, tiếng sáo mê mẩn. Anh nhớ tới cô Mã đeo kính.

Bữa ăn sáng có sáu món, có rau có thịt, tươi nguyên, món nào cũng đáng yêu. Ngoài ta còn có sữa, trứng ốp lết, bánh mì lát nóng giòn, mít quả, màn thầu, cháo hoa, trứng muối, đậu phụ nhự, bánh vùng vông, cuốn chả... nhiều đến nỗi không đếm xuể. Á, Âu trộn lẫn.

Mạc Ngôn nói:

- Một màn thầu, một bát cháo là đủ!

Dư Một Thuốc nói:

- Ăn đi, đừng làm khách, không nghèo được Tửu quốc đâu mà sợ.

Lý Một Gáo hỏi:

- Thầy Ngôn uống rượu gì?

Mạc Ngôn nói:

- Sáng ra bụng chay tịnh, không uống gì cả.

Dư Một Thuốc nói:

- Uống một chén, uống một chén! Đây là lệ.

Lý Một Gáo nói:

- Bụng thầy Ngôn không tốt lắm, uống cái loại ấm bụng lên ấy!

Dư Một Thuốc gọi:

- Bé Dương, rót rượu!

Một cô tiếp viên “dạ” một tiếng chạy tới. Cô này xinh hơn cô Mã. Mạc Ngôn ngẩn ra nhìn, Dư Một Thuốc chọc anh một cái, hỏi:

- Mạc huynh thấy các em quán này như thế nào?

- Đẹp như người trên cung Quảng!

Lý Một Gáo nói:

- Tửu quốc không chỉ xuất rượu ngon, mà còn

xuất gái đẹp. Mẹ đẻ Tây Thi và Vương Chiêu Quân đều là người vùng này.

Dư Một Thuốc và Mạc Ngôn đều cười.

Lý Một Gáo nói nghiêm chỉnh:

- Xin đừng cười, học trò nói vậy là có căn cứ.

Dư Một Thuốc nói:

- Đừng có bẻm mép! Bịa mà như thật thì Mạc Ngôn là tổ sư của anh!

Lý Một Gáo cũng cười:

- Học trò đánh trống qua cửa nhà sấm!

Vừa ăn vừa trò chuyện, bữa sáng đã xong. Bé Dương đưa cho Mạc Ngôn một khăn mặt ủ nóng tẩm nước hoa thơm phức. Mạc Ngôn đón chiếc khăn lau mặt lau tay xong, cảm thấy chưa bao giờ sáng khoái như thế này trong đời, sờ cầm cầm nhẩn thín, mềm mại, trong lòng càng thư thái.

Lý Một Gáo nói:

- Ông chủ Dư, buổi trưa xài cái đó chứ nhỉ?

Dư Một Thuốc nói:

- Chuyện ấy khỏi nhắc! Mạc huynh nghìn dặm tới đây, quán tôi đâu dám thất lễ!

Lý Một Gáo nói:

- Thấy Ngôn, hay là ta lấy một xe đi cùng, thích

thì đi bộ, không thích thì lên xe.

Mạc Ngôn nói:

- Bảo đánh xe về đi, ta cứ tà tà vừa đi vừa xem.

Lý Một Gáo nói:

- Thế cũng được.

3

Mạc Ngôn và Lý Một Gáo đi trên phố Lừa. Quả nhiên đường phố lát toàn đá xanh, trận mưa đêm qua rửa sạch từng phiến đá, hơi nước có mùi tanh bốc lên từ các kẽ. Chợt nhớ tới thiên tiểu thuyết của Lý Một Gáo, anh hỏi:

- Phố này từng xuất hiện một con lừa tơ màu đen, đúng không?

Lý Một Gáo nói:

- Đó là truyền thuyết, kỳ thực chưa ai nhìn thấy.

Mạc Ngôn hỏi:

- Đường phố này đầy những oan hồn lừa?

Lý Một Gáo nói:

- Cái đó thì không sai. Đường phố này chỉ ít cũng đã hai trăm năm, không thể thống kê được đã giết thịt bao nhiêu con lừa.

Mạc Ngôn hỏi:

- Hiện nay thịt bao nhiêu con mỗi ngày?

Lý Một Gáo nói:

- Ít nhất là hai mươi con.

Mạc Ngôn hỏi:

- Lấy đâu ra lắm lừa thế?

Lý Một Gáo nói:

- Đã mở phố thịt lừa, lo gì không có lừa thịt.

Mạc Ngôn hỏi:

- Nhiều thế bán sao hết?

Lý Một Gáo nói:

- Đôi khi còn không có mà bán!

Đang nói chuyện thì có một người ra vẻ nông dân dắt hai con lừa béo tốt đi tới. Mạc Ngôn tiến đến hỏi:

- Bác bán lừa à?

Người ấy lườm Mạc Ngôn, không nói gì, kéo lừa đi luôn. Lý Một Gáo nói:

- Có xem giết lừa không?

Mạc Ngôn nói:

- Xem chứ!

Hai người quay lại đi theo người bán lừa. Đến trước cửa quán Tôn ký, người bán lừa dừng bên ngoài gọi:

- Ông chủ ơi, lừa đến rồi!

Một người trạc tuổi trung niên, đầu hói chạy ra, nói:

- Lão Kim, sao bây giờ mới đến ?

Lão Kim nói:

- Nhỡ đồ.

Ông hói mở rào chắn bên cạnh quán, nói:

- Dắt vào đi!

Lý Một Gáo bước tới, chào:

- Chào lão Tôn!

Lão Tôn ngó người một lúc, kêu lên:

- Trời, người anh em! Đi dạo sớm thế?

Lý Một Gáo chỉ Mạc Ngôn nói:

- Đây là nhà văn lớn từ Bắc Kinh về đây, thầy Mạc Ngôn, viết phim “Cao lương đỏ”.

Mạc Ngôn nói:

- Một Gáo, thôi nào!

Ông đầu hói nhìn Mạc Ngôn một thoáng, nói:

- Cao lương đỏ? Biết biết, đem nấu rượu rất tốt.

Lý Một Gáo nói:

- Thầy Ngôn muốn xem ông thịt lừa.

Lão hói tỏ ra khó xử:

- Chuyện này thì... tiết nó bắn vào người ông, bắn chết !

Lý Một Gáo nói:

- Ông đừng có chống chế! Thầy Ngôn là khách mời của Bí thư Hồ về viết sách cho TỬ quốc chúng ta.

Ông hói nói:

- Phóng viên hả? Vậy ông cứ xem, cho quán chúng tôi mở mày mở mặt một tí.

Lý Một Gáo nói:

- Cha này là sát tinh của lừa!

Đầu hói nói:

- Lão Kim, hàng hôm nay thế nào?

Lão Kim nói:

- Môi mềm, da đen bóng, béo núng nính, ông còn muốn gì nữa?

Đầu hỏi nói:

- Nói thế nào nhỉ, hai con lừa này đều uống thuốc tăng trưởng, mùi thịt không ổn!

Lão Kim nói:

- Mẹ kiếp, tôi kiếm đâu ra thuốc tăng trưởng? Ông cứ nói thẳng tưng: mua hay không? Không mua để tôi dắt đi, còn ổi quán khác.

Ông hỏi nói:

- Ông anh đừng câu! Quen biết nhau bao nhiêu năm, lừa của ông bằng giấy bồi thì tôi cũng mua cho ông để cúng Táo quân.

Lão Kim chìa tay ra:

- Cho giá đi!

Ông hỏi cũng chìa một tay ra, hai bàn tay nắm lấy nhau được tay áo che khuất.

Mạc Ngôn thấy lạ, Lý Một Gáo nói nhỏ:

- Đây là luật chơi, mua bán gia súc thì sờ ngón tay nhau mà nói giá tiền.

Ông hỏi và người bán lừa luôn thay đổi nét mặt, như hai diễn viên kịch câm.

Mac Ngôn quan sát nét mặt hai người, cảm thấy vô cùng thích thú.

Ông hói lắc tay một cái, lớn tiếng nói:

- Bấy nhiêu thôi, giá đỉnh rồi, không thêm cắc nào nữa!

Người bán lửa cũng lắc tay một cái, nói:

- Giá này mới được!

Ông hói rút tay ra, nói:

- Tôi nói rồi, một cắc cũng không thêm nữa, không bán thì dắt đi!

Người bán lửa thở dài, nói to:

- Tôn Hói ơi là Tôn Hói, xuống âm tào địa phủ, đám lửa sẽ cắn chết cái đồ lộn giống nhà anh!

Ông hói vặc lại:

- Cắn chết bọn lái lửa các anh thì có!

Người bán lửa cời dây thừng, chuyện mua bán coi như đã xong. Ông hói gọi:

- Mẹ con Mạn đầu, mời ông Kim bát rượu!

Một phụ nữ nà dòng lấm lem dầu mỡ, bê bát rượu đi ra, đưa tận tay lão Kim.

Lão Kim tay cầm bát rượu, chưa uống, nói với chị ta:

- Bà chị, hôm nay hai con lừa tơ, hai cai pín hoa tha hồ mà gặm nhá!

Người đàn bà nhổ nước bọt vào anh ta, nói:

- Có bao nhiêu cái của ấy cũng không đến lượt tôi, cô vợ nhà anh chắc háo món này lắm!

Lão Kim cười hềnh hếch, cầm bát rượu tu ừng ọc. Uống xong, đưa trả bát cho chị chủ quán, quán thừng quanh thất lưng, nói to:

- Lão hói, quá trưa tôi lại nhận tiền!

Ông hói nói:

- Lão cứ đi việc của lão, đừng quên mua cái gì cho cây “gậy thịt” để nộp tô cho mụ góa họ Thôi.

- Người ta có chủ từ lâu rồi, còn đâu cho lão Kim mà nộp? - Vừa nói vừa đi xuyên qua gian giữa, qua quầy, bước ra phố Lừa.

Ông hói cầm chắc tay dao, chuẩn bị thịt lừa. Ông ta bảo Lý Một Gáo:

- Ông anh cùng nhà báo đứng sang một bên, tránh bản dây vào quần áo.

Mạc Ngôn trông thấy hai con lừa không còn thừng sọc mà lại ngoan ngoãn đứng nép vào nhau, không bỏ chạy, không kêu, toàn thân run bần bật.

Lý Một Gáo nói:

- Lừa dữ đến mấy, vào tay lão ta chỉ có đứng mà run!

Ông hói cầm chiếc trùy bằng gỗ pơ mu đi vòng ra phía sau con lừa, nhằm chỗ khớp nối giữa móng guốc và chân gỗ một nhát, con lừa lập tức ngồi phệt xuống đất. Ông hói lại giơ cái trùy đập một nhát, con lừa nằm dài ra, bốn chân duỗi thẳng như bốn chiếc gậy. Con lừa còn lại vẫn không bỏ chạy, chỉ ra sức tì đầu vào tường như muốn chọc thủng một lỗ.

Ông hói đem chiếc chậu tôn kê dưới cổ con lừa nằm dưới đất, một tay cầm con dao lá liễu cắt đứt động mạch cổ, dòng máu tím bầm phun thẳng vào chậu...

Xem giết lừa xong, Mạc Ngôn cùng Lý Một Gáo ra phố Lừa. Mạc Ngôn nói:

- Tàn nhẫn quá!

Lý Một Gáo nói:

- So với trước kia nhân đạo vượt bậc rồi!

Mạc Ngôn hỏi:

- Trước kia còn thế nào nữa?

Lý Một Gáo nói:

- Cuối đời Thanh, phố này có một quán thịt lừa,

chế biến cực giỏi. Cách làm của họ như sau: đào một cái hố hình chữ nhật, trên đây một tấm ván khoét bốn góc bốn lỗ cho bốn chân lửa tụt xuống đáy, lửa không thể bỏ chạy. Sau đó, họ gọi nước sôi để làm lông. Lông đã cạo sạch, khách hàng thích ăn chỗ nào thì họ xẻo chỗ ấy đem đi nấu nướng. Có khi thịt đã bán hết mà con lửa vẫn thoi thóp, thầy bảo có tàn nhẫn không?

- Tàn nhẫn quá đi!

- Cách đây không lâu, quán nhà Tiết khôi phục cách cũ như vừa kể, người đến xem nườm nượp, Ủy ban Thị phải ra lệnh cấm.

Mạc Ngôn nói:

- Cấm là phải!

Lý Một Gáo nói:

- Thực ra làm như vậy thịt không ngon.

Mạc Ngôn nói:

- Mẹ vợ huynh nói rằng, nếu con vật trước khi chết bị khủng bố về tinh thần thì sẽ ảnh hưởng đến chất lượng thịt - Đó là huynh viết trong truyện của huynh.

Lý Một Gáo nói:

- Trí nhớ thầy tốt quá!

Mạc Ngôn nói:

- Tôi ăn món gỏi cá “hồng sao hoạt ngư”, thân cá bốc hơi nghi ngút mà miệng cá vẫn ngáp, y hệt con cá sống.

Lý Một Gáo nói:

- Ăn kiểu nghịch lý như vậy rất nhiều. Mẹ vợ trò là chuyên gia về mặt này.

Mạc Ngôn hỏi:

- Bố mẹ vợ huynh trong truyện với bố mẹ vợ ngoài đời có khác nhau lắm không?

Lý Một Gáo đỏ mặt:

- Một trời một vực!

Mạc Ngôn nói:

- Huynh to gan thật! Vạn nhất truyện được đăng, vợ và mẹ vợ huynh không thui chín huynh thì chớ kể!

Lý Một Gáo nói:

- Thui, hấp, rán trò chấp nhận tuốt, miễn là truyện được đăng.

- Có đáng như vậy không?

Lý Một Gáo nói:

- Đáng.

Mạc Ngôn nói:

- Tối nay ta bàn kỹ chuyện này, huynh dám như vậy thì chắc chắn huynh sẽ vượt tôi!

Lý Một Gáo nói:

- Thầy quá khen!

4

Bữa trưa được tổ chức tại quán Một Thuốc.

Mạc Ngôn ngồi ghế quan khách. Bí thư Hồ ngồi ghế chủ. Bồi tiếp có bảy tám người, đều là cốt cán trong bộ máy của Thị. Dư Một Thuốc hiểu nhiều biết rộng, thái độ lịch lãm, Lý Một Gáo tay chân lóng ngóng, rất không tự nhiên.

Bí thư Hồ trạc ba mươi lăm tuổi, mặt vuông chữ điền, mắt to, tóc chải lật, da dẻ hồng hào, tướng mạo đường hoàng, nói năng hòa nhã, có vẻ nghiêm.

Rượu được ba tuần, Bí thư Hồ rời bàn tiệc vì

ông còn phải tiếp một số khách nữa. Bộ trưởng Tuyên truyền Kim Cương nâng chén mời khách. Nửa giờ sau, Mạc Ngôn riu lười, trời đất quay cuồng.

Mạc Ngôn nói:

- Thưa Bộ trưởng, không ngờ ông khô ngô tuấn tú như thế! Tôi cứ tưởng ông là tên ác ma..... ăn thịt trẻ con!...

Lý Một Gáo mồ hôi vã đầy mặt, vội cắt ngang lời Mạc Ngôn:

- Bộ trưởng chúng tôi sử dụng thành thạo các loại nhạc cụ, còn ca thì khỏi nói, đặc biệt là trích đoạn Bao Công, giọng không kém Cầu Thịnh Nhung!

Mạc Ngôn đề nghị:

- Xin ông Kim cho nghe một đoạn...

Khoan Kim Cương nói:

- Tôi hát không hay đâu!

Lão đứng dậy, dọn giọng, rồi với chất giọng lạ lùng, âm vang như tiếng sắt tiếng đồng, lão hát một đoạn trong vở Bao Công không sợ cường quyền, ra tay trừ gian diệt ác. Hát xong, mặt không đổi sắc, hơi thở điều hòa, vòng tay thi lễ, nói:

- Xin các vị chớ chê cười!

Mạc Ngôn lớn tiếng khen hay.

Khoan Kim Cương đề nghị:

- Đề nghị giáo sư Mạc Ngôn cho biết, vì sao lại trộn nước tiểu vào rượu?

Mạc Ngôn đỏ mặt:

- Đừng tin lời nhà văn làm gì!

Khoan Kim Cương nói:

- Xin mời ba chén, ông hát cho nghe đoạn “Cô em mạnh dạn bước lên đi!”

Mạc Ngôn nói:

- Tôi không uống được nữa, còn hát thì cũng không biết nốt.

Khoan Kim Cương nói:

- Gõ chén rượu mà hát mới là nam nhi đại trượng phu chứ! Nào, tôi xin uống trước.

Khoan Kim Cương xếp ba cái chén kề nhau, lần lượt rót đầy rượu, rồi cúi xuống hít mạnh một hơi, lúc ngẩng lên, miệng ngậm cả ba miệng chén, ngửa cổ uống cạn, rồi cúi xuống nhả các chén xuống bàn.

Một cán bộ bồi tiếp nói:

- Hay! Ba cánh hoa mai.

Lý Một Gáo nói:

- Thưa thầy, đây là tuyệt kỹ của Bộ trưởng Kim.

Mạc Ngôn nói:

- Tuyệt diệu!

Bộ trưởng Kim nói:

- Xin mời nhà văn Mạc Ngôn!

Ba chiếc chén đầy rượu đã đặt trước mặt Mạc Ngôn.

Mạc Ngôn nói:

- Tôi không biết trò “Ba cánh hoa mai”!

Bộ trưởng Kim tỏ ra độ lượng, nói:

- Uống từng chén một cũng được, đừng gây khó dễ cho giáo sư Mạc Ngôn.

Mạc Ngôn uống ba chén rượu, càng choáng dữ.

Mọi người giục Mạc Ngôn hát.

Mạc Ngôn cảm thấy mồm miệng tê cứng, răng môi níu kéo lẫn nhau.

Bộ trưởng Kim nói:

- Chỉ cần nhà văn hát một đoạn là tôi sẽ biểu diễn bài “Chiếc tàu ngầm” cho anh nghe.

Mạc Ngôn nghe ngao: “Cô em mạnh dạn bước lên đi! Đừng ngoảnh lại...” Câu hát chưa dứt đã ọe ra rượu.

Mọi người đồng thanh khen hay.

Bộ trưởng Kim nói:

- Bây giờ tôi biểu diễn bài “Chiếc tàu ngầm”.

Lão rót đầy một vại bia, rồi rót đầy một cốc rượu trắng, sau đó dìm cốc rượu vào trong vại bia, cuối cùng, lão bê vại bia lên, uống cạn cả bia lẫn rượu.

Lúc này, một phụ nữ cười nói oang oang bước vào đại sảnh:

- Nhà văn đâu rồi? Cho tôi mời nhà văn ba bát rượu nào!

Lý Một Gáo đứng bên Mạc Ngôn nói nhỏ:

- Phó thị trưởng Vương, uống như hũ chìm!

Mạc Ngôn trông thấy phó thị trưởng Vương mặt vuông chữ điền, trắng trẻo mịn màng, đôi mắt xanh như nước hồ thu, quần là áo lượt như người đời Hán đời Đường.

Mạc Ngôn định đứng dậy chào để tỏ ra lịch thiệp nhưng lại ngã chúi dưới gầm bàn. Anh nằm dưới đó, nghe Vương phó thị trưởng nói:

- Nhà văn sao thế? Trốn hả? Trốn cũng không thoát, lỗi anh ta dậy, không uống thì bịt mũi mà đổ rượu vào!

Hai cánh tay vạm vỡ lôi anh ra khỏi gầm bàn.

Anh trông thấy bàn tay ngà ngọc của Vương phó thị trưởng cầm một cốc vaj to tổ bố đầy rượu, đưa đến trước mặt anh, giọng sang sảng:

- Uống!

Mạc Ngôn bất giác mở miệng để Vương phó thị trưởng đổ rượu vào. Anh nghe rõ tiếng rượu chảy qua cuống họng vào dạ dày, mũi ngửi mùi thơm của thịt trên cánh tay bà Phó thị trưởng, trong lòng trào lên niềm cảm kích, nước mắt rơi lã chã.

- Sao thế, anh nhà văn? - Vương phó thị trưởng dịu dàng hỏi anh.

Anh cố kìm xúc động, giọng run rẩy:

- Hình như tôi đang yêu!

Tháng 9 năm 1989 - Tháng 2 năm 1992

Viết tại Bắc Kinh - Cao Mật

Sửa xong tháng 11 năm 1999 tại Bắc Kinh

TUU QUỐC

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 8 222135

E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN PHAN HÁCH

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG

Biên tập

NGUYỄN THỊ ANH THU

Bìa

TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in

THANH THANH

In 1.000 cuốn khổ 13x19 tại Công ty In Khoa học Kỹ thuật -

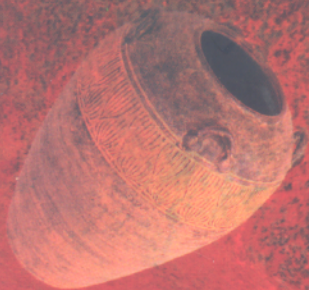
101A Nguyễn Khuyến - Đống Đa - Hà Nội. Số in: 943.

Giấy phép XB số: 73/387/XB-QLXB cấp ngày 2/4/2004.

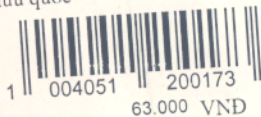
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2004.

M A C N G Ò N

TU QUỐC



từ quốc



GIÁ: 63.000Đ